

Đặc San

# BÌNH ĐỊNH

Xuân Mậu Tý  
2008



*Tháp Bánh Ít*

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Đặc San  
TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH  
Bắc California  
Mậu Tý 2008



Kính Biểu



*Cung Chúc Tân Xuân*

**Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California**

*Kính chúc:*

*Quý Đồng Hương và Thân Hữu*

*Quý thi văn hữu*

*Quý vị mạnh thường quân*

*Một năm mới Mậu Tý 2008*

*An khang - Thịnh vượng*

*Đặc San Bình Định*



# HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI

o0o

3111 McLaughlin Ave., San Jose, CA 95121

Tel: (408) 224-7100 Fax: (408) 226-2782

Giấy phép hoạt động số 254047 ngày 19/6/2003/CA

\*\*\*

## CỔ VẤN

- Hòa Thượng Thích Giác Lượng
- BS Cai Văn Dung
- Ô. Phạm Hữu Độ
- Ô. Dương Quang Vinh
- Ô. Đinh Thành Bài
- Ô. Trương Toại
- Ô. Nguyễn Bá Thư
- Ô. Trần Trọng Khiêm
- Ô. Đào Đức Chương
- Ô. Đặng Đức Bích

## BAN CHẤP HÀNH

- Chủ Tịch: Ông Tony Đinh
- Phó Chủ Tịch Nội Vụ: Ông Võ Bá Trác
- Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ: Ông Đường Anh Đồng
- Thủ Quỹ: Ông Phan Thái

## CÁC TIỂU BAN

- Ban Kế Hoạch / Phát Triển: Ông Nguyễn An Toàn
- Ban Văn Nghệ: Ông Bùi Tú, Ông Giã Minh Sơn
- Ban Giao Tế / Tiếp Tân: Ông Võ Hân
- Ban Thanh Thiếu Niên: Ông Nguyễn Danh



# ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH XUÂN MẬU TÝ 2008

CHỦ TRƯỞNG:

**HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI**

CHỦ BIÊN: TRƯƠNG TOẠI

PHÓ CHỦ BIÊN: NGUYỄN BÁ THỦ

**BAN BIÊN TẬP**

TRƯƠNG TOẠI . NGUYỄN BÁ THỦ . ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

ĐẶNG ĐỨC BÍCH . ĐƯỜNG ANH ĐỒNG . QUÁCH TỨ

CỘNG TÁC

Đặc San Bình Định được sự cộng tác đặc biệt của Giáo Sư  
Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham và các Văn Thi hữu:

Amanda T. Uyehara . Ariana T. Uyehara . Bùi Đắc Bảo .  
Bùi Đắc Khải . Bùi Thế Trường . Bùi Thúc Khán . Bùi Trọng Khuê .  
BH. Cù Hoà Phong . Du Sơn Lãng Tử . Đào Đức Chương . Đào Vĩnh  
Tuấn . Đắc Đăng . Đặng Đức Bích . Đặng Mỹ Dung . Đặng Quý  
Địch . Đình Chính . Đỗ Thu Ba . Đỗ Hùng . Đuốc Nhà Nam . Hà  
Quế Linh . Hà Thúc Hùng . HSH . Huy Lực Bùi Tiên Khôi . Huyền  
Vũ . Lâm Phú . Lê Lana . Lê Văn Ba . Lê Văn Huyền . Lam  
Nguyễn . Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham . Lê Minh Trí . Lê Nguyễn  
Phương Linh Vang . Minh Tâm . Minh Tân Phạm Hà Hải . Mạnh  
Linh Diệp Kỳ Mãnh . Minh Thi . Mỹ Vân . Nhất Dạ . Ngọc An .  
Ngô Đình Phùng . Nguyễn An Phong . Nguyễn Bường . Nguyễn  
Công Lượng . Nguyễn Diêu . Nguyễn Hoà . Nguyễn Hoà . Nguyễn  
Hữu Thời . Nguyễn Mạnh An Dân . Nguyễn Quý Đại . Nguyễn Thế  
Giác . Nguyễn Thiện Trường . Nguyễn Trác Hiếu . Nguyễn Việt  
Nho . Phạm Ngọc Hải . Phan Tường Niệm . Phan Văn Hàm . Phó  
Đào Nguyên . Phú Xuân . Quách Tứ . Quế Lan . Tạ Chí Thân . Tạ  
Chí Đại Trường . Tâm Triều . Ts Thái Công Tụng . Thái Sinh .  
Thái Tâu Thanh Huyền . Thiên Tứ . Tiểu Sơn . Thư Trang . Trác  
Như . Trần Cẩm Tú . Trần Đình Mười . Trần Đình Thông . BS  
Trần Như Luận . TS Trần Văn Đạt . Triều Phong . Trương Hồng  
Ân . Trương Hồng Liên . BS Trương Gia Trinh . Trương G. Thu  
Long . Trương Toại . Trương Trường Thịnh . Việt Thao . Võ Bá  
Hà . Võ Thạnh Văn . Võ Ngọc Uyển . Võ Trứ

Vô cùng nhớ ơn, thương tiếc các Văn Thi hữu cộng  
tác với ĐSBĐBC đã quá vắng: Giáo Sư Lãng Hồ Nguyễn  
Khắc Kham, Đặng Vinh Mai, Thực Điềm.



## *Lá Thư Xuân*

*Kính thưa các bậc trưởng  
thượng,*

*Kính thưa quý vị đồng  
hương*

*Kính thưa quý vị quan  
khách và thân hữu*

*Một mùa Xuân nữa lại về,  
đem đến nhiều niềm vui  
cho chúng ta, cho vạn vật,  
đất trời, cỏ cây hoa lá.*

*Trước thềm năm mới, xuân Mậu Tý-2008., tôi xin  
thay mặt Ban chấp hành Hội Ái Hữu Tây Sơn Bình Định  
Bắc California kính chúc toàn thể quý vị và gia quyến  
một năm mới an khang, thịnh vượng và đạt được  
nhiều thắng lợi về mọi mặt. Tôi cũng xin chân thành  
cảm ơn quý vị trong Ban biên tập, quý văn, thi hữu xa  
gần, quý mạnh thường quân đã rộng lòng yểm trợ án  
phí để thực hiện Đặc San Tây Sơn Bình định Xuân Mậu  
Tý, ra mắt đúng hạn kỳ để cống hiến quý đồng hương  
và thân hữu khắp nơi trong mùa Xuân này.*

*Kính thưa quý vị,*

*Năm Đinh Hợi đã trôi qua với nhiều biến động có  
ảnh hưởng lớn trên toàn thế giới: Nền kinh tế Mỹ đang  
ở chu kỳ suy thoái. Nạn thất nghiệp gia tăng. Dù mới  
đây, đầu năm 2008 này, hành pháp và lập pháp đã*

cùng nhau hợp tác cấp thời để cứu vãn, khi mùa tranh cử Tổng thống bắt đầu. Chiến tranh khủng bố ở Trung Đông vẫn còn tiếp diễn.

Nhìn về quê nhà Việt Nam, trong mùa đông năm qua-2007, đồng bào ta đã hứng chịu nhiều thiên tai, bão lụt dồn dập. Khắp các tỉnh ven biển miền Trung hàng trăm người chết, đã bị nước cuốn trôi, hàng ngàn căn nhà bị sập đổ, tài sản tiêu tan. Họ phải sống trong thảm cảnh đói lạnh, màn trời chiếu đất. Rồi tiếp theo là bọn bá quyền Trung Cộng lại ngang nhiên xâm nhập lãnh hải ta, rượt đuổi tàu thuyền đánh cá, bắn giết ngư dân bừa bãi. Thật là một tủi nhục chưa từng thấy! Thế mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đang nắm độc quyền lãnh đạo đất nước đã hèn nhát, khiếp nhược, không dám lên án mạnh mẽ chỉ trích kẻ xâm lược, mà quay lại đàn áp thanh niên sinh viên, học sinh biểu tình từ Hà Nội đến Sài Gòn để phản đối kẻ thù xâm lăng Trung Quốc lấn chiếm lãnh hải, lãnh thổ. Trước đó, Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng đã đàn áp các cuộc biểu tình dân oan khiếu kiện cán bộ nhà nước cướp đất ruộng của nông dân, chiếm đoạt đất đai của giáo hội, nhà thờ, nhà chùa. Bịt miệng nhà tu, bỏ tù luật sư, bác sĩ, trí thức, nhà báo đứng lên đòi hỏi nhân quyền và tự do dân chủ.

Kính thưa quý vị,

Kể từ ngày bỏ nước ra đi đến nay đã tròn ba mươi ba năm khi Cộng Sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam, gần ba triệu người Việt, kể trước người sau đã lưu lạc khắp cùng thế giới, nhiều nhất là Hoa Kỳ. Riêng người



Bình Định chúng ta gồm ba hệ đá tu tập về đây miền đất âm California sống gần gũi nhau dù đã trải qua bao thăng trầm gian khổ rồi cuối cùng đã tìm lại với nhau thành lập Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California vào đầu năm 1998. Điểm lại thời gian, nhìn về quá khứ, Hội Tây Sơn Bình Định chúng ta đã đi một chặng đường 10 năm, từ ngày thành lập, cũng có và phát triển, một thời gian đang kể về đồng hương Bình Định chúng ta vui mừng, hạnh diện và chia sẻ cùng nhau những thành quả đã đạt được.

Ngoài công việc thường lệ hàng năm: Hội có tổ chức picnic Hè về đồng hương, thanh thiếu niên, đem cả gia đình đến biểu diễn văn nghệ, vui chơi, thể thao giải trí. Lập "giai khuyến học", có phát thưởng để khuyến khích con em tranh đua học tập. Đến dịp tết nguyên đán năm nào cũng tổ chức tất niên hoặc tân niên phát hành Đặc san Tây Sơn Bình Định để kỷ niệm vì anh hùng dân tộc Đại Đế Quang Trung. Người đã sinh quán nơi miền đất Thiên Bình Định với tài thao lược có kim hiếm có. Cuộc hành quân thần tốc trong bảy ngày đêm của Ngải dã phá tan 20 vạn quân Thanh đem giang sơn về một mối. Kể từ "chiến thắng Đống Đa" (Mùng 5 tháng giêng năm Kỷ Dậu 1789-2008) đến nay được 219 năm. Trong những năm vừa qua, Ban chấp hành và Đồng hương Bình Định phối hợp với các Hội đồng hương bạn đã tham gia tích cực vào các công tác xã hội và từ thiện như tổ chức những "buổi cơm thân mật" và "dài nhấc hội" để gây quỹ giúp các nạn nhân bị bão lụt ở quê nhà, các tỉnh miền Trung Việt Nam và ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ-trần bão Hurricane

*“Katrina”, cũng như Sóng thần “Sunami” đã gây thiệt hại và chết chóc ở Indonesia, Thái lan và Miến Điện.*

*Hội lúc nào cũng quan tâm, giao hảo, thăm viếng các đồng hương Bình Định, cũng như các Hội Ái Hữu đồng hương bạn để chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn của mỗi gia đình trong các dịp “quan-hôn, tang tế”.*

*Kính thưa quý vị,*

*Một lần nữa, hôm nay trong không khí mừng vui, ấm cúng của ngày hội Tân niên nơi vùng trời hải ngoại này, chúng ta là những người đồng hương Bình Định, là con dân cội nguồn của Quốc tổ Việt Nam yêu quý. Chúng ta không bao giờ quên cái truyền thống bất khuất, quật cường chống ngoại xâm của cha ông ta đã khẳng định rõ ràng qua lời tuyên ngôn của Danh tướng Lý Thường Kiệt:*

*“Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư  
Tiệt Nhiên Định Phận Tại Thiên Thu  
Như Hà Nghịch Lỗ Lai Xâm Phạm  
Nhữ Đẳng Hành Khang Thủ Bại Hư”*

*Trân trọng kính chào,*

*Hội Trưởng*

*Tony Đinh*

# Thư Ngỏ

Đặc San Bình Định Bắc Cali số 7 đến tay quý vị như một món quà tinh thần trong dịp đầu xuân Mậu Tý (2008). Bảy số đặc san được đứng vững và phát hành đều đặn để gửi đến quý vị là nhờ sự hỗ trợ, cộng tác và khích lệ của quý đồng hương, các văn thi hữu và độc giả.

Chúng tôi xin chân thành tri ân quý ân nhân đã ủng hộ tài chánh giúp chúng tôi có phương tiện trang trải chi phí ấn loát. Chúng tôi xin cảm ơn các văn thi hữu đã gửi sáng tác về cho đặc san. Sáng tác của quý vị qua nhiều thể loại thơ văn đã chuyên chở những kiến thức, tình cảm và tâm tư để chia sẻ cùng người đọc. Đó là nòng cốt cho sự hình thành đặc san nay. Sau cùng chúng tôi xin ghi nhận và cảm ơn sự khích lệ và nâng đỡ của quý đồng hương và độc giả trong nhiều năm qua.

Trong tinh thần hướng về tương lai, chúng tôi mong muốn các thế hệ trẻ tham gia vào việc duy trì sinh hoạt của Hội Tây Sơn và đóng góp tiếng nói của giới trẻ vào đặc san. Có nhiều hy vọng những cây bút trẻ sẽ đóng góp những sáng tác trẻ trung và tươi mát cho đặc san và lôi cuốn được nhiều độc giả trẻ.

Mặc dù với nhiều cố gắng trong suốt bảy số đặc san. Ban Biên Tập chúng tôi chắc chắn không tránh khỏi một số thiếu sót. Với tinh thần phục vụ và cải tiến, chúng tôi trân trọng đón nhận mọi ý kiến xây



dựng để đặc san ngày càng có nội dung phong phú và phản ánh nhiều sắc thái để phục vụ độc giả.

Kể từ số này, chúng tôi có mở một địa chỉ e-mail trong mạng website để quý vị có thể gửi trực tiếp bài viết về đặc san, giúp Ban Biên Tập chúng tôi giải quyết được khó khăn vì thiếu người đánh máy và tránh tình trạng sai sót khi đánh máy lại tác phẩm. Chúng tôi cũng mở mục thư tín để tạo nhịp cầu liên lạc giữa thân hữu, độc giả và Ban Biên Tập.

Trong không khí tươi vui đầu xuân và niềm hoan của mọi người đón mừng một năm mới, Ban Biên Tập chúng tôi kính gửi đến quý vị lời chúc sức khỏe và cầu chúc một năm mới thịnh vượng và an lành.

## BAN BIÊN TẬP



Xuân 2008

Tiếp như vào lòng khách và hương  
Quê hương và cách vào miền trường  
Xưa về hàng ăn, giờ, cần trúc  
Hạ đến trong thành, một cảnh phòng

Thơ như đại cao

mây quỳ khải,  
lân phục hồ rồng  
nước và ruộng

Xuân lạc Xuân như Xuân hy vọng

Đất nước thì bình  
ngập tràn diễm.

Đặng Phúc Bích



Khi với Bạch Hạc

Bạt cánh tay thì chỉ Bạch Hạc  
Cần rằng một kẻ nên dạy trường  
Phận về Bần Giốc tan lòng trúc  
Ngàn năm lại Hùng Sơn mãi không

Đi Bắc Nam Quan  
hơn tòa Khố

Hồ Tây Trường Thi  
nước & Sỏi sông

Mây nhìn năm trước bao nhiêu kiệt  
Lâm liệt, An trường  
Trúc Thái Dương



Ưng Văn  
Khánh  
2008

Phạm Trang  
Trọng Đông 2008

# Sớ Táo Quân

Thần Táo NGUYỄN THẾ GIÁC phụng soạn

Năm mới năm me.  
Thần chạy té re.  
Về Triều khấp báo.  
Đại diện Ông Táo  
Của Vua Quang Trung  
Dập đầu danh lễ  
Đình Hối quá ẻ  
Mây Tý hơn không?  
Giữa lòng Cộng Đồng  
Thế gian nhiễu loạn  
Hồi Giáo táo bón  
Đòi kinh Koran  
Phải được nhân gian  
Xem như Quốc Giáo  
Ai đời cố đạo  
Giết người như goe  
Bảo: Chết được về!  
A La Thánh Địa  
Giáo Hoàng thất vía  
Kẻ vụng đường tu  
Mời họ chu du  
Gặp bên La Mã  
Hồi Giáo ra rả  
Hứa hợp tác nhau  
Bốn bể năm châu

Sống đời thịnh trị  
Nghe ra chi lý  
Giáo Sĩ ma đầu  
Bày trò khổ nạn  
Tu mà sủng đạn  
Lưỡi lê dao găm  
Thế giới hờn căm  
Cả phường khủng bố  
Người Mỹ khốn khổ  
Tiền mất tật mang  
Cả tỉ bạc vàng  
Quãng vô Ai Rắc  
Gặp bầy đạo tặc  
Xi Ai, Son Ni  
Cũng chẳng biết chi  
Vùi đầy chống Mỹ  
Thân với Tây phương  
Từng bước mở đường  
Chế ngự dầu mỏ  
Lớn tiếng cáo phó  
Đến chiếm Trung Đông  
Ả Rập Cộng Đồng  
Lao vào trận chiến  
Ai Rân nguy biện  
Nguyên tử hòa bình

Âu Châu thất kinh  
Hồn phi phách tán  
Nên chẳng sợ ai  
Thách thức dài dài ...  
Vẫn chưa ngã ngũ  
Do Thái cay cú  
Dứt điểm cho xong  
Sợ họa diệt vong  
Rướn lên Dân Tộc  
Hồi Quốc thảm khốc  
Musharrap độc tài  
Bhutto công khai  
Đòi Ngài từ chức  
Bỏ hết quyền lực  
Cho dân Tự Do  
Xin đừng bày trò  
Diệt cả đối lập  
Đất nước nguy ngập  
Chống đối liên miên  
Đòi hỏi Chính Quyền  
Thực thi Dân Chủ  
Thần thấy quá đủ  
Bay về Đông Phương  
Phi cơ lạc đường  
Đáp lên Miến Điện  
Gặp lúc tai biến  
Sư Sãi biểu tình  
Thần cũng thất kinh  
A Di Đà Phật!  
Áo vàng chân đất  
Bình bát lư hương  
Khấp mọi nẻo đường

Tụng kinh gõ mõ  
Quân Phiệt đối phó  
Ma trặc dùi cui  
Tóm mấy ngàn người  
Vắt đầy trong ngục  
Tiếp tục quản thúc  
Hung chen su chi  
Tướng lãnh đa nghi  
Sợ Bà lãnh đạo  
Nhận lệnh chỉ giáo  
Trung Quốc khiến xui  
Thần thấy bùi ngùi  
Chân tu nghiệp chướng  
Bay qua Bình Nhưỡng  
Xem chú Bắc Hàn  
Đổi chác tương quan  
Vớ lò nguyên tử  
Không còn lương lự  
Quyền lợi song phương  
Vỏ quít tâm thường  
Móng tay nhọn hoắc  
Chú lùn dúc dắc  
Đòi hỏi lia chia  
Mánh mung từ khuya  
Chẳng còn âm ự  
Cả loài thú dữ  
Hết thời dọa ai  
Thế giới an bài  
Vui vầy đoàn tụ  
Thần yên giấc ngủ  
Trở mình nhớ nhà  
Bay về Quê Cha

Thăm chơi ít bữa  
Sợ nóng, gặp lửa!  
Dân oan biểu tình  
Chỉ vì bất bình  
Ruộng nương cướp mất  
Tinh thần lạt đật  
Khăn gói lên đường  
Cũng đành nhắm mắt  
Trước ngán đạo tặc  
Sau sợ vạ lây  
Vất lên xe cây  
Tha hồ chụp mũ  
Nhà nước bùa chú  
Láo khoét khỏi chề  
Bắt cóc ngón nghề  
Của người Cộng Sản  
Quen dùng súng đạn  
Ăn nói nuốt lời  
Tráo trở như chơi  
Nên Thần lánh mặt  
Bay qua Đài Bắc  
Thăm gái cống hồ  
Tội vì ngây ngô  
Thành người tình phụ  
Sống đời lam lũ  
Sao đủ nuôi ai?  
Giám hãm hình hài  
Chết mòn xứ lạ  
Tại Nhà Nước cả  
Xuất cảng con dân  
Đánh đổi nợ nần  
Từ thời kháng chiến

Còn gì sĩ diện  
Một nước Việt Nam  
Bắt gái đi làm ...  
Trò chơi Hải Ngoại  
Ai là trọng tôi?  
Lịch sử không tha  
Thần biết chính, tà  
Bỏ qua sao được  
Ngặt phường bạo ngược  
Chỉ ráp bo thôi!  
Chuyện ấy hạ hồi  
Ngọc Hoàng quyết định  
Thần ghét sủng nịnh  
Vẽ hươu khuyển nai  
Ém nệm hiền tài  
Múa may chức sắc  
Những thằng cướp vặt  
Vạch mặt chỉ tên  
Ngọc Hoàng không quên  
Cho châu Diêm Quốc  
Để sống chật đất  
Bản cả thế gian  
Thần quyết dăng đàn  
Vào năm Mậu Tý  
Vỉ dầu nghịch nhĩ  
Nhà nước không tha  
Thần bỏ Táo Bà  
Nhận Táo tịnh nạn  
Về Mỹ đỡ ngán  
Không bị bắt oan  
Thần lại phon phon  
Đi mây về gió

Làm dâu trăm họ  
Nhưng Thần chu toàn  
Nhiệm vụ Ngọc Hoàng  
Đã từng giao phó  
Thấy có; Nói có  
Thấy không; Nói không  
Chẳng dám chơi ngông  
Lại bị phạt vạ  
Truyền Hình chai đá  
Cũng chịu tước ngôi ...  
Tưởng mình nói chơi  
Ai dè thua thiệt  
Mắt lơ tai điếc  
Cũng biết chuyện này  
Truyền thông thơ ngây  
Quyền lợi đảng phái  
Nước Mỹ oan trái  
Hai đảng thị uy  
Nữ thịnh dương suy  
Chọc cười thiên hạ  
Chính Phủ mệt lả  
Mặc cả nuôi quân  
Dân Chủ nhảy tung  
Tiền chưa in kịp  
Từ ... từ ê kíp  
Của đảng Cộng Hòa  
Tẩu hỏa nhập ma  
Bởi tay phù thủy  
Tông Tông chiếu chỉ  
Tiền Linh tính liền  
Rút quân: Vô duyên!  
Khi còn khùng bố

Tướng Lãn hoạn lộ  
Trước mù đàn bà  
Chuyện của Quốc Gia  
Tưởng rằng bấp núc  
Được thời ăn tục  
Nói phét múa may  
Dọa bầu kỳ này  
Ta là nữ Tướng  
Đức ông ngất ngưỡng  
Mua một thành hai  
Hứa sẽ trở tài  
Vô cùng ngoan ngoãn  
Quên đi thủ đoạn  
Bẻ một cành mai  
Không còn lai rai  
Ốp la ố liếc  
Thế là gánh xiếc  
Mãi võ Sơn Đông  
Của cụu Tông Tông  
Xem ra ngoạn mục  
Dân Mỹ thôi thúc  
Chưa biết chọn ai  
Nam xiu, nữ tài  
Xí ngẫu đánh cá  
Thần phát khiếp quá  
Chưa thi nữ lưu  
Nuôi oán chuốc cừu  
Tưởng chừng âm thịnh  
Ông đen rùng rinh  
Tiền bạc ê hề  
Chưa thấy thống kê  
Của viện gallup

Ngài cũng bắt chấp  
Bà Hiu La Ry  
Chứ đừng nói chi  
Đến Cộng Hòa nữa  
Thần thấy nghiêng ngửa  
Tám lạng, nửa cân  
Ai cũng dự phần  
Chen vô nhà trắng  
Bầy voi lẳng lẳng  
Chưa biết chiêu gì  
Cửa khối Nga Mi  
Điều hâu đom đóm  
Thần chỉ đoán dăm  
Thị Trưởng nhà ta  
Dẫn đầu Cộng Hòa  
Cuối cùng tức tưởi!  
Lòng dân khó gửi  
Mùi vị chiến tranh  
Dù chối loanh quanh  
Vẫn là hiếu chiến  
Bảo Thủ đưa tiễn  
Cấp Tiến thế chân  
Nước Mỹ có cần  
Đến ai yểm trợ  
Ngân khố lại mở  
Kéo tiền tươi ra  
Nghiêng ngửa sơn hà  
Nhà giàu chơi bạo  
Thần dân Ông Táo  
Biết từng quê hương  
Một nước Thiên Đường  
Muốn về Địa Ngục

Nghĩ đời lục súc  
Chen chúc tranh công  
Gắng lợi sang sông  
Kinh Kha thời đại  
Diệt Tần ngai ngái  
Mượn kiếm Cu Ba  
Hô hào Quốc Gia  
Cả vùng Nam Mỹ  
Lợi dụng bạc tử  
Từ mỏ vàng đen  
Cái tạt bon chen  
Người hùng dầu lửa  
Newyork Đất Hứa  
Chờ bấy lâu nay  
Tha hồ múa may  
Tưởng ai cũng thích  
Từ bạn thành địch  
Đồ ngu bỏ cha  
Venezila  
Vẫn trò bất bí  
Đầu lửa vũ khí  
Điều đứng thế gian  
Hội Đồng Bảo An  
Khuyên can vô ích  
Phong thái cũ rich  
Tăng giá dầu thô  
Thế giới ngây ngô  
Nạn nhân dầu lửa  
Còn nhiều nước nữa  
Thần thấy chung chung  
Xin ơn Cửu Trùng  
Năm sau cần cáo



Thân là Ông Táo  
Của Vua Quang Trung  
Đất sinh anh hùng  
Lấm trang hào kiệt  
Thần chẳng tha thiết  
Chúc Táo này đâu  
Cuối năm trể tàu  
Ngọc Hoàng quở phạt  
Thế gian bộp chát  
Nhiều lúc buồn ghê  
Thần muốn đổi nghề  
Mới mong trường thọ  
Sống đời sóng gió  
Chẳng có gì vui  
Cả chuỗi ngậm ngùi  
Buồn cho thân phận  
Dập đầu thành khẩn  
Chúc Tết Ngọc Hoàng  
Thọ tử Nam san  
Phước như Đông Hải

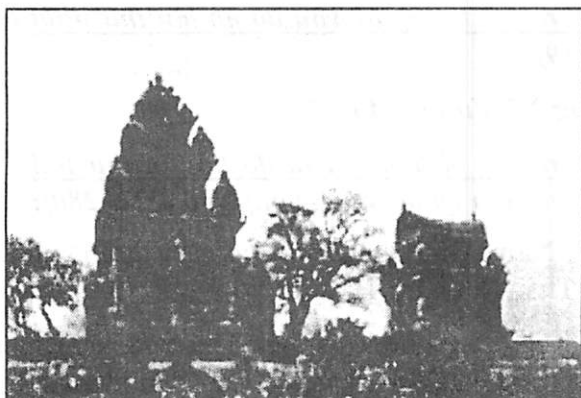
**Thần Táo NGUYỄN THẾ GIÁC phụng soạn Thần Táo  
NGUYỄN THẾ GIÁC phụng soạn**



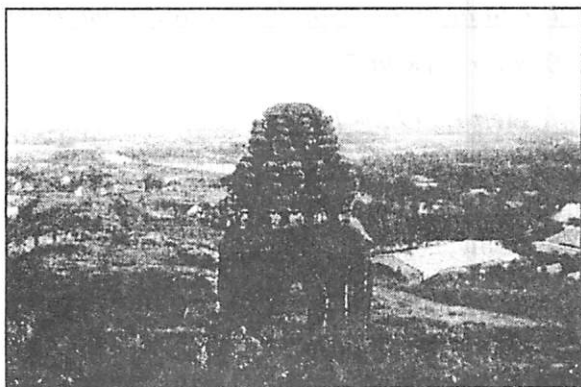
# VỊNH THÁP BÁNH ÍT

NGUYỄN DÂN

*Giang sơn độ ấy đã bao lâu  
Sương gió riêng thân chịu dãi dầu  
Nước bạn đôi dòng in bóng thẹn  
Non xanh một dãy vẫn mây sâu  
Đau lòng đất mẹ tình non nước  
Đứt ruột quê cha cuộc bể dâu  
Nguyệt gác đôi tây chuông gợi thảm  
Lạnh lòng e ngại cuộc canh trâu*



Tháp Chính



Tháp Nam

# NHỮNG NĂM MẬU TÝ TRONG LỊCH SỬ NƯỚC TA

TRÁC NHƯ

*Họ Hồng Bàng (2879-258 trước Tây lịch).*

*Nhà Thục (257-207 trước Tây lịch).*

*Nhà Triệu (207-111 trước Tây lịch).*

1. Năm Mậu Tý (55 Trước Tây lịch, ngang với Hán Cảnh Đế năm thứ 2).

Mùa Đông, tháng Mười, ngày Ba Mười có nhật thực.

Nước ta bị người Tàu đô hộ lần thứ nhất (111tr. Tây lịch-39).

*Trung Nữ Vương (40-43).*

Nước ta bị người Tàu đô hộ lần thứ hai ( 43-544 ):  
Đời Tam Quốc, nhà Đông Ngô (222- 280):

2. Năm Mậu Tý (268, Ngô năm Bảo Định thứ 3; Tấn, năm Thái Thủy thứ 4):

Nhà Ngô dùng Lưu Tuấn làm Thứ Sử Giao Châu, đánh lại Dương Tắc nhà Tấn. Dương Tắc đánh phá được quân Lưu Tuấn ở Cổ Thành.

Nước ta bị người Tàu đô hộ lần thứ ba (603-939)

*Nhà Đường (618-907)*

Nhà Tiền Lê (980- 1009):

3. Năm Mậu Tý (988, Đại Hành Hoàng Đế, niên hiệu Thiên Phúc năm thứ 9, ngang với Tống Đoan Cung năm thứ 1). Sứ nhà Tống sang phong vua tước Khai Quốc Công.

### Nhà Lý (1010-1225):

#### *Lý Thái Tôn (1028-1054).*

4. Năm Mậu Tý (1047, Lý Thái Tôn Hoàng Đế, niên hiệu Thiên Cảm Thánh Vũ năm thứ 5, ngang với Tống Khánh Lịch năm thứ 8 ). Mùa Thu, tháng Chín nhà vua sai Tướng Quân Phùng Trí Năng đi đánh thắng Ai Lao, bắt người và súc vật đem về.

#### *Lý Nhân Tôn (1072-1127).*

5. Năm Mậu Tý (1108, niên hiệu Long Phù năm thứ 8, ngang với Tống Đại Quan năm thứ 2).

Mùa Xuân, đắp đê ở phường Cơ Xá.

Các tháng mùa Hạ không mưa.

#### *Lý Anh Tông (1138-1175).*

6. Năm Mậu Tý (1168 niên hiệu Chính Long Bảo Ứng năm thứ 6, Tống Càn Đạo năm thứ 4):

Mùa Thu, tháng Tám sứ nhà Tống và sứ nước Kim cùng sang nước ta. Sứ thần hai nước cùng đến, nước ta đều lấy lễ mà tiếp đãi cả, nhưng không để cho họ gặp nhau.

#### *Lý Huệ Tôn (1211-1225).*

### Nhà Trần (1225- 1400).

*Trần Thái Tôn: ( được Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi, ở ngôi 33 năm (1226-1258), nhường ngôi 19 năm (1258-1277).*

7. Năm Mậu Tý (1228, niên hiệu Kiến Trung năm thứ 4, Tống Thiệu Định năm thứ 1).

Tháng Tám, vua Thái Tôn phong anh là Trần Liễu làm Thái Úy.

Tháng Mười, nước Chiêm Thành sang cống.

Tháng Chạp Nguyễn Nộn đánh chết Đoàn Thượng.

***Trần Nhân Tôn (1279-1293), ở ngôi 14 năm, nhường ngôi 5, xuất gia 8 năm.***

**8. Năm Mậu Tý (1288, niên hiệu Trùng Hưng thứ 4, Nguyên Chí Nguyên thứ 25).**

Tháng Giêng: Phó Tướng ở Vân Đồn là Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư đánh tan đoàn thuyền vận lương của tướng Nguyên là Trương Văn Hồ. Văn Hồ chạy thoát được.

Tháng Hai: Ô Mã Nhi đợi mãi không thấy thuyền tải lương của Văn Hồ đến, bèn đánh phá trại An Hưng, rồi lại đem quân về Vạn Kiếp, chia ra đóng giữ các núi Chí Linh và Phả Lại để làm kế cố thủ. Giặc Nguyên thiếu lương ăn, chia ra từng toán để đi tìm lương ăn.

Tháng Ba: Thoát Hoan ra lệnh Ô Mã Nhi lui binh. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn biết quân Nguyên sắp lui binh, bèn trước hết cho người đóng cọc gỗ ở trên sông Bạch Đằng. Khi bọn Ô Mã Nhi về đến sông Bạch Đằng, nhân lúc thủy triều lên Quốc Tuấn cho quân ra khiêu chiến giả vờ thua chạy, bên Nguyên đem cả quân đuổi theo. Lúc ấy nước thủy triều xuống mau. Tướng Nguyễn Khoái thống lĩnh quân Thánh Dực tung ra đánh quật lại, phá tan được quân Nguyên. Gặp lúc đại quân của nhà vua tiếp đến, thuyền của quân Nguyên bị mắc trên cọc gỗ lật nhào, quân Nguyên chết vô số kể. Ô Mã Nhi bị bắt

***Nhà Trần: Trần Dụ Tông (1341-1369).***

**9. Năm Mậu Tý (1348, Niên hiệu Thiệu Phong năm thứ 8).** Mùa Hạ tháng Năm bị đại hạn, Mùa Thu tháng Bảy bị lụt to.

***Nhà Hồ (1400-1407):***

Hồ Hán Thương (1401-1407).

**10. Năm Mậu Tý (1408, Trần năm Đại Hưng thứ 2; Minh năm Vĩnh Lạc thứ 6):**

Đặng Tất nhà Trần đánh tan được quân của Phạm Thế Căng ở cửa biển Nhật Lệ và chém được Phạm Thế Căng.

Phạm Thế Căng theo giặc Minh là bọn Trương Phụ, được trao cho giữ chức Tri Phủ ở Tân Bình tự tiện tác oai tác phúc.

**Nhà Lê (1428-1788):**

*Lê Thánh Tôn (1460- 1497), gồm các niên hiệu:*

*Quang Thuận (1460- 1469),*

*Hồng Đức (1470- 1497).*

**11. Năm Mậu Tý (1468 Quang Thuận năm thứ 9; Minh, năm Thành Hoá năm thứ 4):**

Trị tội các cận thần mang tội tham tang, ton hót;

Lê Bô phạm tội tham tang, bị phạt kinh tức là một tội trong ngũ hình. Ai bị tội kinh thì bị thích chữ vào trán rồi bôi mực lên trên.

Trần Phong ton hót, phụng sự cho bọn quyền quý bị đàn hặc.

Phan Trinh là quan nội thân can tội ăn của đút bị tử hình.

***Lê Chiêu Tôn và Lê Cung Hoàng (1516-1527).***

**12. Năm Mậu Tý (1528 Mạc năm Minh Đức thứ 2; Minh năm Gia Tĩnh thứ 7):**

Mạc Đăng Dung phong tước phẩm trật cho bè đảng.

Những người như Lê Công Uyên, Nguyễn Ngã, Nguyễn Thọ Trường dấy quân chống lại Đăng Dung nhưng không thắng được đều bị giết.

**Nhà Lê Trung Hưng: (1533-1788).**

***Hữu Vệ Điện Tiền Tướng Quân An Thành Hầu là Nguyễn Kim dưới triều Lê. Khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, ông dẫn con em trốn sang Ai Lao. Năm***

**1533 lập con thứ vua Chiêu Tôn là Hoàng Tử Ninh lên ngôi ở Ai Lao tức là Lê Trang Tôn.**

**Nguyễn Kim gả con gái là Nguyễn Thị Ngọc Bảo cho Trịnh Kiểm.**

**Nguyễn Kim thuốc độc chết, binh quyền về tay Trịnh Kiểm.**

**Năm 1556 vua Trung Tôn mất, không có con, Trịnh Kiểm lập Duy Bang là cháu 4 đời của Lam Quốc Công Lê Trừ lên làm vua tức là Lê Anh Tôn. Lê Trừ là anh vua Lê Thái Tổ.**

**Năm 1570 Đuan Quận Công Nguyễn Hoàng là con Nguyễn Kim, lĩnh các xứ Thuận Hoá và Quảng Nam. Trịnh Kiểm chết, binh quyền về tay con là Trịnh Tùng.**

**Năm 1573, Trịnh Tùng giết vua Lê Anh Tôn lập con thứ của nhà vua tên là Duy Đàm lên làm vua . Đó là Lê Thế Tôn.**

**Năm 1593 Đuan Quốc Công Nguyễn Hoàng từ Thuận Hoá vào châu được phong là Thái Úy Đuan Quốc Công, cầm quân đánh giặc miền Đông Nam. Tám năm sau Nguyễn Hoàng tự đem quân bản bộ về Thuận Hoá.**

**Lê Thế Tông (1 573-1599).**

**13 Năm Mậu Tý (1588 Lê Thế Tôn Nghị Hoàng đế, năm Gia Thái thứ 11; Mạc năm Hưng Trị thứ 1; Minh năm Vạn Lịch thứ 16):**

Mùa Hạ, tháng Năm núi Trác bút đổ.

Mùa Đông , tháng Mười Một, Trịnh Tùng đánh bại quân Mạc ở trại Dương Vũ ( thuộc xã Dương Vũ, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình).

Tháng Mười Hai, nước sông Văn thuộc xã Văn Hà, huyện Thụy Nguyên, tỉnh Thanh Hoá tự nhiên đỏ ngầu như máu đến hàng một dặm.

**Năm 1619 Trịnh Tùng giết vua Thế Tôn và lập Hoàng Tử Duy Kỳ lên ngôi. Đó là vua Thần Tôn. Năm 1643 nhường ngôi cho Thái Tử Duy Hựu lên làm vua tức là vua Chân Tôn.**

**Lê Chân Tôn (1644- 1662)**

**14. Năm Mậu Tý** (1648 năm Dương Hoà thứ 6; Minh năm Vĩnh Lịch thứ 3, Thanh năm Thuận Trị thứ 5):

Tháng Hai, Quân Trịnh đem quân xâm lấn Quảng Bình, bị người con thứ hai của chúa Nguyễn Phúc Lan là Nguyễn Phúc Tần đánh thua.

Nguyễn Phúc Tần nối ngôi chúa gọi là Chúa Hiền.

**Lê Huyền Tôn (1663- 1672).**

**Lê Gia Tôn(1672- 1675).**

**Lê Hy Tôn (1676- 1705).**

**Lê Dụ Tông (1706- 1734).**

**15. Năm Mậu Tý** (1708 Thanh, năm Khang Hy thứ 47):

Mùa Thu, tháng Tám hạ lệnh sửa đắp đường đê sông Nhị.

**Lê Ý Tôn(1735- 1739).**

**Lê Hiền Tôn (1740- 1786).**

**16. Năm Mậu Tý** (1768, năm Cảnh Hưng thứ 29; nhà Thanh năm Càn Long thứ 33):

Trịnh Sâm phong hiệu Quốc Sư cho thầy học Nguyễn Hoàn.

Hạ chiếu tìm bộ *Thiên Nam Dư Hạ Lục*. Hiến Sát Sứ Thanh Hoa đem dâng sách ấy được thưởng 30 lạng bạc.

**Khôi phục số lấy đậu ở trường thi Sơn Nam.**

Trước đây số lấy đỗ Tam trường là 1000 người, số lấy đỗ Tứ trường là 200. Khoảng niên hiệu Chính Hoà, học trò làm náo loạn trường thi nên bị phạt rút bớt số lấy đậu: Kỳ Đệ Tam chỉ lấy đậu 800, kỳ Đệ Tứ chỉ lấy đậu 180. Tháng Mười năm này thi bắt đầu cho khôi phục số lấy đậu như cũ.

**Chúa Nguyễn Phúc Thuần (1766- 1774).**

**Nhà Nguyễn (1802-1945).**

**Niên hiệu Gia Long (1802-1819).**

**Niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840).**



**17. Năm Mậu Tý (1828, Minh Mệnh thứ 9, Thanh Đạo Quang thứ 8):**

**Lấy Tả Thị Lang bộ Hình là Nguyễn Công Trứ lãnh chức Dinh Điền Sứ.**

**Trần thân Bình Định tâu xin các huyện trong hạt đất rộng hẹp khác nhau xin đặt chức Cai Tổng để theo đó làm việc. Vua y cho như sau:**

**Cứ hai tổng đặt một Cai Tổng:**

Huyện Tuy Viễn: Tổng Bình Viễn, tổng Tuy Hà.

Huyện Bồng Sơn: Tổng Định Sơn, tổng Trùng Hà.

Huyện Phù Ly: Tổng Bình Lý, tổng Phù Hà.

**Mỗi tổng đặt một Cai Tổng một Phó Tổng:**

Huyện Tuy Viễn: Tổng Mỹ Thuận.

*Niên hiệu Kiến Phước (1Niên hiệu Hàm Nghi (1885)*

Huyện Bồng Sơn: Tổng Thượng, tổng Trung, tổng Hạ.

**Bắt đầu đặt Nha Môn Đê Chính.**

Sai Hữu Tham Tri bộ Hình là Lê Đại Cang ( người Bình Định) sung chức Quản Lý Đê Chính.

Cang vào bệ từ, Vua dụ rằng:

“Việc chống lụt quan hệ rất lớn. Ngươi là người biết lẽ, trước kia việc hình ngục ở Bắc Thành, ngươi đến nơi là xong ngay. Nay trách nhiệm về đê chính nặng nề, lần này đi nên hết lòng xếp đặt để cho nước chảy thuận dòng, cho dân càng mừng êm sóng thì công chẳng nhỏ đâu”

**Vua Minh Mệnh sai bộ Lễ tư hỏi việc cũ của Tây Sơn.**

Vua bảo Phan Huy Thực [Tham Tri bộ Lễ] rằng:

“Khi mới đại định, thu nhặt được văn thư sách vở của Tây Sơn rất nhiều, ý trẫm cho là vô dụng nên gần đây sai đốt hết cả. Nay lại nghĩ chúng tuy bội nghịch, nhưng việc chúng làm, thật không đáng kể, song cũng là dấu tích một

đời, kho sách chứa cất không nên thiếu sót. Nên tư giấy cho Bắc Thành hỏi các cố gia và sĩ thứ ai có ghi chép được việc cũ của Tây Sơn, từ năm Bính Ngọ [1786] trở đi, đến năm Nhâm Tuất [1802] phạm một **chính** một **lệnh** và **chiếu sắc tấu số**, cùng mọi điều mục nhỏ mọn chúng đã làm, không nệ kỵ húy, không kể lời văn quê mùa, hết thầy đem nộp quan sẽ lượng khen thưởng”.

Lại nói: “ Con cháu Ngụy Tây [Tây Sơn] đều ngu tối, nhu nhược duy có Ngụy Thùy [Nguyễn Quang Thùy] so với bọn chúng có khác, đến lúc thế cùng, sức quẫn, vật mình vào cây tự tử, còn biết đem thân tuấn tiết”

*Niên hiệu Thiệu Trị (1841-1847).*

*Niên hiệu Tự Đức ( 1848- 1883).*

*Niên hiệu Hiệp Hoà(1883 )*

*Niên hiệu Đồng Khánh (1886-1889)*

**18. Năm Mậu Tý(1888, năm Đồng Khánh thứ3; Thanh năm Quang Tự thứ 14):**

Năm này khoa thi Hương, trường Bình Định thi chung với trường Thừa Thiên. Số lấy đầu là 40 Cử Nhân. Phan Trân, thân phụ của nhà văn Phan Khôi đỗ khoa này.

Đổi nha Kinh Lý An Khê thành huyện Bình Khê:

Lúc trước đặt là nha Kinh Lý An Khê, nhà vua cấp cho trâu cây, dụng cụ làm ruộng, mộ dân cày đến khai khẩn vùng thượng du giáp giới huyện Tuy Viễn hiện đã thành ruộng đất hơn 900 mẫu, dân đinh hơn 800 người. Đến nay lấy thêm 18 thôn thuộc Tuy Viễn giáp ranh với nha Kinh Lý An Khê lập thành một huyện mới lấy tên là huyện Bình Khê thuộc tỉnh Bình Định.

Tháng Mười Một, vua Hàm Nghi bị tên Trương Quang Ngọc làm phản ra đầu thú với Pháp rồi chỉ diêm bắt vua.

Vua Đồng Khánh xuống dụ lập phong tước Quận Công cho vua Hàm Nghi, tước danh là Quận Công Lịch và cấm không được dùng hai chữ Hàm Nghi nữa.

Tháng Mười Một Nguyễn Hữu Độ chết.

Tháng Mười Hai vua Đồng Khánh băng, hưởng dương 25 tuổi, con trai gái được 9 người, 6 hoàng tử, 3 hoàng nữ

Con vua Đồng Khánh đều thơ ấu, chưa thể nối ngôi được; các quan vâng theo ý chỉ của Nghi Thiên Chương Hoàng Hậu (Hoàng Hậu của Thiệu Trị) và Lệ Thiên Anh Hoàng Hậu ( Hoàng Hậu của Tự Đức) đón người con thứ bảy Công Tôn Huệ Hoàng Đế (vua Dục Đức) lên nối ngôi niên hiệu Thành Thái.

### **19. Năm Mậu Tý (1948):**

Ngày 5 tháng 6 Chính Phủ Lâm Thời Việt Nam và Chính Phủ Cộng Hoà pháp ký bản Tuyên Bố Chung trên thiết giáp hạm Duguay Trouin trên vịnh Hạ Long như sau:

#### **BẢN TUYÊN BỐ CHUNG**

**KÝ NGÀY 5 THÁNG 6 NĂM 1948 Ở VỊNH HẠ LONG** giữa ông Emile Bollaert, Cao Ủy Pháp ở Đông Dương, và ông Thiếu Tướng Nguyễn Văn Xuân, Thủ Tướng Chính Phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam, trước mặt Hoàng Đế Bảo Đại.

Trước mặt Hoàng Đế Bảo Đại,

Ông Emile Bollaert, Cố Vấn Chính Phủ Cộng Hoà Pháp Quốc, một bên, và:

Ông Nguyễn Văn Xuân, Chính Phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam, có sự dự kiến của quý ông Nghiêm Xuân Thiện và Đặng Hữu Chí, Phan Văn Giáo, Nguyễn Khoa Toàn và Đinh Xuân Quảng, Trần Văn Hữu và Lê Văn Hoạch, đại diện lần lượt cho miền Bắc Việt Nam, miền Trung Việt Nam và miền Nam Việt Nam, một bên đã lập bản tuyên bố chung như sau:

**1.- Nước Pháp long trọng công nhận nền độc lập của Việt Nam, được tự do thực hiện nền thống nhất của mình.**

Về phía Việt Nam, nước Việt Nam tuyên bố sự sát nhập vào Liên Hiệp Pháp dưới danh nghĩa một quốc gia liên kết với nước Pháp. Nền độc lập Việt Nam không có một giới hạn nào khác, ngoài giới hạn, mà Liên Hiệp Pháp dành cho mình.

2.- Nước Việt Nam cam kết tôn trọng mọi quyền hạn và quyền lợi của các tư nhân Pháp, cam kết bảo đảm các căn bản dân chủ, và dành ưu tiên sử dụng các nhà chuyên môn, cố vấn Pháp trong mọi nhu cầu tổ chức nội bộ và khuyến trương kinh tế của mình.

3.- Sau khi thành lập Chính Phủ Lâm Thời, các đại diện của Việt Nam sẽ thỏa thuận với các đại diện của Cộng Hoà Pháp Quốc, những sự thỏa thuận hợp lý về các vấn đề ngoại giao, kinh tế, tài chánh và chuyên môn.

Làm thành hai bản chính ở vịnh Hạ long, ngày Năm tháng Sáu năm Một nghìn chín trăm bốn mươi tám.

**BOLAERT**  
**BẢO ĐẠI**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**  
Nghiem Xuân Thiện- Đặng Hữu Chí  
Phan Văn Giáo- Nguyễn Khoa Toàn- Đinh Xuân Quảng  
Trần văn Hữu-Lê Văn Hoạch.

Tiếp sau lời tuyên bố chung này là mọi sự lừa đảo bịp bợm và phản trắc hiện ra từ mọi phía bạn thù, đưa dân tộc Việt Nam đến thảm họa Cộng Sản mà dân Việt Nam phải gánh chịu đến ngày hôm nay.

20. Năm Mậu Tý (2008): Chờ xem.

**TRÁC NHƯ**

# BÁI TỤNG QUỐC TỬ

NGUYỄN THANH HÙNG

Lũ con cháu lưu vong hải ngoại,  
Trăm họ đù: trẻ già trai gái,  
Bái vọng về Quốc Tử oai linh.  
Ngẩng đầu trông, võ đức văn thành,  
Chư tiên tử đời đời dăm lược.

Kẻ từ thờ Tử Vương dựng nước,  
Trái bao đời hùng cứ cõi Á Đông.  
Phất cờ lên, tán đờm lũ Hán, Mông,  
Dẫm chân xuống, kinh hồn loài ác tặc.  
Vung tay mặt, Xiêm Lào tan tác,  
Tay trái quơ, giặc biển rơi đầu.  
Tấm dư đồ gìn giữ muôn thu,  
Con cháu nối, giống dòng anh kiệt.  
Giải đất thiêng, trời dành cho dân Việt,  
Tư lệnh đài thế giới muôn năm.  
Lúc tiến lên, sóng thét bão gầm,  
Khi dừng lại, lòng bao dung rộng mở.  
Kẻ nào dại, trót liều lâm lữ,  
Xâm lăng, là rước hoạ vào thân.  
Từ Hồng Bàng, Lý, Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần.  
Hậu Lê, Nguyễn Tây Sơn kiêu dũng.  
Bao chiến công, trời rung đất động,  
Làm kinh hồn, khiếp vía lũ cuồng ngông.  
Rạng ngời danh con cháu Tiên Rồng,  
Năm ngàn năm với nhân loài sóng bước.

Lội ngược thời gian, ba chục vạn năm về trước.

Người vượn Đọ Sơn (1), đã chế rìu đá chặt cây.  
Hạt thóc Hoà Bình, vạn rười năm nay,  
Ánh sáng toả, nền văn minh Hoa Ân (2).  
Trái cây rừng, hái lượm ăn, đầu cần suy gẫm,  
Hạt thóc dùng, trải bao giai đoạn phát minh  
Chế tác cây bừa, giần sàng cối giã, biết mấy công trình,  
Con cháu ngày nay, cơm gạo trắng ngọc ngà, ung dung tha  
hồ thưởng thức.

Vũ trụ vận hành, âm dương thái cực,  
Tượng trưng bằng món ăn đơn sơ: bánh dày, bánh chưng.  
Diệt giặc an dân, tài lạ tuyệt luân,  
Gươm vàng ngựa sắt của chàng trai Phù Đổng.  
Cung bậc Thạch Cầm, mấy ngàn năm lan rộng (3),  
Từ Mỹ Châu sang đến tận Tây Phương.  
Mai rùa thần của Thái Tử Việt Thường,  
Vua Nghiêu chép làm nông lịch(4), ai mà không biết!  
Bọn Bắc phương, học văn minh của giống nòi Đại Việt,  
Lại nỏ mòm, miệt thị “Lũ Nam Man !”  
Kỹ thuật tân kỳ, nỏ máy Linh Quang (5),  
Bắn một phát, giết mấy trăm quân giặc.  
Rừng Trông Đông, đánh long trời lở đất,  
Làm tan hồn, bạc tóc sứ thần Mông (6).  
Kỹ nghệ tơ tằm, học của người Đại Việt,  
còn nhớ hay không?

Làm nổi tiếng Con Đường Lụa Tơ Sang La Mã.  
Nhớ hay quên,  
Hồ Nguyên Trừng dạy Tàu, chế thần cơ ra trái phá,  
Được tôn thờ làm Thánh Tô Pháo Binh?  
Nguyễn Văn An kiến trúc thành Bắc Kinh,  
Và cung điện, chẳng chút tiền thù lao xây đắp.

Trải các triều vua, kể từ thời kỳ độc lập,  
Bọn Bắc Phương vẫn vò ta,  
Cống thầy thợ trăm nghề:  
Toán, bốc, tinh, tướng, số, lý, nho, y (9),  
Học mãi thầy, lại quai mò chê thầy man rợ!

Cho tới nay,  
Hỏi có nước nào làm nên được chớ!  
Thuật ướp xác người như tổ tiên ta.  
Xác sư chùa Bằng Gôi (10) trên bệ đá, có đầu xa!  
Suốt ngàn năm vẫn còn nguyên, chẳng cần quan quách.  
Xác Vương Phi Trịnh Lê, ở Tổng Sơn, Bàn Thạch(11),  
Bốn trăm năm còn tươi, như mới mất vài ngày.  
Miếng trầu cau còn vè thắm. Lạ thay!  
Như mới để trong bóng râm vài ba buổi.

Thời Trung cổ, chư tiên hiền đời Ngô, Đinh, Lê gắng gỏi,  
Phục hoạt nền văn hoá Lạc Hồng.  
Đền Lý Triều mới xây đắp nên công,  
Dựng nền tôn giáo đồng lưu, chế ngự bọn yêu ma ác độc.  
Lập nhà luyện võ văn, mở mang nền quốc học,  
Tuyển nhân tài: Tiến Sĩ, Trạng Nguyên.  
Soạn Binh Thư, vua nhà Tống vẫn chưa quên,  
Chịu bái phục, sai sứ thần sang học.  
So sánh từ xưa, chi Lý triều đơn độc,  
Cử binh sang vây ngặt cả Hoa Nam.  
Trăm vạn quân giặc Tống mộng gian tham,  
Muốn làm cỏ nước ta, lại bị ta mang quân Bắc phạt.  
Binh lực Tống triều, rồi phút giây tan tác,  
Đưa dân Tàu làm nô lệ bọn Nguyên Mông.  
Nước nhà ta vững nền tự trị, bảo vệ giống dòng,  
Tránh được nạn đồng hoá của ngoại bang đô hộ.  
Kỳ diệu thay! Hoa anh tài đua nhau nở rộ,  
Suốt cỏ kim chưa triều đại nào bằng.  
Kinh bang tế thế, huân nghiệp võ văn,  
Đạo học lẫy lừng, dưới ánh sáng đưa đường của một tay  
thiếu phụ.  
Tuổi chừa ba mươi, mà trí tuệ vượt trùm bao giáo chủ.  
Dân nước ngưỡng trông, như là Phật là Tiên.  
Khi Hoàng Nhi trưởng thành, đất nước bình yên,  
Chân rộng bước vân du, vinh hoa xem nhẹ.  
Ý Lan Thái Phi, làm mẫu bao Thái Thượng Hoàng hậu thế,

Biết nhường ngôi để rèn luyện vua con.  
Nếu Trung, Triệu Vương là nữ kiệt cứu nước non,  
Thì Thái Hậu Linh Nhân là siêu nhân dựng xây non nước.

Thượng cổ tới nay, có đám quân nào xâm lược,  
Lại bạo tàn bách thắng tựa quân Mông?  
Từ Á sang Âu, xương trắng đầy đồng,  
Cường quốc Nga, Hoa, vùi thế kỷ gục dưới chân Mông Cổ.  
Thế mà ba phen, quân hùng tướng hống,  
Bị quân Trần ta, đánh cho tan tác cả ba.

Mới rồi đây, năm 1980, một trăm sáu mươi tám quốc gia,  
Đông thanh tặng văn tướng Nguyễn Trãi: Cổ Kim Có Một.  
Hai chục vạn quân Minh, nhãn nanh trò vuốt,  
Múa bút lông, đuổi giặc khỏi giang sơn.

Văn trị viễn thâm, thân tộc hành quân,  
Ai dám sánh cùng Quan Trung Đại Đế?  
Tôn Sĩ Nghị phải một phen kinh hồn mất vía,  
Thoát qua sông, sợ truy binh đàn chặt đứt phù kiều.  
Về tới ai Nam Quan còn hoang hốt làm liều,  
Ngoài cửa ải, lương thực, thuốc men đốt ra tro tất cả.  
Có ai lên rừng, hỏi rừng bao nhiêu lá?  
Thì đất nước tôi ngần ấy hào kiệt anh hùng!

Ôi! Mấy ngàn năm, ông cha oanh liệt lẫy lừng,  
Nay thống trị Bắc Nam, toàn một bầy đốn mạt.  
Dâng hồn nước cho ma vương qui tặc,  
Đâu nhớ lời Tiên Liệt ngàn xưa.  
Than ôi! Dưới bạo quyền của lũ vong nô,  
Đề trăm họ phải ly tán khắp năm châu bốn bể.

Chúng con nay.



Vốn giống Rồng Tiên hậu duệ,  
Nói gương xưa, nguyện cùng trăm họ quyết tâm.  
Đề không nhớ nền văn hoá nghìn năm,  
Nói gương ngành Lý Long Tường, lánh cư nơi Hàn Quốc.  
Trải bao năm vẫn nhớ nguồn nhớ gốc,  
Vẫn giúp ích vô vàn cho xứ sở ngụ cư.  
Hơn bảy trăm năm, chìm nổi có dư,  
Con cháu Việt vẫn tìm về nước Việt.

Hỡi ôi! Giải đất thương yêu, non xanh nước biếc,  
Được đắp xây bằng xương máu, tiên tổ ngàn đời,  
Nay bọn cầm quyền vong bản, coi rẻ, lấy đó làm chơi,  
Đem dâng hiến cho kẻ thù truyền kiếp.  
Xin Quốc Tổ anh linh, tiên tổ trăm dòng giống Việt,  
Phù hộ chúng con, dân nước trong ngoài.  
Vùng lên như thác lũ, lớp lớp, người người,  
Quét hết bọn nội thù cùng ngoại tặc.  
Giành lại biên cương của tổ tiên đã mất,  
Bao ngàn năm lòng lấy cõi trời Nam./.

Cung duy cần cáo.

**Nguyễn Thanh Hùng**  
tự **Nguyễn Thanh phụng soạn.**

### **Chú thích:**

- (1) Bảy người vợ họ Đọ Sơn (Thanh Hoá), Thẩm Ôn (Lạng Sơn) thuộc giống Nam Á da vàng, sọ tròn (*Brachycephalix index*), còn người vợ họ Bắc Kinh thuộc giống da trắng. Hán tộc Hoa Bắc kết hợp bởi giống Mông Cổ và da trắng mới hình thành độ sáu bảy ngàn năm nay, thuộc giống sọ dài (*Dolichocephalix index*).
- (2) Theo Viện Đại Học Đông Phương Hạ Uy Di, National Geographic, tháng 3/1971.
- (3) Chiếc Thạch Cầm: nhạc cụ bằng các phiến đá 5000 ngàn tuổi, đào thấy tại Đà Lạt tháng 2/1949, theo sự

nhận xét của các nhà khảo cổ và nhạc học George Condonimus và Schaeffner.

(4) *Sử Ký Tư Mã Thiên*.

(5) Theo *Giao Châu Ngoại Vực Ký, Công Du Tiếp Ký* và *Hậu Hán Thư* của Tàu, và mười ngàn mũi tên đồng đào thấy ở Cổ Loa, Phúc Yên năm 1957. Mỗi đầu mũi tên dài độ 20cm. Giới khảo cổ ước chừng thân của tên phải dài độ 60-70cm. Sử Việt chép người chế nỏ thần là Cao Thông, tức Cao Lỗ.

(6) Trống Đồng hơn 100 kiểu khác nhau, đích thực của người Việt làm ra từ hơn 4000 năm nay. Câu thơ của sứ thần Mông Cổ Trần Cương Trung: Kim qua ảnh điện đan tâm khô,

Đồng cổ chung thanh bạch phát sinh.

**Tạm dịch:** Sáng loè gương giáo lòng đau khổ,  
Dậy đất trống đồng tóc bạc thêm.

(7),(8) Theo sách *Kiến Văn Tiểu Lục* của Lê Quý Đôn.

(9) Theo Việt Sử: Thời Bắc Thuộc, Tàu mang về hàng nhiều ngàn thợ giỏi và chuyên viên mọi ngành. Ngay khi nước ta độc lập vẫn phải công cho Tàu: toán (thầy toán pháp), bốc (thầy bói), tướng (thầy xem tướng), tinh (chiêm tinh, thiên văn), lý (địa lý, phong thủy), số (thầy xem tử vi, tử bình), nho (nho sĩ), y (thầy thuốc).

(10) Chùa Bằng Gôi ngoại ô cách thành phố Hà Nội 12km hiện còn tượng xác hai nhà sư Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Tường.

(11) Năm 1957 đào thấy ở Thanh Hoá và vùng đồng bằng Bắc Việt nhiều xác ướp của các vương phi đời Lê Trịnh. Các nhà bác học Tây Phương có đến nghiên cứu.

(12) Ý Lan Phu Nhân tức Thái Hậu Linh Nhân, nữ danh Lê Thị Khiết còn có tên Lê Thi Yến Loan, tức cô Tấm trong truyện cổ dân gian. Rồi các thiền sư Ấn Độ mang về Tây Phương thành ra Cô Bé Lọ Lem "Cinderella"?

# QUỐC GIA HÙNG VONG THẤT PHU HỮU TRÁCH

ĐUỐC NHÀ NAM

Mấy năm gần đây (2004 ... 2007) tàu Hải Quân Trung Quốc đã ngang nhiên xâm nhập vào tận vùng biển Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phú Yên rượt đuổi tàu đánh cá của ngư dân Việt Nam bắn giết đến hàng trăm ngư phủ. Tiếp theo đó các tàu tuần duyên Trung Quốc lại dùng đại liên bắn chết 9 ngư dân Thanh Hóa, bắt cóc cầm tù số còn sống, tịch thu ngư cụ, tàu thuyền trong vùng biển cấm vịnh Bắc Việt. Rồi mới đây Quốc Hội Trung Quốc lại phê chuẩn việc thành lập cơ sở hành chánh huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam vào ngày 2/12/2007 để xác quyết chủ quyền của họ trên 3 quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa) Nam Sa (Trường Sa) và Trung Sa.



Đồng bào biểu tình ngày 13-01-2008 trước lãnh sự quán Trung Quốc ở Vancouver BC, Canada, phản đối xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa.

I/. Là người Việt Nam dù ở quốc nội hay hải ngoại, từ già trẻ, trai gái không ai khỏi xót xa đau lòng, uất ức đến sôi máu khi nghĩ đến đồng bào mình đang bị ức hiếp, bắn giết, chết oan bởi ngoại nhân. Máu chảy ruột mềm! Thế mà nhà cầm quyền CS Việt Nam quá hèn nhát, chỉ phản ứng lấy lệ qua lời phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Lê Dũng về “. . . bằng cố có chủ quyền” và “kiên quyết không làm ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao hai nước”. Lòng dân căm phẫn lên cao. Các cuộc biểu tình tự phát đã diễn ra từ Hà Nội đến Sài Gòn vào những ngày Chúa Nhật 9 và 16/12/07 rồi 19/12/07 mà đa số là thanh niên, sinh viên, học sinh và một số trí thức văn nghệ sĩ phản đối sự lấn chiếm, xâm phạm lãnh thổ, lãnh hải của nhà cầm quyền Trung Cộng. Người Việt Hải Ngoại khắp nơi trên thế giới cũng tổ chức rầm rộ, kéo nhau đến các tòa Đại sứ Trung Cộng, Việt Cộng biểu tình phản đối chống kẻ cướp nước và bè lũ đảng CSVN lén lút bán nước.

II/. Vào thời đại toàn cầu hóa ngày nay, một trăm mấy chục quốc gia trên thế giới dù lớn hay nhỏ, mỗi khi có sự tranh chấp lãnh hải, lãnh thổ đều có luật pháp quốc tế, tòa án quốc tế, có Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc can thiệp, xét xử . . . Thế thì tại sao Trung Quốc dám ngang nhiên có hành động bắn giết người Việt, xâm phạm lãnh thổ như đã nêu trên? Tất yếu họ có cơ, có lý do để biện minh. Dưới đây là những nguyên nhân và hậu quả lâu dài đưa đến quá trình xâm lấn của Trung Cộng:

III/. Từ năm 1945-1975 Đảng CSVN lãnh đạo nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Thoạt đầu đã liên minh với các đảng phái quốc gia để chống Pháp trở lại xâm lược Việt Nam, nhưng Hồ Chí Minh là một thành viên của Đảng CS Đệ tam quốc tế đầy mưu mô, xảo quyệt, từng giai đoạn đã thanh toán, loại dần các đảng

phái QG để cướp công kháng chiến. CSVN dùng chiến thuật biển người của Lâm Bưu TQ thật vô cùng độc ác đã nướng hàng vạn thanh niên tuấn tú (do quan thầy TQ cố vấn) để tạo nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Hiệp Định Geneve ký kết 20/7/54. Miền Bắc do CS thống trị đã rập theo khuôn mẫu của Tàu Cộng. 1953-1956 thi hành chính sách cải cách ruộng đất đã giết hại gần 300.000 người dân vô tội. Rồi 1956-1958 tù đày, bức tử các văn sĩ, trí thức trong nhóm Nhân Văn, Giai Phẩm miền Bắc – Nhưng tội lớn nhất trong lịch sử của Đảng CSVN là cắt đất, nhượng lãnh hải cho Trung Cộng.

### 1. Công hàm ngày 14-9-1958

Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đã tuân lệnh Hồ Chí Minh ký gởi cho Thủ Tướng Chu Ân Lai của Trung Cộng, công nhận tuyên cáo lãnh hải 12 hải lý từ đất liền của TQ (theo văn kiện tuyên cáo của TQ ngày 4-9-1958) tuyên cáo này chỉ có 2 nước chư hầu (Việt Nam và Triều Tiên) công nhận. Nội dung công hàm bán nước như sau: **“Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của Cộng Hòa nhân dân Trung Hoa quyết định về hải phận Trung Quốc, chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy và chỉ thị cho các cơ quan nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa trên mặt biển”**. Chấp nhận 12 hải lý kể từ đất liền của TQ thì tất cả các đảo trong vịnh Bắc Việt, cùng các đảo chạy dọc theo bờ biển miền Trung bộ đều thuộc về TQ cả. Vậy thì Hoàng Sa, Trường Sa cũng thuộc về TQ rồi.



**THỦ TƯỚNG PHỦ**  
**HƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG-HÒA**

Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin đã Đồng chí Tổng lý rõ :

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa trên mặt biển.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1958



*Phạm Văn Đồng*

Kính gửi :

Đồng chí CHU AN LAI  
 Tổng lý Quốc vụ viện  
 Nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa  
 tại HÀC-KINH.

**PHẠM VĂN ĐỒNG**  
 Thủ tướng Chính phủ  
 Nước Việt - nam Dân chủ Cộng hoà

2. Hiệp Định về biên giới trên đất liền Việt Nam và Trung Quốc. Nội dung hiệp định là: ký ngày 30-12-1999 CHXHCN Việt Nam nhường cho Trung Quốc 789 cây số vuông. Hiệp ước này được thai nghén từ năm 1991 tại TQ của TBT Đỗ Mười rồi TBT Lê Khả Phiêu tháng 02/1999 và đã ký vào ngày 30/12/1999. Cuối cùng TBT Nông Đức Mạnh đã tổ chức lễ cắm mốc vôi vữa tại thị trấn Mông Cái

ngày 27/12/2001 đó là cột mốc đầu tiên trong số 1500 cột có khoảng cách là 1350 cây số dọc theo biên giới Hoa Việt. Dù Việt cộng đã ký tháng 12/1999 nhưng vẫn không công bố cho dân chúng biết (bí mật quốc gia). Mãi đến tháng 6/2000 Quốc hội mới phê chuẩn (dù là một quốc hội bù nhìn – Đảng cử dân bầu) kể từ khi ký rồi, từ trong dân chúng đến đảng viên không ai được biết nội dung nói gì. Mãi đến tháng 12/2001 Thứ Trưởng Ngoại Giao Lê Công Phụng mới công bố trên tạp chí CS (có thể tìm thấy trên internet)

3. Hiệp định phân chia lãnh hải – Hợp tác nghề cá ký ngày 25/12/2000. CSVN đã nhượng cho TQ từ 12.000 km<sup>2</sup> đến 21.000 km<sup>2</sup> hải phận vịnh Bắc Bộ cùng hiệp ước hợp tác nghề đánh cá – Vô hình trung Đảng CSVN đã dâng hết tài nguyên và nguồn lợi thiên nhiên cho Trung Cộng. Nhiều người VN có tâm huyết không ai khỏi ngậm ngùi xót xa khi nghe tin tập đoàn CSVN đã lên lút bán đứng lãnh hải, lãnh thổ cho Đảng CS Trung Quốc. Ải Nam Quan là biểu tượng nghìn năm của dân tộc Việt. Ải Nam Quan còn là một cửa ngõ lịch sử, là ranh giới phân định lãnh thổ của 2 quốc gia là tinh thần tự chủ, là niềm tự hào của dân tộc. Nó đã khắc sâu trong tâm khảm của ông cha ta và cả đời ta nữa. Bài học đầu đời: Nước VN hình cong như chữ S hoa chạy dài từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau đâu còn nữa! Cả cái hang Pak Pó nơi HCM ẩn thân lãnh đạo cuộc kháng chiến lúc ban đầu, người CS xem như thánh địa của họ, trước kia cách biên giới chừng 50 cây số, bây giờ đã nằm sát lằn ranh TQ và VN.

Về phương diện pháp lý:

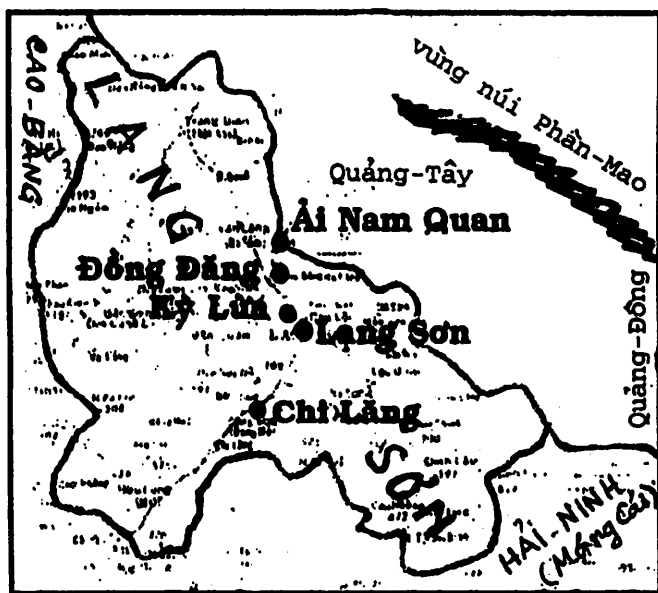
Mặc dù Trung Cộng có căn cứ vào các hiệp ước giữa 2 Đảng CS (đại diện cho 2 nhà nước VN và TQ) ký kết các

vấn kiện trên để xâm chiếm một phần lãnh thổ lãnh hải VN là hoàn toàn phi pháp:

1). Không có điều khoản nào trong Hiến pháp của hai chính phủ VNDCCH (từ 1945-1975) và CHXHCNVN (1975 đến nay) nói Đảng CS Việt Nam là sở hữu chủ đất đai biển cả, tài nguyên là của Đảng nên Họ không có quyền ký kết mua bán sang nhượng.

2). Đảng CS Việt Nam (lãnh đạo chính phủ) chỉ lén lút bí mật ký kết với TQ bán nhượng chứ không đưa ra công khai trưng cầu dân ý để dân chúng quyết định.

3). Nếu nói rằng: Vì cùng một hệ thống CS đệ tam quốc tế. Anh em thỏa thuận chia cắt đất đai để ủng hộ nhau tiếp tục nắm giữ quyền hành vững chắc trong liên minh CS quốc tế, thì lại càng phi pháp vì đất nước, lãnh hải, lãnh thổ, tài nguyên là sở hữu chủ của toàn dân Việt Nam chứ không phải của Đảng CSVN.



Họa đồ địa danh liên quan của bài viết về Ai Nam Quan



Bởi những điều phi pháp trên nên một Ủy Ban Bảo Vệ Sự Toàn Vẹn Lãnh Thổ trong các tuyên cáo ngày 29/4/1995 và ngày 18/2/2000 đã xác nhận chủ quyền Việt Nam trên đất liền cũng như trên mặt biển. Tổ cáo và qui trách nhiệm ĐCS Việt Nam đã ký kết, chuyển nhượng lãnh hải, lãnh thổ phi pháp. Mọi văn kiện ký kết, chuyển nhượng cắm mốc giữa ĐCS Việt Nam và ĐCS Trung Quốc là vô giá trị. Đảng CSVN lạm dụng quyền hành này sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm hình sự về hành vi ấy.

Đảng CSVN đã độc tài chiếm quyền cai trị bằng bạo lực không thể đại diện cho toàn thể nhân dân VN nên mọi hiệp ước đã ký như trên đều vô giá trị. Quốc dân VN sẽ dành quyền sử dụng mọi phương pháp cần thiết để bảo vệ đất đai lãnh hải, lãnh thổ của tiền nhân để lại.

IV). Trước cảnh quốc nhục. Trước sự tồn vong của đất nước. Một dân tộc có truyền thống chống ngoại xâm đã có gần 5000 năm dựng nước và giữ nước. Lịch sử đã chứng minh biết bao anh hùng liệt nữ, từ hai chị em Bà Trưng khởi nghĩa đuổi Tô Định (40-43)

*Ngàn tây nổi áng phong trần*

*Âm âm binh mã xuống gần Long Biên*



Rồi đến Triệu Trịnh (248) đã cùng anh là Triệu Quốc Đạt khởi binh đánh nhà Ngô được tôn làm minh chủ, tự xưng là Nhị Kiều Tướng Quân.

Qua hai lần Bắc thuộc. Đến thời tự chủ có Ngô Quyền phá Giặc Nam Hán (939). Sau đó nhà tiền Lê có Lê Hoàn kháng Tống (891), rồi đến danh tướng Lý Thường Kiệt với lời thơ khẳng định thể phá Tống còn lưu truyền mãi:

*Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư*

*Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư*

*Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm*

*Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*

Đến đời nhà Trần có Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn không những nổi danh với trận Bạch Đằng Giang đánh tan quân Mông Cổ (1288) mà lúc khởi binh, quân thua quay về Vạn Kiếp. Vua Trần Nhân Tông thấy thế giặc mạnh lại có viện binh đến, trong lòng lo cho dân lành khốn khổ. Ngài đã ngộ lời với Hưng Đạo Vương: “Trẫm xin chịu hàng để cứu muôn dân” Hưng Đạo Vương đã khẳng khái tâu: “Nếu Bệ Hạ muốn hàng xin Bệ Hạ hãy chém đầu thần đi đạ” Ôi! Lòng quả cảm, khí tiết của một trung thần thật đáng lưu danh muôn thuở.

Mộng xâm lăng của kẻ thù phương Bắc chưa từ bỏ. Năm 1047 nhà Minh lại xua quân sang xâm chiếm nước ta, đưa đến cuộc khởi nghĩa của Bình Định Vương Lê Lợi vào năm 1418. Bên ngài có Danh Thần Nguyễn Trãi theo Ngài suốt 10 năm nằm gai nếm mật mới đuổi được quân Minh giành lại giang sơn gấm vóc còn nổi tiếng với bài Bình Ngô Đại Cáo.

Về sau đời hậu Lê. Lê Chiêu Thống nhu nhược công rấn cắn gà nhà, cầu cứu nhà Thanh đem quân sang đánh nước ta. Với lòng ái quốc cao độ, quân dân ta dưới sự chỉ huy vị anh hùng Quang Trung Nguyễn Huệ trong vòng 7

ngày đã đánh tan 20 vạn quân Thanh tạo nên một chiến tích lẫy lừng nhất trong lịch sử dân tộc vào mùa xuân năm Kỷ Dậu 1789.

Lịch sử lại tái diễn ngày 19-1-1974. Nhân dân nước ta đang gặp nội chiến giữa hai miền Nam Bắc. Trung Cộng đã đem quân gấp bội chiếm đoạt Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam Cộng Hòa. Để áp đảo, Trung Cộng đã đưa 4 chiến hạm vào vùng trực chiến khiêu khích. 17 chiến hạm khác đang tăng cường phía Bắc Hoàng Sa và 1 đội phi cơ chiến đấu sắp cất cánh từ đảo Hải Nam ... Bên ta dù chỉ có bốn tàu nhỏ, nhưng giàn đại bác do Mỹ trang bị khá chính xác: HQ 16 (Lý Thường Kiệt), HQ4 (Trần Khánh Dư), HQ5 (Trần Bình Trọng) và HQ10 (Nhật Tảo) tiếp ứng. Ngay ở phút đầu các chiến sĩ HQ ta quyết định “tiên hạ thủ vi cường” mở màn khai hỏa trước, bắn trực xạ 1 loạt vào đài chỉ huy các tàu địch. Tư lệnh mặt trận và 4 Hạm trưởng HQ Trung Cộng tử thương (2 đại tá, 2 đô đốc) 2 hộ tống hạm và 2 trực lô hạm bị chìm và phá hủy. Bên ta thiếu tá Nguyễn Văn Thà đã hy sinh đền nợ nước ngay trên đài chỉ huy và hơn 30 chiến sĩ Việt Nam đã tử thương hoặc mất tích. Cuộc hải chiến “châu chấu đá xe” dù ngắn ngủi, chỉ diễn ra trong nửa giờ phù du nhưng đã để lại niềm kiêu hãnh trong lịch sử hải chiến của QLVNCH mà Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại đã dành 31 trang để viết cuốn Hồi Ký “Can Trường Trong Chiến Bại” và xác con tàu HQ10 Nhật Tảo của Hãm Trưởng Nguyễn Văn Thà đang bốc cháy từ từ chìm xuống cách bờ biển Việt Nam chỉ hơn 2 hải lý là một chứng tích cho thế giới đương thời và con cháu sau này biết: Đó là hải phận của nước Việt Nam. “Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa!” (Thơ Huỳnh Mẫn Đạt). Hoàng Sa thất thủ vào ngày 20/1/1974. Những ngày sau đó chúng ta chưa có cơ hội tái chiếm lại

Hoàng Sa thì CS Bắc Việt với sự trợ giúp của Liên Xô và Trung Cộng đã cưỡng chiếm miền Nam vào ngày 30/4/1975 thống nhất đất nước.



V). Trên danh nghĩa Việt Nam đã độc lập hòa bình thống nhất từ 1975, nhưng dưới chế độ bạo tàn hà khắc – Một quái thai dị dạng – của Chủ Nghĩa Max đã học lóm của 2 đàn anh Liên Xô và Trung Quốc. Họ đã dày dạn cả một dân tộc xuống vực sâu đói nghèo, dốt nát, lạc hậu, phải sống trong giả dối, đầy hận thù, tội lỗi vào những năm cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80.

Chịu đựng hết nổi trong ngục tù của cái thiên đường CHXHCN Việt Nam hàng vạn, hàng triệu người Việt đủ mọi thành phần, mọi giới đã lần lượt bỏ nước ra đi để tìm sự sống trong cái chết trên rừng sâu, biển cả. Trên những chiếc thuyền mong manh, bất chấp hiểm nguy sóng to, gió lớn, bão tố đói khát hải tặc v.v... Nỗi bi thảm của thuyền nhân là một tội ác lớn đã ghi vào lịch sử do đảng CSVN gây ra. Rồi người anh em (răng hở môi lạnh) phương Bắc

lại tràn sang dạy cho Đảng CSVN một bài học vào tháng 12/1979 ...

VI). Đất nước ta có lúc thịnh lúc suy, nhưng anh hùng hào kiệt thời nào cũng có. Qua dòng lịch sử trên đã chứng minh, truyền thống chống ngoại xâm phương Bắc của ông cha ta thật vô cùng liêm liệt.

Nửa thế kỷ qua (1958-2008) Những người lãnh đạo Đảng CSVN tiền nhiệm đã nối giáo cho giặc bằng nhiều hiệp ước nhượng bộ, bán đứng đất đai, lãnh thổ, lãnh hải tạo điều kiện pháp lý? để Trung Quốc thực hiện mưu đồ chủ nghĩa Đại Hán. Giờ lịch sử đã điểm: Toàn dân đang sục sôi lửa hận. Thế hệ trẻ đã nhập cuộc trước nhục nước: Biểu tình từ quốc nội đến hải ngoại, bày tỏ nhiều ý kiến tràn ngập trên các trang mạng... báo chí hải ngoại phản đối Trung Quốc xâm chiếm lãnh hải, lãnh thổ Việt Nam. Đó chính là sức mạnh vô giá, thuận lợi nhất để yểm trợ cho nhà cầm quyền Việt Nam đương thời. Hẳn, Bộ chính trị của Đảng CSVN hôm nay, quân đội NDVN hiện thời – Những người đang nắm quyền lực, có trách nhiệm trực tiếp với đất nước này nên cân nhắc suy nghĩ: “Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã! Lâm nguy vô cứu mạc anh hùng (thấy việc nghĩa mà không làm là hèn, gặp nguy mà không cứu thì đừng xưng là anh hùng!) Giờ này hơn lúc nào hết đây là cơ hội ngàn năm một thuở để quý vị lập công chuộc tội, trở về với nhân dân (Đảng một thời, dân vạn đội) cùng toàn dân “Nghe chắng Sơn hà nguy biến. Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến?...” Lời ca vang vọng tại Điện Biên Hồng năm nào như sức mạnh của vạn hùng binh năm xưa đã phá Tống, Bình Ngô.

Trước hồn thiêng sông núi, người cầm bút hôm nay chỉ là một kẻ thất phu, xin nguyện cầu với các bậc tiên liệt, tiền nhân phù trợ cho đất nước này, cho 84 triệu dân tộc

Việt Nam nắm chặt tay nhau đoàn kết thành một khối nói lên tiếng nói chung với kẻ nuôi mộng xâm lăng Việt Nam, với cộng đồng thế giới biết: Lời tuyên ngôn danh thếp của Tướng văn Nguyễn Trãi năm xưa vẫn còn đó:

*Dem đại nghĩa để thắng hung tàn  
Lấy chí nhân mà thay cường bạo.*

## ĐUỐC NHÀ NAM

Trọng Đông ngày 31 tháng 12 năm 2007

### Ghi chú:

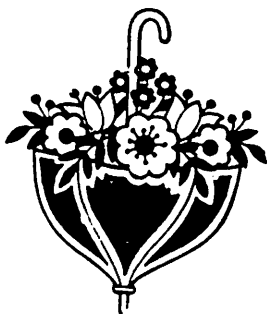
*Xin cảm ơn và mạn phép các tác giả, quý vị sở hữu các tài liệu được liệt kê dưới đây cho tôi được tham khảo:*

- *Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim  
Nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin năm 1999*
- *Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư của Tập II 2002-2003  
của PHẠM QUANG TÂN*

*Nhà xuất bản: Printed at Liviko's Brinting  
22 Main Street (Downtown)*

*Houston, Texas 77002*

*- Can trường trong chiến bại của Đê Đốc Hồ Văn Kỳ  
Thoại.*



# QUANG TRUNG ĐẠI ĐẾ

HÀ THỨC HÙNG

Muôn đời Đại Đế Quang Trung  
Quê hương Bình Định anh hùng nước tôi  
Thông minh từ buổi thiếu thời  
Chí trai lấp biển, vá trời, dọc ngang  
Giữa thời ly loạn tương tàn  
Trong ngoài chia cắt giang san đôi đường  
Dân tình đói rách tang thương  
Cường quyền sách nhiễu một phường hại dân  
Xuất thân áo vải thanh bần  
Phất cờ khởi nghĩa dẹp tan nội thù  
Tây Sơn rừng núi thâm u  
Thanh gươm yên ngựa, gồm thu sơn hà  
Giặc Thanh xâm chiếm nước nhà  
Gót chân xâm lược, Bắc hà tan hoang  
Tiếng hờn sông núi âm vang  
Cờ đào Bắc tiến, trăm ngàn quân reo  
Quân đi bao quản hiểm nghèo  
Bước chân lợi suốt, cheo leo đỉnh đồi  
Muôn dân khẩn nguyện một lời  
Diệt thù cứu nước, xây đời tự do  
Quyết tâm gìn giữ cõi bờ  
Bảo toàn độc lập giấc mơ muôn đời  
Quân vương làm lễ tế Trời  
Thiên binh tiến đến Hà Hồi giặc tan  
Giặc Thanh vội kéo cờ hàng  
Quân thù khiếp đảm tiếng vang binh hùng  
Nhị hà xác giặc nghẽn sông

Đống Đa quân giặc thây chồng chất cao  
Ngọc Hồi ồ ạt tiến vào  
Quân Thanh tan tác, bên đào hoàng kinh  
Sâm Nghi Đống, phải quên sinh  
Còn Tôn Sĩ Nghi một mình thoát thân  
Chiến công chớp nhoáng như thần,  
Thăng Long ca khúc khải hoàn mùa xuân  
Quân dân hớn hở vui mừng  
Mùa Xuân Kỷ Dậu tung bừng liên hoan  
Giặc ngoài nay đã dẹp tan  
Một trang sử mới huy hoàng Việt Nam  
Vua Thanh phương Bắc nể nang  
Bỏ hẳn lệ cống người vàng từ đây  
Tính đòi Lương Quảng sau này,  
Mở mang bờ cõi nước nhà thênh thang  
Dân Nam luyến tiếc muôn vàn  
Nghìn thu ghi nhớ một trang anh hùng

**HÀ THỨC HÙNG**





# BÌNH ĐỊNH, XỨ SỞ VÀ CON NGƯỜI

## ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

Tỉnh Bình Định thuộc vùng duyên hải miền Nam Trung Việt, có tọa độ địa lý từ 13°30' - 14°42' vĩ độ Bắc và 108°35' - 109°18' kinh độ Đông; nằm giữa và tương đối cách đều hai đầu của nước ta, có quốc lộ 1 chạy dọc theo bờ biển như khúc xương sống nối liền hai miền Nam Bắc.

## VỀ ĐỊA HÌNH

Thế đất ở Bình Định dốc đứng, thấp dần từ tây sang đông và chia làm ba miền rõ rệt:

Vùng núi ở phía tây là dãy rìa Trường Sơn, núi cao trung bình từ 500- 700 mét, độ dốc trên 25°, chiếm 70% diện tích trong tỉnh, gồm các huyện An Lão, Hoài Ân (phía bắc) Vĩnh Thạnh, Tây Sơn (phía tây) và Vân Canh (phía nam) có các núi cao như hòn Ông, hòn Bà (cao 1122 mét), hòn Am. Nói đến độ cao của hòn Ông, cao dao Bình Định có câu, Quách Tấn phổ biến:

*Hòn Ông đứng trước hòn Bà*

*Chông cao vợ thấp đôi đà xứng đôi.*

Vùng trung du ở giữa, là một dải đất chạy dài theo hướng bắc nam, chiếm 10% diện tích, độ cao trung bình gần 100 mét, độ dốc từ 15° trụt dần còn 10°. Miền này có nhiều núi thấp xen kẽ theo đường đông tây tạo

thành những thung lũng hẹp. Nối tiếp các núi cao ở Vân Canh, phía Tây huyện An Nhơn có hai nhánh núi song song đó là hòn Thủ Đường cao 581 mét và hòn An Tượng cao trên 500 mét. Gọi là An Tượng vì dáng núi giống như con voi nằm đầu hướng về đông; cũng gọi là nguồn An Tượng vì nơi đây phát nguyên nhiều sông suối chảy vào sông Côn.

Sau cùng là miền duyên hải ở phía đông, chiếm 20% diện tích, gồm những cánh đồng màu mỡ đan xen với đồi trọc, như xâu chuỗi ngọc viền biển Đông.

Bình Định có 3 con sông, giữa là sông La Tinh còn gọi là sông Phù Ly, phát nguyên từ núi Hội Sơn và núi Thuận Phong ở huyện Phù cát, chảy về đông, làm ranh giới giữa hai huyện Phù Mỹ và Phù Cát, rồi đổ vào đầm Nước Ngọt tại xã Mỹ Chánh (huyện Phù Mỹ) và thoát ra biển qua cửa Đề Gi thuộc xã Cát Khánh (huyện Phù Cát).

Phía Bắc có sông Lại Giang, bắt nguồn từ huyện An Lão và núi Kim Sơn (huyện Hoài Ân) tạo thành hai nhánh sông cân đối hình chữ V, gặp nhau ở cuối thôn Phú Văn (xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân) rồi chảy hơi xiên về hướng đông bắc, đổ ra biển Đông qua cửa An Giũ, còn gọi là cửa Bầu Tượng (thuộc xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn).

Miền Nam có sông Côn, phát nguyên từ vùng núi biên giới của ba tỉnh: Quảng Ngãi, Bình Định và Kontum. Đoạn từ nguồn đến thôn Định Quang (thuộc xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh) gọi là suối Kron và chảy theo hướng bắc nam. Đoạn từ Định Quang đến thôn Thượng Giang (thuộc xã Tây Giang, huyện Bình Khê) gọi là sông Hà Giao, chảy về hướng nam đông nam. Từ thôn Hữu Giang và Tả Giang (nằm hai bên bờ sông, thuộc xã Tây

Giang) ra đến biển mới chính thức là sông Côn và chảy theo chiều tây đông; đến địa đầu thị trấn Phú Phong thì có phụ lưu quan trọng là sông Đá Hàng (còn gọi là sông Hầm Hô hay sông Đồng Hưu) nhập vào. Qua khỏi An Thái (thuộc xã Nhơn Khánh, huyện An Nhơn), sông Côn chia làm hai nhánh, dòng chảy về hướng đông bắc gọi là Bắc Phái, chảy ra huyện Phù Cát qua các xã Cát Nhơn, Cát Thắng, Cát Chánh rồi đổ xuống đầm Thị Nại. Dòng kia, xuôi về đông nam, qua khỏi thôn Phụ Ngọc (xã Nhơn Khánh, huyện An Nhơn) thì phân làm đôi, thêm nhánh Trung Phái mất hút trong cánh đồng màu mỡ của xã Nhơn Khánh, Nhơn Hưng (huyện An Nhơn), Phước Hưng (huyện Tuy Phước). Còn nhánh Nam Phái vẫn theo hướng đông chảy qua các huyện An Nhơn, Tuy Phước, đoạn cuối vào thị tứ Gò Bồi (xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước) rồi đổ ra đầm Thị Nại. Cùng chung một vùng đất, cùng xuôi về đông chảy ra biển, nhưng hai con sông lớn của tỉnh nhà, đặc tính trái ngược nhau, cao dao cũng ghi lại:

*Nước Lại Giang mênh mang mùa nắng  
Dòng sông Côn lai láng mùa mưa.*

Nhìn chung cuộc đất Bình Định ở thế lưỡng cực cân đối và như một chiếc ngai vàng khổng lồ, tay vịn phía tả là dãy Thạch Tấn, giáp Quảng Ngãi; tay vịn phía hữu là dãy Nam Sơn, giáp Phú Yên. Lưng dựa là dãy Trường Sơn, tỉnh Gia Lai; mặt trước quay về hướng đông lồng lộng trời cao biển cả với bờ biển dài 148 mét (kể cả hệ số quanh co). Từ bắc xuống nam, rải rác đó đây có đầm Trà Ổ ở huyện Phù Mỹ, đầm Nước Ngọt nằm giữa hai huyện Phù Mỹ và Phù Cát, đầm Thị Nại ở phía đông nam của tỉnh, trải dài từ cực bắc huyện Tuy Phước đến thành phố

Qui Nhơn. Ngoài khơi có đảo Cù Lao Xanh làm tiền án che chở cho tỉnh lỵ này.

Bởi có dáng vóc địa linh, đất Bình Định được hai lần chọn làm thủ đô. Lần trước là kinh thành ĐỒ BÀN của Chiêm Quốc, lần sau là thành Hoàng Đế của Tây Sơn.

## VỀ LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ HÀNH CHÁNH

Theo *Đại Nam Nhất Thống Chí* [1] và chính sử, đất Bình Định xưa thuộc bộ Việt Thường Thị; thời Tần (221- 206 TTL) là huyện Lâm Ấp thuộc Tượng Quận; thời Tây Hán (206- TTL- 25 TL), năm Canh Ngọ (111 TTL) niên hiệu Nguyên Đĩnh thứ 6 đời Hán Võ Đế đặt huyện Tượng Lâm (gồm Bình Định và Phú Yên) thuộc quận Nhật Nam. Thời Đông Hán (25- 220), năm Nhâm Thân (192), niên hiệu Sơ Bình thứ 3 đời Hán Hiến Đế, nhân thế lực nhà Hán quá suy yếu, viên Công tào huyện Tượng Lâm là Khu Liên (K'ouei) nổi lên giết huyện lệnh, tự xưng là Lâm Ấp Vương, lập ra nước Chiêm Thành, dựng kinh đô ở Trà Kiệu (huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam). Đời Tùy (581- 617), năm Đại Nghiệp thứ nhất (605) chiếm được đất, đặt là châu Xung, sau đổi là quận Lâm Ấp gồm 4 huyện Giao Giang, Kim Sơn, Nam Cực và Tượng Phố; khi nhà Tùy suy yếu người Lâm Ấp dành lại chủ quyền. Đời Đường (618- 907), năm Trinh Quán thứ 9 (635) lại đổi ra châu Lâm chia làm 3 huyện Hải Giới, Kim Long và Lâm Ấp; nhưng phải đặt nhờ lỵ sở ở miền Nam châu Hoan và đến năm Trinh Nguyên thứ 19 (803) thì bỏ hẳn.

Đến cuối thế kỷ thứ 10, vua Chiêm là Hari Varman II (988- 998), dời đô vào miền Bắc Vijaya. Theo *Địa Phương Chí Tỉnh Bình Định*, nhà vua lấy hiệu của

mình là Đồ Bàn đặt tên cho Thủ đô mới. Thành này, nay thuộc địa phận hai thôn Nam Tân (trước là Nam An) và Bắc Thuận xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Đất Đồ Bàn giữ vai trò kinh đô Chiêm quốc ngót 5 thế kỷ, trở thành một trung tâm văn hóa trọng yếu nhất, lừng lẫy một thời.

Năm 1470, Hồng Đức nguyên niên đời Lê Thánh Tông, vua Chiêm là Trà Toàn đem 10 vạn quân đánh chiếm Hóa Châu. Tháng 11 năm ấy vua Lê Thánh Tông xuống chiếu thân chinh, tiến binh cả hai mặt thủy bộ, chiếm thành Đồ Bàn (1471), bắt vua Chiêm và hoàng gia. Tuy quân ta tiến binh đến núi Thạch Bi (đèo Cả), khắc bia phân ranh giới, nhưng chỉ lấy lại đất Quảng Nam, Quảng Ngãi và chiếm thêm đất Bình Định (tức miền Bắc Vijaya có kinh đô Đồ Bàn) trấn giữ đèo Cù Mông, còn đất Phú Yên (miền Nam Vijaya) lập vùng trái độn.

Từ năm 1471 đất Đồ Bàn mang tên Việt là phủ Hoài Nhơn, chia làm 3 huyện: Bồng Sơn (gồm Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão ngày nay), Phù Ly (gồm Phù Mỹ và Phù Cát) và Tuy Viễn (An Nhơn, Tuy Phước, Qui Nhơn, Bình Khê, Vĩnh Thạnh, Vân Canh). Thời ấy, Hoài Nhơn (tức tỉnh Bình Định ngày nay) cùng với hai phủ Tư Nghĩa (Quảng Ngãi) và Thăng Hoa (Quảng Nam) nhập thành Thừa tuyên Quang Nam.

Năm 1602, chúa Nguyễn Hoàng (1558- 1612) đổi Hoài Nhơn thành phủ Qui Nhơn.

Năm 1651, chúa Nguyễn Phúc Tần (1648- 1687) cải danh là phủ Qui Ninh.

Năm 1742, chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738- 1765) lấy lại tên cũ là Qui Nhơn.

Năm 1799, chúa Nguyễn Phúc Ánh (1775- 1802) cải đổi là Bình Định, năm 1801 gọi là dinh Bình Định.

Năm 1808, vua Gia Long (1802- 1819) đặt thành trấn Bình Định. Đến năm 1815, lập Địa bạ, trấn Bình Định vẫn giữ 3 huyện: Bồng Sơn có 3 tổng Thượng, Trung, Hạ, bao gồm 150 ấp. Huyện Phù Ly có 3 tổng Thượng, Trung, Hạ bao gồm 237 ấp. Huyện Tuy Viễn gồm tổng Vân Dương và 6 thuộc [2] là Võng Nhi, Hà Bạc, Sơn Điền, Thời Tú, Thời Đôn, Thời Hòa, cả thảy là 272 ấp và 1 trang [3]. Theo Địa bạ triều Nguyễn, toàn trấn Bình Định có 3 huyện, gồm 7 tổng và 6 thuộc, tất cả 659 ấp và 1 trang.

Năm 1832, vua Minh Mạng (1820- 1840) cải tổ địa lý hành chính, dùng danh hiệu tỉnh thay cho trấn, dưới tỉnh đặt thêm cấp phủ, dưới phủ có huyện, bỏ danh hiệu thuộc gọi thống nhất là tổng, đổi ấp ra thôn. Theo Địa bạ triều Nguyễn lập năm 1839, tỉnh Bình Định có: Phủ Hoài Nhơn coi 3 huyện là Bồng Sơn, Phù Mỹ và Phù Cát (Phù Ly giải thể và tách ra làm hai huyện từ năm 1832); riêng huyện Bồng Sơn cai quản 4 tổng: Định Sơn, Thượng, Trung, Hạ, cả thảy 169 thôn; huyện Phù Mỹ lãnh 3 tổng: Bình Hà, Trung Tĩnh, Trung Bình, với 122 thôn; huyện Phù Cát nhận 2 tổng: Trung Tĩnh, Trung Bình, bao gồm 131 thôn. Phủ An Nhơn coi 2 huyện Tuy Viễn và Tuy Phước; riêng huyện Tuy Viễn có 2 tổng: Thời Đôn và Thời Hòa (lúc đó bao trùm cả địa phận tổng Phú Phong sau này), cả thảy 109 thôn; huyện Tuy Phước cai quản 3 tổng: Thời Tú, Tuy Hà và Vân Dương, với 146 tổng và 1 trang. Tổng kết tỉnh Bình Định có 2 phủ, coi 5 huyện, 14 tổng, 677 thôn và 1 trang.

Ngày 20- 10- 1898, Thành Thái thứ 10, nhà vua ra dụ tách hai thôn Cẩm Thượng và Chánh Lộc (thời Gia Long gọi là ấp Thượng Lộc khách hộ) của tổng Tuy Hà huyện Tuy Phước phủ An Nhơn, để lập thị xã Qui Nhơn.

Năm 1906, đời Thành Thái (1889- 1907), phủ Hoài Nhơn có thêm huyện Hoài Ân, phủ An Nhơn có thêm huyện Bình Khê (được thành lập năm 1888), huyện Tuy Phước được nâng lên thành phủ trực tiếp coi 4 tổng với 147 thôn (vì có 1 trang đã đổi thành thôn). Như vậy, tỉnh Bình Định chia thành 3 phủ: phía bắc là Hoài Nhơn, phía tây là phủ An Nhơn, phía nam là phủ Tuy Phước.

Năm 1910, đời Duy Tân (1907- 1916), cải tổ địa lý hành chính, phủ và huyện quyền hành ngang nhau, trực tiếp cai quản các tổng, chỉ khác là phủ quan trọng hơn huyện. Đứng đầu mỗi phủ có quan Tri phủ hàm chánh tứ phẩm, dưới có 1 Lại mục gọi là thầy Đề hay thầy Cả và 3 Thừa phái thông lại giúp việc. Ở huyện có quan Tri huyện hàm chánh ngũ phẩm, 1 Lại mục và 2 Thừa phái thông lại.

Bấy giờ Bình Định có 3 phủ và 4 huyện, chia làm 27 tổng với 707 làng, tính từ bắc vào nam gồm: Phủ Hoài Nhơn có 4 tổng (An Sơn, Kim Sơn, Tài Lương, Trung An) với 106 làng. Huyện Hoài Ân có 3 tổng (Hoài Đức, Qui Hóa, Vân Sơn) với 62 làng. Huyện Phù Mỹ có 4 tổng (Hòa Lạc, Trung Bình, Trung Thành, Vạn Định) với 125 làng. Huyện Phù Cát có 4 tổng (Chánh Lộc, Thạch Bàn, Trung Chánh, Xuân An) với 127 làng. Huyện Bình Khê có 4 tổng (An Khê, Tân Phong, Thuận Truyền, Vĩnh Thạnh) với 47 làng. Phủ An Nhơn có 4 tổng (An Ngãi, Nhơn Ngãi, Mỹ Thuận, Phú Phong) với 94 làng. Và phủ Tuy Phước có 4 tổng (Dương An, Dương Xuân, Nhơn Ân, Quảng Nghiệp) với 146 làng. Thời ấy, lãnh thổ Bình Định rất rộng, bao gồm cả Kon Tum, dân số khoảng 557.876 người, gồm: 550.000 người Kinh, 7.000 người thượng, 750 người Hoa, 120 người Pháp, 6 người Ấn.

Năm 1915, đời Duy Tân, Kontum tách ra lập tỉnh riêng, nhưng lại có Phú Yên nhập vào Bình Định vì thế có 5 phủ và 16 huyện (?), cả thảy là 65 tổng (?) chia thành 1.153 thôn. Dân số 931.200, trong đó có 930.000 người Việt, 1.100 người Hoa, 180 người Âu [4]. Đặt tỉnh lỵ tại Qui Nhơn.

Năm 1930, đời Bảo Đại (1926- 1945), Phú Yên tách ra lập tỉnh riêng. Bình Định còn lại 3 phủ và 4 huyện. Toàn tỉnh có diện tích là 5.974 km<sup>2</sup>, với dân số 557.000 người [5].

Năm 1935, sau khi rút Kon Tum và Phú Yên ra, tỉnh Bình Định vẫn giữ 3 phủ và 4 huyện, nhưng chỉ còn 26 tổng với 687 làng, tính từ bắc vào nam gồm: Phủ Hoài Nhơn vẫn 4 tổng như cũ với 108 làng; huyện Hoài Ân vẫn 3 tổng như cũ với 63 làng; huyện Phù Mỹ vẫn 4 tổng như cũ với 123 làng; huyện Phù Cát vẫn 4 tổng như cũ với 114 làng; huyện Bình Khê còn 3 tổng là Phú Phong, Thuận Truyền, Vĩnh Thạnh, chia làm 47 làng; phủ An Nhơn có 4 tổng là An Ngãi, Háo Đức, Mỹ Đức, Nhơn nghĩa, chia làm 108 làng; phủ Tuy Phước có 4 tổng là Dương An, Nhơn Ân, Quảng Nghiệp, Thiều Quang, chia làm 124 làng.

Năm 1943, tỉnh Bình Định có diện tích 6.100 km<sup>2</sup>, với dân số 780.300 người [6].

Năm 1946, cải tổ hành chánh, bỏ phủ và tổng, dùng danh hiệu tỉnh, huyện, xã và duy trì đơn vị thôn (có từ xưa) để lập xã, cứ chừng ba thôn liền nhau hợp thành một xã. Thí dụ: huyện Tuy Phước có 120 làng hợp thành 42 xã; và đơn cử xã Mỹ Phú (thuộc huyện Tuy Phước) gồm 3 thôn Quang Hy, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thế.

Năm 1948, hợp xã lần thứ hai, vẫn giữ đơn vị thôn và cứ trung bình 3 xã cũ hợp thành một xã mới. Danh



hiệu xã lấy chữ đầu hay chữ cuối của tên huyện ráp vào một chữ khác thành tên xã và nguyên tắc này vẫn duy trì đến nay. Thí dụ: huyện Tuy Phước từ 42 xã cũ hợp thành 16 xã mới, gồm: xã Phước Thắng (9 thôn), xã Phước Hưng (7 thôn), xã Phước Hòa (10 thôn), xã Phước Quang (12 thôn), xã Phước Hiệp (8 thôn), xã Phước Sơn (9 thôn), xã Phước Lộc (11 thôn), Phước Nghĩa (8 thôn), xã Phước Thuận (5 thôn), xã Phước Hậu (13 thôn), xã Phước An (7 thôn), xã Phước Long (9 thôn), xã Phước Thành (9 thôn), xã Phước Tấn (3 thôn), xã Phước Hải (chỉ có thôn Phương Mai), Phước Châu (đảo Cù Lao xanh).

Thời Việt Nam Cộng Hòa, dùng danh hiệu quận thay cho huyện. Ngày 13- 3- 1959, lãnh thổ Bình Định có thêm quận mới là An Túc [7]. Tính đến tháng 12 năm 1970, theo tài liệu HES, toàn tỉnh có 732.212 người [8], diện tích 9.024 km<sup>2</sup>, từ bắc xuống nam gồm 9 quận: Tam Quan [9] có 6 xã, Hoài Nhơn có thị trấn Bồng Sơn và 25 xã (lấy một số xã của Hoài Ân, đồng thời tách một số xã để lập quận Tam Quan), Hoài Ân có 15 xã (bao gồm một phần Vĩnh Thạnh), Phù Mỹ có 15 xã, Phù Cát có 11 xã, Bình Khê (bao gồm một phần Vĩnh Thạnh) có 20 xã, An Túc có 29 xã, An Nhơn có 14 xã, Tuy Phước (bao gồm cả Vân Canh) có 24 xã, và sau cùng là Thị xã Qui Nhơn.

Từ tháng 2- 1976, trở lại dùng danh hiệu huyện, trả huyện An Túc về với các tỉnh cao nguyên, đem tỉnh Quảng Ngãi nhập chung với Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình, đến ngày 30- 6- 1989 lại tách ra làm hai tỉnh riêng và phục hồi tên cũ.

Hiện nay, các cấp hành chính, theo hệ thống dọc từ trên xuống là: tỉnh, huyện, xã, thôn, xóm. Bình Định có 1 thành phố (trực thuộc tỉnh) và 10 huyện [10], tính từ Bắc đến Nam gồm:

Huyện An Lão có 9 xã là An Dũng, An Hòa, An Hưng, An Nghĩa, An Quang, An Tân, An Toàn, An Trung, An Vinh.

Huyện Hoài Nhơn có 16 xã là Hoài Châu, Hoài Đức, Hoài Hảo, Hoài Hương, Hoài Mỹ, Hoài Phú, Hoài Sơn, Hoài Tân, Hoài Thanh, Hoài Thắng, Hoài Thuận, Hoài Tiến, Hoài Xuân, xã Tam Quan, xã Tam Quan Bắc, xã Tam Quan Nam; và thị trấn Bồng Sơn.

Huyện Hoài Ân có 12 xã là Ân Đức, Ân Hảo, Ân Hữu, Ân Mỹ, Ân Nghĩa, Ân Phong, Ân Sơn, Ân Thạnh, Ân Tín, Ân Tường, Bok Tới, Dak Mang; và thị trấn Tăng Bạt Hổ.

Huyện Vĩnh Thạnh có 7 xã là Vĩnh Kim, Vĩnh Hảo, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hòa, Vĩnh Sơn, Vĩnh Quang, Vĩnh Thịnh.

Huyện Phù Mỹ có 16 xã là Mỹ An, Mỹ Cát, Mỹ Chánh, Mỹ Châu, Mỹ Đức, Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa, Mỹ Lộc, Mỹ Lợi, Mỹ Phong, Mỹ Quang, Mỹ Tài, Mỹ Thành, Mỹ Thắng, Mỹ Thọ, Mỹ Trinh; và thị trấn Phù Mỹ,

Huyện Phù Cát có 17 xã là Cát Chánh, Cát Hải, Cát Hanh, Cát Hiệp, Cát Hưng, Cát Khánh, Cát Lâm, Cát Minh, Cát Nhơn, Cát Sơn, Cát Tài, Cát Tân, Cát Thắng, Cát Thành, Cát Tiến, Cát Trinh, Cát Tường; và thị trấn Phù Cát.

Huyện Tây Sơn có 14 xã là Bình Hòa, Bình Nghi, Bình Tân, Bình Thành, Bình Thuận, Bình Tường, Tây An, Tây Bình, Tây Giang, Tây Phú, Tây Thuận, Tây Vinh, Tây Xuân, Vĩnh An; và thị trấn Phú Phong.

Huyện An Nhơn có 14 xã là Đập Đá, Nhơn An, Nhơn Hạnh, Nhơn Hậu, Nhơn Hưng, Nhơn Hòa, Nhơn Khánh, Nhơn Lộc, Nhơn Mỹ, Nhơn Phong, Nhơn Phúc,

Nhơn Tân, Nhơn Thành, Nhơn Thọ; và thị trấn Bình Định.

Huyện Tuy Phước có 12 xã là Phước An, Phước Hiệp, Phước Hòa, Phước Hưng, Phước Long, Phước Lộc, Phước Nghĩa, Phước Quang, Phước Sơn, Phước Thành, Phước Thắng, Phước Thuận; và thị trấn Tuy Phước,

Huyện Vân Canh có 6 xã là Canh Hòa, Canh Hiển, Canh Hiệp, Canh Liên, Canh Thuận, Canh Vinh.

Thành phố Quy Nhơn có 10 phường nội thành và 6 xã ngoại thành.

Theo thống kê năm 1995, tỉnh Bình Định có 7 thị trấn, 10 phường, 129 xã; thị trấn coi như một xã đã đô thị hóa và trực thuộc huyện. Toàn tỉnh có 1.440.000 người, mật độ 232 người/km<sup>2</sup>, dân số chiếm 1,9% dân số cả nước. Bình Định có nhiều dân tộc, trong đó người Kinh chiếm 98,1%, còn lại là dân tộc thiểu số như Ba Na, Chăm, H- te sống ở các huyện miền núi phía tây của tỉnh.

## VỀ LỄ HỘI

Bởi địa hình phức tạp tác động mạnh vào cuộc sống của cư dân, nên mỗi miền có nét sinh hoạt khác nhau, thể hiện qua các lễ hội cũng khác nhau. Các làng chài dọc theo bờ biển có lễ hội Cầu Ngư, làng Xương Lý tổ chức vào ngày mồng 10 tháng giêng, còn làng Hưng Lương định lệ vào mồng 6 tháng 3 âm lịch [11]; buổi lễ với màn hát bả trạo truyền thống, mang màu sắc nghề nghiệp. Ở miền đồng bằng có hội Hát Xuân tại thành Bình Định, sau tết Nguyên Đán, phô diễn nét nghệ thuật độc đáo của tỉnh nhà và hội Đổ Giàn ở chùa Bà An Thái (huyện An Nhơn) vào rằm tháng bảy, thể hiện truyền thống thượng võ của người dân Bình Định. Còn ở miền

trung du thì có lễ hội Đống Đa vào ngày mồng 5 Tết ở thị trấn Phú Phong, phát huy lòng tự hào dân tộc. Và cuối cùng, ở miền núi có lễ hội Đám Trâu của người Thượng ở huyện Vĩnh Thạnh, vào mùa xuân, biểu lộ lòng dũng cảm và nét man dại của rừng xanh. Ngoài ra, dịp Tết Nguyên Đán còn có chợ Tết Gò Chàm ở thị trấn Bình Định vào phiên 23 và 28 tháng chạp, hội Tết Chợ Gò ở thị trấn Tuy Phước đúng vào ngày đầu năm đem lại sự vui nhộn của ngày Xuân.

## VỀ VÕ HỌC

Võ Bình Định ở đầu thời kỳ được truyền dạy có tính cách tùy tiện, chuyên về cương công và ngoại công vì thế nghiệp võ chỉ thích hợp với những người mạnh khỏe, nên có câu: “*Võ dĩ dũng vi bản*” (Võ lấy sức mạnh làm một nửa). Sang đến đời Tây Sơn, võ Bình Định được các tướng lãnh Tây Sơn hệ thống hóa, mỗi thế võ có một bài thiệu (tức là phần lý thuyết bằng thơ) đi kèm, nên có thể truyền dạy cùng lúc cho nhiều người, thích hợp vào việc huấn luyện binh sĩ. Võ Tây Sơn còn dung hòa cả cương lẫn nhu, vận dụng cả nội ngoại công, vì thế võ thuật càng mềm dẻo, càng lợi hại và thích hợp với mọi thể chất. Đây là thời kỳ cực thịnh của võ Bình Định.

Tuy nhiên, võ Bình Định vẫn bị chi phối bởi luật thăng trầm, từ năm 1470 đến nay, trải qua 7 giai đoạn: Khởi đầu là Thời kỳ Mở mang (1470- 1558), kế tiếp là Thời kỳ Phát triển (1558- 1771), tiến tới Thời kỳ Cực thịnh (1717- 1802), rồi lại co cụm trong Thời kỳ Ẩn mình (1802- 1867), nhưng được phục hồi phần nào trong Thời kỳ Trung hưng (1867- 1924), rồi bị cạnh tranh trong Thời kỳ Xâm nhập (1924- 1945), và nay là Thời kỳ Trầm lắng.

Qua các thời kỳ, mạch võ Bình Định đã sản sinh ra những anh kiệt. Thời chúa Nguyễn có Nguyễn Hữu Tiến (1602- 1666) người huyện Hoài Nhơn, lập nhiều võ công, được phong tặng Tả quân Chưởng phủ Tiết chế Quận công. Thời Tây Sơn có Nguyễn Nhạc (?- 1793), Nguyễn Huệ (1753- 1792), Nguyễn Lữ (1754- 1788) người thôn Kiên Mỹ xã Bình Thành, nay Kiên Mỹ thuộc thị trấn Phú Phong; Võ Văn Dũng (?- 1835) người thôn Phú Mỹ, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn; Trần Quang Diệu (?- 1802) người thôn Vạn Hội, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân; Bùi Thị Xuân (?- 1802) người thôn Xuân Hòa, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn. Thời nhà Nguyễn có Lê Chất (1768- 1826) người thôn Bình Trị, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ; Lê Đình Lý (?- 1858) người huyện Phù Mỹ, vị tướng đầu tiên bị tử thương trong cuộc chống xâm lăng của quân Pháp. Thời Pháp thuộc có Tăng Bạt Hổ (1858- 1908), tên thật là Tăng Doãn Văn, người thôn An Thường, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân; Mai Xuân Thưởng (1860- 1887), người thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn; Võ Trứ (?- 1898) người thôn Nhơn Ân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Sông Cầu tỉnh Phú Yên.

Tóm lại, mạch võ Bình Định như một dòng sông, lúc uốn khúc, lúc bằng phẳng, khi vơi, khi đầy, nhưng với khí thế của đất trời "*Ba dòng sông chảy, ba dãy non cao, biển Đông sóng vỗ dạt dào, tháp kia làm bút ghi tiếng anh hào vào mây xanh*", dòng chảy ấy không bao giờ dứt.

## VỀ VĂN HỌC

Người đầu tiên thấp sáng ngọn đuốc văn học Bình Định là Đào Duy Từ ((1572- 1634) qua tác phẩm *Ngọa*

*Long Cương và Tư Dung Văn*, sau này có Lê Công Miễn (1739- 1800), Đặng Đức Siêu (1750- 1810), Ngô Tùng Châu (?- 1801), tiếp nữa có Nguyễn Diêu, Đào Tấn (1845- 1907), Nguyễn Bá Huân (1853- 1915), Bùi Văn Lãng, Đỗ Bàn Tứ Hữu [12]... tiếp tục vun bồi nền văn học Bình Định.

Năm 1850, Trường thi Hương văn Bình Định ra đời ở thôn Hòa Nghi, tổng Thời Đôn, huyện Tuy Viễn, phủ An Nhơn. Từ năm 1852 đến 1918, trường này đã đóng góp cho đất nước 23 khoa thi, lấy đỗ 355 Cử Nhân của 6 tỉnh là Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận; trong đó Bình Định có 198 Cử nhân, chiếm tỷ lệ 56%<sup>57</sup>. Nếu tính cả 48 khoa thi Hương triều Nguyễn, toàn quốc có 5236 Cử nhân, trong đó 253 người Bình Định. Ngoài ra tỉnh nhà còn có 8 vị đại khoa gồm:

- Lê Văn Chân (1817- ?) ở thôn Trà Lương, xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, đỗ Tiến sĩ năm 1835, làm quan tới chức Tuần phủ Hưng Yên.

- Lê Thúc Đôn (1805- ?) ở thôn Phú Nhuận, xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, đỗ Phó bảng năm 1838, làm quan tới chức Bố chánh tỉnh Thanh Hóa.

- Trần Văn Chánh (1821- ?) ở thôn Linh Chiêu, Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, đỗ Tiến sĩ năm 1842, làm quan được hàm Biên tu.

- Võ Văn Hiệu (1811- 1854) ở thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, đỗ Tiến sĩ năm 1847, tái nhậm Tri phủ Ba Xuyên thì mất.

- Huỳnh Văn Học (1817- ?) ở thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, huyện Tây Sơn, đỗ Phó bảng năm 1847, làm quan tới chức Biện lý bộ Công.

- Ngô Tùng Nho (1813- ?) ở thôn Thuận Nghĩa, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, đỗ Tiến sĩ năm 1849, làm quan Tri phủ, sau khi mất được tặng Thị giảng học sĩ

- Đào Phan Duân (1864- 1947) ở thôn Biểu Chánh, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, đỗ Phó bảng năm 1895, làm quan tới chức Tuần phủ Khánh Hòa.

- Hồ Sĩ Tọa (1869- 1934) ở thôn Hòa Cư, xã Nhơn Hưng, huyện An Nhơn, đỗ Tiến sĩ năm 1904, làm Tri huyện Tân Định, năm 1908 lãnh đạo Phong trào Kháng Thuế Bình Định, bị tù 12 năm.

## VỀ NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN

Vào thời Lê Trịnh, Đào Duy Từ (1572- 1634) người làng Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, là con của kép hát, phải đổi sang họ Vũ của mẹ để đi thi. Ông đậu được Á nguyên, vào thi Hội xong, chờ xướng danh, nhưng bị phát giác, bộ Lễ rút lại văn bằng và lột áo mào cân đai [13]. Ông phần uất, vào xứ Đàng Trong theo Chúa Nguyễn, lập nghiệp tại phủ Hoài Nhơn, nay là tỉnh Bình Định. Ông nhận thấy giọng âm của người Bình Định vừa đủ cao, mới là nơi có nhiều triển vọng với hát tuồng; chỉ cần điều chỉnh điệu hát cho hợp với giọng địa phương, thì bộ môn nghệ thuật này đã tìm được đất sống để phát triển tới tuyệt đỉnh. Vì thế, miền đất Hoài Nhơn trở thành chiếc nôi; và Đào Duy Từ, người khai sinh nền hát bội Xứ Đàng Trong, đã được người đời tôn là bậc Tiền Hiền, còn Đào Tấn là Hậu Hiền vì đã phục hưng bộ môn nghệ thuật này.

Ngoài ra, Bình còn có hát Bả trạo và Bài chòi đều mang tính nghệ thuật dân gian. Hát Bả trạo là màn trình diễn ca kịch, có vai tuồng, có hóa trang, có trang cụ (mái

chèo, gàu tát nước...), có kịch bản hẳn hoi. Ở Bài chòi, chú Hiệu và cô Hiệu vừa là đạo diễn vừa diễn viên, nhưng không có kịch bản; vì vậy vai Hiệu phải có tài ứng xử, tùy tên những con bài rút thăm mà hô những câu thai có sẵn hay sáng tác. Nếu hát Bả trạo thể hiện tập tục và lòng tín ngưỡng của ngư dân miền biển, thì hát Bài chòi phản ánh đời sống của cư dân thôn dã yêu thích thi ca bình dân qua hình thức các con bài. Nếu hát Bả trạo rập ràng đẹp mắt bằng những tác động chèo thuyền được cách điệu hóa, thì ở Bài chòi người tham gia được thú vị ngồi trên 9 cái chòi truyền thống, vừa thưởng thức điệu hò của hiệu vừa thử thời vận hên xui vào dịp đầu năm qua cuộc chơi.

## VỀ KỸ THUẬT KIẾN TRÚC

Cái độc đáo của Bình Định, mà không tỉnh nào sánh được, đó là nhà lá mái. Một kiểu nhà có hai lớp mái chồng cách lên nhau. Lớp mái ngoài dốc đứng, kết lại bởi những thanh tre đặt dọc gọi là rui, đặt ngang gọi là mè; dưới có đà tre nguyên cây đặt hàng ngang, song song, cách đều, buộc dính với nhau bằng sợi mây; dưới nữa có nhiều trụ tre đập đất chống đỡ (gọi là trồng bồ), trên lợp tranh hay lá dừa. Lớp mái trong có độ dốc vừa, mặt dưới lót ván hoặc sìa (tre dầm) hay khại (tre đan), mặt trên trải đất sét dày, có lớp hồ bao phủ. Dưới hai lớp mái là sườn nhà, một hệ thống giàn gỗ gồm đòn dông, đòn tay, kèo, xuyên, trính, xà, chày, cối, dầm, quyết, ngạch, ngưỡng... được ráp nối nhau bởi niêm, mộng, ngàm và không dùng đinh. Cả ba hệ thống này, chống đỡ bởi 3 đôi hàng cột bằng danh mộc đặt trên lớp đá tảng, chung quanh có vách chắn gió, dưới là nền cao tránh lụt.



Nhà lá mái có thể đứng vững trước cơn bão tố, hoặc bị nước ngập đến vách cũng không xiu vẹo, vì có hệ thống giàn đóng liên kết đặt trên nền móng không lún. Nhờ các cánh cửa ra vào có tra cốt và khít với khung, mỗi lần mở, phát ra tiếng động nên tránh được sự đột nhập của kẻ trộm. Bên ngoài cửa có lớp chắn song che chở, nên hạn chế việc phá cửa vào cướp bóc. Lối thiết kế mang tính cách nhiệt rất tốt, mùa hạ vẫn mát mẻ, mùa đông ấm áp. Nếu bị hỏa hoạn từ bên ngoài thì chỉ cháy lớp mái tranh, nhờ có lớp mái đất che chở nên khó bắt lửa vào bên trong, đủ thời gian để dập tắt.

## VỀ ĐẶC SẢN

### 1 - Chình:

Đầm Trà Ổ có khúc sông Châu Trúc thông ra biển qua cửa Hà Ra, nơi đây có rất nhiều chình, hình dáng như con lươn nhưng to hơn nhiều và có hai cái tai. Thịt chình ở Châu Trúc ngon hơn bất cứ nơi nào.

Nói đến đặc sản Bình Định, đứng đầu danh sách là chình Châu Trúc. Theo thời giá, năm 1969, giá vàng 11.000 đồng 1 lượng, trong lúc chình Châu Trúc bán ngay tại chỗ vừa mới đánh bắt là 1500 đồng một con. Đem lên chợ Phù Mỹ bán lại với giá 2000 đồng. Lái buôn mua gom, đem vào Sài Gòn bán cho các tiệm Tàu với giá gấp hai. Người ta còn chở sang Singapore, Hồng Kông, Nhật Bản. Cùng thời điểm, tại thôn Châu Trúc xã Mỹ Đức huyện Phù Mỹ, chính quyền cho đấu giá vùng đầm, cứ mỗi đoạn bờ dài 50 mét giá 200.000 đồng và thời hạn khai thác trong một năm; trong lúc lương căn bản ngạch Phó Đốc sự hạng tư là 8.000 đồng một tháng, tức là

96.000 năm, mới thấy chình Châu Trúc là đặc sản đặc tiền.

## 2 - Yến sào:

Ở cuối dãy Triều Châu, tức bán đảo Phương Mai, thuộc thành phố Qui Nhơn, có mũi đá nhọn hoắt trực chỉ hướng nam đâm thẳng ra biển, oai phong như một ngọn giáo, canh chừng lối vào cửa Thị Nại. Nơi đây, xứng đáng với tên gọi là Mũi Mác, lại còn gọi là Yến Chủy vì có chim yến xây tổ. Yến sào ở Phương Mai và một số đảo nhỏ ở Phù Cát, sản lượng hàng năm là 650 kg.

## 3 - Bún khô:

Bún Song thẳng, còn gọi là Song thần hay bún An Thái, là loại bún làm bằng đậu xanh và nước sông Côn. Đặc biệt, chỉ có nước của khúc sông chảy qua thị tứ An Thái thuộc thôn Mỹ Thạnh, xã Nhơn Phúc huyện An Nhơn là làm bún đúng chất lượng. Muốn làm bún phải tốn nhiều đậu xanh, vì cứ 5 ký đậu mới được 1 ký bột, và phải qua hai công đoạn: từ đậu xanh ra bột có màu trắng tinh, rồi từ bột thành bún có màu trắng ngời ánh. Khi biến chế thành thức ăn (nấu canh hay chiên xào) bún dẻo dai, nhưng không kết dính và có mùi vị thơm ngon.

## 4 - Nón lá:

Nón Gò Găng, là loại nón được bày bán tại chợ Gò Găng. Chợ nằm sát quốc lộ 1, ở cây số 1202, thuộc thôn Tiên Hội, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn [14]. Gò Găng được nhắc đến trong câu ca dao liệt kê sản vật Bình Định:

*An Thái có bún song thần*

*Gò Găng nón lá, dừa gân Bồng Sơn.*

Bởi đó, người ta làm tưởng nón lá được sản xuất nơi đây. Thật ra nón được làm ở các xã Cát Trinh, Cát Tường...huyện Phù Cát, rồi đem bán ở chợ Gò Găng hoặc chất hàng cho các phố xá ở thị tứ này. Các con buôn mua gom chở đi chào hàng ở các huyện và tỉnh khác nên quen gọi là nón Gò Găng. Để cung ứng nhu cầu của thị trường, nón Gò Găng xưa nay có 5 kiểu loại:

- Nón lá trắng, sản xuất nhiều nhất, làm bằng lá trắng, tên chữ là Bồ Qui Diệp, có hình nan quạt, mọc nhiều ở núi Kim Sơn (thuộc huyện Hoài Ân). Kiểu nón này chia làm hai loại: Nón tốt, chỉ có hai lớp lá, cộng vành nhỏ, khéo đường chỉ mũi kim, dáng thanh nhẹ, trắng mịn, xinh xắn, nhưng không được bền. Nón thường, có xen bẹ chuối khô ở giữa hai lớp lá, cộng vành lớn hơn, thô thiển nhưng chắc và bền.

- Nón ngựa, còn gọi là nón dứa vì làm bằng lá dứa, lá kè nên có màu vàng nhạt. Thực hiện nón này rất công phu, phải một tuần mới xong. Loại nón dành cho bậc quan quyền, nhà giàu có đội khi cỡi ngựa, trông rất đẹp và oai vệ vì trên chóp có gắn ngù bằng bạc. Ở các thôn Phú Gia [15], Kiều Đông (thuộc xã Cát Tường), thôn Kiều Huyền (xã Cát Trinh) chuyên làm loại nón này và là sản phẩm độc đáo của huyện Phù Cát.

- Nón trắng còn gọi là nón cời, mái nón bẹt ra, vành to để che mưa nắng, lót nhiều bẹ chuối khô giữa hai lớp lá, cộng vành lớn, nặng nhưng chắc chắn. Nón cời thích hợp cho người lao động làm việc ngoài trời.

- Nón lật, sườn đan bằng tre và giang, không lớp lá, ngoài bọc bao nhựa trong, dùng cho trẻ em đội chơi trông rất nhí nhảnh dễ thương.

- Nón dẫu, ngày xưa còn sản xuất kiểu nón có chóp nhọn, vành hẹp, gọn gàng, dành cho quân lính đội.

Ngoài ra, Bình Định còn xoài tượng Hưng Long ở Phù Mỹ và muối Thị Nại ở Qui Nhơn, đều là những đặc sản, trước kia hàng năm phải biệ t n ạp cho triều đình. Ca dao Bình Định còn ghi lại:

*Nón ngựa Gò Găng,  
Bún song th ằng An Thái,  
Lụa đậu tư Nhơn Ng ẩ,  
Xoài tượng chín Hưng Long.  
Mặc ai mơ táo ước hồng.  
Tình quê em giữ vững lòng trước sau.*

Tóm lại, Bình Định là cửa ngõ thông với Tây Nguyên và Mi ền Lào qua quốc lộ 19, là khúc xương sống nối liền Nam Bắc bằng quốc lộ 1. Bình Định có đủ các thế đất từ mi ền núi, trung du đến đồng bằng ven biển, có kinh đô, có trường thi văn võ, có nhân kiệt dẹp nội loạn trừ ngoại xâm, có võ Tây Sơn được đưa vào quốc phòng, có hải cảng tốt, có phi trường lớn, có quốc lộ, có đủ tài nguyên khoáng, lâm, thổ, hải sản. Có thể nói Bình Định là một quốc gia thu nhỏ vì đủ yếu tố cần có của một nước.

## ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

**Nước nguồn hai ngọn giao chi,  
Bồng Sơn hai huyện thiếu gì vợ anh.**

## GHI CHÚ

[1] Quốc sử quán triều Nguyễn; *Đại Nam Nhất Thống Chí*, quyển IX, bản dịch của Phạm Trọng Điềm, tập 3 (Huế, nxb Thuận Hóa, 1992), trang 6, 7.

[2] Thuộc là đơn vị hành chính cấp cơ sở gồm nhiều ấp hợp lại. Dưới thời chúa Nguyễn, những vùng đất mới khai phá ở nơi gần núi hay ven biển của các tỉnh miền Nam Trung phần thì lập làm thuộc. Thời ấy, phủ Thăng Hoa có 15 thuộc, phủ Điện Bàn 4 thuộc, phủ Quảng Ngãi 4 thuộc, Phủ Qui Ninh 13 thuộc, phủ Phú Yên 38 thuộc, phủ Bình Khang 20 thuộc, phủ Diên Ninh 14 thuộc, phủ Bình Thuận 20 thuộc (*Đại Nam thực lục tiền biên*, bản dịch, tập 1, trang 191). Dưới thời Gia Long (1802- 1819) và đầu đời Minh Mạng vẫn còn dùng đơn vị hành chính này.

[3] Trang tương đương như thôn ấp nhưng mới khai khẩn.

[4] Theo Paul Alinot; *Géographie Générale de L'Indochine Francaise* (Sài Gòn, 1915). Do Nguyễn Đình Đầu; Nghiên cứu Địa bạ triều Nguyễn – Bình Định I (Sài Gòn, nxb TP/ HCM, 1996) trích, trang 131, đã chép: “16 huyện, 65 tổng” con số quá cao, cần tra cứu lại. Vì Bình Định năm 1910 gồm cả Kon Tum (chưa có Phú yên nhập vào) mà chỉ có 3 phủ và 4 huyện cai quản 17 tổng.

[5] Theo Yves Henry; *Economie Agricole de L'Indochine* (Hà Nội, 1932), trang 136.

[6] Theo *Việt Nam Niên Giám Thống Kê*, quyển V (Sài Gòn, Viện Quốc Gia Thống Kê xuất bản, 1957), trang 40.

[7] Sắc lệnh số 63- NV của Tổng Thống VNCH, ngày 13- 3- 1959, thành lập quận mới và sát nhập vào tỉnh Bình Định: lấy 3 xã nguyên thuộc tỉnh Kon Tum là K.Gol, Kon Pong, Kon Vong; và toàn quận Tân An (nguyên thuộc tỉnh Pleiku) để thành lập quận An Túc, đặt quận lỵ tại An Khê.

[8] Tỉnh Bình Định gồm 160 xã trong đó có 87 xã (chiếm tỷ lệ 54, 375%) được kiểm kê dân số và có đến 73 xã (chiếm tỷ lệ 45,625%) vì mất an ninh không tiến hành kiểm kê dân số được.

[9] Tam Quan, năm 1471 là làng, năm 1945 là xã, và ngày 18- 9- 1968 là quận Tam Quan gồm 6 xã của quận Hoài Nhơn tách ra: xã Tam Quan, Đức Hựu, Hoài Châu, Hoài Hảo, Hoài Sơn, Hoài Thanh. Quận lỵ đặt tại xã Tam Quan. (Nghị định số 999- ND/NV của Thủ Tướng VCVH)

[10] Theo *Danh Mục Các Đơn Vị Hành Chánh Việt Nam* (Hà Nội, nxb Thống Kê, 1993), trang 195- 198.

[11] Làng Hưng Lương, Xương Lý trước năm 1945 thuộc tổng Chánh Lộc huyện Phù Cát tỉnh Bình Định, sau năm 1945 lập thành xã Cát Xương huyện Phù Cát, năm 1949 sát nhập vào xã Phước Hòa huyện Tuy Phước, năm 1961 tách ra lập xã Phước Lý, sau năm 1975 đổi tên là Nhơn Lý và chia thành 4 thôn Lý Hưng, Lý Lương, Lý Chánh, Lý Hòa thuộc xã ngoại thành của Qui Nhơn.

[12] Đồ Bàn Tứ Hữu là danh hiệu của người đời gọi 4 nhà thơ thời Tiến Chiến của Bình Định, gồm Quách Tấn (1910- 1992), Hàn Mặc Tử (1912- 1940), Yến Lan (1916- 1998), Chế Lan Viên (1920- 1989).

[13] Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề; *Việt Nam Ca Trù Biên Khảo* (Sài Gòn, nhà in Văn Khoa, 1962), trang 195- 196.

[14] Gò Găng là một thị tứ, xưa thuộc huyện Phù Cát, nay thuộc thôn Tiên Hội. Có nhiều sách đã lầm cho rằng Gò Găng ở thôn Châu Thành xã Nhơn Thành.

[15] Quách Tấn; *Nước Non Bình Định* (Sài Gòn, nxb Nam Cường, 1967), trang 399: viết lầm là Phú Đa, địa danh này thuộc xã Nhơn An huyện An Nhơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- BUI VĂN LĂNG; *Địa Dư Mông Học Tỉnh Bình Định*, in lần thứ nhì; Imprimerie de Qui Nhơn, 1935.
- CAO XUÂN DỤC; *Quốc Triều Hương Khoa Lục*, Nguyễn Thúc Nga và Nguyễn Thị Lâm dịch; Sài Gòn, nxb TP/HCM, 1993.
- *Địa Phương Chí Tỉnh Bình Định*; Tòa Hành Chánh tỉnh Bình Định ấn hành, 1966.
- ĐỖ BẰNG ĐOÀN và ĐỖ TRỌNG HUỆ; *Việt Nam Ca Trù Biên Khảo*; Sài Gòn, nhà in Văn Khoa, 1962.
- NGÔ ĐỨC THỌ; *Các Nhà Khoa Bảng Việt Nam 1075- 1919*; Hà Nội, nxb Văn Học, 1993.
- NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU; *Nghiên Cứu Địa Bạ Triều Nguyễn – Bình Định I*; Sài Gòn, nxb TP/HCM, 1996.
- NGUYỄN HẠNH Chủ biên; *Toàn Cảnh Việt Nam*; không đề nơi, nxb Thống Kê, 1997.
- NGUYỄN QUANG ÂN; *Việt Nam, Những Thay Đổi Địa Danh và Địa Giới Các Đơn Vị Hành Chánh, 1945- 1997*; Hà Nội, nxb Văn Hóa Thông Tin, 1997.
- QUÁCH TẤN; *Nước Non Bình Định*; Sài Gòn, nxb Nam Cường, 1967.
- QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN; *Đại Nam Nhất Thống Chí*, quyển IX, bản dịch của Phạm Trọng Diễm, tập 3; Huế, nxb Thuận Hóa, 1992.
- VŨ MỸ CHÂU và nhiều tgg.; *Nước Tôi Dân Tôi*, tái bản lần thứ nhất; San Jose CA, Cơ sở Đông Tiến xb., 1992.

# XUÂN TRÊN ĐẤT NGƯỜI

*Nghe xuân hờ hững bên ngoài  
gió chao cánh bướm nắng cài song thưa  
nụ hồng nở vội đong đưa  
ta còn xuân? hay gió đùa trên người*

*Lao xao tiếng trẻ nô cười  
tuổi thơ vang vọng xuân tươi má hồng  
ta giờ quờ quạng hư không  
xuân nào đây với non sông mơ màng*

*Nghe từng giọt máu lang thang  
xa tím nhớ cội ngõ ngàn châu thân  
nằm yên thấm lạnh, lạnh dần  
xuân khô từng sợi lột trần thịt da*

*Hương xuân trên đất người ta  
người vô lạ hoắc, thở ra bồi hồi  
hương trầm còn lại trong tôi  
òà lên nghi ngút xông đời quạnh hiu ...*

**HUY LỰC BÙI TIÊN KHÔI**



Năm Tý nói chuyện nhà nho với con chuột

## VĂN TẾ CON CHUỘT

HUYỀN BÁ VĂN

Hỡi ơi!

Trời hóa cánh tràng,

Đất đời ngôi Tý,

Những ướt lột da mấy lớp, bồ lúa nằm khoanh;

Hiềm vì sái bước một phen, ống tre vắng chạy.

Nhớ linh xưa:

Mất tổ lâu lâu,

Da đen trạ trạ.

Lúc ngúc những xù những xạ, tuy khác hình hài;

Nhộm nhàng rắng lắc rắng sành, vẫn trong nòi náy.

Mở mặt cùng râu mày với thế,

xoi thêm khoét lăm lăm lòng tham

Mập mình nhờ màu mỡ nhà dân,

núp kín leo cao nhiều chước quỷ

Ước chi đó phòng gây sự kiện, lảng nhãng vì chữ vợ nha;

Lớn chừng mnô mà phải kêu ông, kiêng nể vì câu hữu xỉ.

Thương hại lúc mèo mong cắn cổ,

ngồi lôm xôm bao xiết hải hùng;

Não nùng thay khi sức nạp đuôi,

trốn lăm lặc kể chi tiện quý.

Những tưởng sa vào chum nếp, no đã nứt niềng;

Nào hay chui xả bẫy chùa, kẹt đã chết dẫy.

Ôi thôi thôi!

Lắm lác chừng mộ,

Rủi ro chừng nấy.

Hay là gái mười ba cưu oán,  
sấm chà vi rình rập đã lâu ngày  
Hay là nợ chín chục còn nhiều,  
nạp lông vít đều bồi trong một mảy  
Còn chi nữa trong rương chút chút,  
buồn là buồn chim xa nhật reo;  
Còn chi mà dưới góc rung rinh,  
thảm là thảm hình dơi luống thấy  
Ruồi bu kiến đổ, thương cho mà biết sao cho;  
Thỏ chết cáo rầu, thấy vậy thôi cam chịu vậy  
Thương thay ! xin hưởng.

Cử nhân Huỳnh Bá Văn, sinh năm Ất Dậu (1873) tại làng Thạnh Danh, tổng An Ngãi, phủ An Nhơn nay là thôn Thạnh Danh, xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định và mất năm Giáp Tuất (1934) hưởng dương 49 tuổi.

Ông, trúng Tú Tài khoa Quý Mão, niên hiệu Thành thái thứ 15 (1903); khoa sau Bính Ngọ Thành Thái thứ 18 (1906) đỗ cử nhân tại trường thi Bình Định, vị thứ 3/24 lúc 34 tuổi. Sau, ông ra Huế thi Hội hai khoa đều được tam trường phân số.

Ông thông minh, học giỏi, khí cốt lẫm tề. Thi đỗ xong, ông được triều đình lục dụng nhưng ông không muốn công danh trói buộc nên kiếm cơ từ chối quan tước, ở nhà nghiên cứu y học, làm thuốc cứu người. Những lúc rỗi rảnh, ông thường cùng đôi bạn tâm giao đàm đạo văn chương, đạo lý, y lý. Trong làng văn thời bấy giờ, ông cũng là tay cự phách làm thơ rất hay nhưng đặc biệt về văn tế ông rất sở trường. Nhà biên khảo Lộc Xuyên Đặng Quý Địch đã sưu tầm được bảy bài văn tế Nôm của ông, bài Văn Tế Con Chuột trên đây là một.

Đọc kỹ bài Văn Tế trên, về văn chương ta thấy lời văn châm biếm rất khéo vừa sâu, vừa kín, vừa phúng thích. Tác giả mượn con chuột bốn chân mà nói đến thứ động vật người hai chân, một giống vật mà tộc họ nhà nó khá đông đảo: nhỏ có lớn có, ăn dơ ở đấy:

*Lúc ngúc những xù, những xạ, tuy khác hình hài;  
Nhộn nhàng rẳng lắc rẳng sành, vẫn trong nòi nầy.*

Giống chuột này, chúng rất nguy hiểm, quỷ quyệt và lòng dạ tham lam không đáy “xoi thêm, khoét lăm lăm lòng tham” và sống “mập mình nhờ màu mỡ nhà dân, núp kín leo cao nhiều chước quỷ”. Nhờ chút chước quỷ chứ có tài cán chi đâu, chúng bám vào đuôi trâu, lần leo lên mình trâu; khi đến đích thì nhảy phóc ra trước mới được đứng đầu bảng cuộc thi “thập nhi chi”: tỵ, sửu, dần, mẹo ... Người ta kiêng nể chúng cũng không phải vì chúng có đức hạnh chi mà bởi sợ chúng có lăm quyền thế lại thêm thủ đoạn, mưu mô, tâm địa thì độc ác hay thù vật:

*Ước chi đó phòng gây sự kiện, lãng nhãng vì chữ vô nha;  
Lớn chừng mô mà phải kêu ông, kiêng nể vì câu hữu xỉ.*

Vô nha là không răng. Câu này mượn ý trong kinh thi “Thùy vị thử vô nha, hà dĩ xuyên ngã ốc?” Nghĩa là :Ai bảo chuột không răng? Không răng sao nó khoét lủng nhà ta! Bởi vậy cho nên nhà nông thường gọi chúng là “ông Tý” (khoái lăm!) ít ai dám gọi chuột này, chuột nọ. Hành động của chúng đến nỗi người tu hành kỵ giới sát sanh nhưng vì muốn cứu đời mà đặt bẫy chùa, con gái mười ba cũng cưu oán chúng (con gái mười bảy mười ba đêm nằm với mẹ chuột tha mất đồ – ca dao) mà sấm chà vi.

Xem ra thì tác giả còn may mắn hơn chúng ta rất nhiều vì thời đó, người ta còn nuôi mèo để bắt chuột “thương hại lúc mèo mong cắn cổ” và thỉnh thoảng còn có

lệnh quan” sức nạp đuôi” trong phong trào diệt chuột khiến chúng phải tròn lăm lặc kể chi tiện quý”.

Lộc quyền Đặng Quý Địch, tác giả Nhân Vật Bình Định bàn rằng: “Bài văn tiếng nói là tế nhưng tác giả nào có thương xót. Trước cái thây bị “ruồi bu kiến đổ” vì “vô địa khả mai”, tác giả làm ngơ “thấy vậy thôi cam chịu vậy”. Nhưng trước sự tác hại vô cùng của “giống chuột hai chân” lẽ nào ta cũng “thấy vậy thôi cam chịu vậy?”

Đồng ý, giống chuột này thì thời nào cũng có, cũng diệt nhưng không thể nào diệt hết chúng được. Hiện nay xem chừng chúng lại sinh sôi nảy nở rất nhiều chúng còn tiến nhanh, tiến mạnh, tiến gấp rút lộng hành đục khoét, quậy phá khắp nơi khiến dân oan phải đội đơn khiếu kiện khắp các tỉnh thành. Gần đây lại để thêm giống chuột mới: chuột sắt thép, chuột xi măng. Cầu Cần Thơ xây chưa xong thì đã đổ sập lúc 8 giờ sáng ngày 26-9-07 giờ VN chôn sống 60 người và làm bị thương 180 người khác; ngôi nhà ba tầng gồm 15 phòng của Viện Khoa học Xã Hội vùng Nam Bộ ở số 49 đường Nguyễn Thị Minh Khai quận I thành phố HCM cũng đổ lúc 18:40 ngày 9-10-07 và nghe đâu một chung cư khác nền bị lún, tường bị nứt dân cư sợ quá la hoảng.



Với cái đà cầu sập, nhà đố này không khéo sẽ dẫn đến nước sập vì năm Mậu Tý 2008 là năm tuổi của các ngài Thử đây tổ của dân, lẽ nào chúng ta “thấy vậy thôi cam chịu vậy” như tác giả mà phải hạch tội chúng, thẳng tay trừng trị chúng như lời hịch “Thao Thử Hịch” của một nho sĩ miền Nam kỳ Lục tỉnh hiểu dụ, xin trích đoạn cuối như dưới đây để kết luận bài viết Năm Tý Nói Chuyện Chuột. Sâu hiểm báy tẩm lòng nghiệt thử, cục cứt ra cũng nhọn hai đầu; Báu xốt chi manh áo thử cầu, tẩm da lột không đầy ba tấc.

*Truy là tướng hữu bì hữu chất,  
Thật là loài vô lễ vô nghi.  
Luận tội kia đã đáng phân thi,  
Thử tay nọ cũng vì kiêng vật.  
Giận là giận trộm dầu bàn Phật, trốn án mà xưng vương;  
Căm là căm cắn sách kẻ nhu, đành lòng mà phá đạo.  
Ngao ngán báy cái thân chuột thú,  
biết ngày nào Ô thước quanh phui  
Ví có ngàn dòng nước khâm,  
khôn bề rửa sạch tội da dâm;  
Dẫu cho muôn nén vàng đoài,  
cũng khó mua riêng hình bất xá.  
Tội dường ấy đã nên ác quá,  
Ta tới đây há dễ nhiên dung.  
Ấn tiên phong này gả rắn rồng,  
Phù hậu tập sai chim bà cắc.  
Sấm sủa binh dương giáp sắt, trau giồi ngựa gió xe trắng.  
Giống trống sấm xuất binh, phất cờ sao lập trận.  
Đuốc Diên đơn sấm sã, để phòng khi un đốt ngách u vi,  
Đèn Lý Bạch đái tùy,  
đặng chờ thuở xét soi hang uất khuất.*

Các các chỉnh tề sĩ tốt,  
nghe lệnh thân theo tướng quân mèo;  
Hàng hàng bố liệt thông đao,  
nhập sào huyết phá hang lỗ chuột.  
Phải nghe ta dặn, sắm sửa đủ đồ:  
Cuốc xuống đào hang,  
Phăng mai chận ngách  
Trả, trách, nôi, nêiu rửa sạch,  
thượng kỳ phù địch khái chi tâm,  
Tiêu, hành, sả, ớt muối đậm,  
thứ dĩ tạ chúng nhưn chi khẩu.  
Chớ để con nào sơ lậu, phải ra tay lấp ở tam bành,  
Đừng cho chúng nó sẩy ra, phải hết sức trừ đồ lục tặc.  
Bốn phương đều ngợ chữ thẳng bình  
Thiên hạ cũng vui câu án đố.

Houston, tàn Đông Đình Hợi  
**THÁI SINH**

**Tiếc công vun quén cây mè,  
Mè chưa có trái con chim què nó đậu lên.  
Tiếc công anh xuống em lên,  
Mòn đàng chết cỏ không nên hỡi trời.  
Tưởng là kéo cột đáng đời  
Hay đâu cột rã kéo rời đôi phương.  
Hỡi nào anh nói em thương,  
Nhũ trâm mà để trong rương chắc rồi.**

# CHÀO MỪNG NĂM MỚI

Mừng Năm Mới người người đang nô nức  
Tết đầu năm Dương lịch với ước mong  
Gia đạo an vui con cháu một lòng  
Kính mến Ông Bà thương yêu Cha Mẹ

Ngàn cánh tay vươn lên từ tuổi trẻ  
Tạo dựng gia đình xây đắp non sông  
Mang ấm no hạnh phúc đến toàn dân  
Diệt tham nhũng lẫn độc tài đảng trị

Đổi trá mỹ dân dùng từ hoa mỹ  
Gạt găm dân lành xuất cảnh nông nô  
Gả bán đàn bà trục lợi tiền đồ  
Đưa con du học chuyển tiền ngoại quốc

Đất nước lâm nguy chẳng màng còn mất  
Quần đảo Trường Sa dâng hiến cho người  
Khúc ruột Hoàng Sa dờ khóc dờ cười  
Như con xa Mẹ tách rời nước Việt

Anh dũng hy sinh nhân tài tuấn kiệt  
Đã bao lần chiến đấu giặc ngoại xâm  
Hỡi toàn dân với ý chí quyết tâm  
Cứu đất nước chống lại loài xâm lược

**Triều Phong Đặng Đức Bích**

# VUA QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH

THANH HUYỀN

## I. NGUYÊN NHÂN SÂU XA.

Từ khi Vũ Đế nhà Hán sai Lộ Bác Đức sang đánh lấy Nam Việt (111 tr. Tây-lịch) cho đến đời Ngũ Quí, người anh hùng Ngô Quyền giết được Thái tử Hoàng Tháo (931 sau Tây-lịch) của nhà Nam Hán, đánh đuổi người Tàu về phương Bắc, nước ta mới thoát khỏi ách đô hộ 1,050 năm lập lại nền độc lập tự chủ. Tinh thần quật khởi trường kỳ đã trở thành truyền thống chống giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, tổ tiên ta vẫn biết rằng sống bên cạnh nước láng giềng giàu mạnh, muốn giữ nền tự chủ bền lâu phải nhường nước lớn bằng cách chịu cầu phong và chịu sự triều cống, mà nhất quyết không để một tấc đất nào lọt vào tay ngoại quốc.

Việc triều cống và nhận sự thụ phong thành lệ bắt đầu từ nhà Đinh.

Mặc dầu là vậy, nhưng người Tàu vẫn giữ máu xâm lăng truyền kiếp, không chán sự dòm ngó, thừa cơ thôn tính nước ta.

Mỗi lần bị đô hộ là mỗi lần quật khởi và không thiếu những vị anh hùng xuất hiện tạo nên những chiến công oanh liệt.

Theo dòng lịch sử chúng ta thấy rất rõ ràng nguyên nhân sâu xa ấy:

. Thừa lúc vua Đinh Tiên Hoàng mất, con còn nhỏ dại, nhà Tống sai tướng đem quân sang đánh, bị quân ta đánh tan, phải chịu phong Nam Bình Vương cho vua Lê Đại Hành.

. Lại cũng nhà Tống, vua Tống thuận theo lời cầu xin của Vương An Thạch chuẩn bị sang đánh nước ta. Biết



chiến tranh giữa hai nước không thể tránh, nên Lý triều buộc lòng phải đưa cuộc binh lửa sang cho nước gậy chiến hứng chịu, bèn sai tướng Lý Thường Kiệt và Tôn Đản sang đánh Tống trước, làm thiệt hại nhân tài vật lực đôi phương rất nhiều rồi rút quân về.

Tống triều đem quân sang đánh lại ta không được, rút về và chiếm lấy châu Quảng Nguyên. Triều Lý thương lượng bằng cách đem voi sang cống để lấy lại châu ấy.

Người Tống tiếc đất Quảng Nguyên vừa chiếm được có nhiều vàng, nên làm hai câu thơ rằng:

“Nhân tham Giao Chi tượng,  
Khước thất Quảng Nguyên kim.”

(Vi tham voi của dân Giao Chi mà mất vàng đất Quảng Nguyên.)

. Đời Trần, quân Nguyên đem 50 vạn quân sang xâm lấn nước ta. Nhà Trần phải vất vả chiến đấu mới đánh bật kẻ thù ra khỏi nước, sử sách mới chọi lòe tên những đấng anh hùng như Trần Hưng Đạo, Trần Nhật Duật, Trần Quang Khải, Trần Bình Trọng, Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão... với những địa danh như Bạch Đằng, Chương Dương, Hàm Tử, Vạn Kiếp, Vân Đồn... Địch quân lúc kéo quân sang lưng lẩy bao nhiêu, lúc rút về tan nát bấy nhiêu.

. Nhà Minh lấy có Hồ Quý Ly thoán đoạt, đem quân đánh nước ta ra điều đạo nghĩa bênh vực nhà Trần, rồi chiếm luôn để cai trị với chính sách hà khắc, dân ta khổ nhục trăm đường. May nhờ người anh hùng Lê Lợi phải mất 10 năm trời mới lấy lại được giang sơn cũ, và xây đắp nền độc lập cho nước Nam.

. Đời nhà Thanh cũng không ngoài việc tìm cơ xâm lăng như các triều đại trước, mới có người anh hùng áo vải đất Tây Sơn sáng tên trong sử vàng của hai nước.

. Vào thế kỷ thứ 20 cũng vậy, tuy nền đế chế nước Tàu đã sụp mà lòng tham của người Trung Quốc vẫn không sòn.

-Đệ Nhị Thế Chiến kết thúc, Đồng Minh uỷ nhiệm Trung Hoa Dân Quốc giải giới Quân Phiệt Nhật ở Việt Nam từ vĩ tuyến thứ 16 trở ra Bắc. Thế mà Trung Hoa Dân Quốc viện lẽ một cách vu vơ rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được nước họ tiếp thu vào tháng 12-1946, cho nên thuộc chủ quyền của họ.

Cái vu vơ ở chỗ là hai đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm dưới vĩ tuyến 16 thuộc về miền Trung Việt Nam thì có dính dáng gì đến việc họ tước khí giới Nhật ở miền Bắc nước Việt Nam. Và lại Nhật Bản giao Miền Bắc cho Trung Hoa Dân Quốc đến giải giới quân phiệt Nhật đâu có nghĩa là họ đã giao chủ quyền cho Trung Hoa ?

Cho hay, kẻ tham thấy của thì ham, chẳng cần biết phải trái là gì cả.

-Rồi sau đến thời Cộng Sản Trung Quốc cũng vậy, họ lại ngang nhiên tuyên bố chủ quyền 12 hải lý để xâm phạm vào lãnh thổ Việt Nam, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh hải Việt Nam Cộng Hoà theo Hiệp Định Genève nằm dưới vĩ tuyến thứ 17.

Rui cho vận nước của ta, có bọn con hoang là Cộng Sản Việt Nam mà đầu sỏ là Hồ Chí Minh, ra lệnh Phạm Văn Đồng hòa theo kẻ thù truyền kiếp của dân tộc, gởi Công hàm cho Trung Cộng công nhận lời tuyên bố đó.

Rồi năm 1974, Trung Cộng bắt thần xua quân chiếm hai quần đảo trên một cách ngang ngược, có bọn Việt Cộng tiếp sức tấn công Miền Nam để cho Trung Cộng dễ dàng xâm chiếm hai đảo này.

Tóm lại vì quyền lợi riêng tư của một cá nhân, một nhà một họ, một bè nhóm đặt trên quyền lợi của nước, tạo cơ hội để cho người Tàu vào cướp nước ta. Với sự tinh táo chiến đấu gìn giữ cõi bờ bền vững truyền thống, dân Lạc Hồng dưới sự điều khiển của những anh hùng thời đại đã từng đánh đuổi kẻ thù truyền kiếp bảo vệ non sông gấm vóc Việt Nam, mà người anh hùng áo vải đất Tây Sơn là một.

## II. NGUYỄN NHÂN GẦN

Năm Bính Ngọ (1786) Long Tương Tướng Quân Nguyễn Huệ được anh là Nguyễn Nhạc sai tiết chế thủy lục quân đánh úp được Phạm Ngô Cầu ở Phú Xuân, rồi nghe theo lời Nguyễn Hữu Chỉnh thừa thắng kéo quân ra Bắc Hà, lấy nghĩa diệt Trịnh phò Lê, được vua Lê Hiển Tông phong làm Nguyên Súy Dực Chính Phù Vận Uy Quốc Công và gả con gái là Ngọc Hân Công Chúa.

Vua Lê Hiển Tông băng, tự tôn Lê Duy Kỳ nối ngôi lấy niên hiệu là Chiêu Thống, Uy Quốc Công Huệ trở về Phú Xuân, giao Nguyễn Hữu Chỉnh và Vũ Văn Nhậm lưu lại Nghệ An để canh chừng phía Bắc (tháng 8/1786).

Tháng 4/1787 (năm Đinh Mùi, Chiêu Thống năm thứ 1, Thanh, Càn Long thứ 52), Nguyễn Nhạc lên ngôi Hoàng Đế, đóng ở Qui Nhơn, phong em là Long Tương Tướng Quân Nguyễn Huệ làm Bắc Bình Vương, đóng ở Thuận Hoá, giữ từ Quảng Nam trở ra Bắc

Bề tôi nhà Lê lại lập phủ chúa, đưa Trịnh Bồng lên làm An Đô Vương tiếp tục lấn áp vua. Vua Chiêu Thống cầu cứu, Nguyễn Hữu Chỉnh kéo quân ra Bắc, Trịnh Bồng bỏ chạy. Chỉnh cũng lại uy hiếp vua Lê.

Bắc Bình Vương sai Vũ Văn Nhậm kéo quân ra Bắc Hà diệt Chỉnh. Vua Chiêu Thống hoảng hốt dẫn gia quyến chạy trốn, lập căn cứ chống lại. Nhậm bèn chiếm giữ kinh đô Thăng Long đưa Sùng Nhượng Công Lê Duy Cận làm Giám Quốc.

Nghi Nhậm muốn làm điều soán đoạt, Bắc Bình Vương ra Bắc giết Nhậm rồi giao cho Đại Tư Mã Ngô Văn Sở lên thay quản lãnh quân đội giữ Thăng Long, vẫn để Sùng Nhượng Công Lê Duy Cận làm Giám Quốc, chủ trương việc cúng tế lăng miếu nhà Lê, để lại Nội Hầu Phan Văn Lân, Chương Phủ Nguyễn Văn Dụng, Đô Đốc Nguyễn Văn Tuyết, Hộ Bộ Trần Thuận Ngôn, Học Sĩ Ngô Thì Nhậm theo Tư Mã Ngô Văn Sở. Vời hết bề tôi nhà Lê đến

ban cho quan chức, cho bày tiệc rượu đại hội, Bắc Bình Vương nói rằng:

*“ Sờ và Lân là nanh vuốt của ta, Dụng và Ngôn là tâm phúc của ta, Nhậm là bề tôi mới của ta. Nay ta lấy các việc quân vụ và quốc chính của toàn hạt 11 trấn mà uỷ thác cho tùy theo tiện nghi mà làm việc, phải cùng nhau thương nghị chớ vì cũ mới mà chia cách nhau. Đó là là điều ước vọng của ta”.*

Lại nói:

*“ Chiêu Thống vốn do ta lập lên ngôi là người tối tăm yếu đuối tự chuốt lấy bại vong. Nay cho Sùng Nhượng Công làm Giám Quốc, e sau Chiêu Thống trở về cùng Sùng Nhượng Công tranh chấp, đó là ta đã dẫn lối cho họ làm loạn. Vì thế không thể không lưu Tư Mã Sờ để phụ giúp, đợi khi bốn cõi được yên ta tức khắc triệu Tư Mã Sờ về. Thực ta không lấy Bắc Hà làm lợi vậy”*

[黎召統本吾所立爲人暗弱自取敗亡今以崇讓公監國恐將來召統反回與之相爭是我階之爲亂故不得不畱司馬楚輔之俟四郊略定當卽召還我寔不以北河爲利也山。Lê Chiêu Thống bôn ngô sở lập vi nhân ám nhược tự thủ bại vong. Kim dĩ Sùng Nhượng Công Giám Quốc, khùng tương lai Chiêu Thống phản hồi, dữ chi tương tranh, thị ngã giai chi vi loạn. Cố bất đắc bất lưu Tư Mã Sờ phụ chi, đãi tứ giao lược định tức triệu hoàn. Ngã thực bất dĩ Bắc Hà vi lợi dã.]

Bắc Bình Vương kéo quân trở về Nam (Tháng 5/1788).

Khi ra khỏi Thăng Long, vua Chiêu Thống sai quan hầu Lê Quýnh và mấy mươi người trong tôn thất theo hầu hạ bà Hoàng Thái Hậu họ Nguyễn đi Cao Bằng sang Long Châu nhà Thanh.

Tổng Đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị và Tuần Phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh hội ở Nam Ninh. Thái Hậu đưa con của Chiêu Thống đến yết kiến ở trong sân, gào khóc xin cứu viện.

Tôn Sĩ Nghị dâng biểu lên Thanh triều đại lược nói:

*“Tự tôn ấy là bề tôi họ Lê đã dâng cống theo lệ, được thừa kế lên ngôi, không may nước ấy bị phá tan, mẹ và vợ của y đến kêu cửa quan ải bày tỏ cảnh tình bi đát thật đáng thương”.*

Sĩ Nghị lại dâng tâu tiếp:

*“Nước An-nam là đất cũ của Trung Quốc. Nếu sau khi khôi phục họ Lê, nhân đó cho binh đồn thú nước An-nam, đó là tồn tại được họ Lê mà lấy được nước An-nam, thật là được cả hai vậy”.*

Cũng một âm mưu thôn tính, Tuần Phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh dâng kế hoạch khác hơn:

*“Vừa đây, họ Lê họ Nguyễn tranh nhau. Họ Lê ắt bị họ Nguyễn thôn tính. Không gì bằng án binh bất động, rồi sau ta thừa lúc họ nguy hại kiệt quệ mà lấy, chưa là muộn vậy”.*

Vua nhà Càn Long nhà Thanh nghe theo lời Sĩ Nghị.

### **III. QUÂN THANH VÀO THĂNG LONG**

Vì không hợp ý với Tổng Đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị, Tuần Phủ Tôn Vĩnh Thanh cáo bệnh không đi.

Tổng Đốc Vân Quý là Phú Cương lại xin được hành binh, Thanh triều không chấp thuận vì một đoàn quân không thể có hai vị chỉ huy, cho nên ra lệnh Phú Cương đóng quân ngoài biên giới, coi việc vận lương.

Một mình Sĩ Nghị vâng chiếu đem hai Lộ Quân (200,000) của các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Quý Châu vào Thăng Long.

#### **CHUẨN BỊ:**

Việc xâm nhập vào Thăng Long chuẩn bị như sau:

a) Giao Hoàng đệ là Lê Duy Chi do Tri Phủ Điền Châu Sâm Nghi Đổng hộ tống đến cửa ải kêu gọi nghĩa quân.

b) Sai Nguyễn Huy Túc về nước báo tin cho vua Chiêu Thống hay. Trước đó Chiêu Thống cũng đã sai bề tôi thân tín là Trần Danh Án và Lê Duy Đản đi đường tắt sang nhà Thanh xin tiếp viện. Họ đến Thái Bình nghe nhà Thanh đã ra quân bèn trở về.

c) Sĩ Nghị làm hịch hiệu dụ các nơi ở An Nam “cho biết lẽ phải trái, bảo trở về đường ngay chính”.

### HOẠCH ĐỊNH HÀNH QUÂN:

Quân chia làm 3 đạo:

1) Đạo thứ nhất làm đạo quân chính, xuất phát từ Quảng Tây đi Nam Quan do Tôn Sĩ Nghị và Đề Đốc Hứa Thế Hanh thống lĩnh.

2) Một đạo từ Khâm Châu tỉnh Quảng Đông đi đường biển qua Ô Lôi Sơn đến phủ Hải Đông, trấn An Quảng (Năm Minh Mệnh thứ 4 [1823] đổi là Quảng Yên )

3) Một đạo từ Liên Hoa Than, huyện Mông Tự, Vân Nam băng đồi đến sông Thao, An Nam ( Đường xuất quân của Mộc Thạnh đời Minh đánh An Nam).

Ngoài hai lộ quân trên còn có dân An Nam các vùng miền thượng, quân nghĩa dũng dẫn đường có đến ba vạn.

Hẹn ngày tiến đánh An Nam.

Tôn Sĩ Nghị đến cửa ai Nam Quan, rải thơ cáo dụ:

**“Ai bắt sống được Nhạc và Huệ đem nạp thì được công đầu”.**

Tướng giữ Lạng Sơn là Phan Khải Đức và Nguyễn Văn Diễm thấy bài hịch của Tôn Sĩ Nghị thì kinh hoàng; trong vòng một ngày mà lính người bản thổ trốn hết quá nửa.

Phan Khải Đức đầu tiên đến cửa ai đầu hàng,

Nguyễn Văn Diễm là Phó tướng liệu quân lẻ loi quả bất địch chúng, gom binh rút lui trong đêm tối về Kinh Bắc cố thủ rồi sai người về Thăng Long cáo cấp.

Được tin, Đại Tư Mã Ngô Văn Sở dùng kế hoãn binh sai Nguyễn Quý Nha và Trần Bá Lãm mang ba tờ bảm văn ký tên Sùng Nhượng Công và quan dân trong nước xin công, đại ý nói:

“ Duy Kỳ (Chiêu Thống) không biết còn hay mất, xin lập Duy Cận lên làm chủ việc nước cùng là nghênh đón bà Thái Phi về nước.”

Tôn Sĩ Nghị bác khước lời xin, Ngô Văn Sở họp bàn cùng tướng sĩ kế hoạch chống giữ.

## QUÂN THANH VÀO THĂNG LONG

**Tháng Mười** năm Mậu Thân (1788), Tôn Sĩ Nghị và Đề Đốc Hứa Thế Hanh từ ải Nam Quan tiến đến Kinh Bắc (Bắc Giang và Bắc Ninh ngày nay).

**Tháng Mười Một, ngày 13** quân Thanh làm náo động sông Thọ Xương. Ngô Văn Sở chặn bến đò Xương Giang, và sai Nội Hầu Phan Văn Lân đem hơn vạn quân tinh nhuệ ở Thăng Long lên đóng ở Thị Cầu. Quân Thanh ào tới.

**Ngày Rằm** quân Thanh tiến tới sông Thị Cầu. Sĩ Nghị ngầm cho quân vượt sông bắt thần đánh úp doanh trại Thị Cầu, Nội Hầu Lân chạy về Thăng Long.

Ngô Văn Sở và Ngô Thi Nhậm bàn bạc cho rằng Thăng Long quyết không thể giữ được, bèn thu thập quân số còn lại rút vào Thanh Hoa, đóng đồn thủy ở Biện Sơn, còn quân bộ thì đóng quân chặn ở đèo Ba Dội (Đèo Tam Điệp) để phòng thủ vững chắc, rồi cho người phi ngựa đem thư về cáo cấp lên Bình Định Vương.

**Ngày 17** quân Thanh dùng bè vượt qua sông Thị Cầu.

**Ngày 19** quân Thanh đã kể sông Phú Lương. Đề Đốc Hứa Thế Hanh tự mình chỉ huy cuộc vượt sông trong đêm.

**Ngày 20**, mờ sáng quân Thanh đã hoàn thành cuộc vượt sông.

Tôn tộc nhà Lê đến chờ nghênh đón, trong lúc ấy vua Chiêu Thống đang từ Phụng Nhãn đi Gia Lâm, sấm đủ trâu bò trà rượu để khao quân Thanh, tối hôm đó mới về kinh đô, yết kiến Sĩ Nghị tạ ơn tái tạo.

**Ngày hôm sau, 21 tháng Mười Một** Sĩ Nghị tuyên phong vua Chiêu Thống làm An Nam Quốc Vương. Trong tờ tuyên chiếu có câu:

**“Đổi với việc mở cõi bờ gồm 11 đạo, vốn không phải vì ta có lợi tâm muốn chiếm lấy đất đai; (chính vì) suốt từ 150 năm lại đây, (nhà Lê) luôn làm tròn chức phận tuế cống, thì sao lại không nghĩ đến tổ tông của tự tôn được.”**

(披十有一道之提封原非利夫土地遡百五十年之職貢能不念其祖宋 Phi thập hữu nhất đạo chi đề phong, nguyên phi lợi phù thổ địa; tổ bách ngũ thập niên chi chức cống, năng bất niệm kỳ tổ tông).

Vua Chiêu Thống rất cảm động và rất tin tưởng vào những lời đó.

Sĩ Nghị đóng đồn ở giữa bãi, bắt cầu phao ở giữa sông đề tiện đi lại và chia quân đóng giữ các mặt.

**‘ĐẠI CÔNG CÁO THÀNH’**

Chiếu vua Thanh gọi đến sắc phong:

Tôn Sĩ Nghị: Nhất Đẳng Mưu Dũng Công,

Đề Đốc Hứa Thế Hanh: Nhất Đẳng Tử,

Các tướng trở xuống được ban thưởng một bậc.

**MỘT AN NAM QUỐC VƯƠNG HỀ HÈN HẠ TÀN ÁC**

Vua Chiêu Thống tuy đã thụ phong nhưng các tờ văn thư đều phải đề niên hiệu Càn Long của Thanh triều.

Mỗi khi buổi chiều xong rồi, vua lại đến dinh Sĩ Nghị đề châu chực việc cơ mật quân quốc. Có khi đến hầu, Sĩ Nghị không cho vua Chiêu Thống vào yết kiến, thì cho một tên lính đứng gác chiêng truyền ra rằng: **Không có việc quân quốc gì, xin ngài hãy về cung nghỉ.**

Nhà vua lại có tính hẹp hòi, khắc nghiệt. Trong họ tôn thất có người phụ nữ lấy tướng Tây Sơn, đang mang thai bị nhà vua sai mổ bụng chết. Lại sai chặt chân ba người hoàng thúc quăng ra giữa chợ trong cung.

Bấy giờ luôn luôn mất mùa, đói kém. Quân lính Sĩ Nghị đóng ở kinh thành rông rờ cướp bóc, dân chúng lại càng chán ghét. Triều đình đốc thúc quân lương, các châu, huyện đều không cung ứng nổi. Nhà vua sai các quan văn võ chia nhau lo việc thu góp lương thực để cung ứng cho quân Thanh, trong khi đó mấy vạn lính vừa nghĩa binh vừa



ưu binh ở Thanh Nghệ thì bụng không lòng trống. Dân chúng nhiều người dâng nạp thực phẩm lên vua mà kêu gào khóc lóc.

Tiếng là vua mà phải theo niên hiệu Tàu, việc gì cũng phải bẩm quan Tổng Đốc thì có khác gì đã là nội thuộc rồi.

Nước đã mất nên phải lấy nước lại. Đó là nguyên nhân mà vua Quang Trung mới đem quân đi đánh giặc xâm lăng.

## **IV. VUA QUANG TRUNG ĐẠİ PHÁ QUÂN THANH CHÍNH VỊ**

Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ được cấp báo, phẫn nộ mắng to rằng:

**“Bọn chó Ngô là đồ gì mà dám ngông cuồng như thế?”**  
( 何物吳狗敢爾猖狂? Hà vật Ngô cầu cảm nhĩ xương cuồng? ).

Lập tức Bắc Bình Vương hội các tướng sĩ để bàn việc đem quân ra đánh, các tướng sĩ đều xin hãy chính ngôi tôn để yên lòng người rồi sẽ khởi binh.

Bắc Bình Vương bèn sai đắp đàn ở Bàn Sơn, phía Nam núi Ngự Bình, địa phận xã An Cựu, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên.

**Ngày 25 tháng 11** năm Mậu Thân (1788), Vương làm lễ tế trời và lên ngôi Hoàng Đế, đổi niên hiệu Thái Đức năm thứ 11 làm niên hiệu Quang Trung (光中 Trung Ương rực rỡ) năm thứ nhất (1788).

### **XUẤT CHINH**

**Liên ngày 25**, vua Quang Trung tự mình thống lĩnh thùy bộ đại binh hướng về Bắc Hà đánh giặc.

### **TUYỂN DUYỆT BINH**

**Ngày 29** ra đến Nghệ An.

Tạm đóng quân lưu lại ở làng Thọ Hạc thuộc huyện Đông Sơn, trấn Thanh Hoa hơn 10 ngày để tuyển chọn thêm binh, cứ ba người lấy một.

Được binh ưu tú hơn 10 vạn (100.000), voi trận hơn mấy trăm con. So với quân Thanh, ta một chọi với hai vậy.

Chia Thân Bình ở Thuận Hoá và Quảng Nam làm 4 doanh: Tiền Quân, Hậu Quân, Tả Quân, Hữu Quân, còn tân binh thì làm Trung Quân.

Duyệt binh lớn lao ở doanh trại tại trấn thành, đích thân Hoàng Đế Quang Trung cỡi voi ra doanh trại uỷ lạo quân sĩ rồi hạ lệnh tiến phát.

**Ngày 20 tháng Chạp** đến núi Tam Điệp, ở ranh giới tỉnh Thanh Hoá và Ninh Bình. Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân quỳ lạy bên đường xin tội.

Vua Quang Trung nói:

**“Tội của các người thật muôn ngàn đáng chết. Nhưng ta nghĩ lại Bắc Hà mới dẹp yên, lòng người chưa phục tòng; bọn người bảo toàn được lực lượng, tránh mũi dùi của địch, bên trong thì kích thích sĩ khí quân sĩ, bên ngoài làm cho địch tăng lòng kiêu căng, cũng là kế dụ địch. Ta cho đái tội lập công, để xem chiến tích của các người sau này”**.

Để làm tăng lòng kiêu căng của địch, nhà vua còn sai Trần Danh Bình cầm đầu sứ bộ 8 người mang lễ vật và tờ “bâm văn” tha thiết xin quan Đại Nguyên Soái của thiên triều dừng quân để tra xét sự việc. Sứ bộ còn trả lại cho Sĩ Nghị 40 người Trung Hoa do tướng cướp Đắc Thiện Tổng cầm đầu do Tây Sơn bắt được.

Tôn Sĩ Nghị bèn chém Trần Danh Bình, chém luôn cả Đắc Thiện Tổng và cầm tù phái đoàn sứ giả.

Đằng khác nắm vững tình hình địch, làm chủ chiến trường, vua Quang Trung còn tung gián điệp dò xét tình hình Hà Nội thực hư, phao tin Tây Sơn sắp gần ngày đến xin hàng.

## CÚ HÀNH LỄ NGUYÊN ĐÁN TRƯỚC

**Ngày 29** nhà vua cho thiết rượu thịt đãi các tướng sĩ và nói với họ rằng:

**“ Nay hãy làm lễ Nguyên Đán trước, đợi ngày Mồng Bảy ra Xuân vào thành Thăng Long lại mở yến**

**tiệc lần nữa. Mỗi các người hãy ghi nhớ lời ta có nói sai không. Không sai đâu.”**

( 今且先行元旦節禮侯開春初七日入昇龍城再開筵宴汝等各記我言誣乎否也 Kim thả tiên hành Nguyên Đán tiết lễ, sĩ khai Xuân sơ thất nhật nhập Thăng Long thành, tái khai diên yến. Nhữ đặng các ký ngã ngôn vu hồ. Phủ dã.)

## **BAN LỆNH HÀNH QUÂN**

**Sáng ngày 30 tháng Chạp năm Mậu Thân** vua Quang Trung ban lệnh hành quân, phân phái như sau:

1. Đại Tư Mã Ngô Văn Sở, Nội Hầu Phan Văn Lân lãnh Tiền Quân.

2. Hồ Hồ Hầu lãnh Hậu Quân.

3. Đại Đô Đốc Lộc, Đô Đốc Tuyết lãnh Tả Quân, kiêm cả Thủy quân vượt biển vào sông Lục Đầu.

Đô Đốc Tuyết vẫn ở Hải Dương lược làm tiếp ứng cho đạo quân phía Đông.

Đại Đô Đốc Lộc tiến gấp đến Lạng Giang, Phượng Nhãn, Yên Thế để chặn cắt đường về của quân Thanh.

4. Đại Đô Đốc Bảo, Đô Đốc Long lãnh Hữu Quân, cùng chỉ huy tượng binh và kỵ binh.

Đô Đốc Long xuyên ra Chương Đức lấy đường thẳng tiến đến Nhân Mục huyện Thanh Trì để đánh tạt ngang đồn quân Điền Châu.

Đại Đô Đốc Bảo thống lãnh Tượng binh do ngã Sơn Minh ra Đại Áng huyện Thanh Trì để tiếp ứng cho cánh quân bên hữu.

5. Trung Quân do vua Quang Trung trực tiếp điều khiển.

Năm đạo quân đều nhận lãnh quân lệnh.

**Chưa hết ngày 30 tháng Chạp** quân Tây Sơn đã đến Ninh Bình, phá tan đám nghĩa quân vua Lê ở sông Giản Thủy. Quân của Trấn Thủ Sơn Nam của vua Lê là Hoàng Phùng Nghĩa nghe tin dữ chưa đánh đã tan, quân Tây Sơn đuổi bắt, hạ đồn Phú Xuyên, không để chạy sót một tên nào về Thăng Long cả.

**Nửa đêm mùng 3 Tết** năm Kỷ Dậu (1789) quân của vua Quang Trung bí mật đến đồn Hà Hồi, vây kín đồn, bắt loa truyền lệnh, quân sĩ ứng tiếng dạ rằng gần mấy muôn người. Trong đồn quân Thanh run sợ vội vàng kéo cờ hàng xin hàng, bởi thế lấy được hết cả quân lương và khí giới, không một tên binh nào chạy thoát được.

**Ngày mùng 4 Tết**, quân lưu động của Tây Sơn đến trước, đánh vài trận rồi thua chạy. Sĩ Nghị rất coi khinh.

**Hồi trống canh năm sáng mùng 5**, quân của vua Quang Trung tiến sát lũy Ngọc Hồi, chính vua Quang Trung tự mình đốc chiến, hơn trăm voi trận đi trước. Tờ mờ sáng quân Thanh lừa toán quân kỵ tinh nhuệ ồ ạt tiến ra.

Chợt thấy bày voi đội ngũ chỉnh tề, hùng dũng tiến tới, ngựa quân Thanh đều sợ hãi, hí vang chạy lồng lộn trở lại, đâm đạp lẫn nhau. Quân Tây Sơn lại lừa voi xông đến: quân Thanh trong cơn gấp rút, không cứu nhau được, mạnh ai nấy rút vào trong lũy cố thủ.

Bốn mặt đồn lũy quân Thanh đều cắm chông sắt, gài bọc lôi kiên cố, trên lũy tên đạn bắn xuống như mưa. Vua Quang Trung sai người lấy những tấm ván ghép ba tấm làm một, lấy rom cỏ thấm nước quấn phía ngoài, rồi sai quân kiêu dũng cứ 20 người khiêng một tấm, mỗi người đều dắt một con dao nhọn đi tới trước che đạn, 20 người cầm khí giới theo sau. Vua Quang Trung cưỡi voi đi sau đốc chiến. Quân ta vào đến gần đồn, bỏ ván xuống đất, rút dao ra xông vào chém, quân đi sau cũng ùa cả vào đánh. Quân Thanh địch không nổi chạy toán loạn, xéo lẫn nhau mà chạy. Quân Nam thừa thế đánh tràn, lấy được các đồn, giết quân Thanh thây nằm ngổn ngang khắp đồng, máu chảy như thác nước. Các đạo quân khác cũng toàn thắng.

Các quan Thanh từ Đề Đốc Hứa Thế Hanh, Tiền Phong Trương Sĩ Long, Tả Dực Thượng Duy Thăng trở xuống đều từ trận. Quan Phủ Sầm Nghi Đống đóng đồn ở Loa Sơn ( tục gọi là Đống Đa ) bị một tướng Tây Sơn khác vây đánh, không có quân cứu viện, Nghi Đống phải tự thắt cổ chết.

Sĩ Nghị nửa đêm được tin báo, hoảng hốt không kịp thẳng yên ngựa và mặc áo giáp chạy qua sông sang Bắc. Quân các trại nghe tin như thế, xôn xao tan rã chạy trốn, tranh nhau sang cầu phao, cầu đồ (1) sa cả xuống sông chết đuối. Sông Nhĩ Hà đầy những thây người chết. Vua Chiêu Thống cũng theo Tôn sĩ Nghị sang sông cùng với bà Hoàng Thái Hậu và mấy người cận thần sang Tàu.

Đạo quân Vân Nam và Quý Châu đóng ở miền Sơn Tây nghe tin Tôn Sĩ Nghị đã thua, cũng rút quân chạy về.

Vua Quang trung đốc quân đánh giặc ngày hôm ấy, áo ngự bào của ngài bị thuốc súng bắn vào đen như mực. Đến trưa thì vào thành Thăng Long, sai tướng đuổi đánh quân Thanh đến cửa Nam Quan. Những dân Tàu ở gần Lạng Sơn sợ khiếp. Đàn ông, đàn bà dắt diu nhau mà chạy, từ cửa ai về mé Bắc hơn mấy trăm dặm tịnh không nghe thấy một tiếng người nào.

Sách *Thanh Đại Thông Sử*, của Tiêu Nhất Sơn chép có một vài chi tiết hơi khác với sử ta, rằng:

“ Ngày Mồng Một tháng Giêng năm thứ 54, trong quân bày rượu, nhạc làm lễ mừng Tết Nguyên Đán. Gần đến đêm thành lĩnh được tin báo nguy cấp, mới vội vàng chuẩn bị chiến đấu. địch đều dùng voi chõ súng đại bác đến xung trận. Quân Thanh chống không nổi, trong tối tự giã xéo lên nhau. Duy Kỳ bỗng bế gia đình trốn trước, quân Vân Nam nghe súng đại bác rền trời cũng chạy thối lui. Sĩ Nghị cướp đò qua sông Phú Lương, chặt ngay cầu phao (2) để đứt đường phía sau. Thế là quân Thanh bên bờ phía Nam không qua sông được, từ Đê Đốc Hứa Thế Hanh trở xuống, chết chìm tính vượt quá nửa số quân.

Sĩ Nghị chạy về trấn Nam Quan đốt hết lương thực, khí giới, thuốc súng ngoài cửa ai. Vài mươi vạn binh sĩ xe ngựa trở về chỉ còn vài ngàn. Cảnh quân Vân Nam được hưởng đạo trở về trọn vẹn. Sĩ Nghị dăng sớ tự kể tội mình.”

(五十四年正月朔軍中方置洒張樂舉元旦祝典比夜忽得警報始倉卒備戰敵皆象載大礮衝陣清兵眾寡不敵昏暗中

自相蹂躪維祁挈家先遁滇師聞礮聲震天亦退走士毅奪渡富良江卽斬浮橋以斷後於是清軍在南岸者不得渡自提督許世享以下溺死者數逾全軍之半士毅走還鎮南關盡焚關外糧械火藥數十萬士馬還者僅數千其雲南之師以有嚮導得全返士毅具疏自劾 Ngũ thập tứ niên chính nguyệt sóc, quân trung phương trí từ tương nhạc, cử Nguyên đán nhật chúc điền. Bì dạ hốt đắc cảnh báo, thi thàng thốt bị chiến. địch giai tượng tải đại pháo xung trận. Thanh binh chúng quả bất địch, hôn ám trung tự tương như lặn. Duy Kỳ khiết gia tiên độn, Điền sư văn pháo thanh chấn thiên diệp thoái tầu. Sĩ Nghị đoạt độ Phú Lương giang, tức trăm phủ kiều dĩ đoạn hậu. Ư thị Thanh quân tại Nam ngạn giả bất đắc độ, tự Đề Đốc Hứa Thế Hanh dĩ hạ, nịch từ giả sở du toàn quân chi bán. Sĩ Nghị tầu hoàn Trấn Nam Quan, tận phần quan ngoại lương giới hoà dục. Sở thập vạn sĩ mã hoàn giả cận sở thiên. Kỳ Vân Nam chi sư dĩ hữu hướng đạo đắc toàn phần. Sĩ Nghị cụ sớ tự hặc. )

Vua nhà Thanh bèn cách chức Tôn Sĩ Nghị triệu về triều, đưa Phúc An Khang ở triều ra thay thế.

(1), (2): Sách Đại Nam Thực Lục, sách Đại Nam Liệt Truyện Chính Biên thì bảo là cầu phao đổ, còn sử Trung Quốc và Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca thì bảo là Tôn Sĩ Nghị chặt đứt cầu phao:

“ Vua Lê khi ấy vội vàng,  
Cùng Tôn Sĩ Nghị sang đò Bắc Kinh  
Qua sông lại sợ truy binh,  
Phủ kiều chém đứt, quân mình thác oan.”

*Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca,*  
Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái.

## V. SAU TRẬN ĐẠI THẮNG

Vua Quang Trung vào thành Thăng Long hạ lệnh chiêu an, những người Tàu trốn tránh ở đâu ra thú tội đều được cấp cho áo mặc lương ăn. Lại bắt được ấn tín của Sĩ

Nghị chạy bỏ lại, trong đó có một tờ mật dụ của vua càn Long nói rằng:

*“Việc quân nên từ đó, không nên hấp tấp. Hãy nên đưa hịch truyền thanh thế đi trước, và cho các quan nhà Lê về nước cũ hợp nghĩa binh, tìm tự quân nhà Lê đem ra đứng đầu để đối địch với Nguyễn Huệ, thử xem sự thế thế nào.*

*Nếu lòng người nước Nam còn nhớ nhà Lê, có quân ta kéo đến ai chẳng gắng sức. Nguyễn Huệ tất phải tháo lui; ta nhân lấy dịp ấy mà sai tự quân đuổi theo, rồi đại binh của ta theo sau. Như thế không khó nhọc mấy nổi mà nên được công to, đó là mẹo hay hơn cả.*

*Còn như suốt người trong nước nửa theo đảng họ, nửa theo đảng kia, thì Nguyễn Huệ tất không chịu lui. Vậy ta hãy đưa thư sang tỏ bảo đường hoạ phúc xem nó đối đáp ra sao. Đợi khi nào thủy quân ở Mân, Quảng đi mặt bể sang đánh Thuận Hoá, Quảng Nam, rồi bộ binh sẽ tiến lên sau. Nguyễn Huệ trước sau bị địch, thế tất phải chịu thua. Bây giờ ta sẽ nhân làm ơn cho cả hai bên: tự đất Thuận Hoá trở vào Nam, thì cho Nguyễn Huệ; tự châu Hoan, châu Ái trở ra Bắc thì phong cho tự quân nhà Lê. Ta đóng đại binh lại để kiềm chế cả hai bên, rồi sẽ xử trí sau”.*

Vua Quang Trung xem tờ mật dụ ấy bảo với Ngô Thì Nhiệm rằng:

*“Ta xem tờ chiếu của vua nhà Thanh chẳng qua cũng muốn mượn tiếng để lấy nước ta đó thôi. Nay đã bị ta đánh thua một trận, tất lấy làm xấu hổ, chắc không chịu ở yên. Hai nước mà đánh nhau thì chỉ khổ dân. Vậy nên dùng lời nói khéo, để khiến cho khỏi sự binh đao; việc ấy nhờ nhà ngươi chủ trương cho mới được”*

Vừa lúc ấy quan Tà Giang Bình Bị Đạo là Thang Hùng Nghiệp gởi thư đến, đại lược nói:

*“Duy Kỳ bỏ nước mà trốn, Thiên triều quyết không đem nước An Nam cho hắn nữa. Nhân lúc trước khi chưa*

*vâng dụ chi, hã y uý thác người gõ cửa quan kêu xin ngó  
hầu có thể ngưỡng cầu ân điển”*

(黎維祁棄國而逃天朝斷不復以安南畀之可迯此未奉諭  
旨之前委人叩關籲求庶可仰邀恩典 Lê Duy Kỳ khí quốc  
nhi đào, Thiên triều đoán bất phục dĩ An Nam tý chi. Khả  
sản thử vị phụng dụ chi chi tiền, uý nhân khấu quan dụ cầu  
thứ khả ngưỡng yêu ân điển.)

Vua Quang Trung được thơ, biết người Thanh muốn giảng hoà, thì lòng coi thương họ, bèn sai tướng Hồ Hồ Hầu dâng biểu xin làm An Nam Quốc Vương nhưng lời lẽ trong tờ biểu có tính cách khôi hài, khinh mạn như sau:

“ Tôi vốn là kẻ mặc áo vải ở đất Tây Sơn nhân cơ hội mà cử sự.

Năm Bính Ngọ (1786) dấy binh diệt họ Trịnh trả nước cho nhà Lê. Tiền Lê vương tạ thế, mới lập tự tôn Duy Kỳ nối ngôi. Duy Kỳ là kẻ dâm dật hung bạo. Bề tôi và dân trong nước đều chạy đến tố cáo với tôi, xin vì họ ra quân dẹp loạn.

Năm Đinh Mùi (1787) tôi sai một viên tiểu tướng đem binh hỏi tội kẻ tả hữu đã giúp bạo quân làm bậy, thì từ xa Duy Kỳ trông thấy đang đem chạy trốn tự mang lấy nỗi lo sợ.

Năm Mậu Thân (1788) tôi đến Đô thành, lại uỷ thác cho Lê Duy Cận, con của tiền Lê vương làm Giám Quốc, đã sai sứ đến gõ cửa quan, mong đem đầy đủ tình hình trong nước trình bày, nhưng mẹ của Duy Kỳ đã sang trước ở ải Đầu Áo gởi thân xin cứu viện.

Tôn Sĩ Nghị lấy địa vị Đại thần ở biên cương lại vì tiền của nữ sắc đem tờ biểu chương của tôi xé ném xuống đất làm nhục sứ giả, ý muốn xúi dục dân chúng dấy quân! Không biết việc ấy quả do Đại Hoàng Đế sai khiến hay vì một người đàn bà sai khiến mong lập công ở biên cương mà cầu may lợi lớn?

Ôi, lấy nhân sĩ giáp binh của một rẻo đất nơi bãi biển xa xôi này trong muôn một không đương nổi với triều đình Trung Quốc. Song vì khe sâu trước mặt, cạp



dữ đằng sau, lòng người sợ chết ai cũng phải cố gắng hăng hái.

Tôi không tránh tiếng chê ném chuột vỡ đồ, bèn lấy dân tráng đinh năm ba ấp đi theo. Ngày Mồng Năm tháng Giêng năm nay đến Đô thành mong cùng Sĩ Nghị một lần hội kiến, hoặc lấy châu ngọc lụa là thay cho gươm giáo, chuyên quân xa làm hội áo xiêm. Nhưng binh của Sĩ Nghị đến nghinh chiến trước, mới một lần giao phong đã bỏ chạy rã rời tứ tán. Những lính chạy trốn ở thôn trang ngoài thành lại bị dân chúng quanh thành giết chết gần hết.

Tôi vào trong thành, lập tức cấm chỉ không được giết càn, nhất thiết đưa đến Đô thành, tất cả hơn tám trăm người, tôi đã cấp cho lương thực.

Thiết nghĩ, nước tôi từ nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần trở lại đời đời đời đời không phải chỉ một họ. Hễ ai có khả năng làm bực trọng thần ở phương Nam thì người ương trông phải vun bồi cho, đó là rất công bình, nhân đức mà thôi.

Cúi nghĩ Đại Hoàng Đế đặt mình vào địa vị trời thi hành giáo hoá thuận lẽ tự nhiên cho tôi cái tội đón đánh Tôn Sĩ Nghị, lượng xét cho tôi lòng thành đã lăm lăm gõ cửa quan trần tấu, cho tôi làm An Nam Quốc Vương để có sự nắm giữ toàn cõi. Tôi kính cẩn sai sứ đến triều khuyết vâng lệnh làm phiên thần nộp cống cùng đem những người hiện còn lại cho về giao nộp để tỏ lòng chí thành.

Ôi, đường đường là một đấng thiên tử lại đi so hơn thua với nước rợ nhỏ thì ắt là muốn cùng khốn binh sĩ, lạm dụng vũ lực hầu sừng khoái cái lòng tham lam tàn bạo thì thật cái lòng thánh thượng không nở.

Trong muôn một nếu can qua nổi tiếp không dứt, tình thế đến nỗi nào thì thật không phải do thần muốn mà thần cũng không dám biết đến nữa.”

Thang Hùng Nghiệp tiếp bài biểu cả kinh, nói với Hồ Hồ Hầu rằng:

“ Đây không phải là lúc hai nước giao chiến sao lại hành sự toàn một giọng giận dữ? Nói thế là muốn cầu phong tước chăng, hay muốn gây mối đao binh chăng?”  
Rồi trả tờ biểu không đệ đạt lên.

Thế nhưng Tổng Đốc Lương Quảng Phúc Khang An chuyên ý giảng hoà, gởi thơ lấy việc lợi hại mà tỷ dụ. Vua Quang Trung cũng lấy vàng lụa tặng cho rất hậu để cầu cho thành việc. Bài biểu Ngô Thời Nhậm viết do Phúc Khang An dẫn ý trong đó nói việc binh Thanh chết nhiều qui vào sự rủi ro cầu phao gãy để không đổ tội cho ai được. Trong bài biểu có đoạn như sau:

**“ Thần nổi lên từ đất Tây Sơn trước có đất Quảng Nam, với họ Lê vốn không phân biệt thấp cao. Năm trước thần từng đã sai người gõ cửa quan trấn bày đầy đủ duyên do gây hấn với họ Lê. Quan giữ biên thù bác thơ không đệ đạt ngay (lên Bộ hạ).**

**Kịp khi quan binh (Thiên triều) xuất quân ra quan ải chinh tiễu, thì thần đến đô thành của nhà Lê vào tháng Giêng năm nay trước là muốn hỏi Lê Duy Kỳ duyên cớ gì đã kêu xin quân của Thiên triều. Không ngờ quan quân (của Thiên triều) vừa trông thấy liền hăng hái phẫn khởi chém giết. Bọn thủ hạ của thần bối rối khó đành bó tay chịu trói, lại gặp cầu trên sông bị gãy, quan binh đến nổi tổn thương kinh hoàng khôn xiết”**

(臣起西山先有廣南之地，與黎氏本無有上下之分。上年曾遣人叩關備陳與黎氏構釁緣由。邊臣駁書不即遞達。及官兵出關征勦，臣於今年正月前至黎城欲向黎維祁詢問籲請天兵之故。不料官兵一見奮勇殺戮。臣手下等猝難束手就縛。又值江橋折斷，官兵致有損傷不勝惶恐。神裔開西 Sơn tiên hữu Quảng Nam chi địa, dữ Lê thị bản vô hữu thượng hạ chi phân. Thượng niên tăng khiển nhân khẩu quan bị trấn dữ Lê thị cầu hấn duyên do. Biên thần bác thư bất tức đệ đạt.

Cập quan binh xuất khai chinh tiễu, thần ư kim niên chính nguyệt tiền chí Lê thành dục hướng Lê Duy Kỳ tuân vấn dụ

thình Thiên binh chi cô. Bất liệu quan binh nhất kiến phần  
dũng sát lục. Thần thù hạ đẳng thốt nan thúc thù tựu phục,  
hựu trị giang kiêu chiết đoạn, quan binh trí hữu tôn thương  
bất thăng hoàng khùng)

Vua Quang Trung sai cháu ruột là Nguyễn Quang  
Hiển mang tờ biểu sang châu. Vua Thanh xem biểu vui  
mừng chấp thuận y cho Nguyễn Quang Hiển lên kinh đô.  
Vua Thanh đòi vua Quang Trung sang châu. Vua Quang  
Trung dâng biểu sang năm sẽ sang châu. Năm sau (1790)  
vua Quang Trung bèn cho Phạm Công Trị giả mạo lấy tên  
mình sang Thanh, được Tổng Đốc Lương Quảng Phúc  
Khang An, Tuần Phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh cùng đi  
theo đưa đến kinh đô chúc phúc.

Giả vương được mời dự yến ở sơn trang Nhiệt Hà. Đích  
thân vua Thanh viết tặng một câu đối và một bài thơ Đường  
luật. Giả vương được sắp ngôi trên Quận Vương dưới Thân  
Vương.

#### KẾT QUẢ

1) Vua tôi nhà Thanh kinh hồn, đất nước ta thoát khỏi sự đô  
hộ của người Tàu, thống nhất Đàng Trong, Đàng Ngoài  
thành một mối, cái thành Thăng Long là Bắc Thành.

2) Bỏ lệ cống người vàng như dưới triều Minh yêu sách.

3) Vua Thanh chấp thuận

- Mở chợ thông thương buôn bán miễn thuế ở:

Cửa quan Bình Thủy, Cao Bằng

Cửa quan Du Thôn, Lạng Sơn

- Ở phủ Nam Ninh thiết lập trung tâm xuất nhập

cảng

#### NHỮNG DỰ TÍNH CHƯA THÀNH

1) Cuối đời nhà Lê 6 châu ở Hưng Hoá, 3 động ở  
Tuyên Quang bị các thổ ty của nhà Thanh xâm chiếm, đã  
nhiều lần giải bày mà không thu hồi được.

Nay vua Quang Trung gởi thơ cho Tổng Đốc Lương  
Quảng đòi lại các châu, động ấy, nhưng họ lấy cớ là biên  
giới đã định rồi nên không chấp thuận.

Vua Quang Trung nói với các tướng hiệu rằng:

## **“ Rộng cho ta vài năm nữa, ta nào sợ chúng”**

2) Năm Nhâm Tý (1792), vua Quang Trung sai làm biếu văn sang nhà Thanh cầu hôn để dò ý vua Thanh và cũng muốn mượn đó làm mối bình đao để lấy lại Quảng Đông, Quảng Tây là đất của ta bị Tàu chiếm đoạt.

Rồi nhà vua bị bệnh nên không đưa người gởi tờ biếu đi. Nhưng “ Giai nhân tự cổ như danh tướng, Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu”. Vua Quang Trung thăng hà không để cho nhân gian thấy tóc bạc của ngài, vận nước của ta chuyển sang chiều hướng khác. Ba châu sáu động từ đó đến nay vẫn còn trong tay bọn Bắc phương.

\*

Sang đến triều Nguyễn, việc thụ phong và triều cống dần dần chỉ là những thủ tục ngoại giao giữa hai nước . Đến năm Giáp Tuất (1884), ngày Rằm tháng Năm, ông Pâtenote cùng với ông Nguyễn Văn Tường, ông Phạm Thận Duật và ông Tôn Thất Phan ký tờ hoà ước triều đình Huế công nhận cuộc bảo hộ của người Pháp. Sau đó Khâm Sứ Rheinart và Pâtenote hội cả các quan, bắt đem cái ấn của Tàu phong cho vua Việt Nam thụt bể nấu lên mà hủy đi. Việc này có nghĩa là từ đó nước Nam thuộc về nước Pháp bảo hộ chứ không còn thần phục nước Tàu nữa. Nhưng máu người Việt Nam vẫn tiếp tục đổ ra để chống lại sự đô hộ của người Pháp.

Kể đến với Hiệp Định Việt Pháp ngày 8-3-1949, Pháp đã công nhận sự độc lập và thống nhất của quốc gia Việt Nam gồm cả lãnh thổ Nam Kỳ.

Năm 1956, người Pháp đã hoàn toàn rút khỏi Việt Nam.

Ít nhất người Pháp vẫn bảo toàn lãnh thổ của Việt Nam trong thời gian họ đô hộ cho đến khi họ rút ra khỏi nước ta không để bọn Bắc phương xâm chiếm. Trong khi ấy miền Bắc bọn Cộng Sản Việt Nam lại “hồ hời phấn khởi ” đem dâng đất dâng biển cho bọn Tần Thủy Hoàng thời đại.

Thâm độc nhất là bọn Cộng Sản Việt Nam còn bịt mồm bịt miệng không để cho người dân đứng lên chống đối bọn xâm lăng cốt để làm mất nhuệ khí chống xâm lăng bảo vệ non sông, nhất là đối với thành phần trẻ như học sinh, sinh viên.

Hơn tám mươi triệu dân trong nước đang sống dưới ách cai trị của bọn **mặt Việt Nam mà lòng thì lòng của kẻ thù phương Bắc**. Chúng ta vẫn tin tưởng và hy vọng dòng máu Quang Trung vẫn sục sôi trong huyết quản của dòng giống Việt, một ngày không xa tổng cô bọn Chiêu Thống thời đại để đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc thực sự cho Việt Nam mà trong mấy mươi năm bị chúng lừa gạt.

THANH HUYỀN

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) 大南正編列傳初集 *ĐẠI NAM CHÍNH BIÊN LIỆT TRUYỆN SƠ TẬP*, Quốc Sử Quán triều Nguyễn.
- 2) *ĐẠI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA*, Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái.
- 3) 欽定越史通鑑綱目正編卷之四十六 *KHÂM ĐỊNH VIỆT SỬ THÔNG GIÁM CƯƠNG MỤC CHÍNH BIÊN QUYÊN CHI TỨ THẬP LỤC*.
- 4) *HÙNG KHÍ TÂY SƠN*, Lam Giang.
- 5) *NHÀ TÂY SƠN*, Tạ Quang Phát.
- 6) *NHÀ TÂY SƠN*, Quách Tấn, Quách Giao.
- 7) 清史紀事本末三民書局印行 *THANH SỬ KỶ SỰ BẢN MẠT*, Hoàng Hồng Thọ.
- 8) 清代通史 *THANH ĐẠI THÔNG SỬ*, Tiêu Nhất Sơn.
- 9) *VIỆT NAM SỬ LƯỢC*, Trần Trọng Kim.

TH

**KÍNH TẶNG  
GIÁO SƯ TIỀN SĨ NGUYỄN VĂN CANH**

(Nhân dịp lễ vinh danh ngày 16- 2- 2008).

Quá thất tuần, sao còn hững hờ câu “ Giời chi tại đắc”!  
Chưa vỗ tay reo, trang trắng nợ vui cười;  
Hắn vì còn xót xa vụn nước quá nổi trôi,  
Nên kẻ sĩ mới bận tâm như thế đây.

Dốc hết sở tồn, trò cho trong ngoài, đồng bào ta được thấy,  
Lũ vong nô, ngang nhiên hủy hoại nước non nhà;  
Đem giang sơn gấm vóc của ông cha,  
Dâng hiến cho kẻ thù truyền kiếp.

Chúng vẫn nhơn nhơn, giờ trò giao lưu, hoà hiệp,  
Hòng gạt lừa, như đã từng lừa gạt bấy lâu nay.  
Dòng máu Bắc Giang, hòa chiến kinh nghiệm tràn đầy  
Đem rao giảng cho đàn em, thị phi cần biện biệt.

Lòng hăm hờ, sục sôi bầu nhiệt huyết,  
Yêu non sông đâu hện trẻ hay già!  
Ngưỡng mộ thay!  
Tiền Sĩ Nguyễn Văn Canh, nhà ái quốc thiết tha.

TRÁC NHƯ TRƯỞNG TOẠI



*Giáo sư Trương Toại đại diện Viện Việt Học trao tặng  
Giáo sư Nguyễn Văn Canh quà lưu niệm.*

# THÁNG TƯ, TÔI ĐẾM HẠNH PHÚC CỦA MÌNH

LINH VANG

Thời gian tôi sống ở Mỹ dài hơn thời gian tôi sống ở Việt Nam, chắc chắn là mỗi ngày lại mỗi dài hơn. Tôi nói ở Mỹ, chứ không phải nói ở nước ngoài, bởi vì bây giờ đối với tôi nơi đây chính là đất nước của tôi, đi đâu, khi vào Mỹ lại, tôi luôn luôn bảo là về lại Mỹ. Tôi nghe nói nhiều người Việt ở Mỹ lâu cũng đã có cảm giác giống nhau là, cứ về tới phi trường và vào được đất Mỹ là thấy nhẹ nhõm làm sao, nhất là những người mới về Việt Nam lần đầu sau nhiều năm xa cách.

Dĩ nhiên, tôi cũng có một quê hương xa vời, bên kia bờ biển Thái Bình Dương, là Việt Nam, là nơi chôn nhau cắt rún của tổ tiên, ông bà, cha mẹ, và cả của tôi. Tôi vẫn còn nhớ những thành phố tôi đã ở - có một thành phố nhỏ miền Trung, gần biển-; những con đường tôi đã đi - những con đường đạo ấy còn có hai hàng me cao rợp bóng mát, tôi đạp xe đạp đi học dưới những bóng mát đó, những con đường có hàng cây keo, cây phượng-; những ngôi trường tôi đã học; những ngôi nhà tôi đã ở; những con đường làng nho nhỏ, về mùa mưa thường sinh lầy, cũng như nhớ những đêm trăng sáng nơi quê nội, quê ngoại.

Nhưng thành thật mà nói lúc này tôi không tha thiết tới quê hương đó lắm, nhất là khi nó vẫn còn ở dưới chế độ mà gia đình tôi đã chạy trốn và đời sống hiện giờ bên đó quá xô bồ. Nói lên điều này không có nghĩa là tôi mất gốc. Tôi vẫn ăn cơm Việt, vẫn mê bún bò, hủ tiếu, phở, bánh bột lọc, chè ba màu...; nói tiếng Việt với người thân



và bạn bè; vẫn dùng tiếng Việt để diễn tả, bày tỏ cảm xúc của tôi (tôi viết nhật ký mấy chục năm nay). Song song với đời sống hằng ngày là tôi đi làm có sếp và đồng nghiệp người Mỹ, tôi phải nói, coi và viết giấy tờ bằng tiếng Mỹ (tiếng Anh). Đọc sách, báo bằng tiếng Mỹ; đi ra ngoài với đồng nghiệp vẫn kêu beefsteak, hamburgers, pizza, spaghetti, burrito, taco...và ăn được — tôi vốn dễ hòa đồng.

Lớn lên, vào đời, tôi quen với lối sống nơi đây. Đi làm, đóng thuế, hưởng những tiện nghi do chính phủ cung cấp từ tiền thuế của mình. Đi đường xa, có những chỗ nghỉ chân, cảnh đẹp, thoải mái, sạch sẽ để tôi uống ly cà phê, ăn cái bánh cookie, và đi vệ sinh. Những nước khác, nghe nói phải trả tiền. Còn Việt Nam thì khỏi phải nói, dơ bẩn, hôi hám, và cũng lại...tiền.

Xa lộ tốt, xe cộ chạy boong boong, phẳng phẳng, không gặp ổ gà. Bảng đường chỉ dẫn rành mạch, dễ hiểu. Những ông cảnh sát, những chàng chữa lửa to con, oai phong, đẹp trai. Cảm ơn sáng kiến của tổng thống Benjamin Franklin (1706-1790), thư viện miễn phí, để tôi mượn bao sách báo, phim ảnh, có loại giải trí, có loại mở mang kiến thức của tôi. Người quản thủ thư viện bao giờ cũng vui vẻ, sẵn sàng giúp đỡ khi tôi cần. Ở sở làm, tôi không bị kỳ thị, hay nếu có mà tôi không biết, nhưng trên nguyên tắc là mọi người phải được đối xử bình đẳng? Sếp và đồng nghiệp của tôi không làm cho tôi có cái cảm tưởng là bị kỳ thị. Tôi cứ nghĩ nếu tôi muốn được cái giộp nào đó, ngon lành hơn, tiền lương nhiều hơn, thì tôi phải có khả năng làm cái công việc đó, và tôi sẽ tranh như mọi người khác để được nó. Có thể vì giọng nói của tôi không hay, không đúng bằng dân bản xứ, nên tôi sẽ cố hơn một tí, cái kiến thức chuyên môn của tôi phải khá hơn họ một

tí, làm việc chăm chỉ hơn họ một tí, chứng tỏ cho người phỏng vấn thấy nếu họ muốn tôi thì họ được lợi hơn nhiều. Tôi không phải bận tâm về thủ tục “đầu tiên” (tiền đầu). Tôi không quen làm chuyện ấy, vì chưa bao giờ làm. Tôi không phải áy náy đưa bao nhiêu mới đúng cách. Hay phải khúm núm mời họ điếu thuốc, tặng họ món quà gì. Lúc nào mới thuận tiện. Tôi không phải nhìn những khuôn mặt lạnh như tiền ngồi nơi bàn giấy ở những cơ quan chính phủ, ở phi trường (vẫn còn nghe nói vào Tân Sơn Nhất phải bỏ tiền vào sổ thông hành, tối thiểu là một ông Lincoln, dù là cái bảng thông cáo trước mặt mình dặn đừng bỏ tiền, vậy mà không tiền thì họ cứ sầm soi bảo cái sổ của mình làm sai!), cho tôi cái cảm giác sợ sệt, như đang xin xỏ họ điều gì.

Xứ Mỹ này, tôi ăn nói tự nhiên, trong quyền hạn của một công dân, mà không sợ bị bắt bớ bỏ tù. Đi thẳng, nói ngay, không quanh co. Mùa tranh cử tổng thống, thượng nghị sĩ, nghị viên, ..., tôi vẫn tểnh bơ nói lên lập trường chính trị của mình, đảng phái tôi ưa thích, trong khi chung quanh tôi, phần lớn đồng nghiệp lại thuộc đảng đối lập! Dù là người nào cũng phải học qua một lớp huấn luyện dặn mình không được bàn chuyện chính trị ở sở làm, bàn cãi thì vẫn bàn cãi, không khí vẫn hòa thuận. Không sợ ai dòm ngó, theo dõi. Không sợ ai vu khống, không sợ ai liệng vào nhà mình một cái truyền đơn rồi kết tội này nọ cho mình.

Khi mới qua Mỹ, tôi và các em tôi còn ở tuổi dễ hội nhập vào nước Mỹ. Ngoài chuyện lo học hành, những năm đầu, mùa hè nào, chúng tôi cũng ra nông trại hái dâu, dưa leo, đậu (sweet peas), bắp để kiếm tiền. Có cực nhưng chỉ nhớ vui nhiều hơn là cực. Vui mà lại có tiền. Tiền dâu dưa này, được trả bằng tiền mặt, chúng tôi chỉ

biết bỏ túi xài thôi, chứ không phải đóng thuế má gì, ba má cũng không lấy, để cho con cái giữ, tiêu xài, muốn mua gì thì mua, ba má không bàn ra nói vào gì cả. Chiều, lãnh tiền xong, về nhà tắm rửa, để má giặt mở quần áo, giày dép dính bùn, dính đất, đi ngay vào McDonald's, Dairy Queen's kéo ghế, ăn hamburgers, ăn kem. Chị em tôi còn hùn tiền lại mua bộ trống, bộ đàn để ca hát chơi. Cộng đồng Việt đạo ấy khi cần dụng cụ âm nhạc cho Tết nhứt đã phải đến nhà mượn. Cũng dành tiền đi Cali một chuyến nữa-đi Disneyland, Universal Studio, SeaWorld, Zoo... Em út tôi, những năm đầu tiên ấy, mới năm, sáu, bảy tuổi mà cũng theo anh chị đi ra đồng hái dứa, dưa kiếm tiền, sáng nào cũng thức dậy 4, 5 năm giờ sáng, đòi theo cho bằng được, không cho đi là khóc. Những năm sau, có khi chúng tôi còn được kêu làm cỏ cho những bãi trồng dưa leo, lúc đó em vẫn còn nhỏ lắm, vẫn được phân công vài luống để nhổ cỏ, nhưng đôi khi em ẩu, không chịu nhìn kỹ đâu là dưa con, đâu là cỏ dại, em nhổ hết. Vài tháng sau, cũng đám dưa đó, mình lại đi hái trái, có luống tự nhiên bị cắt khúc một đoạn, chẳng có dây dưa trái dưa gì hết! Đoán là luống này chính em đã làm cỏ.

Lúc có chú Kiệt, là cựu thiếu tá không quân của QLVNCH, làm cai là thời kỳ đi hái, làm cỏ vui nhất, dễ chịu nhất. Vợ chồng chú người Nam, vui tính, không bắt bẻ, thích hát hò. Khi làm cỏ, chú chỉ dặn, các con làm sao mà khi chủ ra trả tiền, tính giờ hay tính luống thì mình cũng không bị thiệt.

Người chủ này khôn lắm, bao giờ thấy mình làm nhiều luống thì trả theo giờ, bao giờ thấy mình làm ít luống thì trả theo luống. Đạo ấy, hai đồng một luống, cũng ngon lành lắm chớ. Nhất là đối với mấy nhóc nhỏ

em tôi. Có tiền dễ quá mà, khỏi phải năn nỉ ỉ ôi xin má tiền.

Cậu em út này bây giờ là phó giám đốc vùng của hãng đầu tư UBS Financial Services, Inc.

Cậu em kế cậu út, qua Mỹ lúc mới tám tuổi, hồi chín tuổi đã theo anh đi bỏ báo, loại báo quảng cáo, một tuần chỉ đi giao ngày thứ tư, cái hình chụp cậu đeo cái túi báo dày cui trước ngực, vẫn còn giữ trong album gia đình, bây giờ cậu là nha sĩ, tốt nghiệp từ một trường nổi tiếng, top three ở Hoa Kỳ là University of Michigan, mở phòng mạch gần nhà, khách khá đông. Thỉnh thoảng la mấy đứa cháu hơi biếng nhác, ông chú này hay bảo, hồi mới qua Mỹ, chú đã phải đi làm cực khổ như vậy đó, có đâu như tụi bay sinh đẻ ở đây, sướng quá...

Nghĩ lại mà thắc mắc hồi đó đã có cái luật phải trên 16 tuổi mới được phép đi làm chưa nhỉ, xem chừng là chưa? Vì chủ nông trại và mấy người cai Mỹ vẫn cho đám em tôi làm đó mà. Chúng tôi đi buýt xuống phố, đợi ở chỗ hẹn là trước City Hall, và chủ mang xe van tới chở ra đồng. Nhiều khi qua phân, chủ còn năn nỉ mình đi hái nữa, vì sợ dâu chín lẹ, không ai hái sẽ hư mà tụi con nít Mỹ thì lười lắm, chúng ra đồng nghịch nhiều hơn là hái, nằm dài trên luống dâu làm gãy cây dâu, lấy dâu chọi nhau. Chừng mười mấy năm sau, khi có những gia đình đợt HO qua, họ cũng đi hái dâu nằm, dâu đứng, và có một dịp tình cờ, nhắc lại chuyện xưa, tôi được cho biết cái ông chủ già nông trại ốm hom hem đó đã mất rồi.

Hai đứa em trai kế tôi hiện giờ đều là kỹ sư, một làm cho U.S. Naval Shipyard (căn cứ Hải quân Hoa Kỳ) ở tiểu bang Washington, một làm cho Bộ Giao Thông của tiểu bang California. Em gái tôi có bằng CPA, làm cho tiểu bang Washington, cũng công chức như tôi, mùa thuế thì

cô cũng làm thêm cho hãng H & R Block, làm dịch vụ khai thuế. Cả sáu chị em chúng tôi đều có bằng đại học. Tôi bắt đầu đi làm cho tiểu bang khi chưa xong bằng cử nhân, và sợ tôi đã cho tôi đi học và trả một nửa tiền trường để tôi học cho xong cái bằng.

Bố mẹ tôi cũng đều là công chức của tiểu bang và nay đã về hưu sống an nhàn với con cháu.

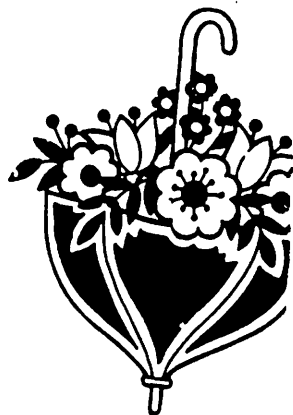
Cứ làm là có ăn, không như ở VN, làm chưa chắc đã có ăn, đã đủ no. Đầu tháng chín, mùa gặt hái đã xong, mùa hè đã hết, học trò chuẩn bị sách vở trở lại trường. Dân chúng bắt đầu ăn mừng, vui chơi bằng một cái hội chợ thật lớn, Puyallup Fair, hằng năm tiếp đón cả triệu du khách từ nhiều nơi đến viếng. Chúng tôi móc tiền túi ra chơi những trò chơi-, đi roller-coasters hay bắn súng, thả vòng...-bắn súng, thả vòng thì mong trúng những con gấu bông lớn xinh đẹp, mềm mại, những đồ chơi đắt tiền, nhưng lại chỉ trúng được những con cá nhỏ màu vàng bỏ trong bịch nước bằng ni lông, tòn teng rách vè! Cũng ăn hàng vặt - hotdogs, ice-cream, cotton candy...Bây giờ trong Puyallup Fair, đã có vài gian hàng cơm chiên, chả giò, thịt nướng, bánh bao do người Việt mình làm chủ rồi. Đi ngang qua, nghe mùi thịt nướng thơm phức, khó mà bỏ đi luôn!

Tức cười thời gian đầu lợi bộ trong hội chợ cứ bị lạc, đi chơi chán rồi không biết đường ra, sau phải để ý xuống dưới chân, cái màu sơn của lối đi vào, vào cổng màu nào thì phải tìm màu đó mà ra cổng.

Tôi luôn luôn cảm ơn nước Mỹ đã cứu mang tôi và gia đình tôi. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ tới cái hôm ra đi đó, và rùng mình nghĩ, nếu tôi về nhà trẻ hai tiếng đồng hồ, lúc ba tôi nhận được cái hện đưa cả gia đình đến

đường Công Lý để được người Mỹ giúp đưa ra khỏi Việt Nam, thì cuộc sống của tôi sẽ ra sao nhỉ? Và cuộc sống của gia đình tôi sẽ ra sao, nếu chọn đi mà không có tôi, hay nếu chọn ở lại để chờ tôi về, rồi bị kẹt ở lại luôn? Nếu ở lại VN, điều chắc chắn là nhiều năm đầu cũng bo bo, khoai sắn độn cơm, bữa đói bữa no, đi vùng kinh tế mới, chứ đừng nói là được đi học, có bằng đại học, để rồi có được cuộc sống sung túc, tự do như ngày hôm nay. Mỗi năm, tới ngày 30 tháng tư, tôi đếm những hạnh phúc, may mắn của mình mà cũng không quên nghĩ tới đồng bào tôi, những người bất hạnh đã bỏ mình trong chốn lao tù cải tạo, biển cả, hay còn lam lũ cho cuộc sống cơm áo hằng ngày, những kiều nữ phải đi lấy chồng xứ khác hầu mong một giải thoát cho mình, cho gia đình, đáng thương thay!

**LINH VANG**



# Xuân Mơ

VALSE (Nhịp Nhàng, Trio Mến)

Thơ : ĐẶNG ĐỨC-BÍCH

Phổ Nhạc : ĐÁC-ĐĂNG

Tết nhứt nhà ai cũng rộn ràng. Xuân về chan chứa ánh thiêu  
quang. Lá hoa chen chúc khoe màu thắm. Ong bướm xôn  
xao lượn sắc vàng. Tết nhứt nhà ai cũng rộn ràng. Xuân  
về chan chứa ánh thiêu quang. Lá hoa chen chúc khoe màu thắm,  
Ong bướm xôn xao lượn sắc vàng. Dân tộc, Dân tộc hân hoan mừng Tết  
đến. Quê hương, Quê hương nhộn nhịp đón Xuân sang. Xuân mơ, Xuân mơ nước  
Việt giàu no ấm. Hạnh phúc, Hạnh phúc dân vui sướng ngập tràn. Xuân  
về chan chứa. Tết đến rộn ràng. Dân tộc hân hoan. Quê hương nhộn  
nhịp cùng Xuân mơ... Xuân mơ nước Việt giàu no ấm.  
Hạnh phúc dân vui sướng ngập tràn.....

Cali-Boston  
01-2007

# Thách đố thương đau .

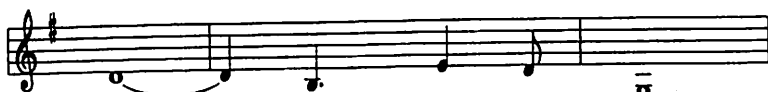
Nhạc : Ngô Tấn .

Lời : Đặng Phú Phong .

*Suýt*



Ta dạo đôi thông Gặp nàng Tiên



nhỏ Nằm ngủ trong lòng



Mộ đá xanh xao Con mắt có



đuôi Quấy trần đầu bé



Ta như loài thú Rậm rức tình



yêu Nát nhàu ăn sừng



Thật là hỗn nhiên Ta bàn tay



thưa Một khối u sần Xin hiến cho đời Dòng nhạc thắm



## BẢN TÍNH NĂNG DI

Năm tư nước Việt chia đôi.  
Miền Nam theo Mỹ, Bắc hầu Tàu, Nga  
Nội chiến hai một năm qua  
Gieo nhiều bi thảm lên nhà Việt Nam  
Mỗi bên tự cho chủ quan.  
Chiến đấu chính nghĩa bảo toàn giang sang  
Ngờ đâu Nam Việt bất an.  
Đồng minh Mỹ rút bỏ đàng em thua.  
Cộng sản thừa thế hốt dùa.  
Nga, Tàu viện trợ quân lừa vào Nam  
Bất chấp Paris đã ký cam.  
Đôi bên ngưng chiến ngồi nhau hòa đàm.  
Lại gây cuộc chiến bạo tàn.  
Xác người rải khắp dọc đàng núi sông  
Biết bao ly biệt vợ chồng.  
Chết ngoài biển cả hoặc trong lao tù.  
Tháng tư trời đất mây mù  
Bảy lăm đen tối tủi buồn người thua.  
Từ ấy kẻ thắng làm vua  
Đẩy đưa dân Việt lừa vào tối tăm  
Cũng vì phượng thức làm ăn  
Chủ nghĩa cộng sản đã băng hoại nhiều  
Đông Âu sụp đổ đổi chiều  
Tự do, đa đảng dân đều ấm no  
Người dân vui sống tự do  
Cạnh tranh tài đức ra lo sơn hà  
Đâu nào như Việt Nam ta  
Độc tài một đảng để mà trị dân  
Không cạnh tranh sinh bất công

*Nghèo nàn lạc hậu chất chồng lên dân  
Cố chấp bí lối lại cần  
Trở lại theo Mỹ cầu mong cứu nghèo  
Ngày xưa thù địch chống chèo  
Cho là đế quốc gây nghèo hại dân  
Ngỡ đâu chúng lại bất phân  
Tư bản, dân chủ, nghĩa nhân hơn Hồ  
Sự đời vẫn chuyên đâu ngờ  
Ngoài dựa tự bản trong chờ Mác Lê  
Vẫn ôm chủ nghĩa chán chê  
Độc tài đảng trị mưu về lợi danh  
Không có đối tượng cạnh tranh  
Tha hồ mà hốt dư dành đảng con  
Mặc cho dân chúng hết còn  
Vẫn thủ độc đảng để còn giàu ta  
Sự đời vay trả chẳng cho  
Đớp bậy, đớp bạ ói to có ngày!*

**SƠN BÌNH**

## **THĂM SAN JOSE**

**NGÔ ĐÌNH PHÙNG**

Lần đầu ghé đến San Jose,  
Nắng ấm Ca-li trái bốn bề;  
Gặp mặt bạn bè bao cách trở,  
Thăm miền thung lũng lấm đăm mê.  
Thời gian hội ngộ sao qua chóng,  
Khoảnh khắc chia ly lại đến kè;  
Cảnh sắc, thân tình lưu luyến khách,  
E không còn nhớ nẻo đi về.

# ĐÓN TẾT QUÊ MÌNH

*Anh rủ em đi dạo chợ Xuân,  
Quê người ngày Tết thấy băng khuôn.  
Nắm tay nhau liếc nhìn thiên hạ,  
Hãy nói đi em chữ chúc mừng.*

*Anh rủ em đi xem chợ Tết,  
Có mai có cúc nở đầy hoa.  
Nam thanh nữ tú khoan thai bước,  
Nắng Xuân chiếu rọi ánh chan hòa.*

*Anh rủ em đi lễ nhà thờ,  
Cầu xin Thiên Chúa ban ơn cho.  
Để cho dân mình được no ấm,  
Khởi cảnh khổ cực nỗi âu lo.*

*Anh rủ em đi hái lộc mừng,  
Mong cho may mắn đến đầu năm.  
Cuộc sống vui tươi đầy hạnh phúc,  
Không còn mơ mộng với xa xăm.*

*Anh rủ em đi Tết mẹ cha,  
Mình đi mua bánh mứt rượy trà.  
Tỏ lòng tôn kính và hiếu thảo,  
Chín chữ cù lao ơn má ba.*

*Anh cùng em quì xuống nguyện cầu,  
Cầu cho đất nước chẳng bao lâu.  
Sống trong cảnh Tự Do Dân Chủ,  
Đón Tết quê mình vui biết bao./.*

*Xuân Mậu Tý (2008)*

**PHAN VĂN HÀM**

# BẢN KHOẢN

Nguyễn Quý Đại

Hơn 3000 năm trước người Do Thái xem vùng đất Israel bán đảo ở Địa Trung Hải là miền đất Hứa vùng đất Thánh của họ, qua các thời đại bị cai trị của Babylinia, Ba Tư, Hy Lạp, La Mã, sự sinh sống của người Do Thái bị thu hẹp. Năm 721 trước công nguyên người xứ Assyria chinh phục vương quốc Israel (1) làm cho người Do Thái phải sống lưu vong, từ đó có một cộng đồng Do Thái hải ngoại. Tiếp theo cuộc khởi nghĩa Bar Kochba chống lại đế quốc La Mã bị thất bại, một phần lớn dân số Do Thái của vùng đất Israel bị trục xuất, bán làm nô lệ trong toàn Đế quốc La Mã. Từ đó dân tộc Do Thái đã mất nước lưu vong sống khắp nơi trên thế giới, phần lớn ở châu Âu (như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Đức, Ba Lan và Hoa Kỳ) và vùng Trung Đông. (theo dư luận dân Do Thái lưu lạc vì lỗi đã giết Chúa Jesus ?)

Dân tộc Do Thái trải qua nhiều thời kỳ hưng thịnh, luôn hãnh diện dân tộc họ thông minh, đoàn kết, siêng năng làm việc giỏi, nhiều người gốc Do Thái từng giữ những chức vụ quan trọng về kinh tế, chính trị, ngoại giao ở các quốc gia như Đức và Hoa Kỳ... Hơn hai ngàn năm người Do Thái lưu lạc xứ người, chịu nhiều sự ngược đãi, đàn áp, và ngay cả diệt chủng Holocaust, cuối thế kỷ thứ 19 có phong trào khoảng 25 ngàn người Do Thái đầu tiên trở về lập quốc trên vùng đất của cư dân Palestina. Thời đệ nhị thế chiến Đức Quốc Xã do Hitler (1889-1945) lãnh đạo chủ trương bài trừ Do Thái Anti-Semitism đã tiêu diệt 6 triệu người ở Đức và Âu Châu

Người Do Thái chạy trở về quê hương. Cuối đệ nhị thế chiến số người trở về lập quốc tăng dân số lên, họ biến

sa mạc thành những nơi có thể canh tác. Ngày 15.5.1948, ông David Ben Gurion công bố nước Do Thái được thành lập và sau đó quốc tế công nhận, có diện tích là 21.056 km<sup>2</sup>, dân số 5,7 triệu người, (dân tộc Do Thái còn sống trên thế giới khoảng 13 triệu 2). Thành phố Jerusalem cũng có một số người Việt tỵ nạn CS do các tàu buôn Do Thái vớt trên biển Đông.

Người Việt chúng ta 32 năm rời bỏ quê hương, vì chế độ độc tài cộng sản, trên đường chạy trốn bắt chấp nguy hiểm, phong ba sóng gió, hải tặc. Đã đến các trại tỵ nạn Đông Nam Á, và được các quốc gia thứ 3 trên thế giới thân nhận. (dư luận cho rằng người Việt đã tiêu diệt dân tộc Chiêm Thành trên đường Nam tiến, nên ngày nay con cháu phải trả nợ xưa ? người trong nước bị cai trị bởi chủ thuyết ngoại lai độc tài). Chúng ta ra đi với đôi bàn tay trắng, nhưng đã làm nên sự nghiệp ở nhiều nơi trên thế giới. Riêng tại Hoa Kỳ nơi nào có cộng đồng người Việt, đều có những khu phố thương mại lớn trù phú, cờ vàng 3 sọc đỏ tung bay. Tại miền Nam California 31 năm khu đất hoang vắng người Việt đến xây dựng phát triển làm thành Little Saigon biểu tượng „thủ đô người Việt tỵ nạn CS“ với bản sắc văn hóa Việt Nam. Thung lũng hoa vàng (vì trước đây còn nhiều loại hoa màu vàng poppy flower) San Jose, thành phố của ngành điện tử lớn thứ 10 của Hoa Kỳ dân số hơn 1 triệu. Người Việt tỵ nạn CS chiếm 9%, có nhiều cơ sở thương mại, báo chí...Houston nơi nhà đất còn rẻ, đang thu hút cộng đồng người Việt đến sinh sống, so với 10 năm trước, Houston ngày nay phát triển mạnh. Sự thành công của người Việt cũng đáng hãnh diện, nhưng có điều cần suy nghĩ là người Việt chúng ta còn thiếu tinh thần đoàn kết như người Do Thái.

Người Việt cũng thông minh, theo thống kê hơn 500 ngàn người Việt là chuyên gia về kinh tế, khoa học gia và các lãnh vực khác khắp nơi trên thế giới. Phần lớn thế hệ

sinh trưởng ở hải ngoại thành công, nhờ ảnh hưởng đời sống xã hội Tây phương. Hệ thống giáo dục khoa học, nhân bản không nặng phần chính trị, đề cao một thần tượng, nhồi sọ như chế độ cộng sản. Thế hệ thứ hai ảnh hưởng giáo dục gia đình, giữa hai văn hóa Tây phương và Đông phương, nên sinh hoạt khác hẳn giới trẻ bên Việt Nam. Chúng ta không quá chủ quan, nhưng nếu ai đã về Việt Nam chú ý sẽ phân biệt được vấn đề này.

Chúng ta từng sống qua những bài học thương đau dưới chế độ CSVN, phải bỏ nước ra đi, qua những giai đoạn khác nhau, vượt biên, vượt tường, đoàn tụ gia đình, diện HO (Humanitarian operations)... Là người Việt Nam dù sống ở nơi nào, nhưng lòng luôn hướng về quê hương, hằng năm vì thiên tai bão lụt cùng nhau quyên góp gởi về cứu trợ, ngoài ra còn giúp cho Thương Phế Binh VNCH, những người dân oan đầu đội trời, chân đạp đất đi kêu oan khiếu kiện ở Sài Gòn và Hà Nội. Nhìn lại miền Nam trước 1975 tại Sài Gòn còn có phong trào "Người cày có ruộng/ Thương phế binh có nhà". Hoàn cảnh hiện nay thì khác hẳn nạn của 32 năm dưới chế độ "người cày mất ruộng" phải đi "khiếu kiện tập thể", hoặc "người nông dân có ruộng... vẫn đói". Nếu chính quyền trung dụng, hay quy hoạch đất của dân, mà bồi thường đúng, cũng như mượn các cơ sở từ thiện, nhà trẻ của các tôn giáo phải trả lại thì làm sao xảy ra việc thưa kiện?. Dư luận trong quần chúng „vấn đề lớn nhất hiện nay là đại đa số nhân dân VN, không được hưởng hoặc bị hạn chế nhiều quyền tự do dân chủ và dân sinh. Về chính trị, quyền tự do ứng cử chỉ để tuyên truyền trên thật tế, cuộc bầu cử Quốc hội XII dân biểu 99% là của đảng đưa ra gọi ứng cử và làm loại nghị gặt. Tuổi trẻ, trí thức là nhân tài bị dập tắt không có cơ hội phụ vụ đất nước. Quyền tự do lựa chọn, người đại diện làm chủ cho dân cũng chỉ là trò hề. Dân chủ là cái bánh vẽ dưới xã hội cộng sản “ Thành phần trí thức, bất đồng chính kiến nếu chỉ trích chế độ, hay chủ trương đấu tranh bất bạo động đều bị ghép vào tội

„chống nhà nước xã hội chủ nghĩa „, theo điều 88 Bộ luật hình sự Việt Nam

Phần lớn người Việt định cư nước ngoài, an cư lạc nghiệp, dù không thích chế độ, nhưng hàng năm nhiều người về thăm lại cố hương, viếng mộ cha mẹ, ông bà, tổ tiên, góp tiền xây mộ, làm mộ bia, xây nhà thờ tỏ lòng biết ơn dòng tộc, ghi nhớ cội nguồn. Nhiều Hội đoàn từng nghĩ đến xây dựng lại nghĩa trang Biên Hòa.... Càng về già càng cảm thấy yêu nơi chôn nhau cắt rún, cũng có trường hợp vì hoàn cảnh, người lớn tuổi âm thầm mang tiền trở về quê, mong được an dưỡng, tuy nhiên họ ở một thời gian cảm thấy cô đơn, cuộc sống xô bồ, thiếu tình người, nếu bệnh không có tiền hồi lộ, đứt lót cho bác sĩ sẽ không được chữa trị chu đáo, nhiều bệnh nhân chết oan vì thiếu tiền...theo dư luận chức năng “*lượng y như từ mẫu*” ngày nay đôi khi bị bỏ quên! Người ta than phiền đi bác sĩ khám bệnh, BS ghi toa nhiều loại thuốc đặc tiền để hưởng huê hồng với nhà thuốc, hoặc tự bán thuốc không có nhãn hiệu?. Chính tai nghe mắt thấy sự nhẫn tâm trên quê hương mình, lại một lần nữa họ ra đi gởi năm xương tàn nơi đất khách quê người.

Theo thống kê hàng năm người Việt tị nạn và khoảng 400,000 công nhân xuất cảng lao động gởi về hơn 4 đến 5 tỉ đô (1). Mọi người đều muốn nhìn đến tương lai tươi đẹp của đất nước, nhưng đối diện với quê hương đôi khi phải ngậm ngùi ra đi, vì trình trạng đạo đức xã hội băng hoại, nạn tham nhũng hồi lộ khắp nơi. Thế hệ trẻ thuộc thành phần „quý tộc đỏ“ ăn chơi như những ông hoàng bà chúa, giới trẻ đua đòi sống phóng túng. Trong khi đó trên đường phố Việt Nam còn nhiều trẻ em thất học vì không tiền đóng học phí, phải đi bán vé số, đánh giày „giữa chợ người, bát cơm nào dễ kiếm, con lao đao gắng gượng sống qua ngày!“

Học sinh, sinh viên là thành phần trí thức trong xã hội, trước 1975 giới này được yêu quý, sinh hoạt học đường tự do, còn có quyền tham gia biểu tình chống chính phủ, tình thầy trò được tôn kính, các kỳ thi phân minh công bằng, không có việc ưu tiên lý lịch đoàn đảng. Chưa bao giờ có việc thầy trò lợi dụng về tình dục để lấy điểm, nữ sinh viên đi bán bar, hay đi làm vợ hờ người khác! Bây giờ ở Việt Nam xảy ra hàng ngàn trường hợp, đảo lộn trong giới trí thức, thạc sĩ, tiến sĩ giãy, đủ loại khó phân biệt được giữa hư và thực. Năm 2005 tôi về thăm Sài Gòn, người bạn mời tôi đến nhà hàng đặc sản rắn, từ lâu nghe tin đồn chưa thấy, đến nhà hàng buổi trưa khá đông thực khách tuổi còn trẻ, rất ồn ào những tiếng dô dô. Tôi không hiểu sao tại Việt Nam trong tuần ngày làm việc, nhưng lúc nào cũng thấy người ta ngồi nhậu hay uống cafe...? Trong khi đó các nước Tây phương kinh tế giàu có, từ thứ Hai đến thứ Sáu, người ta đều trong giờ làm việc, nhân viên hay xếp lớn, buổi trưa thời gian chỉ có 45 phút mà thôi!

Những con rắn hổ đen mun nằm trong lưới được cân, tính tiền theo trọng lượng, và cắt tiết tại bàn máu chảy được hứng vào xị rượu trắng biến thành màu đỏ tươi, trái tim và mật rắn được lấy ra bỏ trên đĩa nhìn thấy máu và rắn tôi đã ngán nên từ chối, người bạn có mời thêm mấy người khác, người đàn ông ngoài 50 tuổi dắt theo một cô khoảng 20 tuổi giới thiệu là sinh viên học ngành kinh tế. Cô ta ngồi vào bàn ăn uống tự nhiên, mấy ly rượu máu rắn đỏ cô uống rất sành điệu, thấy tôi uống beer không uống rượu rắn cô nói: “thịt và máu rắn cường dương bổ thận, nếu không ăn tiệc của trời cho..”, bên cạnh những bàn tiệc, rượu bia, thức ăn thừa thải của những người có quyền thế, nhiều tiền được sự o bế của các em xinh đẹp là bồ nhí, vợ hờ... Từ ngoài cửa, người ngồi trên vỏ lốp xe cũ chống hai tay đến bán vé số, không ai mua! tôi gọi chuyện biết năm 1973 anh ta là lính Địa Phương Quân bị mìn của VC cụt mất 2 chân. Tôi hỏi anh còn giấy tờ thương phế binh cho tôi xin bản copy



để chuyển cho các Hội đoàn ở ngoài này có thể giúp anh? Anh cho biết „cuộc đời lưu lạc, còn sống lây lất là may lắm, giấy tờ đã mất hết...“. mời anh uống bia, anh từ chối vì bị cao máu, tôi mua hết vé số trên túi anh đeo trước ngực, tặng mỗi người trong bàn 1 vé lấy hên.. số còn lại tôi gửi tặng các cháu con anh, anh nhận và cảm ơn chống tay đi trước sự dửng dưng của mọi người. Có người nói „mackeno“ hơi đâu để ý chuyện buôn bán quấy rầy. Tôi trả lời ngay: „chúng ta từng sống trong cuộc chiến, không phân biệt bên này hay bên kia, những người không may mắn bị tàn phế chúng ta cần giúp đỡ họ, nhất là những thương binh của VNCH không được hưởng trợ cấp của chính phủ, những người này đáng thương dù họ nghèo, nhưng lam lũ làm ăn bằng chính mồ hôi của họ, hơn hạng người giàu nhờ tham nhũng, hối lộ ...“

Trưa Sài Gòn nắng gắt, hay không khí trong bàn nhậu làm tôi nhức đầu, tôi xin từ giả về trước người bạn đưa tôi về. Hắn kể cho biết cô đó là sinh viên làm vợ hờ, vì ông bạn làm thuê vụ có vợ con, nhưng nhiều tiền nên muốn thay đổi cuộc sống theo „xã hội đổi mới,„ Phần lớn Việt kiều về lo việc từ thiện, thăm trại mồ côi, giúp tiền tu sửa Chùa, nhà Thờ, nếu có thành phần nào ăn chơi cũng không bằng người trong nước, một đêm các đại gia, các quan lớn đốt cả ngàn đô trong một bàn tiệc, ngày xưa nghe đồn „nhất dạ đế vương“ bây giờ thì chuyện đó không phải là một đêm, nhiều người làm vua cả đời, dù vua không ngai...đi xe đời mới BMW, Mercedes, Rolls Royce...Những đám cưới xa hoa, lộng lẫy học đời, xài tiền giống như các ông hoàng ở Á Rập, đám tang thì thuê người khóc mướn ...Đời sống „đổi mới“ tại Việt Nam ngày nay, còn dài hơn chuyện cổ tích 1001 đêm, không bao giờ kể hết.

Nhìn chung, đời sống tương đối được tự do làm ăn buôn bán hơn thời kỳ ngấn sông cách chợ, kiểm kê tài sản đổi tiền...nên hàng triệu người đã bỏ nước ra đi. Dù đời

sống có vẻ dễ chịu tuy nhiên sự chênh lệch giàu nghèo, tham nhũng, bất công xã hội, đạo đức suy đồi nạn xi ke ma túy, đĩ điếm lan tràn. Ngày càng làm dân chúng bất mãn, chính quyền địa phương, có nơi thì giống như thời phong kiến, bọn cường hào ác bá cướp ruộng, cướp vườn của nông dân. Ngày nay người dân không những thiếu cơm, thiếu áo mà còn mất luôn cả nhà để trú thân, đất để canh tác nuôi gia đình.. Từ đó nổi lên phong trào dân oan khiếu kiện. Hơn 600 tờ báo trong nước, họ không muốn viết hay không được quyền viết những bài phóng sự về: dân oan đi biểu tình khiếu kiện hàng ngày, trước cơ quan có thẩm quyền của nhà nước, để đòi hỏi sự công bằng...trong khi đó những clip sex Yến Vi, Thùy Linh „Vàng Anh“ các báo thi nhau đăng bài hàng ngày kéo dài cả tháng?

Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh châu Á Thái Bình Dương, APEC và gia nhập WTO Tổ chức Thương mại thế giới và được đưa ra khỏi danh sách gồm các nước bị Hoa Kỳ coi là vi phạm quyền tự do tín ngưỡng.. cuối năm 2007 Việt Nam trở thành ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, Chính quyền CSVN đã thành công về đối ngoại, nhưng thế giới thường chỉ trích Việt Nam duy trì độc đảng và trấn áp bất đồng chính kiến, không tôn trọng tự do tôn giáo. Nay các tổ chức nhân quyền quốc tế đang thúc giục đưa Việt Nam trở lại danh sách CPC các nước vi phạm quyền tự do tín ngưỡng.

Theo BBC ngày 30/08/2007: "Tổng thanh tra nhà nước (CSVN) cũng thừa nhận rằng số vụ khiếu kiện liên quan tới đất đai ngày càng đông, tới hơn 90% " "Theo thống kê chính thức của chính phủ Việt Nam, từ 1997 cho đến nay, trung bình mỗi năm có gần 20.000 vụ khiếu nại, tố cáo của người dân". Nhưng báo chí viết toàn những chuyện thuốc lắc, ăn chơi của giới trẻ, đọc qua phải chóng mặt. Con số phá thai ở Việt Nam có thể cao nhất thế giới „hàng

Công nhân làm việc cho các công ty liên doanh nước ngoài tại Thủ Đức, Bình Dương, trà lương thấp, luật lao động không được tôn trọng. CSVN vừa muốn đầu tư lợi nhuận của kinh tế thị trường, vừa muốn tiếp tục tay công nhân bằng luật lao động của CS. Nhờ phương tiện tuyên thông của thế kỷ 21, chính quyền CSVN không thể

Sinh hoạt ở thành phố đời sống phát triển về kinh tế, nhà hàng, làng nường lúc nào cũng đông người ăn nhậu từ sáng đến nửa đêm, phòng trà, cafe dù loại mọc lên như nấm, ăn chơi hết cỡ! Tuy nhiên người dân còn nghèo đói, trẻ em thất học, hàng năm tổ chức tôn kém hàng tỉ tiền tuyển lựa Hoa hậu? trong lúc lương nhà giáo dưới 1 triệu đồng không đủ sống, phải làm thêm nghề khác... Con gái nhà quê bị dụ dỗ các môi giới đi lấy chồng ngoài quốc, làm nô lệ tình dục. Người đi làm lao động bị bóc lột (theo phong trào xuất cảng lao động) nhiều người bán ruộng vườn vay mượn nợ chồng chất hy vọng ra đi làm nước ngoài có khá hơn không? Phiếu lưu xu người vì miếng cơm manh áo, đời lúc dờ sống dờ chết bị bóc lột danh dấp!

Bao Tuổi Trẻ dựa vào tin tức từ một cuộc hội thảo về "chống tiêu cực" thì cứ nói rằng "89% sinh viên ở Việt Nam quay cốp, sao chép luận văn, các cán bộ công tác lãnh đạo thuê làm luận văn, luận án tiền sít". Hề thông giáo dục như vậy thì tương lai đất nước sẽ đi về đâu? Hiện tượng chầy máu chất xám, nhưng sinh viên ưu tú du học nước ngoài thành tài, đều tìm cách ở lại, ngoài trừ một số "con ông cháu cha" trở về để được "ăn trên ngồi trốc".

trong độ tuổi vị thành niên"  
có 2.7% dưới 15. Quan hệ tình dục trước hôn nhân khi còn 20. Trong số những phụ nữ bị mắc các bệnh truyền nhiễm, Khoảng 5% phụ nữ làm mẹ trước tuổi 18 và 15% trước tuổi độ tuổi từ 13 tới 19, theo thống kê của Bộ Y Tế Việt Nam. năm có khoảng 1.5 triệu phụ nữ VN nào thai, và 30% trong

Xuân 2008 kỷ niệm 100 năm trước, phong trào Duy Tân nhân thức được tầm vóc của “*khai dân trí*” và đã được phát huy một cách sâu rộng, thì ngày nay đất nước Việt Nam lấy đó làm một phương châm cho tiến trình dân chủ sẽ giúp phát triển dân trí, và dân trí bao vệ và phát huy dân chủ. Một dân tộc hùng mạnh là một dân tộc có dân trí cao. Các quốc gia A Châu như: Nam Hàn, Nhật Bản, Singapur.

Hy vọng Việt Nam có được phong trào như vậy, để bao vệ quyền lợi cho người công nhân và làm sức mạnh cho dân chủ.. Bởi vì dân chủ là kết quả của sự đòi hỏi các quyền căn bản và thiêng liêng của con người, một khi sự đòi hỏi hợp lý của toàn dân, không được đáp ứng một cách chính đáng thì đến một lúc nào đó người dân sẽ đứng lên để giành lấy cái quyền ấy về cho mình. Kinh nghiệm trong lịch sử, dưới thời thuộc địa củ Phan Châu Trinh(1872-1926) cùng Huỳnh Thúc Kháng(1876-1947) và Trần Quý Cáp(1870-1908). Phát động phong trào Duy tân (1904-1908) với ba điểm chính: “*khai dân trí - chấn dân khí - háu dân sinh*”, trong đó, “*dân trí*” đóng vai trò quan trọng như chia khóa để mở ra một thời đại mới, không có dân quyền, không có dân chủ, dân trí thấp, người dân không giác ngộ về quyền dân chủ của mình và sử dụng có hiệu quả quyền đó để làm chủ đất nước, xã hội, thì cũng là vô nghĩa, nhân dân không thể có hành phước, đất nước không thể phát triển, và như vậy nên độc lập dân tộc cũng không thể vững chắc”

bit mặt người dân, gần đây có các phong trào công nhân đình công đòi hỏi quyền lợi. Trường hợp này đã xảy ra tại Ba lan ngày 04.9.1980 công nhân đã đình công và thành lập “*Công Đoàn Đoàn Kết/ Solidarnosc*”, dưới thời CS Ba Lan Công Đoàn này bị đàn áp nhưng cuối cùng đã chiến thắng về vang. Nhà cầm quyền CS Ba Lan thời đó phải công nhận tính cách hợp pháp, tào sự chủ ý và quan tâm của các nước Tây phương. Công Đoàn Đoàn Kết đóng góp cho tiến trình tự do dân chủ cho dân tộc Ba Lan đã từ bỏ chế độ CS.

không theo chủ thuyết cộng sản, đã đưa đất nước họ giàu có và thịnh vượng, Việt Nam nên thay đổi đường lối cai trị, để có thể đưa đất nước phát triển, mong giữ vững bờ cõi chống nạn xâm lăng hai trên biển Đông của Trung cộng hiện nay. Nhật Bản trở thành cường quốc nhờ Minh trị Thiên Hoàng (Mutsu Hito), mở cửa cho trung canh tân đất nước với ba điểm chính: *Coi trọng giáo dục- Độc lập văn hoá- Trọng dụng nhân tài*, cũng như tiếp nhận học hỏi dân chủ, tiến bộ của các quốc gia Tây phương

Chủ nghĩa cộng sản không còn phù hợp với thời đại mới của nhân loại. Dân tộc Việt Nam phải đấu tranh cho tự do và nhân quyền từ bỏ chế độ cộng sản độc tài thời nạt... Văn hào Victor Hugo(1802-1885) đã từng tuyên bố, *chủ nghĩa cộng sản là giấc mơ của một vài người, nhưng là cơn ác mộng của mọi người*”.

Tài liệu tham khảo

(1) theo từ điển Universal Lexikon nhà xuất bản Faktum năm 2000, trang 408 Người Do Thái sinh sống trong vùng đất Israel, nơi Do Thái giáo, tôn giáo đầu tiên được phát triển. Theo những câu chuyện chép lại trong Kinh Thánh, người Do Thái hướng thụ những giai đoạn từ chủ đầu tiên dưới những quan tòa từ Othniel cho tới Samson, sau đó vào khoảng năm 1000 TCN, vua David thiết lập Jerusalem là thủ đô của Liên hiệp Vương quốc Israel và Judah và từ đó cai quản Mười hai bộ lạc của Israel. Vào năm 970 TCN, con của vua David là vua Solomon trở thành vua của Israel Trong vòng mười năm, Solomon bắt đầu xây dựng Đền thờ thiêng liêng được biết đến như là *Đền thờ Đầu tiên*. Khi Solomon chết (khoảng 930 TCN), mười bộ lạc phía bắc tách ra để thành lập Vương quốc Israel. Vào năm 722 TCN người xứ Assyria chinh phục vương quốc Israel và làm người Do Thái phải sống lưu vong, *Lexikon der Geschichte*

(2) thông kê báo Người Việt [www.nguoi-viet.com/absoluten/ammview.asp?a=69730&z=2](http://www.nguoi-viet.com/absoluten/ammview.asp?a=69730&z=2)

# NHỚ NGÀY THÀNH HÔN

TRÚC NHI

Tám mươi lăm tuổi, nhớ năm xưa,  
Một sáng đầu xuân tuổi mới vừa,  
Hăm bốn tuổi đời, lòng dịu mở,  
Đón người Bạn Ngọc, đáp tình xưa...

Trời hừng mây hồng nhà rộn thăm  
Mẹ hiền, cháu Nhỏ, sớm qua sông,  
Xe tay nhẹ kéo, đường mười dặm,  
Thăng tiến thôn Xuân (1) nấp quả hồng...

Động cát đường xa, gió biển tràn,  
Hăng hăng mùi sóng, tiếng âm vang;  
Đạp xe hai bánh, lòng đan mộng,  
Biết nói gì đây hỡi bạn lòng !

Lễ trọng chân tình buổi tiễn đưa,  
Cha già với Chú đến vào trưa;  
Tiệc hoa sau lễ Gia tiên hội,  
Chúc tụng đôi bên Phúc Lộc thừa...

Sáu chục năm qua cảnh bể dâu,  
Trăng tròn rồi khuyết, chứng tình sâu,  
Quê hương xa ngút, đời như mộng,  
Mừng cảnh ngày nay Phúc nhiệm màu...

TRÚC NHI

(1) Xuân Quang, Qui Nhơn.

# KỶ NIỆM 60 NĂM THÀNH HÔN

TRÚC CHI

Đắp đôi tháng ngày sáu chục năm,  
Vui, buồn, thương, giận biết bao lần;  
Hôm nay con cháu vui sum họp,  
Mừng chúc song đường hưởng phúc ân.

Tuổi già chợt nhớ cảnh nhà xưa,  
Nhớ mẹ thành toàn ‘Bé’ tuổi thơ;  
Nhớ chị nặng lòng chăm sóc bệnh,  
Nay mừng con cháu chẳng thờ ơ.

## DỊCH RA HÁN VĂN

歲月風塵六十年 Tuế nguyệt phong trần lục thập niên,  
悲歡嗔愛識多煩 Bi, hoan, sân, ái thức đa phiền;  
當今孫子同歸會 Đương kim tôn tử đồng quy hội,  
上達雙堂好福緣 Thượng đạt song đường hảo phúc duyên.

老年忽憶舊年前 Lão niên hốt ức cựu niên tiền,  
家母周全少小緣 Gia mẫu chu toàn thiếu tiểu duyên;  
姊姊專心能養病 Ti ti chuyên tâm năng dưỡng bệnh,  
今時心謝孝情聯 Kim thì tâm tạ hiếu tình liên.

TRÚC NHI

# TỪ TÂN THỦY HOÀNG ĐẾN HỒ CHÍ MINH

HÀ THỨC HÙNG

Sau nhiều giai đoạn biến thiên của lịch sử, hơn hai nghìn hai trăm năm đã đi qua, mà người đời vẫn còn nguyên rửa về hành động bạo ác của Tân Thủy Hoàng.

Ngày nay, những du khách đến Trung Quốc. Nếu nhìn thấy các di tích Hoàn Lăng, Ly Sơn, Vạn Lý Trường Thành ... Ta tưởng đó như là sự hiện diện của nhà Tần, và gợi lại sự oán hờn muôn thuở của Thế nhân.

Sau khi thôn tính và thống nhất sáu nước Hàn, Yên, Ngụy, Triệu, Tề, Sở; Nhà Tần chia giang sơn thành 36 quận với một chính sách cai trị khắc nghiệt và những hành động bạo ác chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại thời bấy giờ: Đốt sách, chôn học trò, tìm bắt và thủ tiêu các nhân tài đang ẩn dật dù văn hay võ, để đề phòng những hậu họa mai sau, như những ai chống lại hồng làm sụp đổ triều đại bạo ác. Tân Thủy Hoàng còn đẩy năm mươi vạn dân, toàn những người nghèo khó đến lục lương, một vùng hoang dã để lập nghiệp giống như những người cộng sản ngày nay đã đầy hàng triệu thân nhân gia đình, kẻ thù của chúng đến vùng kinh tế mới mà không cho họ một chút phương tiện nào để sống tạm trong những ngày đầu tiên, giữa những vùng rừng núi hoang vu và khắc nghiệt. Tân Thủy Hoàng còn sai người đi tìm thuốc trường sinh để được sống lâu, tiếp tục con đường bạo ác v.v...

Đó là hành động bạo tàn của một triều đại cách đây hơn hai mươi hai thế kỷ. Khi mà nền văn minh của nhân



loại còn sơ khai. Nhiều dân tộc trên hành tinh này vẫn còn sống man rợ. Nền luân lý, văn hóa và trí tuệ của loài người chưa được phát triển cao độ.

Thế mà cách nay nửa thế kỷ, khi nền văn minh khoa học đã tiến vượt bậc. Trí tuệ của loài người đã phát triển cực độ. Tự do, dân chủ và nhân quyền đã được hầu hết các quốc gia trên thế giới công nhận và tôn trọng, ngoại trừ cộng sản. Tại Việt Nam vẫn còn xuất hiện một Tần Thủy Hoàng thứ hai lại còn bạo ác gấp trăm lần hơn Tần Thủy Hoàng của nước cổ Trung Hoa cách đây hơn hai nghìn năm trước. Đó là Hồ Chí Minh, một tên đầy tớ đắc lực của đệ tam cộng sản quốc tế. Mặc dù Hồ đã chết cách đây 38 năm, nhưng chính sách độc tài tàn bạo của chủ nghĩa Max vẫn được các đệ tử trung thành áp dụng, để chụp lên đầu một dân tộc khốn khổ và biến đất nước trở thành địa ngục của trần gian.

Hồ Chí Minh tức là Nguyễn Tất Thành, con trai của Nguyễn Sinh Sắc, một tên quan lại tay sai của thực dân Pháp. Bản chất tàn ác của Sắc và Hồ không khác nhau. Sắc, cha của Hồ đã từng là Tri huyện Bình Khê của tỉnh Bình Định. Một viên quan huyện với bản chất tàn ác bẩm sinh và thường hay say rượu. Khi say rượu thì lại thích đánh người. Vì vậy, y đã đánh chết một số người dân vô tội tại Bình Khê. Sự kêu ca than oán của gia đình nạn nhân đã đến tai thượng cấp của Sắc và Sắc đã bị đuổi về vườn. Sự việc đã ảnh hưởng tai hại cho Hồ khi Hồ nộp đơn xin nhập học Trường thuộc địa để nối nghiệp cha làm tay sai cho thực dân Pháp. Vì vậy hồ sơ của Hồ đã bị bộ thuộc địa bác bỏ.

Năm 1945, sau khi dùng các thủ đoạn gian manh và xảo trá, Hồ đã từng bước ám hại và loại trừ các thành phần trí thức yêu nước, các đảng phái chính trị đã có một

quá trình lâu dài chống thực dân Pháp như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt, để cướp công cách mạng và để độc quyền thiết lập chế độ cộng sản trên đất nước. Và Hồ hiển nhiên ngồi trên ghế nguyên thủ quốc gia, tự xưng là cha già của dân tộc.

Ngày 2-9-1945 tại vườn hoa Ba Đình Hà Nội, Hồ đã trình trong đọc bản tuyên ngôn độc lập trước hàng vạn người dân Việt yêu nước. Nhưng chỉ 9 tháng sau, Hồ đã ký hiệp định Sơ bộ với Pháp vào ngày 6-3-1946. Theo đó, quân đội Pháp được trở lại miền Bắc Việt Nam. Rõ ràng ngay từ lúc đầu, Hồ đã là một tên bán nước trắng trợn. Do đó các môn đệ của Hồ quyết đi đúng con đường đệ tam cộng sản quốc tế và tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục bán nước. Vì vậy, gần đây chúng đã bán một phần lãnh thổ và lãnh hải của đất nước thân yếu cho quan thầy Trung Cộng của chúng. Một giải giang sơn gấm vóc, mà bao đời tổ tiên đã dày công dựng nước và giữ nước. Tốn biết bao nhiêu xương máu và tâm não, để ngày nay chúng nhẫn tâm bán nước cầu vinh.

Năm 1925, khi còn hoạt động trong bóng tối, Hồ đã bán đứng cụ Phan Bội Châu cho mật thám Pháp để lãnh một số tiền thưởng lớn. Vừa có tiền để tiêu xài sang trọng, lại vừa trừ khử được một nhà cách mạng yêu nước, không cộng sản. Hồ đã làm một công mà được hai việc. Cũng giống như việc Hồ đã bán đứng Lê Hồng Phong cho mật thám Pháp, khi Lê Hồng Phong từ Nga Xô trở về đến Chợ Lớn. Vừa để độc quyền cướp vợ của Lê Hồng Phong là Nguyễn Thị Minh Khai. Lại vừa diệt được một đối thủ chính trị có thể tranh giành địa vị của Hồ. Vì lúc đó Lê Hồng Phong sáng giá hơn Hồ rất nhiều.

Hồ vẫn thường rêu rao rằng: Vĩ mĩ lo tìm đường cứu dân, cứu nước nên Hồ không có thì giờ để lấy vợ. Các đồ

đệ của Hồ thì có tạo cho Hồ một huyền thoại như là một ông Tiên thoát tục. Nhưng thực tế thì hoàn toàn trái ngược. Những ngày còn nằm trong hang Pắc Pó, Hồ được một cô gái Thiếu Số người Tày đến nấu ăn cho Hồ, Hồ đã dụ dỗ cô gái và tặng cô cái bầu tâm sự với Hồ, để sinh ra một bé trai là Nông Đức Mạnh ngày nay đang tiếp tục sự nghiệp của Hồ.

Vào khoảng năm 1955, súa hiệp định đình chiến Hồ và đám đồ đệ về tiếp thu Hà Nội. Lúc bấy giờ Ban Sức Khỏe Trung Ương do Trần Đăng Ninh đại diện tuyển mộ 3 cô gái, để hằng ngày đến săn sóc sức khỏe cho Hồ, tại căn phòng riêng của Hồ, trong phủ chủ tịch. Ba cô gái này là cô Nông Thị Xuân, Nông Thị Thu (em ruột của Xuân) và một cô gái khác, em họ của Xuân và Thu. Họ được bố trí, ở trong một căn nhà, ở phố Hàng Bông Thợ Nhuộm, gần sát đường Quang Trung. Cô Xuân rất đẹp gái, da trắng, miệng cười tươi. Cô Xuân rất được lòng Hồ. Hằng ngày họ đến săn sóc cho Hồ, do Trần Quốc Hoàn, bộ trưởng công an đưa đến và đưa về. Riêng có Xuân, đặc biệt được Hồ yêu cầu thỉnh thoảng ở lại một ban đêm để săn sóc cho Hồ. Có khi ở lại một đêm hoặc vài ba đêm liên tiếp. Sau một thời gian như thế, thì cô Xuân có thai với Hồ và sinh một bé trai, đặt tên là Nguyễn Tất Trung. Hồ lo sợ tai tiếng nên ra lệnh cho Trần Quốc Hoàn thủ tiêu cô Xuân. Trước khi giết Xuân, có lẽ Trần Quốc Hoàn còn tiếc của đời, nên y hiệp dâm cô Xuân trước khi giết. Xác của cô Xuân được bỏ ở dốc đường Cổ Ngư lên chèm, và dùng xe hơi cán qua để dãn cảnh là một tai nạn lưu thông, tài xế bỏ chạy. Ông Vũ Đình Huỳnh bí thư riêng của Hồ biết rất rõ về vụ này. Sau đó, Hồ ủy thác cho Vũ Kỳ, Thư ký riêng của Hồ nuôi Nguyễn Tất Trung như là một đứa con nuôi. Nguyễn Tất Trung hiện nay vẫn còn

sống và đang làm việc tại Hà Nội. Tuy nhiên câu chuyện không phải đến đó là hết: ít lâu sau, cô Thu, em ruột của Xuân được gửi đi học một lớp y tá ở Thái Nguyên. Thế rồi, một thời gian sau, người ta thấy xác cô Thu trên sông Bằng Giang gần một cây cầu. Ngoài ra cô em học ủa Xuân và Thu do Trần Đăng Ninh tuyển đã nói trên, cũng mất tích trong cùng thời gian phát hiện xác cô Nông Thị Thu trên sông Bằng Giang. Như vậy, trong cùng một vụ, sẽ có 3 người bị giết.

Trong 2 năm đầu từ 1945 – 1946 khi vừa nắm chính quyền, Hồ đã ra lệnh cho bọn đàn em truy lùng và thủ tiêu hàng vạn người yêu nước, không theo con đường đệ tam cộng sản quốc tế của Hồ. Đó là các thành phần trí thức, các đảng phái quốc gia như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt. Các Tôn giáo như Tín đồ Đạo Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo, Thiên Chúa Giáo. Các nhà cách mạng thuộc đệ Tứ cộng sản quốc tế cũng chịu chung số phận này, như nhà cách mạng Tạ Thu Thâu. Năm 1946 Daniel Guérin, một Lý Thuyết Gia chống chủ nghĩa thực dân, đã hỏi Hồ về việc hạ sát nhà cách mạng Tạ Thu Thâu. Hồ đã trả lời rằng: “Đó là một nhà ái quốc mà chúng tôi thương khóc. Tuy nhiên bất cứ ai, nếu không đi đúng con đường tôi đã vạch, đều bị bẻ gãy”. Hồ còn thêm một câu: “Ông đừng quên rằng tôi là một người cộng sản”.

Cũng trong thời gian 1945-1946 này, Hồ đã ra lệnh bắt bết các sinh viên y khoa và luật khoa đã tạm xếp bút nghiên gia nhập vào trường quân chính, do Việt Nam Quốc Dân Đảng tổ chức tại Yên Bái. Cũng vào thời điểm này, Dương Bạch Mai tuân lệnh Hồ Chí Minh, đã giáng một đòn chí tử lên đầu những người dân khốn khổ trên vùng đất khô cằn tỉnh Quảng Ngãi. Nhiều ngàn người vô tội đã bị chặt đầu, bị chôn sống trong những ngày đầu của

cuộc cách mạng tháng 8. Họ là tín đồ Đạo Cao Đài, những người trí thức, những sinh viên du học ngoại quốc mới về, những người có quen biết bạn bè với người Pháp đều bị gán cho cái tội là Việt gian và bị chặt đầu, bị chôn sống tức khắc. Người viết bài này cũng có ông cậu bị chặt đầu và bị chôn sống trong một năm mồ tập thể hơn 4000 người. Trên một bãi cát bên bờ sông ở Làng Vạn Tượng, thuộc quận Tư Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi thực thụ làm chủ nửa nước Việt Nam từ vĩ tuyến 17 trở ra. Trong 2 năm đầu từ 1955 đến 1956, Hồ đã cho thực hiện một cuộc cải cách ruộng đất trên toàn miền Bắc, với một chương trình hành động do chính Hồ vạch ra theo đúng chỉ thị của quan thầy Trung Cộng. Hồ đã ra lệnh cho Trường Chinh và các đàn em thân cận phải mạnh tay trong khi thi hành nhiệm vụ. Theo đó, số người bị kết tội là địa chủ và cường hào ác bá phải đạt được chỉ tiêu là 5% trong tổng số dân chúng tại địa phương đang công tác. Một mệnh lệnh vừa tàn ác vừa ngu xuẩn. Miền Bắc một xứ nông nghiệp nghèo nàn, không có ruộng đồng mầu mỡ bao la bát ngát như miền Nam, thì làm gì có đủ 5% số người là địa chủ để giết và bỏ tù? Vì vậy đã có nhiều trường hợp trung nông và phú nông phải bị đôn lên thành địa chủ để có được một tỷ lệ 5%. Do đó rất nhiều người bị chết oan. Trong những năm phục vụ chính quyền Việt Nam Cộng Hòa người viết bài này đã có dịp phỏng vấn nhiều cán binh Việt cộng về hồi chánh, đã cho biết có khoảng ba trăm ngàn người (300 ngàn) bị giết trong cuộc cải cách ruộng đất từ 1955-1956. Một cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu và tàn bạo. Hiler tàn sát 6 triệu dân Do Thái. Cả thế giới đã nguyên rửa bọn tội phạm chiến tranh, chống lại nhân loại. Nhưng người Do Thái không phải là người Đức. Trái lại ở đây, Hồ đã giết chính đồng bào ruột

thịt của mình và cả những người đồng chí của Hồ. Vì trong số những người bị giết có khoản 20% là đảng viên và cán bộ cộng sản. Một tội ác ghê tởm chưa từng thấy trong lịch sử Việt Nam từ thời dựng nước đến nay. Hồ và đồng bọn đã nhấn tâm giết cả những người đã cứu mạng, nuôi nấng giúp đỡ chúng trong những ngày hoạn nạn nguy khốn, khi còn hoạt động bí mật. Ngoài ra những ân nhân này đã từng góp công góp của rất nhiều chợ mặt trận Việt Minh, trong những ngày đầu tiên khi mới cướp chính quyền. Mỗi người đã đóng góp hàng trăm lượng vàng một lần, trong tuần lễ vàng của Việt Minh, như bà Nguyễn Thị Năm chủ đồn điền Đồng bầm Thái Nguyên, kỹ sư nông học Đào Đình Quang chủ đồn điền Đào Giá, chánh Tổng vạ phúc Hà Đông. Hồ và đồng bọn không có một chút xúc động khi những ân nhân này phải đối diện trước tiểu đội hành quyết. Loạt súng đầu tiên trong cuộc cải cách ruộng đất đã bắn gục một người đàn bà, ân nhân lớn nhất của Hồ và đồng bọn là bà Nguyễn Thị Năm. Có lẽ bọn chúng không có một chút nhân tính nào còn sót lại trong tím óc. Chính Hồ là thủ phạm đã giết 200 nghìn người vô tội trong cuộc cải cách ruộng đất không phải Trường Chinh. Trường Chinh chỉ là con vật tế thần.

Hồ và đồng bọn, đã cố tình làm đảo lộn nền tảng đạo đức luân lý cổ truyền, vốn tốt đẹp của dân tộc ta từ ngàn xưa. Chúng xúi giục con tố cha, vợ tố chồng, con cháu tố ông bà, bạn bè tố cáo lẫn nhau ... Nếu có ai dám lên tiếng sửa sai những hành động bạo ác của chúng, sẽ bị chúng đè bẹp ngay tức khắc như Luật sư Nguyễn Mạnh Tường, các nhà thơ, nhà văn trong nhóm “Nhân Văn Giai Phẩm”.

Trong Tết Mậu Thân 1967, có hơn 3 nghìn đồng bào tại Huế bị chôn sống, trong lúc Hồ vẫn còn sống. Tần Thủy Hoàng, trong thời gian trị vì gần 40 năm, chỉ chôn

sống 460 nho sinh. Trong lúc Hồ Chí Minh cầm quyền chỉ có 24 năm đã sát hại gần nửa triệu người. Tội ác của Tần Thủy Hoàng so với Hồ Chí Minh chưa thấm vào đâu cả. Tần Thủy Hoàng sai người đi tìm thuốc Trường Sinh mà không có. Hồ Chí Minh thì đã có sẵn cao hài nhi, để được sống lâu và giết hại thêm nhiều người nữa. Hồ và các môn đệ thân cận của Hồ hằng ngày dùng cao hài nhi, như một hình thức ăn thịt người. Một hành động và tội ác vô cùng ghê tởm mà chỉ có loài ác thú mới làm được. Trong đó có cả bè lũ Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh, một tên tội đồ của dân tộc. Nếu không có Hồ Chí Minh, người Pháp sẽ đã trao trả nền độc lập cho Việt Nam, ít lâu sau khi thế chiến thứ 2 chấm dứt. Vì trào lưu tiến hóa của nhân loại song song với phong trào đòi độc lập của các dân tộc bị trị. Dĩ nhiên Việt Nam sẽ được độc lập trong chế độ tự do không cộng sản. Nhưng Hồ đâu muốn như vậy. Hồ chỉ muốn Việt Nam thoát khỏi vòng kìm tỏa của thực dân Pháp nhưng phải được cai trị bằng chế độ cộng sản theo đường lối của cộng sản quốc tế. Vì vậy Hồ đã phát động một cuộc chiến tranh không cần thiết. Một cuộc chiến tranh nôi da xáo thịt, huynh đệ tương tàn, kéo dài suốt ba mươi năm với nhiều triệu người Việt Nam đã nằm xuống. Đất nước càng ngày càng lạc hậu. Quê hương như một trại tù khổng lồ hay chốn địa ngục nơi trần gian. Hồ là một tội nhân chiến tranh, chống lại nhân loại, chống lại chính dân tộc của mình. Nếu không có Hồ thì ngày nay Việt Nam đã là một trong những con rồng Á Châu và chắc chắn Việt Nam là con rồng thứ 2, chỉ kém sau Nhật Bản mà thôi.

Đối với cộng sản, thì Hồ là một tên đầy tớ đắc lực của Đệ tam cộng sản quốc tế. Chính Hồ đã huênh hoang tự đắc với nhiệm vụ của tên đầy tớ này. Vì vậy có lần Hồ

đã xác láo với cả các bậc tiền nhân đã có công giữ nước. Hồ viết lên tường đền thờ Đức Trần Hưng Đạo ngoài Bắc mấy câu thơ:

*“Bác diệt quân Nguyên thanh kiếm bạc*

.....  
*Tôi dắc năm châu đến đại đồng”*

Ý Hồ nói rằng công của Hồ to lớn hơn công của Đức Trần Hưng Đạo. Đối với dân tộc Việt Nam thì Hồ là một tên bạo chúa của thời đại. Một bạo chúa vượt trên tất cả các bạo chúa của nhân loại về tộc ác. Ngày nay xác của Hồ được đặt nằm trong lăng tại Hà Nội, không phải để cho người dân Việt chiêm ngưỡng và nhớ ơn Hồ như một vị cha già của dân tộc, mà bọn đồ đệ của Hồ vẫn thường rêu rao. Ngược lại chính là một hình ảnh ghê tởm, để nhắc lại trong tâm khảm của mọi người dân Việt nhớ rằng: Hồ là nguyên nhân của sự đau khổ, sự áp bức, sự chết chóc, tù ngục và sự bần cùng của một dân tộc vốn thông minh cần cù, nhẫn nại ... Dân tộc Việt Nam không bao giờ quên được tội ác của Hồ và đồng bọn. Lịch sử không bao giờ tha thứ cho những tội ác tày trời và ghê tởm của chúng.

**HÀ THỨC HÙNG**  
Virginia, mùa hè 2007

### **Tài liệu tham khảo:**

- Hán Sở Tranh Hùng (Bản dịch của Mộng Bình Sơn)
- Các nhân vật Hán Sở (Ngô Nguyên Phi)
- Vấn đề Hồ Chí Minh (Bùi Xuân Quang)
- Hành trình chính trị của Hồ Chí Minh (Nguyễn Thế Anh)
- Cái đúng và cái giả dối về chuyện Hồ Chí Minh (Tồn Thất Thiện)
- Thập niên cuối của cuộc đời Hồ Chí Minh (Ralph Smith)
- Những điều trông thấy trong cuộc đời Hồ Chí Minh (Bùi Xuân Quang)
- Chính sách cải cách ruộng đất của Hồ Chí Minh – Sai lầm hay tội ác (Lâm Thanh Liêm)
- Huyền thoại Hồ Chí Minh (Oliver Todd)
- Đêm giữa ban ngày (Hội ký chính trị của Vũ Thư Hiên)



# BIỂN CHIỀU

*Em đi thơ thẩn trên bờ cát  
Giương mắt u buồn ngắm biển khơi  
Từng ngọn gió nồm vươu thắm mát,  
Vành môi mẫn mẫn nước đưa hơi*

*Sóng liếm chân em làm ớn lạnh,  
Rùng mình em xách bước vào trong.  
Em ngồi trên cát, sâu cô quạnh  
Nghe sóng hòa âm điệu nhớ mong!*

*Kề em, ai cùng ngồi im lặng  
Chiếc áo phong sương đã bạc màu  
Bên vai một túi thơ đầy nặng,  
(không nói nhưng mà cảm mến nhau ...)*

*Thì ra anh cũng là thi ư  
Đi tắm hoàng hôn lạc đến đây?  
Mi ướt long lanh tràn ngập ý ...  
(Đường đời đã gặp lắm chua cay!)*

*Mở túi thơ ra: tìm vị đắng!  
Bằng thơ trên cát: nếm đau thương!  
Cảm thông \_\_sóng nhạc như trầm lắng ...  
Đêm phủ từ từ chốn viễn phương ...*

**HÀN LỆ THU**

# BA VẬT BÁU CỦA LÃO-TỬ.

TIỂU SƠN

Trong chương 67 của quyển Đạo Đức Kinh, Lão-Tử đã nói: “Ta có ba vật báu được cất giữ bên người”. Phải chăng vì thời kỳ ấy cuộc sống con người còn đơn sơ, nghèo khổ cho nên chưa biết đến kim cương, vàng, bạc v.v... và nhiều loại quý báu của thời nay nên ông đã viết như sau:

“Ngã hữu tam bảo trì nhi bảo chi. Nhất viết Từ, Nhì viết Kiệm Tam viết Bất Cảm Vi Thiên Hạ Tiên”. (Dịch nghĩa: “Ta có ba vật báu được cất giữ bên người. Một là Từ, Hai là Kiệm, Ba là Không Dám Hành Động Trước Mọi Người”).

Căn cứ vào ý nghĩa của các từ ngữ nói trên thì ba vật ấy so với thời nay đâu có gì gọi là quý báu phải cất giữ bên người?

Thời đại ngày nay, ngoài các quý kim như kim cương, vàng, bạc, đá quý trị giá từ hằng ngàn đô-la trở lên tới cả triệu đô-la. Ngoài ra, còn có các loại nhu liệu điện toán, những đồ cổ quý giá lên tới cả hàng chục triệu, hàng trăm triệu đô-la. Như thế chúng ta mới gọi rằng là quý báu phải cất giữ bên người!?

Nếu đem so sánh giá trị vật chất thì ba vật của Lão-Tử nói trên đâu có giá trị gì phải không thừa quý vị độc giả!? Nếu so sánh về mặt tinh thần thì ngày nay có nhiều “vật cổ sưu tầm”, những tượng cổ, tranh cổ cũng có giá trị cao hơn nhiều lắm!

Vậy chúng ta thử hỏi ba vật mà Lão-Tử nói trên có ý nghĩa gì? Chúng ta thử luận bàn mong rút ra một bài học hữu ích có thể áp dụng vào cuộc sống của chính bản thân, hoặc gia đình, hay rộng hơn là xã-hội được chăng?

Trước tiên, người viết bài này xin nói khái quát về chủ-trương của Lão-Tử. Trước đây, có nhiều người đã gán cho Lão, Trang là những người yếm thế, chán nản cuộc đời

trần tục, tranh xa nhân thế. Nhưng nay, chúng tôi tìm hiểu

và có nhân xét rằng:

Trang-Từ có phần muốn ăn thân, không muốn can

dự vào thế tục đầy dối thay mà con người không thể hiểu

thâu cái lý tận cùng của vũ-trụ.

Riêng về Lão-Tử, qua quyển Đạo Đức Kinh, chúng

tôi có nhân xét: Lão-Tử là một trong những Đạo gia đã hiểu

thâu đạo về vũ-trụ. Ông muốn giải thích cho người đương

thời và cho hậu thế áp dụng vào cuộc sống. Ông

muốn đưa Đạo vào Đời và mong cầu con người đi vào con

đường Đạo Học để sống đúng danh phận một con người.

Đề đi vào phần chính của bài viết này chúng tôi xin

giải thích theo sự hiểu biết riêng của cá nhân tôi.

Chữ “TƯ” ( 子 ) có nghĩa là thuong mên, hiện lamh.

Tinh “TƯ” phát xuất từ “TÂM”, từ trong bản thể của mọi

người. Khi chúng ta nói đến chữ “TÂM” thì chúng ta sẽ

nghe ngay đến chữ “Tinh” . Tinh là tinh thuong, phát xuất

từ trong bản thể chữ không phải bị gán ghep, bị áp đặt từ sự

học hỏi, giao huân bằng lý trí của con người.

Vì dù như thuong hợp gá mế thuong con, đó là tinh

mẫu-tử. Hay con trâu đầu đàn có tinh bằng htu, tinh đồng

loại; nó thuong can dự trong việc bảo vệ cả đàn trâu. Đó là

thứ tinh phát xuất từ trong bản thể, chứ không do bên ngoài

gán ghep hay áp đặt vào bản thân của mọi một vật.

Cũng vì nó phát xuất từ trong bản thể nên có

nguyên nội lực mạnh mẽ và bền vững. Từ cái nguyên nội

lực đó sẽ sinh ra các yếu tinh như chí khí, nghị lực, từ tin

khi hành động. Các yếu tinh đó luôn luôn có sẵn trong

người chính là một loại vũ khí vô hình để chống lại mọi bất

trắc trong đời sống của chúng ta nói riêng, của vạn vật nói

chung. Chúng ta thấy con gá mế dù yếu thế, thua con diều

hau nhưng khi diều hau bắt gá con vẫn bị gá mế chống cự

lại một cách kịch liệt bởi một lòng thuong con, bảo vệ về cho

con. Con trâu đầu đàn, hay trâu mế vẫn đem hết sức chống

trá khi cốp, hùm, beo, sói đến bắt trâu con(trâu nghê).

Thêm nữa, chữ "TU" cũng có ý nói đến bản tính của người mẹ thương yêu con như trong chữ "Từ mẫu". Người mẹ nào cũng luôn mong cầu con mình có được phúc. Có được phúc tức là tránh khỏi được cái họa. Trong đời sống con người gặp tai họa thì cuộc sống của mình sẽ có

đầy từ tin, có chí khí, tràn đầy sức sống và mạnh mẽ. Từ các lý lẽ đó, Lão-Tử viết: "TU có năng dùng". Câu này ông muốn dẫn chúng ta bước vào cuộc sống bằng cách thực hiện được chữ "TU". Thực hiện được chữ "TU" đương nhiên sẽ có được cái dùng. Có được dùng sẽ có được đức tính từ tin nơi chính bản thân mình. Đa số trong chúng ta ai cũng muốn có cái dùng trong mình (Xin nhân mệnh là sức mạnh về tinh thần, ý chí). Lão-Tử viết tiếp: "Kim xả TU thì dùng"(Dịch nghĩa: Này bỏ TU mà mong có dùng sao?). Chúng ta nên hiểu: "Nay muốn có dùng thì cần phải có TU, hay nếu nay bỏ TU thì dùng mong có dùng".

Như vậy, chữ "TU" là điều căn gốc, chúng ta cần phải giữ và phát huy để có một cuộc sống đầy từ tin. Chúng ta không bị lệ thuộc từ bên ngoài, chúng ta mới dễ đạt sự thăng lợi, thăng một cách từ nhiên, không bị ràng buộc bởi một điều kiện nào từ bên ngoài.

Vật báu thứ hai là "KIÊM"(德). Chữ "KIÊM" có nghĩa là dè xén, tằn tẽn, tiết kiệm, hành động có chừng mực. Trời Đất sinh ra có một số loài cây cỏ gai nhọn, cũng, thường sống vùng sa mạc, vùng nhiệt đới. Các gai nhọn, cũng đó có nhiệm vụ giảm sự thoát nước. Trái lại, có loài cây sắp sang mùa đông lại rụng lá, để giảm sự hút nước của rễ. Đó là việc làm từ nhiên, bắt nguồn từ bản chất của từng loài cây vì nhu cầu sinh tồn của chúng. Con người có óc tích trữ do Trời Đất ban cho. Chúng ta cần phải biết tiết kiệm, phải biết dành dụm chờ khi thiếu hụt vì thiên tai bão lụt, nắng hạn, mất mùa...

Chung 59-Đạo đức Kinh, Lão-Tử viết: "Tri nhân sự thiên màc nhược sác; phù duy sác thì vị tạo phưc".

(Dịch nghĩa: “Trị người thờ trời không gì bằng tiết kiệm; tiết kiệm gọi là phục tùng Đạo”). Tiết kiệm tức là không phí phạm. Không phí phạm tức là giảm bớt sinh động. Giảm bớt sinh động tức là tiến tới chỗ tĩnh. Tiến tới tĩnh tức là tiến tới Đạo.

Thêm nữa, Lão-Tử viết: “kiệm cố năng dưng” (Dịch nghĩa: Có tiết kiệm mới mong giàu, mạnh). Thực tế trong cuộc sống của con người, nếu chúng ta làm ra của cải, vật chất vì nhu cầu nuôi sống bản thân. Nhưng nếu chúng ta không biết tiết kiệm, chắc chắn khó mà giàu có được. Tục ngữ Việt có câu: “Ít làm hà tiện có dư, làm hung ăn dữ cũng như không làm”.

Nếu chúng ta gạt bỏ vấn đề tiết kiệm để mong giàu có thì chúng ta sẽ thấy được “TIẾT KIỆM tức là KHÔNG PHÍ PHẠM”. Giả thử mỗi một người trong chúng ta không phí phạm việc sử dụng giấy lau, giấy in ấn quảng cáo hay sách báo thì kết quả sẽ không đốn chặt một số cây để làm giấy. Trong mỗi một hộ, nếu mỗi ngày tiết kiệm 1/2 hay 1/4 ki-lô watt điện thì nhà máy điện có thể giảm bớt một số nhiên liệu để chạy máy điện. Từ đó chúng ta bớt khai thác một số dầu thô. Hơn nữa, chúng ta bớt thải ra khí thải làm ô nhiễm môi trường. Ở xứ Mỹ, chúng ta thấy rất rõ vấn đề PHÍ PHẠM. Hành động PHÍ PHẠM là hành động KHÔNG BIẾT ĐỦ, KHÔNG BIẾT DỪNG. Đó là một ĐẠI HỌA CHO THẾ-GIỚI. Như vậy, nếu mỗi người trong chúng ta đều biết tiết kiệm thì kết quả sẽ đem lại sự giàu mạnh cho cá nhân, cho xã hội. (Tiết kiệm có nghĩa là “biết đủ và biết dừng”, hay là không phí phạm, chứ không phải là keo kiệt).

Vật báu thứ ba là: “Bất Cảm Vi Thiên Hạ Tiên”. (Dịch nghĩa: “Không dám có hành động trước mọi người; cũng có nghĩa không dám đứng trước, đứng trên mọi người”). Lão-Tử muốn nói đến khi hành động một việc gì chúng ta nên nhường nhịn, nhún nhường, không nên tranh hơn, tranh thắng. Ông luôn chủ trương “nhu thắng cương,

nhược thắng cường”. Chủ thuyết của ông là “BẤT TRANH”.

Ông viết tiếp: “Bất Cầm Vi Thiên Hạ Tiên, cố năng thành khí trường”. (Dịch nghĩa: “Không dám hành động trước mọi người sẽ trở thành lớn mạnh, được làm chủ tất cả”). Nếu một khi chúng ta loại bỏ được tính hiếu thắng, cái tính tranh hơn thì xã hội sẽ giảm đi sự xáo trộn, cãi vã ồn ào, xích mích lẫn nhau. Cảnh nghịch lý, cảnh người đòi thường gọi là “chương tai gai mắt” không còn xảy ra hằng ngày nữa. Và khi ấy tự nhiên con người trở nên nhu thuận, nhún nhường và nhẫn nhịn với nhau. Tục ngữ có câu: “Một câu nhịn bằng chín câu lành”.

Tất cả cảnh nghịch lý là mầm mống của loạn lạc đề rồi tiến dần đến chỗ đánh nhau. Ngày nay mức độ đánh nhau đã lên tới đỉnh cao chắc hẳn quý vị đã hiểu biết nhiều rồi chúng tôi không cần giải thích. Trong gia đình, nếu mọi người đều hòa thuận thì công việc làm ăn hằng ngày sẽ trở nên thành công, trôi chảy, kết quả bao giờ cũng tốt đẹp.

Trong chương 8, ông viết: “Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh”. (Dịch nghĩa: “Nước giúp ích cho vạn vật nhưng không tranh chấp”). Ông viết tiếp: “Phù duy bất tranh, cố vô vu”. (Dịch nghĩa: “Vì không tranh nên không làm lỗi”). Trong chương 73, ông cũng cho chúng ta biết: “Thiên chi Đạo bất tranh nhi thiện thắng”. (Dịch nghĩa: “Đạo trời không tranh mà lại thắng lớn”). Ngoài xã hội, nếu kẻ đứng trên (kẻ thống trị) mà biết nhún nhường với người dưới thì sẽ được nhiều người mến chuộng, gần gũi và thân thiết. Đó là cái thắng tự nhiên đâu cần phải tranh hơn để rồi có khi xảy ra đánh nhau, giết nhau.

Giả sử mọi người trên thế giới đều thực hiện được ba điều nói trên thì xã hội này đâu còn tranh giành quyền lợi cho riêng mình nữa. Khi đó thế giới sẽ an bình, mọi người sẽ xây dựng và phát triển kinh tế. Đời sống của mọi người sẽ sung túc và thanh thản, cuộc sống có nhiều ý nghĩa hơn.

TIỂU SƠN

Chúng tôi thiết nghĩ Lão-Tử muốn đưa ĐẠO HỌC vào đời sống con người, bởi lẽ con người là một phần tử hay nói cách khác là một tiểu vũ trụ của vũ trụ bao la. Con người không thể đi ngược lại qui luật tự-nhiên của vũ trụ. Con người cũng giống như một tế bào trong cơ thể chúng ta nếu nó đi ngược lại sự tuần hoàn, khi ấy con người sẽ bị bệnh. Nếu tế bào ấy là một tế bào ung thư thì chúng ta biết thế nào rồi chứ đâu cần giải thích gì thêm nữa. Ngay nay và mai sau nếu con người cứ tiếp tục đi ngược lại với quy luật tự-nhiên của vũ trụ thì vũ-trụ chắc cũng không ban “AN HỮU” đến cho loài người. Thế-giới sẽ xây ra những tai họa khủng khiếp mà con người không thể lường được. Người xưa đã nói: “Thần thiên gia tòn, nghịch thiên gia vong”./.

đời sống”.

Chung tôi thiết nghĩ Lão-Tử muốn đưa ĐẠO HỌC vào đời sống con người, bởi lẽ con người là một phần tử hay nói cách khác là một tiểu vũ trụ của vũ trụ bao la. Con người không thể đi ngược lại qui luật tự-nhiên của vũ trụ. Con người cũng giống như một tế bào trong cơ thể chúng ta nếu nó đi ngược lại sự tuần hoàn, khi ấy con người sẽ bị bệnh. Nếu tế bào ấy là một tế bào ung thư thì chúng ta biết thế nào rồi chứ đâu cần giải thích gì thêm nữa. Ngay nay và mai sau nếu con người cứ tiếp tục đi ngược lại với quy luật tự-nhiên của vũ trụ thì vũ-trụ chắc cũng không ban “AN HỮU” đến cho loài người. Thế-giới sẽ xây ra những tai họa khủng khiếp mà con người không thể lường được. Người xưa đã nói: “Thần thiên gia tòn, nghịch thiên gia vong”./.

Nó là “mối loại vũ khí vô hình do trời đất ban cho để có thể chống trả một khi gặp phải bất trắc trong đời sống”.

Nó qui ở chỗ là qui cho cá nhân loại chứ không phải qui cho riêng mỗi ai. Nó không phải là kim cương để làm loe mắt mọi người. Nó cũng không phải vật báu, bạn ra để làm giàu, làm sang, làm đẹp để nhiều người khác phải nể sợ và phục tùng.

luôn có một cuộc sống đầy tự tin và đặc thảng. người hiểu được, thực hành được thì chúng ta hi vọng luôn ngay, thực hiện liền hầu đáp ứng cho đời sống. Nếu mọi Ba “vật này cần cất giữ bên người” để khi cần áp dụng

- \*Việc thứ ba là BÁT TRẦNH.
- \*Việc thứ hai là KIẾM,
- \*Việc thứ nhất là TỬ,

là: Tom lại, ba vật báu nơi tên của Lão-Tử là ba việc cần làm của mỗi một con người trong chúng ta. Ba việc đó

# THƠ XUỐNG HỌA

**Bài Xướng:**

## XUÂN HY VỌNG

*Tiếng nhạc nao lòng khách viễn phương  
Quê hương xa cách vạn niềm thương  
Xuân về nắng ấm tươi cành trúc  
Hạ đến trăng thanh mát cánh hường  
Nhè nhẹ đôi cao mây quyện khói  
Lăn tăn hồ rộng nước vờn gương  
Xuân lai Xuân khứ Xuân hy vọng  
Đất nước hồi sinh ngập ánh dương*

*Triều Phong ĐẶNG ĐỨC BÍCH*

**Bài Họa:**

**Bài Họa 1:**

## VÔ PHƯƠNG

*Như sóng triều dâng rộn bốn phương  
Nỗi mình tan tác nghĩ thêm thương  
Biển dâng đất hiến ê mình trúc  
Dưới cây trên che rạt cánh hường  
Thổ mộ xa tàn hơi xịt khói  
Cổ gông trí tuệ dáng cao gương  
Máu xương đổ để làm nô bộc  
Hy vọng nào đâu khéo tự dương*

*TRÁC NHƯ*



**Bài Họa 2:**

## **NÓI VỚI BẮC PHƯƠNG**

*Bạt cánh tay thề chỉ Bắc Phương  
Cấn răng nuốt lệ nén đau thương  
Nhìn về Bản Giốc tan lòng trúc  
Ngoảnh lại Hoàng Sa tụ máu hường  
Ải Bắc Nam Quan hờn tỏa khói  
Hồ Tây Trưng Nữ nước soi gương  
Mấy nghìn năm trước bao hào kiệt  
Lẫm liệt, can trường rục thái dương*

**THỨ TRĂNG**

**Bài Họa 3:**

## **XUÂN LỘNG LÃY**

*Hoa Kỳ đợi Tết kẻ tha phương  
Tắc dạ nôn nao vạn nhớ thương  
Rục rở Xuân về mai với trúc  
Huy hoàng Tết đến cúc chen hường  
Mơ màng đỉnh núi trời vương khói  
Lóng lánh mặt hồ nắng rọi gương  
Xuân khách Xuân ta Xuân lộng lẫy  
Xuân tràn thế giới vạn trùng dương.*

**LÊ VĂN BA**

**Bài Họa 4:**

## NHỚ QUÊ

*Chừng nào mới hết cảnh tha phương  
Khúc nhạc giao thừa gọi nhớ thương  
Tết đến rộn ràng tràng pháo chuột  
Xuân về tươi thắm cánh môi hương  
Xả thân vì nước, đành xa nước  
Xỏ tóc soi gương, có đối gương  
Nhìn ánh sao khuya mơ chuyện cũ  
Vời trông quê Mẹ vạn trùng dương*

**THÁI TÁU**

**Bài Họa 5:**

## XUÂN MƠ

*Gió bắc đưa ta tới viễn phương  
Mang trong tim nỗi nhớ niềm thương  
Xin đừng vội trách Người-Xa-Xứ  
Chẳng biết nâng niu Một-đóa-hường  
Thiên hạ vẫn mơ ngày hạnh ngộ  
Thế nhân còn tưởng dấu dài gương  
Xuân ơi, ta đón Xuân về sớm  
Nhắc chuyện nhà ai dưới gốc dương*

**BÙI THỨC KHÁN**

**Bài Họa 6:**

**HOÀI CẢM NGÀY XUÂN**

*Đất khách xuân về vọng nhất phương  
Nỗi niềm u ẩn một trời thương  
Vẻ yêu kiều: nhã mai, thanh liễu  
Nét diễm dung: tươi lục, thắm hương  
Biền biệt sông đời, dâu bóng cá  
Vấn dài mai tóc, lễ hình gương  
Đường chiều, bước mỗi, mòn hy vọng  
Hạnh ngộ thiêu hoa lộng ánh dương*

**VĨNH XUYÊN**

**Bài Họa 7:**

**TÌNH NHỚ**

*Vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương  
Nơi này xin gửi trọn niềm thương  
Năm xưa đào thắm tương màu má  
Ngày lại hoa phai lợt phấn hương  
Xa lắm con đường đi đá sỏi  
Gần kề mặt nước sánh hồ gương  
Em ơi tình chẳng nên duyên thắm  
Vẫn nhớ câu thề dưới ánh dương*

**NGUYỄN THỊ DUNG**

**Bài Họa 8:**

## NGÀY XUÂN GẶP BẠN

*Bè bạn lâu ngày lạc tứ phương  
Đầu năm gặp lại nghĩ càng thương  
Cùng ôn chuyện cũ, yêu màu tím  
Rồi nhắc người xưa, nhớ áo hường  
Xuân mới băng khuâng thăm tính tuổi  
Đông tàn thờ thần trộm soi gương  
Xa quê mười sáu mùa mai nở  
Mơ một ngày về rực ánh dương*

**NGÔ ĐÌNH PHÙNG**

**Bài Họa 9:**

## NHỚ XUÂN XƯA

*Chào Xuân đất khách, vọng Nam phương  
Kỷ niệm ngày xưa mãi luyến thương  
Pháo Tết vội vàng phơi xác đỏ  
Gái Xuân e ấp điểm môi hường  
Trăm hoa hàm tiếu, mừng năm mới  
Đôi én ngập ngừng, soi nước gương  
Nhớ quá những mùa Xuân thuở trước  
Như là u tối nhớ vầng dương*

**NGUYỄN CÔNG HOÀNG**

**Bài Họa 10:**

## TÌNH QUÊ

*Dù đã phiêu bồng khắp bốn phương  
Thời gian khó xóa vạn điều thương  
Lắc lư trước gió xinh vườn trúc  
Éo lả trong sương đẹp khóm hường  
Thánh thót oanh ca lân gác liễu  
Lăn tăn cá lội gợn hồ gương  
Thời cơ đã trải màu hưng phục  
Sưởi ấm tình quê rợp bóng dương*

**HUYỀN VŨ**

**Bài Họa 11:**

## XUÂN VỀ GỢI NHỚ

*Cánh én khơi tình khách viễn phương  
Tiếng lòng trời dậy gọi tình thương  
Khai trường bến lễn tà áo trắng  
Mãn lớp vân về chiếc mũ hường  
Nhè nhẹ giầy khuya chậm đến lớp  
Lòa xòa tóc rối biếng soi gương  
Tình xuân gợi nhớ hình ai đó  
Kẻ đấy người đây một ánh dương*

**VÕ BÁ HÀ**

**Bài Họa 12:**

## **KHUYÊN CON**

*Một mẹ trăm con tỏa bốn phương  
Tuy rằng xa cách vẫn yêu thương  
Cha khuyên phải biết vàng hay bạc  
Mẹ bảo đừng làm đổ tường hường  
Nước rạch cỏ ung nằm dưới đất  
Bàu khô sen chết rũ đài gương  
Dòng Hồng Giống Lạc noi tiên tổ  
Người Việt anh tài được biểu dương*

**NGUYỄN ĐIỀU**

**Bài Họa 13:**

## **XUÂN HỘI NGỘ**

*Tiếng quốc gọi hồn vọng bốn phương  
Chăn đờn không ấm lệ sầu thương  
Mong gì Xuân đến trời phai sắc  
Chẳng ngóng Đông sang má nhạt hường  
Chiếc én không làm mùa xuân thắm  
Bướm hoa chẳng rạng nét hồ gương  
Xuân lai Xuân khứ Xuân lại đến  
Hy vọng Xuân này ngập ánh dương*

**MINH THI**

**Bài Họa 14:**

**XUÂN THANH BÌNH**

*Xuân chẳng riêng ai, khắp thập phương  
Dịu dàng tha thướt, dáng yêu thương  
Nắng hồng le lói tia vàng chói  
Sương sớm lung linh sắc thắm hường  
Vỗ cánh, chim bay lia tổ ấm  
Giật mình, cá lặn động hồ gương  
Tứ thời chuyển hóa theo trời đất  
Âm bất khả tồn nếu thiếu dương*

**NHẤT DẠ**

**Bài Họa 15:**

**XUÂN LÊ LOI**

*Cố giữ được nàng nhưng hết phương  
Xa nàng càng nhớ lại càng thương  
Thôi rồi đâu nữa trời thơ mộng  
Song vẫn còn nay sợi chỉ hường  
Tết đến xứ người ôm gối chiếc  
Xuân về đất khách gọi lòng gương  
Xuân ơi xuân đến thêm ray rức  
Tuyết đổ sân nhà khuất bóng dương*

**LAM NGUYỄN**

**Bài Họa 16:**

**XUÂN HY VỌNG**

*Trẻ Việt thành công khắp bốn phương  
Là hoa Hải Ngoại kết tình thương  
Tự do nở rộ cành Mai, Huệ  
Dân chủ tươi vui đóa Cúc, Hương  
Ý thức giúp dân trong tựa ngọc  
Tâm thành cứu nước sáng như gương  
Mùa Xuân hy vọng Quê Nhà đợi  
Thay cảnh Đông tàn thiếu “ánh dương”*

**SONG THUẬN**

**Bài Họa 17:**

**XUÂN ĐẠI DƯƠNG**

*Người có mười phương ta một phương  
Trông vời nhớ gọi mối tình thương  
Nơi lia xưa đó giếng màu máu  
Chốn đến ngày nay đượm sắc hương  
Chưa lúc chiều rơi sầu bóng ngã  
Mới vừa tóc rụng buồn soi gương  
Xuân lòng hay cả Xuân trời đất  
Đẹp nhất mùa Xuân qua Đại Dương*

**CAO YÊN TUẤN**



**Bài Họa 18:**

**NGHE TỪNG NHỊP ĐẬP**

*Ôm lòng viễn khách xót tha phương  
Năm tháng với đây nỗi nhớ thương  
Nắng mới nồng không bờ cải biếc  
Hoa xưa còn thắm nét môi hường  
Sè tay rẽ tóc thương đường lược  
Ngắm núi soi hình ngại bóng gương  
Ai có nghe chẳng từng nhịp đập  
Đường tim thốn thức chốn trùng dương*

**CHU HÀ**

**Bài Họa 19:**

**XUÂN NHỚ**

*Nỗi lòng rạo rục kẻ tha phương  
Nghĩ đến xuân về mãi nhớ thương  
Lan lý sum sê khoe sắc trắng  
Mai đào đủng đỉnh trở màu hường  
Nhờn nhớ ong bướm đua tìm mật  
Thấp thoáng én oanh lượn bóng gương  
Hớn hở muôn người đều chúc tụng  
Thanh bình dân chủ đáng tuyên dương*

**MỸ VÂN**

# ĐỌC LẠI MÀU TÍM HOA SIM CỦA HỮU LOAN (THE PURPLE OF MYRTLE)

TRẦN ĐÌNH MƯỜI

Màu Tím Hoa Sim là một trong những bài thơ tình nổi tiếng của phong trào thi ca lãng mạn thế kỷ 20. Bài thơ ra đời vào năm 1949, sau Tây Tiến của Quang Dũng một năm. Nội dung nói lên tâm sự của một người lính trận trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; vào một chiều hành quân nghe tin người vợ trẻ chết đuối ở hậu phương.

Năm mươi tám năm trôi qua, bài thơ đã dành được sự mến mộ của những người yêu thơ qua nhiều thế hệ và làm đề tài phổ nhạc, bình thơ cho nhiều nhạc sĩ, văn nhân trong cũng như ngoài nước.

Điều gì đã làm cho bài thơ Màu Tím Hoa Sim vượt thắng được sức cản ngăn của thời gian và làm rung động bao trái tim của người đọc? Điểm chung nhất là vì bài thơ không những diễn tả cảnh tử biệt, sinh ly vốn dĩ xưa nay gắn nơi đó hình ảnh vô cùng cao đẹp của những chàng trai thời ly loạn đã biết hy sinh tình cảm riêng tư, sẵn sàng lao mình vào lửa đạn đánh đuổi ngoại xâm để bảo vệ quê hương.

Thời đó, đọc thơ của Quang Dũng, ta đã bắt gặp những vần thơ thật lãng mạn nhưng oai hùng:

*Mất trùng gửi mộng qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm*

Rồi một Uyên Thao cũng từ biệt người vợ trẻ lên đường chinh chiến với tâm trạng “tôi mạnh bước mà nghe hồn nhỏ lệ”:

*Tôi có người vợ  
Trẻ đẹp như mơ  
Tuổi chớm đôi mươi  
Cười buổi dựng cờ  
Má trắng mịn  
Thơm thơm mùi lúa chín  
Ai bước đi mà không từng bịn rịn  
Rồi yêu thương nào dễ mấy ai vui?!*

Hữu Loan không “Mơ” không “Nhớ” như Quang Dũng, Uyên Thao, nhưng nhà thơ đã trải lòng mình qua hình ảnh người em gái hậu phương “tóc tình và tha thiết:

*Tôi người vệ quốc quân  
Xa gia đình  
Yêu nàng như tình yêu em gái ...*

hoặc

*Tôi có người yêu nhỏ  
Xanh xanh đôi hàng mi  
Môi hồng vừa đương độ  
Chưa biết sầu biệt ly ...*

Đọc lại Màu Tím Hoa Sim là để tìm những cái mới lạ của bài thơ, chúng tôi không dám phê bình hay phân tích vì khả năng ấy thuộc về những nhà nghiên cứu và phê bình văn học. Chúng tôi chỉ trình bày bài thơ “bản gốc” theo từng thời điểm (có thể còn thiếu sót), qua một số sách báo đã phát hành cũng như chính bản thân mình đã gặp nhà thơ Hữu Loan để làm sáng tỏ thêm về tác giả, thi phẩm và hoàn cảnh nào bài thơ đã ra đời.

- Năm 1998, khi từ Qui Nhơn vào Sài Gòn, tôi được một người bạn báo tin cho biết nhà thơ Hữu Loan hiện đang ở nhà một người bà con tại đường Trương Minh Giảng, quận 3 và rủ tôi đến thăm. Vốn đã mến mộ nhà

thơ từ lâu, đặc biệt là thi phẩm Màu Tím Hoa Sim và những bài thơ kháng chiến như Đèo Cả, Yên Mô, Hoa Lúa ... đã làm tôi cảm phục, trân trọng ông khi còn theo học ở bậc Trung và Đại học.

May mắn thay hôm đó, chúng tôi cũng gặp được một số văn thi sĩ miền Nam đến thăm ông sau một thời gian dài ở tù cộng sản được tha về. Trong lúc họa sĩ Đỗ Quang Em đang vẽ phác họa chân dung nhà thơ thì Hữu Loan vừa chuyện trò vừa dùng những tờ giấy vẽ viết tặng bài thơ Màu Tím Hoa Sim cho một số bạn thân của ông. Vì đến sau, chúng tôi không được ông chép tặng; chúng tôi chép lại và được ông ký tên, để ngày dưới bài thơ.

Năm 1994 tôi được nhập cảnh Hoa Kỳ theo diện HO24, tôi đã đem bài thơ đó theo và lưu giữ cho đến hôm nay.

- Năm 1997, nhạc sĩ, nhà văn, nhà thơ Vũ Đức Sao Biển trong bài “Một đoạn biên tập trong Màu Tím Hoa Sim” đã viết về một bản chép tay của Hữu Loan tặng cho cô Phương ở Đà Nẵng vào tháng 12 năm 1989 với lời đề tặng: “chép tặng bài thơ Màu Tím Hoa Sim cho cô Phương một tâm hồn, một vấn đề làm mất ngủ những lương tri”.

- Tháng 9 năm 1997, nguyệt san Khởi Hành số 167, ông Trịnh Hưng đã đăng lại bài “Màu Tím Hoa Sim được Hữu Loan chép tặng khi ông đến Thanh Hóa thăm nhà thơ.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2004, ông Vũ Toàn nhân chuyến đi du lịch, có ghé thăm nhà thơ Hữu Loan ở Thanh Hóa và chép lại bài thơ Màu Tím Hoa Sim do chính tác giả đọc.

- Năm 2004, công ty Vitek mua bản quyền Màu Tím Hoa Sim với giá kỷ lục, bài thơ này được đăng trên mạng <http://www.tuotitre.vn/tianyon/Index.aspx?ArticleID=59258> Channel ID = 10

- Tháng 5 năm 2007 nhà thơ Nguyễn Minh Hùng trên mạng văn chương Việt có đăng bài “Màu Tím Hoa Sim bản nào đúng nhất”. Bài viết rất súc tích, văn phong điêu luyện, phân tích và phê bình rạch ròi, lời cuốn người đọc.

Nếu đem so sánh bản chép tay của tôi với những bản mà tôi đã liệt kê trên đây thì bài thơ Màu Tím Hoa Sim không có sự khác biệt nhiều lắm. Tuy nhiên cũng có vài từ được thay đổi âm điệu để phù hợp với hương âm từng miền, chẳng hạn “nhớn lên” thay vì “lớn lên” (đứa em nhỏ lớn lên, ngõ ngang trông ảnh chị), “ví” thay vì “hát” (tôi ví vọng về đâu?, áo anh nát chỉ dù lâu – có ai ví như từ chiều ca dao nào xa xưa). Riêng bài thơ Màu Tím Hoa Sim mà thi sĩ Nguyễn Minh Hùng đã đăng trên mạng Văn Chương Việt (văn nghệ đồng bằng Sông Cửu Long) có thiếu một dòng, chúng tôi xin ghi trong ngoặc đơn:

*Chiều hành quân*

*Quan những đôi hoa sim*

*(Những đôi hoa sim)*

*Những đôi hoa sim dài trong chiều không hết*

*Màu tím hoa sim*

*Tím cả chiều hoang biển biệt.*

## ***Màu Tím Hoa Sim***

***(bản gốc)***

*Nàng có ba người anh đi bộ đội*

*Những đứa em nàng*

*Có em chưa biết nói*

*Khi tóc nàng xanh xanh*

*Tôi người Vệ quốc quân*

*Xa gia đình*

Yêu nàng như tình yêu em gái  
Ngày hợp hôn  
Nàng không đòi may áo mới  
Tôi mặc đồ quân nhân  
Đôi giày đinh  
Bếch bùn đất hành quân  
Nàng cười xinh xinh  
Bên anh chống độc đao  
Tôi ở đơn vị về  
Cười nhau xong là đi  
Từ chiến khu xa  
nhớ về ái ngại  
Lấy chồng đời chiến chinh  
mấy người đi trở lại  
Lỡ khi mình không về  
thì thương  
người vợ chờ  
bé bỏng chiều quê ...  
Nhưng không chết người trai  
khói lửa  
Mà chết người em gái nhỏ hậu phương  
Tôi về  
không gặp nàng  
Má tôi ngồi bên mộ con, đầy bóng tối  
Chiếc bình hoa ngày cưới  
thành bình hương tàn lạnh bay quanh  
Tóc nàng xanh xanh  
ngắn chưa đầy búi  
Em ơi giây phút cuối  
không được nghe em nói  
không được trông nhau một lần  
Ngày xưa nàng yêu hoa sim tím

áo nàng màu tím hoa sim  
Ngày xưa  
đèn khuya  
bóng nhỏ  
nàng vá cho chồng tấm áo  
ngày xưa ...  
Một chiều rừng mưa  
ba người anh từ chiến trường Đông Bắc  
được tin em gái mất  
trước tin em lấy chồng  
Gió sớm thu về rờn rợn nước sông  
đứa em nhỏ lớn lên  
ngỡ ngàng trông ảnh chị  
khi gió sớm thu về  
Cỏ vàng chân mộ chí  
Chiều hành quân  
qua những đôi hoa sim  
Những đôi hoa sim  
Những đôi hoa sim dài trong chiều không hết  
Màu tím hoa sim  
tím cả chiều hoang biên biệt  
Có ai ví như từ chiều ca dao nào xa xưa:  
“Áo anh sút chỉ đường tà  
Vợ anh chưa có mẹ già chưa khâu”.  
Ai hát vô tình hay ác ý với nhau  
Chiều hoang tím có chiều hoang biết  
Chiều hoang tím thêm màu da diết  
Nhìn áo rách vai tôi hát trong màu hoa:  
“Áo anh sút chỉ đường tà  
Vợ anh mất sớm mẹ già chưa khâu”.  
Màu tím hoa sim, tím tình trang lệ rớm  
tím tình ơi lệ ứa

*Ráng vàng ma  
và  
sừng rúc điệu quân hành  
Vang vọng chập chờn  
theo bóng những binh đoàn  
biền biệt hành quân vào thăm thăm  
chiều hoang màu tím  
Tôi ví vọng về đâu?  
Tôi với vọng về đâu  
Áo anh nát chỉ dù lâu ...*

*Hữu Loan*

Như đã trình bày ở phần dẫn nhập, bài thơ được sáng tác vào năm 1949, nhà thơ Hữu Loan lấy vợ năm này và nàng cũng mất trong năm.

Điều nhân bản trong Màu Tím Hoa Sim, dù xót đau trong một bi cảnh trở trêu, nghiệt ngã; nhà thơ không một lời ta thán giận đời, trách người. Điều đó đã nói lên đức tính thượng thừa của kẻ sĩ. (Thượng bất oán thiên, hạ bất vưu nhân, cố quân tử cư dị dĩ sĩ mệnh). Ông lặng lẽ gửi vào thơ nỗi đau của riêng mình thành nỗi đau chung của những chàng trai thời loạn, và nỗi đau đó nghe chừng như rất thực, người đọc có cảm tưởng như mình đang ở trong cuộc.

Ở chiến khu, ông trở về Thanh Hóa thọ tang, nhìn lên bàn thờ chỉ thấy mỗi một bình hoa và di ảnh người vợ trẻ. Có ai ngờ ngày vui nhất của đời người con gái chỉ có một bình hoa vì “ngày hợp hôn nàng không đòi may áo cưới” mặc dù nàng thuộc gia đình giàu có. Bình hoa mới cưới ngày nào giờ đây “đã thành bình hương tàn lạnh bay quanh” đặt bên mộ nàng. Cho đến này mỗi lần nhà thơ rời Thanh Hóa đi xa, ông thường đem theo ảnh vợ và bình hoa ấy.



Về tiêu sử nhà thơ Hữu Loan, chúng tôi xin trình bày sơ lược những điểm chính yếu về bản thân và hoàn cảnh sống hiện nay của ông.

Hữu Loan, vừa là bút hiệu, vừa là tên thật - Nguyễn Văn Loan, sinh năm Bình Thới 1916 tại làng Văn Hoán, xã Nga Linh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đầu Tú Tại Pháp năm 1941, một thời làm gia sư (précepteur) rồi giáo sư Trung học. Ông là bản thân của giáo sư Hà Thuởng Nhân dạy ở Trường Thiếu Sinh Quân. Theo Việt Minh trong phong trào kháng chiến chống Pháp, làm việc trong Ủy ban Lâm thời tỉnh Thanh Hóa. Năm 1946 làm Chủ bút báo Chiến Sĩ quân khu 4, và sau đó ông được đề cử làm chính ủy sư đoàn 304 của Trường Nguyễn Sơn (tư lệnh Liên Khu).

Sau khi lý khai đảng cộng sản và tốt nghiệp tích, ông trở về nguyên quán sinh sống bằng nghề thợ đất mướn, đục đá và đánh cá để nuôi gia đình. Nhưng thi phẩm của ông bị nhà cầm quyền cộng sản cấm không cho phổ biến, in ẩn dưới bất cứ hình thức nào. Cuộc sống vô cùng khổ cực, luôn luôn bị theo dõi và trả dập bởi nhà cầm quyền địa phương.

Ông lập gia đình hai lần. Người vợ đầu tiên của ông là bà Lê Đỗ Thị Ninh, con gái của ông Lê Hữu Kỳ, quê ở Lang Bình Hương, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bà có ba người anh đều đi bộ đội và phục vụ ở Chiến trường Đông Bắc. Người anh cả Lê Đỗ Khôi mất trong trận đánh ác liệt tại đồi Sim Lam ở chiến trường Điện Biên Phủ. Người anh thứ hai Lê Đỗ Nguyên, về sau đổi tên họ chính là Trung tướng Phạm Hồng Cư, và người anh thứ ba là Lê Đỗ An.

Lúc chưa là giáo sư thực thụ dạy ở Trung học, Hữu Loan xin dạy kèm tại các tư gia. Ông Lê Hữu Kỳ mới về

dạy cô Ninh, một nữ sinh trẻ đẹp, thông minh của Trường Nữ Thanh Hóa. Lúc đầu ông xem cô ta như người em gái, do đó mà trong bài thơ có câu “yêu nàng như tình yêu em gái” Về sau hai người yêu nhau và ông kết hôn với nàng, năm nàng mười sáu tuổi.

Cưới nhau xong, Hữu Loan trở về đơn vị. Ông cho chúng tôi biết câu “ngày hợp hôn nàng không đòi may áo mới” là ý muốn của nàng vì nàng quan niệm rằng yêu nhau, lấy nhau cốt ở cái tâm, cái tình bền chặt là hơn cả và bốn chữ “anh chồng độc đáo” nàng đọc tặng cho ông.

Bằng một giọng nghẹn ngào, ông chỉ bình hoa và tấm ảnh trên bàn rồi nói tiếp: “cô Ninh rất thích mặc áo màu tím hoa sim. Lạ thay nơi cô bị giòng nước cuốn trôi dưới chân núi Nưa thường nở đầy hoa sim tím mà nơi tôi hành quân cũng đầy màu tím hoa sim”, vì thế tôi mới viết được những câu:

*Chiều hành quân*

*Qua những đồi hoa sim*

*Những đồi hoa sim*

*Những đồi hoa sim dài trong chiều không hết*

*Màu tím hoa sim*

*Tím cả chiều hoang biển biệt.*

Người vợ sau bà Phan Thị Nhụ, con gái của một gia đình địa chủ, cha mẹ bà bị đấu tố rồi chôn sống trong phong trào Cải cách ruộng đất. Bà sống trong cảnh đời bất hạnh, vô gia cư, không người thân thuộc. Nhà thơ Hữu Loan gặp bà trong lúc bà đang bới tìm thức ăn ở các thùng rác. Bất chấp những lời hại phi thiên hạ, ông đã lấy bà làm vợ và sinh được mười người con. Nổi tiếng có cô Nguyễn Thị Định tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội và cậu trai út Nguyễn Huy Đan, Kiến Trúc Sư. Bà Nhu kém hơn ông hai mươi tuổi, một người đàn bà đảm đang,

hết mức yêu chồng, thường con. Hưu Loan đã làm một bài thơ khen tặng bà cũng rất chí tình:

Em là cô gái đồng xanh

Tóc dài vương hoa lúa

Đôi mắt em mang chân trời quê cũ

Giếng ngọt, cây đa

Anh khất tình quê ta trong mắt em thăm thẳm

Nhạc quê hương say đắm trong tình em từng lời

Tiếng quê hương muôn đời và tiếng em là một

Em ca giữa đồng xanh bát ngát

Anh nghe quê ta sông lại hội mùa

Có vật trụi, danh du, kéo hệ, danh cờ

Có dân ca quan họ

Trai thôn hương, gái thôn Đoài hai bên gặp gỡ

Cầm tay trao một miếng trầu

Yêu nhau cõi áo cho nhau

Về nhà đời mẹ qua cầu gió bay

Quê hương ta núi ngát, sông đầy

Bát ngát Làng Trè, ruộng lúa

Em gái quê hương mang hình ảnh quê hương

Xa em năm nhỏ, gần em mười hương

Còn bàn tay em còn quê hương mãi

Em mang nguồn ân ái

Càng ngược trẻ hai mươi và trong mắt biếc nhìn

anh

Em gái quê si tình

Chưa bao giờ được yêu đương tròn vẹn

Anh yêu em vô vàn như quê ta bất diệt

Quê hương ta ơi từ nay càng đẹp

Tình yêu ta ơi từ nay càng sâu

Ta đi đâu sai bên đâu

Mắt em thăm thẳm dòng máu quê hương

Ở miền Bắc, trước năm 1957, bài thơ Màu Tím Hoa Sim rất ít người biết đến vì nó không được phổ biến rộng rãi. Lần đầu tiên bài thơ này được đăng trong báo Trăm Hoa của Nguyễn Bính. Chủ trương của tờ báo này là Làm Văn Nghệ thì phải đăng thơ tình, và chính vì thế chỉ hoạt động trong một thời gian ngắn, báo này bị nhà cầm quyền cộng sản ra lệnh đóng cửa cùng lúc với các báo Nhân Văn, Giai Phẩm, Văn do Phan Khôi quản lý. Hậu quả là Nguyễn Bính bị kiểm thảo tư tưởng và đưa đi tập trung cải tạo. Xuân Sách trong chân dung nhà văn đã viết về Nguyễn Bính và báo Trăm Hoa (1):

*Hai lần "Lời" bước sang ngang"*

*Thương con bướm đậu trên giàn mồng tơi*

*"Trăm Hoa" thân cánh rã rời*

*Thôi đành lấy đáy "giếng thơ" làm mồ.*

Ở miền Nam, bài thơ Màu Tím Hoa Sim được đăng trong cuốn Trăm Hoa đưa nở trên đất Bắc do ông Hoàng Văn Chí, (cháu rể Phan Khôi và anh em cột chèo với Vũ Ngọc Phan) biên soạn và sưu tập. Ông là một công chức phục vụ ở Bộ Ngoại Giao Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa. Nhờ vào thế lực của tòa đại sứ Anh tại Hà Nội mà ông có được một số sách báo phát hành ở miền Bắc rồi lọc ra một số bài tiêu biểu có đường hướng chống đối nhà cầm quyền cộng sản độc tài, đăng trị rồi in thành sách. Cuốn Trăm Hoa đưa nở trên đất Bắc thời đó được xem như kim chỉ nam trong quốc sách chống cộng của chính quyền đương thời, trong lãnh vực tuyên truyền văn hóa, và được độc giả khen ngợi, đặc biệt trong văn giới, sinh viên và học sinh.

Nhờ thế, bài thơ Màu Tím Hoa Sim được nhiều người biết đến và cũng từ đó nhiều văn sĩ, nhạc sĩ đã bình thơ

phổ nhạc, ngâm vịnh qua chương trình Tao Đàn của các đài phát thanh.

Nhạc sĩ Dzũng Chinh đã phổ bài thơ qua nhạc phẩm Những Đồi Hoa Sim, Phạm Duy với nhạc phẩm Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà và sau này nhạc sĩ Anh Bằng với bản nhạc Chuyện Hoa Sim, qua tiếng hát Như Quỳnh đã làm nức lòng thính giả.

Ở học đường, bài thơ Màu Tím Hoa Sim được đưa vào chương trình giảng dạy ở bậc Trung học Đệ II cấp Lớp 11 (đệ nhị) trong chương thơ văn lãng mạn như nhà thơ Vũ Đức Sao Biển đã đề cập. Thế hệ học sinh, sinh viên thời đó tiếp nhận bài thơ cũng như hoàn cảnh nhà thơ Hữu Loan trong cơn quốc nạn Nhân Văn giai phẩm ở Miền Bắc như một chia sẻ nỗi đau thương, tủi nhục của cả một dân tộc.

Năm 2007, một lần nữa văn học hải ngoại đã đánh dấu một sự kiện quan trọng: Nhà thơ Hữu Loan được trao giải văn chương Khởi Hành hay còn gọi là giải văn chương toàn sự nghiệp. Giải này được trao một năm hai lần cho những nhà văn, nhà thơ hiện sống trong nước mà sự nghiệp thi văn của họ đã nổi tiếng và ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng. Thêm vào đó, những tác phẩm của họ bị nhà cầm quyền cấm không cho xuất bản, cấm họ cầm bút nhưng họ vẫn tiếp tục viết lên sự thật cho dù họ có bị hành hạ hay tù đày.

Mỗi giải trị giá 5 ngàn Mỹ Kim, nhưng chỉ trao cho tác giả 3 ngàn, còn lại 2 ngàn mua vé máy bay cho tác giả sang Hoa Kỳ nhận giải hoặc dùng số tiền đó in tác phẩm của tác giả nếu vì một lý do nào đó tác giả không thể đến Hoa Kỳ để nhận giải được.

Giải thứ nhất được trao cho nhà văn Nguyễn Thụy Long, hiện đang sống ở Sài Gòn vào năm 2005. Năm nay

giải được trao cho nhà thơ Hữu Loan, nhưng rất tiếc ông không thể đi được vì ông đã 93 tuổi, sức khỏe quá yếu, đi đứng khó khăn.

Chúng tôi vô cùng kính phục và ngưỡng mộ nhà thơ Viên Linh, chủ nhiệm kiêm chủ bút Nguyệt San Khởi Hành đã sáng lập giải văn học này dù biết rằng một phần lớn sự đóng góp tài chánh nhờ văn thơ hữu và độc giả.

Nhà thơ Hữu Loan đã tham gia kháng chiến từ những ngày đầu phát động phong trào chống ngoại xâm. Không như những nhà thơ cùng thời, thơ ông rất tình cảm và đầy nhân tính.

Ông là một người tiết tháo nhân hậu, một chính nhân quân tử không phù thịnh, diệt duy. Không a dua, đội trên đạp dưới để được lợi cho mình, ai chết mặc ai như một nhà thơ đã viết về Tố Hữu (2):

*“Từ ấu” trong tôi ngừng tiếng hát  
Trông về “Việt Bắc” tit mù mây  
Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt  
Máu ở chiến trường hoa ở đây!*

Nếu Trần Dần đã dám nói lên sự thật:

*Tôi bước đi không thấy phố thấy nhà  
Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ*

hoặc Phùng Quán quyết liệt hơn, thách đố hơn:

*Bút giấy tôi ai cướp giựt đi  
Tôi sẽ dùng dao viết thư trên đá*

Thì Hữu Loan cây cổ thụ trong Nhân Văn Giai Phẩm còn sót lại đã khẳng định lập trường của mình không cầm bút nữa kể từ năm 1949 qua câu nói bất hủ: “Là nhà thơ, nhà văn mà bị cấm cầm bút thì thà bỏ bút còn hơn”, và kể từ đó ông mưu sinh bằng nghề lao động chân tay để nuôi gia đình.

Để kết thúc bài viết, chúng tôi mượn đoạn thơ mà thi sĩ Xuân Sách trong “Chân Dung Nhà Văn, Nhà Thơ” do nhà xuất bản Văn Học Hà Nội ấn hành đã phác họa chân dung một nhà thơ lớn với thi phẩm Màu Tím Hoa Sim:

*Ôi màu tím hoa sim  
Nhuộm tím cuộc đời dài đến thế  
Cho đến khi tóc bạc da mồi  
“Không làm được nhà  
còn bạn làm người” (3)  
Ngoảnh lại bao nhiêu năm  
Tìm mấy nghìn chiều hoang biển biệt.*

**TRẦN ĐÌNH MƯỜI**

Tháng 12/2007

**I Chú thích:**

những (1) “Lữ Bước Sang Ngang”, “Trăm Hoa”, “Giếng Thơi” là tác phẩm và tờ báo do Nguyễn Bình sáng lập.

(2) “Từ ấy”, “Việt Bắc” là 2 trong những tập thơ của Tố Hữu

(3) “Không làm được nhà còn bạn làm người” Đó là câu trả lời của Nguyễn Hữu Loan cho Chế Lan Viên và cũng là tiêu đề của một bài thơ của giáo sư, thi sĩ Hà Thượng Nhân viết tặng Hữu Loan

\* Bài thơ Màu Tím Hoa Sim được dịch sang Anh ngữ với tựa đề: *The purple of the Myrtle của Song Hồ.*

**II Bài trích đăng:**

*Tặng Hữu Loan*

Nhận tin nhà thơ được trao tặng giải văn chương toàn sự nghiệp cho Tạp Chí Khởi Hành tổ chức.

*Khí phách như ông hiếm ở đời  
Với phường xu nịnh quyết không chơi  
Với quân hiểm ác không gần gũi  
Với kẻ gian manh chẳng phí lời  
Thổ đá đói nghèo nơi dã thảo  
Đâu thềm uốn lười chốn đưa hơi  
Phong ba khó nắn thân từng bách  
Sáng một danh thơm đứng giữa trời.*

Nguyễn Duy Ân

Đã xong

Con nhớ mẹ, con đi

Mẹ đau con đau hết  
Mẹ chết con không hết

Yết vọng trời cao  
Ngân dâm địa ngục

\*\*\*  
Lên trời

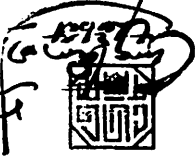
Mẹ không con con lại  
Con đi mẹ con con

Con chết mẹ do sống  
Con sống mẹ do chết

Mười bốn năm đi về

Con nhớ

Đã xong K. 18/11/1983



Đã xong



# AN THÁI QUÊ TÔI

## TẠ CHÍ THÂN

Bốn chữ thân thương nằm trong lòng mọi người dân An Thái, đã sinh ra lớn lên, tạm sinh sống một thời, hoặc chỉ ghé thăm ai cũng đều cảm thương miền đất ấy, đi xa thấy nhớ, biệt biệt thấy buồn. Không biết vì đâu, nguyên do nào được đặt tên An Thái, có lẽ vì nói lên được một vùng đất An lạc và Thái bình.

An Thái là một địa danh, không phải là một đơn vị địa phương hành chánh. An Thái nằm tại thôn Mỹ Thạnh thuộc xã Nhơn Phúc, tỉnh Bình Định, vì là một địa danh nên An Thái không có một ranh giới rõ ràng. Muốn đến An Thái, từ Phú Phong đi ngõ Cây Xoài Một, qua Thủ Thiện đến cầu sông Súc thì gọi là đã tới An Thái. Dù chỉ tới địa đầu của thôn Thắng Công, đi từ quốc lộ 19 ngõ Quán Công Ba vào, tới Thánh Thất Cao Đài dừng gọi là đã tới An Thái dù đó là phần đất của thôn Nhơn Nghĩa Tây. Đi từ quốc lộ 1 Bình Định đi lên đến cầu Phụ Ngọc là tới An Thái. Như vậy, An Thái lớn rộng hơn là thôn Mỹ Thạnh, dù có dính vào phần đất của thôn nào đi chăng nữa, ai ai cũng không cảm thấy buồn phiền ...

*Má còn hãnh diện: Tôi là dân An Thái!*

Hãnh diện mình là dân An Thái là phải! Thử cần nói đến võ thuật là đã vang danh khắp chốn rồi. Nói đến võ thuật Việt Nam, Người ta nghĩ ngay đến võ Bình Định:

*Ai về Bình Định mà coi*

*Con gái Bình Định múa roi, đi quyền*

Mà đã nói đến võ Bình Định thì ai không nghĩ đến võ An Thái hơn là những nơi khác. An Thái có nhiều võ sư

thượng thặng đã đào tạo nhiều võ sư, võ sinh khắp các miền đất nước, nhưng phải nói đến “Cây đại thụ” ngành võ An Thái là ông Tào Sáu, tức Diệp Trường Phát. Đại võ sư đã theo học võ từ bên Tàu, môn phái Thiếu Lâm Tự, đến An Thái ông đã dùng căn bản đó tạo dựng nên ngành võ An Thái.

*Trai An Thái, Gái An Vinh*

*Roi Thuận Truyền, Quyền An Thái*

Hai câu trên đã chứng minh sự vẻ vang của ngành võ thuật An Thái, nhưng các võ sư An Thái luôn luôn dạy Võ song song với dạy Đạo, Học võ phải từ tuổi thơ. Chính bản thân tôi đã bị ông nội lay dậy sớm khi gà vừa gáy sáng từ lúc 4, 5 tuổi, ra đứng giữa sân để bắt đầu học trung bình tấn và hít thở khí trời buổi sáng. Học võ để rèn luyện bản thân, để tự vệ, để tự tin vào chính mình và dùng để bênh vực những kẻ thế cô, tạo công bằng xã hội thời đó.

Võ Đạo An Thái không bao giờ cho phép học trò thượng đài thi đấu để lấy tiếng hoặc đoạt chức ... Đó cũng là một đức tính hiếm thấy so với những lò võ khắp nước.

Song song với sự nổi tiếng võ thuật, bán Song Thần, bột đậu xanh An Thái cũng vang danh khắp nước. Hai loại thực phẩm này ngày xưa được dùng để tiến dâng vua quan hoặc đãi thượng khách. Bà bác Dẫn chính là mẹ của chủ nhân “Bún song thần bột đậu xanh An Thái” Lý Thị Hương mà ngày nay vẫn còn tồn tại.

Còn hai truyền thuyết về tên bún Song Thần:

Thứ nhất: ngày xưa, sau khi làm bột xong, dùng sọ dừa đổ bột vào và dùng tay đánh bột chảy xuống chảo nước sôi, sợi bột chảy theo hai lỗ của hai con mắt sọ dừa nên người ta gọi là bún “Song Thằng” tức là bún hai sợi, lâu ngày đọc trại ra là bún Song Thần.

Thứ hai: truyền thuyết này có lý hơn vì bún Song Thần chỉ làm được tại khúc sông Côn An Thái còn gọi là Xóm Bột mà thôi, vì di chuyển trại bột lên trên hoặc dưới đó vài trăm thước là sợi bún không còn ngon, giòn, thơm như làm tại khúc sông này, có nhiều dân nơi khác học nghề cũng làm bún dọc theo con sông Côn nhưng sợi bún vẫn không thành. Người ta gọi là bún được làm tại khúc Sông Thần, khi in nhãn hiệu, thợ in không bỏ dấu mũ trên chữ sông nên cũng gọi là bún Song Thần, lâu ngày thành chết tên là vậy.

An Thái cũng cung cấp những thợ nấu yếm tiệc chuyên nghiệp những tiệc tùng lớn hẳn có thợ nấu từ An Thái đến là buổi tiệc trở thành sang cả hơn, gia vị và thực phẩm của những thợ nấu An Thái biết dùng hỗn hợp cả Tàu lẫn Việt nên món ăn trở thành ngon và lạ, ai cũng thích. An Thái cũng là nơi sản xuất, chế biến ra nhiều món ăn nổi tiếng như: heo quay, Lạp xưởng, chả lụa, nem nướng, chạo tôm, bánh tổ, tàu chạn, tàu xa, hột vịt muối, bắc thảo, chả ram ... còn còn nhiều thứ nữa không sao kể xiết. Nếu ngần ấy thức ăn ngon và cầu kỳ được làm ra thì phải có nhiều người tiêu thụ, mà số người này phải khá giả, đủ tiền rủng rỉnh và phải là nơi tiệc tùng đình đám, khách khứa tấp nập, người qua kẻ lại dập dìu ...

Thật vậy, An Thái đã phồn thịnh từ hàng trăm năm trước, bắt nguồn từ những người Minh Hương chịu khó khổ, nhẫn nại và đầy mưu lược kinh doanh đã phát triển nên nền kinh tế riêng biệt của An Thái được nhiều dân xứ khác để ý tới. Ngay cả chính quyền phủ Tuy Viễn thời ấy cũng đặt nhiều bộ phận tại An Thái, ngày nay vẫn còn gọi là chòm Phủ, nằm tại trường tiểu học Nhơn Phúc bây giờ. Ngôi mộ Ông Phủ tại gò Súng Bắn được bồi đắp cao ngất

trời, những ngày quang đấng, đứng trên mô Ông Phủ có thể nhìn bao quát cả địa danh An Thái.

Nếu không phồn thịnh làm sao cả hàng trăm năm trước An Thái đã xây một trường hát có sức chứa lên đến cả ngàn người. Dựa vào thời vụ, mùa màng của dân chúng các xã huyện lân cận đã thu hoạch và bán chất xong, An Thái tổ chức hát bội, tuồng tích nhiều khi kéo dài cả tháng ... Thôi thì dân chúng khắp các nơi đổ về, vai mang thi bạc tới An Thái ăn chơi thỏa thích, nào ăn nhậu, coi hát, xem các lò võ tập luyện, người nào có máu đỏ đen thì xóc đĩa, bông đôi, mạt chược, tứ xắc ... tiền các nơi cứ đổ về An Thái, không những hiện kim mà còn có cả trích lục, chủ quyền nhà đất cầm thế cho dân An Thái ... Và cũng từ đó ruộng rẫy An Thái cứ lan dần, tiến đến những quận xã lân cận.

Trên đây chỉ là một phần tạo nên sự giàu mạnh và nổi tiếng của An Thái, nằm vào một địa thế thuận lợi theo phong thủy:

*Nhất cận thị, nhị cận giang*

Địa thế An Thái nằm sát bờ hữu ngạn sông Côn. Sông Côn thời đó sâu và rộng lắm, đường thủy là phương tiện giao thông thuận tiện nhất vào thời bấy giờ, An Thái đã lập nên một ngôi chợ khang trang và mỹ thuật: có mái ngói, tam cấp, nền cao, đất rộng. Hàng hóa tràn ngập từ các nơi đổ về, chợ An Thái là giao điểm của các vùng Tây Nguyên, tả ngạn sông Côn và vùng biển Qui Nhơn, Gò Bồi, Đập Đá ... các thương thuyền, dân buôn bán từ khắp nơi không cần lên thượng nguồn hiểm trở, không cần xuống vùng biển xa xôi ... chỉ cần đến An Thái là có đủ.

Hàng trăm năm trước, An Thái cũng đã có những công kỹ nghệ qui mô với hàng trăm công nhân từ những nơi khác đổ về làm việc. Những hăng dệt lớn như Tân

Hưng, Chấn Ích, Nguyên Phát, Miên Sanh ... Đó là chưa kể đến sự tạo công ăn việc làm cho các xã, huyện lân cận trồng bông vải, trồng dâu, nuôi tằm cung cấp phần nào cho những hãng dệt, cộng vào nguyên liệu nhập tơ sợi từ Đài Loan, ngoại quốc về mới đủ cho ngành dệt An Thái. Ngoài dệt may còn những hãng xay bột giấy, làm giấy, làm chiêng đồng, lò gạch ngói, tiệm vàng, tiệm làm kiếng, lò nhuộm, tiệm tạp hóa, quán ăn, tiệm may, tiệm thuốc bắc, thuốc tây, trại hòm, làm hậu sự (đồ tẩm liệm), xưởng chế biến tàu vị iểu, xưởng làm bột lọc, thuốc lá ...

Mỗi tháng, An Thái có sáu phiên chợ nhằm vào một 1,6,11,16,21 và 26 âm lịch. Các món ngon vật lạ từ khắp nơi cứ đổ dồn vào chợ Phiên An Thái, vì cứ hễ đem đến An Thái là bán nhanh và còn bán được giá hơn những nơi khác. Mỗi phiên chợ đều có những bàn hàng xa đến từ ngày trước, nhất là những gánh hát xiệc, Sơn Đông mãi võ ... Đêm chợ phiên, An Thái hầu như không ngủ, các dãy phố đều sáng rực với những đèn tạ đặng, đèn lồng, đèn “măng sông” (manshon) ... người đi lại ua bán dập dìu, chợ phiên đã bắt đầu từ nửa đêm hôm trước, thường thì chợ phiên phải nở rộng ra đến dốc Thắng Công và kéo dài xuống đường Lối Bầu mới có đủ chứa từng ấy người ... vui thì vui thật, nhưng mỗi lần xong phiên chợ là đường lối vào nhà tôi đều khai ngáy mùi nước đá. Mà lạ thay, chưa bao giờ xảy ra những vụ cướp bóc, ẩu đả, lường gạt qui mô bao giờ ... có phải vì cái oai của võ An Thái?

An Thái có ba chùa Phật Giáo, một Thánh Thất Cao Đài thuộc loại lớn nhất miền Trung vào thời ấy, có chùa Ông của người Minh Hương, chùa Bà do phái họ Lâm tạo dựng, chùa Ngũ Bang (chùa Hội Quán), có trường Dục Hoa tiểu học do năm bang lớn củ người Tàu gồm có: Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam, Quảng Đông và Minh

Hưng dựng lên. Ngoài ra còn có chùa Ba Hòa được dân An Thái dựng thờ trước nhà ông Tàu Sầu, vì trước đó thường xây ra những trận hỏa hoạn liên tiếp vào mùa gió nam. Những trận cháy này đã thiêu rụi hàng trăm ngôi nhà vào thời ấy ... là thay khi có chùa Ba Hòa, nản chầy hầu như không tai hại như trước và dân dần không còn nứa sau này. Những lần tế lễ Bà Hỏa đều linh đình và trở thành một ngày lễ lớn của dân An Thái và những vùng lân cận. Nói tiếng vì có tục đồ gian, gian được làm trên cao, chumng bày đủ hương bần, hoa quả, bánh mứt, thức ăn ... Đặc biệt có con heo quay là đang già ... Các lò võ xã huyện lân cận thách đồ nhau để cướp được con heo quay này kể như đã thắng các lò võ khác. Cướp gian phải trên tinh thần thượng võ: dùng mưu chước và bày binh bố trận làm sao đem con heo quay về nơi của mình chứ không được gây thương tích hoặc ẩu đả, để giảnh thảng lớt. Người đất ra qui luật cướp gian không ai khác hơn là ông võ sư Tàu Sầu Diếp trường Phạt ... Sau này tôi có đọc một vài bài viết nói rằng: Người An Thái lập ra để gian, với danh tiếng võ nghệ như vậy nhưng chưa bao giờ cướp được gian với các võ đường khác ... Theo tôi nghĩ, nếu mình lập ra lễ hội để thi thố mà năm nào cũng danh thần lời thì những năm khác ai còn thêm tham dự nữa.

Sau những lần tiêu hủy vì chiến dịch "tiêu thổ kháng chiến" của Việt minh, An Thái cũng còn đứng đây vững vàng về mọi mặt.

Nhưng An Thái bắt đầu suy sụp thấy rõ từ những năm đầu của thập niên 60, khi chính xã Nhơn Phúc ra lệnh dời ngôi chò ra khoảng đồng vắng, gọi là khu Chó Mới giáp với thôn Nhơn Nghĩa Tây. Tôi còn nhớ ông nói tôi buồn bực vô cùng và nói với tôi rằng "Vậy là người ta cắt đứt cái Long Mạch của An Thái rồi!"

Tôi hỏi thêm thì ông nói rõ hơn là: “Chợ của một làng xã như là cái ruột, cái lòng của con người, đem ruột, lòng ra ngoài da thịt thì làm sao con người sống nổi”. Tôi nghiệm thấy đúng, cộng vào chiến tranh bùng nổ, người dân An Thái đã lưu lạc khắp nơi. Nhưng không vì đó mà dân An Thái chịu ngủ yên ... Dân An Thái vẫn đem tài lực vốn liếng để tham gia nền kinh tế khắp nơi: hăng tàu vị iểu Lan Anh, lầu Việt Cường, công nghệ mì sợi, tạp hoá, mở những võ đường, nhất là các hăng xe đồ: Việt Sanh, Việt Cường, Việt Thái tung hoành trên các nẻo đường đất nước.

Và giờ đây, dân An Thái tại hải ngoại sinh con đàn cháu đống trên cả ngàn người vẫn luôn luôn, đùm bọc gắn bó với nhau, cùng chia ngọt xẻ bùi, người An thái còn lại quê nhà hầu như sống bằng vào tình thương của người xa xứ, ai hoạn nạn, ốm đau, khó hèn ... khi nghe đến đều cùng tâm hiệp lực đóng góp kẻ ít người nhiều, gửi về giúp đỡ. Không cần là bà con hay thân thích; chỉ cần biết người đó là dân An Thái là đủ rồi.

## TẠ THÍ THÂN

Lấy chồng Phù Mỹ ăn dưa,  
Lấy chồng Dương Liễu đập xơ dứa môi tay.  
Tiếng đồn An Thái Bình Khê,  
Nhiều tay võ sĩ có nghề tranh heo.

# VỊNH CON CHUỘT

CHU HÀ

*Đào hang, lót ổ cả bầy sanh  
Bá tánh lấm than bởi chúng hành  
Gặm áo, gặm quần, tha cắn bạc  
Moi kho, moi tủ, phá tan màng  
Ruộng đồng, nương rẫy lơ mơ nát  
Phố xa, nhà xe lở ngổ banh  
Sớm tối chui luồn chờ đợi mánh  
Động thời thu gợn rúc nhanh nhanh*





# CUỘC ĐỜI DÂN BIỂU BÌNH ĐỊNH QUA CÁC BIẾN CỐ LỊCH SỬ

Cựu Dân Biểu NGUYỄN HỮU THỜI

Chí sĩ Ngô Đình Diệm về nước chấp chánh ngày 7-7-1954 sang đến tháng 10-1955 thì tổ chức trưng cầu Dân ý để truất phế vua Bảo Đại Ngô Đình Diệm lên làm Tổng Thống, lập nên Đệ Nhất Cộng Hòa ngày 26-10-1956.

Quốc dân lập hiến và lập pháp, pháp nhiệm 1 bầu 1956.

Quốc hội lập pháp, pháp nhiệm 2 bầu năm 1959

Và Quốc hội lập pháp, pháp nhiệm 3 bầu năm 1963.

Ngày 1-11-1963, 1 chính biến lật đổ nên Đệ Nhất Cộng Hòa.

Năm 1966 Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu lên làm Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, lập nên Đệ Nhị Cộng Hòa. Cũng năm 1966 bầu Quốc hội lập hiến, năm 1967 bầu Quốc hội lập pháp, pháp nhiệm 1 và năm 1971 bầu Quốc hội lập pháp, pháp nhiệm 2. Và 30-4-1975 thì mất nước.

Chỗ giống nhau của 2 nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa là chế độ nào cũng sống tròn trêm được 9 năm và bầu Dân biểu 3 lần; còn chỗ khác nhau như:

Đơn vị bầu cử Dân biểu của Đệ Nhất Cộng Hòa là HUYỆN, trong khi đơn vị bầu cử Dân biểu của Đệ Nhị Cộng Hòa là TỈNH.

Đệ Nhất Cộng Hòa, bầu Dân biểu lập hiến rồi chuyển sang lập pháp luôn, chứ không bầu lại riêng như nền Đệ Nhị Cộng Hòa.

- Ứng cử trên Dân biểu của Đệ Nhị Cộng Hòa phần đông là người địa phương, trong khi nền Đệ Nhất Cộng Hòa thì các ứng cử viên đều do Trung ương giới thiệu về.

Đơn vị bầu cử càng nhỏ, thì sự lựa chọn ứng cử viên của cử tri càng dễ. Mỗi quận, huyện có từ 5, 7 hoặc 9, 10 ứng cử viên, cử tri sẽ chọn để đầu phiếu, ai được nhiều phiếu nhất sẽ đắc cử. Tuy nhiên, thời Đệ nhất Cộng Hòa, cử tri không dễ dàng chút nào trong việc chọn bầu Dân biểu. Vì tất cả các ứng cử viên đều do Ban Bầu Cử Trung Ương giới thiệu về, tất cả đều xa lạ với cử tri, cử tri có biết ất giáp về 1 ứng cử viên nào đâu? Cử tri chỉ được đọc qua các tờ quảng cáo, không hề rõ lập trường chính trị của ứng cử viên như thế nào, thành tích đấu tranh ra sao, tư cách, đạo đức cá nhân của ứng cử viên tốt hay xấu.

Sở dĩ Trung Ương làm như vậy là họ cố sàng lọc ngay từ đầu, không để lọt 1 ứng cử viên nên đối lập nào có thể ra ứng cử hoặc trúng cử được.

Thời chánh phủ Nam Triều, thì các huyện nhỏ ở miền núi, không gọi là huyện, mà gọi là châu hoặc đạo. Thường châu hay đạo là vùng cử tri của các dân tộc thiểu số (nhỏ về diện tích và dân số). Đến thời Đệ Nhất Cộng Hòa thì các huyện nhỏ được gọi là nha hành chánh, sau mới đổi thành huyện, và sau cùng thì tất cả đều được gọi là quận.

Tỉnh Bình Định có tất cả 4 quận nhỏ, phía cực bắc là quận Tam Quan (xứ dừa). Tam Quan thường được nhập với quận Hoài Nhơn thành 1 đơn vị bầu cử. Phía cực nam là quận Vân Canh (đồng bào thiểu số) nhập với quận Tuy Phước thành 1 đơn vị bầu cử. Phía tây bắc có quận An Lão (đồng bào thiểu số) sau nhập thêm 3 xã người kinh,

thường nhập với quận Hoài Ân thành 1 đơn vị bầu cử. Phía tây nam có quận Vĩnh Thạnh thường nhập với quận Bình Khê thành 1 đơn vị bầu cử.

Hội Đệ Nhất Cộng Hòa, chỉ có 1 viện Quốc hội (là Hạ nghị viện, chứ không có Thượng nghị viên). Ai muốn ứng cử Dân Biểu, thì nộp đơn tại Trung Ương, rồi Trung Ương chỉ đi quận nào, tỉnh nào, thì ứng cử viên phải tuân theo, chứ không được quyền chọn nơi ứng cử. Họ bị Trung Ương điều động như điều động công chức vậy. Tôi lấy ví dụ cụ thể như ông Trần Tài là 1 nhân sĩ chống cộng rất có uy tín ở Bình Định, nhưng trong đệ nhất Cộng hòa, cả 3 lần ra ứng cử Dân Biểu ông đều trúng cử với số phiếu cao, nhưng không lần nào ông được tự do ứng cử tại địa phương cả! Ông sinh quán, chánh quán tại Tam Quan, nhưng năm 1956 ông ra ứng cử Dân Biểu lập hiến thì phải ứng cử tại quận Bình Khê, năm 1959 thì ông phải ra ứng cử tận tỉnh Kontum trên miền Cao Nguyên và đến năm 1963 thì ông phải ứng cử tại huyện Phù Cát; tức không có lần nào ông được ứng cử tại đơn vị bầu cử nguyên quán là quận Hoài Nhơn (ông Trần Tài hiện định cư tại Santa Ana (Nam Cali) năm nay (2008) ông thượng thọ 93 tuổi, vẫn khỏe mạnh và minh mẫn. Tóm lại, thời Đệ nhất cộng hòa, chính phủ đã tước mất quyền tự do ứng cử của ứng cử trên và quyền tự do đầu phiếu của cử tri vậy!

Năm 1956, đệ nhất Cộng Hòa bầu Quốc hội lập hiến tỉnh Bình Định có 2 Dân Biểu lập hiến là ông Trần Tài và ông Đặng Hiếu Khẩn. Sau khi thảo xong Hiến pháp, họ được đương nhiên chuyển thành Dân Biểu lập pháp, chỉ trừ 1 số ít quý vị đang giữ những chức vụ quan trọng bên hành pháp, thì mới phải bầu lại mà thôi. Năm 1959 bầu Dân Biểu Quốc hội lập pháp, nhiệm kỳ 2, tỉnh Bình Định đắc cử gồm có:

1. Đặng Hiếu Khẩn
3. Nguyễn Nghiêm
5. Trần Đình Tân

2. Lê Huy Hồng
4. Nguyễn Văn Hai
6. Hoàng Bá Linh

(Đơn vị Bình Định có 7 đơn vị bầu cử, có lẽ chúng tôi đã quên mất quý danh của 1 vị Dân Biểu).

Năm 1963, bầu Dân Biểu Quốc hội lập pháp nhiệm kỳ 3, quý vị trúng cử gồm:

- |                          |                  |
|--------------------------|------------------|
| 1. Trần Tài              | 2. Hoàng Bá Linh |
| 3. Lê Văn Tha (Qui Nhơn) | 4. Bùi Quang Nga |
| 5. Lâm Thanh Tân         | 6. Đặng Bắc      |
| 7. Đoàn An (Hoài Ân)     |                  |

Các vị Dân Biểu này vừa tựu chức đầu độ 1 tháng, thì xảy ra cuộc đảo chánh 1-11-1963, nên tất cả đều mất chức luôn.

Năm 1966 miền Nam lập nền Đệ nhị Cộng Hòa và bầu Quốc hội lập hiến, tỉnh Bình Định có 3 vị trúng cử:

1. Ông Lương Thượng Hải  
(N/V Tòa Hành Chánh Bình Định)
2. Bác sĩ Ngô Văn Nhâm (Quân y viện Qui Nhơn)
3. Ông Phan Châu Tuấn (Chủ Tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Năm 1967, bầu Quốc hội lập pháp, nhiệm kỳ một 6 vị đắc cử tại Bình Định là quý ông:

1. Nguyễn Thượng Đồng
2. Nguyễn Văn Phùng
3. Đoàn Đình Dương
4. Trần Lộc
5. Lê Văn Diện
6. Nguyễn Hữu Thời

Đến năm 1971 bầu Quốc hội lập pháp, nhiệm kỳ 2 thị xã Qui Nhơn tách ra khỏi tỉnh Bình Định thành một đơn vị bầu cử mới (có trên 50.000 cử tri).

chức vụ Dân Biểu như 1 thời kỳ an dưỡng tuổi già, sau  
 Nhưng khi đặc cử, cử cũng nói rằng là cử muốn dùng

hy sinh từ đây này, nên cử được bầu vào Hà Nghị Viên.  
 Bình Định. Cử được dân chúng Bình Định cảm mến vì sự  
 kháng khái của cử, nhưng cử lại được sống sót và về lại  
 tướng là cử Đông sẽ bị thủ tiêu vì tình cương trực và  
 can bộ lãnh đạo của VNQD Đàng Bình Định). Ai cũng  
 Huế giam giữ (cùng lúc với ông Nguyễn Tùng Chi là 1  
 vì sự dèm pha, nên cử bị ông Cố vấn Ngô Đình Cẩn bắt ra  
 rồi Quân trưởng Hoài Nhơn. Nhưng khi cử đang tại chức  
 thì cử Đông đảm nhiệm chức vụ Quân trưởng Bình Khê,  
 nhất mục liêm khiết. Khi quốc gia tiếp thu tinh Bình Định  
 chức tham niên. Cử làm việc can mẫn, rất thân dân và  
 Trục hết, là cử Nguyễn Thượng Đông, là 1 công  
 của từng Dân Biểu một, trong đơn vị.

của moi Dân Biểu, cũng như lập trường và sự hoạt động  
 động chung ở Hà nghị viên, tôi biết rõ số phiếu căn bản  
 Qua 4 năm (hoặc 7 năm nếu là 2 nhiệm kỳ), hoạt  
 nói ở đây.

thể thực hiện danh và phẩm vị toàn quốc, nên tôi không  
 Viên và Hà Nghị Viên, nhưng Thượng viên bầu cử theo  
 Đệ nhị Cộng Hòa: Quốc hội có 2 viên: Thượng Nghị

- Nguyễn Hữu Thời
- Nguyễn Văn Phụng
- Huỳnh Văn Trứ
- Nguyễn Ngọc Liên

Tỉnh Bình Định đặc cử: - Lê Văn Diên

Thị Xã Qui Nhơn đặc cử: Dân Biểu Trần Lộc

thời.

Trong khi đó, vì sự kiểm kê dân số không cấp nhất  
 nên tỉnh Bình Định cũng chỉ được bầu có 5 Dân Biểu mà

bao nhiêu năm vật lộn cam go trong đời công chức, nên cụ cũng chẳng hoạt động nghị trường gì nhiều!

Còn 2 Dân Biểu Nguyễn Văn Phùng và Đoàn Đình Dương thì có số phiếu căn bản từ Phật Giáo Bình Định, trong khi 2 Dân Biểu Trần Lộc và Lê Văn Diệu có nhiều phiếu từ các nhà thờ. Riêng cá nhân tôi thì cũng được 1 số phiếu Phật Giáo (nhờ tôi lấy dấu hiệu ứng cử là HOA SEN) và phiếu căn bản của tôi là từ VNQDD. Trong cả 2 nhiệm kỳ, tôi đều phải hoạt động nghị trường 1 cách tích cực để cảm tạ và báo đáp lòng ái mộ của cử tri (vì tôi không có phiếu căn bản về tôn giáo). Tuy vậy trong cả 2 nhiệm kỳ 1967 và 1971 tôi đều có số phiếu tín nhiệm hơn 300.000. Riêng năm 1967, tôi đắc cử với số phiếu cao hạng 2 trên toàn quốc, chỉ thua bà Lê Thị Phấn (vợ tướng Lê Quang Vinh tự Ba Cụt, của Hòa Hảo).

Các ông Trần Lộc và Lê Văn Diệu đều là những chiến sĩ chống cộng tích cực. Ông Trần Lộc hiện định cư tại Dallas, là em ruột ông Trần Tài, 1 đại gia thuở trước ở Tam Quan. Còn ông Lê Văn Diệu thì định cư ở Santa Ana, ông đã hoạt động chống cộng trong cộng đồng Nam Cali cho đến hơi thở cuối cùng. Ông qua đời ngày 27-01-2005 để lại sự cảm mến và tiếc thương cho nhiều người.

Cụ Nguyễn Văn Phùng và Đoàn Đình Dương tuy cả 2 đều xuất thân là ty sở trưởng (ông Dương là Trưởng Ty Ngân Khố, và ông Phùng là Trưởng Ty Điền Địa Bình Định) và đều được giáo hội Phật Giáo Bình Định chính thức ủng hộ, nhưng có khác biệt về cá tánh. Ông Đoàn Đình Dương người Huế, dựa nhiều vào hậu thuẫn công chức, còn ông Phùng người Nghệ dựa hẳn vào Phật Giáo. Ông Đoàn Đình Dương có kể cho chúng tôi nghe 1 câu chuyện về cụ Diệm, mà chính ông chứng kiến. Đầu năm 1955 khi còn là Thủ Tướng, cụ Diệm đi kinh lý miền

Trung, từ Pleiku theo đường 19 xuống Qui Nhơn, có quân xa của đại tá Tôn Thất Dính hộ tống. Khi ngang qua địa phận Phú Phong, gặp 1 đám rước cờ trống linh đình. Thủ Tướng hỏi lễ gì vậy! Thưa: - “dân chúng kỷ niệm ngày giỗ vua Quang Trung”. Thủ Tướng ra lệnh miệng: “Đẹp đi, cái thằng cờ bạc đó mà trống phách cờ xí làm gì?...”

Vì câu chuyện được thuật lại sau ngày 01-01-1963, nên tôi có vẻ nghi ngờ. Nhưng khi theo dõi việc xây cất đền thờ các vị anh hùng dân tộc tại tỉnh nhà, thì cũng rõ vấn đề.

Lúc đó anh Hoàng Đình Giang làm quận trưởng Bình Khê, anh lo việc trùng tu lăng Tây Sơn và xây cất lăng mộ Mai Xuân Thưởng, nhưng không được Sài Gòn yểm trợ, trong khi chính quyền lại xuất quỹ xây lăng Võ Tánh và Ngô Tông Châu. Rõ là cụ Diệm vẫn có lòng hoài vọng Nguyễn triều mà chống đối nhà Tây Sơn!

Cụ Nguyễn Văn Phùng là 1 người hết sức kín đáo, thâm trầm, không bao giờ tỏ ra khoe khoang, và cụ theo đuổi lý tưởng 1 cách nhiệt thành. Khoảng năm 1940 cụ đang theo học 1 lớp kỹ sư công chánh tại Hà Nội, thì bị mật thám Pháp bắt giam vì lý do cụ có hoạt động cho 1 hội kín. Hội kín lúc bây giờ có thể là các đảng phái Cách mạng Quốc gia, mà cũng có thể là đảng cộng sản hay các đoàn thể thân cộng; nhưng cả 2 phía đều theo đuổi 1 mục đích chống thực dân Pháp!

Lúc làm việc chung ở nghị trường, có nhiều dịp tôi muốn dò hỏi xem cụ đã hoạt động cho phía nào, nhưng cụ rất kín đáo, không hề tiết lộ, cụ chỉ cho biết hồi đó cụ bị Pháp bắt giam tại Ba Nà hay Lao Bảo gì đó, mà ở các trại giam miền núi ấy, kinh khủng nhất là các cai ngục người Pháp, ném đá dẫu tay, họ dùng tay chân là người Thượng (những cai, đội mà ta gọi là “cặp răng” (dịch chữ caporal

của Pháp) để giết tù nhân người Kinh. Nhưng cai đội người Thượng gọi cứ tự nhiên đánh cheat người Kinh ngay trước mắt người Pháp, nhưng Pháp vẫn làm ngơ như không biết tới!

Nhưng cụ rất may mắn, hôm mới đến tập trung trước sân trại giam, giám thị Pháp hỏi trong số tù nhân ngồi đây, ai nói thạo tiếng Pháp. Cụ giơ tay, và được nhận làm thông dịch viên chính thức của trại giam: Do đó đám người Thượng cũng nể mặt cụ, không dám coi thường và đánh đập cụ như cai tù nhân khác. Hồi đó, số tù chết vì sơn lam chường khí bệnh tật hoặc bị cai người Thượng đánh đập phải bỏ mạng rất nhiều. Gia đình cụ Phùng thấy không an tâm, phải bán ruộng vườn tài sản đem lo cho cụ mới được về. Về đến Hà Nội, cụ lại may mắn được nhận cho học lại vào lớp công chánh, nhưng vì khóa học đã dở dang, nên cụ phải tự học hàm thụ. Tuy vậy, lúc thi mãn khóa, cụ cũng thi đậu và được bổ đi làm việc ngay. Sau 30-4-75 cụ Phùng cũng bị tập trung cải tạo ở Long Thành. Nhưng chỉ sau mấy tháng thì cụ được thả về, một ngoại lệ mà chúng tôi thấy rất hạn hữu! Lúc đó bà Hà (vợ bác sĩ Tần) là trưởng ty xã hội tỉnh Bình Định, mang bầu gần ngày sinh, nên cũng được ra về. Lúc ấy chúng tôi nghĩ cạn cợt 2 trường hợp này là nhân đạo cả! Tôi còn nhớ có 1 đồng viên là Dân Biểu Tôn Thất Hoán (đơn vị miền Trung) cũng được về. Sau này, tìm hiểu thì gia đình Dân Biểu Hoán đã hiến dâng 1 tài sản lớn đầu vùng Chợ Trương Minh Giảng, nên Dân Biểu Hoán mới được về. Chẳng may, khi Dân Biểu Hoán vượt biên, thì hình như bị mất tích, nên chúng tôi không gặp lại Dân Biểu ở đâu cả! Sau năm 1986, khi đi tù về, tôi gặp lại cụ Phùng, hỏi vì sao cụ được về sớm, chỉ chịu cảnh khổ có mấy tháng, còn chúng tôi thì cả trên mười năm? Cụ cười lạt và nói đó là



chuyện trời ơi “từ trời rơi xuống!”, chứ cụ có biết ất giáp gì. Mà quả thật thế, cụ có ông bạn đồng nghiệp cũng khá thân tên là ông Cám (tôi quên mất họ của ông này, mặc dù hồi đó có lúc báo chí đã đề cập đến).

Ông Cám cũng là 1 công chức cao cấp ngành địa chính ở Dalat, chắc là đảng viên C.S. hay cơ sở C.S. sao đó mà sau 1954 ông Cám lại che dấu và nuôi nấng Lê Duẩn trong nhà tại Dalat. Sau đó mấy tháng Lê Duẩn mới trốn thoát về Bắc. Sau cái gọi là “giải phóng” Duẩn hỏi Cám có muốn xin ân huệ gì của “CM” không? Cám đáp: không. Duẩn lại hỏi: “Gia đình hoặc bạn hữu có ai bị cải tạo không? Cám cũng nói không! Về sau Cám mới trực nhớ có ông bạn già là cụ Nguyễn Văn Phùng đang ở tù, tưởng là xin kiểu “đánh bẫy đọt tre” nào ngờ lại có kết quả sớm! Lúc “còn ở Saigòn (chờ đi Mỹ định cư) nghe tên Lê Duẩn chết, tôi hỏi cụ Phùng (đang đi chơi tài bàn, tổ tôm ...) sao cụ không đi đấm ma? Cụ hỏi lại: “Đấm ma ai” Tôi đáp Lê Duẩn. Cụ cười nhạt “Đồ trời ơi!” Việc này chứng tỏ lúc trước cụ hoạt động cho Quốc Gia, chứ không phải cho CS. Ở nghị trường, cụ hoạt động chống cộng tích cực và âu lo cho tương lai Phật Giáo đồ! Cụ tai bị điếc nặng, nhưng thọ ngoài 90 tuổi, cụ vừa qua đời tại Sài Gòn năm 1999. Cụ Nguyễn Văn Phùng quả là cụ người có khí tiết và tâm hồn, cụ có tài làm thơ Đường rất hay và rất nhanh. Cụ có để lại 1 tập thơ ngoài 200 bài thơ với 1 tựa đề rất khiêm tốn “CÒN MỘT CHÚT GÌ!” Các bài cụ sáng tác sau năm 1975 đều mang tính trào phúng, mỉa mai như bài “Vịnh Tết Cách Mạng” tôi còn nhớ 2 câu:

“Ông bà nhiều kiếp, hương một nén,

Con cháu nay nhà, thịt nửa cân!

Hoặc như bài không có cơm, phải ăn khoai lang, đạ đỡ đau răng lại dễ nuốt!! . . .

*Cháo, cơm không gạo, thử khoai chơi.  
Thời buổi bo bo, vậy quý rồi  
Vừa bẻ, vừa bùi, răng ít nhức  
Lại thơm, lại ngọt, miệng không hôi?*

Về Quốc hội lập pháp, pháp nhiệm 2 (từ 1971-1975, thì có nhiều bất hạnh hơn: Dân biểu Nguyễn Ngọc Liên (người Phù Cát) chạy thoát được ngay năm 1975 – Cùng lúc với Lê Văn Diện – Nhưng đến định cư ở bang texas, mở 1 tiệm tạp hóa độ nhật rủi bị kẻ cướp xông vào bắn chết Dân Biểu Liên!

Còn Dân Biểu Huỳnh Văn Trứ (Cũng người Phù Cát) vốn là nhân viên thông tin Chiêu hồi của tỉnh Bình Định. Khi ông Trứ ra ứng cử và đắc cử ai cũng ngỡ ngàng, vì không ngờ 1 nhân viên tầm thường như ông mà lại thắng cử cả những người tên tuổi hơn ông! Nhưng khi vào Quốc hội, ta mới thấy tâm hồn cao đẹp và khả năng phi thường của Dân Biểu Trứ. Khi ứng cử chắc thế nào ông Trứ cũng phải ký “bạch khế” với chính quyền, vào nghị trường ông cũng tham gia khối thân chánh, nhưng lúc nào anh cũng ưu tư về hiện tình đất nước và thành thật chia sẻ với các quan niệm và hành động của khối đối lập chúng tôi!

Sau năm 1975, anh cũng ở tù rất lâu ngoài Bắc. Để tránh phải lao động cực nhọc, anh chuyên sửa đồng hồ cho cán bộ, tôi không biết anh đã học sửa đồng hồ từ bao giờ mà sửa được! hay là cùng tắc biến! Ở tù, ai muốn tránh lao động nặng thì cứ nói là biết sửa đồng hồ, biết sửa radio, biết cắt tóc, biết khéo tay làm đồ mỹ nghệ, biết dạy tiếng Anh hoặc cả khi biết coi bói thì lúc nào cũng có công việc nhàn nhã, vì đám cán bộ (quản giáo và võ trang) lúc nào cũng lợi dụng công tù, đã không tốn kém lại được phục vụ như ý. (lúc ấy tôi cũng đi cắt tóc) Nhưng đối với các anh biết sửa radio, thì hậu quả thường tai hại

hơn, vì sửa xong lại lén đem về phòng cho anh em nghe trộn, thường nghe đài BBC và đài VOA. Rủ bị phát hiện, nhẹ thì bị biệt giam mà nặng thì xử bắn!

Anh em trong tù ai cũng khen anh Huỳnh Văn Trứ là người đã giữ vững tiết tháo và lập trường chống cộng (tôi không được ở cùng trại với anh)

Năm 1986 tôi gặp lại anh, anh em mừng rỡ vô cùng. Việc đầu tiên, anh rủ tôi vào Chợ Lớn, tìm mua tole và kính (gương) về anh tự đóng cho con gái anh 1 chiếc xe nước mía để mưu sinh tại ngã 3 Hàng Xanh. Việc kế tiếp là anh rủ tôi cùng vượt biên (vì lúc đó chúng tôi chưa biết có chương trình HO và cả chương trình đi đoàn tụ) Tôi được may mắn hơn Anh là đã có 2 em trai vượt biên thoát rồi. Còn Anh thì có 1 cậu con trai đang kiếm ăn tại Cambodia. Tôi khuyên Anh là ở Cambodia dễ hơn, hay là anh nên cho con vượt biên trước, còn anh em mình thì đợi chờ thêm xem tình hình ra sao đã! Anh không đồng ý, anh bảo là chỉ có anh may thoát được ra ngoài, thì mới cứu được đàn em và gia đình! Tôi bảo nếu tôi đi với Anh thì 4 đứa con còn lại, sợ ở nhà vợ tôi không lo tiếp được? Cuối cùng anh quyết định ngày 24-12-1987 lên đường sang Cambodia với thằng con trưởng của tôi. Đến giờ khởi hành, con tôi bị kẹt lại không đi được, 1 cậu thanh niên 19 tuổi khác tên H. (cũng con 1 vị giáo sư ở Cambodia) đi với anh Trứ. Đường giây lo vượt biên ở bên Cambodia do 2 nhân viên Thông tin cũ của anh Trứ giúp đỡ, vì chúng tôi quá nghèo không sao xoay xở được 1 chỉ vàng lo liệu cho cuộc đi. Hai chú cháu đến được đất Thái, anh Trứ viết mật mã về cho tôi, ngắn gọn “đã đến được bờ đất, bình an 44444” (Sai 1 chỉ tiết nhỏ, là lúc đi anh Trứ nói sẽ viết 4 con số 4 vì tôi thứ 4, nhưng có lẽ vì bối rối nên anh viết lầm 5 con số 4. Nhưng rồi cũng từ nay bật tin luôn, có lẽ 2

chú cháu bị giết ngay trên đất Thái, hoặc ở biên giới Thái Miên cũng không chừng. Con vị giáo sư còn gửi về hương (nhang) và dầu Thái, nhưng những món này chưa hẳn là chứng cứ chắc chắn, vì cháu dẫn người đi họ có nhiều thủ đoạn lắm!

Một thanh niên Bình Khê, tên là Thái Bách CH là 1 nhân chứng sống đã kể lại chuyến vượt biên bất thành vào cùng thời kỳ ấy như sau.

CH đi cùng người chú ruột là Thái duy H (còn ba của CH thì đã đi thoát với 2 người em trước đó) cvưng từ đất Miên. Họ đến được đất Thái vào cư trú trong đất liền, gần cửa biển được 3 hôm. Hôm ấy Cảnh sát Thái bảo họ tập trung để đến trại tam cư. Ai nấy đều mừng rỡ, nhưng khi xuống thuyền, thì họ không được đi tàu cảnh sát Thái Lan, mà lại phải xuống 3 chiếc thuyền vượt biên của họ còn đậu tại bên. Ba chiếc thuyền ấy chở mỗi chiếc độ trên 30 người, cộng lại cũng gần cả trăm người. Vì đã sống chung trên đất 3 ngày, nên họ biết có 1 số thầy tu và bác sĩ cùng đi. Điều khó hiểu là cảnh sách Thái ra lệnh cho tất cả phải nằm ép dưới thuyền, không ai được lên mũi thuyền. Rồi họ cột cả 3 chiếc thuyền, kéo theo sau chiếc tàu cảnh sát. Ra khơi, tàu cảnh sát tăng tốc độ, 3 chiếc thuyền va vào nhau, lật úp, cảnh sát lại bắn súng rào rào, ông Thái duy H. bị trúng đạn tử thương, CH . . . cũng bị 1 viên vào bụng nhưng may chưa trúng phổi. Có độ 4 hay 5 thanh niên Saigon ở trong nhóm của CH, nghi ngờ có âm mưu nên thủ sẵn mỗi người 1 tấm ván, Họ nhảy ra khỏi thuyền trước khi bị bắn. Khi tàu Cảnh sát đã bỏ đi, thì họ quay lại, lấy 1 chiếc thuyền nằm nghiêng, xé áo nhét lỗ thủng, tát nước, cố chạy về lại đất Miên. Thi thể của Ô. Thái duy H được CH . . . năn nỉ số thanh niên cho đem về chôn tại đảo Cô Công, còn CH . . . thì vô bệnh viện Miên điều trị

tư nhân, không ai tra hỏi duyên cớ gì bị bắn cả. Tháng sau, lành bệnh CH . . . lại vượt biên lần nữa và may mắn thành công!

Tôi nói dài dòng này là muốn tố cáo tội ác của cảnh sát Thái Lan, họ bất chấp lệnh của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc không muốn giúp đỡ dân tỵ nạn VN bằng cách làm ngơ để cho hải tặc tha hồ cướp bóc, giết chóc và hãm hiếp thuyền nhân VN, hoặc chính tự tay họ đã tàn sát như vừa kể trên, nhưng họ vẫn bịt miệng được báo chí Thái và dư luận thế giới, thật là 1 điều lạ lùng và đáng xấu hổ. Không biết trong 3 chiếc thuyền xấu số ấy có chú cháu anh Huỳnh Văn Trứ không? Vì theo lời người đưa đường thuật lại (vị tất đã có thể tin lời họ được?) thì 2 chú cháu Trứ đi 1 chiếc thuyền con, do 1 người chèo, bỏ 2 chú cháu trong 1 chiếc thùy phuy, khi đi qua trạm kiểm soát, lính hỏi chờ gì, thì đáp chờ người bệnh đến nhà thương cấp cứu!

Thưa các bạn, có anh em Bình Định khuyến khích tôi nên viết về Hạ nghị viện và nhất là các vị Dân Biểu Bình Định qua 2 thời kỳ đệ nhất và đệ nhị VNCH. Tôi thấy tuổi tôi đã già, trí nhớ còm cõi (nay tôi đã 80 rồi) quên đi nhiều việc quá, không chắc tôi có thể nhớ đúng sự việc; nhưng anh em nói nếu tôi không viết thì chắc rồi **CHUYỆN CŨ SAU NÀY KHÔNG AI BIẾT NỮA?** Nếu là 1 quốc gia bình thường thì thời sự đã có **CÔNG BÁO** đăng từng ngày một, còn **HẠ NGHỊ VIỆN, THƯỢNG NGHỊ VIỆN** thì đã có **NIÊN GIÁM** ghi rõ ràng nay đủ từng năm một; ai muốn tìm hiểu cũng sẽ rất dễ dàng! Nhưng ngặt một nỗi vì biến cố 30-4-1975 nên những tài liệu do tư nhân lưu giữ đều đã bị hủy sạch, đốt sạch! Trong văn khố Quốc gia thì tất còn lưu giữ đủ, nhưng quyền kiểm soát, quyền công bố lại nằm trong tay bọn

cộng sản, mà đã là CS thì suốt đời chúng có bao giờ nói thật đâu, chúng nó luôn lật lọng, đổi trắng thay đen, xuyên tạc sự thật để mưu lợi riêng cho chúng mà thôi!

Nghĩ vậy, nên tôi cố gắng **NÓI LẠI CHUYỆN CŨ** này, kể như dựng lại 1 cái sườn, để may nhờ 4 phương độc giả (nhất là các bạn Bình Định) ai biết rõ thì xin bổ cứu cho, để các thế hệ mai hậu hồng biết được sự thật!

Thưa quý bạn,

Người xưa thường nói “**CÁI QUAN ĐỊNH LUẬN**” (khi nắp quan tài, đã đóng lại rồi, thì lời khen tiếng chê mới thật là chính xác)

Nay trong số anh em Dân Biểu, số đông đã ra người thiên cổ (như cụ Đồng, cụ Dương, cụ Phùng, anh Liên, anh Trứ, anh Diện) mà trong số cũng có người không có hòm đâu để đóng nắp (như anh Huỳnh Văn Trứ không biết name xương tàn nay trôi giạt vùi lấp nơi đây!)

Vậy nhân dịp Tết Nguyên Đán đầu xuân Mậu Tý (2008) tôi cùng các bạn xin thấp nén hương lòng, nguyện cầu quý Cụ, quý Anh, tất cả đều được về cõi Phật, về nước Chúa, an hưởng sự vĩnh hằng, phù hộ cho đồng bào VN thoát cảnh áp bức, tù đày, nghèo đói khổ phải ly hương mà vẫn được sống an vui, tấn phát, thanh bình. Xin trân trọng biết ơn và đa tạ các Bạn.

Cụ Dân Biểu **NGUYỄN HỮU THỜI**

**Ai về Bình Định đang trưa,  
Dừng chân uống bát nước dứa Tam Quan.**

# MƯA SÀI GÒN

MINH THI

Sài Gòn chiều nay mưa từng cơn  
Rớt vào hồn Tôi những giọt buồn  
Gió lay cành lá run lấy bấy  
Nước chảy về đâu chẳng thấy nguồn.

Hàng rong núp gánh trên hè phố  
Mưa thế này sao bán với buồn?  
Bà Cụ giấy mình tập vé số  
Bên lề những cáo ốc bạc muôn.

Tôi lặng bước đi trong nỗi nhớ  
Nhớ Sài Gòn một thở vàng son  
Anh cùng Em mưa núp gốc bàng  
Kể chuyện buồn vui thời chinh chiến ...

Thế rồi xa nhau trong một chuyến  
Tàu tiễn đưa mưa đổ hoàng hôn  
Mưa thấm lạnh vai người lính trẻ  
Giấu đau buồn Em Tôi thở thở:  
"Nhớ về thăm Em Gái Hậu Phương". /

Sài Gòn mưa tháng sáu / 2007

MINH THI

# SUY NIỆM

VỀ

## THỜI GIAN.

1. \_ Một người khi mới sinh ra đời đã mặc nhiên chịu ảnh hưởng mật thiết với thời gian và không gian. Thời gian là danh từ để chỉ một ý niệm của một hay nhiều sự việc từ lúc xảy ra, diễn tiến cho đến khi chấm dứt. Nhưng thời gian thì vô cùng vô tận, nó không có chỗ khởi đầu và cũng không có nơi kết thúc, là vô thủy vô chung, nó không có hình tướng cụ thể như vuông, tròn, dài, ngắn, mỏng, dày, sáng, tối, trong, đục; nó không thể nhìn ngắm, sờ mó được; nó không có cái gì ở trong nó và cũng không cái gì ở ngoài nó nghĩa là nó không có cái cực đại và cũng không có cái cực tiểu, bởi vậy ta không thể định nghĩa nó được một cách chính xác, nhưng đối với nhân sinh nó là một đại thể có thực, nó ảnh hưởng một cách mật thiết và sâu xa đến từng sinh hoạt của con người cả về vật chất lẫn tinh thần, cả về hiện thực đến tâm linh.

Xúc động trước sự lớn rộng của thời gian, không biết bao nhiêu thi nhân đã diễn tả cảm xúc của mình theo những ngôn ngữ khác nhau. Trần Tử Ngan, một thi gia đời Đường đã viết:

*“Tiền bất kiến cổ nhân,*

*“Hậu bất kiến lai dã,*

*“Niêm thiên địa chi du du,*

*“Độc sảng nhiên nhi lệ hạ!*

Tạm dịch: Nhìn về trước kia không thấy được người xưa, Nhìn về những thời gian sau không làm sao thấy được thế hệ tương lai, nghĩ đến trời đất vô cùng mà cảm



khái buồn cho mình cô độc bồng kinh hoàng đau đớn mà rơi lệ.

Cụ Nguyễn Công Trứ của nước ta cũng có câu thơ sau đây nói lên mối xúc động của mình trước sự vô tận của thời gian:

“ Ngã kim nhật tại tọa chi địa,

“ Cổ chi nhân tăng tiên ngã tọa chi...”

Tạm dịch: Ngày hôm nay ta đang ngồi ở nơi chỗ đất này thì người xưa sống trước ta cũng đã từng ngồi ở nơi đây.

Để nhận biết về thời gian người ta thường dùng hình ảnh một giòng sông vì chúng có cùng một đặc tính bất biến là “qua đi thì không thể nào trở lại “, nó giống như một giòng nước chảy miệt mài không bao giờ ngừng nghỉ:

“ Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy, thiên thượng lai,

“ bôn lưu đáo hải bất phục hồi.

“Hơi công dâu chuốt lấy sự đời, tiêu khiển một vài chung lếu láo...”

( Cao Bá – Quát ).

Hay là: “ Tôi đứng bên này bờ dĩ vãng,

“ Thương về con nước ngại ngừng xuôi,

“ Hỏi người em gái bên kia ấy,

“ Không biết chiều nay có nhớ tôi ?..

Người Tây Phương cũng suy nghĩ như thế với câu nói bất hủ: “ Người ta không bao giờ tắm hai lần trong cùng một giòng nước: On ne baignes jamais dans une même d'eau “. Nhà thơ La Martine của Pháp mở đầu bài thơ Le Lac với 4 câu thơ bất hủ:

“ Ainsi toujours poussé vers de nouveaux rivages,

“ Dans la nuit éternelle emportée sans retour,

“ Ne pourrions- nous jamais sur l' océan des âges,

“ Jeter l' ancre un seul jour? !

(Cứ như thế, luôn luôn bị xô đẩy về những bến bờ xa lạ, trong đêm dài vô tận không thể quay về, chúng ta không bao giờ có thể gieo neo ngừng nghỉ trong một ngày). Và thi sĩ Apollinaire càng cảm thấy mình cô độc trước thời gian cứ mãi mãi ra đi:

*“ Viens la nuit, sonnes l' heur... ”*

*“ Les joues s'en vont, je demeure! ”*

(Đêm đến, giờ điểm... Ngày trôi ta vẫn còn đây!)

2. \_ Nói đến THỜI GIAN thì không thể không nói đến KHÔNG GIAN. Thời gian và không gian gắn liền nhau như hình với bóng. Trời mùa Thu không giống như trời mùa Xuân, phong cảnh mùa Đông khác xa với phong cảnh mùa Hạ, ngay trong một ngày, cảnh sắc không gian cũng đã khác nhau vì thời gian. Ta hãy thử đọc một đoạn ngắn trong Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du, ta sẽ thấy rất rõ ràng:

*“ Kiều từ trở gót trướng hoa,*

*“Trời vừa gát núi, chiêm đà thu không,*

*“ Gương nga chênh chếch dòm song,*

*“ Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân,*

*“ Hải đường lả ngọn đông lân,*

*“ Giọt sương gieo nặng cành xuân la đà... ”*

Chỉ cần năm câu thơ, với ngòi bút thiên tài, nhà thi sĩ đã diễn tả cảnh sắc của không gian làm cho ta thấy rõ được khoảng thời gian từ lúc chiều tà cho đến lúc quá nửa đêm: “ *Trời vừa gát núi, chiêm đà thu không* ” là cảnh sắc của buổi chiều và lúc hoàng hôn với thôn xóm Việt Nam. “ *Gương nga chênh chếch dòm song* ” là lúc đầu hôm khi ánh trăng vừa xuyên qua cửa sổ, lúc trăng mới mọc ở phương Đông. “ *Vàng gieo ngấn nước* ” là lúc gần nửa khuya, ánh trăng xuyên qua mặt hồ sóng sánh ánh vàng lung linh trên sóng nước. “ *Cây lồng bóng sân* ” là cảnh

nửa khuya, những cây cao trồng ở trước sân nhà với ánh trăng khuya đã quyện vào nhau thành một bóng và khi mặt trăng đã ngã về phía Tây cho nên bóng của cây hải đường đã lả ngọn về phía Đông nên gọi là: " *Hải đường lả ngọn Đông lân* " và " *Giọt sương gieo nặng cành xuân la đà* " là lúc quá nửa khuya. Như thế có nghĩa là từ không gian ta đã đọc được thời gian.

Người dân quê Việt Nam cũng dựa vào sự lặn, mọc của mặt trăng ( không gian ) mà biết được thời gian: " *mười tám năm đông trấu, mười chín nín một canh, hai mươi tuất rớt, hai mươi một nửa đêm, hai mươi hai trăng mọc gà kêu, hai mươi ba trăng mọc gà đều gáy tan.* " ( Ngày 18 âm lịch của một tháng thì trăng mọc khoảng 6 giờ 30 đến 7 giờ tối là khoảng thời gian ăn cơm tối xong người dân quê thường lấy trấu un lửa để giữ lửa cho sáng hôm sau, ngày 19 thì trăng mọc khoảng đầu canh hai, bỏ canh một nên gọi là nín một canh, tức khoảng 8 giờ tối, ngày 20 thì trăng mọc vào cuối giờ Tuất tức khoảng 9 giờ đến 9 giờ 30, ngày 21 thì trăng mọc khoảng 11 giờ đến 11 giờ 30... và ngày 23 thì trăng mọc gần sáng) .

3.\_ Thời gian thì không thể đo lường được vì nó không có chỗ khởi đầu và nơi kết thúc, nhưng vì nhu cầu của cuộc sống người ta có thể một phần nào đó rất hạn chế đo lường nó được. Đơn vị căn bản để đo thời gian là một ngày. Được gọi là "MỘT NGÀY" là khoảng thời gian mặt trời xuất hiện hai lần liên tiếp ở đường chân trời mà người Tây phương chia ra làm 24 giờ, nhưng người Đông phương thì chia làm 12 giờ gọi là Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Người Tây phương phát hiện được chu kỳ tự nhiên của con lắc ( pendule ) có một khoảng thời gian nhất định ( tương đương với 2 giây ) nên họ phát minh ra cái đồng hồ ( thế kỷ 14 )

gọi là máy đo thời gian. Đơn vị đo của ngày là giờ. Đơn vị đo của giờ là phút, đơn vị đo của phút là giây, đơn vị đo của giây là sao... Giả sử có một máy đo tối tân, cũng không thể nào đếm cho hết cái cực nhỏ của nó: một phần tỉ giây, một phần vạn tỉ giây... và cũng thế với cái lớn vô cùng cũng không thể đếm hết được..vô cực tỷ thiên niên kỷ, cũng như những tia sáng của các vì sao đi hàng triệu triệu năm mới đến được quả đất, bởi vậy mới nói là ta không thể đo đếm được thời gian.

4. \_ Ảnh hưởng của thời gian đối với cuộc sống của nhân sinh đã trở nên cần thiết như đất sống, như không khí trời nên không có bút mực nào mà chúng ta kể cho hết được. Tuổi thọ của con người so với vạn vật vũ trụ chẳng khác gì một dấu phẩy ngắn ngủi trong một bản trường ca bất tận. Trong cuộc sống ngắn ngủi đó, con người đã tỏ ra được một giá trị thực hữu của nó. Giá trị đó chính là sự hoạt động bằng tâm thức và trí tuệ. Sự khảo sát của con người về thời gian lưu lại cho đời không biết cơ man nào mà tính. Một ví dụ nhỏ để thấy: vài ngàn năm trước đây, có người đã phát hiện ra rằng: ' Sự sinh nở của hầu hết mọi sinh vật có số thời gian là bội số của 7'' như chim sâu, chim sẻ ấp trứng 7 ngày nở. Cu đất, bọ câu ấp trứng 14 ngày nở, gà 21 ngày, vịt 28 ngày, ngỗng, ngan: 35 ngày nở....., con người 280 ngày ( # 9 tháng 10 ngày ), lợn 3 tháng rưỡi # 105 ngày v. v..Những kết quả có được ấy chắc chắn là do sự quan sát ghi nhận của người xưa. Cách đây năm ngàn năm, người Đông phương quan sát chu kỳ của sao Thái Tuế ( tức là Mộc Tinh \_ Jupiter ) là 12 năm ( thực ra là 11 năm 10 tháng rưỡi ). Những kinh nghiệm về thời gian có liên quan đến đời sống của mỗi cá nhân con người hay xã hội thì nhiều lắm nhưng ít ai chịu bỏ thì giờ ra thống kê cho đầy đủ.



5. \_ Sau đây chúng tôi muốn chia sẻ cùng quý vị một số kinh nghiệm về thời gian trong môn Tử Vi của Ông Trần Đoàn thời Nhà Sơ Tống bên Trung Hoa. Ông này lấy bốn điều kiện là: GIỜ, NGÀY, THÁNG, NĂM của một người nam hay nữ vừa sinh ra đời mà đoán định một cách khá chính xác về cuộc đời của người đó qua 15 vấn đề căn bản: Hình dáng, tính tình, khả năng, cha mẹ, phúc đức, nhà cửa sự nghiệp, công việc làm, giao tế, bạn bè, ra đi xa, bệnh tật tai nạn, tiền bạc, con cái, hôn phối, anh chị em. Kinh nghiệm quán xét đoán định của Ông rất chính xác nên còn lưu truyền đến ngày nay.

Ví dụ như: người nam tuổi Giáp sinh tháng 7 giờ Tí, tháng 8 giờ Sửu, tháng 9 giờ Dần, tháng 10 giờ Mão, tháng 11 giờ Thìn, tháng 12 giờ Ty, Tháng giêng giờ Ngọ, tháng 2 giờ Mùi, tháng 3 giờ Thân, tháng 4 giờ Dậu, tháng 5 giờ Tuất, tháng 6 giờ Hợi là bị hình khắc cha mẹ, phải có thời gian xa cách cha mẹ, người nào sinh giờ Dần, giờ Tuất thì bất hạnh hơn có thể cha mẹ bị chia ly và khi cha mẹ qua đời không được ở bên cạnh.

Một ví dụ nữa, xin nói về tình duyên. Người tuổi Thân, Tí, Thìn ( kể cả Nam lẫn Nữ ) sinh tháng 8 giờ Tí, tháng 9 giờ Sửu, tháng 10 giờ Dần, tháng 11 giờ Mão, tháng 12 giờ Thìn, tháng giêng giờ Ty, tháng 2 giờ Ngọ, tháng 3 giờ Mùi, tháng 4 giờ Thân, tháng 5 Dậu, tháng 6 giờ Tuất và tháng 7 giờ Hợi thì nhất định là người có số đào hoa, cuộc đời gặp khá nhiều trắc trở về tình duyên, ít nhất là hai lần hôn phối trừ hai người tuổi Giáp Tí và Bính Tí thì nhẹ hơn vì bị Tuần Triệt làm cản trở nhưng cũng phải muộn đường hôn nhân thì mới được hạnh phúc.

Ngoài Ông Trần Đoàn, thời nhà Tống còn có một Ông cũng nổi tiếng lấy ngày giờ tháng năm để đoán định sự việc xảy ra tốt xấu, lành dữ, đó là ông Thiệu Khang

Tiết. Ở Việt Nam ta cũng có Ông Trạng Trình Quốc Công Nguyễn Bình- Khiêm cũng rất giỏi về quẻ Dịch lấy ngày giờ tháng năm mà biết được sự việc xảy ra. Tôi xin kể một câu chuyện ngày 30 Tết tại nhà cụ Trạng như sau:

Người học trò của cụ Trạng vì đường xá xa xôi nên ngày Tết không về quê thăm nhà được mà ở lại nhà cụ ăn Tết. Trong khi hai thầy trò đang ăn cơm tối trò chuyện với nhau thì có người đến gõ cửa xin phép vào nhà. Cụ Trạng chợt bảo người học trò dùng quẻ Thái Ất đoán xem là ai đến và mục đích đến để làm gì? Sau khi tính toán theo điều kiện ngày giờ tháng năm đúng qui tắc của bài toán quẻ Thái Ất, người học trò bèn thưa: “Thưa Thầy, đó là người đàn ông trung niên hàng xóm ở phương Đông Nam đến nhà Thầy mượn cái mai hay cái xuồng đem về nhà đào hố chôn rác. “. Ông Trạng mỉm cười nhìn người học trò vừa lắc đầu vừa nói: “Con đoán đúng gần hết nhưng trong nội tình có khác, thằng Hai nhà ở kế bên nó đến mượn cái búa về bữa củi đun nấu bánh tét”. Nói xong thì Ông Trạng sai người ra mở cửa và đúng như lời Ông Trạng đã nói.

Vì quả đất tự xoay quanh nó trong lúc di chuyển trên quỹ đạo chung quanh mặt trời nên có ngày, đêm và có năm, tháng, 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông với thời tiết nóng, lạnh, ngày tháng dài ngắn khác nhau, do đó con người sinh ra trên trái đất này là đã đương nhiên bị chi phối bởi thời gian và không gian. Vì vậy việc nghiên cứu dựa vào điều kiện thời gian để tìm hiểu tâm tình và các sinh hoạt của cuộc sống con người vẫn mãi mãi là vấn đề lý thú và hấp dẫn.

**VÕ NGỌC UYÊN**

# MỘT THOÁNG HƯƠNG XƯA

HSH

Quen em lứa tuổi mười  
Thời gian dài xa cách  
Mỗi kẻ một phương trời  
Nay bỗng dung gặp lại  
Em vừa tròn năm mươi

Nhìn người xưa cảnh cũ  
Anh xao xuyến bồi hồi  
Nhưng thôi, đành phong kín  
Bởi muộn rồi em ơi

Mỗi người vai gánh nặng  
Trôi giạt giữa giòng đời  
Là ngư lang chức nữ  
Năm, gặp một lần thôi

Là suối hiền muôn nẻo  
Tương phùng lòng biển khơi  
Là cuộc tình ngang trái  
Mộng đẹp môi tìm môi.

# NHÌN QUA CHÚT VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

LÂM PHÚ

Nhìn chung, một số người Việt tỵ nạn, đang nuôi hy vọng, rèn luyện con cháu thành tài, để trở về quê hương, đem tài năng ra giúp nước, hầu góp phần xây dựng tương lai một Việt Nam tự do, hưng thịnh. Ngược lại, một số đông, vì vướng víu đến cuộc sống của con cháu, đã phải ràng buộc cuộc đời với xã hội hải ngoại, tức là đã mọc rễ, đâm chồi. Họ cho rằng, tuổi trẻ, rất khó rút bỏ, giữ áo quay lưng nơi đây, mà có thể đảm bảo được đầy đủ cuộc sống cho bản thân và gia đình để trở về ở quê mẹ, nơi mà luôn gặp hoàn cảnh kinh tế khó khăn và tình trạng xã hội không mấy được ổn định. Cũng có thể họ chưa tin tưởng một vài khía cạnh của vấn đề nào đó. Do vậy, họ đành âm thầm chọn nơi định cư làm quê hương thứ hai. Nhưng mặc dù đã phải nhập tịch ở xứ người nhưng cần phải được sinh hoạt với một cộng đồng Việt Nam thật sự đoàn kết, hòa hiệp lẫn nhau trong tình con Hồng cháu Lạc.

Để có một cộng đồng hòa hiệp nhau, thông cảm nhau, dĩ nhiên phải cùng chung chí hướng, ngôn ngữ, tập tục. Cái chí hướng ở đây là thừa kế và duy trì gia tài văn hóa nước Việt. Chính vì thế, rất nhiều người Việt trong chúng ta, trên khắp thế giới, cha mẹ, anh chị và nhất là các nhà văn, nhà giáo, cũng như các vị trí thức, thuộc mọi lãnh vực, đã cố gắng bảo tồn tìm kiếm phương cách nền văn



hóa Việt Nam ở xứ định cư. Toàn diện, nhưng ngoại trừ hủ tục; Không đề cập đến bè đảng, phe phái. Họ luôn lo sợ phong tục, tập quán Việt sẽ phải bị mai một, người Việt Nam lưu lạc sẽ hoàn toàn bị đồng hóa với người bản xứ, chẳng khác gì hậu duệ nhà Lý đã trở thành người Triều Tiên trong hàng chục thế kỷ qua. Ngày nay họ mới loay hoay tìm về cội nguồn để tra cứu dòng giống, Tổ Tiên và học hỏi phong tục tập quán, tức là văn hóa Việt vậy.

Để góp phần gây dựng và giảm thiểu mối bi quan, đa phần trong chúng ta, đã và đang cố gắng lưu truyền cho giới trẻ, ngay trong gia đình, từng lời ăn tiếng nói, từng cử chỉ chào kính, đi đứng, tập tục tôn giáo và lễ nghi, cùng sự rèn luyện chữ Việt ... Tuy nhiên, theo chúng ta thấy, phương tiện hữu hiệu hơn hết để giúp tuổi trẻ hấp thụ nhanh chóng và đích thực, chính là sự diễn đạt phong tục tập quán qua lời ca, tiếng nhạc, tuồng ca kịch, cũng như giọng điệu, lời lẽ của các MC và của các xướng ngôn viên trên đài truyền hình, đài phát thanh. Thêm nữa, là lời văn trong các tạp chí, trong internet của người Việt hải ngoại.

Thế nhưng, trong những mục tiêu nêu trên, đã có một vài sáng tác mới, vài cách sử dụng ngôn ngữ, vài màn trình diễn phong tục tập quán nhằm giúp vui và ôn lại dĩ vãng quê hương, cũng như để truyền bá cho tuổi trẻ, thì các tác giả, các hội đoàn hoạt động, đã vô tình đi lạc hướng một vài khía cạnh, xét ra rất quan trọng. Để thấy rõ, sau đây, chúng ta thử chỉ tạm dùng những lý lẽ căn bản thông thường để phân tích vài điểm liên quan đến vấn đề văn hóa Việt:

### **1. Chào thưa Cô, Chú:**

Trong những năm gần đây đa số tuổi trẻ người Việt ty nạn chúng ta, thường chào, thưa những cặp vợ chồng (Dù

lớn hay nhỏ tuổi hơn cha mẹ của trẻ), là Cô, Chú. Theo chúng tôi, cách xưng hô này, không thích hợp và đã ra ngoài phạm vi phong tục Việt Nam.

Một người được gọi là Cô, một người được gọi là Chú, không phải là vợ chồng. Bởi lẽ, thông thường, tiếng Cô ám chỉ người đàn bà lớn hoặc nhỏ tuổi hơn cha mình. Tiếng Chú ám chỉ người đàn ông nhỏ tuổi, vai em của cha mình. Người xưa, khi đặt những tiếng xưng hô, đã cẩn thận để tránh hiểu lầm có sự bất luân. Những tiếng Chú, Cô thuộc phía nội; Những tiếng Dì, Cậu thuộc phía ngoại. Nếu Cô, Chú là vợ chồng, có nghĩa là hai người đều thuộc phía nội cả. Như thế là bà con lấy nhau. Trái luân thường đạo lý! (Tuy rằng ở miền Bắc, trẻ gọi chị của mẹ là Bác, nhưng không làm xáo trộn ngôn từ xưng hô lắm, bởi lẽ gọi Bác trai, Bác gái. Trường hợp này chỉ làm khó hiểu cho người nghe chút ít, là Bác do từ anh của cha hay là Bác do từ chị của mẹ, vậy thôi. Hơn nữa lối xưng hô này ít được dùng trong văn chương, truyện sách và không mấy thông dụng ở Trung, Nam). Tiếng Thím xưng hô cho vai trò vợ của Chú. Tiếng Thím cho biết chắc là bà ấy có gốc gác, dòng giống không liên hệ bà con với phía ông chồng, trước khi hai người lấy nhau. Trường hợp những người đứng trong xóm làng, cùng quê với cha, trẻ thường gọi Cô, Chú, khi họ còn là độc thân. Nhiều khi, về sau các Cô, Chú ấy thành vợ thành chồng, trẻ cũng phải đổi lại, gọi là Chú Thím hoặc là Cô Dượng. Tùy theo, tự trẻ cảm thấy ai thân thiện nhà mình hơn, lấy người ấy làm chính. Không thể nào gọi Cô, Chú mãi như lúc hai người chưa kết hôn.

Vả lại, lời chào thưa Cô, Chú, mà tuổi trẻ dùng, biểu lộ thái độ không lịch sự (Không muốn nói là hỗn, vô phép). Vì, như thế, chứng tỏ lúc nào trẻ cũng tự cho cha mẹ mình lớn tuổi hơn, quan trọng hơn bất cứ một gặp vợ

chồng nào khác, dù thật sự lớn tuổi hơn cha mẹ của trẻ nhiều. Lẽ ra, trường hợp này, trẻ nên gọi là hai Bác, Bác trai, Bác gái và gọi bằng Chú, Thím nếu thấy nhỏ hơn.

Trong sách truyện, báo chí, trên làn sóng truyền thanh, truyền hình, cũng như nơi cộng đồng xã hội Việt Nam, trước năm 1975 và cả trước khi chia đôi đất nước năm 1954, tiếng Thím hàng ngày nhan nhản bên tai, bên mắt mọi người, chẳng có gì lạ lùng, xấu xa cả. Ngay cả lời văn trong pho sách Tự Lục Văn Đoàn, chúng ta cũng gặp thấy tiếng Thím. Hơn nữa thời bấy giờ chưa từng nghe Cô Chú là vợ chồng.

Hiện tại, lại có một số người cho rằng, thời đại mới, dùng tiếng Thím sao thấy quê quá! Điểm này, chính là vì lâu ngày, một số người Việt đã quen dùng những cách sai, hoặc bắt chước cách mới lạ của xứ người, đến khi nghe hoặc dùng lại điều đúng của mình, thấy lạ, bỏ ngỡ. Những người này có lẽ cứ “You, Me” mãi, rồi thời gian tới sẽ quên ngôn ngữ, quên phong tục tập quán Việt. Họ sẽ ngưỡng ngừng, mắc cỡ hơn nữa, khi nghe lại câu: “Anh yêu em”, hoặc “Em yêu anh”. Vì họ đã chỉ quen miệng, quen tai với “I love you” ... Thế thì coi như hết, không còn chút gì gọi là lưu luyến văn hóa Việt Nam! Chắc chắn, vấn đề sửa đổi lời chào thưa, Cô hay Thím là chuyện ngoài tai của họ.

Thêm một số người khác, đã theo dùng cách xưng hô Cô, Chú. Họ mượn tạm thành ngữ “Tên giữ chữ đặt”, để biện luận, bảo rằng, mèo gọi là chuột cũng chẳng sao.

Nếu không quan tâm ngăn chặn vấn đề phong tục tập quán bị tổn thương, và ảnh hưởng không mấy tốt đẹp đến văn hóa Việt, chúng tôi sẽ đồng ý với nhóm người đã tự do phát ngôn thoải mái và vô tư như vừa trình bày. Đồng

thời có lẽ chúng tôi cũng sẽ hỗ trợ họ câu chuyện về Lục Hẫu Văn tu tiên ngày xưa:

Lục Hẫu Văn được tiên ông đưa về núi, tu tiên học đạo từ thuở ấu thơ. Sau thời gian khôn lớn mà chưa bao giờ được xuống núi, chưa hiểu nếp sinh hoạt thế gian và dĩ nhiên chưa tiếp xúc với người đời. Nơi tiên cảnh thì Lục Hẫu Văn chưa đạt được giai tầng thứ bậc để trực diện hội ngộ, đàm đạo với tiên nữ. Một hôm, Lục Hẫu Văn được thầy dắt xuống núi giao du. Mặc dù còn quá bỡ ngỡ, ngỡ ngàng, nhưng cậu ta hơi tò mò và rất hớn hởi, khoan khoái tâm hồn khi được nghe thấy những điều mới lạ. Trong lúc gặp các cô gái xuân thì, nhớn nhớn trước mặt, Lục Hẫu Văn hỏi thầy: “Thưa sư phụ đó là những cái gì? Tiên Ông liền đáp, là những cái Nón”. Từ đó, Lục Hẫu Văn thích nhìn những cái Nón hơn là những món khác.

Sau chuyến giao du, thầy trò trở về núi tiếp tục tu tiên. Tuy nhiên, Lục Hẫu Văn luôn có tâm sự buồn, nhưng đã cố che giấu thầy. Sau năm bảy tháng, chịu đựng hết nổi, Lục Hẫu Văn đã bạo dạn xin phép thầy xuống núi lần nữa, lấy lý do là đã thâm yêu, trộm nhớ. Những cái Nón, cậu muốn được gặp lại, và mong được gần gũi bên nhau hằng ngày cho đời thêm vui.

Ấy thế, biết rằng, dù đặt tên cho đối tượng là gì đi nữa, cũng chẳng đánh lạc hướng được tâm tư. Tâm tư vẫn luôn giữ một tác động, một ý tưởng đối với cùng một đối tượng. Tuy nhiên nếu Lục Hẫu Văn đi khắp thiên hạ hỏi thăm những cái nón và nói là thâm yêu, trộm nhớ thâm kín của cậu ta? Bởi lẽ danh từ mà Lục Hẫu Văn dùng, không thông dụng, không đúng sách vở và nhất là đã không theo ngôn từ mà ông bà, Tổ tiên ta đã sắp đặt, bố trí có lẽ lối. Tuy nhiên danh từ mới đặt ra, đã không đối chọi trầm trọng với danh từ chính. Do vậy không đáng

quan tâm. Hơn nữa, đây chỉ là việc hiếm hoi, trò đùa, ít ai theo dùng, không đáng và không phải là việc quan hệ đến vấn đề văn hóa. Bởi thế cho nên, không thể nào tạm viện lẽ là “Tên giữ chữ đặt”, để rồi lấy đó làm chuẩn, ngụy biện, bào chữa cho cách dùng mới về những tiếng Cô, Chú.

Thật ra tiếng Cô, Chú thường dành cho những người lớn tuổi gọi các nam nữ thanh niên đáng bậc con cháu. Vì phép lịch sử, người ta không gọi là con, cháu, mà gọi là Cô, Chú hoặc là Cô, Cậu. Chú ở đâu? Cậu ở đâu? Cô năm nay bao nhiêu tuổi? ... Gọi Cô, Chú vì chưa biết chắc hai trẻ là vợ chồng (Biết đâu là hai anh em). Nếu đã biết chắc, họ sẽ gọi Chú Thím, có nghĩa là vai em cho chính họ và là vai Chú Thím của con họ.

Vì những lẽ trên, lần nữa, chúng ta khẳng định, không thể chấp nhận lời chào thư Chú, Cô thay cho Chú Thím mà tuổi trẻ đang theo dùng. Cho dù, nó là ngôn từ mới hội nhập, cũng không đủ lý lẽ thực dụng, một khi xét thấy nó đối chọi ngôn từ cũ và làm lệch lạc ý nghĩa, làm tổn thương phẩm chất ngôn ngữ Việt đã hình thành và thông dụng từ ngàn xưa.

## **2. Lạm dụng tiếng NGƯỜI:**

Cũng trong những năm gần đây, rất nhiều người đã lạm dụng danh từ NGƯỜI, gieo rắc khắp nơi, thường xuyên nhất là lời lẽ của các MC trong các băng nhạc. Tiếp đến là một số nhà văn mới, viết trong các báo chí Việt ở hải ngoại này. Tiếng người đã được quý vị sáng chế cách dùng chẳng khác nào tiếng loại tự\* LE, LA trong pháp ngữ hoặc THE trong anh ngữ: Người Ca sĩ, Người Nhạc sĩ, Người Chiến sĩ. Thậm chí còn là Người vĩ nhân, Người phi hành gia, Người Cảnh sát viên, Người Khán giả, Người ký giả ...

Thật ra tiếng NGƯỜI là tiếng danh từ. Khi ta nói, người Việt, người Pháp, tiếng Việt, Pháp ở đây, đóng vai tính từ (Adjectives) Người gì? Người Việt; Người gì? Người Pháp. Trường hợp này giống như khi hỏi: Màu gì? Màu xanh – Màu vàng ... Nhưng khác hẳn với: Cái gì? Cái bàn; còn gì? Con ngựa. Lâu nay, chúng ta thường viết hoa chữ Việt, Pháp (người Việt, người Pháp) bởi lẽ nguyên văn là người thuộc nước Việt Nam (Vietnamese people = people of Viet Nam hoặc Vietnamese); người thuộc nước Pháp (French People = people of France hoặc French). Ông ấy là người thuộc nước Tây Ban Nha (Spanish people = People of Spain hoặc Spanish) ... Nói cho gọn, ông ấy là người Tây Ban Nha. Tương tự, ta thường dùng, người Kinh, người Thượng (Người thuộc miền xuôi, Người thuộc miền núi cao). Thêm nữa, ta cũng thường nghe nói, Nam = người đàn ông; Nữ = người đàn bà. Ở đây, những tiếng đàn ông, đàn bà là những tiếng Việt nguyên gốc, thường giữ vai tính từ, có nghĩa là người giống đực, người giống cái. Từ đó ta không dùng một người Nam, một người Nữ, nhưng là một người đàn ông, một người đàn bà. Những ví dụ này càng chứng tỏ cho ta thấy rằng tiếng NGƯỜI luôn là tiếng DANH TỪ.

Tương cũng nên nhắc lại, có nhiều từ ngữ gốc mượn từ chữ Hán, tức là từ ngữ Hán Việt đã đặt ra để chỉ người chuyên môn, có sở trường về môn gì đó, hoặc là rất về giống gì ... Một số từ ngữ Hán Việt ấy, đã mang sẵn tiếng người trong chính nó rồi, tức là đã được kèm theo những tiếng như (nhân), giả, viên, gia ... Chẳng hạn: Cổ nhân, Học giả, Hội viên, Triết gia ... Ngoài ra còn rất nhiều từ ngữ Hán Việt khác, không kèm tiếng diễn tả người, nhưng vẫn chỉ người. Vì đôi khi những tiếng ấy, khi viết ra chữ Hán, có chữ nhân trong nó rồi, hoặc không nhưng ám chỉ

riêng cho loài ngoài. Ví dụ: Nhạc sĩ, Chiến sĩ, Thiên Tử, Sư phụ, Phụ lão, Thanh niên, Phụ nữ, Công dân ... Nếu thêm tiếng người trước những tiếng này, đã thừa, lại làm lệch lạc ý nghĩa. Vì nếu trẻ hỏi, Nhạc sĩ nghĩa là gì? Xin trả lời, Nhạc sĩ là người viết nhạc; Người giỏi về nhạc lý. Như vậy thì Người nhạc sĩ nghĩa là gì? Xin trả lời, Người Nhạc sĩ nghĩa là Người người viết nhạc. Có nghĩa là mọi người, nhiều người cùng viết nhạc. Thế, chúng ta không thể nói hoặc viết người phụ lão, người Sư phụ ... Nếu cần thì gọi là Cụ Phụ lão, người đàn ông lớn tuổi, người cha già; Vị Sư phụ, ông Thầy dạy ... Hơn nữa đâu có thú vật nào được ám chỉ bằng những từ ngữ Hán Việt ấy, mà ta phải dùng tiếng người để phân biệt? Mặc dù, khỉ tựa gối, khỉ cúi đầu, khỉ cười, khỉ khóc, khỉ châu đôi mày đi nữa, cũng không ai gọi là con khỉ nghệ sĩ! Không khéo thì các nữ nghệ sĩ sẽ “nổi giận” đấy! Như chúng ta đã biết, ngôn ngữ và văn chương Việt, được phong phú, phần lớn là nhờ những từ ngữ Hán Việt đã được dùng đúng chữ và đúng chỗ.

Chúng tôi cho rằng, đã có một số người dịch tiếng NGƯỜI từ những tiếp vĩ ngữ của những danh từ tiếng Pháp hoặc tiếng Anh, như OR, IAN, AN, IEN ER, EUR, EUSE, IST ... Thế rồi đem đặt tiếng người sáng chế vào trước những từ ngữ ấy, thành ra thừa một tiếng người. Họ đã quên rằng khi dịch ra, nếu có tiếng người thì phải dùng toàn tiếng Việt hẳn, không nên chen từ ngữ Hán Việt đồng nghĩa vào. Listener, dịch thành người nghe, không thể dịch là người thính giả. Interpreter, dịch là người thông dịch hoặc là thông dịch viên, không thể dịch là người thông dịch viên.

Nhớ lại xưa kia, trong những truyện, sách, báo có được mấy tiếng người, dùng trước những từ ngữ Hán Việt

đã ám chỉ người, như những sách báo hiện tại ở đây? Không nhiều, chỉ thấy vài tiếng người dùng để nhấn mạnh, tạo thêm sự chú ý cho độc giả hoặc thính giả thôi. Giống như trong bài bát của Trịnh Công Sơn có câu “Người phu quét đường đừng chối đứng xem ...” Tiếng người mà nhạc sĩ dùng ở đây là cố ý nhấn mạnh, ngay cả phu quét đường, là hạng người lao động ít khi để ý đến thiên hà sự, mà lúc này, vì sự việc, quang cảnh xảy ra quá đặc biệt, đến nỗi kẻ này cũng phải quan tâm chút ít, (nhìn xem). Thêm nữa, có thể tác giả đặt tiếng người vào cho đủ nhịp điệu trong trường canh nhạc. Thường, chúng ta dùng Phu quét đường là đủ, vì phu nghĩa là người đàn ông rồi. Việt quét đường, việc kéo xe... ngày xưa luôn dành cho người đàn ông, vì là việc nặng, phu quét đường, phu xe, phu lục lộ, tiểu phu ... Tương tự, ta nói khách bộ hành, không cần phải nói người khách bộ hành. Ở một đoạn khác của bài hát, Nhạc sĩ có câu, “Người con gái Việt Nam da vàng ...” Người con gái dịch từ từ ngữ Hán Việt “Thiếu nữ”. Con gái là tiếng Việt nguyên gốc, giữ vai tính từ cho danh từ người. Câu hát này dùng tiếng người không có gì rắc rối. Ngoài ra, đa số các nhà văn thời bấy giờ thường theo nguyên tắc, trước những từ ngữ Hán Việt đã ám chỉ người, luôn được đặt bởi những tiếng xưng hô, số đếm: Đấng minh quân, Bà Thái Hậu, Vị Tổng Thống, Một nghệ sĩ đa tài; Chị nữ quân nhân, Cụ trưởng giả, Bác tài xế; Anh nông phu ... Hoặc đặt tiếng chỉ định từ tiếp theo sau từ ngữ Hán Việt: Bà Bác sĩ ấy, Vị Học giả kia ... Đồng thời, chúng ta chưa bao giờ nghe thấy một câu văn như ở hải ngoại này, ngày nay, trên sân khấu văn nghệ, người sáng chế cố ý muốn nêu ra cho tuổi trẻ học theo: Đêm văn nghệ vừa qua được rất nhiều những người khán giả khen ngợi. Ở đây, ngoài tiếng người, lại còn thêm một



sáng chế mới, muốn làm số nhiều cho danh từ khán giả. Tiếng những, giống như chữ “S” ở sau danh từ số nhiều trong anh ngữ và pháp ngữ. Đây là một điểm làm lệch lạc câu văn, nếu đem ra phân tích tự loại nhiều, những và giải nghĩa từ ngữ Hán Việt khán giả, (giả = người).

Theo những chi tiết được phân tích trên, chúng ta thấy rằng cái luôn thuộm của tiếng người đối với những từ ngữ Hán Việt có kèm sẵn tiếng chỉ người hoặc đã ám chỉ người, đa số ở vào trường hợp của những từ ngữ Hán Việt là *những tiếng Danh từ*. Bởi vậy, ngoại trừ mục đích nhấn mạnh (Không thường xuyên) để gây chú ý cho độc giả, thính giả ... Chúng ta chẳng cần đặt tiếng người trước những tiếng Danh từ Hán Việt ấy. Thế là êm xuôi!

Tóm lại, chúng tôi đã mại muội phân tách sơ khởi sự lạm dụng tiếng *người như trên*. Đến đây, xin kính mời quý vị học giả uyên thâm, có khả năng, có lương tâm bảo tồn, ngôn ngữ và văn chương Việt thâm thúy hơn, nhiệt tình hơn, lên tiếng tiếp nối ngăn chặn phong trào dùng tiếng người một cách bừa bãi đang trên đà xu thế. Xin đừng làm ngơ, để rồi sẽ bị rơi vào hố thẳm, “*Cái gì tồn tại thì hữu lý*”. Chúng tôi tạm dừng, không dám tiến tới phê bình một số nhà văn tên tuổi, cũng đã và đang hồ hởi lạm dụng tiếng người, không những riêng cho cá nhân mà còn có ý khuyến khích tuổi trẻ noi theo!

## **2. Vỡ kịch đối thoại mà y tao mi tớ:**

Có lẽ đa số người Việt hải ngoại đã xem qua những hài kịch trong các băng nhạc. Các hãng sản xuất băng văn nghệ, đều có vài màn hài kịch, diễn tả cảnh đối thoại của cặp vợ chồng trong một gia đình. Người vợ đã gọi đức Lang quân bằng thằng ngu ngốc, thằng khờ khạo, biếng nhác ... và xưng là tao thế này mà y thế kia ... Trong khi

anh chồng lịch sự hơn, chỉ gọi vợ là Em rồi thỉnh thoảng là Bà hoặc Minh.

Đành rằng, đã gọi là hài kịch thì phải nói quấy, nói hề cho khán giả cười. Tuy nhiên, không vì thế mà đem phô bày một nề nếp, tư cách thấp hèn. Đã không thể hiện cái hay, cái đẹp của văn hóa Việt mà còn đầu độc tuổi trẻ Việt, vừa được sinh trưởng nơi đây và sẽ lớn lên, chung sống trong cộng đồng của chúng ta. Nói thế, không có nghĩa là chúng ta đã hãnh diện và muốn bảo tồn tập quán Trọng Nam khinh Nữ. Chúng ta luôn ước mong sự bình đẳng, nhưng chúng ta không thể chấp nhận thêm dầu vào lửa cho tuổi trẻ nơi đây, trong khi chúng đã nhiễm cái gọi là “Đàn bà là nhứt (Laday first)”. Cái mà người Việt chúng ta cho là ngược đời! Dù rằng, chỉ có một số ít các bà và đa số phụ nữ hân hoan chào đón. Vẫn biết rằng, nhập gia tùy tục, nhưng người Việt chúng ta không thể chấp nhận sự đồng hóa. Vì, tất cả chúng ta vẫn còn ngoảnh lại, lưu luyến và gìn giữ phong tục Việt, để đối diện với cộng đồng dòng giống ta, mãi mãi bên nhau.

*Nhập tịch, điều theo luật, phải theo,*

*Lông chen tình cảm rắng gieo neo.*

*Duy trì tục Việt ngàn năm có,*

*Giữ mãi chân, tin, lễ, nghĩa, yêu.*

Đa số người Việt chúng ta, thời đại nào, lúc nào cũng luôn tự hào là nền văn hóa Việt Nam đã trải qua bốn ngàn năm văn hiến, nó thành hình và rất xứng đáng là một nền văn hóa tinh hoa của dân tộc. Nhưng, dầu sao cũng không thể nào gọi là hoàn toàn được. Trăm người trăm ý, một quốc gia hiện tại gần cả trăm triệu dân, chắc chắn là có lắm người không thỏa mãn, không bằng lòng một số vấn đề nào đó của văn hóa Việt. Từ xưa nay, có lẽ, trong xã hội ta, giới trí thức đã có nhiều người này sinh tư tưởng

cách mạng văn hóa, muốn vùng lên cải tổ phong tục tập quán, để loại bỏ những cái xấu xa, ngang ngược, chèn ép ... Tuy nhiên, nói đến cách mạng (Xin đừng liên tưởng đến việc chính trị ở đây), không phải là chuyện chơi, chuyện dễ. Dù là cách mạng văn hóa, vẫn khó sửa đổi và hòa hiệp được lòng người một sớm một chiều. Ngay cả nhóm Tự Lực Văn Đoàn trước đây đã dùng văn chương đả kích những tập quán coi như là hủ tục, cũng như những nề nếp phong kiến có tính cách chèn ép phái nữ, nhưng rồi cũng chưa ảnh hưởng quần chúng là bao. Bởi lẽ, chưa gặp cơ hội, nói đúng hơn là chưa gặp thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

Chúng tôi thiết nghĩ, giờ đây mới đúng là lúc Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Vì cộng đồng người Việt đang trên đà tạo lập quê hương mới. Đang huấn luyện với ý nguyện lưu truyền văn hóa cho thế hệ trẻ, để chúng tiếp nối bảo tồn văn hóa Việt. Thế thì tại sao chúng ta không tạo một cuộc cách mạng Văn hóa nho nhỏ, nơi xứ lạ quê người này? Chúng ta có thể lấy tên cuộc cách mạng văn hóa là "Săn lượm dây rêu". Nội dung, giấu kín, cho vào quên lãng, loại bỏ, đẩy trôi theo dòng nước, đừng bao giờ gọi lại cho tuổi trẻ nghe thấy những hủ tục, những hành vi, cử chỉ xấu xa, thấp hèn của văn hóa Việt. Chẳng hạn như vở hài kịch mà tao mi tớ nói trên và những điều tương tự (Như là nghệ thuật chửi rửa cao kỳ của các bà ... đã biểu diễn), nên bài trừ. Chúng ta chỉ cần lưu truyền những cái hay, cái đẹp cho tuổi trẻ. Đồng thời, nếu có thêm những sáng tác mới, làm giàu cho văn hóa Việt, thiết tưởng, cũng nên rào trước đón sau, tránh đụng chạm hoặc làm móp méo những phong tục tập quán tốt đẹp của xứ ta, đã bao nghìn năm vun bón.

Thoạt mới nghe cuộc cách mạng và sự truyền bá văn hóa, chúng ta có cảm tưởng sẵn, nó vĩ đại lắm, ghê gớm lắm, khó khăn lắm! Tuy nhiên, nơi đây, nhu cầu văn hóa Việt không phải gồm toàn bộ nền văn hóa Việt Nam. Bởi vì, tuổi trẻ nơi hải ngoại đều đã được học hỏi thành tài trên những lãnh vực khoa học kỹ thuật, kinh tế, kiến trúc, nhân văn ... Chúng ta chỉ cần truyền dạy những tập tục căn bản, gần gũi với sự giao tiếp, sinh hoạt trong cộng đồng, trong gia đình riêng của người Việt, như thuần phong mỹ tục, đạo giáo, lễ nghĩa và nhất là chữ Viết cùng văn chương Việt. Tức là làm một cuộc copy văn hóa toàn diện nhưng chọn lọc. Có thể, hậu duệ người Việt chúng ta, tương lai sẽ biết áp dụng để hòa hiệp chủng loại, nhớ ơn Tổ Tiên và luôn quuyến luyện cội nguồn Việt Nam.

Với sự trình bày, nhận xét, cũng như góp ý lọc lựa, dù chỉ là những tia sáng nhỏ li ti của cả một hệ thống Thái Dương Hệ Văn Hóa Việt Nam. Chúng tôi không ngoài mục đích góp phần xây dựng cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Ngoài ra, ước mong những nhân vật cao minh, hội đoàn Việt Nam, nếu có phương tiện, gặp điều kiện thuận tiện, xin hãy lưu tâm đến những phương cách truyền bá và bảo tồn văn hóa Việt thật hữu hiệu và thật tốt đẹp nơi viễn xứ!

**LÂM PHÚ**

## Chùm thơ Trần Cẩm Tú

### NGÀY XUÂN NHỚ BẠN

*Thương nhớ: Trần Quốc Sùng, Nguyễn Ngọc Trân, Trần Thúc Bửu*

*Xuân nào bên tiệc bạn còn năm.  
Nay đã ba, về chốn vĩnh hằng!  
Mai một may lần về chốn cũ.  
Biết có còn ai để ghé thăm?*

### SÔNG DÀI

*Sông dài cá lội biệt tăm ...  
(ca dao)*

*Cây xa lam bóng khói lồng.  
Bạch đàn tựa liễu, bên sông gió vờn.  
Tiếng chiều đồng vọng cô thôn.  
Nghe sao xa vắng thoảng trong mơ hồ!  
Buồn trông nước vỡ mạn đò.  
Chia tay từ ấy đến giờ biệt tăm!  
Vườn xưa lan nở âm thầm.  
Búp hoa chạnh tưởng trắng ngàn tay ai.  
Bồi hồi nhịp võng chiều phai.  
Lòng đau nghe khúc "thương hoài ngàn năm"*

# Dịch thơ NGUYỄN TRÃI

Nguyên tác: U CỨ

Cùng hạng u cư khổ tịch liêu !  
Ô cân, trúc trượng vãng tiêu diêu.  
Hoang thôn, nhật lạc, hà tê thụ.  
Khúc kính, nhân hy, thủy một kiều.  
Thiên địa vô cùng, giang mạc mạc!  
Anh hùng hữu hận, diệp tiêu diêu!  
Qui lai độc băng lan can tọa.  
Nhất phiến băng thêm quải bách tiêu.

NGUYỄN TRÃI

Bài dịch: Ở ẮN

Thân tặng: LÊ PHƯƠNG NGUYỄN

Ắn chốn thôn cùng, xóm tịch sâu.  
Khăn đen, gậy trúc dạo tiêu sâu.  
Thôn hoang, nắng tắt, cảnh vương rắng,  
Đường tắt, người thưa, nước khuất cầu.  
Lá đổ, anh hùng cam nuốt hận!  
Sông mù, trời đất biết là đâu!  
Quay về tựa ghế lan can nghĩ.  
Đêm biếc cài trăng lạnh một màu.

# NÓI CHUYỆN XƯA

TRƯỜNG TRƯỜNG THỊNH

Chuyện xưa thì nhiều, làm sao kể hết, chỉ cho bằng nói chuyện xưa về đất Bình Định của mình.

So với lịch sử lập quốc của nước ta, Bình Định là đất mới. Trước tiên bán thế kỷ thứ Mười Lăm, đất Bình Định vẫn còn là Thủ Đô nước Chiêm Thành.

Năm 1377 vua Trần Duệ Tôn Nam Chinh, kéo quân đến cửa biển Thi Nai, bị vua Chiêm Thành là Chế Bồng Nga dùng kế trá hàng, dụ vua kéo quân vào kinh đô Chiêm Thành là Đồ Bàn và tử trận ở đây.

Mãi gần một thế kỷ sau, năm 1470 vua Lê Thánh Tôn mới đem quân sang đánh Chiêm Thành, bắt vua Chiêm Thành là Trà Toàn tại Thành Đồ Bàn đem về thủ đô Thăng Long. Vùng đất kéo dài từ đèo Hải Vân vô tận núi Đại Lãn, từ đó mới thuộc về đất nước ta và đặt thành thừa tuyên Quảng Nam, gồm 3 phủ 9 huyện:

**Phủ Thăng Hoa** lãnh 3 huyện là La Giang, Hy Giang và Hà Đông.

**Phủ Tư Nghĩa** lãnh 3 huyện là Nghĩa Giang, Bình Sơn và Mộ Hoa.

**Phủ Hoài Nhơn** lãnh 3 huyện là Bồng Sơn, Phù Ly và Tuy Viễn.

Ranh giới đất Tuy Viễn lúc bấy giờ về phía Nam đến núi Thạch Bi, bây giờ là Đại Lãn. Nhưng từ núi Cù Mông đến núi Thạch Bi vẫn là người Man và người Lào ở, chưa kinh lý. Đến năm Mậu Dần(1578), Thái Tổ Gia Dụ Hoàng Đế bỏ Lương Văn Chánh làm Tri Huyện Tuy Viễn để dẹp yên biên trấn và chiêu tập dân xiêu tán đến Cù Mông và Bãi Đài (nay là Xuân Đài) và khai khẩn đất hoang ở sông Đà Diễn.

Sau Chiêm Thành xâm phạm biên giới, chúa Nguyễn sai Văn Phong đem quân đánh lấy lại đất này đặt thêm phủ Phú Yên gồm hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hoà.

Sau bao sự đổi thay, mỗi phủ lập thành một trấn. Năm Minh Mệnh thứ 10(1830) mới đổi trấn ra tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Vậy bốn tỉnh hiện nay trước kia là một.

## KHOA CỬ VÙNG ĐẤT QUẢNG NAM THỪA TUYÊN

Về khoa cử, hãy kể từ triều Nguyễn.

Năm 1807 vua Gia Long mới mở khoa thi Hương để chọn Hương Cống và Sinh Đồ. Về sau Hương Cống gọi là Cử Nhân, Sinh Đồ gọi là Tú Tài, gồm có sáu trường Thi Hương: Kinh Bắc, Sơn Tây, Sơn Nam, Thanh Hoa, Nghệ An và Trục Lệ.

Trường Trục Lệ dành cho sĩ tử từ Quảng Bình trở vào Nam, tức là Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà, Gia định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên.

Sáu năm sau, năm 1813 trường Trục Lệ đổi là trường Thừa Thiên và cho đến năm 1918 là năm việc thi cử thời Hán Học của nước ta bị bãi bỏ.

Nếu lúc bấy giờ có câu ca dao sau đây xuất hiện:

“Học trò xứ Quảng ra thi,

Nhìn cô gái Huế, chân đi không đành”.

thì Xứ Quảng đây chắc là Quảng Nam hay Quảng Ngãi chứ không phải là Quảng Bình hay Quảng Trị, vì nếu là Quảng Bình hay Quảng Trị thì câu ca dao phải là :

“Học trò xứ Quảng vào thi

Nhìn cô gái Huế chân đi không đành”

mới hợp với lời người ta thường nói : Ra Bắc vào Nam.



Và nếu nói cậu học trò xứ Quảng Ngãi thấy cô gái Huế mê đến nỗi ngất mà quên đi thì chắc không có cậu học trò Trương Đăng Quế người Quảng Ngãi trong đó.

Mà lạ thật, học trò Bình Định cũng chết mê chết mệt về các cô gái Huế lắm đó chứ, mà sao không thấy nói:

“Học trò Bình Định ra thi,

Nhìn cô gái Huế chân đi không đành.”

Cũng khoa sau tức là khoa 1813, mới mở trường thi Hương Gia Định dành cho học trò sáu tỉnh trong Nam dự thi.

Năm 1850 lại cho mở một trường thi Hương mới mở thêm một trường Thi Hương nữa ở tỉnh thành Bình Định lấy tên là Trường Bình Định dành cho các sĩ tử từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận thi chung, còn sĩ tử Quảng Nam thì vẫn tiếp tục ra thi ở Trường Thi Thừa Thiên.

Lập trường thi Hương ở thành Bình Định, cố nhiên là dân Bình Định phải bỏ công, bỏ của, bỏ sức ra xây dựng trường thi với hy vọng sĩ tử xứ mình phải đậu đạt nhiều và đậu đạt cao để không bỏ công dân Bình Định ra công xây cất trường thi.

Trong không khí học hành thi cử, chẳng những học trò chú tâm mà cả dân chúng cùng quan tâm đến, vì đó là con đường lập công danh. Người đậu được Cử Nhân thì được dân hàng tổng đón rước, đậu Tú Tài thì được xã rước thật long trọng. Người đậu đầu khoa lại nổi tiếng như cồn. Hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định thường là có nhiều người đậu hơn các tỉnh kia, còn về nhất hay về nhì thì hai tỉnh càng chăm chú đến. Có khoa ngôi vị Thủ Khoa về thí sinh Quảng Ngãi thì hoặc giả người Bình Định trách khéo sĩ tử Bình Định:

Tiếc công Bình Định xây thành,

Đề cho Quảng Ngãi vô danh Thủ Khoa.

“Dành thủ khoa” đây có nghĩa là dành đỗ đầu.

Theo lịch sử khoa cử Trường thi Bình Định có tất cả 23 khoa thi Quảng Ngãi chiếm 11 Thủ Khoa vào những khoa

các năm sau đây: 1868, 1870, 1876, 1879, 1882, 1884, 1894, 1897, 1900, 1912, 1918.

Còn lại 12 khoa thi Bình Định dẫn đầu. Lại có đến 2 lần Bình Định dẫn đầu ba khoa liên tiếp như vậy trong những năm:

a) 1852, 1855, 1858.

b) 1903, 1906, 1909.

khiến cho phụ huynh Quảng Ngãi trách sĩ tử Quảng Ngãi là:

“Tiếc công Quảng Ngãi đường xa,  
Đề cho Bình Định Thủ Khoa ba lần.”

Một sự ngạc nhiên hết sức khi ông Hồ Văn Châm dùng chỉ một trong hai câu ca dao trên để vội kết luận rằng:

“...về văn học, Quảng Ngãi không có gì xuất chúng, thua xa Quảng Nam, nhưng vẫn trội hơn Bình Định bội phần”

Tiếc công Bình Định xây thành

Đề cho Quảng Ngãi vô danh thủ khoa.”

(Giai Phẩm Quảng Ngãi Xuân Đỉnh Hối 2007, Minh Vũ Hồ Văn Châm, Thương Về Quê Vợ, trang 95).

Đọc bài viết trên của ông Hồ Văn Châm, một số bạn trẻ tìm hỏi kẻ viết bài này rằng ngày xưa các cụ Bình Định học hết lắm sao mà cụ Minh Vũ nhận định như vậy?

Để trả lại sự thật tôi lục lại tài liệu xưa để tìm ra sự thật về tình hình thi cử của các tỉnh ở miền Trung như thế nào trong đó có ba tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định do ông Minh Vũ nêu ra.

Kết quả tôi lập ra 4 bản tổng kết như sau :

### **Bản Một:**

Tổng kết trường thi Hương Thừa Thiên 16 khoa từ năm 1913 đến năm 1850 và 3 khoa hai trường Thừa Thiên và Bình Định thi chung vào các năm 1861, 1864, 1888.

TỈNH	Tổng số Cử Nhân	Tổng số Giải, Á nguyên	Tổng số Phó Bảng	Tổng số Tiến Sĩ
Q. Bình	141	12	03	06
Q. Trị	077	06	01	04
T. Thiên	136	10	07	11
Q. Nam	<b>116</b>	<b>08</b>	<b>06</b>	<b>01</b>
Q. Ngãi	<b>032</b>	<b>00</b>	<b>02</b>	<b>02</b>
B. Định	<b>063</b>	<b>02</b>	<b>02</b>	<b>04</b>
P. Yên	005	00	00	00
K. Hoà	002	00	00	00
Thi nhờ	012	00	00	01
Không rõ	003			
Tổng số	587	38	21	31

### BẢN HAI

Tổng kết trường thi Hương Bình Định 23 khoa thi từ khoa năm 1852 đến năm 1918.

TỈNH	Tổng số Cử Nhân	Tổng số Giải, Á Nguyên	Tổng số Phó Bảng	Tổng số Tiến Sĩ
Q. Ngãi	<b>103</b>	<b>20</b>	<b>03</b>	<b>01</b>
B. Định	<b>189</b>	<b>22</b>	<b>01</b>	<b>01</b>
P. Yên	022	01	00	00
K. Hoà	006	00	00	00
B. Thuận	014	01	00	00
Thi nhờ	021	02	00	00
Tổng số	355	46	04	02

### BẢN BA

Tổng kết trường thi Hương Thừa Thiên 23 khoa từ khoa năm 1852 đến khoa năm 1918 không kể các khoa năm 1861, 1864 và năm 1888.

TỈNH	Tổng số Cử Nhân	Tổng số Giải, Á Nguyên	Tổng số Phó Bảng	Tổng số Tiến Sĩ
Q. Bình	129	07	02	06
Q. Trị	107	09	05	01
T. Thiên	232	17	08	10
Q. Nam	<b>132</b>	<b>08</b>	<b>09</b>	<b>05</b>
Thi nhờ	077	05	00	00
Không rõ	001	00	00	00
Tổng số	678	46	24	22

### BẢN BỐN

Tổng kết số người đậu Cử Nhân( trước gọi là Hương Cống), Thủ Khoa( hay Thủ Khoa), Á Nguyên, Phó Bảng, Tiến Sĩ của các tỉnh từ Quảng Bình đến Bình Thuận dưới triều Nguyễn( từ khoa đầu 1807 đến khoa chót năm 1918)

TỈNH	Tổng số Cử Nhân	Tổng số Giải, Á Nguyên	Tổng số Phó Bảng	Tổng số Tiến Sĩ
Q. Bình	270	19	05	07
Hạng	Nhi	Tư	Ba	Nhi
.....	.....	.....	.....	.....
Q. Trị	184	15	06	05
Hạng	Năm	Sáu	Nhi	Tư

..... T. Thiên	..... 368	..... 27	..... 15	..... 21
Hạng	Nhất	Nhất	Nhất	Nhất
..... Q. Nam	..... 248	..... 16	..... 15	..... 06
Hạng	Tư	Năm	Nhất	Ba
..... Q. Ngãi	..... 135	..... 20	..... 05	..... 03
Hạng	Sáu	Ba	Ba	Năm
..... B. Định	..... 252	..... 24	..... 03	..... 05
Hạng	Ba	Nhì	Tư	Tư
..... P. Yên	..... 027	..... 01	..... 00	..... 00
Hạng	Bảy	Bảy		
..... K. Hoà	..... 008	..... 00	.....	.....
Hạng	Chín	Chín		
..... B. Thuận	..... 026	..... 01	.....	.....
Hạng	Tám	Bảy		
..... Thi nhờ	..... 110	.....	.....	.....
Hạng				
..... Không rõ	..... 004	.....	.....	.....

Hạng				
.....	.....	.....	.....	.....
Tổng số	1629			

Nhìn bảng 4 bản tổng kết trên chúng ta sẽ thấy được kết quả các cuộc thi Hương, thi Hội và thi Đình của các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên thuộc phần đất Quảng Nam Thừa Tuyên xưa để so sánh để xem lời nhận xét của ông Hồ Văn Châm có đúng được bao nhiêu phần trăm.

### VUA TỰ ĐỨC LÀ CON TRƯƠNG ĐĂNG QUẾ?

Cũng trong bài *Thương Về Quê Vợ*, ông Hồ Văn Châm lại nói là Vua Tự Đức là con Trương Đăng Quế. Ông viết như thế này:

“Một hôm thầy dạy sử địa là Giáo sư Dương Kỳ vui miệng nói với chúng tôi rằng tổ tiên nhà Nguyễn rất linh thiêng khiến cho vua Tự Đức không có con, nếu không thì nhà Nguyễn đã mất ngôi từ thế kỷ thứ 19. Thầy nói cho chúng tôi biết vua Tự Đức là con trai của Tuy Thịnh Quận công Trương Đăng Quế, người huyện Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi. Vua Thiệu Trị và Trương Đăng Quế đều là con rể Đức Quốc công Phạm Đăng Hưng, vua Thiệu Trị kết hôn với bà chị, tức bà Từ Dũ, còn Trương Đăng Quế thì kết hôn với bà em. Bản thân Phạm Đăng Hưng vốn là đệ nhất quyền thần, đã giữ chức Thái sư trải 3 triều vua, nay con gái (Từ Dũ) ở ngôi mẫu nghi thiên hạ, con rể (Trương Đăng Quế) kế nghiệp đứng đầu trăm quan, quyền uy họ Phạm họ Trương quả là nghiêng nước. Ngặt một nỗi chính cung vẫn chưa có con trai trong lúc các hoàng nam của nhà

vua do các bà thứ phi sinh ra thì đã bắt đầu trưởng thành. Vạn nhất vua Thiệu Trị có mệnh hệ gì thì địa vị và quyền uy của gia đình họ Phạm họ Trương bị đe dọa. Vì vậy, kịp lúc hai chị em bà Từ Dũ cùng có thai, hai bà mới bí mật ước hẹn với nhau rằng nếu bà Từ Dũ vẫn sinh con gái mà bà Trương Đăng Quế sinh con trai thì hai bên sẽ trao cho nhau. Sự việc diễn ra y như dự kiến, và con trai ông Trương Đăng Quế đã trở thành con trai vua Thiệu Trị, nhà Nguyễn mất ngôi trong 36 năm trời (1847-1883). Thầy Dương Kỳ là người hoàng tộc, lại là giáo sư sử học, nên chuyện thâm cung bí sử thầy vui miệng kể ra không phải là chuyện hoang đường”.

Ôi chao! Việc kinh thiên động địa như vậy mà trong hoàng tộc dấu diếm từ bấy đến nay, nếu không có sự vui miệng của người hoàng tộc tiết lộ cho cậu học trò Hồ Văn Châm thì bàn dân thiên hạ lâu nay cứ thấy thế thì nó như thế nào ai biết được sự đời nó trở trêu đường ấy.

Nhưng cũng có thể nói rằng Giáo Sư Sử Học Tôn Thất Dương Kỳ vui miệng mà nói như vậy chứ chưa chắc nó có thật như vậy cũng được chứ sao? tại vì lời nói của ông không có dẫn chứng.

Nay hãy căn cứ vào những dữ kiện trong lịch sử để mong tìm sự thực hư nó như thế nào?

Cứ theo như lời của Giáo Sư Sử Học Tôn Thất Dương Kỳ thì vua Tự Đức là con của Trương Đăng Quế là chuyện thật chứ không phải là chuyện hoang đường như niềm tin của ông Hồ Văn Châm đi rồi ta hãy căn cứ vào năm sanh của vua Tự Đức, rồi hoàn cảnh, địa vị của những người ông Giáo Sư Sử Học nêu tên có liên quan đến việc trao con, rồi nghĩ cách họ trao như thế nào mà qua mắt được triều đình nhà Nguyễn lúc bấy giờ để cố gắng tìm ra lẽ thực hư về lời ông Giáo Sư Sử Học thuộc người hoàng tộc vui miệng tiết lộ như thế.

## 1) Năm sanh vua Tự Đức:

Theo sách *Đại Nam Thực Lục*, Đệ Tứ Kỳ, ngài tên húy là Thì, tên chữ là Hồng Nhậm, sinh giờ Bính Tuất (khoảng từ 8 đến 10 giờ tối), ngày 25 tháng 8 năm Kỷ Sửu, năm Minh Mạng thứ 10 (1829). Vậy việc tráo con nếu có phải xảy ra vào ngày giờ tháng năm trên.

Như vậy chúng ta hãy xét hoàn cảnh và địa vị của những người âm mưu tráo con như Giáo Sư Sứ Học Dương Kỳ tiết lộ:

Đức Quốc Công Phạm Đăng Hưng,

Bà Từ Dũ.

Tuy Thịnh Quận Công Trương Đăng Quế.

## 1)Phạm Đăng Hưng

Thứ nhất nói rằng thời gian âm mưu tráo con mà ông Giáo Sư Sứ Học Tôn Thất Dương Kỳ nói rằng:“**bản thân Phạm Đăng Hưng vốn là đệ nhất quyền thần, đã giữ chức Thái sư trải qua 3 triều vua nay con gái ( Từ Dũ) ở ngôi mẫu nghi thiên hạ**”, có 3 điều không đúng sự thật như sau:

Thứ nhất:

Phạm Đăng Hưng chỉ làm quan dưới triều Nguyễn chỉ có 29 năm (1796-1825) và trải qua 2 triều vua, Gia Long và Minh Mạng chứ không phải là trải 3 triều vua.

Sách *Đại Nam Thực Lục Chính Biên* chép rằng:

Tháng Ba năm Bính Thìn(1796) Nguyễn Vương Phúc Ánh mở khoa thi lấy đỗ 273 người. Phạm Đăng Hưng trúng Tam Trường. Tháng Năm ông được bổ làm Cống Sĩ Viện. Ông Hưng bắt đầu làm quan từ đó cho đến khi Nguyễn Vương lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long và ông mất đang tại chức năm Minh Mệnh thứ 6 (1825). Như vậy mà nói ông làm quan trải qua 3 triều vua là triều nào vậy?

Thứ hai:



Bào là ông Phạm Đăng Hưng  
“**đã giữ chức Thái su**” là sai. Thái Su thuộc về hàm chứ không phải là chức. Thái Su là hàm cao nhất trong Lục hàm dưới chế độ quân chủ Việt Nam. Triều Nguyễn cũng dùng Lục hàm nhưng ít khi cho người sống, chỉ dùng truy phong người có công đã chết mà thôi.

Thứ ba:

Bào ông Phạm Đăng Hưng là “**đệ nhất quyền thần**” điều này quả oan cho ông lắm.

Sách Đại Nam Thực Lục chép rằng:

Năm Minh Mạng thứ 3 (1822), Thượng Thư bộ Lễ (Phạm Đăng Hưng) bị giải chức đợi xét, phải đi Quảng Nam lo việc phát thóc kho ra bán cho dân.

Tháng Hai năm Minh Mạng thứ 4(1823) đình thần tâu, lên án bộ Lễ can vụ phong tặng, Phạm Đăng Hưng bị nghị xử phạt 100 trượng, giáng 4 cấp đời đi.

Vua Minh Mạng xét Hưng có công trong việc bán thóc ở Quảng Nam nên gia ân giảm cho 2 cấp, đời bỏ Hưng làm Hàn Lâm Viện Chương Viện Học Sĩ (Chánh Tam Phẩm), rồi sau nhất lên làm Tham Tri bộ Lại (Tòng Nhị Phẩm).

Năm Minh Mạng thứ 4 (1824) lên làm Thượng Thư bộ Lễ trở lại. Vua Minh Mạng dụ rằng:“ Khanh nên hết lòng gắng sức, giữ mãi lòng trung để báo ơn nước thì tốt”.

Năm Minh Mạng thứ 6 (1825), Thượng Thư bộ Lễ Phạm Đăng Hưng chết, được tặng Vinh Lộc Đại Phu, Trụ Quốc Hiệp Biện Đại Học Sĩ (Tòng Nhất Phẩm).

Tóm lại, ông Phạm đăng Hưng chết (1825) trước khi cháu ngoại là vua Tự Đức ra đời (1829) là 4 năm và với bậc Thượng Thư chỉ được Chánh Nhị Phẩm, được tặng Hiệp biện Đại Học Sĩ (Tòng Nhất Phẩm) mà thôi.

Hai mươi ba năm sau khi ông chết, năm Tự Đức thứ 2 (1848) vua Tự Đức mới gia tặng cho ông ngoại là

Đặc Tiến Vinh Lộc Đại Phu, Thái Bào, Càn Chánh Điện Đại Học Sĩ, phong là Đức Quốc Công.

Hàm Thái Bào chứ không phải là hàm Thái Sư mà Giáo Sư Dương Kỳ đã lầm ra chức Thái Sư như ông Hồ Văn Châm đã kể lại. Hàm Thái Bào thấp hơn hàm Thái Sư đến hai bậc trong Lục hàm (Thái Sư, Thái Truyền, Thái Bào...).

Như vậy Phạm Đăng Hưng là **đệ nhất quyền thần ở chỗ nào?**

## 2) Trương Đăng Quế.

Trước khi vua Tự Đức ra đời, có phải “**Trương Đăng Quế đứng đầu trăm quan**”?

Điều này hoàn toàn sai sự thật.

Sách đại Nam Thực Lục chép rằng:

**1819**, Tháng Sáu đặt Trường thi Hương Trục Lệ. Thượng Thư bộ Lại là Nguyễn Hữu Thận làm Đề Đieu, Cai bạ Trần Bình Định là Võ Xuân Cẩn làm Giám Thí, Thiêm Sự bộ Lễ là Nguyễn Đăng Tuấn làm Giám Khảo. Trương Đăng Quế đậu Hương Cống hạng thứ 9 trong số 17 Hương Cống được trúng tuyển.

**1819**, Gia Long thứ 18 vua Gia Long băng, Thái Từ Đâm, con bà Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu, con nuôi bà đích mẫu là Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu lên nối ngôi, niên hiệu Minh Mệnh thứ nhất, lúc ngài đã 28 tuổi.

**1820**. Tháng Năm vua cho triệu các Hương Cống khoa Kỷ Mão (1819) về kinh phái làm Hành Tẩu ở lục bộ để học tập chính sự, cấp lương tháng cho mỗi người 2 quan tiền, 2 vuông gạo. Vua lại sai Thượng Thư bộ Lại Nguyễn Hữu Thận chọn lấy vài người học hạnh thuận cần sung làm trực học cho các Hoàng Tử. Nguyễn Hữu Thận cử Trương Đăng Quế, Doãn Văn Xuân và Ngô Hữu Vỹ. Vua y cho.

1823, n ăm Minh Mệnh thứ 4, Vua sai đình thần chọn quan sung chức Giáo Đạo Hoàng Từ:

**Chức Giáo Đạo ( 教導):**

Nguyễn Đăng Tuấn, Cần Chính Điện Học Sĩ Biện Lý Bộ Binh ,

Ngô Đình Giới, Tham Tri Bộ Hình.

**Chức Tán Thiện( 贊善):**

Nguyễn Đăng Sĩ, Hàn Lâm Viện Thị Độc Học Sĩ,  
Bùi Tăng Huy, Lang Trung Bộ Lại làm Hàn Lâm Viện Thị Độc.

**Chức Bạ n Đọ c( 伴讀):**

Hoàng Văn Đán, Tri Huyện Từ Liêm làm Hàn Lâm Viện Biên Tu.

Doãn Văn Xuân, Trương Đăng Quế: Biên Tu Trư c Học

Đoàn Nguyên, Kiểm Thảo

1826, năm Minh Mệnh thứ 7 Trương Đăng Quế Chủ Sự Bộ Hộ sung Bạ n Đọ c làm thự Hàn Lâm Viện Thị Đọ c (Chánh Ngũ Phẩm) sung chức Tán Thiện Tập Thiện Đườ ng

1828, tháng 3 năm Minh Mệnh thứ 9, lấy Hàn Lâm Viện Thị Đọ c sung chức Tán Thiện Trương Đăng Quế sung chức Hành Tả Văn Thư Phòng.

Quế vào lậ y ra mắ t. Vua bảo rằng:

“Bây nay ngưoi phụ đạo các Hoàng Từ, rất vừa ý trầ m. Bây giờ các hoàng tử dần đã trưởng thành, cho nên sai ngưoi theo việc chính trị”

Cũng năm này Hàn Lâm Viện Thị Đọ c là Trương Đăng Quế làm Thượng Bả o Thiếu Khanh (Chánh Tứ Phẩm) vẫn quản lý Văn Thư Phòng.

1829, Trương Đăng Quế bị giáng xuống 2 cấp.  
**Vậ thì Chánh Tứ Phẩm là chức đứng đầu trầ m quan sao?**

Đến năm Tự Đức thứ 18 (1865), Cố Mệnh Lương Thần, Thái Bảo, Cần Chánh Điện Đại Học Sĩ Sung Cơ Mật Viện Đại Thần, Kinh Diên Giảng Quan, Tuy Thịnh Quận Công tri sĩ là Trương Đăng Quế mất, vua tặng hàm Thái Su. Đó là chức tước mà ông Trương Đăng Quế có được sau khi vua Tự Đức ra đời không liên quan đến việc dùng đó để chứng minh vì sợ “**vạn nhất vua Thiệu Trị có mệnh hệ gì thì địa vị và quyền uy của gia đình họ Phạm họ Trương bị đe dọa. Vì vậy, kịp lúc hai chị em bà Từ Dũ cùng có thai, hai bà mới bí mật ước hẹn với nhau rằng nếu bà Từ Dũ vẫn sinh con gái mà bà Trương Đăng Quế sinh con trai thì hai bên sẽ trao cho nhau**”.

### 3) Bà Từ Dụ.

Bà Từ Dụ tên là Phạm Thị Hằng, là con gái Phạm Đăng Hưng, sinh năm Gia Long thứ 9 (1810).

Năm 14 tuổi, Minh Mạng thứ 5(1824), Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu là mẹ ruột vua Thánh Tổ, nghe tiếng hiền đức, tuyển vào cung sai hầu Hoàng Trường Tử Miên Tông (sau là vua Thiệu Trị).

Năm 15 (1825) tuổi sanh công chúa trường Diên Phúc.

Năm 19 tuổi, năm Minh Mạng thứ10 (1829), sanh Hoàng tôn Hồng Nhậm (sau là vua Tự Đức). Như vậy cho đến khi sanh vua Tự Đức bà Lệnh Phi Phạm Thị Hằng chỉ là vợ của Hoàng Trường Tử Miên Tông, phải khôn khéo hầu hạ bà nội chồng là bà Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu. Năm sau (1830), Hoàng Tử Trường mới được phong là Trường Khánh Công bà Phạm Thị Hằng vẫn còn là Lệnh Phi. Vậy trước khi sinh Hoàng tôn Hồng Nhậm, chồng bà chưa được phong chức tước gì, sao gọi là “**mẫu nghi thiên hạ**” được.

Tóm lại, cho đến khi Hoàng tôn Hồng Nhậm ra đời gia đình họ Phạm họ Trương có quyền uy gì đâu mà sợ quyền uy bị đe dọa?

Và lại, lúc bà Phạm Thị Hằng 19 tuổi thì Phạm Đăng Thuật là em ruột bà Hằng 16 tuổi. Vậy em gái Phạm Thuật nếu có thì người con gái ấy là bao nhiêu tuổi mà lấy ông Trương Đăng Quế đẻ sanh ra cho ông Trương Đăng Quế một đứa con trai mà tính chuyện hứa với bà chị đẻ tráo con cho nhau, mà không sợ mất cái đẻ đội nón?

Mấy người này tưởng bà Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu là mẹ vua Minh Mệnh, người nuôi đứa cháu nội sanh ra mới có 17 đã mất mẹ là Hoàng tử trưởng Miên Tôn; vua Minh Mệnh dạ sáng như gương và nghiêm khắc, cùng triều đình triều Nguyễn lúc bấy giờ là ngu tối lắm chặc!

### SỰ THỰC VỀ TRƯƠNG ĐĂNG QUẾ

Trương Đăng Quế vốn thuộc họ Trương Nghệ An theo chúa Nguyễn vào Nam, chia làm nhiều nhánh, đã nhiều đời định cư ở Thuận Hoá, Quảng Ngãi và Bình Định

Theo Đại Nam Liệt Truyện và Gia Phả họ Trương cánh Bình Định ( Phú Thành, Phù Cát), Trương Đăng Quế đậu Hương Cống năm 27 tuổi đã kết hôn với bà họ Bùi, sanh được một trai và hai gái. Người con trai tên Trương Quốc Trụ sau lấy người con gái thứ tư của vua Thiệu Trị là bà Công Chúa An Mỹ. Người con gái lớn gả cho học trò của ông là Tuy Lý Vương Miên Thẩm. Sau vua Minh Mệnh làm mai gả người cô là Quận Chúa Ngọc Lê, con gái của Phúc Long Công là Hoàng Thúc của vua cho ông Quế. Bà Ngọc Lê sanh hạ được 4 người con là Trương Quang Đản, Trương Quang Đế, Trương Quang Diễm và Trương Quang Du. Kẻ viết bài này không nghe ông Trương Đăng Quế lấy con gái ông Phạm Đăng Hưng bao giờ. Chỉ biết là em bà Hằng lấy em cùng mẹ với Tùng Thiện Vương, con gái thứ 18 của vua Minh Mệnh là Công Chúa Qui Đức.

TRƯƠNG TRƯỜNG THỊNH

# TÂY SƠN THIÊN NHẠC

LÊ VĂN BA

Trùng trùng điệp núi rừng đây,  
Kinh Thượng chung lòng hợp sức xây;  
Bầu sữa Côn Đà dòng lụa chảy,  
Đồng xanh Qui- Phú thảm nhung bày.  
Mãng, trâu gởi xuống người miền Nại,  
Cá mắm chuyên lên kẻ núi Tây;  
Cây cỏ nhớ người lòng dạ thắt,  
Đại ngàn nhập nhoáng bóng cờ bay.

# THANH ĐẢO HẢI CHÂU

LÊ VĂN BA

Biển nổi một vùng tên gọi xanh,  
Như viên ngọc bích đất trời dành;  
Hải Châu ngư nghiệp đông người chọn,  
Tuy Phước nông gia hiếm kẻ thành.  
Món gỏi cá cơm ta ít gặp,  
Mùa cào bạc má nậu đầy chành;  
Hè nào du lịch lòng vương nhớ,  
Giục khách giang hồ viếng đảo xanh.

# BỆNH ĐAU LƯNG CHUYÊN XUỐNG CHÂN: SCIATICA (đọc XAI-A-TI-CA)

TRƯƠNG GIA TRINH., M.D.

Ít ai có thể nghĩ rằng một dây thần kinh mà có thể làm đau nhiều nơi đến như thế được?

Sự thực là như vậy, sức ép bất cứ vật gì đè lên dây thần kinh ở sau mông người ta, tiếng Anh gọi là **Sciatic nerve** làm cho người ta bị đau lưng.

Hàng năm có hàng triệu người ở Mỹ bị đau như thế, trong đó có những lực sĩ. Mặc dù những lực sĩ khoẻ mạnh là thế, mà đến khi gặp phải bệnh này phải đi Bác Sĩ ngay. Nếu không, sự đau đớn khó chịu sẽ bị lan chuyên xuống chân thì thật là rắc rối.

Dây thần kinh gọi là Sciatic (Sciatic nerve) là dây thần kinh lớn nhất và dài nhất trong cơ thể con người, kéo dài từ dưới lưng đến bàn chân gồm có 5 dây thần kinh nhỏ hợp lại. Vì sợi dây thần kinh này vừa dài và vừa lớn nên bất cứ nơi nào trên dây thần kinh đó bị đè ép người ta vẫn bị triệu chứng đau từ lưng xuống tùy theo trường hợp.

## **Triệu chứng và Thời gian xảy ra**

Dù là triệu chứng có thể xuất hiện trải qua một đêm, hoặc liền tại chỗ, hoặc kéo dài nhiều tuần.... Thường thường là bệnh bắt đầu từ lưng của bạn, xuống mông, một bên hoặc hai bên, sau xuống dần đầu gối và bắp thịt ở chân.

Sự đau này có thể đổi tùy theo hoạt động của người bệnh, hoặc là ngày hoặc đêm....bị tê hoặc bị yếu chân có thể xuất hiện với sự đau đớn.

Trẻ em thường không bị ảnh hưởng. Đàn ông, đàn bà trên 40 tuổi thường bị ảnh hưởng.

**Nguyên nhân**

Nguyên nhân chính là vì dây thần kinh Sciatica bị đè lên.

Nguyên nhân thường xuyên nhất là vì các sụn giữa xương sống bị bẻ và đè lên dây thần kinh Sciatic.

Hoặc là xương nhọn giữa xương sống cạ vào dây này.

Thỉnh thoảng đàn ông bị đau dây thần kinh Sciatic vì cái bóp (ví) bó ở sau mông rồi ngồi trên đó.

### **Cách chữa trị sơ khởi ( Conservative)**

Tuy bệnh này làm cho đau đớn khó chịu, nhưng 50% người bị bệnh này sẽ phục hồi trong vòng 13 tháng với thuốc men chữa trị.

Nhưng trước hết nếu bị triệu chứng này, hãy làm cách trị sơ khởi như sau:

1) Đừng làm việc quá sức: a) Nằm nghỉ trên giường từ 2 đến 4 ngày. b) Không khiêng đồ vật nặng.

2) Dùng đá lạnh

3) Ngủ từ 6 đến 8 tiếng mỗi đêm, co đầu gối một tí.

4) Dùng thuốc giảm sung Aspirine, Advil, Aleve hoặc Tylenol.

5) Nếu không giảm đau với các cách chữa trị tiên khởi trên hoặc là có bị yếu chân tê liệt, hoặc không cầm được đường tiêu, phải Bác Sĩ để tìm kiếm nguyên nhân khác của bệnh.

### **Cách ngăn ngừa tốt nhất**

1) Tập thể dục để làm săn da bụng và lưng để những tế bào này có thể bảo vệ dây thần kinh Sciatica của bạn.

2) Giữ người thẳng lúc đứng cũng như lúc ngồi.

3) Nếu có thể được nên dùng ví mỏng thôi, hoặc may ví ở phía trước.

4) Đừng bao giờ cúi xuống để khiêng đồ, lúc nào cũng giữ cho lưng thẳng chỉ co cái đầu gối thôi. Dùng sức của chân mình mà giờ vạt lên chứ không phải là sức của lưng.

TRƯƠNG GIA TRINH, M.D.



# Trăng

Quách Tứ

*Đêm nay gió công trăng về,*

*Gió hôn lên tóc trăng kẻ bên vai.*

*Tôi đi theo tháng năm dài,*

*Bỏ trăng ở lại phương đoàn bơ vơ.*

*Cho tôi về lại tuổi thơ,*

*Với giong sông trăng với bờ trăng soi.*

*Quên đi năm tháng lạc loài,*

*Dưới trăng ta ngủ nhớ hoài thuở xưa.*

## NÓI VỚI LƯƠNG TRỌNG MINH

*Ngược dòng lịch sử giữa hai ta  
Bốn chục năm trời vẫn thiết tha  
Bến Nại thành Qui nơi họp bạn  
Sông Hàn núi Quế gió về nhà  
Vừa mừng vừa tủi ly rồi hiệp  
Lỡ khóc lỡ cười thì với ca  
Anh mất đường đi giờ vắng vẻ  
Lương bằng quá nửa đã đi xa*

**ĐẶNG QUÍ DỊCH**

(Bồng Sơn – Bình Định VN)

# VAI TRÒ CỬ TRI ĐOÀN TRONG BẦU CỬ TỔNG THỐNG HOA KỲ

Theo Hiến pháp, cứ bốn năm người dân Mỹ có cơ hội đi bầu để lựa chọn Tổng Thống. Năm 2008 là năm bầu cử ở Hoa Kỳ. Về hình thức, bầu cử Tổng Thống Mỹ là một cuộc phổ thông đầu phiếu. Người dân Mỹ đi bầu để chọn người lãnh đạo hàng đầu của quốc gia. Tuy nhiên, bầu cử Tổng Thống Mỹ mang một sắc thái khác biệt với nhiều quốc gia khác. Đó là vai trò của Cử Tri Đoàn trong bầu cử. Hiến Pháp Hoa Kỳ 1787 đã minh định cử tri Mỹ bầu Tổng Thống và Phó Tổng Thống một cách gián tiếp. Trong ngày bầu cử, các cử tri (voters) bỏ phiếu để bầu Tổng Thống và Phó Tổng Thống, nhưng thực ra những lá phiếu này lựa chọn những viên chức hay Tuyển cử viên (electors) trong Cử Tri Đoàn (Electoral College), và chính Cử Tri Đoàn lựa chọn Tổng Thống và Phó Tổng Thống sau ngày bầu cử.

Việc tuyển chọn các Tuyển cử viên trong Cử Tri Đoàn được ấn định trong điều 2, tiết 1 của Hiến pháp Hoa Kỳ:

“Each state shall appoint, in such a manner as the legislature thereof may direct, a number of electors, equal to the whole number of Senators and Representatives to which the state may be entitled in the Congress: but no Senator or Representative, or person holding an office of trust or benefit under the United States, shall be appointed an elector.”

(Mỗi Tiểu bang sẽ tuyển chọn một số Tuyển cử viên tương ứng với tổng số Nghị sĩ và Dân biểu của Tiểu bang đó tại Quốc hội theo thể thức do cơ quan lập pháp của Tiểu bang ấn định. Nhưng không một Nghị sĩ, Dân biểu

hay viên chức trong Chính phủ Hoa Kỳ, sẽ được chọn làm Tuyên cử viên.)

### **Nguyên thủy Hiến định về định chế Cử tri Đoàn.**

Khi thành lập định chế Cử Tri Đoàn, các nhà soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ đã xem xét ba đề nghị về phương cách chọn lựa Tổng Thống:

- Quốc hội tuyên chọn Tổng Thống.
- Cơ quan Hành pháp của Tiểu bang lựa chọn Tổng Thống.
- Tổng Thống được bầu qua phương thức phổ thông đầu phiếu.

Phương thức thứ nhất, Quốc hội tuyên chọn Tổng Thống, không được chấp thuận vì các nhà lập hiến cho rằng nó vi phạm nguyên tắc phân quyền và mất thăng bằng quyền lực giữa Hành pháp và Lập pháp.

Phương thức thứ hai, Cơ quan Hành pháp của Tiểu bang lựa chọn Tổng Thống, bị loại bỏ vì như vậy Tổng Thống sẽ mất tính cách độc lập, bị lệ thuộc vào cơ quan lập pháp Tiểu bang. Đương kim Tổng Thống phải điều đình với lập pháp Tiểu bang để kiểm phiếu tái đắc cử.

Phương thức thứ ba, Tổng Thống được lựa chọn qua phổ thông đầu phiếu, cũng không được chấp nhận, vì các nhà lập hiến quan ngại các cử tri thời đó không có đủ phương tiện về truyền thông để tìm hiểu các ứng cử viên ngoài Tiểu bang, nên các cử tri có khuynh hướng chọn các ứng viên thuộc Tiểu bang nhà. Như vậy các Tiểu bang lớn có đông dân số sẽ có nhiều lợi thế và các Tiểu bang nhỏ bị nhiều bất lợi.

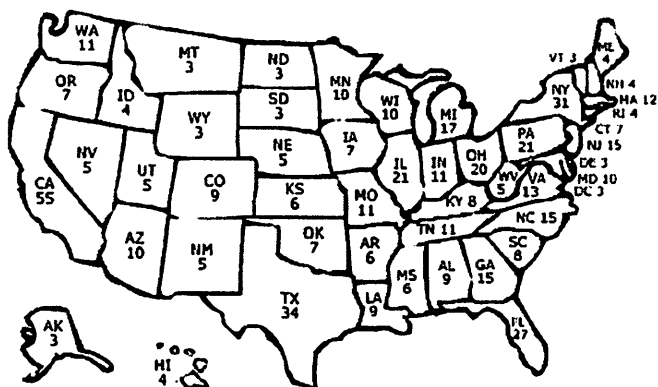
Sau cùng, các nhà lập hiến đã chấp thuận phương thức: cử tri bầu các Tuyên cử viên trong Cử Tri Đoàn, và chính những Tuyên cử viên này sẽ lựa chọn Tổng Thống.

### Số lượng Tuyên cử viên trong Cử Tri Đoàn, phương thức phân phối và đề cử

Theo Hiến pháp, mỗi Tiểu bang được phân phối số Tuyên cử viên tương ứng với số Nghị Sĩ (2 Nghị Sĩ cho mỗi Tiểu bang không kể Tiểu bang lớn hay nhỏ) và số Dân biểu (được tính theo tỷ lệ dân số trong mỗi Tiểu bang) trong Quốc hội Liên bang. Tổng số Cử Tri Đoàn toàn quốc là 538, căn cứ vào kiểm kê dân số Hoa Kỳ năm 2000, được phân phối như sau:

Alabama:	9	Alaska:	3	Arizona:	10
Arkansas:	6				
California:	55	Colorado:	9	Connecticut:	7
Delaware:	3				
Florida:	27	Georgia:	15	Hawaii:	4
	4	Idaho:			
Illinois:	21	Indiana:	11	Iowa:	7
Kansas:	6				
Kentucky:	8	Louisiana:	9	Maine:	4
Maryland:	10				
Massachusetts:	12	Michigan:	17	Minnesota:	10
Mississippi:	6				
Missouri:	11	Montana:	3	Nebraska:	5
Nevada:	5				
New Hampshire:	4	New Jersey:	15	New Mexico:	5
New York:	31				
North Carolina:	15	North Dakota:	3	Ohio:	20
Oklahoma:	7				
Oregon:	7	Pennsylvania:	21	Rhode Island:	4
South Carolina:	8				
South Dakota:	3	Tennessee:	11	Texas:	34
	5	Utah:			

Vermont: 3 Virginia: 13 Washington: 11 West  
 Virginia: 5  
 Wisconsin: 10 Wyoming: 3



Tu chính án thứ 23 của Hiến pháp Hoa Kỳ 1961, qui định District of Columbia được bầu 3 Tuyển cử viên vào Cử Tri Đoàn.

Tùy theo luật của mỗi Tiểu bang, Tuyển cử viên thường được đề cử bởi những đảng phái chính trị của Tiểu bang vào mùa hè trước ngày bầu cử. Mỗi đảng phái chính trị thành lập một danh sách Tuyển cử viên (thường là những thành viên hoạt động tích cực cho đảng và cam kết sẽ bầu cho ứng cử viên của đảng mình).

Trong ngày bầu cử, mặc dầu trên lá phiếu bầu chỉ có tên của các ứng cử viên Tổng Thống và Phó Tổng Thống, nhưng cử tri thuộc 50 Tiểu bang và Quận hạt Columbia thực ra đã bầu các Tuyển cử viên thuộc Tiểu bang của mình.

Ứng cử viên Tổng thống và Phó Tổng Thống thắng đa số phiếu phổ thông của Tiểu bang sẽ nhận được tất cả phiếu Cử Tri Đoàn của Tiểu bang đó. Chẳng hạn, ứng cử viên Tổng Thống thuộc Đảng Dân Chủ nhận được đa số

phiếu phổ thông của Tiểu bang California, sẽ nhận trọn 55 phiếu Cử Tri Đoàn của Tiểu bang này.

Ứng cử viên Tổng Thống nào nhận được 270 phiếu Cử Tri Đoàn trong tổng số 538 phiếu (quá bán), được xem là đắc cử Tổng Thống.

Về mặt thủ tục, nhóm Tuyển cử viên thuộc đảng thắng cử của Tiểu bang sẽ nhóm họp tại Thủ phủ của Tiểu bang, vào ngày Thứ hai đầu tiên sau ngày Thứ tư thứ nhì của tháng 12 trong năm bầu cử để ký tên vào Chứng Nhận Bầu Cử (Certificate of Vote) xác nhận sự lựa chọn của mình. Những chứng nhận có chữ ký này được niêm phong và chuyển đến văn phòng Chủ Tịch Thượng Viện (Phó Tổng Thống đương kim giữ chức vụ này).

Trong một phiên họp khoáng đại lưỡng viện vào ngày 6 tháng 1 (hay ngày 7 nếu ngày 6 là Chủ nhật) do Phó Tổng Thống kim Chủ Tịch Thượng Viện chủ tọa. Vị Chủ tịch này sẽ đọc và tuyên bố kết quả kiểm phiếu Cử Tri Đoàn. Ứng cử viên Tổng Thống và Phó Tổng Thống đắc cử nếu nhận được 270 phiếu Cử Tri Đoàn hay nhiều hơn.

Trong trường hợp không có ứng cử viên Tổng Thống nào nhận được 270 phiếu trong số 538 phiếu, theo Hiến Pháp, quyền lựa chọn Tổng Thống thuộc về Hạ Viện Hoa Kỳ.

Trong lịch sử bầu cử, có hai Tổng Thống Mỹ được Hạ Viện lựa chọn vì không hội đủ đa số phiếu Cử Tri Đoàn: năm 1800, Thomas Jefferson và năm 1824, John Quincy Adams.

### **Tại sao định chế Cử Tri Đoàn vẫn còn tồn tại?**

Trải qua hơn 200 năm lịch sử, định chế Cử Tri Đoàn bị nhiều chỉ trích và phe chỉ trích đã đưa ra nhiều đề

ngợi thay đổi. Có hơn 700 đề nghị được chuyển đến Quốc hội để sửa đổi hoặc loại bỏ hẳn định chế Cử Tri Đoàn. Cả hai phe ủng hộ và chống lại định chế đều có những lý luận vững chắc.

### ***Những lập luận của phe ủng hộ:***

- Định chế Cử Tri Đoàn tạo sự gắn bó chặt chẽ trong hệ thống Liên bang và bảo vệ quyền lợi của những Tiểu bang nhỏ. Tiểu bang nhỏ sẽ có tiếng nói mạnh hơn trong bầu cử. Vì mỗi Tiểu bang có số phiếu Cử Tri Đoàn tương ứng với số 2 Nghị sĩ và tổng số Dân biểu (tính theo dân số). không có Tiểu bang nhỏ nào có dưới 3 phiếu Cử Tri Đoàn. Thử xem sự so sánh sau đây về sự thuận lợi của Tiểu bang nhỏ:

California có đông dân nhất, chiếm 12.03% dân số Hoa kỳ, với 55 phiếu Cử Tri Đoàn, chỉ đại diện 10.22% tổng số phiếu Cử Tri Đoàn toàn quốc. Trong khi Wyoming, dân số chỉ chiếm 0.18% dân số Hoa Kỳ. nhưng được 3 phiếu, chiếm 0.51% tổng số phiếu Cử Tri Đoàn toàn quốc.

- Duy trì vững mạnh hệ thống Chính quyền Liên bang. Định chế Cử Tri Đoàn nhằm phản ánh sự lựa chọn bình đẳng cho mỗi Tiểu bang, tránh tình trạng những Tiểu bang và thành phố lớn với nhiều dân số thống trị trong bầu cử.

- Khuyến khích hệ thống lưỡng đảng nhằm ổn định chính trị trong toàn quốc.

- Giúp các nhóm thiểu số có ảnh hưởng trong bầu cử. Theo nguyên tắc, người thắng nhận trọn (The winner-take-all) số phiếu Cử Tri Đoàn; với số phiếu bầu của các nhóm thiểu số có thể làm thay đổi kết quả bầu cử.

## *Những chỉ trích của phe chống đối:*

- Định chế Cử Tri Đoàn có tính cách lỗi thời và thiếu dân chủ. Với nguyên tắc người thắng nhận trọn số phiếu Cử Tri Đoàn của Tiểu bang và người thua không được gì; có thể đưa đến tình trạng một ứng cử viên Tổng Thống không nhận được đa số phiếu bầu phổ thông trên toàn quốc nhưng thắng cử vì đạt được đa số phiếu Cử Tri Đoàn. Trong lịch sử bầu cử Mỹ có 4 Tổng Thống được đắc cử theo phương cách này: John Quincy Adams (1828), Rutherford B. Hayes (1876), Benjamin Harrison (1888) và George W. Bush (2000).
- Định chế này có thể đưa đến một Tổng Thống đắc cử nhưng không đạt được đa số ủng hộ.
- Định chế Cử Tri Đoàn không phản ánh chính xác nguyện vọng của đa số cử tri trên toàn quốc. Nó vi phạm nguyên tắc *Mỗi Người Một Phiếu* trong việc lựa chọn.
- Làm nản lòng cử tri đi bầu, bởi lẽ cử tri cảm thấy lá phiếu bầu của mình không tạo được sự khác biệt trong bầu cử vì không có tính cách trực tiếp lựa chọn.

## **Kết luận**

Định chế Cử Tri Đoàn được các nhà lập hiến, cha đẻ của Hiến pháp Hoa Kỳ, thành lập. Các nhà làm luật thời bấy giờ, đã không tin tưởng vào khả năng của một người dân bình thường có thể lựa chọn được những viên chức cao cấp nhất của chính quyền. Quyền này phải được trao cho những người đại diện có khả năng hơn để tuyển chọn.

Ngày nay với sự tiên bộ về khoa học kỹ thuật, phương tiện truyền thông, trình độ dân trí đã thay đổi. Những quan tâm của các nhà lập hiến thời xưa không còn lý do để tồn tại. Nhiều người dân Mỹ tin tưởng rằng việc lựa chọn Tổng Thống phải phản ánh trung thực ý muốn của người dân qua những lá phiếu bầu phổ thông và trực tiếp.



Tuy nhiên, cho đến nay định chế Cử Tri Đoàn trong bầu cử Tổng Thống Mỹ vẫn còn nguyên trạng, mặc dù có nhiều chỉ trích và đề nghị thay đổi. Muốn thay đổi cần có thủ tục tu chính Hiến pháp (Amendment to the Constitution). Việc tu chính Hiến pháp cần có 2/3 lưỡng viện Quốc hội chấp thuận và cần sự phê chuẩn thuận của ¾ tổng số các Tiểu bang. Điều này xem ra không phải là dễ dàng đối với một Quốc hội của một nước dân chủ có nhiều chính kiến khác nhau, và các Tiểu bang nhỏ không dễ dàng gì từ bỏ lợi thế chính trị của mình.

## QUÁCH TỬ

### Tài Liệu tham khảo:

- The Constitution of the United States of America.
- Congressional Quarterly, Inc. 2005
- The New Book of Knowledge
- American Government by James Q. Wilson & John J. Dilulio, Jr.
- Website: [www.archives.gov/federal-register/electoral-college/faq.html](http://www.archives.gov/federal-register/electoral-college/faq.html)
- Website: [http://en.wikipedia.org/wiki/U.S. Electoral College](http://en.wikipedia.org/wiki/U.S._Electoral_College)

**Thương nhau cau sáu bữa ba,  
Ghét nhau cau sáu bữa ra làm mười.**

# TÔI ĐI LÀM ĐẠI BIỂU



## *Bùi Đắc Bão*

Sau khi đời sống được ổn định, và đã nhập quốc tịch, ngoài việc tham gia các tổ chức trong cộng đồng, tôi bắt đầu nghĩ đến việc tham gia vào giòng chánh chính trị tại Hoa-Kỳ may ra tiếng nói của mình có được mạnh hơn, hầu giúp ích cho quê hương đất nước thoát khỏi ách thống trị của Cộng Sản. Tôi đã quyết định tham gia vào Đảng Cộng Hòa kể từ năm 1980. Sở dĩ tôi tham gia vào Đảng Cộng

Hòa là vì, dù sao, sau ngày Saigon thất thủ 30/4/1975, chính quyền của Tổng Thống Gerald Ford đã cứu mang giúp người tỵ nạn chúng ta rất nhiều. Hơn nữa, sau một nhiệm kỳ của Tổng Thống Jimmy Carter thuộc Đảng Dân Chủ (1977-1981), sao mà đất nước Hoa-Kỳ yếu kém quá, từ kinh tế đến quân sự và ngoại giao, không còn xứng đáng là một quốc gia lãnh đạo của khối thế giới tự do nữa. Bằng chứng là vụ 66 người Hoa-Kỳ bị nhóm cách mạng Iran bắt làm con tin tại Tòa Đại Sứ Hoa-Kỳ tại Tehran, Iran vào ngày 4/11/1979, kể cả ba người tại Bộ Ngoại Giao Iran. Có 6 người trốn thoát được. Trong số 66 con tin có 13 người được thả vào ngày 19 và 20/11/1979 vì lý do sức khỏe, và có một người được thả vào ngày 11/7/1980. Con số còn lại 52 người được thả vào ngày 20/1/1981, nhằm ngày Tân Tổng Thống Ronald Reagan làm lễ nhậm chức. Có nguồn dư luận cho rằng Iran sợ bị ăn đòn khi Tổng Thống Reagan lên làm tổng thống. Đã không giải quyết được vấn đề con tin qua đường ngoại giao mà còn làm thiệt mạng thêm tám quân nhân tại Great Salt Desert gần Tabas, Iran vào ngày 25/04/1980 bởi các máy bay đụng nhau trên đường đi giải cứu con tin trong chiến dịch "Operation Eagle Claw" nên bị thất bại. (1)

Tham gia hoạt động trong các đảng phái chính trị tại Hoa-Kỳ là việc làm rất lợi ích cho cộng đồng chúng ta. Đừng đặt nặng vấn đề tại sao người thì theo đảng này và người kia theo đảng nọ. Tham gia chính trị là tùy lập trường của từng cá nhân thích hợp với cương lĩnh (Platform) của đảng ấy như vấn đề thuế khóa, quân sự, ngoại giao, an sinh xã hội, đồng tính luyến ái, phá thai, v. v. .

Trong hai nhiệm kỳ của Tổng Thống thuộc Đảng Cộng Hòa, Ronald Reagan (1981-1989), ông đã làm nhiều điều rất ngoạn mục như việc đổ bộ vào Granada ngày 25/10/1983, đập tan kế hoạch bành trướng Cộng sản tại đảo này và vùng Carabbian. Tổng Thống Reagan và chính quyền của ông ta lo ngại chính quyền Marxist của Thủ Tướng Maurice Bishop đã kết thân với Cuba, nhất là việc kỹ sư công binh Cuba đang xây cất một phi trường quân sự tại đảo này. Đến khoảng giữa tháng 12 năm 1983, lực lượng chiến đấu Hoa-Kỳ làm chủ toàn bộ Granada và thành lập một chính phủ thân Hoa-Kỳ trước khi rút quân. (2)

Rồi đến vụ ném bom Tripoli, thủ đô Libya. Ngày 15/04/1986 Tổng Thống Reagan đem khoảng 66 chiến đấu cơ, một số xuất phát từ căn cứ không quân ở Anh quốc dội bom tư dinh của Đại Tá Muamar Gaddafi sau vụ nổ tại vũ trường La Belle discoteque ở Tây Bá Linh, Đức Quốc, nơi mà các quân nhân Hoa-Kỳ thường lui tới để giải trí. Vụ nổ này đã làm thiệt mạng ba người, trong đó có hai quân nhân Hoa-Kỳ và làm bị thương 230 người kể cả trên 50 quân nhân Hoa-Kỳ mà chủ mưu là do bàn tay của Gaddafi. Kế hoạch dội bom được thi hành rất chu đáo. Để tránh tổn thất, Hoa-Kỳ đã bí mật dàn xếp một số quốc gia đồng minh cho phép chiến đấu cơ bay thấp để khỏi bị màn ảnh *radar* phát hiện và dội bom bất ngờ vào giữa ban đêm.

Hai tiếng đồng hồ sau vụ dội bom, Tổng Thống Reagan lên trước đài truyền hình và tuyên bố: “Ngày mà tôi còn tại chức, khi công dân của chúng ta bị tấn công hoặc bị hành hạ bất cứ nơi nào trên thế giới do lệnh của

những chế độ quá khích thì chúng ta phải phản ứng ngay lập tức". (3)

Thời gian gần đây, Đại tá Gaddafi đã ngoan ngoãn như một con cừ non, bỏ tánh hung hăng để cải tà, làm ăn lương thiện và đã được Hoa-Kỳ xóa bỏ cấm vận cho Libya.

Tháng 6 năm 1987, Tổng Thống Reagan đọc một bài diễn văn nổi tiếng để đòi tại bức tường Bá Linh, Tây Đức, trong đó ông kêu gọi Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Liên Xô, Mikkhail Gorbachev "Hãy Đập Bỏ Bức Tường Này Đi". Đến ngày 09/11/1989, sau những sóng gió chính trị, chính quyền Đông Đức đã cho phép dân chúng được qua lại phía Tây Đức. Nhân dịp này, dân chúng Đông và Tây Đức đã kết hợp phá hủy bức tường và hai bên đã thực sự chính thức đoàn tụ vào ngày 03/10/1990. (4)

Riêng vấn đề chính quyền Tổng Thống Reagan đã dàn xếp với Cộng Sản Việt Nam để các cựu tù chính trị Việt Nam và gia đình của họ được định cư tại Hoa-Kỳ qua diện H.O. mà theo tôi nghĩ, đây là một công ơn trời biển của cộng đồng người Việt chúng ta đối với Tổng Thống Reagan.

Nhắc việc này lại nhớ đến cựu đồng minh của Hoa-Kỳ là vua Shah của Ir an. Sau ngày nhóm cách mạng Ayatollah Khomeini nắm quyền, vợ chồng vua Shah đã đi lang thang nhiều nước như Egypt, Morocco, Bahamas, và Mexico để xin tỵ nạn. Ngày 22/10/1980, Tổng thống Jimmy Carter đã bắt đắ dĩ cho phép vua Shah đến Hoa-Kỳ để chữa bệnh ung thư. Bị nhóm cách mạng Iran làm áp

lực đòi hỏi Hoa-Kỳ phải trao vua Shah trở về nước để xử tội nên mới có vụ bắt cóc 66 con tin người Hoa-Kỳ. Sau khi chữa bệnh xong, Hoa-Kỳ muốn tránh rắc rối nên buộc vua Shah phải ra đi vào ngày 15/12/1979. Vua Shah sống tại Isla Contradora, Panama một thời gian ngắn. Sau cùng, ông trở lại Egypt và ông đã tạ thế tại đây vào ngày 27/07/1980, lúc ông 60 tuổi. Tổng thống Egypt, Anwar El-Sadat đã đặc biệt dành cho vua Shah một nghi lễ quốc táng.

Nhằm duy trì tinh thần Ronald Reagan, tại tiểu bang Washington có thành lập một câu lạc bộ đặt tên là South Sound Ronald Reagan Republican Club (SSRRRC) để sinh hoạt hàng tháng mà tôi cũng là một thành viên trong Ban Quản Trị ([www.ronaldreaganclub.net](http://www.ronaldreaganclub.net)). Các thành viên khác trong Ban Quản Trị đều là sĩ quan trong quân đội, dân biểu, nghị sĩ, nghị viên v.v. .

Sinh hoạt chính trị là phải trường kỳ để tạo sự quen biết và uy tín. Đảng họ rất cần tiền để chi phí trong việc vận động bầu cử cho các ứng cử viên của đảng, và lá phiếu để bầu cho các ứng cử viên của họ. Nếu mình không có tiền thì phải có công. Ngoại trừ những nhà triệu phú họ có nhiều tiền bạc để đóng góp mạnh mẽ còn người nghèo thì chỉ cần đóng góp bằng thì giờ tình nguyện của mình mà thôi.

Cứ mỗi bốn năm, trong kỳ bầu cử Tổng thống Hoa-Kỳ, hai đảng chính là Cộng Hòa, và Dân Chủ có tổ chức Đại Hội Đảng Toàn Quốc (National Convention) để các Đại Biểu (Delegate) của đảng bỏ phiếu chọn lựa liên

danh ứng cử viên Tổng Thống và Phó Tổng Thống của đảng ra tranh cử với các liên danh của các đảng đối lập.

Kỳ bầu cử Tổng Thống năm 2004 tôi được bầu làm đại biểu (Delegate) của Tiểu bang Washington tham dự Đại Hội Toàn Quốc Đảng Cộng Hòa (Republican National Convention) lần thứ **38** tổ chức tại Madison Square Garden, New York từ ngày 30/08/2004 đến ngày 02/09/2004.

Tiểu bang Washington có tất cả 41 đại biểu (Delegate). Con số đại biểu này, nhiều hay ít tùy dân số của từng tiểu bang dựa theo số dân biểu Liên bang chia theo *Congressional District*. Tiểu bang Washington có 9 *Congressional District* là con số cử tri đoàn (Electoral vote) của tiểu bang. Tuy nhiên số cử tri đoàn được cộng thêm hai Thượng Nghị sĩ tiểu bang vị chi là 11 cử tri đoàn. Dân số tiểu bang Washington ít nên chỉ có 9 *Congressional District* còn tiểu bang California có đến **53** *Congressional District*. Tôi là một trong số 3 đại biểu thuộc quận 6 *Congressional District*, nơi tôi cư ngụ.

Mỗi *Congressional District* được bầu 3 Đại biểu (  $3 \times 9 = 27$  Đại biểu). Cộng thêm 14 Đại biểu không thuộc quận nào (Delegate At Large). Tổng cộng tiểu bang Washington có 41 Đại biểu. Ngoài ra còn bầu thêm đại biểu phụ khuyết (Alternate) tương đương với số đại biểu. Như vậy toàn tiểu bang Washington có tất cả **82** đại biểu và đại biểu dự khuyết.

Toàn quốc Hoa-Kỳ có 2,509 đại biểu và 2,344 đại biểu dự khuyết, cộng thêm số vợ con của đại biểu đi theo

để tham dự đại hội. Mỗi tiểu bang còn có một số nhân viên trong ban tổ chức và nhân viên phục dịch đi theo. Vấn đề chi phí tham dự đại hội có hai cách. Một là mình giao cho ban tổ chức họ lo mọi thủ tục từ vé máy bay, đến khách sạn và ẩm thực. Hai là mình tự lo lấy nếu có quen biết khách sạn nhẹ tiền hơn hoặc có nơi ăn chốn ở riêng. Vợ chồng tôi, vì lớn tuổi nên chọn cách thứ nhất để khỏi phải bận tâm. Trong những ngày đại hội này tất cả các khách sạn (5 sao) tại New York đều không còn chỗ trống.

Để trở thành đại biểu hoặc phụ khuyết, mọi người phải được đề cử từ hạ tầng cơ sở trong buổi họp tại *District Precinct Caucus*. Quý vị xem nơi thẻ cử tri của quý vị có ghi rõ là vùng cư ngụ của quý vị thuộc *Precinct* nào. (Ví dụ như thẻ cử tri của tôi ghi là: *Precinct Name* = 28 – 424 có nghĩa là tôi thuộc *District 28* và *Precinct 424*). Quận (*District*) này được xếp đặt theo đơn vị Dân biểu Tiểu bang (*Legislative District*) chứ không thuộc đơn vị Dân biểu Liên bang (*Congressional District*).

Kế tiếp lên đến Đại Hội cấp Quận Hạng (*District Convention*). Quận Hạng này cũng quy định theo đơn vị Dân biểu Tiểu bang.

Cuối cùng là đến Đại Hội cấp Tiểu Bang (*State Convention*) để được bầu làm đại biểu tham dự Đại Hội Đảng toàn quốc. Chỉ riêng các đại biểu không thuộc quận nào (*Delegate at Large*) thì được giới thiệu và do đại hội bầu tại Đại Hội cấp Tiểu Bang chứ họ không phải qua thủ tục từ cấp *District Precinct Caucus* đi lên. Đa phần họ là những nhân vật có uy tín như dân biểu, nghị sĩ hay những nhà hoạt động cho đảng được nhiều



**người biết đến, hoặc những người ủng hộ nhiều tiền cho đảng.** Ngày tranh cử tại Đại Hội Đảng toàn tiểu bang thật là gay go. Trước giờ bầu phiếu, mỗi ứng cử viên phải tự phân phát tờ quảng cáo (Flyer) cá nhân của mình đến mọi Đại biểu trong *Congressional District* và chỉ có 3 phút để trình bày lý lịch và thành tích hoạt động đảng trước khi bầu phiếu. Tôi được cái may là mọi việc được trôi chảy từ đầu đến cuối. Khổ nhất là sau khi được bầu làm đại biểu bị các báo chí bao vây để phóng vấn nhưng nhờ những người đi trước có kinh nghiệm mách nước là mình phải dựa vào cương lĩnh của đảng (Party platform) để mà trả lời.

**Tóm lại, nếu có ý định làm đại biểu hoặc đại biểu phụ khuyết thì phải chuẩn bị ngay từ ngày đề cử tại cấp *District Precinct Caucus* (hãy liên lạc với văn phòng Đảng của Quận hạt để rõ ngày, giờ và địa điểm tùy theo từng địa phương). Trên nguyên tắc, chức đại biểu được tự động dành cho người đang giữ chức vụ *Precinct Caucus Officer* (PCO). Nếu PCO không nhận thì mới đến người ngoài. Chức PCO này được bầu trong hai năm một lần. Mặc dầu chức vụ PCO thuộc về đảng nhưng vẫn được ghi vào danh sách bầu cử như những chức vụ dân cử khác.**

Theo tài liệu từ Đại Hội Toàn Quốc Đảng Cộng Hòa, sau đây là danh sách những người Mỹ gốc Việt làm đại biểu và phụ khuyết tham dự Đại Hội Toàn Quốc Đảng Cộng Hòa (Republican National Convention) lần thứ 38 tại New York City năm 2004:

Tiểu bang California:

- Ông Hồ Nhật  
San José                      Congressional District 16
- Ông Ngô Kỳ  
Santa Ana                      Congressional District 47
- Ông Trần Thái Văn  
Garden Grove                Congressional District 47

Tiểu bang Georgia:

- Ông Vũ Bảo Kỳ  
Stone Mountain              Delegate At Large

Tiểu bang Massachusetts:

- Cô Mary T. Trương  
West Roxbury                Delegate At Large
- Cô Juliette Nguyễn  
Springfield                  Congressional District 2

Tiểu bang Minnesota:

- Ông Phạm Tuân  
St. Paul                        Congressional District 4

Tiểu bang Oklahoma:

- Cô Marleen Đỗ  
Edmond                        Delegate At Large

Tiểu bang Washington:

- Ông Bùi Đắc Bão  
University Place              Congressional District 6

Đại Hội Toàn Quốc Đảng Cộng Hòa (Republican National Convention) kỳ tới sẽ được tổ chức tại

Minneapolis, Saint Paul, Tiểu bang Minnesota từ ngày **01/09/2008 đến ngày 04/09/2008.**

Nhờ sinh hoạt hàng ngày nên sự quen biết với các dân biểu, nghị sĩ, nghị viên rất dễ dàng và thoải mái như tình bạn hữu nên mỗi khi có vấn đề gì liên quan đến cộng đồng hoặc đất nước Việt Nam họ rất tận tình giúp đỡ. Bởi vì trong lúc đi vận động bầu phiếu cho họ mình cũng đã từng chia ngọt xẻ bùi trong những lần thắng bại bằng một ly nước, cái bánh *cookie* hoặc tách *café* với họ nên sau khi trúng cử họ rất sẵn sàng để đền đáp ơn nghĩa. Ngoài việc họ yểm trợ các dự luật hoặc nghị quyết liên quan đến tình hình Việt Nam họ còn giúp các nghị quyết địa phương như Nghị Quyết Cờ Vàng chẳng hạn. Tôi đã hoạt động với Ủy Ban Vinh Danh Cờ Vàng tại tiểu bang Washington và đã đem lại kết quả được trên 10 thành phố (*City*) và một quận hạt (*District*). Quý vị có thể vào website (<http://quockyvietnam.tripod.com>) để xem nghị quyết và hình ảnh các thành phố thuộc tiểu bang Washington cùng các thành phố khác trên toàn quốc Hoa-Kỳ và thế giới.

Theo kinh nghiệm là nếu muốn nuôi “gà” thì mình phải cho nước từ lúc “lên đài” chứ đừng chờ đến lúc thắng rồi mới đến. Như vậy rất khó nhờ vả khi cần.



Nhân chuyến viếng thăm tiểu bang Washington, Bộ Trưởng Lao Động của nội các chính quyền George W. Bush, bà Elaine Chao có mời một số thân hữu Á Châu dùng cơm trưa vào ngày 24/08/2006. Trong số này có hai người bạn thân của tôi đến từ San Jose, California là ông Trương Toại và ông Đặng Đức Bích cùng mời tham dự.

### *Bùi Đắc Bão*

- (1) Theo tài liệu *The History Guy*
- (2) Theo tài liệu *The History Guy*
- (3) Theo tài liệu *BBC News*.
- (4) Theo tài liệu *The Berlin Wall*

# HOA CUỐI MÙA

THÁI TÀU

Bốn mươi năm gặp lại  
Vẫn duyên dáng như xưa  
Hồn nhiên và tự tại  
Thương yêu mấy cho vừa!  
    Nhớ ngày ấy tiễn em  
    Về làm dâu xứ lạ  
    Anh chết nửa con tim  
    Lòng buồn hơn cỏ hạ  
Cầu mong em hạnh phúc  
Bên người chồng mến thương  
Anh về vun khóm cúc  
Giấu kín nỗi niềm riêng  
    Rời tháng Tư ập tới  
    Non nước phủ màu tang  
    Anh vào tù cải tạo  
    Sống tù nhục cơ hàn  
Ra tù thân xơ xác  
Mong tìm ánh chiêu dương  
Anh như đàn chim lạc  
Đành tạm biệt quê hương  
    Những đêm buồn thương nhớ  
    Chẳng biết em ở đâu  
    Lê tâm thân sỏi đá  
    Hay vượt biên, vượt tầu  
Nhờ ơn Trời Phật độ  
Chúng mình gặp nhau đây  
Hoa cuối mùa nở rộ  
Trái yêu thương đậu đầy.

# KHỐC BẠN

THÁI TÁU

Tết Đinh Hợi 2007, tôi có dịp về thăm và ăn Tết ở quê nhà. Sống xa quê lâu năm, được dịp về thăm quê mà nhất là được về trong dịp Tết là một hạnh phúc lớn. Hạnh phúc là được nhìn ngắm lại cảnh cũ, làng xưa của quê hương thân yêu; được gặp lại bà con, anh em, con cháu, bạn hữu và những người thương.

Nhưng, bên cạnh cái hạnh phúc ấy cũng có những nỗi buồn: đất nước vẫn còn chậm phát triển, nhân dân đa số vẫn còn nghèo khổ, tự do dân chủ không thông thoáng, và buồn nhất là những người bạn thân cứ ngày một thưa dần. Tháng tháng, năm năm phải làm con tính trừ thê thảm!

Về thăm quê lần này, kiểm lại mất đi ba người bạn văn nghệ thân thiết. Đó là Giáo sư giám học Nguyễn Dân, Giáo sư Việt văn Lương Trọng Minh và Nữ sĩ Hàn Lệ Thu

## • GH NGUYỄN DÂN

Anh là nhà giáo, nhà thơ, nhà văn. Nguyên là Giám học trường Trung học Tư Thục Bồ Đề Qui Nhơn nhiều năm cho đến ngày 30-4-1975 và mất ngày 17 tháng 6 năm Ất Dậu (22-7-2005) thọ 78 tuổi.

Anh sinh ngày 6-7-1928 tại làng Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định trong một gia đình nho giáo có truyền thống ba đời dạy học. Anh, chỉ có hai anh em. Cha mất sớm. Sau 1954 mẹ mất và tình duyên của anh cũng bị tan vỡ, lãnh nuôi 2 con gái nhỏ (nay đã có chồng có con). Cuộc đời Anh từ đó bước sang một giai

đoạn mới, Anh phiêu bạt đó đây khắp các tỉnh thành miền Nam.

Từ bằng cấp Tiểu học Đông Pháp, anh tiếp tục theo học các trường tỉnh ở Qui Nhơn và cuối cùng đậu Tú Tài Triết và Cử Nhân Sử Địa, được mời làm Giáo sư kiêm Giám học trường Trung học Tư Thục Bồ Đề Qui Nhơn cho đến ngày mất nước.

Anh, tính tình chân thật, vui vẻ, quý bạn bè, trọng nhân nghĩa. Bản tính kín đáo, cẩn trọng, dè dặt nhưng không phải vì thế mà kém vẻ hào hoa, phong nhã. Thơ văn của anh được đăng tải trên các báo Thần Chung, Thế Giới Tuần Báo, Nguyệt San Qui Nhơn ... Đã xuất bản thi phẩm Hồn Quê và một tập truyện. Có mặt trong Thi tuyển Nhân Định Thi Ca Miền Trung Việt Nam của Lương Trọng Minh trước năm 1975.

Ngày nay ngồi đọc những vần thơ của của Anh, lại thương mean Anh, nhiều hơn: một nhà giáo có lương tâm, nặng lòng với quê hương, dân tộc, với đàn hậu tấn và cũng yêu thương tha thiết . . . Tất cả đều có giá trị. Anh thích nhất là thơ lục bát và Đường luật.

Anh khoe với du khách về quê hương Bình Định của anh qua bài Quê Tôi:

*Quê tôi nằm giữa miền Trung  
Bên bờ biển rộng một vùng non sông  
Trên đường Nam Bắc giao thông  
Bình Đê, danh lớn xa trông dặm trường . . .*

Và Anh cũng giống như các sĩ tử Bình Định ngày xưa “Học trò Bình Định ra thi, thấy cô gái Huế chân đi không đàn” và để đi cho đàn, Anh cũng buông lời:

*... Em người quê ở Hương Giang  
Vào đây cho tỏ rõ ràng quê anh  
Quê anh một tỉnh hai thành*

*Đồ Bàn Chiêm quốc giao tranh Việt hùng . . .*

Và Anh mời tất cả mọi người:

*. . . Nào người khách ở viễn phương  
Về đây thăm xứ tình thương mận nong  
Nước dương phun tỏa hàm rồng  
Rửa lòng khổ lụy, lánh dòng sông mê . . .*

Quê hương của Anh với non nước hữu tình, với một lịch sử vàng son: người Anh hùng áo vải cờ đào, với anh thư Bùi Thị Xuân ... mà anh là con cháu:

*. . . Đêm khuya bean ngọn neon mờ  
Lòng quê tô điểm lời thề keo sơn  
Quyết gìn một dạ chẳng soon  
Lừng danh con cháu Tây Sơn oai hùng.*

*Quê Tôi – 1969*

Còn về thơ Đường Luật, nhất là bài “Vịnh Mái Nhà Rách”, giọng văn tự nhiên nhưng trào lộng, nghèo mà phong lưu chẳng khác Tản Đà:

*Người ta hơn tớ cái phong lưu  
Tớ lại hơn ta cái sự nghèo*

Và phảng phất chí khí của người quân tử cái tâm chỉ ư chí thiện của một nhà giáo.

*Ngọn gió đông phong đến lúc nào?  
Nỡ lòng vội cướp nóc nhà tao  
Vách phân thủng lỗ nang lời cộng  
Mái rạ xoi hang lách chống phao  
Đột nát tồi tàn thà chịu vậy  
Lầu cao tráng lệ dễ bì sao  
Rồi đây nắng ráo trời tươi sáng  
Lợp mái gài song cả giậu rào.*

Sau này, anh bước thêm bước nữa và người vợ kế đã sanh cho anh một hoàng nam nay đã có vợ có con nối dõi.



Theo thông lệ, “mồng Một Tết cha, mồng hai tết vợ (đi bên nhà vợ), mồng ba tết thầy. Tôi đã đến thăm và viếng vong linh anh vào ngày mồng ba Tết, nhà riêng ở Qui Nhơn. Nhìn di ảnh anh trông già, râu dài và trắng như một lão trượng, mắt nhìn thẳng vào tôi như muốn nói điều gì. Tôi đứng lặng.

Tôi nhớ, lúc tôi ra tù cải tạo về nhà, anh là người đến thăm đầu tiên và hai đứa đã (dám) say túy lúy. Đêm ấy, tôi đã phải đưa Anh về bằng xích lô. Trong cơn say mèm, anh vỗ tôi “Đất trời mang mang ai là tri kỷ . . . Chí ta ta biết, lòng ta ta hay . . .”

Và lần sau cùng gặp anh. Vào Tết Giáp Dần 2004. Tôi chưa kịp đến thăm anh thì anh đã lò dò đến thăm tôi. Lần này, trông anh thiếu nảo lắm, sức khỏe yếu đi nhiều! Hai chúng tôi cũng lại uống rượu. Vui thì lấy rượu góp vui mà buồn cũng lấy rượu chia buồn. Trước khi ra về, Anh siết tay tôi và nói “Buồn lắm thầy ơi! Buồn đủ thứ ... không biết chúng ta có còn gặp nhau nữa chăng?!”

Như một lời trần trối. Quả thật xuân này, Đinh Hợi 2007, chúng tôi đã thật sự chia xa nhau! Ba tấc đất đã chôn chặt đời anh nhưng tinh thần và văn chương của anh vẫn còn mãi mãi. Vĩnh biệt anh, bạn thân Nguyễn Dân.

### • GS LƯƠNG TRỌNG MINH

Nhà giáo, nhà văn, nhà thơ – Một đời tận tụy với văn chương chữ nghĩa.

Sinh năm 1937 tại Quế Châu, Quế Sơn, Quảng Nam, con của cụ Tuần là Lương Trọng Hội là một nhà cách mạng. Rời quê hương vào Qui Nhơn dạy học năm 1960. Đến đất mới, Anh viết bài thơ “Đêm Nằm Nghe Sóng Vỗ” với bốn câu kết thật dễ thương:

*. . . Trong lòng bao sóng vỗ  
Mùa xuân mới nao nao  
Ôm vào lòng hôn hở  
Mặt trời lên . . . lên cao!*

Như một cánh chim gặp vùng đất lành, hay Qui Nhơn là nơi quy tụ người nhơn nghĩa, hay nó có hình giống như một “quả tim” mà nhà văn Võ Phiến đã tả. Có lẽ vậy mà anh đã trụ lại ở đây những 15 năm (1960-1975) trên các bục giảng các trường Trung học Tư Thục ở Qui Nhơn, dài lâu nhất là trường Trung học Tư Thục Bồ Đề Qui Nhơn với nhiệm vụ một Giáo sư Việt Văn. Qui Nhơn đối với anh như một quê hương thứ hai thành phố của bạn bè, tình yêu và thi ca. Nhờ cảnh trí đất võ, trời thơ này mà anh đã để lại đời nhiều tác phẩm văn học cũng giống như Hàn Mặc Tử; như:

Hoa Thi (thơ 1958), Mùa Phượng Vỹ (thơ 1961), Nữ Sinh và Giáo Sư (truyện ngắn quốc tế 1964), Giang Hồ Chưa Trắng Nợ Đội Tay (thơ 1965), Nỗi Buồn Con Gái (thơ 1967), Thảo Thức (thơ 1968), Giai Thoại Văn Chương (biên soạn Khai Trí 1968), Thi Ca Miền Trung Việt Nam (giới thiệu, phê bình 1969) Nhà Văn Việt Nam (tập 1, giới thiệu, phê bình 1971). Đất Quảng Con Người (biên khảo)

Để tỏ lòng biết ơn nơi đã cưu mang và giúp anh thành danh trong văn nghiệp, Anh đã viết bài Qui Nhơn Mến Yêu!:

*Mười lăm năm ấy vội quên sao  
Lữ khách dừng chân một bến nao?  
Sóng vỗ Qui Nhơn chiều lộng gió  
Nắng vờn Mặc Tử sáng trên cao  
Qui Hòa phong kín niềm tâm sự  
Hang Yến tung trời cánh én xao  
Một thuở Quang Trung đường kiếm vút*

*Ngàn năm đẹp mai ánh trắng sao*

*(Giai phẩm Quang Trung 2002)*

Sau biến cố 1975, anh trở về lại Đà Nẵng và được lưu dụng dạy ở trường Ông Ích Khiêm cho đến ngày về hưu. Sau 1975, vợ con anh lên anh tìm đường vượt biển mãi cho đến nay sống chết thế nào vẫn chưa có tin tức. Anh còn lại đứa con gái duy nhất nhờ sống với bà ngoại. Anh thui thủi sống mãi một mình nơi ngôi nhà cổ 100/6 Lý Tự Trọng Đà Nẵng quanh đống sách vở và tài liệu trước tác ngổn ngang. Giấy nổi buồn, Anh tiếp tục lấy thi ca làm niềm vui. Anh đã góp mặt trong nhiều tuyển tập thơ sau 1975 như: *Thuyền và Bến* (1989), và các tuyển tập CLB Hàn Giang, Thái Phiên, Nhà Giáo, Tấm Lòng Nhà Giáo (1999) *Bút Xưa* (tuyển tập thơ Luật Đường 2001) *Một Miền Trắng* (2002) v.v. . .

Tôi và anh tuổi suýt soát nhau và rất tâm đắc, quý mến nhau. Bốn mươi năm hơn, tình bằng hữu lúc nào cũng đầy đặn. Những lúc buồn cùng như vui thương rữ nhau ra biển hóng mát, nhìn trời mây sóng nước. Thi sĩ là tình, anh tâm sự “Ai cũng có một người để yêu và một người để nhớ, ai cũng có những chuyện tình ngoài chồng ngoài vợ . . . thì trách chi những phút xao lòng”. Người để lại anh nổi nhớ là một cô gái miền Sông Hương núi Ngự. Sau 1975, tôi với anh chỉ gặp nhau qua thư từ, nghe giọng nói nhau qua điện thoại và không thiếu nhắc những chuyện về thi ca. Tôi thích nhất là chắc nhiều người cũng giống như tôi là bài thơ “Chút Chút” anh gửi tặng tôi cách đây mấy năm. Bài thơ đã nói lên một góc nhỏ tình cảm của cuộc sống anh. Lời thơ chân thật, gần gũi với tâm lý con người. Chỉ vắn vắn có bốn câu lục bát 28 chữ mà có đến 4 lần lấy từ “chút chút” trong cả 4 câu thơ. Người đọc đã không nhàm chán mà còn thấy đẹp hơn trong tình yêu. Tôi viết

lại bài thơ Chút Chút dưới đây, dưới suối vàng hay nơi  
tiên cảnh, anh cười mà thể tất: tri kỷ tri ân với nhau mà:

*Hôn em chút chút lấy tình*

*Em hôn chút chút một mình anh thôi*

*Thế rồi chút chút lên ngôi*

*Lâu ngày chút chút thành đôi vợ chồng.*

Thái Sinh Hạnh, gái lớn của tôi hiện ở giữ ngôi nhà  
cũ của vợ chồng tôi ở Qui Nhơn, kể lại: “Thầy Minh vào  
thăm gia đình mình hôm tháng 3/2005 Thầy nói Thầy  
mong gặp Ba lắm thì tháng 4/2005 nghe tin Thầy mất”.  
Rất tiếc tôi không còn đủ thời gian để ra viếng vong linh  
anh mà chỉ gọi điện thoại viếng anh qua con gái của anh  
là Lương Thị Hoàng Oanh hiện ở số 285 Hùng Vương Đà  
Nẵng. Con anh cho biết anh đã mất vào ngày mùng Một  
tháng Ba năm Ất Dậu tức ngày 9-4-2005 sau một cơn đau  
tim. Thế là vĩnh biệt bạn thơ Lương Trọng Minh và đau  
buồn, tiếc thương diếu anh qua bài “Diếu Lương Trọng  
Minh” do Đặng Quý Định soạn cũng là bạn thân với Anh  
và tôi:

*Năm Ất Dậu tháng Ba ngày Một*

*Lương Trọng Minh đột ngột lên tiên*

*Thương thay một đấng sĩ hiền*

*Đời đang can lại tách miền, vội chưa?*

*Nhớ năm Tuất tuổi vừa đang độ.*

*Bông dầu mùa nở rộ Hoa Thi (1).*

*Tiếp theo Phượng Vỹ tới ngày,*

*Giang Hồ Chưa Trắng Đôi Tay giữa đời*

*Bán cháo phổi tại nơi huyền ảo*

*Vẫn đậm tình Thầy Giáo Nữ Sinh*

*Nỗi Buồn Con Gái chồng chinh*

*Đi vào Thao Thức một mình trở trần*

*Mặc cho kẻ mệnh lẩn lười mối*

Viết hăng như gió thổi diều lên  
Thơ văn hai loại, nhiệt tình  
Tuyển Thơ Trung Việt, Phê Bình Nhà Văn  
Sách xuất bản trình làng chẵn chục  
Sách soạn xong trăm mục ngàn trương  
Tuổi già trong cảnh cô đơn  
Thuốc cơm dè xẻn để còn in thơ!  
Ai dám bảo là khờ là dại?  
Có hay gì tứ đại ngu ngơ!  
Ví không phụng sự nàng thơ  
Xác xơ thì cũng xác xơ một đời!  
Sáu chín tuổi lập lời chẳng nát  
Nhu huệ, lan mai ngát mãi xinh.  
Lương Trọng Minh ! Lương Trọng Minh!  
"Thái hư trường khiếu nhất thịnh" (2) mãi còn!  
Ngàn thu thọ với nước non!

### • NỮ SĨ HÀN LỆ THU

Người nổi dòng thơ Hàn Mạc Tử.

Tên thật Nguyễn Thị Thu Cúc, tên thánh Clara. Sinh ngày 11-08-1940 tại làng Thiều Quang, xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, Bình Định trong một gia đình khá giả có tám anh chị em, Thu là gái út. Thân phụ là cụ Trí Thành Nguyễn Thế Anh tức Đại đức Thích Quảng Nguyên, thân mẫu là cụ Bà Bùi Thị Diễm, bào huynh là nhà thơ Xuân Quang Nguyễn Thế Dziêu.

Trong tác phẩm "Hàn Mạc Tử Qua Những Cuộc Tình" mới phát hành gần đây, tác giả Huyền Vũ Lê Văn Huyền đã giới thiệu ở nơi phần phụ lục hai nhân vật liên quan đến thi sĩ Hàn Mạc Tử đó là Nữ Sĩ Hàn Lệ Thu – người nổi dòng thơ Hàn Mạc Tử và nghệ sĩ Dzũ Kha – người giữ lửa thơ Hàn.

Tác giả viết: “Học hết bậc tiểu học, đang hờ hớ tuổi xuân, duyên dáng dễ thương thì Thu phát bệnh phong, gia đình cố công chạy chữa nhiều thầy, đủ thuốc, bệnh không dừng mà lại càng thêm nặng, buộc lòng gia đình phải đưa Thu vào bệnh viện phong Qui Hòa để điều trị. Sau, chuyển vào Núi Sạn Nha Trang một thời gian rồi chuyển về lại bệnh viện Qui Hòa, Qui Nhơn cho đến nay.

Hoàn cảnh và tâm trạng của Hàn Lệ Thu cũng giống như Hàn Mặc Tử, ghê sợ bệnh tật và nỗi cô đơn mà số phận nghiệt ngã đã bắt phải gánh chịu. Và, chính nhờ những cái đau khổ, tủi hờn, bất hạnh ấy đọng lại trong tâm hồn nhỏ xuống thành những vần thơ.

Hàn Lệ Thu đã chọn con đường thơ văn để giải thoát tâm hồn, có lẽ một phần lúc nhỏ ảnh hưởng bởi người anh cả là nhà thơ Xuân Quang Nguyễn Thế Dziêu và khi bệnh tật vào Qui Hòa (nơi Hàn Mặc Tử đã sống cuối chặng cuối đời), ảnh hưởng mạnh dòng thơ Hàn Mặc Tử.

Tuy không có những vần thơ điên loạn, kinh hoàng, tưởng chừng như có ma quỷ và khao khát tình yêu như Hàn Mặc Tử – một hiện tượng nổi bật trong dòng văn học Việt Nam giữa thời kỳ hoàng kim của thơ mới – Thơ của Hàn Lệ Thu phát xuất từ vũ trụ quan của mình, nhìn cuộc sống tuyệt mỹ của trần gian và diễm lệ của núi sông . . . đã khiến cho Thu có những vần thơ dễ thương, dịu nhẹ, yêu mến thiên nhiên, quý trọng tình người và cũng để nói lên nỗi đau nhân thế của một con người phải hứng chịu cái nghịch cảnh như Hàn Mặc Tử “Nhất Phiến Tài Tình Thiên Cổ Lụy” mà những phút linh đã trở thành thơ. Chính vì vậy mà Nguyễn Thị Thu Cúc đã chọn cho mình bút hiệu Hàn Lệ Thu, và những người yêu mến thơ của Thu đã ban tặng: Nữ sĩ Hàn Lệ Thu, người nối dòng thơ Hàn Mặc Tử” (sđd trang 109-110).

Để minh chứng – người nối dòng thơ Hàn Mặc Tử, tác giả đã trích đăng một số bài thơ của Thu, xin trích mấy đoạn sau đây:

*... Trăng đã khóc, làm sao em không khóc!  
Thôi biết rồi, em đã biết trăng yêu.  
Xin lỗi trăng đừng nhìn em hần học  
Đừng bỏ em quần quai vũng cô liêu ...*  
(Trăng và Thơ 1969)

*... Giờ bỏ hết bên kia tình – thơ – bạn  
Tôi một mình cay đắng nuốt cô đơn  
Đêm trở trăn nghe mạch đất tử hờn  
Ngày khao khát cây lành thơm trái ngọt ...*  
(Đông, 1968)

*Sờ lên tóc, tóc rơi sầu tang chế  
Dòm xuống chân, trùng đục khoét hôi tanh  
Giếng mắt thăm đong thời gian bóng xế  
Ôi! đau thương! đau thương về vây quanh*  
(Bao Vây – kính dâng vong linh Thầy)

Thương cảm hoàn cảnh của Hàn Lệ Thu, nữ sĩ Hoàng Hương Trang ở Sài Gòn cũng gửi tặng Thu mấy vần trong bài “Thương Em”

*... Kiếp trước em “tôi có tội gì?  
Sao trời nỡ hại nét dung nghi!  
Sao đời dày dạn giam thân xác?  
Sao bệnh giày vò đến suy vi!  
Lưng tròng nước mắt xót xa em  
Khấn nguyện ơn trên đoái phận hèn  
Xa ngất, chị cầu xin ơn phước  
Cứu người em nhỏ sớm bình yên.*

(Sài Gòn, tháng 10-1998)

Cách đây mấy năm Hàn Lệ Thu có gửi tặng tôi và Huy Lực Bùi Tiên Khôi tấm ảnh chân dung và phía sau

viết bài “Thơ Viết Trong Lều Cỏ”, tôi đã họa lại với ước mong Thu luôn mạnh khỏe và sáng tác dồi dào. Bài thơ họa của tôi:

*Mừng Thu còn sức trở thêm hoa,  
Bạn với thơ văn, với chén trà  
Một mảnh hồn đau trong quán vắng  
Lạnh lùng vách lá bóng trăng qua.*

Gần đây, trong bức thư đề ngày 7-4-2006, Thu cho tôi biết mắt Thu bị đục thủy tinh thể, thị lực kém không còn đọc và viết được. Thu phải phúc khảo thơ trong bụng (giống như thi sĩ Quách Tấn, chặng cuối đời bị mù tịt) và đọc cho người bệnh cùng phòng chép lại.

Trong chuyến về thăm quê lần này, tôi có ý định sẽ đưa Thu đi chữa mắt và thực hiện cho Thu một “CD Thơ Hàn Lệ Thu”. Không ngờ Thu đã mãi vào ngày 27 tháng 11 năm Bính Tuất (15-01-2007) hưởng thọ 68 tuổi. Hạnh, con gái tôi cho biết “Bác sĩ mổ mắt chữa bệnh” đục thủy tinh thể” cho cô. Sau đó độ vài tuần thì cô mất. Số tiền cô dành dụm bay lâu nay đủ chôn cất và xây mộ cho cô”.

Lần nào được dịp về thăm quê, vợ chồng tôi cũng đều vào Qui Hòa thăm Thu. Thu là bạn học cùng trường thuở nhỏ với nhà tôi. Thu rất mến tôi vì tôi là bạn với anh Xuân Quang, anh của Thu và Huy Lực Bùi Tiên Khôi, em cô cậu của Thu cùng là người đồng hương xã Phước Thắng.

Buồn và thương nhớ Thu quá! Mở tập thơ Lấp Lánh Tình Người ra đọc, lại đúng ngay bài Địa Chỉ Cuối, linh hồn Thu nhắc tôi chẳng?

*Địa chỉ cuối được ghi trên bia đá  
Ai thương thơ thì đến đó tìm thăm  
Mà nên nhớ là đường đi nghiêng ngã  
Không cỏ non mát ruột thuở trăng rằm . . .*



*Ở nơi đó Tao Đàn luôn mở hội  
Sáo không ngân, đàn sóng đẽm cung trầm  
Hãy thư thả lắng nghe, xin chớ vội  
“Người trong mồ” do mấy bé chim ngâm . . .*

*(trang 56)*

Tôi và gia đình vội vàng vào Qui Hòa tìm đến Nghĩa Trang, viếng mộ Thu. Tôi thắp cho Thu ngọn nến; đốt cho Thu ba cây nhang và mở tiếp trang 147 (sdd) đọc thầm bài “Thu Chết Rồi”

*Hàn Lệ Thu chết rồi  
Các anh đừng tìm nữa  
Xác Thu gần tan rữa  
Hồn Thu bay đơn côi . . .*

*Vâng, xác Thu tan rã  
Nhưng hồn Thu hiển linh  
Hóa gió khóc nhân tình  
Làm trắng cùi mái rạ.*

*Các anh mến thương Thu  
Thì xin đừng tìm đến  
Chỉ xin thắp ngọn nến,  
Nến nhỏ lệ là Thu*

Không thể nào đành lòng mà không tìm đến để thăm được. Tôi đáp họa:

*Thương tiếc Hàn Lệ Thu  
Xuân này anh vội đến  
Tiễn em dòng lệ nến  
Thơ sống mãi thiên thu.*

**LỜI KẾT**

Chúng ta đều biết, Văn Thiên Tường một nhà thơ cuối đời Tống trong bài Chính Khí Ca đã để lại một câu thơ bất hủ “Nhân Sinh tự cổ thùy cổ tử, lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh”, Nguyễn Công Trứ đã mượn câu thơ này khi ông viết bài “Chí Làm Trai”, có nghĩa là: Trong đời đâu có ai là không chết, nên làm người (nhất là làm trai) phải làm sao để lại tấm lòng son soi sáng sử xanh. Một vị thiền sư cũng đã dạy: “khi con mở mắt chào đời, con cất tiếng khóc trong khi những người đứng chung quanh con nở nụ cười mừng rỡ. Con hãy sống thế nào để khi con nhắm mắt lìa đời, con mỉm môi cười mãn nguyện trong lúc mọi người đứng chung quanh con nức nở khóc tiếc thương”.

*Một lần mình khóc*

*Một lần người khóc*

*Sống thác đôi lần giọt lệ rơi*

(. . .)

Tôi đang khóc tiếc thương các bạn tôi. Cầu mong các bạn nơi miền Lạc cảnh thảnh thơi thơ túi, rượu bầu.

Houston, quý Đông Đình Hối

**THÁI TẮU**

**Liệu bề đất dặng thì đan,  
Giữa đường mà bỏ thế gian chê cười.**

# ĐỜI QUÂN NGŨ

TRƯƠNG HỒNG LIÊN

Lứa tuổi hoa niên, bước chân vào ngưỡng cửa Đại Học, lòng mở hội tung bùng bao nhiêu là ước mơ hy vọng. Niềm mơ mộng của tôi là trở thành một nhà Tâm Lý Học.

Thế mà, sự đời nào ai biết được, tôi lại đổi ngành, mặc dầu tôi đã đi sâu vào ngành này, con đường cũng đã khá xa, đã học xong Cao Học Tâm Lý, đã tiếp xúc với bệnh nhân có vấn đề tâm thần.

Chuyện như thế này:

Mùa hè, tôi làm việc Phụ Tá Nha Sĩ cho anh tôi. Quan sát cách chữa trị của người Bác Sĩ Nha Khoa không hiểu sao tự nhiên tôi lại thích. Tôi hỏi anh tôi:

Em học Nha Sĩ được không?

Nhìn tôi hơi ngạc nhiên một chút, anh tôi trả lời bằng tiếng Anh

-Why not, But Why?

Anh tôi tưởng tôi hỏi đùa. Thế mà tôi bỏ ngang ngành đang đeo đuổi để chuyển sang ngành Nha.

Thực ra sự chuyển ngành của tôi nó âm ỉ bởi ý kiến song thân, có ảnh hưởng rất nhiều trong đời sống tâm tưởng của tôi. Ba tôi thường bảo là ngành tâm lý rất khó nhất là chữa bệnh cho người bị tâm thần. Người bác sĩ ngoài việc lành nghề còn tỏ ra có bản lĩnh, còn không khó có thể thành công. má tôi thường hay chê tôi khêu khào. nhiều lần má tôi tiên đoán rằng tôi lái xe không được. Mặc dầu tôi chứng minh cho má tôi rằng tôi cũng lái xe giỏi như ai. Nhưng ý kiến của ba tôi, lần lần tôi thấy nơi tôi đó là sự thật. Cho nên câu hỏi của tôi với anh tôi không phải là một ý kiến bốc đồng.

Một việc nữa mà tôi không bao giờ nghĩ tới. Đó là chuyện nhà binh. Cũng là một sự tình cờ, tôi gọi điện thoại nói chuyện với bạn tôi, mới biết ngành Hải Quân Hoa Kỳ đang tuyển những sinh viên đã được nhận vào học các trường Đại Học Nha Khoa, Y Khoa, Luật Khoa v.v. Họ sẽ trả mọi chi phí trong suốt thời gian theo học ở các trường chuyên môn này. Cũng giống như họ tuyển mộ mình vào Hải Quân, rồi đưa mình đến trường Nha Khoa thụ huấn. Khi tốt nghiệp sẽ phải làm việc cho ngành Hải Quân một thời gian bằng thời gian mình theo học ở trường Nha Khoa. Hai người bạn bàn bạc với nhau rằng chắc nhiều sinh viên ghi danh lắm mình làm gì chen vào được. Cuối cùng rủ nhau nộp đơn đại không được thì thôi, có mất mát gì!

Ngày gọi chúng tôi đến, ôi chao lại có cái màn thi những động tác thể dục.

Tôi hỏi là đã tự làm mất thì giờ của mình. Thế mà tôi được nhận đây!

Một vài cô bạn gái ganh tức với tôi. Quái lạ, tôi được học bổng toàn phần họ cũng ganh, bây giờ được nhận vào Hải quân họ cũng ganh. Lạ thật! Nhưng thôi, đó chỉ là chuyện lẻ tẻ xảy ra trong cuộc nhân sinh.

Thế nhưng, lại không ổn vì vấn đề gia đình. Trong nhà ai cũng cực lực khuyên cản là không nên. Duy nhất chỉ có ba tôi vững như tròng là ủng hộ và khuyến khích tôi rất nên theo học chương trình ấy và ước ao là “con gái út của ba sẽ mặc đồ lính Hải Quân chụp hình với ba”.

Chị cả tôi vừa chống lại vừa như trêu chọc ba tôi:

-Ba đang dạy học thung dung ở Sài Gòn lại bị gọi vào lính, đi đấm đá mấy năm trời chưa đã sao còn thúc con gái út mình đi đấm đá nữa. Ba trong hoàn cảnh bị bắt buộc phải động viên, chứ con gái út ba có ai bắt buộc mà xông vào nơi nguy hiểm?

Ý kiến của chị cả thật nặng cân trước quyết định của tôi. Nhưng cuối cùng tôi đã quyết định. Đi lính.

Ngoài ra chú Lê Văn Ngô bạn của ba tôi sau này là người đại diện cho hai bên họ hàng trong lễ thành hôn của vợ chồng tôi cũng nhiệt liệt khuyến khích tôi vô Hải Quân với chương trình hấp dẫn ấy.

Tôi vững tâm đến cơ quan tuyển mộ và nhập ngũ làm thủ tục giấy tờ và làm lễ Tuyên Thệ.

Lễ Tuyên Thệ có sự tham dự của ba má tôi, và rất giản dị mà trang nghiêm. Trước lá quốc kỳ, người Sĩ quan Hải Quân đứng chủ trì, bảo tôi giơ tay lên đọc trước câu tuyên thệ tôi đọc theo, “tôi sẽ cầm vũ khí để bảo vệ đất nước” rồi chụp hình cho tôi.

Thế là, từ đó tôi là người quân nhân, có số quân, cấp bậc Thiếu Úy Hải Quân (Ensi) và lương bổng hẳn hoi.

Sau khi tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa, tôi lập gia đình.

Hương tuần trăng mật xong là tôi đến trình diện đơn vị Rhode Island học Chương Trình Huấn Luyện ( Officer Indoctrination School).

Trước khi đi dự lớp huấn luyện, tôi đến nhiệm sở sau khi dự khoá huấn luyện xong là về đó phục vụ. Hôm đến nhiệm sở tại Căn Cứ Hải Quân, nơi đây đã có một vị Thiếu Tá Hải Quân đại diện Đại Tá Chi Huy Trường đón tiếp và hướng dẫn tôi là vị Sĩ quan mới đáo nhậm nhiệm sở.

Điều rất buồn cười là khi tôi đi ngang qua công gác, lính gác thấy tôi mang lon Đại Úy, lính gác đứng nghiêm chào, tôi cũng đưa tay lên chào lại, nhưng mà chào bằng tay trái. Bởi vì tôi đâu có biết át giáp mô tê gì chào kính đâu! Tôi chỉ là lính Hải Quân tò te ngày đầu tiên trong quân ngũ!

Sau khi với sự hướng dẫn mọi việc xong, vị sĩ quan Thiếu Tá đó đưa chúng tôi gồm có ba má tôi, chồng tôi và tôi đến văn phòng Đại Tá Chi Huy Trường cho tôi trình diện và ba má tôi và chồng tôi thăm ông Chi Huy Trường trong tình thân mật. Và sau đó vị Thiếu Tá mời chúng tôi

dùng bữa trưa tại Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Hải Quân rồi dẫn tôi đến dãy cư xá Sĩ quan Hải Quân chỉ chỗ ở và giao chìa khoá cho tôi.

Chia tay, Thiếu Tá hẹn gặp mặt lại sau khi thụ huấn khoá quân sự xong và cho biết tôi sẽ cùng làm việc với ông trong khu chữa trị cho Sĩ quan Hải Quân Lái Phi Cơ Phản Lực.

Gia đình tôi và gia đình chồng tôi cùng lên phi trường San Francisco đưa tôi đi thụ huấn quân sự. Hai ba tôi thì không có gì, riêng hai bà mẹ thì đồ hai con mắt. Bà mẹ chồng thì bảo “Ước chi được chuộc đùng cho nó đi. Nó con gái thấy tội nghiệp quá!”

Chồng tôi thì nhớ thật, nhưng chàng có vẻ pha lẫn chút khoái khoái và hãnh diện vì vợ mình. Nhất là khi anh thấy tận mắt cái cảnh tượng của một vị sĩ quan trong quân đội sau sự nhận xét của anh qua những lần đi với tôi.

Thụ huấn quân sự ba tháng, thực ra đó là sự huấn nhục và quân kỷ để lấy tác phong tự thắng để chỉ huy. Nhưng bị hành hạ quá chịu hết nổi. Ba tôi gọi điện thoại hỏi thăm. Tôi rên quá sức chịu hết nổi, muốn đào ngũ đi cho rồi. Ba tôi an ủi khuyên cố gắng. Nếu mình không ném mùi khở nhọc của lính làm sao chỉ huy lính được. Chẳng lẽ cứ phải chào bằng tay trái hoài vậy sao! Ba tôi chọc quê tôi, thế mà đó là liều thuốc thúc đẩy tôi cố gắng và tôi tôi cũng dự lễ mãn khóa như ai!

Tại phi trường San Francisco, cả nhà đến đón tôi về, bây giờ tôi mới thật là người sĩ quan của quân đội Hoa Kỳ. Và Ba tôi đã đứng chụp ảnh với đứa con gái út của mình chững chạc trong quân phục Hải Quân trên vai mang cấp bậc Đại Úy. Người nữ sĩ quan trước đây mười mấy năm là một đứa bé bần chân ngắn chẳng đầy gang tay mà to gan theo cha mẹ vượt trùng dương vạn dặm tìm tự do.

Về làm việc ở đơn vị cũng bình thường như làm việc ở các phòng mạch Nha Sĩ dân sự. Có điều khác ở đây là nhà binh, có cấp bậc, có quân giai giữa lính hạ sĩ quan, sĩ quan có cách bực chào kính, xưng hô cho phải phép. Chuyện gia đình thì chưa ổn, chồng quân quật với phòng mạch riêng, vợ ở trong quân đội, vợ chồng trẻ tiếc sự cách xa. Nói như Nữ Sĩ họ Đoàn:

“Tiếc cho lỗ hết tuổi xuân đang thì”

Nhưng rồi, đã làm vợ phải làm mẹ. Tôi có đứa con đầu lòng. Trong thời gian quân ngũ, sau vụ Sep. 11, 2001 cấm trại bị giới nghiêm luôn. Một thử thách mới, vừa làm nhiệm vụ của người sĩ quan, vừa làm người mẹ có con thơ, lo cho con một mình từ lúc sanh cho đến biết đi, biết nói. Quân quật đến nỗi quên hết sự nhọc nhằn.

Ấy thế mà tôi cũng làm xong việc lắm.

Ngày mãn khế ước với Hải Quân, ông Đại Tá Chi Huy Trường và các sĩ quan đồng sự làm tiệc tiễn tôi, có Thiếu Tướng Hải Quân bay lên tham dự. Lòng vẫn thấy bùi ngùi, cả mấy Hạ Sĩ quan phụ tá giúp việc hằng mấy năm cũng bùi ngùi chia tay bà Thiếu Tá.

Hơn ba năm giờ đây vợ chồng mới thực sự hạnh phúc bên nhau.

Chưa yên, bây giờ đến lược phu quân tôi lại ngó ý muốn đăng lính. Tôi cũng không hề tìm có ngăn cản chàng. Ngày đến làm lễ Tuyên Thệ vào Sĩ quan Không Quân, tôi là vị Sĩ quan chứng thệ cho chồng tôi, hỏi quý liệt vị xem cảnh này thích hay không thích! Ở Hoa Kỳ có những lỗi như vậy, chắc thời Quân đội Việt Nam Cộng Hoà chúng ta thì không.

Chồng tôi trông có vẻ thích nhà binh lắm lắm, chỉ trong thời gian ngắn mà anh chàng đã ví theo kịp tôi, nghĩa là đường đường một Không Quân Thiếu tá Nha Sĩ.

Thấy cảnh vợ chồng tôi bất tức cười, tôi mượn tượng nhớ đến một bài thơ cô Trung Hoa mà học giả Lương Đường dịch:

**Chàng như mây mùa Thu,  
Thiếp như khói trong lò;  
Hai vẻ đều có khác,  
Một thả cũng tuyệt vời.**

Tôi là người của Hải Quân, phu quân tôi là người của Không Quân, nàng lênh đênh trên môi trường nước, chàng lênh đênh trên môi trường hơi, từ bài thơ trên gợi ý tôi chọn làm mấy câu sau đây:

**Thiếp nhớ chàng xông xao hoa biển,  
Chàng nhớ thiếp cuộn cuộn tơ trời;  
Hoa biển trắng lòng thương vời vợi,  
Mịn tơ trời xao xuyên đầy vơi.**

Chuyện riêng tư, có đáng gì đâu để kể, nhưng nhân vui Xuân muốn đem chuyện một thuở của đời mình có chút đỉnh khác biệt với người phụ nữ khác ra viết cốt tượng nhớ chú Đặng Vĩnh Mai, cô Thành Viên Ban Thực Hiện tờ Đặc San Bình Định Bắc Cali nguyên là Trung Tá Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà, cùng là giúp vui với các bác các chú đã từng trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, cũng góp chút kinh nghiệm cho những bạn trẻ sau này bạn nào có duyên với quân đội Hoa Kỳ, nếu có thể được.

Rocklin một ngày vào mùa Đông năm Mậu Tý (2008)

TRƯƠNG HỒNG LIÊN



# CHÙM THƯ CHO B. HẠC

NGUYỄN HÒE

## BÀI 1: NHƯ CÁNH HẠC BAY

Huyền Trân ơi! Hỡi Huyền Trân!  
Em vẫn là em gạo trắng ngần  
Hoang dã không phai hương vị quế  
Cao sang còn đượm nét Phi Tần  
Liên thành một thuở vui Ô Lý  
Chàm tháp ngàn năm hận Chế Mân  
Lẻ bóng phương trời thương cánh hạc  
Bên lầu li rượu chẳng buồn nâng

## BÀI 2: TIẾNG PHÁO CƯỜI

Hôm nào như thể mới hôm qua  
Vừa đó mà nay tuổi luống già  
Bởi trót cùng vui vườn tuổi mộng  
Để mang riêng nhớ chốn nhà pha  
Ngày về chủ cũ thêm sầu nét  
Xuân đến vườn xưa lại trở hoa  
Nghe vắng đám ai giòn pháo nổ  
Bỗng lòng sống lại chuỗi ngày xa ...

## BÀI 3: NGHE VẪN CÒN THƯƠNG

Giặc về tang tóc dậy quê hương  
Mỗi đứa từ đây mỗi nẻo đường  
Bởi hiếu em đành sang bến rợ  
Vì trung anh trót gánh phong sương  
Dấu hờ sinh nẩy thêm nhiều nhánh  
Mà hạc bay đi để lạnh tường  
Em hỡi có hay khi trở giấc  
Nghe trong chăn ấm vẫn còn thương

# TẢN MẠN BÓI TOÁN ĐẦU XUÂN

TĐ. NGUYỄN VIỆT NHỎ

Đầu Xuân người mình thường muốn biết trước những gì sẽ xảy trong năm mới cho mình, cho gia đình hay cho quốc gia, cho thế giới... Một số người đi đến các ông bà thầy bói để hỏi; một số đến chùa xin xăm, số khắc tổ chức cầu cơ, cầu tiên ... Còn tôi thì, tôi gieo quẻ bói toán và giờ xin trình làng cái việc Bói Toán Đầu Xuân tôi đã làm với lời dẫn giang cái “khoa học” lạ kỳ này, dưới chủ đề TẢN MẠN BÓI TOÁN ĐẦU XUÂN:

## I. ĐÔI HÀNG VỀ BÓI TOÁN:

Bói toán còn gọi là bốc chiêm, hay bói dịch, là chiêm nghiệm sự việc, sự vật qua các con toán số Âm Dương Tiên Rồng, gọi là các con Dịch Số hay lý số.

### I.1. Nền Tảng của Bói Toán:

Cũng như Xây Bàn, Cầu Cơ, Cầu Tiên ..., **Bói Toán dựa trên tác động của hai dòng điện tư tưởng “Cầu” và “Ứng”**. Khi cầu, nơi nào bộ sẽ có một dòng điện được phóng ra; dòng điện này sẽ bắt gặp làn sóng điện bên ngoài của các Đấng (Thần, Thánh, Tiên, Phật, Ông Bà hay người quá cố...) mà người gieo quẻ muốn cầu xin. **Hai luồng điện sẽ có tác động trên các đồng tiền qua các lần gieo quẻ, để cho ra các hào âm, dương, động hay không** (sẽ thấy rõ qua “cách lập quẻ” bên dưới).

Có vô số dòng điện trong vũ trụ dưới vô số tầng số khác nhau: Điện trong con người được gọi là nhân điện và ngay trong những cơ phận của cơ thể đều có phát ra điện: Điện nơi não được gọi là điện não, nơi tim được gọi là điện tim... Với kỹ thuật tân tiến ngày nay, người ta có thể ghi nhận được những dòng điện này bằng máy đo để có

được các đồ hình biểu diễn chúng, gọi là điện não đồ, điện tâm đồ...

Ngay trong kim thạch hay thảo mộc cũng có điện. Cây cối cũng biết run sợ khi ta phóng ra ý nghĩa sẽ hủy hoại nó... Ta có đặt máy đo để biết sự sợ hãi này của thực vật và cơ quan điều tra tội phạm Hoa Kỳ đã ứng dụng sự run sợ của cây bằng cách dẫn nhiều ghi phạm đi những cây có gắn sẵn máy đo trên đó, để biết được kẻ đã gây án.

Dòng nhân điện (hay năng lượng), mạnh hay yếu tùy theo từng cơ thể từng loại, người và nó mạnh yếu cũng tùy từng thời gian, thời kì nữa. Có những dòng nhân điện rất mạnh có thể làm cong thanh sắt thép, di dời đồ vật hay có khả năng sai khiến người khác làm theo ý mình như trong thuật thôi miên.

Trong thảo mộc, đất, đá, cây cối, muông thú cũng có những dòng năng lượng mà chúng có những tên gọi khác là linh hồn, giác hồn hay hồn. Cao Đài Giáo chia chúng ra là làm nhiều loại hồn như: **Kim thạch hồn, thảo mộc hồn, súc vật hồn, nhân hồn...** Khi chết đi, các “hồn” không còn ở trong cơ thể nhưng nó cũng không mất mà nằm dưới dạng sóng năng lượng, gọi là **hồn ma**; điều này đúng như lời phát biểu của nhà bác học Lavosier, rằng: “không có gì tự nhiên có, không có gì tự biên mất, nó chỉ biến hóa mà thôi” (*Rien ne que se crée, rien ne que se perd, il ne que varie*); hoặc như ý diễn đạt thông qua công thức  $E = m C^2$ ; của nhà bác học Robert Einsteistien, trong đó: E là năng lượng C là tốc độ ánh sáng/giây m (trọng khối của vật chất, m này không bao giờ bằng 0, nghĩa là không mất hẳn mà là dương (+) hoặc là số âm (-)). Ông Einstein nói rằng hai cái gọi là vật chất và năng lượng sẽ đổi dạng thức qua lại, ông nói: “*Vật chất là năng lượng tích tụ lại một cách tối đa (extrêmement concentré) và năng lượng là vật chất phân tán ra tối đa (extrêmement dispersé)*”; nó chỉ chuyển dạng mà không mất...

Có những nhà khoa học “bay bổng” mong muốn chế ra những chiếc máy bắt được các làn sóng hồn

(năng lượng phân tán tối đa) để chuyển sang hình ảnh hay âm thanh của người đã chết. Các ông này nói rằng nếu máy thu sóng thu được những làn sóng nhanh hơn tốc độ của ánh sáng thì ta sẽ bắt được hình ảnh và tiếng nói của người quá cố, như hình ảnh của Chúa Jêsus chẳng hạn. ...

Việc gieo quẻ để bói là phóng làn sóng tư tưởng để tương tác với làn sóng bên ngoài và như vậy bộ não của ta là cái máy mà nhà khoa học muốn chế. Việc ứng của quẻ là kết quả được đáp lại năng lượng từ "điện sóng ý" của "Đấng" ta cầu giúp ...

### I.2. Sự Khả Tín của Khoa Bói Toán:

Bói toán có đáng tin cậy không? tôi muốn giành câu trả lời cho người đọc sau khi đọc bài viết này. Riêng tôi, tôi thấy những điều tôi băn khoăn mà không biết hỏi ai, đã được giải đáp một cách rất có lý, rất chính xác với điều muốn hỏi, vì thế hôm nay tôi muốn chia xẻ việc "Bói Toán Đầu Xuân" mà tôi đã làm trong đầu năm con Chuột này để mời mọi người cùng chiêm nghiệm. Và cũng muốn mọi người lưu ý cho, rằng: nền tảng của bói toán mang tính khoa học khách quan vì nó được đặt trên căn bản của các con toán số và trên tác dụng của sóng điện. Và, để dẫn vào việc bói toán trước tiên, xin có đôi hàng về cách lập quẻ Dịch:

## II. CÁCH THIẾT LẬP QUẺ

Thiết lập quẻ là nhằm tạo ra con dịch số hay lý số âm dương và để có được các con toán số này, có nhiều cách làm:

@ \_ Lấy giờ, ngày, tháng năm để lập quẻ

@ \_ Hái lộc rồi đếm số lá (lộc) trên cành để có được con số

@ \_ Rút chân nhang trên bàn thờ Ông Bà sau khi đã thành tâm đốt nhang khấn vái tiên tiên nhân rồi đếm số chân nhang để có được con số dưới dạng số thập phân

@ \_ Bảo người cầu xin chọn một con số nào đó mà

mình ưa thích...

Từ con số có được qua các cách trên, hãy đổi nó sang hệ lý số tức ta đã thiết lập được quái dịch để bói toán (Cách thức đổi từ hệ thập phân sang hệ lý số tôi đã nói trong các bài viết trước).

@ Cách gieo tiền lập quẻ: Để có được các quẻ (quái số để bói), còn một cách nữa là dùng 3 đồng tiền (hoặc penny, coin, quarter...) để gieo quẻ. Đây là cách lấy quẻ người ta thường làm nhất và cho ra câu đáp đầy đủ nhất. Khi gieo 3 đồng tiền, các lần gieo có thể hiện ra 3 đồng cùng sấp (3 mặt đều là dương) hoặc 3 mặt của đồng tiền đều là ngửa (đều âm). Trong trường hợp này các hào âm, dương này được gọi là hào động (và nên nhớ khi âm động rẽ thành dương, và khi dương động sẽ thành âm để từ đó ta có được quái biến). Trong lúc gieo, 3 đồng tiền cũng có thể hiện ra: hai mặt ngửa (âm) và một mặt sấp (dương), ta ghi nhận một hào dương (☰) (theo luật thiếu vi chủ: ít làm chủ quẻ); hoặc cũng có thể 3 đồng tiền sẽ hiện ra là hai mặt sấp và một mặt ngửa, và nếu vậy ta có được hào âm ... Gieo sáu lần ta sẽ có 6 hào dịch và ghi các ký hiệu âm (☷) dương (☰) sẽ được ghi từ dưới lên: Dưới cùng là sơ hào hay hào 1, lần gieo quẻ hai sẽ được hào 2, lần ba là hào 3... cứ thế tiếp tục gieo 6 lần, sẽ có được con dịch số với sáu hào.

Điều đáng lưu ý: Khi thiết lập quẻ phải thật thành tâm trong lúc cầu xin, phải “chí thành” mới “thông thánh” (Chí thành thông thánh)

### III. BÓI QUẺ ĐÀU XUÂN:

Đây nói về việc tôi bói quẻ: Tôi đã lấy quẻ theo cách gieo ba đồng tiền. Quẻ được lấy vào giờ Thìn, ngày Mồng 4 Tết, tháng Giêng năm Mậu Tý với ba điều câu hỏi: Thứ nhất hỏi về gia đạo, thứ hai hỏi hỏi về vận nước và thứ ba hỏi về chiều hướng chính trị thế giới trong năm mới.

### III.1 Câu Hỏi Về Gia Đạo:

Qua sáu lần gieo, quẻ hiện ra **nguyên quái là Thuần Phong** (Nội và nội quái đều là con Tốn); Phong ngoài nghĩa là gió còn có nghĩa là thuận theo hay nhập vào. Quẻ **động các hào 1, 2, 3, và 4 nên biến quái là con Thiên Lôi Vô Vọng**. Vô Vọng có nghĩa là không cần bận. Tượng ý: không cần bận vì **thuận theo Thiên lý**. Tượng quẻ chỉ ra là hành động (nghĩa con Lôi nội quái) thuận theo Đạo Trời (nghĩa con Càn, ngoại quái). Đại khái **quẻ khuyên nên “thuận thiên tất tồn”, hành động nên thuận theo qui trình, qui luật hay xu thế tự nhiên của thiên nhiên**.

Thoán từ Vô Vọng viết rằng: “*Vô Vọng: Nguyên hanh lợi trinh. Kỳ phi chánh hữu sánh bất lợi hữu du vãng*”.

Nghĩa là:

*Không vọng động: rất thông hanh*

*Hợp với chánh đạo lợi danh vẹn toàn*

*Trái thiên đạo, hẳn không an*

*Tiếp tục hành động hẳn càng thêm nguy*

Trong Kinh Dịch, quẻ Vô Vọng đặt sau quẻ Lôi: Lôi có tượng chỉ ra là thời dương khí (điều tốt lành) mới bắt đầu vượng. Nhưng vì mới khởi sự, nên âm khí (tượng trưng cho những điều xấu xa, hung hãn... vẫn còn dày đặt, mà tượng của nó là 2 hào âm ( \_ ) đè trên một hào dương dưới cùng), nên hành động gì cũng phải đắn đo, dè dặt. Thế nên hào 1 dương (sơ cửu), nhắc: “Vô vọng, vãng cát” (Không càng bận mà làm thì tốt). Ý là nên thuận theo nhưng không nên nóng nảy, gượng ép:

*Thời vô vọng bước tiến lên*

*Hợp thời, hợp vị: tốt bền lắm thôi*

*Như ngày Xuân nắng lên rồi*

*Tự nhiên cây cỏ đâm chồi, nở hoa*

Trong thời Vô Vọng phải làm việc nghĩa và làm vì đại cuộc mà quên bớt cái lợi gần, nếu làm vì vụ lợi cá nhân trước mắt, thì có hại. Cái lợi sẽ đến từ từ sau đó.

Đây là ý của hào 2: “*Lục nhị: Bất canh hoạch, bất tri du, tất lợi hữu du vãng*”. Nghĩa là:

*Cứ cày, đừng nghĩ gặt  
Khai phá, chớ nói lâu  
Việc cần cứ xúc tiến  
Lợi lộc sẽ có hồi...*

Các hào 3, 4, 5, 6 của quẻ Vô vọng đại ý cũng khuyên phải giữ điều thiện lành thì mọi điều tốt lành sẽ đến, tai họa sẽ qua đi (Xin xem Kinh Dịch quái Vô Vọng)

Qua đó cũng có thể nói là quẻ “**ứng**” với điều câu hỏi vì nó đã chỉ ra hướng hành xử đúng đắn trước những biến động lớn sẽ có tác động gay gắt cho từng cá nhân, gia đình, quốc gia và thế giới. Thế nên quẻ không những có giá trị đối với người gieo cầu mà lời răn của nó cũng có giá trị cho hết thảy mọi người: Trước những biến động lớn đang và sẽ xảy ra, mọi người phải giữ tâm cho bình tĩnh, đừng vọng động làm mất đi cái sáng suốt, dẫn đến hành động càn bậy ((Vọng có nghĩa là càn bậy), nhất là những người đang nắm giữ vai trò lãnh đạo quốc gia, lãnh đạo cộng đồng....

Và cũng qua đó quẻ cũng có ý ngầm rằng: hành động mà thiếu sáng suốt sẽ đồng nghĩa với phá hoại, như công thức của Lênin: Nhiệt thành + Ngu dốt = Phá hoại. (Lênin nêu lên được công thức đúng, nhưng tiếc thay ông lại chọn chủ nghĩa Duy Vật vô cùng sai trật để đi theo, khiến cái nhiệt thành của ông đã phá hoại vô cùng to lớn như mọi người đều biết).

Nhìn chung, quẻ cầu được đã đáp ứng lời hỏi về gia đạo với lời khuyên rất hay, rất thích ứng và hữu ích.

### **III.2 Câu Hỏi Về Vận Nước:**

Trong lần bói thứ: hai quái Dịch bói ra nguyên quái là con **Thủy Phong Tinh**, động hào 2 và hào 3 thành ra con biến quái là con **Thủy Địa Ti**. Xin tuân tự lý giải hai con lý số nguyên quái và biến quái để rõ ý của lời đáp cho câu hỏi về vận nước trong năm này:

**@ Ý Nghĩa Nguyên Quái Thủy Phong Tinh:**

**Thủy Phong Tinh là cái giếng, là nguồn nước Giếng Việt (Việt Tinh)...** Trong nghĩa văn hóa, Việt Tinh là **Chủ Đạo Việt, hay Chủ Đạo Văn Hóa Việt**. Việt Tinh liên quan với con huyền số vài ba, 2/3 (vì con 2 đổi sang dịch số sẽ là con Thủy và con 3 là con Phong (2 viết sang nhị phân (binary) là 010 dịch số là Khảm; con 3 là 011, là con Tốn hay Phong của Dịch số).

Con biến quái **Thủy Địa Tĩ** (do nguyên quái Tinh động hào 2 và 3), có nghĩa là **gần gũi, liên lạc**. Hồ quái của Tĩ là con Sơn Địa Bác. Hồ quái chỉ ra cái bản chất, hay cái cốt lõi của vấn đề, ở đây nó chỉ ra lý do tại sao phải gần gũi, phải trở về liên lạc với con Tinh hay Chủ Đạo Việt? Đây là lý do: Theo triết gia Kim Định viết trong *Sử Điệp Trống Đồng* thì Chủ Đạo Việt là kết tinh của số “*chấn lệ hòa hợp, còn hình là vuông tròn đúc kết, mẹ cha tương tác (Mẹ Âu Cơ gặp bố Lạc Long Quân trên Cách Đồng Tương), đề cao linh phối qua số 5 như kết quả của 2-3*” (*Sử Điệp Trống Đồng*, nhà XB An Việt San Jose, trang 212). Đây là điều Ngải bàn về các chiều hướng văn hóa dựa trên cơ cấu luận, còn nếu luận trên Dịch lý thì chủ Đạo Việt là con Thủy Phong Tinh, như đã viết trên...

Cái chủ Đạo này, cũng theo LM Lương Kim Định, đã có từ thời dựng nước thuở các vua Hùng. Chính nó đã xây dựng được nền thống nhất toàn triệt trên phương diện đạo lý và triết lý nhưng sau đó bị các tôn giáo làm rạn nứt và tiếp đến bị Cộng Sản xé nát tan tành, khiến dân Việt như bầy gà lạc mẹ, mất cả hướng đi, như lời chính trị gia Nguyễn Thế Truyền, trong cuộc chiến tranh Quốc Cộng vừa qua, than vãn:

*“Kẻ thân Mỹ, người thân Nga*

*Ai đâu người thân Việt*

*Xin nói cho tôi biết*

*Ai đâu người thân dân*

*Xin nói để tôi gần”*

Mất chủ Đạo khiến không đồng quan điểm, gây ra



chia rẽ: Chia rẽ rồi sinh ra chống bán, mỗi người đi mỗi lối khiến dễ bị ngoại nhân lợi dụng nên LM Kim Định nói “Đạo mất trước, nước mất sau”, quả không sai.

Và khi nước mất, dân mất mà chủ đạo văn hóa (Đạo) không còn, thì khó mà lấy lại được nước:

*Nước có mất cũng có ngày lấy lại*

*Dân phân li cũng có lúc hợp quần*

*Văn hóa không còn ta phải nhận chân*

*Là vĩnh viễn mất dân, mất nước* (thơ TĐ Nguyễn Việt Nho)

Xưa kia nước ta bị cả ngàn năm đô hộ, ta lấy lại được nước nhờ ta còn chủ Đạo Văn Hóa Việt; Gio Thái trở về dựng lại nước sau ngót hai ngàn năm nhờ họ giữ được Gio Thái Giáo. Chủ Đạo Việt giờ chừng như chẳng còn, dân nước rồi sẽ ra sao trước sự trước sự đe dọa hôm nay từ phương Bắc?

Trở lại lời than của Cụ Nguyễn Thế Truyền: Gia dụ như có ai đó đáp lời kêu gào của cụ Nguyễn, chắc chắn lời đáp cũng sẽ không rõ ràng, chính xác và đầy đủ như gọi ý của quẻ bói ra là con chủ đạo văn hóa 2/3 Thủy Phong Tinh và con biến quái của nó là con Thiên Lôi Vô Vọng. Ứng thay quẻ bói trong lần hai!

Trước tình trạng cực kì phân ly của nhân loại cũng như của Việt Nam, con 2/3 Thủy Phong Tinh sẽ dẫn ra chủ đạo chính trị rất thích hợp cho chủ trương toàn cầu hóa của Mỹ và dẫn ra hướng chấm dứt một cách triệt để thời kì phân hóa, phân tán của dòng Việt, để xây dựng một mô thức “Bách Việt trong Bọc Âu Cơ mà không một Việt nào bị loại trừ” bằng cách dung nạp vào nơi “Cánh Đồng Tương”. Chẳng thế, triết gia Kim Định chẳng đã hết lời khen cái chiều hướng văn hóa này rằng: *đây là cái hiểu biết của chu tri, viên mãn: “chấn lệ hòa hợp..., vuông tròn đúc kết, cha mẹ tương tác... kết quả tương tác của 2 – 3”*. Và dưới đây xin được luận giải rộng ra thêm:

Con 2/3 Thủy Phong Tinh, trong Kinh Dịch, được

đặt sau con Trạch Thủy Khốn (Khốn là nguy hiểm, nguy khốn) ngầm mang nghĩa: **khi tột cùng nguy khốn** (ý các hào của Khốn, xem Kinh Dịch) thì **phải đến chủ Đạo Việt Tinh**, nghĩa là **cực khốn phải dùng Tinh để giải quyết vấn đề**.

**Chủ đạo Việt, xuyên qua con Thủy Phong Tinh, mang nghĩa như là một chân lý của siêu việt, áp dụng chung cho hết thấy mọi dân tộc chứ không riêng gì ta, như ý của thoán từ viết: “Cải áp bất cải tinh, vô táng vô đắc, vãng lai tinh tinh. Ngật chí, diệt vị duật tinh, luy kì bình, hung”** (Đổi áp chứ không đổi giếng, nước giếng không kiệt mà cũng không thêm, người qua người lại để mức nước giếng). (Đi tới) gần (giếng), chưa kịp thông dây gàu xuống mà (đề) bẻ cái bình đựng nước, thì xấu (Nguyễn Hiến Lê, Kinh Dịch Đạo của Người Quân tử, trang 376) Tam dịch:

*Người dòi nhưng giếng chẳng dòi  
Không dây, không cạn, giữ nơi mực bằng  
Nhấn người mức nước nấu ăn  
Mang gàu, để vỡ, cầm bằng về không!*

**Nhưng nhưng hiện nay giếng Việt đã bị lấp nguồn**, như sơ lục nói: **“Tinh nê, bất thực, cựu tinh vô cầm”** (Giếng bùn lầy không ai lấy nước; không có con vật nào lại giếng cũ). Giếng Việt Tinh, con chủ đạo Thủy phong Tinh, là nguồn sống, là sinh lộ mà người ta không xài quả tiếc thật. Ai là ông vua sáng suốt (minh vương) như hào 3 nói, để cho mọi người đều được hưởng phúc: **“Tinh tiết bất thực, vi ngã tâm trắc, khả dụng cấp; vương minh tịnh thụ kì phúc”**. Xin dịch thoáng nghĩa:

*Có giếng mà chẳng ăn  
Để riêng ta thương xót  
Hỏi ai có biết rằng  
Phí đi nguồn nước ngọt?*

**Ai là minh quân giúp khai thông giếng như ý của hào 3 nói?**

**@ Ý Nghĩa Biến Quái Thủy Địa Tĩ**

Tì là gần gũi, hay liên lạc. Có những lời khuyên như: *đến với nhau (gần gũi) là tốt; chính đáng thì không có lỗi (ý hào từ). Gần gũi phải có lòng thành tín (hào 1) muốn gần gũi phải chính đáng (hào 2), không nên gần với những người không xứng đáng (hào 3); gần gũi với người bên ngoài phải giữ đạo chính mới tốt; (hào 4); kẻ bề trên khi gần gũi phải giữ đạo quang minh, phải có lòng từ nữa để cảm hóa người người chung quanh mà không cần phải răn đe (hào 5). Phép gần gũi đôi khi cũng cần người trung gian hoặc phải có lý do (hào 6).*

Từ quái Tỉnh biến sang quái Tì mang hai ý: Gần gũi trong trường hợp này là: Thứ nhất **khuyên: cần trở lại chủ đạo văn hóa dân tộc (con Thủy Phong Tinh), thứ hai khuyên mọi người nên tìm cách đến cùng nhau để giải quyết vấn đề chia rẽ, phân tán do hậu quả mất chủ đạo thống nhất... và cần theo những cái lý đạo Tì mà gần gũi cùng nhau.**

Tóm lại, câu trả lời của câu hỏi về vận nước chỉ ra rằng: **năm đến mở ra thời vận mới cho toàn dân Việt. Đất nước sẽ có cơ hàn gắn lại những đổ vỡ, chia cách; nhờ trở về (Tì) với Đạo Việt (Thủy Phong Tinh) mà hàn gắn máu hiềm khích, chia rẽ từ bao thế hệ qua do các chủ thuyết và tôn giáo đơn duy ngoại lai mang lại. Và qua đó quẻ còn chỉ ra cách thức giao tiếp, gần gũi phải thế nào? Làm thế nào để hóa giải những cái mâu thuẫn để cùng hòa hợp, cùng tồn tại, phù hợp với hướng toàn cầu hóa hiện nay?...**

### III.3 Cầu Hỏi Về Chiều Hướng Chính Trị Thế

#### Giới

Bói lần ba hỏi về xu hướng chính trị thế giới trong năm mới: **quẻ lên Trạch Thiên Quải, động hào ba thành ra con Thuận Đoài.** Xin được luận giải:

@ Luận về con Trạch Thiên Quải

**Quải có nghĩa là Quyết Liệt;** con lý số (cái lý nằm trong con số) này có tượng: một nét âm trên cùng (thượng

lục), bị bảy dương (5 hào dương Càn bên dưới ra sức tổng khứ cái âm (ác, xấu) ra ngoài. Điều này mang ý: Trong năm nay thế giới, đứng đầu là Mỹ, sẽ **hành động quyết liệt để tiêu trừ cái xấu** (độc tài, khủng bố mà trước mắt là Iran với chính quyền Hồi Giáo cực đoan và sau nữa là Trung Cộng với nhà nước độc tài nuôi mộng bành trướng Hán tộc dưới chủ trương “Nói Rộng Không Gian Sinh Tôn”). **Nội quái của Qũai là con Trạch, chỉ phương Tây; trong ý này quẻ cho biết: Phương Tây sẽ thi hành Thiên Đạo (con Thiên ngoại quái) để đưa thế giới tới chỗ đẹp đẽ, tốt lành hơn** (nghĩa con biến quái Thuần Đoài sẽ bàn thêm bên dưới)

@ Luận về con Thuần Đoài:

Con Đoài là quẻ biến của con Trạch Thiên Quái: Đoài là thành quả, kết quả, cũng có nghĩa nữa là đẹp đẽ. Trên Hậu Thiên Bát Quái, Đoài được xếp ở phương Tây và trong di chúc truyền dòng Việt nhằm chỉ ra cách sắp hoa quả trên bàn thờ gia tiên, Quả (con Đoài) được sắp ở hướng Tây (theo qui luật: *Đông bình Tây quả*). Qua hai sự sắp xếp này quái bói được (Quái đề dẫn đến Đoài), ngầm ý chỉ ra rằng kết quả hay thành quả sẽ thuộc về phương Tây: **Mỹ nghĩa là các nước phương Tây sẽ thắng, Iran và Trung Cộng (Đông phương) sẽ bại trong cuộc đối đầu đã và đang diễn ra cần lúc cần quyết liệt hiện nay.**

@ Bàn rộng ra từ hai quẻ này để có lời tiên tri về kết quả bầu cử ở Mỹ trong tháng 11/08:

Nước Mỹ là nước dân chủ nhưng là nền dân chủ được điều chỉnh! Nói thế có nghĩa là thế nào? - Có nghĩa là tuy người dân có quyền bầu chọn người đại diện mình hay có quyền có ý kiến trên các đạo luật, nhưng trên thực tế ban điều hành tối cao của quốc gia (thường được hiểu như là siêu quyền lực) có thể hướng dẫn dư luận dân chúng thông qua truyền thông hoặc qua những thủ thuật tinh vi khác (Truyền thông và một số chính trị da uy tín vận động mạnh cho ứng cử viên OBAMA để được đảng dân chủ bầu làm Chuẩn Ứng Cử Viên Dân Chủ để ... để thua Ông John

MCCain của Cộng Hòa hơn là đề bà Clinton!). Việc “Dân chủ được điều chỉnh” của Mỹ mà chính sách, chính lược và chiến lược được nhất quán, duy trì bất kể là tổng thống nào hay đảng nào lên cầm quyền ... khiến cho hướng đi Dân chủ và Nhân Bản mà Mỹ đã chọn đi từ thời lập quốc đã không bị chệch hướng.

Trở về với con toán số bói được và với việc bầu cử năm nay để xem ai sẽ thắng: Như trên vừa trình bày, **chiều hướng chính trị Mỹ sắp tới là tiếp tục duy trì đường lối mạnh mẽ đối đầu với cái ác** (ứng với con Trạch Thiên Quái, như phần trên vừa đề cập). Chính quyền đương thời do Cộng Hòa lãnh đạo thông qua Tổng Thống Bush đã và đang làm mạnh nhằm thực hiện kế hoạch Toàn Cầu Hóa để lập ra trật tự thế giới mới, loại trừ độc tài Tôn Giáo trị (Hồi Giáo Cực Đoan) và đảng trị (Cộng Sản). Nhiệm vụ của Tổng Thống Bush chưa hoàn tất, kế hoạch còn dở dang, nên hướng đi của nước Mỹ vẫn là con đường đối ngoại cứng rắn. Đây là việc chẳng đặng đứng đối với Mỹ và các nước Tây Phương, là việc “Do or Die”, thế nên Cộng Hòa còn cần phải được duy trì, ít ra một nhiệm kỳ nữa, để làm nhiệm vụ này và Ông McCain xứng đáng là người lãnh đạo kế tục: John MCCain là nhân vật cứng rắn, ông đã thẳng thừng chỉ ra khi được báo chí hỏi rằng ai là kẻ thù của Mỹ hiện nay? Ông đã trả lời không ngần ngại, rằng: “*Iran là kẻ thù gần, Trung Cộng là kẻ thù xa*” ... Nói thế chắc không khỏi có người nói nhĩ: Ông đã cùng thượng nghị sĩ John Kerry cầm giữ đạo luật nhân quyền cho Việt Nam, họ (Kerry và McCain) không mạnh tay với Cộng Sản. Đúng là ông đã làm việc cầm giữ đạo luật, nhưng đây chỉ là bước đi chiến thuật để thích hợp với từng giai đoạn (muốn kéo CSVN về phía Mỹ từ trong vòng tay Trung Cộng). Chắc hẳn mọi người không quên ông là người tù tại Hỏa Lò Hà Nội, Dưới mắt dân chúng Mỹ, ông MCCain vẫn là người anh hùng ... và với người Việt ty nạn Cộng Sản Ông là ân nhân của họ qua các đạo luật MCCain.... Và, hẳn nhiên mọi người chưa

quên lời tuyên bố của ông khi ông từ Hà Nội vào Sài Gòn rằng “Đưa sai trật đã thắng trận” (*the wrong guy won the war*) để nói về những người Cộng Sản đang nắm quyền ở Việt Nam. Gần đây, ông có hứa với người Cuba bị nạn CS rằng khi ông là Tổng Thống, ông sẽ không tha bọn ác đã tra tấn dã man làm chết một số tù binh Mỹ trong chiến Việt Nam... CS rất tức giận và điên tiết lên vì mặt nạ của chúng bị lột ra; họ phải run sợ vì biết rằng ông nói và ông sẽ làm.

#### IV. NHỮNG TIÊN ĐOÁN TƯƠNG LAI RÚT RA TỪ Ý QUÊ

Nếu “toán” rộng ra qua các quẻ có được qua ba lần gieo, ta có thể tiên đoán rằng:

##### IV.1.. Ai sẽ là Tổng Thống Mỹ trong nhiệm kỳ 2008 – 2012?

Cuộc chiến chống cái ác phải được tiếp tục, và năm nay là năm nước Mỹ và thế giới sẽ đoàn kết hơn, quyết tâm hơn trong cuộc chiến chống khủng bố để thế giới ngày một tiến lên tốt đẹp hơn, văn minh hơn, đúng như quẻ bói thể hiện ra là từ con Trạch Thiên Quải biến ra con Thuần Đoài, đúng như Đường lối của Cộng Hòa phải được duy trì, đảng Cộng Hòa phải thắng, John Mc Cain không thể thua... để nước Mỹ và cái thiện phải chiến thắng! (Ý này rút ra từ quẻ bói lần 3 từ con Trạch Thiên Quải biến thành con Thuần Đoài. Xin mọi người hãy chờ xem!).

##### IV.2. Tương lai Việt Nam như thế nào?

@ Về Văn Hóa:

– Văn Hóa Việt (Văn Hóa Cổ Việt đặt trên cơ cấu chủ đạo 2/3 Thủy Phong Tinh, của Dịch Lý) sẽ được hồi phục, sẽ được nhiều người biết đến hơn, từ đó chỉ ra hướng đi mới của văn hóa cho Việt Nam nói riêng và cho nhân loại nói chung; nó sẽ hướng dẫn con người về với nền văn hóa hài hòa, dung chấp, dung nạp cả “Thần” (tư tưởng Duy Thần cực đoan) và cả “Vật” (Duy Vật của

Cộng Sản). Nền văn hóa này khi được hồi sinh cũng sẽ làm mờ nhạt nền văn hóa Hán Nho với con chủ đạo 3/2 Phong Thủy Hoán (mà Tàu gọi là con Tham lưỡng: “*Tham thiên lưỡng địa nhi ý số*”). Phong Thủy Hoán là Chủ Đạo Văn Hóa Hán Tộc mà Khổng Tử là người Đại diện tiêu biểu và Tần Thủy Hoàng (xưa) là người áp dụng vào chính trị; nay được đảng Cộng Sản Trung Quốc noi theo dưới chủ thuyết chính trị được sự hướng đạo bởi con chủ Đạo văn hóa Phong Phong Thủy Hoán, dưới tên gọi mới là “*Nói rộng không gian sinh tồn*” được Từ Hạo Điền đệ trình lên Đảng CS/TQ trong những năm gần đây. **Văn Hóa Việt (Cổ Việt hay nền Văn Hóa Dịch lý sẽ được chọn làm nền văn hóa chủ đạo cho giai đoạn phát triển mới:**

“**Biện chứng lớn**” (Lý Đông A) hay “**Điện quang Biện Chứng**” (trong nghĩa biện chứng dựa trên nét dịch Khôn (☰), Càn (☰), Tiên Rồng của nền văn hóa Việt Nho sẽ hồi phục sinh và được chọn làm chủ Đạo, như lời sấm của Kinh Cao Đài Đại Đạo:

“*Một nước nhỏ nhen trong vạn quốc*

*Về sau làm chủ mới là kì*” (Kinh Cao Đài Đại Đạo)

(Làm chủ: làm ra chủ đạo. Xin đọc thêm: Chủ Đạo Văn Hóa Việt, trong Văn Hóa Cổ Việt của cùng tác gia)

Cũng thuộc lãnh vực văn hóa, chính trị: Trong năm Mậu Tý nhất định hai trang mạng [anviettoancau.net](http://anviettoancau.net) và mạng [nationalistvietnameseforum](http://nationalistvietnameseforum) sẽ có nhiều người tham gia và nhiều khách viếng, bởi hai mạng này đã và đang đi đúng hướng.

@ Về Chính Trị:

**Con Rồng Trời Nam** (là tượng con Lôi nằm nội quái và ngoại quái là con Thiên) của quái Thiên Lôi Vô Vọng có được từ con Trạch Thiên Quái (xin xem lại bói lần 1), đang cựa mình hồi sinh: Tượng quái Quái chỉ ra rằng: dương khí (điều tốt lành) của xu hướng chính trị Việt sẽ theo cùng chiều hướng chính trị toàn cầu mà hành động theo thiên Lý (lý tự nhiên của thiên nhiên trong chu trình hết suy tới thịnh, hết mùa Đông đến mùa Xuân của Đất

Trời), cũng là của thời thượng nguyên mới của nhân loại (ý rút ra từ lần bói 1 và 2). Đây là điều cách đây hơn 60 năm XY Thái Dịch Lý Đông A đã tiên tri: “*Làn sóng đáy, làn gió đáy* (sẽ hành động theo thiên lý) *sẽ nổi lên lật nhào bạo quyền*”

Năm này các phong trào dân chúng sẽ lớn mạnh và sẽ được nhiều quốc gia trên thế giới yểm trợ làm cho **ngụy quyền Việt gian đảng trị sẽ yếu dần, lùi dần**. (và sẽ đổ vào cuối thời của con Trạch Thiên Quái, nghĩa là khi cuộc tranh hùng Mỹ Tàu kết thúc với phần thắng là của Mỹ và các nước phương Tây). Tiên đoán này được rút ra từ sự tổng hợp ý của lần bói thứ hai và thứ ba.

Ngoài ra trong năm này, trong hàng ngũ CS sẽ có **nhều người chống bần và rời bỏ Đảng** theo gót Ông Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Minh Chính,.. như điều hào 3 quẻ Quái nói: “*Quân tử quải quải, độc hành ngộ vũ, nhược nhu hữu uân, vô cừu*” (người quân tử cương quyết bỏ (tiểu nhân), trước kia đã lỡ đi riêng một đường bị mưa ướt và lấm, bị bè bạn giận, bây giờ cái quẻ sẽ không có lỗi. Nguyễn Hiến Lê, Kinh Dịch Đạo Của Người Quân Tử, trang 358)

### IV.3. Chiều tương lai của Việt Nam và thế của thế giới

@ Thế giới: John McMMain dặt cừ sẽ tiếp tục duy trì đường lối mạnh của Đảng Cộng Hòa, để đưa thế giới vào “**Trật Tự Thế Giới Mới**”. Nước Nga cuối cùng rồi sẽ ngã qua Tây phương, Iran thay đổi đường lối, Hồi Giáo cực đoan bị xẹp xuống, Tàu sẽ bại trận...

@ Việt Nam: Việt Nam tiến mạnh vào hướng Dân chủ, Nhân quyền và phát triển mạnh nhờ được thế giới chọn làm trạm trung chuyển trên con đường Âu Á... (*Việt nam như thế cái bầu: Rồi đây, rồi nữa đâu đâu cũng về*). Trên phương diện văn hóa, Việt Nam sẽ là đất dung nạp của một nền “**Văn Hóa Đa Văn Hóa**”, hóa giải được các mâu thuẫn: về tôn giáo, như kiểu thiên Trúc lâm dưới thời Lý Trần đã dung nạp trong mô thức của



**Thiên Trúc Lâm là Tam Giáo Đồng Nguyên; về chính trị Việt Nam theo hướng nhân bản Tam Tài mà chiều ngang là Dân chủ, chiều dọc tâm linh là Nhân Bản, về kinh tế: Theo chiều hướng liên sinh, bình sản (Không Tư Bản, không Cộng Sản).**

**Tóm lại, trong năm tới, thế giới sẽ gay gắt đi từ Trạch Thiên Quái (triệt để loại trừ cái xấu, cái ác) để đi vào cái thiện, cái tốt lành (con Thuần Đoài), nghĩa là bắt đầu đi vào một thời kỳ ổn định và phát triển lâu dài (Ý tổng hợp ba lần bói)**

## **V. ĐÔI LỜI MỜI GỌI**

### **V.1. Xin mời “thử” để tin:**

Ba vấn đề tôi đặt ra vừa là câu hỏi hóc búa, các chuyên viên, chuyên gia hay các nhà chính trị chuyên nghiệp chẳng biết có ai có được câu trả lời vừa thích ứng vừa thâm sâu, cùng triệt như “Què” đã thị hiển chăng? Thế nên tôi muốn mời mọi người cùng hãy thử trên dùng phương pháp bói toán này đối với các vấn đề mình chẳng biết hỏi ai, thử xem sao?. **Bói toán (bói dịch) là một trong số nhiều lãnh vực của Dịch Học, mà Dịch là bộ môn Toán Lý Số Học, là một bộ môn khoa học mang tính khách quan của khoa toán học: Không Minh, Trạng Trình và nhiều người nổi tiếng khác, đã “toán việc như thần” cũng đã dùng phương pháp này, thì tại sao ta lại quay mặt đi với nó? Mời quý vị hãy thử xem sao?**

### **V.2. Xin mọi người cùng tiếp tay chống cái xấu (Trạch Thiên Quái)**

**Cuộc chiến sắp tới là một cuộc đối đầu toàn diện, rất cam go giữa cái ác và cái thiện. Mọi người phải sáng suốt và mạnh dạn đứng về phía thiện. Kẻ đã làm ác cũng cần phải can đảm thắng mình trước những quyền lợi và địa vị phù phiếm và rất mong manh. Hãy mau chóng từ bỏ tánh ác, ý ác, phe ác, đảng ác... mà quay về với cái thiện nhằm giảm thiểu thiệt hại cho mình, cho gia đình**

**minh, cho quốc gia và cho nhân loại.** Nói theo tôn giáo, đây là sự gạn lọc cuối cùng, nhiều ngàn năm mới có một lần ...

Đối với Việt Nam nói riêng và dòng Việt (Bách Việt) nói chung, đây là cơ may duy nhất để loại trừ kẻ thù truyền kiếp là bọn Hán tộc bành trướng, diệt chủng, diệt văn hóa ... Hãy đưa tộc Hán về lãnh thổ ban đầu của họ. Hỡi các dân tộc Tây Tạng, Tân Cương, Nội Ngoại Mông! Đài Loan! Hỡi Âu Việt, Tây Việt, Mân Việt, Lạc Việt... thuộc dòng Bách Việt cũ, ở các vùng Hoa Nam và Việt Nam hãy đoàn kết lại đứng dậy để cùng các nước Âu Mỹ văn minh tiến bộ loại trừ cái Huỳnh Hoạ Hán Tộc! Nhất định chúng ta sẽ thắng. Nhất định cái Thiện phải thắng cái Ác: **CON NGƯỜI phải được sống kiếp sống là NGƯỜI và càn ngày càng thắng tiến để xứng đáng với ngôi vị NHÂN HOÀNG SỐNG giữa TRỜI ĐẤT.**

Khi giải quyết được vấn đề Trung Cộng thì chuyện Trường, Hoàng Sa sẽ chỉ là chuyện nhỏ, phải không?

### **V.3. Xin mời gọi cùng về phát huy Văn Hóa Việt.**

@ Văn hóa Việt là văn hóa Việt Nho (Cổ Việt): Theo triết gia Kim Định thì văn hóa này đã được thiết lập từ thời huyền thoại, thờ các vua Hùng ... Chính nó đã giúp cho dân nước có được “**thống nhất toàn triết**” trên mặt triết lý và Đạo Lý. Từ ngữ huyền thoại gọi là nền văn hóa này là “Tiên Rồng” Dịch học gọi là văn hóa Âm Dương Dịch Lý, còn Lão Tử gọi là Văn Hóa Vô Ngôn (không chữ, đứng ra là không dùng chữ qui ước mà dùng các con Lý số để diễn ý mà dẫn vào Đạo). **Trải qua các thời kì bị Hán tộc thẳng tay tiêu diệt, nền văn hóa này hầu như bị biến mất nên hôm nay ít người biết đến nó và nếu có thì cũng chẳng vào đâu. Phần lớn người, kể cả những người được xem học thức, cũng ít am tường về Dịch số, Dịch lý, là nền tảng của nền văn hóa này.**

**Cơ bản, nền văn hóa này y cứ trên những con toán số và thông qua các con “toán lý số” này để “đạt Đạo”, nghĩa là đạt được sự lý sự vật, nên môn lý số học**

**(Dịch Học)** là một bộ môn khoa học khách quan; nó giúp ta hiểu một cách cặn kẽ về đạo lý biến dịch của sự vật, nên có thể xem nó là bộ môn vật lý. Nguyễn Duy Cần, một người viết nhiều sách về Dịch Lý nói rằng:

**“Chưa thấy ai không thông Dịch mà thông được sự lý sự vật, muốn thông sự lý sự vật phải thông Dịch”**

Thế nên có thể nói, đích thực của Dịch học là học về các con lý số (cái lý nằm trong con số, xin đọc Ba Hệ Toán Số trong Văn Hóa Cổ Việt của TĐ Nguyễn Việt Nho, XB, 2004). Phải nói: đây là nền văn hóa rất xưa nhưng rất quý giá cần phải được làm sống lại và cần phát huy nó trong thiên niên kỷ mới này!

@ Văn Hóa Việt không chủ trương loại trừ: (Cũng như Văn Hóa Mỹ là chấp nhận Đa Văn Hóa, như là một tâm thảm muôn màu): hai nghịch tố Âm Dương tuy hai mà một, cùng kết hợp trong một Thái Cực, Bách Việt trong cùng một bọ (Âu Cơ), hay như: đám “theo Cha, theo Mẹ cùng hợp nhau nơi Cánh Đồng Tương”... Nhưng, **Không loại trừ, không có nghĩa phớt tình với cái ác...** Cái ác ở đây là cái nền văn hóa Hán Nho chủ xướng duy dương dẫn đến việc trọng nam kinh nữ, ý thức tự tôn (cho Hán tộc là siêu đẳng), cho vua cho chính quyền cha mẹ, dân là đám bị trị, Văn hóa Hán tộc phải là độc tôn, muốn loại trừ các nền văn hóa khác, theo đuổi chính sách bành trướng xâm lăng và đồng hóa các dân tộc khác...

Cái văn hóa xấu ác này có nguồn gốc từ Khổng Giáo (Khổng Tử) và ngày nay Trung Cộng đang muốn dùng nó để thay cho chủ thuyết CS đang bị loài người tẩy chay; phát huy văn hóa tư tưởng Việt Nho đồng lúc chỉ ra cái sai của Hán Nho: đó là nhiệm vụ của nhà văn hóa phải nhận lãnh.

## VI. TẠM KẾT

Tôi muốn trích lại bài viết “Bói Quẻ Đầu Năm của Thiên Đức trên mạng Danchimviet.com, để thay phần kết luận cho phần quẻ bói Việt Nam:

“•*Thiên Thời: năm Mậu Tý thuộc hành Tích Lịch Hòa (Lửa sấm sét)*

• *Địa lợi : Việt Nam nằm về hướng Đông cung Chấn hành Mộc, sinh xuất làm hòa vượng*

• *Nhân Hòa: đảng CSVN chủ chiến, cờ đảng, cờ Việt Nam đều màu đỏ cũng thuộc hòa...*

*Tóm lại cả ba yếu tố thuộc hành hòa, (phải chăng là lửa tam muội?) rất khốc liệt không có cái gì có thể tồn tại nếu bị thiêu đốt trong ba ngọn lửa này...*

*Với kết quả này có thể kết luận đây là một quẻ đại hung cho chế độ trong năm nay... Có thể biến “Hung thành cát” trong điều kiện phải dựa trên nguyên tắc hợp lẽ tự nhiên. Muốn được như vậy thì yếu tố nhân hòa phải đổi thay. Nghĩa là đảng CSVN hành hòa phải biến đổi thành hành thổ sẽ trở thành thế tam hợp tương sinh: “Mộc sinh hòa, hòa sinh thổ”, như vậy quẻ hung đã biến thành quẻ kiết. Muốn được như vậy, đảng CSVN phải làm sao? Chẳng khó khăn gì cả là đảng CSVN phải trả lại tự do nhân quyền đầy đủ cho người dân há chẳng phải là hợp theo lẽ tự nhiên ư. Đảng CS hóa thổ cũng có nghĩa là bảo vệ đất nước tổ quốc như bảo vệ chính mình thì người dân cũng có quyền đó cũng là hợp lẽ tự nhiên vậy. Đất đai thuộc thổ của ai thì người ấy có quyền đòi và bảo vệ cũng là lẽ thường tình. Chia khóa “hung” hay “cát” là nằm trong tay đảng...”.(Hết trích)*

*Còn thế giới trong năm Mậu Tý Tích Lịch Hòa (lửa của sấm sét) nhất định ngòi lửa chiến tranh sẽ dữ dội hơn để loại trừ cái ác (con Trạch Thiên Quái) mà đem lại cái tốt đẹp (Thuần Đoài) cho thế giới trong “Trật Tự Mới”... **Để phù hợp với kỉ nguyên này, nhân loại cần chọn con chủ Đạo 2/3 Thủy Phong Tĩnh, để có được sáng suốt mà hành động không cần bậy (Thiên Lô Vô Vọng).***

*Tất cả xin chờ xem! Xin cầu chúc quê hương sớm có đầy đủ dân quyền và nhân quyền, để cùng năm châu tiến lên thời đại mới.*

## NHỚ QUÊ

*Nhớ về quê Mẹ lắm niềm mơ  
Biển rộng sông xanh núi đợi chờ  
Nổi tiếng Quang Trung vang Đế nghiệp  
Lừng danh Mạc Tử vọng Đường thơ  
Đồ Bàn gợi nhớ hồn Chiêm quốc  
Thị Nại dần quên kẻ giặt tơ  
Mong một bình minh trời rực sáng  
Núi sông tan biến áng sương mờ*

VÕ NGỌC LÂM

## VỌNG PHU CẢM TÁC

*Sừng sừng ngày đêm dãi biển đông  
Người xưa hóa đá ngóng trông chồng  
Chinh phu biển biệt chân trời tím  
Thiếu phụ nhạt phai mảnh má hồng  
Nhơn nghĩa quyết luôn ghi tạc dạ  
Thủy chung nào dễ đổi thay lòng  
Xem qua cảnh tượng thâm thương xót  
Duyên phận bẽ bàng trách Hóa công*

VÕ NGỌC LÂM

# CỌP ĐÃ CHẾT NHƯ THỂ ĐẤY !

Phó Đào Nguyên

Già Trọng là con cả nên mỗi năm phải chịu 5 cái đám giỗ ! Vì là người cao niên và cũng có chút tiếng tăm trong làng xóm nên được mời ăn đám giỗ quanh năm, mà như thế khi tới lượt mình làm đám giỗ cũng phải mời lại người ta, cái vui mà cũng là cái khổ ở miền quê là chỗ đó, phải có đi có lại mới tọai lòng nhau nhưng ông thường bị lố vì ông phải mời người ta tới 5 lần trong một năm, đấy là chưa kể nếu cỗ bàn không bài bản và tươm tất sẽ bị cười chê !

Đám giỗ ở nhà quê giống như một ngày hội. Khi bữa tiệc đã xong, chén bát đã được mang đi là tới phần trà nước. Một số vội vã ra đi, một số không có chuyện gì làm nên nán lại, cà kê dê ngỗng là một thói quen xưa nay vẫn vậy. Bây giờ cũng là lúc Già Trọng có thể thờ phào nhẹ nhõm, ngồi xuống chuyện vãn với bà con lối xóm . Rảnh việc ăn, không còn phải chú tâm rình rập để gấp miếng ngon nữa, mọi người lại quay sang nói, tranh với nhau để nói nên náo nhiệt vô cùng. Khi có người nhắc đến mình, già Trọng nhảy vào ngay vì nói có vẻ như là một nhu cầu cần thiết như ăn uống vậy. Ông uống nhanh ngụm nước trà trong miệng, để tách nước xuống, bắt chéo chân qua một bên và nói. Ông kể về cái thời ông đi B.

Hôm ấy cả tiểu đội bị lạc, vừa đói vừa mệt nên đã quyết định dừng chân căng mùng ngủ trên một khoảng trống giữa rừng. Nửa đêm thức giấc vì lạnh,

ông nghe có tiếng ú ớ như có người bị bóp cổ và một mùi thúi của phân tươi còn nóng hổi chứ không phải mùi khắm của phân ủ lâu ngày mà nhà nông miền bắc không ai là không biết. Ông ngồi bật dậy và thấy một con cạp to lớn rần rì đang cuỗi xuống người những đồng đội của ông đang ngủ chung quanh gần đó. Sợ đến hồn bất phụ thể, nghĩa là sợ không còn biết gì nữa, chân tay như cồng lại và không thờ được. Trong cơn mê sảng đó ông đã chụp khẩu súng và bóp cò chứ không còn hồn phách để suy nghĩ và nhắm vào con cạp mặc dù nó đang đứng ngay trước đó .

\_ Đùng, đùng đùng! tiếng nổ chát chúa phá tan bầu không khí âm u huyền bí của rừng đêm. Con cạp phóng vọt qua đầu ông cùng lúc một đám mưa nước lỏng sền sền vừa thúi vừa tanh rơi lả tả trên đầu trên cổ và khắp chung quanh. Mọi người hoảng hồn nhòm dậy nhìn theo hướng cạp nhảy... rào rào, rắc rắc, sạt sạt...như một mũi tên bay vút qua và biến mất trong rừng đêm!

Cức cạp thúi kinh khủng, vừa thúi lại vừa tanh nên ai cũng muốn ói mửa. Có thể nói là thúi đến trời đất sợ, thúi đến bể đầu bể óc, mùi thúi chưa bao giờ được người ! Không phải chỉ có cạp sợ quá mà ỉa vãi ra như mưa, các đồng chí, đồng đội của ông cũng sợ đến ỉa vãi ra trong quần khi thấy cạp xuất hiện thành linh, nhưng không ai dại gì nói ra vì như thế thì hèn nhất quá . Nhưng có lẽ nhờ nhiều đồng chí đã ỉa vãi ra cùng lúc, ỉa tập thể, nên mùi thúi đủ bao trùm một vùng làm cho cạp tưởng là đang gặp các xác chết nên còn đang dò dẫm người thử chưa vô chụp ngay ! Già Trọng ngừng kể khi nghe vợ ông nói:

\_ “Ông Trọng! Sao ông cứ kể hoài chuyện con cạp, ông không nhớ là ông đã kể hàng trăm lần rồi hay sao ?”

Bà Trọng thấy gương mặt khi nghe ông chồng già của mình cứ kể hoài chuyện con cạp, làm cho người

nghe như nghe mãi những nghị quyết , những thành tích, những chỉ tiêu hàng ngày trên đài phát thanh hay trong những buổi họp! Nếu bà không lên tiếng thì ông sẽ kể tiếp và bà biết là ông sẽ kể đến phần nào. Ông sẽ nói:

— “Các ông có biết không, không ai chịu nổi với cực cạo quá một ngày. Công an không cần phải nhốt cách ly tra tấn tội phạm lâu ngày cho tốn cơm và làm mất nhân quyền, nhân quý, chỉ cần nhốt trong phòng kín với một đĩa phân cạo là nó lạy xin thành khẩn khai hết !”

Già Trọng già thì có già nhưng trí nhớ vẫn còn rất tốt, ông nhớ vanh vách những chuyện thời xa xưa, thời còn Pháp thuộc, thời còn Tây đi xe kéo và người trong gia đình ông đã từng cong lưng kéo để kiếm cơm mỗi ngày và suốt cuộc đời ông trải qua những thăng trầm của đất nước, biết bao là chuyện để nói nhưng chỉ khi nào có ai hỏi mới nói chứ ít khi nhắc đến ngoài chuyện con cạo.

Già Trọng đã tin và theo đảng từ mùa thu tháng tám ấy, đã tập kết ra bắc, và là nhóm người cuối cùng đi B nhưng chưa đánh đấm gì thì miền Nam đã sụp đổ. Ông mừng đến khóc khi miền nam được giải phóng và ngạc nhiên không hiểu nổi khi thấy miền nam trù phú khác thường cho nên trong bức thư gửi về cho vợ, ông hỏi thúc bà hãy bỏ tất cả, mau mau mang con cái vào nam vì ở đây có mọi thứ. Chức vụ cuối cùng của ông là lo phân phối xăng dầu cho mấy tỉnh miền trung, bản doanh tại Đà Nẵng. Tất cả đều thuận bươm xuôi mái và có tất cả khi ông cùng với các đồng chí vào tiếp thu thành phố. Những ngày vàng son ấy không kéo dài bao lâu vì ông đã tới tuổi về hưu. Vợ con ông muốn lập nghiệp ở thành phố vì kinh nghiệm từ thật tế miền bắc, nhà nước lúc nào cũng muốn giữ bộ mặt thành phố để trình diễn nên cuộc sống ở đó được ưu tiên hơn là miền quê, nhưng



ông đã chọn về quê, nói chôn nhau cắt rún của ông sau mấy chục năm trời xa cách.

Mặc dù đã được chính quyền địa phương ưu tiên giúp đỡ nhưng gia đình ông vẫn nghèo đói triền miên. Ông được chia ruộng đất như mọi người nhưng ruộng của ông là những ruộng tốt hơn, ông còn đem những kinh nghiệm từ miền bắc áp dụng ngay trước khi có người cũng làm thế, ông khai khẩn những đất bỏ hoang ven sông, những gò những bãi rai rác đó đây không ai để ý tới vì đầy gai góc và xương rồng, được canh tác miễn thuế một thời gian theo lý thuyết nhưng chỉ sau một thời gian ngắn là bị lấy lại để đem đấu giá. Già Trọng tức quá, lên xã khiếu nại thì được trả lời: “Đấy là chỉ thị của cấp trên”, giống như những lời cầu kinh trong nhà thờ sau mỗi đoạn kinh: “Đó là lời Chúa”.

Vi lúa gặt lên, đập, giê, phơi khô, rồi đánh thuế và chia cho cán bộ ngay tại sân hợp tác xã xong, còn lại mới được đem về nhà nên đa số dân chúng bị đói khổ, chỉ có cán bộ là no đủ, đã thế ban lãnh đạo còn bày ra những chức vụ không cần thiết, ngồi không để chia phần nên xã viên không còn bao nhiêu lúa, cho nên nông dân phải nửa đêm lên ra đồng cắt trộm lúa của mình để ăn. Già Trọng lại tức giận phản đối và gửi thư ra trung ương tố cáo. Cứ mỗi lần như thế ông đều nhận được thư trả lời là: “đã chuyển về địa phương để giải quyết”. Nản quá, vì thấy mình già, đã về hưu, ý kiến của mình không ai để ý nữa, nhất là sau này không còn chế độ bồi dưỡng như một ký đường hay một ký đồ phụng, hay một lít nước mắm cho mỗi lần đi họp đảng, nên ông bỏ không thèm đi họp và sinh hoạt đảng nữa.

Già Trọng cũng có tiền hưu nhưng ít quá nên bà Trọng cũng không buồn hỏi tới làm gì cho mệt!

Một hôm ông bỗng vui vẻ khác thường và còn âu yếm hỏi bà vợ:

— “ Bà Mai, thay đồ để đi với tôi một chút, tôi chờ bà đến chỗ này”

— “Đi đâu ?”

— “ Tôi đi đâu thì bà đi đó, bà đã theo tôi, tôi theo đảng đã mấy chục năm rồi chứ mới đây sao mà hỏi !” Ông còng lưng đeo vợ trên chiếc xe đạp cà tàng như hồi mới cưới vợ khi còn trên đất bắc. Đến chợ Bình Định, ông dẫn bà đến hàng cháo lòng và đãi vợ một bữa ăn sáng cháo lòng. Còn bao nhiêu tiền hưu của một tháng chỉ đủ mua vài ký phân hóa học cho vụ mùa đó ! Một hôm khác cũng vào ngày lãnh hưu, ông về sớm hơn thường lệ, đi thẳng vào nhà một cách vội vã, lấy con dao to bản và chiếc đòn kê đem ra ngoài sân, ông cởi phăng chiếc áo đang mặc để lên đòn kê và chặt, bằm một cách giận dữ. Bà Trọng thấy quái lạ nên hỏi:

— “Ông Trọng, ông làm cái quỷ gì thế ?”

— “ bà nghĩ xem, mới lãnh mấy đồng hưu và bỏ trong cái túi áo này nhưng vừa mới vào chợ đã bị bọn nó móc mất, bà thấy có tức không ?”

— “Ông đã mất tiền, bây giờ lại mất áo nữa, ông khôn quá hả ?”

Già Trọng vừa mới bứt giận, bây giờ nghe vợ nói thế nên lại tiếc rẻ và hối hận, ông tức tối quát lại:

— “ sao bà không nói sớm, để tới bây giờ mới nói thì có ích lợi gì nữa ?”

Nghĩ đến tiền hưu của chồng cũng đủ làm bà Trọng buồn phiền vì chẳng có bao nhiêu nhưng đó lại là những niềm vui và mong đợi của ông chồng già mà giờ đây không còn cơ hội nào để kiếm tiền nữa. Hồi còn trông coi kho dầu, vì là gốc nông dân chất phát, chuyên môn đọc báo công an và báo Nhân dân nên sợ bị bắt và tù tội, ông không dám mánh mung, móc ngoặc và chôm chia như người ta , gia tài khi về hưu chỉ là những huy chương và bằng khen mà giờ đây

ông không biết để làm gì ! chắc chắn là không thể ăn được.

Cũng như thường lệ, vào ngày lãnh hưu, ông đi sớm và về trưa vì chỉ có dịp này ông mới có tiền để ghé vào chợ mua chút ít cá thịt cho vợ con, rồi cũng tự ông lo nấu nướng cho tới khi dọn ra mâm.

— “Ái chà! cá ươn ông Trọng ơi!”

Bà Trọng vội vã tìm cái đĩa không để nhà miếng cá ra. Đứa con gái út kén ăn nhất nhà nghe thế bèn gấp thử một miếng đưa lên người một cách thận trọng như con mèo người người trước khi quyết định có ăn hay không. Con bé oẹ lên một tiếng làm như mưa thật và quăng miếng cá ra về phía con chó. Hai đứa con trai và đứa con gái lớn còn đang bàng hoàng đưa mắt nhìn mọi người thì già Trọng đã quát lên:

— “Ăn đi ! Có ăn là may rồi, ươn hay không ươn cuối cùng đều ra thành phân như nhau”

Già Trọng nói cũng phải, vì kên kên chuyên ăn xác động vật chết, dân thiểu số ăn mắm bò hóc thú như xác chết, người Tàu thích ăn đậu hũ thúi, các bà mẹ quê thường dành ăn những trứng gà ung và thúi sau mỗi lứa gà ấp không nở còn lại, thì cá ươn mà nấu nướng kỹ lưỡng và ăn riết thì cũng quen và ngon như thường. Già Trọng biết là cá ươn nhưng vẫn mua vì với vài chục ngàn tiền hưu nếu mua cá tươi thì không thể đủ ăn cả nhà cho nên ăn cá ươn là một giải pháp cho những gia đình như ông, không phải ít đâu ! Nên nhớ là gia đình ông là gia đình cách mạng và được ưu tiên đấy.

Ngày xưa trên đất bắc, ông làm công nhân, tới tháng là nhận lãnh khẩu phần và nhu yếu phẩm, ai cũng như ai nên không lo lắng gì. Bây giờ Liên xô và khối Cộng sản đã tan rã, không còn ai giúp đỡ nữa, tất cả đều sống nhờ vào nông dân. Ngồi tính nhẩm, sau khi trả đủ thứ thuế thì không còn bao nhiêu lúa nữa, nếu chỉ có ăn cơm để sống thì may ra đủ, còn

nếu phải bán chút ít gạo để mua đồ ăn thì may ra chỉ còn ngày hai bữa cầm hơi. Già Trọng giật mình kinh hãi không dám suy nghĩ và tính thêm nữa vì nếu không bán chút đỉnh lúa thì lấy tiền đâu làm đám giỗ, mua đồ ăn và áo quần nữa ?

Già Trọng cũng có nuôi heo nhưng gạo còn không đủ ăn giáp hạt thì còn đâu để nuôi heo ! cho nên đũa con gái ngày nào cũng phải đi hái rau, suốt lá để nấu cháo heo, và phải hứa với nó là khi bán sẽ mua cho nó cái này hay cái kia. Bình thường thì heo nuôi 6 tháng là có thể bán, còn heo của già Trọng nuôi tới mấy năm mà vẫn có chút xíu, nhăn nheo như ông già, càng nuôi càng nhỏ lại, mồm lại dài ra như heo rừng. Đứa con gái đã tới tuổi dậy thì muốn có chút phẩn hồng, muốn có quần tây màu cực ngửa như bạn bè nên tháng nào cũng hỏi già Trọng bán heo, nhưng heo như thế khi bỏ lên cân thì được mấy đồng ! Cũng may hồi đó có phong trào ăn thịt rừng để lấy hên nên già Trọng đem gởi cho người bạn để mập mờ đánh lận con đen, trộn lộn với đám heo rừng thiệt để bán cho mấy tiệm thịt rừng.

Từ khi về quê và phải tự lực cánh sinh già Trọng bây giờ quanh năm suốt tháng giống như con chim, con gà, con beo, con cọp....suốt ngày lo lắng cho có miếng ăn cho mình và gia đình. Tất cả đều lệ thuộc vào những sào ruộng cho nên ông phải tính toán. Ông mà càng tính thì bà Trọng càng khổ, vì sợ phải nhìn lúa thu hoạch không nhiều như mong mỗi nên ông vẫn cứ để lúa lép lẫn với lúa chắc để thấy nhiều lúa mà an tâm. Mà như thế mỗi lần đem lúa đi xay vừa tốn tiền công xay mà gạo đem về thì ít ! Đây là chưa kể ông không muốn vợ đem nhiều lúa đi xay mỗi lần vì như thế bỏ lúa sẽ lụng nhanh!

Bà Trọng cầm xấp bạc điếm đi điếm lại rồi vừa buồn vừa chán nản kêu lên:

— “Ông Trọng, ông đưa tôi có bao nhiêu tiền như thế này thì làm sao đủ để mua đồ làm đám giỗ ?”

— “Tôi chỉ có bao nhiêu đó thôi. Bà làm sao thì làm”.

Già Trọng vừa nói vừa vội vã lảng xa như chạy trốn. Cũng như những lần trước, bà Trọng phải chờ ông đi ra đồng để lén đem một ít lúa đi xay và bán để làm đám giỗ. khi biết thì chuyện đã rồi, già Trọng cần nhằn thì bà Trọng lại lảng xa như trốn chạy. Sau một vài lần già Trọng thấy nguy, sợ đói vì không đủ gạo ăn giáp hạt nên già Trọng thay đổi kế hoạch, chỉ làm một đám giỗ lớn cho cha là có mời họ hàng bà con để trả nợ miệng, còn những đám giỗ kia chỉ còn là những mâm cơm, trước cúng sau ăn trong gia đình.

Già Trọng thấy mình thông minh vì đã giải quyết được một vấn đề lớn của thời đại nhưng những năm mất mùa thì vẫn đói như thường. Già Trọng lại tính toán: Làm đám giỗ, phần quan trọng nhất là thịt, từ đó có thể làm ra hàng chục món khác trộn với thịt nên già Trọng quyết định nuôi vịt chỉ để làm đám giỗ, nghĩa là chỉ nuôi mười con thôi không phải bằng lúa hay gạo mà chỉ bằng trùn. Hàng ngày già Trọng vác cuốc chia dẫn bầy vịt con đi đào trùn. Thấy chỗ nào có đất ước và có mũ trùn là đào. Khi đất lật lên, có con trùn nào lòi ra là bầy vịt con nhào lại tranh nhau ăn. Già Trọng lại đào tiếp, bầy vịt con lại nhào tới chờ sẵn nên lâu lâu bị cuốc chia cuốc trúng chết ngay, già Trọng buồn đứt ruột! cũng có khi bị cuốc trúng nhưng may mắn là cổ lại nằm giữa 2 cái răng cuốc chia nên khi gỡ ra xong là nó lại vui vẻ nhào tới chờ đợi như không có chuyện gì quan trọng cả. Cuối cùng thì cũng còn vài con để làm đám giỗ nhưng già Trọng bây giờ thì thành bác vịt cỏ !

Vì quá khổ cực và lo đói quanh năm nên bệnh đau bao tử tái phát, già Trọng phải ăn cơm nếp trở lại như hồi bị Mỹ thả bom trên miền bắc mà như thế thì già Trọng phải dành một ít ruộng để cấy nếp cho nên

lúa thu hoạch lại càng ít thêm, gần như quanh năm phải ăn cơm trộn mì mà đũa con gái lớn đã lên tận Vân Canh, huyện miền núi để thu hoạch mì cho người thượng để được trả công bằng củ mì. Mười năm trước đã nghèo, bây giờ lại nghèo thêm vì không còn sức lao động nữa và phải ăn cơm nếp! Ngồi ôn lại cuộc đời mấy mươi năm theo đảng, còn lại những gì ? Không còn lại gì cả, vì ngay căn nhà này được cất lên khi về hưu, từ những gỗ thông và ván ép lấy từ những cơ quan, doanh trại Mỹ nguy còn bỏ lại mà cơ quan đã đem cho thì đã không còn nữa vì bị mối ăn sập mất từ lâu rồi. Già Trọng ngao ngán đứng lên đi ăn cơm khi nghe bà vợ gọi nhưng Già Trọng không ăn cơm mà ăn cơm nếp.

— “A! còn, còn, ít nhất cũng còn một cái!”

Già Trọng vui vẻ nhìn vào chén cơm nếp mà nói làm cả nhà ngơ ngác nhìn ông. Ông hạ chén cơm xuống cho mọi người xem. Bà Trọng nhìn thấy vội la lên:

— “Ông làm gớm quá! lấy bỏ vào miệng đi”

Già Trọng mới ăn có một miếng cơm nếp thì hàm răng giả đã bị dính theo nằm ngánng cổ họng nên ông phải nhả vào chén. Cái hàm răng giả đã trên mười năm rồi ! Trước khi về hưu nhờ là đảng viên mới được đảng cho làm răng giả. Bây giờ nó đã mòn và mỏng dính, rơi ra lúc nào cũng được. Nhiều khi uống vài hớp trà đã thấy hàm răng giả nằm trong ly nước như đang nhe răng mỉm cười với ông! Còn trong đám gỗ, khi vừa ăn vừa nói là nó nhảy phọt ra bàn vài ba lần là chuyện thường làm già Trọng phải hấp tấp chụp bỏ lại vào miệng, bà con lại có dịp cười vui vẻ!

Có lúc già Trọng cũng thấy cuộc đời buồn vui lẫn lộn. Đúng là trời sanh voi thì sanh cỏ, khi mà già Trọng xuống cấp vì già yếu thì thằng con đầu ngoi lên mạnh mẽ như những cây dừa trước nhà. Nhờ qua một lớp trung cấp về nghề thợ máy, Sơn được vào

làm cho xí nghiệp máy cày. Rút kinh nghiệm từ cuộc đời của cha, Sơn nỗ lực làm việc ngày đêm, ký giao kèo cày ngày cày đêm khắp nơi trong tỉnh và phối hợp với nghệ thuật mảnh mung, móc ngoặc và chôm chia xăng dầu được cung cấp, chỉ vài năm thôi, Sơn đã lấy lại được bộ mặt đáng nể cho gia đình. Một phần là cho chính mình vì hồi gia đình nghèo, nhà cửa đổ nát, Sơn có quen một vài cô và đã hứa hẹn hôn nhân nhưng khi đưa về ra mắt gia đình là họ đánh số de ! Bây giờ thì các cô quay lại dành nhau vì không có nghề nào kiếm được nhiều tiền như nghề máy cày và lại có nhà cửa vững vàng !

Ông xuôi tương lai của già Trọng nuôi vịt, trại vịt có vài trăm con nên mỗi lần tới thăm là tha hồ nhậu nhẹt. Lần đầu đi thăm ông xuôi về già Trọng trầm trở với vợ, dùng ngón tay diễn tả:

— “ Bà biết không, chả trứng vịt đỏ dày mấy ngón tay như thế này, cuốn với bánh tráng và rau sống, ăn mệt nghỉ !”

Rồi già Trọng ca ngợi gia đình ông xuôi và khen Sơn có mắt tinh đời tìm vợ đúng chỗ. Bà Trọng hơi bực vì đàn ông được đi ra ngoài ăn cho sướng miệng rồi về nhà nói ồm tỏi nên phê bình:

— “ Ông khen vì có ăn chứ gì !”

Già Trọng không ngờ bà vợ già phê bình thẳng tay như thế nên không biết phải nói sao. Sau một phút yên lặng, ông nói:

— “ À, họ mời tôi và bà tháng tới đến ăn đám giỗ. Lúc đó bà mới thấy tôi nói là đúng”.

Khi vợ chồng già Trọng đến thì bà con lối xóm đến đã đông. Sau khi chào hỏi, già Trọng được đưa vào nhóm đàn ông ngồi nhà trên, bà Trọng nhập vào nhóm đàn bà tại gian giữa. Bà Trọng được săn sóc đặc biệt vì là bà xuôi và là lần đầu tiên đến nhà. Đúng như thế , ở đâu cũng vậy, đám giỗ nhà quê là

một ngày hội, ăn uống nói cười rộn ràng nhất là đám đàn ông.

Thình lình bà Trọng bỏ đũa đứng dậy nói xin lỗi , rồi vội vã đi lên nhà trên, các bà tức khắc ngừng nói chuyện và ngạc nhiên nhìn theo. Cũng vào lúc đó già Trọng đang kể chuyện thời đi B, lúc con cọp phóng qua đầu ông và trận mưa sền sệt sạch rơi lả tả...Bà Trọng kêu lên:

– “Ông Trọng ! con cọp đó đã chết từ lâu rồi”.

Bà muốn nhắc để ông đừng kể đi kể lại chuyện con cọp nữa. Hơi ngượng và lúng túng nhưng cũng nhanh trí, già Trọng hỏi lại:

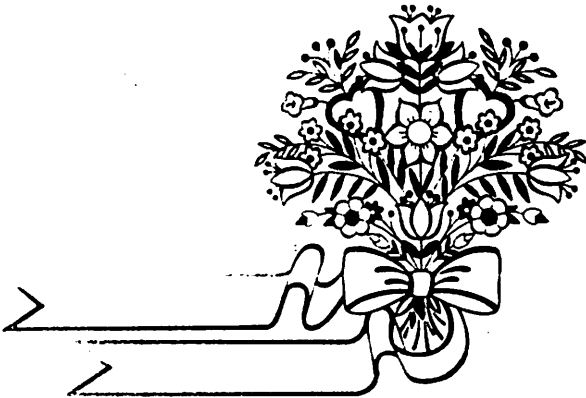
– “ Sao bà biết ?”

– “ Cao hổ cốt mà thằng Sơn mua cho ông là xương của con cọp đó”.

Cọp đã chết như thế đấy !

**Daytona Beach, FL**

oct/2007





## QUÊ HƯƠNG KHÓ QUÊN

Một chiều đứng tựa bờ tây  
Non xanh biếc trời mây xanh dờn  
Lô nhô sóng cuộn chap chồng  
Mênh mông biển cả, gió lồng tái tê  
Trên không nhìn thấy chiếc tàu  
Rạch mây, xẻ gió bay vào phương đông  
Tàu cho ta gửi vài dòng  
Cố hương xa cách mãi lòng nhớ thương  
Nói lên tâm sự tha phương  
Cùng bao nỗi khổ quê hương bây giờ  
Từ khi thay đổi màu cờ  
Mà dân chưa được bao giờ yên no  
Con người đều thích tự do  
Nhưng không thấy có còn lo ngại nhiều  
Nói năng cẩn trọng một chiều  
Ngợi Hồ, khen đảng có nhiều điều may  
Ngược lại lời thẳng nói ngay  
Những trại lao cải chờ ngày bị giam  
Tôn giáo đều cũng phải làm  
Quốc danh rồi được tu hành thế thôi  
Quê hương nơi sinh ra tôi  
Chôn nhau cắt rún, dẫu đời khó quên  
Biết bao kỷ niệm êm đềm  
Từ khi thơ ấu lớn lên vào đời  
Sinh ra lúc chẳng phùng thời  
Gặp cuộc nội chiến vào đời nhà binh  
Ba lô tay súng đang trình  
Hành quân đánh giặc giữ gìn non sông  
Ngờ đâu trời cũng chẳng công  
Chánh thua tà thắng non sông điêu tàn

Việt Nam một giải giang san  
Sơn thanh, thủy tú, rộn ràng trời xanh  
Vì đâu bảy lăm trở thành  
Miền Nam xơ xác, người lành hóa ma  
Vì đâu đành bỏ quê nhà  
Trải bao gian khổ mới qua bên này  
Bây giờ ngừng lại nơi đây  
Lòng nghe ray rức tính ngày tháng rơi  
Nơi đây tuổi đã cuối đời  
Từng chữ khó nói mỗi lời khó nghe  
Ra đi mỗi chút có xe  
Tiện nghi đầy đủ vẫn se sắc lòng  
Mãi luôn thương nhớ đợi mong  
Ngủ thì mơ mộng ruộng đồng quê hương  
Thức thì vương vấn nhớ thương  
Bây giờ ngăn cách đại dương đôi bờ  
Quê hương thương nhớ đợi chờ  
Càng khôn đảo lộn ước mơ toại nguyện.

**ĐỖ HÙNG**



# GIÁO-SƯ NGUYỄN KHẮC-KHAM



(1908-2007)

學 正 而 博 故 文 正 而 葩  
禮 口 以 尊 故 德 口 以 裕

( Học chính nhi bác cố văn chính nhi ba; lễ nhật dĩ tôn, cố đức nhật dĩ dụ: Học nghiệp thuần chính mà uyên bác, nên thơ văn chính cách mà tinh hoa; lễ ngày một tôn nghiêm, nên đức độ ngày một cao dày).

Lời của Hoàng Giáp Nguyễn Tư Giản tặng thầy là Tiến Sĩ Vũ Tông Phan. Một môn sinh mượn lời trên để ca ngợi thầy mình.

Đại Lão Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham là một nhà giáo uyên bác. Cụ có một sự nghiệp văn hoá rất vẻ vang cả trong lẫn ngoài nước.

Cụ là một nhà mô phạm đã từng tận tụy đào tạo nhiều thế hệ học sinh, sinh viên người Việt (ở các trường Gia Long, Thăng Long, Hoài Đức, Văn Lang, Minh Tân, Văn Hoá, Chu Văn An tại Hà Nội, Petrus Ký tại Saigon, Đại Học Văn Khoa Hà Nội và Saigon, Đại Học Sư Phạm Saigon, Đại Học Huế) và người nước ngoài (Đại Học Ngoại Ngữ ở Đông Kinh, Nhật Bản với tư cách Khách Viên Giáo Thụ).

Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham từng làm Chủ bút, Chủ nhiệm các tạp chí nổi tiếng trong nước cũng như ngoại quốc như:

Chủ nhiệm *Báo Mới*, Hà Nội (1941-42), Chủ nhiệm *Văn Hoá Nguyệt San* (1958-1962) và *Văn Hoá Tùng Thư* (1966-1967) của Bộ Quốc Gia Giáo Dục với sự đóng góp của nhiều vị túc nho và các nhà tân học có uy tín. Chủ nhiệm Kỷ Yếu UNESCO Việt- Nam

Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham cũng đã từng giữ những chức vụ quan trọng trong ngành văn hóa giáo dục của Việt Nam Cộng Hoà chúng ta (chẳng hạn Giám Đốc Nha Văn Hoá, Tổng Thư Ký Ủy Hội Quốc Gia UNESCO, Giám Đốc Sở Tu Thư, Giám Đốc Nha Văn Khố Và Thư Viện Quốc Gia, v.v.) và đã từng đại diện cho Việt Nam tại nhiều hội nghị quốc tế về văn hoá giáo dục.

Năm 1971 ân thưởng Bội Tinh Văn Hoá Giáo Dục.

Tác phẩm của cụ thường được viết bằng Việt Ngữ, Pháp Ngữ, Anh Ngữ và Nhật Ngữ.

Ngày 23 tháng 12 năm 2004, các học sinh và sinh viên nhiều thế hệ ở các nơi tề tựu về thành phố San Jose làm lễ Mừng Sinh Nhật thầy Nguyễn Khắc Kham **lần thứ 97**.

Ngày 14 tháng 1 năm 2007, các học sinh và sinh viên cũng tề tựu về thành phố San Jose phối hợp với Viện Việt Học làm lễ Mừng Sinh Nhật thầy **thứ Một Trăm**.

Lúc 14:00 ngày 08 tháng 3 năm 2007 cụ đã từ trần tại thành phố San Jose, tiểu bang California, hưởng đại thọ **Một Trăm Tuổi**.

Bài viết HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, LÃNH THỔ VIỆT NAM mà chúng tôi trân trọng giới thiệu đến quý liệt vị rất dài nên đã chia ra để đăng làm 5 kỳ.

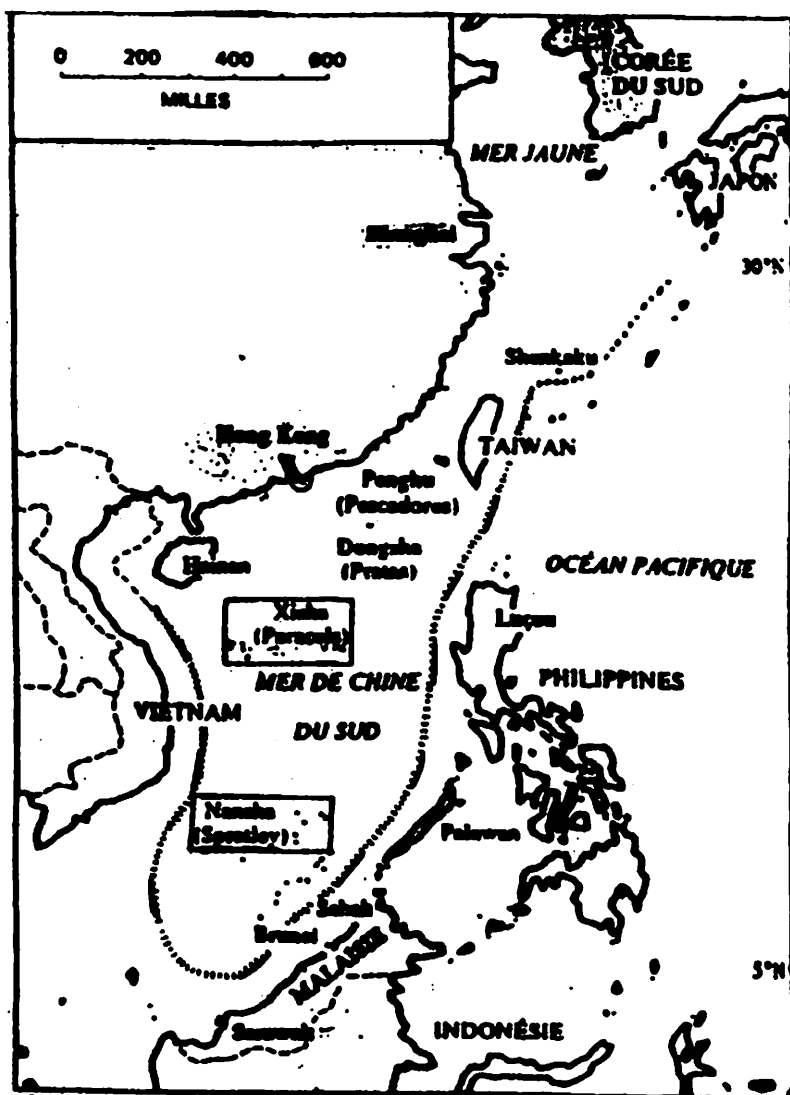
Kỳ một: Đăng trong *Đặc San Bình Định Bắc Cali*, năm 2005, trang 51-65.

Kỳ hai: Đăng trong *Đặc San Bình Định Bắc Cali*, năm 2006, trang 200-213.

Kỳ ba: Đăng trong *Đặc San Bình Định Bắc Cali*, năm 2007, trang 193-206.

Kỳ bốn: đăng trong *Đặc San Bình Định Bắc Cali* năm 2008.

**Ban Biên Tập**



Vị trí các đảo Hoàng Sa (Paracels) và Trường Sa (Spratley) trong vùng Đông Nam Á.

# HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, LÃNH THỔ VIỆT NAM. (Tiếp theo)

LÃNG HỒ

Kể ông họ Chu cũng khá bối rối vì chính ông cũng đã thú nhận là danh xưng Tàu hoá của hai quần đảo liên hệ thay đổi với mỗi triều đại khiến ông không còn hiểu tại sao nữa. Đây là lời thú nhận đó: 遠在唐宋以前我國移民海外途經這此島嶼郎已經有種種私人記載但是所記名稱不一道里不詳自難作為確實證明到世紀初期郎明朝永樂到宣德年間 (1405-1433) 鄭和七次下西洋繪有航海地圖(載明朝茅元儀[武備志])把南中國海所有島嶼一齊收入版圖.

Nghĩa là: “Đã lâu về đời Đường, đời Tống, người nước ta đi dân ra hải ngoại đã qua những đảo-du đó, và những đảo-du này đã được nhiều tư nhân ghi chép. Song, danh xưng đã được ghi chép một cách bất nhất, chẳng rõ vì lẽ gì, thật khó mà chứng minh cho xác thực được. Kể đến sơ-thế kỷ 15 tức là khoảng từ triều Vĩnh Lạc đến triều nhà Minh (1405-1433) Trịnh Hoà nhân bảy lần xuống Tây dương có vẽ được địa đồ hàng hải ( có in trong cuốn *Vũ Bị Chí c̄a* Mao Nguyên Nghi triều Minh), và đem những đảo-du của Trung quốc thu nhập vào cả vào trong địa đồ đó”.

Địa đồ hàng hải được nói tới trong đoạn trích lục trên tức là bản đồ của Mao Khôn như đã đề cập tới ở bên trên. Nhưng trong bản đồ của Mao khôn không hề thấy hai đảo-danh Vĩnh Lạc và Tuyên Đức mà chỉ thấy những đảo-danh như Thạch Đường, Thạch Sinh, Thạch Đường Du và Vạn Tinh Thạch Đường mà thôi. Vậy sao ông Chu Kiệt không xài mấy danh xưng này lại đi xài hai danh xưng Tây Sa và Nam Sa. Có lẽ vì đó chỉ là những danh xưng do tư nhân đặt ra chứ không phải là những tên chính thức như Tây Sa và Nam Sa do Chính phủ Trung quốc đã tự ý đem đặt cho hai quần đảo vốn thuộc chủ quyền cố hữu của Chiêm-Thành

xưa và Việt Nam ngày nay. Học Thời Sự do Văn Hối Báo biên soạn và ấn hành số ra ngày Hai Mươi tháng Giêng 1974 thời lại căn cứ vào danh xưng của hai đảo quần Tuyên Đức và Vĩnh Lạc để cố chứng minh rằng quần đảo Hoàng Sa mà Trung quốc nay mệnh danh cho là Tây Sa quần đảo thuộc chủ quyền của Trung quốc từ đời Minh.

*Học Thời Sự* đã lập luận như sau: “ Tây Sa quần đảo có hai đảo quần một là nhóm đảo Tuyên Đức một là nhóm đảo Vĩnh Lạc. Đó là để kỷ niệm về Trịnh Hoà mà đặt tên như vậy. Trịnh Hoà vốn là một nhà hàng hải vĩ đại của nướa ta, bảy lần xuống Tây Dương(1404-1433) đã nhiều phen qua lại Nam hải và đã từng đi qua khắp các đảo trên Nam hải. Trong bảy lần Trịnh Hoà xuống Tây Dương, có sáu lần dưới triều Vĩnh Lạc và một lần dưới triều Tuyên Đức đời Minh. Bởi vậy Tây Sa quần đảo lấy hai niên hiệu Tuyên Đức, Vĩnh Lạc đặt tên cho hai đảo quần đó”. Nguyên văn như sau:

西沙羣島有兩個羣島一是宣德羣島一是永樂羣島這是爲了紀念鄭和而定名的鄭和是我國偉大航海家七下西洋(1404-1433)數度過往南海遍歷南海諸島因爲鄭和七下西洋有六次是在明朝永樂年間而有一次是在宣德年間所以西沙羣島以宣德永樂作爲島羣名。

Trong Nguyệt san Thất Thập Niên Đại số tháng Ba năm 1974, ông Tê Tân cũng lập lại luận cứ này, khi ông viết như sau:

此羣島上曾發掘出永樂年間的銅幣這更足以證明五百多年前已有中國人民在島上居住的事實而且至今西沙南沙羣島。

Nghĩa là: “ Ở thượng tầng những quần đảo này đã phát quật được tiền đồng khoảng đời Vĩnh Lạc, điều đó đủ chứng minh cho sự thực là hơn 500 năm về trước, đã có người Trung Quốc cư trú trên những đảo đó rồi. Lại nữa, cho tới ngày nay trong Tây Sa quần đảo và Nam Sa ( sic) quần đảo



vẫn còn bảo tồn những danh xưng Tuyên Đức và Vĩnh Lạc quần đảo”.

Về danh xưng Tuyên Đức và Vĩnh Lạc, rất có thể những danh xưng đó đã được Trung Quốc đặt ra để kỷ niệm những cuộc viễn chinh của Trịnh Hoà bảy lần xuống Tây Dương, nhưng có điều chắc chắn là những **danh xưng** đó đã được đặt ra vào thời gần đây, chứ không phải vào thời viễn chinh của họ Trịnh. Và lại những danh xưng và vài danh xưng khác đã được đặt trùng với những đảo danh Việt Nam, mặc dầu ý nghĩa có khác nhau. Ti dụ vài đảo danh Việt Nam cũng mới được đặt ra gần đây thôi như Tuyên Đức và Vĩnh Lạc không có cái ý nghĩa kỷ niệm những cuộc viễn chinh của viên Thái Giám nhà Minh nhưng chỉ có nghĩa như những địa danh Tuyên Đức, tên một tỉnh Trung Phần Việt Nam dưới triều Nguyễn mà thôi. (1)

Mặt khác, Hoàng Sa và Trường Sa vốn nằm trên hải đảo Trung quốc Nam Dương, như đã nói tới bên trên, tất nhiên đã từng được dùng làm những trạm trung gian không những cho dân Tàu trên đường đi Nam Dương nhưng cho cả thương nhân và các nhà mạo hiểm Ả Rập, Ba Tư, Ấn Độ và Tây phương đến Hoa Nam nữa. Tiền đồng niên-hiệu Vĩnh Lạc đã tìm thấy trên vài hòn đảo thuộc Trường Sa và Hoàng Sa không thể viện dẫn ra làm chứng cứ cho chủ quyền của Trung quốc trên những hòn đảo đó được.

Trước hết theo sự khảo cứu của học giả Jung Pang Lo, soạn giả cuốn *The Decline of The Early Ming Navy* ( Sự Suy Sụp Của Chiến Thuyền Triều Minh Sơ), thời nhân dịp viễn chinh Tây Dương quân Minh và Hoa Kiều ở Đông Nam Á đã lợi dụng địa vị của nước họ là một thượng quốc

---

(1) Riêng đảo Vĩnh Lạc còn được dân địa phương tỉnh Quảng Ngãi gọi là Quang Ảnh. Kỷ niệm Phạm Quang Ảnh viên chỉ huy đội Hoàng Sa vào năm 1815 được lệnh triều đình cử ra tuần phòng Quần Đảo Hoàng Sa (chủ thích của toà soạn) .Cf. Sơn Hồng Đức.

ép uông thương nhân các nước nhỏ không những phải bán hàng rẻ cho họ mà lại phải chịu để họ trả tiền mua hàng bằng tiền nhà Minh. Do lẽ đó, những đồng tiền thời Vĩnh Lạc đào bởi được trên đảo Đông Hải có thể thuộc về người Tàu cũng như người Việt và người nước khác giao dịch với người Tà dưới triều Minh.

Ngoài tiền Tàu ra lại thấy có nhiều đồ vật khác trên những đảo nói trên. Trong *Phủ Biên Tạp Lục*, Lê Quý Đôn cũng có viết như sau về quần đảo Hoàng Sa:

“ Những thuyền lớn đi biển thường khi gặp gió đều đến nương đậu ở đảo. Ngày trước họ Nguyễn có thiết lập đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người ở xã Yên Vĩnh bổ sung. Mỗi năm họ luân phiên nhau đi biển lấy tháng Giêng ra đi nhận lãnh chỉ thị làm sai dịch. Đội Hoàng Sa này được cấp phát mỗi người sáu tháng lương. Họ chèo năm chiếc thuyền câu nhỏ ra ngoài biển cả ba ngày ba đêm mới đến đảo. Họ tha hồ lượm lặt, tự ý bắt chim, bắt cá làm đồ ăn. Họ được những đồ hải vật như gươm và ngựa bằng đồng, hoa bạc, tiền bạc, vòng bạc, đồ đồng, thiếc khối, chì đen, khẩu súng, ngà voi, sáp ong vàng, đồ chiến gia, đồ sứ... Họ còn lượm nhặt những vỏ đồi mồi, những con hải sâm, những hạt con ốc rần thật là nhiều”. (*Phủ Biên Tạp Lục*, quyển hai).

Lê Quý Đôn lại cho biết cả chi tiết về những thứ đã lượm được như sau:

“ Năm Nhâm Ngọ (1702) đội Hoàng Sa lượm được bạc 30 thoi.

Năm Giáp Thân (1704) lượm được thiếc 5,100 cân.

Năm Ất Dậu (1705) lượm được bạc 126 thoi.

Còn từ năm Kỷ Sửu (1709) đến năm Quý Tỵ (1713) tức là trong khoảng 5 năm, thỉnh thoảng họ cũng lượm được mấy cân đồi mồi và hải sâm. Cũng có lần họ chỉ lượm được mấy khối thiếc, mấy cái bát và hai khẩu súng đồng”. (*Phủ Biên Tạp Lục*, quyển hai).

Có điểm đáng chú ý là những người trong đội Bắc Hải do họ Nguyễn đã thiết lập thêm thừa lệnh quân trên chèo thuyền tư và thuyền nhỏ câu cá ra cù lao Côn Lôn ở giữa

Bắc Hải hoặc đi đến Côn Tụ thuộc vùng Hà Tiên tìm kiếm hải vật, chỉ lấy được đôi mối, hải ba, đồn ngư, lục quý ngư và hải sâm thôi mà ít khi lượm được vàng bạc và của cải quý khác như thấy ở trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Xem đó đủ biết xưa nay của hai quần đảo này vẫn có một vai trò trọng yếu là nhường nào đối với sự giao thương quốc tế trên biển Đông Hải.

Những cuộc đi tìm kiếm hải vật trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa cũng như trên nhiều đảo khác ở ngoài các cửa biển Việt Nam không hề có tính cách cướp bóc của bọn giặc biển trên đảo dư của nước khác nhưng chỉ là những hoạt động trong khuôn khổ hành sử chủ quyền của một quốc gia trên những đảo đó. Tỉ như đội Hoàng Sa do họ Nguyễn thiết lập ra cứ hàng năm cất người luân phiên nhau đi biển, lấy tháng Giêng ra đi nhận lãnh chỉ thị làm sai dịch, họ được cấp phát mỗi người sáu tháng lương để ra ngoài biển cả tìm kiếm hải vật trên các đảo dư. Đến kỳ tháng Tám họ mới trở về rồi tới thành Phú Xuân trình nạp các vật họ đã lượm nhặt được. Người ta cân, khám nghiệm và định xong đẳng hạng các sản vật rồi mới cho đội này bán riêng những con ốc rần, hải ba, hải sâm; bẩy giờ đội ấy được nhận lãnh bằng cấp trở về nhà. Đội Bắc Hải cũng được tổ chức một cách tương tự như đội Hoàng Sa, ngoại trừ một điểm là không định trước bao nhiêu suất. Những người tình nguyện bỏ xung vào đội này đều được miễn nạp tiền sưu cùng các thứ tiền lặt vặt như tiền đi qua đồn-tuần, qua đò. Ngoài những đội tìm kiếm hải vật mà ta có thể coi là một hình thức hành sử chủ quyền Việt Nam trên các đảo dư của ta hồi thế kỷ 17, lại còn một hình thức thực thi chủ quyền Việt Nam đương thời nữa là phép đánh thuế khoá của họ Nguyễn đối với các tàu bè ngoại quốc lui tới ở các cửa biển nước ta. Lê Quý Đôn có chép về điều này như sau: “ Xứ Thuận Hoá, đường thủy và các đường lục giao thông với tỉnh Quảng Nam. Về phía hữu, tỉnh Quảng Nam thông

với các phiên quốc. Còn đường biển thì xứ Thuận Hoá và xứ Quảng Nam chỉ cách tỉnh Mãn và tỉnh Quảng (Quảng Đông) Trung quốc có ba, bốn ngày đường nên các tàu buôn của Trung quốc từ xưa đến nay thường tụ tập ở hải phận Thuận Hoá và Quảng Nam. Vào thời niên hiệu Vĩnh Lạc nhà Đại Minh, có các thuyền buôn của Trung quốc trôi vào bến Thuận Hoá. Tại đây, lúc bấy giờ, nhà nước đã thiết lập ty Đề Cử lại có trường Suu tiền.

Đến đời nhà Nguyễn cất giữ đất Thuận Hóa và Quảng Nam, thu được những thuế tàu thuyền các nước đến đậu ở đây rất nhiều. Cai quản các bến có một viên Cai Tàu, một viên Tri Tàu, hai viên Cai Bạ, hai viên Cai Phủ, hai viên Ký Lục, hai viên Phủ Tàu, sáu người Cai Phòng, 30 người Lệnh Sử, cùng với Nhuệ Binh 50 danh, bốn đội lính cộng 60 danh, với 6 danh Thông Sự.

Tại các làng Minh Hương ở Hội An, Cù Lao Chiêm, Cẩm Phố. Làng Câu thì có chức quan Sai Ty Thái Báo. Hễ tàu nước ngoài đến xứ Quảng Nam vào cửa biển Đại Chiêm đến phố Hội An, hay vào cửa biển Đà Nẵng, đến xứ Lưu Lâm mà buôn bán, thì phải nạp các hàng thổ vật ( sản vật địa phương), và phải nạp thuế nhập xuất theo lệ định phân biệt đẳng bậc khác nhau. Cùng năm, thông tính thu được những khoản tiền thuế cảng. Còn 4 phần 10, các quan lại quân dân cứ chiếu theo số người nhiều ít mà chia phần đồng đều như nhau. Nếu có những tàu bị gió bão trôi giạt đến, không có hàng hóa gì đáng chịu thuế lệ, thì sau khi viên Tàu Trưởng làm giấy khai trình, tức thì quan hữu trách truyền cho tuần nha giữa cửa biển cùng với viên Đồn Thủ đến tàu khám xét qua. rồi cho phép người trong tàu được đi mua củi, gạo, và họ chỉ được lưu lại 2, 3 ngày, rồi bị đuổi ra biển cả ( đại dương). Không cho tàu họ vào cảng để khỏi sinh những việc lôi thôi. Nhưng cũng có trường hợp họ cố ý tạo ra cảnh bị gió trôi giạt đến, để được tạm trú, và ngầm đem lên hàng hóa lên phố, rồi sau mới trình xin chịu một số

ít thuế. Những cách gian lận ngoài pháp luật như thế vốn không thể nào đề phòng cho hết được. Nay tra xét lại việc ngày trước, khi quan Lệnh Sử coi việc các tàu là ông Võ Trục kê khai thuế lệ như sau:

Tàu đến từ:	Thuế phải nộp:	Khi rời cảng phải nộp thuế lệ
Thượng Hải	3000 quan	00
Quảng Đông	3000	300 quan
Phước Kiến	2000	200
Hải Nam	500	50
Tây Dương	8000	00
Mã Cao	4000	400
Nhật Bản	4000	400
Tiêm La	2000	500
Lữ Tống	2000	200
Xứ Cự Cảng	500	50
Hà Tiên	300	30
Sơn Đô	300	30

Ở Thượng Hải, có thuyền từ tỉnh Triết Giang đôi khi chở sứ quán của Thiên Triều ( tức triều đình nước Trung Hoa) đến mua hàng hóa.

Ở Hải Nam có thuyền Quỳnh Châu đến mua hàng hóa. Ở Mã Cao, có thuyền nước Hòa Lan đến mua hàng hóa.

Năm Nhâm Thìn ( tức năm 1772 là năm thứ 33 niên hiệu Lê Cảnh Hưng ) và năm Quý Tị ( tức năm 1773), có lệnh giảm cả tiền thuế các tàu ngoại quốc đến, và tiền thuế lúc các tàu ấy trở về, mỗi tàu chỉ nộp 2100 quan.

Năm Tân Mão (tức năm 1771 là năm thứ 32 niên hiệu Lê Cảnh Hưng ), những tàu thuyền buôn từ các xứ đến bến Hội An cộng 16 chiếc, tiền thuế tất cả cộng 38,000 quan tiền.

Năm Nhâm Thìn, thuyền buôn từ các xứ đến bến Hội An cộng 12 chiếc, tiền thuế tất cả cộng 14,300 quan.

Năm Quý Tị (1773), thuyền buôn từ các xứ đến bến Hội An cộng 8 chiếc, tiền thuế cộng 3,200 quan.

Thẻ lệ về tào vụ (coi về tàu thuyền) của nhà Nguyễn như sau:

Cứ thường năm, đến tháng Giêng, các viên Cai Bạ, viên Tri Bạ, viên Lệnh Sứ, viên Ký Lục thuộc Tào Ty đều phải vào phủ Hội An.

Họ phân công, sai phái thuộc quân của mình có người nào thông hiểu tiếng ngoại quốc thì cho ra đóng giữ ở cửa biển Cù Lao Chiêm hoặc cửa biển Đà Nẵng.

Khi nào có thuyền, tàu buôn các nước ngoài đến đây, người ấy phải xét hỏi kỹ lưỡng từng thuyền một. Nếu xét qua thuyền, tàu ra vào buôn bán, người ấy mới dẫn viên Thuyền Trưởng hoặc viên Phó Thuyền Trưởng vào phủ Hội An trình với quan Cai Bạ tra xét để làm giấy tờ trình lên cấp trên. Đoạn người ta báo cho quan Cai Tàu, cùng truyền lệnh đến ty Tuần Áp để sai người hộ tống thuyền, tàu ấy vào cửa biển, đến sở Bạc Tuần. rồi quan Lệnh Sứ cùng các nha đến xét giấy tờ của viên Thuyền Trưởng. Viên Tài Phó tàu phải kê khai số hóa vật. Quan Lệnh Sứ chiếu từng mục xét xong mới cho họ qua sở Tuần, rồi lên bến phủ trú ngụ. Viên Thuyền Trưởng phải sửa soạn lễ vật “báo tín” đệ lên ông Nguyễn Lệnh ( Lệnh Sứ họ Nguyễn) 4 cân trà, các quan Tứ Trụ Văn Ban cùng quan Thái Giám Thủ Tào Vụ, quan Cai Bạ mỗi người một cân trà, các viên Tri Bạ, Cai Phủ, Ký Lục mỗi người nửa cân trà. Đơn khai lễ vật được đệ nạp tại chính dinh quan Nguyễn Lệnh xem xét rồi chiếu theo bản kê khai lễ vật ấy mà phân phát cho các quan.

**33a.** Viên Thuyền Trưởng lại phải sửa soạn đầy đủ Lễ Tiến (tiên lên chúa Nguyễn chăng ?) hoặc gắm, đoạn, lụa mỏng có hoa, sa, đồ chơi cùng các háng trái cây, và phải kê trình trước với quan Cai Bạ. Rồi quan này sai lính đệ đến quan Cai Tàu.

Bấy giờ Thuyền Trưởng mới dâng nạp lễ vật cho ông Nguyễn Lệnh. Lễ vật ấy vốn không có hạn định, nhưng đại khái lễ vật cũng phải đáng giá 500 quan tiền.

Nhưng cũng có khi viên Thuyền Trưởng dâng một vài món quà mà được quan thích ý thì có thể quan truyền tha đánh thuế cũng nên.

Tiến lễ vật xong, viên Thuyền Trưởng phải kê khai các hàng hóa trong tàu, cứ mỗi hạng hóa vật phải kê ra một tấm thiệp riêng biệt. Nếu viên Thuyền Trưởng cố tình giấu giếm hóa vật, thì khi mà người ta xét ra, các hóa vật trong tàu sẽ bị tịch thu sung công hết, và còn có thể chiếu pháp luật nhà nước mà trị tội nữa.

Như ông Nguyễn Lệnh muốn mua một món hàng hóa nào, thì cứ truyền cho viên Cai quan chiếu theo tấm thiệp kê hàng đệ nạp vào công khổ trâu trừ. Viên Thuyền Trưởng và viên Tài Phó đều phải theo vào kho để xem cân được bao nhiêu. Dầu có vật hạng nào không mua, cũng cho phép viên Thuyền Trưởng và viên Tài Phó đem đi bán hay đổi chác. Nếu họ có kêu quan mua giảm giá quá đáng, thì cũng có thể được trả thêm tiền mua hàng ít nhiều.

Cả đến các người khách đi tàu, trong hành lý có những món đồ chơi nào, cũng đều phải kê khai nhứt thể đệ lên quan xem. Quan có thể mua những hàng gì, được bao nhiêu, thì cho họ trừ vào thuế nhập cảng. Còn thiếu thuế nhập cảng bao nhiêu nữa, thì cho họ đem đồ đi bán nơi khác được sẽ nạp sau.

Về lễ trình diện, quan Cai Tàu xem lễ dâng lên thượng quan là bao nhiêu rồi giảm đi một nửa. Lễ nạp cho quan Cai Bạ và các nha thuộc đều khác nhau.

**33b.** Các tàu từ Thượng Hải, Quảng Đông, Phước Kiến và Mã Cao đến, đều có dâng Lễ Tiên lên Thượng quan. Còn tàu từ Hải Nam đến, không có Lễ Tiên, chỉ đến ngày tàu nhổ neo ra về, mới dâng Lễ Tiên.

Tùy theo lễ hậu hay bạc để các quan đáp lễ lại, hoặc tặng họ 5 thoi bạc, 5 cây quỳn, 50 quan tiền, 5 bao gạo; hoặc tặng 3 thoi bạc, 3 cây quỳn, 30 quan tiền và 3 bao

gạo; hoặc 2 thoi bạc, 2 cây quyền, 20 quan tiền và 2 bao gạo, không có tiêu chuẩn nhất định..

Còn như Thượng quốc ( tức nước Trung Hoa) có sai tàu nhà nước trao trả số dân bị sóng gió trôi giạt vì đắm tàu cho ta, theo lệ định ta tặng sai quan và thuyền của họ 50 quan tiền, và cho dân đình cùng thùy thủ mỗi người 01 quan tiền.

Nếu họ sai thuyền buôn trao trả cho ta những người dân đắm tàu trôi giạt vào nước họ, nhân đó thuyền buôn họ vào buôn bán đổi chác hàng hóa, thì thuyền buôn ấy được tha, khỏi phải đóng thuế nhập cảng. Còn những tàu buôn nào chuyên chở hàng hóa của nước họ đến nước ta, đều có đơn trình quan Cai Bạ để quan này sai phái người đến khám xét. Rồi mới sai quân lính áp điệu tới thuyền, chứ không được thiện tiện chở riêng đi bán.

Nếu có chiếc tàu nào chở khách hay hàng hóa đầy quá, viên Thuyền trưởng phải có đơn trình, quan chiếu theo số khách đi tàu mới đến nơi, cho người đến tận thuyền đếm lại phân minh, rồi sai lính thuộc quyền cùng với Tuần ty cho dân phụ lữ (phu khuân vác) ( 34a) hộ tống thuyền ra ngoài cảng.

Còn như những người buôn bán ở nước khác mà bị sóng gió trôi giạt đến hải phận nước ta, nếu họ xin tạm thời đậu lại để sửa chữa thuyền, thì thuyền họ được đậu ở cửa Hàn và xứ Cù Lao.

Khi đã sửa chữa thuyền xong, quân lính giữ cửa biển và dân tiếp cận phải xua đuổi họ ra biển cả. Nếu họ còn muốn vào hải phận nước ta để mua bán, thì quan Cai Bạ cùng với quân lính thuộc quyền các Tàu ty phải đến nơi khám nghiệm hàng hoá của họ còn nhiều ít thế nào rồi mới trình lên cấp trên. Nếu thuyền họ còn nhiều hàng hóa, thì họ được miễn thuế một phần ba; nếu còn ít hàng hóa thì họ được miễn thuế một nửa; nếu không còn hàng hóa gì, thì được miễn các thứ thuế.



Nếu họ muốn chờ hàng hóa của khách buôn, họ phải làm đơn trình nói rõ những người khách ấy là người ở xứ sở nào? Thuyền lớn hay nhỏ? Chờ hành khách nhiều hay ít để định lệ đánh thuế, rồi mới cho họ chờ mướn. Cũng có khi người ta chẳng căn cứ một lệ cũ nào cả. Khi nào những thuyền chở khách bị sóng gió phá hoại, thì sau khi tra xét số hành khách, quan Cai Bạ giao phó cho hội quán giữ họ lại, và cấp phát cho họ mỗi người 5 tiền. Đợi đến lúc thuận gió thì cho họ sang thuyền khác trở về Trung quốc. Nếu họ là người ở xứ khác, thì tùy theo quan sở tại cấp phát giấy tờ để họ trở về nguyên quán.  
( *Phủ Biên Tạp Lục*, quyển bốn, bản dịch của Lê Xuân Giáo, Saigon, 1973).

Đoạn khá dài vừa trích dẫn ở *Phủ Biên Tạp Lục* đủ chứng tỏ rằng ngay từ lâu ở nước ta Tào Vụ và Quan Thuế trên mặt biển đã được thiết bị khá đầy đủ và nghiêm ngặt khá dĩ bảo vệ được một cách hiệu nghiệm quyền lợi kinh tế cũng như chủ quyền quốc gia đối với các nước đương thời có quan hệ hải thương với mình kể cả Trung Quốc, mặc dầu hồi bấy giờ nước này vẫn được ta biệt đãi như một thượng quốc.

Chính soạn giả cuốn *Phủ Biên Tạp Lục* cũng dẫn ra vài tí dụ cụ thể về lễ lối đối xử với các tàu buôn của người Tàu từ Quảng Đông, Phước Kiến, Hải Nam v.v... đến cập bến tại các cửa biển Việt Nam dưới triều họ Nguyễn, lại có nói cả tới vụ các thuyền buôn Trung Quốc vào thời niên hiệu Vĩnh Lạc nhà Minh trôi vào bến chợ Thuận Hóa cũng phải chịu sự kiểm soát của thuế quan Đại Việt.

Thêm vào mấy tí dụ trên của Lê Quý Đôn, thiết tưởng cũng nên chứng dẫn ra dưới đây vài đoạn lấy trong *Hải Ngoại Kỳ Sự* của Thích Đại Sán, một vị lão tăng đời Khang Hy đã đến đất Thuận Hóa dưới triều Nguyễn Phúc Châu ngày 29 tháng Giêng năm Ất Hợi (13-3-1695) và rời chùa Thiếu Lâm để vào Hội An về Quảng Đông ngày 28 tháng 6 cùng năm đó, (7-8-1695). Trước hết là đoạn Thích Đại Sán thuật lại lúc tàu mình vào Thuận Hóa:

“ Nước Đại Việt kiến thiết đô ấp trên hình vòng  
câu. . . . .

. . . . . Ăn cơm sớm xong, ta hỏi: nay gió vào Hội An thuận hoặc vào Thuận Hóa thuận chăng ? Đều trả lời vào Thuận Hóa thuận. Ta cười bảo nếu vậy cứ vào Thuận Hóa. Người coi lái biết không thể cãi, nhìn nhau rồi quyết định. Buông gió một chặp vào đến vòng núi, ấy là đảo Tiêm Bích La (Cù Lao Chàm) dần dần thấy gò cao rừng rậm, dần dần thấy nội phẳng đồng bằng, kia so le mấy nóc nhà gianh, nọ phơ phất mấy cây cổ thụ, bãi cát trắng xóa, bờ nước biển dội sạch, xa trông một vòng bạc sáng ngời, giống như bờ đê khước nguyệt. Nổ mấy phát pháo lớn, ra hiệu cho trong bờ biết có tàu đến nơi. Cửa biển vẫn chưa trông thấy, chỉ thấy trên mặt biển có một làn sóng dợn xa xa. Bỗng chốc, một lá buồm hình lưới riu từ phía mặt trời lặn chạy lại; lúc đến nơi, trời đã nhá nhem tối, nhìn thấy một người trần truồng mang khổ đầu bôi tóc có giắt lông nhím, răng đen, nói líu lo. Người ấy vì không phải phụng mạng mà lại, nên không dám lên tàu. Trên tàu có người muốn xuống thuyền xem chơi, người ấy cũng không chịu. Hai Phiên-tăng nguyên người nhà Vua sai sang Quảng Đông ra hỏi chuyện, người ấy bèn thi lễ. Lấy giầy giềng Phiên-tăng xuống thuyền để chạy đi thông báo với Quốc vương. Kế đó một chiếc thuyền lại, có một viên quan cũng bôi tóc đi chân không, chong đèn ngồi canh giữ không đi. Suốt đêm ồn ào, ngủ không yên giấc. Rạng sáng thuyền từ phía chèo đến đông như kiến cỏ. Người bán xứ chen lấn giành muacác thứ giầy, mào, bít tất, quạt v.v...rất thích mua thứ dù che mưa. Qua giờ Thìn, có hai chiến hạm của nhà vua sai Quốc Cậu đem ra đón, hai Phiên-tăng cũng trở lại, thi lễ xong, lập tức giục xuống thuyền nói có Quốc Cậu đương kính chờ bên thuyền. Vài mươi thủy quân võng ta xuống, nổi trống đồng họ hát chèo đi. Thuyền son son láng bóng soi mặt được, tả hữu đều 25 chèo, thủy quân rất mạnh mẽ, cửa khoang thuyền chạm long vân, sơn đỏ trên che đệm có đăng văn, dưới trái chiếu lác mịn màu xanh lục, lò

đốt kỳ nam hương, hộp vàng bày cau trầu, có đủ các thứ gỏi tựa, ống giò.

Đền công đường ở bờ biển, công đường tức nhà thầu thuê chỉ có một gian lợp bằng cỏ gianh”( *Hải Kinh Kỳ Sự*, quyển I).

Trong đoạn văn trên có vài điểm đáng chú ý là cửa biển Thuận Hóa và chắc chắn các cửa biển khác của Đại Việt nữa đã được canh phòng rất nghiêm mật và tuế vụ cũng được tổ chức chu đáo mặc dầu rất giản tiện.

Đoạn khác trích dẫn bên dưới đủ chứng tỏ một cách hùng hồn rằng Hoàng Sa, Trường Sa quả là một vùng nguy hiểm, đồng thời cũng cho ta biết được những chiếc thuyền câu của Đại Việt quả là lợi hại. Đây là đoạn văn đó:

“ Qua ngày 30, đánh thanh la nhỏ neo. Mấy mươi chiếc diên cô( thuyền đánh cá) cột dây thuyền ra cửa. . . . .

.....  
Gió Nam thổi dịu dần, thuyền chạy vát tới vát lui, chẳng tiến được bao nhiêu, bỗng chốc mưa lớn, gió bắc thổi mạnh, thế không chạy tới được, cả thuyền đều lo ngại vì quãng đường Trường Sa ( bãi dài). Ta khoác y vào niệm chú. hồi lâu phía Đông Nam, một trận bão nổi lên, đêm tối mây mù, ngửa bàn tay chẳng thấy. Mọi người đều sáng hồn, mườn tượng trông thấy rồng bay múa hai bên thuyền. Ước chừng một canh, rồng bay đi. Khoảng đường gió bắc thổi, đi này giờ, trong giây phút đã thấy thuyền trở lại chỗ cũ. Sau cơn mưa, màu trời sắc biển suốt gần xa, đến đây lòng về đã nguội lạnh hết vậy. Sáng ngày, mây tạnh trời quang, xa xa trông thấy ngấn núi, cách chừng vài mươi dặm, vẫn thấy đảo Tiêm Bích La. Theo gió xuôi vào sơn cảng, người trong thuyền đánh trống tạ thần, đều giơ tay lên trán nói rằng: “ Thực là sống sót”. ( *Hải Kinh Kỳ Sự*, quyển 4).

Sống sót quyết nhiên chẳng phải là nhờ mấy câu niệm chú của Lão-tăng Trung Quốc nhưng nhờ ở gan dạ và tài lái thuyền của dân chài Đại Việt mà chính soạn giả *Hai Ngoại*

Kỳ Sự đã từng được mục-kích. Đoạn văn trích dẫn dưới đây là một bằng chứng rõ ràng:

“Đầu thuyền ngồi một vị quan, dưới thuyền đứng một người cầm lái, giữa thuyền 64 quân nhân đứng chèo, giữa khoang thuyền có bốn cọc nạng sơn son, trên bắc ngang một cây mõ gỗ, một người lính ngồi gõ mõ làm nhịp cho những người đứng chèo; thuyền cây qua tả là qua tả, bả qua hữu là qua hữu, miệng hò lơ, chân dậm ván, đều rậm rập theo nhịp mõ chẳng phút đơ sai, mới nghe qua thực chẳng hiểu dịp gì lạ vậy. Thuyền dài mà hẹp, hình như long chu, mũi rất cao, đuôi thuyền sơn đỏ, giữa không thấy đề búp nầu thắm nghĩ bao nhiêu người sẽ ăn uống vào đâu?”. ( *Hải Ngoại Kỳ Sự*, quyển ba).

*Qua mấy đoạn văn vừa trích dẫn ở Hải Ngoại Kỳ Sự, ta có thể nhận thấy rằng trong khoảng từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 17, chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được hành sử dưới nhiều hình thức như đánh thuế xuất nhập tàu bè ngoại quốc, thiết lập những đội chuyên thu lượm hải vật, kinh nghiệm bản thân của các dân chài, bản xứ đối với hai quần đảo đó v.v...*

*Kể đến dưới triều Nguyễn, chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn thấy được hành sử một cách liên tục và thiết thực.*

Một chứng cứ là cuốn sách của Đức Giám Mục Taberd mà chúng ta đã dẫn ra ở một đoạn trên đã ghi nhận rằng Người Việt xứ Đàng Trong đã chiếm cứ quần đảo Hoàng Sa từ lâu. Tác giả viết về việc đó như sau:

“Nous ferons seulement observer, que depuis plus de 34 ans l’archipel des Paraccls nommé par les Annamites Cát Vàng ou Hoàng-Sa ( sable jaune) véritable labyrinthe de petits ilots de rocs et de bancs de sable justement redoutés des navigateurs a été occupé par les Cochinchinois. Nous ignorons s’ils ont fondé un établissement mais il est certain

que l'Empereur Gia Long a tenu à ajouter ce singulier fleuron à sa courone, car il jugea à propos d'en aller prendre possession en personne et ce fut en l'année 1816 qu'il y arbore solennellement le drapeau Cochinchinois."

Nghĩa là:

" Chúng tôi chỉ xin lưu ý rằng từ hơn 34 năm nay quần đảo Paracels mà người An nam gọi là Cát Vàng ( Hoàng Sa) gồm có rất nhiều hòn đảo chằng chịt với nhau lờm chờm những đá nhô lên giữa những bãi cát khiến cho kẻ đi biển rất e ngại đã được người Việt xứ Đàng Trong chiếm cứ. Chúng tôi không rõ họ có thiết lập một cơ sở nào tại đó không nhưng có điều chắc chắn là Hoàng Đế Gia Long đã quan tâm muốn trang sức thêm Vương miện của ngài bằng bông hoa đó, nên chi Ngài đã xét 'cần phải đích thân ngự giá đi chiếm hữu quần đảo trên và vào năm 1816, Ngài đã long trọng cho thượng quốc kỳ xứ Đàng Trong ở đó."

Trước Taberd ít lâu, J.B Chaigneau cũng đã ghi chép trong cuốn *Mémoire Sur La Cochinchine* rằng **đương kim Hoàng Đế tức là vua Gia Long đã chính thức chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816.**( C'est seulement en 1816 que l'Empereur actuel a pris possession de cet archipel.)

Sách *Đại Nam Nhất Thống Chí* đời Tự Đức lại có chép cả về công cuộc khai thác quần đảo Hoàng Sa và cho biết rằng hồi đầu niên hiệu Gia Long cũng thấy đặt ra đội Hoàng Sa phỏng theo chế độ thời các chúa Nguyễn. Sách này và sách *Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ* đều có chép về việc xây chùa dựng bia trên bãi Hoàng Sa. Sự việc này lại được tường thuật đầy đủ chi tiết trong sách *Quốc Triều Chính Biên Toát Yếu* (1925):

**" Tháng Sáu năm Ất Vị Minh Mạng thứ 16, lập đền thờ Thần Hoàng Sa ở bãi biển Quảng Ngãi. Bãi Hoàng Sa ngoài biển có một chỗ cây cối rậm tốt, trên còn có giếng, phía Tây Nam có một tòa cổ miếu có bia khắc bốn chữ Vạn Lý Ba Bình. Còn Bạch Sa trước kêu là núi Phật Tự, phía Đông, Tây và Nam đều có đá san hô nổi thành cồn**

chung quanh rộng 340 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với cồn cát tên là Bàn Than Thạch. vua Minh Mạng sai lập miếu dựng bia, đằng trước xây một bức bình phong.”.

Cũng sách này lại ghi:

“ Tháng Giêng năm Bính Thân, Minh Mạng thứ 17(1836) nhà vua khiến Thủy Quân Suất Đội Phan Văn Nhật đem binh thuyền qua Quảng Ngãi, thẳng tới bãi Hoàng Sa, không nệ cù lao nào, cồn cát nào, bèo dãi, ngang, rộng, bèo cao, chu vi và bốn phía gần đó có đá ngầm hay không, hình thể mấy chỗ ấy có hiểm trở hay không? Từ cửa biển ra đó đường thủy đi mấy dặm, gần bờ biển huyện nào, đến đâu khám xét rõ ràng rồi cho cắm tiêu làm dấu vẽ bản đồ đem về dâng lên ngài ngự lãm”.

Sách *Quốc Triều Chánh Biên Toát Yếu* lại có chép cả về vụ tàu buôn Anh Cát Lợi qua bãi Hoàng Sa bị cạn như sau:

“ Tháng 12 năm Bính Thân, Minh Mạng thứ 17(1836) tàu buôn Anh Cát Lợi qua bãi Hoàng Sa bị cạn phải ghé vào bãi biển Bình Định với hơn 90 người. Việc này tấu trình lên nhà Vua, Ngài bèn sai lựa nơi cho các người lâm nạn tạm trú và cấp tiền gạo cho họ, khiến chủ tàu cùng toàn thể thủy thủ rất cảm kích. Kế đến, Ngài lại sai ái bộ Nguyễn Tri Phương dẫn những người ấy xuống tàu theo Hạ Châu để họ trở về Anh Cát Lợi”.

*Những đoạn trích dẫn trên trong sử liệu của Việt Nam và ngoại quốc và nhất là thêm vào đó, bản Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ đã đề cập tới trước đây, lại chứng minh rằng dưới triều Nguyễn từ đời Gia Long đến đời Tự Đức Việt Nam ta nắm giữ chủ quyền liên tục trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.*

( còn tiếp )

## BÌNH ĐỊNH QUÊ TÔI

"Hai dòng sông chảy, ba dãy non cao  
Biển đông sóng vỗ rạt rào" (1)  
Quê tôi Bình Định ngọt ngào ca dao  
Dựng nên nghiệp lớn ghi vào sử xanh  
Dừa xanh bát ngát soi mình biển đông

Tam Quan gái má hồng hồng  
Mấy anh Quảng Ngãi vô trồng cây si  
Bồng Sơn cam bưởi thiếu chi  
Quế thanh An Lão, Đê Di cá nhiều

Đông Lương, Tó Mọ mỗi chiều  
Ngóng lên Phủ Cũ vông điều em sang  
Cù Mông nổi nhịp đôi đàn  
Anh trai Bình Định em nàng Phú Yên

Ai về nhớ ghé Cảnh Tiên  
Thăm ngôi cổ tháp bên miền thù dương  
Ghé qua chợ Bộng mua đường  
Chợ Cát mua mía để nường giải lao  
Dim Tiêu sưởi nóng mấy ao  
Ghé vào lược trứng hồng đào ngon ơi

Xem lãng Võ Tánh chút thôi  
Xuôi nam Đập Đá nhớ thời thăm nhau  
Xem làng đồ gốm đồ thau  
Bụng thấy có đói kêu mau nem liền

Bình Định thị trấn kế bên  
Thành xưa mất dấu còn tên đứng râu  
Gương xưa Võ Tánh, Tùng Châu  
Thị Xun, Quang Diệu ngàn thâu rạng ngời

Phú Phong mời bạn ghé chơi  
Xem gái Bình Thạnh cầm roi, đi quỳên  
Chim múa nổi tiếng một miền  
Ăn rồi nhớ ghé xem đèn Quang Trung

Thập Tháp, Ông Núi nhớ ngừng  
Vọng Phu mưa nắng trông chừng biển Nam  
Cầu Bà mau thổi gió nồm  
Chồng Bà ở Quảng Thuận buồm xuôi vô

Gò Bồi nước mắt hết chề  
Nam chua chợ Huyện ăn mê tới già  
Tháp Đôi nắng dãi, sương pha  
Chờ trai Hưng Thạnh ghé qua tỏ tình

Cù Lao Xanh dáng xinh xinh  
Chấn ngang cửa biển như bình phong che  
Chiều về thấp thoáng bóng ghe  
Quy thành nhộn nhịp tình quê rạt rào

(1) ca dao về Bình Định



# LÀNG TÔI

(kính dâng Ba, Má; Kính tặng quý đồng hương)

Làng tôi mái lá hữu tình  
Con mương uốn khúc soi mình nên thơ  
Tre xanh xẻ lả mấy bờ  
Cầu đưa đôi nhịp đón chờ khách xa

Tiếng thơn Nhơn Hạnh trai nhà  
Thanh Mai dáng liễu mặn mà gái xinh  
Thuận, Hòa tiên tổ răn mình  
Cháu con nối nghiệp An, Bình ấm no

Dẫu nghèo lấy đức ban cho  
Xuân khai, Lộc nở của kho hương hoài  
Xa quê hai chục năm ngoài  
Vẫn còn vang vọng bao lời mẹ ru

“Con ơi giữ lấy đạo nhà  
Thuận hòa, hiếu kính, của ta, lộc người  
Chữ đức hơn cả vàng mười  
Nghĩa hơn ghi nhớ suốt đời nghe con”

## VƯỜN BÊN

*Cô bé vườn bên cô bé xinh  
Gánh nước tưới hoa mắt đượm tình  
Tôi hỏi bao lần cô chẳng đáp  
Mím cười chỉ đó mãi làm thình*

*Cô bé vườn bên ... cô bé ơi  
Có tưới mộng mơ tưới mong chờ  
Tôi gửi hồn tôi về bên ấy  
Cô giùm chăm bón mối tình thơ*

*Cô giả vờ ngơ ... sao mắt nâu  
Trầu cau lưu luyến quện xanh màu  
Cái bím xinh xinh như vẫy gọi  
Tôi đà lỡ dại khắc tình sâu*

*Cô bé vườn bên ... cố bé ơi  
Hỏi mãi sao cô chẳng trả lời  
Cái nguyệt nhớ đời tim bay bổng  
Làm sao quên được bé thơ ơi ...*

*Lá rãm ai khéo trồng chi  
The the nhớ vị người đi thương hoài  
Cô bé này, cô bé ơi ...  
Kẻ không khô héo lẽ đôi duyên mình ...*

# BÁNH ÍT LÁ GAI

TRƯƠNG HỒNG AN

Đi làm về, mở điện thoại nghe có lời nhắn sau đây:

**“Hết sức cảm ơn anh gửi tặng quyển sách Đặc San Bình Định, quyển sách thật hay, đọc đã đời, đọc sướng lắm há! Ráng tìm trong cuốn này cái câu:**

**Muốn ăn bánh ít lá gai,**

**Muốn về Bình Định ngại dài đường xa.**

**mà không thấy câu đó?**

**Thôi cảm ơn anh T. nghe. Cảm ơn anh nhiều lắm. Kính anh.”**

Hỏi lời nhắn ấy của ai, mới biết bác Rót là bạn đồng nghiệp của Ba tôi năm xưa ở quê nhà, người đất Gia Định.

Nghe đến câu ca dao trên, một trời thơ mộng tuổi hoa niên của tôi lãng đãng trôi về. Cũng câu ca dao này mà mấy con bạn học Bắc Kỳ, Nam Kỳ, một lần đã gạn hỏi con nhỏ Bình Định này một phen phải cắt nghĩa còn dẫn về nhà thực hiện cách làm bánh ít Bình Định. Phải chi lúc đó mà mời bác Rót tới dự thì vui biết mấy!

Thấy tôi xăm xăm hỏi tới, Ba tôi bảo:

- Thi kỳ báo Xuân tới con viết về bánh ít đi, để trả lời cho bác Rót.

Ba tôi còn cười đùa nói:

-Lâu rồi con không viết đề bút nó ri sét đi bây giờ!

Tôi tự nghĩ ở Sài Gòn, bánh ít trong Nam thiếu gì mà bác Rót lại đòi cho được bánh ít lá gai của Bình Định mới thật là lạ cho chứ?

Té ra những gì xứ mình, mà người mình thường dùng không thấy gì khác lạ. Chỉ những người ngoài mới tìm thấy cái đặc biệt của nó ở trong.

Không chi thì mình cũng thuộc dân “xứ nẫu” nên một phen gồng mình nói chuyện bánh ít lá gai để đáp lại tấm lòng người chiếu cố đến miền “nước Sông Côn sâu cạn hai mùa”.

Bánh ít thì ở đâu cũng có. Trong Nam có câu thách đối như sau:

“Bánh nhiều quá sao gọi rằng bánh ít,  
Chuối non nhót sao lại gọi chuối già;  
Anh mà đối đặng em là theo không.”

Một con bạn cùng lớp với tôi thuộc dân “Nam Kỳ” miền Tây thứ thiệt, cứ nhất thiết là **bánh ếch** chứ không phải là bánh ít. Mấy bạn xúm lại hỏi nguyên do. Nó nói rằng:

-Tao thấy bà ngoại tao làm bánh, bánh nào cũng to như con ếch mà mỗi lần hấp xong bánh, vớt ra là nó ngồi nhồm lên như con ếch sấp nhảy, nên đặt tên nó là bánh ếch thì phải rồi, sao lại gọi bánh ít là nghĩa gì!

Một bạn khác thì phản bác lại rằng thì là:

- Bánh này làm mất công lắm nên ít khi làm, mà khi làm thì số lượng cũng không nhiều nên mới gọi nó là bánh ít đó cô bạn!

Một cô bạn khác ra cái điều giải hòa nhưng cố ý cô ta là đùn cho tôi mà rằng:

-Nghe nói bánh ít lá gai Bình Định nổi tiếng là ngon. Mà đã ăn rồi là muốn ăn nữa nên có câu:

“Muốn ăn bánh ít lá gai,

Muốn về Bình Định ngại dài đường xa.”

Mình bàn bánh ếch hay là bánh ít làm chi, sao không lại nhà người Bình Định nhờ mẹ người ta chỉ cách làm bánh “ếch-ít” và thưởng thức có hơn không các bạn?

Mọi người đều hướng về tôi vỗ tay tán thưởng ý kiến có lợi mà chẳng chút gì có hại. Thế là tôi trở thành khổ chủ thực sự, lại một phen năn ni mẹ.

May sao cô ruột tôi từ Đà Lạt về Sài Gòn thăm gia đình tôi, thôi thì hết chỗ nói, cô tôi nhận lời chỉ dạy tường tận và thực hành làm bánh ít Bình Định cho chúng tôi. Không ngờ má tôi cũng lại là người học trò nghe cô tôi hướng dẫn thật chăm chỉ. Hóa cho nên câu chuyện Bánh Ít Lá Gai này coi như cũng chỉ là lời tường trình của kẻ phóng viên không chuyên nghiệp mà thôi, thực không dám múa rìu qua mắt các quý cô quý bác.

Bánh ít lá gai là món bánh làm bằng bột nếp rất thông thường mà người dân Bình Định ai cũng biết, dùng đến không biết bao nhiêu lần và không ai biết nó có tự bao giờ.

Nói đến bánh ít lá gai thì hẳn còn thiếu, hãy xin nói đầy đủ hơn là Bánh Ít Bình Định thì trong đó có phần nói đến bánh ít lá gai.

Bánh ít có hai thứ, tùy theo bột nếp có pha trộn lá gai hay không thì có thứ bánh ít đen có thứ bánh ít trắng. Bánh ít đen là bánh ít mà bột nếp có trộn lá gai, khi bánh hấp chín nó có màu xanh đậm nên gọi nó là bánh ít đen; còn bánh ít trắng là bánh chỉ làm bằng bột nếp mà thôi, khi hấp chín nó ngã màu trắng đục nên gọi là bánh ít trắng.

Tùy theo tính chất của nhum (nhân) bánh ở trong mà phân biệt bánh ít ngọt và bánh ít mặn. Bánh ít đen bao giờ cũng nhum ngọt ( như nhân đậu xanh, nhân mè, đôi khi nhân dừa), mà bánh ít trắng bao giờ cũng nhum mặn ( như nhân đậu xanh, nhân đậu xanh tôm, thịt heo )

Tùy theo hình dáng của bánh mà người ta phân biệt được: Bánh ít ngọt bao giờ cũng gói theo kiểu nóc chùa mà ta thấy giống hình dáng có khi giống hình cái Kim Tụ Tháp ở Ai Cập, trong khi bánh ít trắng luôn luôn hình chữ nhật vuông vức bốn cạnh.

Còn một thứ bánh ít nữa mà người ta không gói lá, dù đó là bánh đen hay bánh trắng gọi là bánh ít trần. Bánh này người ta thường làm bán ở chợ, hoặc làm ở nhà trong

những lúc ăn chơi, làm vừa nhanh, không tốn lá chuối để gói nên gọi nó ở trần cho tiện và rất là “cụ thể” đó quý liệt vị.

Vậy khi Bình Định gọi bánh ít trắng hay là bánh ít mặn; bánh ít ngọt, bánh ít đen tức là bánh ít lá gai, bánh mà bác Rớt nhắc đến.

### **Cách làm bánh ít.**

Dù phân chia làm hai loại bánh nhưng cách làm bánh, các thứ sau đây phải cần có: bột nếp, lá gai, nhân bánh, lá chuối, chõ hấp bánh.

### **Bột nếp và lá chuối**

Bột nếp hiện nay thì có bột nếp khô, chợ nào cũng có bán, nhưng hãy kể lại cách làm bột nếp làm bánh ít của người Bình Định lúc xưa.

Đầu tiên là làm bột nếp, tức là biến hạt nếp trở thành bột nếp.

Muốn làm bánh ít hôm sau thì chiều tối hôm trước phải đem nếp ra vo kỹ và ngâm vào nước một đêm để cho hạt nếp thật mềm.

Sáng hôm sau, khi sương đã tan thì ra vườn rọc lá chuối. Lựa những tàu lá chuối vừa, nghĩa là không già lắm và cũng không non lắm. Vì lá già lắm thì dễ rách, non lắm thì lá dễ bị nhèo khi bánh chín. Thứ nữa là lựa rọc những tàu lá không rách và dung lá cho rộng thì khi xếp lá sẽ dễ dàng và dễ gói và bánh sẽ đẹp. Sau cùng là chọn những lá của giống chuối để gói bánh có mùi thơm và ăn bánh không có vị đắng, như lá chuối mốc ( trong Nam gọi là chuối sứt), lá chuối chát ( trong Nam gọi là chuối hạt) là tốt nhất; đừng nên dùng lá chuối mật, hay là lá chuối già sẽ làm cho bánh khi ăn có vị hơi nhân nhân.

Rọc lá xong rồi, đem phơi nắng để lá vừa héo là đem vào nhà, nhớ đừng để lá héo quá thành héo khô. Lá tươi và héo quá đều khó gói.

Bây giờ mới mang nếp đã ngâm qua đêm đem ra gút lần nữa, để cho ráo nước rồi đem vào cối giã. Nếu nếp không thật ráo nước thì khi giã, bột nếp bị dính lại không rời ra khỏi lõi của hạt nếp sẽ khó rây. Giã phải vừa đều vừa nhẹ tay. độ năm mười phút, lúc bấy giờ tinh bột nếp từ hạt nếp đã bung ra thì dùng chày và đem ra rây. Cái rây bột vành bằng tám tre mỏng uốn cong hình tròn mặt rây lọc một lớp vải mỏng để cho tinh bột rơi xuống, phần còn lại ở trên rây là tinh bột chưa rời ra khỏi lõi hạt nếp. Nên tiếp tục bỏ vào cối giã và rây như thế nhiều lần, cho đến khi hạt nếp chỉ còn lại phần lõi, lớn độ ba phần mười hạt tám thì không giã nữa. Như vậy là ta có bột để làm bánh rồi.

### **Nhồi bột.**

Bột nếp tươi, rời và có nước nhưng chưa đủ để cho dẻo lại thành cục nên phải thêm nước trộn cho đều dùng lòng và dùng đặc quá. Lòng quá thì khó gói, bột đặc quá thì bánh trở thành cứng ăn không ngon và để lâu ngày bánh bị sống lại. Cái khéo của người trộn bột là ở chỗ đó. Bột đổ vào cối còn để lại một phần, để phòng lỡ tay đổ nhiều nước quá thì cho bột ấy vào là vừa. Dùng chày giã vừa trộn để cho bột đều, đổ thêm nước, cho vào chút xíu muối, một ít đường cát trắng. Khi thấy bột đã trộn đều, cho thêm dầu vào, tiếp tục giã khéo tay. Thế là ta đã có bột để làm bánh ít mặn rồi đó. Lưu ý rằng thêm muối và đường để cho mùi vị ngon hơn; cho dầu vào để bột bánh tăng vị béo và dễ gói. Sau khi lấy bột ra rồi thì chia bột ra từng viên tròn, mỗi viên sẽ là bột của mỗi chiếc bánh. Viên lớn nhỏ tùy theo ý định của người dự trù gói bao nhiêu bánh là cần thiết.

Nhồi bột bánh ít lá gai thì vẫn cách như vậy cần có thêm hai phần nữa cần thiết là lá gai và đường trắng. Lá gai thì hái sẵn lá không non lắm và không quá già. Lá gai rửa sạch rồi đem luộc, khi bóp thấy cọng lá gai mềm là được. Vớt ra.

Đường thẻ đen đem thắng đặc, nhớ dùng để trở thành kẹo. Để nguội.

Trước tiên đem lá gai vào cối giã cho nhuyễn rồi từ từ bỏ bột đã nhồi vào. Lăn giã này rất khó vì bột và lá gai quện lại rất dẻo người ta không còn gọi là giã nữa mà gọi là quét. Khi thấy bột và lá gai trộn đều, nghĩa là chỉ còn thấy một màu xanh trong cối thì từ từ đổ đường đã thắng vào và tiếp tục quét cho đến khi đường bột và lá gai đã được trộn đều thế là bột bánh ít lá gai đã làm xong. Cũng lấy bột ra chia ra thành viên tròn như cách làm bánh ít trắng vậy.

### **Nhân bánh**

Nhân bánh có hai loại nhân mặn và nhân ngọt. Tùy theo sáng kiến và sở thích của mỗi gia đình hay mỗi địa phương mà nhân bánh ít có đôi phần khác nhau, nhưng thường thì nhân mặn làm bằng thịt heo và đậu xanh hoặc là dầu và đậu xanh. Nhân ngọt thì hoặc nhân đậu xanh, hoặc nhân dừa, hoặc nhân mè ngào đường.

Dù cách nào cũng phải, sau khi nhân đã làm xong đem viên thành viên tròn số viên nhân bằng số viên bột đã phân ra trước kia. Lưu ý viên nhân làm sao đừng lớn quá sẽ làm cho chiếc bánh ló nhân ra là rất không đẹp mắt, người ta sẽ chê là gói vụng. Nhân nhỏ quá thì bánh ăn sẽ giảm phần ngon.

Cứ mỗi viên bột hình cầu bây giờ nắn thành hình tròn để trên tay. Một tay khác lấy một viên nhân đặt lên trên và gói lại thành một viên hình cầu, ngoài bột trong nhân và xếp sẵn trên một cái sàng trên mặt sàng đã lót sẵn lá chuối, đập lại chờ lá gói.

### **Lá bánh.**

Lá chuối phơi đã đem sẵn vào nhà chờ nguội lá, dùng kéo hoặc dao phân tấu lá chuối ra thành những tấm lá hình vuông, đếm cho đủ số để đủ gói những viên bánh đó, mỗi bánh phải cần hai miếng lá.



Dem lau những tấm lá ấy cho sạch. Mỗi tấm lá có hai mặt, mặt phải gân lá nổi lên rõ hơn và màu xanh đậm hơn mặt trái. Những gân lá xếp những hàng song song đều nhau. Lấy hai lá xếp ngược lại thế nào để cho gân lá ngoài và gân lá trong xếp thành góc vuông giống như tờ giấy gạch ca-rô và hai mặt trái của tấm lá trùng vào nhau và xếp chéo lại. Lấy giữa đường chéo làm chuẩn, chia nửa tấm lá xếp làm ba phần đều nhau, như vậy mỗi phần làm thành một góc 60 độ. Phía ngoài góc đó cắt lá theo vòng cung, ta sẽ có hai tấm lá bánh là một hình tròn.

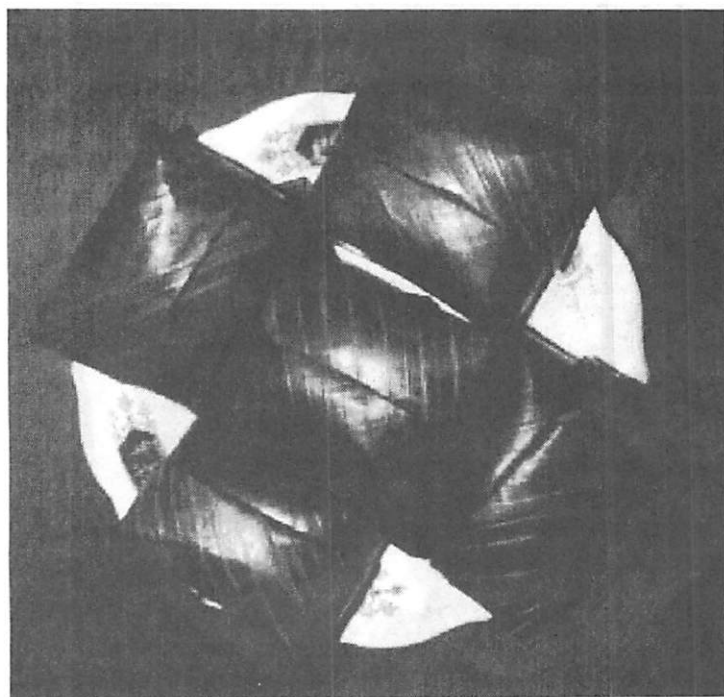
### **Gói bánh ít:**

Bột bánh ít khi chín rất dẻo, dính vào lá làm rách bánh. Cho nên phải dùng dầu thoa vào viên bánh để tránh sự dính lá ấy bằng cách đổ dầu vào trong một cái chén. Trước khi bỏ viên bánh vào lá phải nhúng vào chén dầu rồi thoa đều viên bánh.

### **Cách gói bánh ít trắng**

Lấy lá đã xếp sẵn để trên bàn tay, tay khác lấy viên bột bánh nhúng vào chén dầu rồi đặt trên lá rồi xoay đều cho dầu được thoa đều trên lòng lá. Hai tay lần lá cuốn tròn vào viên bột để lá bánh ôm sát viên bánh, xếp phần cuối lá lại thành nếp thẳng dầu phần cuối lá vào phía trong.

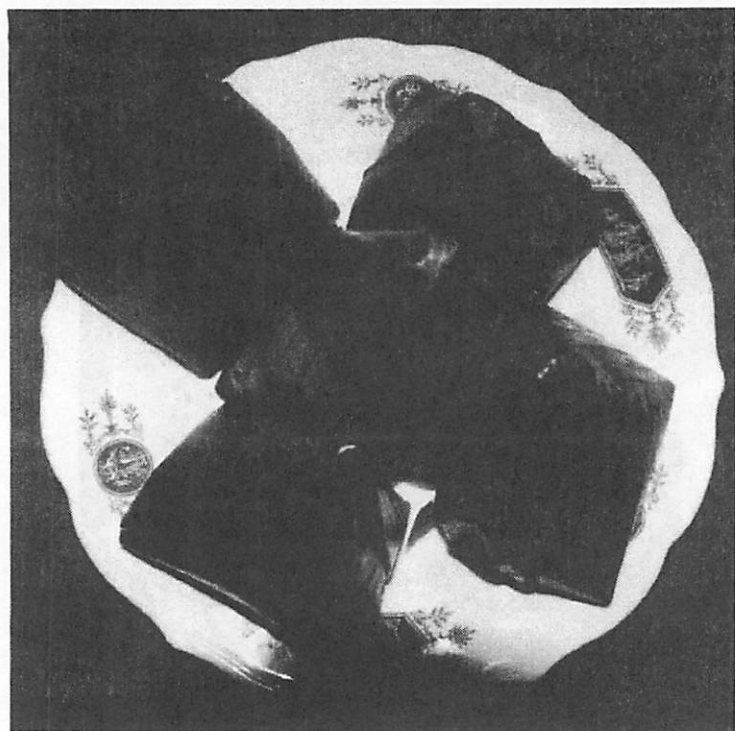
Lần tay phía dưới bẻ lá để cho phía dưới hơi nhỏ hơn mặt trên một chút rồi bẻ gấp lại thành một phía vuông vức. Phía bên kia cũng làm như vậy thành một chiếc bánh ở giữa có sống chia mặt bánh ra hai hình chữ nhật đều nhau. Nhìn chiếc bánh bây giờ là một khối chữ nhật mặt trên chiếc bánh có đường sống ngăn mặt bánh ra thành hai phần thành hai hình chữ nhật đối xứng với nhau qua sống bánh.



## **ĐĨA BÁNH ÍT TRẮNG**

### **Gói bánh ít lá gai.**

Lá bánh xếp lại thành nửa hình tròn. Lấy tâm điểm làm chuẩn, xếp lá bánh làm ba góc mỗi góc là sáu mươi độ. Góc thứ nhất bề qua phía bên này góc thứ hai, góc thứ ba bề qua phía bên kia góc thứ hai, làm thành xếp lá 12 tấm. Từ ngoài vào trong chia ra mỗi bên sáu lá, một tay nắm xấp lá bóp nhẹ, phần giữa được mở ra thành một khối nón rộng. Tay khác lấy viên bánh nhúng vào chén dầu rồi bỏ vào trong khối nón. Ấn nhẹ đẩy viên bánh về phía chóp, lấy mép bánh làm chuẩn bề xếp lá phần đáy thành hình vuông. Bây giờ ta sẽ có chiếc bánh hình khối tháp.



## ĐĨA BÁNH ÍT NGỌT

### Dịp nào gói bánh ít?

Người Bình Định thường chỉ làm bánh ít trong những dịp cúng giỗ, hoặc con gái đi làm dâu ở nhà chồng sau ngày về lại nhà cha mẹ gọi là Hồi dâu thì gói bánh ít mang về. Ngoài ra không ai làm bánh ít trong các đám cưới, đám ma, các lễ khánh trạch, kỳ yên hay ngày chạp mả, ngày tết.

Có lẽ vì làm bột rất khó, nhất là giã bột lá gai vì vậy làm bánh ít bị hạn chế như vậy chăng.

Nhưng trong các đám giỗ, gia chủ không bao giờ đem bánh ít mời ăn. Chỉ khi người dự đám giỗ xong, chào ra về, gia chủ mới gói bánh ít mang về làm quà cho con cháu.

### **Chuyện tình bánh ít lá gai.**

Chợ Bà Chiểu nằm bên cạnh đường Lê Quang Định dường như lúc nào cũng nhộn nhịp sầm uất và là khách bàng quan của không khí chiến tranh. Duy có chuyện lạ trong chợ làm người ta chú ý về một chàng thanh niên trên dưới hai lăm ngời ké bên chỗ vũng nước của Bà Ba, chủ cho vay tiền hàng ngày, trải một tấm bố tời đặt lên trên một chiếc khăn vuông, trước mặt có đề tám cạ-tông viết mấy chữ “BÁN TRÀ HUẾ”.

Thấy lạ, kẻ qua người lại xúm hỏi mua, chẳng bao lâu khăn trà Huế đã bán hết sạch.

Anh bán trà Huế sắp đứng dậy ra về, bỗng thấy người gánh đậu non đi qua, anh gọi lại:

- Chị đậu hũ, bán cho một chén!

Người bán đậu non quay lại phía người gọi ngo ngác! Anh vội giục:

- Chị múc bán tôi một chén!

Người bán đậu non chột hiệu là anh chàng gọi mình, từ từ để gánh xuống, lấy chiếc ghế mắc bên chiếc gióng ra ngồi, một chiếc ghế khác mời anh ta ngồi rồi mở nắp nồi đậu non vẫn trong chiếc thúng có độn vải xung quanh để giữ hơi cho đậu lúc nào cũng nóng. Chị lấy chiếc muông thiếc vớt thật khéo tay đưa đậu non vào chén và chế nước đường gừng vào, vui vẻ mời anh khách trẻ ăn.

Từ sáng chưa kịp có gì vào bụng ngoài ly cà phê đen uống vội ở quán ăn Tàu bên phố chợ, giờ đây đậu non vừa nóng, vừa ngọt và thơm, ngon trơn anh khách làm một hơi ba chén.

Anh vừa muốn đứng dậy trả tiền, cô bán đậu non trong khi chờ khách ngồi ăn, nhìn cung cách dáng người ra vẻ tự nhiên chân chất, và giọng nói khác giọng Sài Gòn, cô vui miệng hỏi:

-Hồi nãy anh gọi em là gì mà em hông rõ dzậy?

- Cô bán đậu hũ thì tôi gọi là cô bán đậu hũ chớ còn gọi là gì nữa?

- Anh người ở đâu tới đây dzậy?

- Tôi người Bình Định mới vào đây. Còn cô?

- Em người ở đây. Ở đây người ta gọi là đậu non chứ không gọi là đậu hũ!

- Ồ, chắc ngoài tôi người bán đậu non đựng trong cái hũ nên kêu như vậy đó.

Câu chuyện đối đáp chỉ có thế, anh trả tiền rồi chào đi. Nhưng thế rồi, ngày nào cô cũng đem đậu non đến bán và anh bán trà Huế cũng chờ để thưởng thức những chén đậu thom ngon từ bàn tay trắng mịn của người con gái bán đậu non múc mời.

Trước lạ sau quen, rồi thân, rồi hỏi thăm nhau về gia cảnh, mới biết anh người Bình Định, xa xứ vào Sài Gòn tìm kế sinh nhai bằng cách bán trà Huế là một thứ nước trà rất bình dân của xứ anh. Cô bán đậu non thì mồ côi mẹ từ lúc một tuổi, cha ở vậy không tục huyền lo nuôi đứa con duy nhất của hai người. Gánh đậu non mà cô đang bán là của mẹ cô lúc sinh thời thường đi bán mỗi buổi sáng để phụ thêm việc chi tiêu cho gia đình mà ba nàng rất vất vả trong nghề thợ hồ.

Anh muốn đến thăm gia đình cô và cô cũng muốn anh đến thăm ba cô cho biết mặt.

Mới gặp nhau sao mà tương đắc, ông già cô gợi ý anh bán trà Huế lại ở trọ nhà ông cho vui. Rồi thì mọi việc cũng thuận buồm xuôi gió.

Anh dọn đến ở trọ nhà cô, vòn vện có bộ quần áo, tấm khăn gói trà và cái bao đựng trà trong đó có cái ôm đất và cái cặp ôm bằng tre. Gia sản của anh chỉ có thế.

Dọn đến xong là anh xin đi về quê mua trà vào bán. Độ mấy ngày sau anh trở lại với một bao trà lá khô và một gói khác đựng riêng. Anh mở gói riêng ấy ra, độ mấy chục chiếc bánh ít lá gai, anh đem sắp vào trong một cái rá.

Bữa trưa hôm nay anh muốn xin vào phụ bếp và làm một món ăn đãi cả nhà. Đề nghị này được thuận tình và vui vẻ. Anh lấy ra miếng thịt ba chỉ mua ở chợ về đem xát muối, cạo da thật sạch rồi ướp nước mắm hành đường rồi bắt lên chảo để lớp da xuống mặt chảo cho da heo dòn vàng. Tiếp theo anh lấy đũa nghiêng miếng thịt cho bốn phía đều vàng. Cách đó ở Bình Định mẹ anh thường làm gọi là "khén". Thịt đã khén xong anh lấy ra để lên thớt xắt ra từng lát mỏng, trông lát thịt nào xung quanh cũng vàng trông thật đẹp mắt, mùi thơm bốc lên rất hấp dẫn.

Cơm dọn lên, anh rót một đĩa nước mắm nguyên chất, bẻ trái ớt bỏ vào và mời cả nhà cùng thưởng thức món thịt heo khén Bình Định và ăn tráng miệng bằng bánh ít lá gai.

Ông chủ nhà hoan hỉ bảo con gái đem rượu bia ra uống. Ngày vui trong gia đình trở lại sau nỗi hiu quanh bao năm.

Ăn gần xong bữa cơm, anh bước xuống bếp lấy ba chiếc bánh ít ngọt để trên cái đĩa mang lên. Anh mời ông chủ nhà và cô chủ dùng bánh ít lá gai Bình Định tráng miệng. Thấy ông chủ còn ngần ngừ, anh lột bánh ít ra mời.

Ông chủ đỡ lấy bánh ăn và anh xin làm trà Huế mời chủ.

Cô con gái theo anh xuống bếp làm như để phụ anh nhưng thực ra muốn xem anh nấu trà Huế như thế nào.

Anh lấy trong bao ra cái ôm đất, đổ nước lạnh vào độ nửa ôm xong bắt ôm lên bếp. Đợi nước gần sôi, anh lấy một nắm trà khô vò lại rồi bỏ vào ôm. Anh lấy cái bát lớn đổ vào đó lưng hơn nửa bát nước lạnh. Khi ôm nước trà sôi đều bọt nổi lên, anh lấy chiếc cặp, cặp vào cổ ôm anh giơ cao rót nước trà vào bát. Bát nước lạnh từ từ ngã màu vàng mật và bọt nước trà dâng lên ngập bát. Anh bung bát nước trà lên mời ông chủ. Bữa hôm nay ngoài món thịt khén còn có món mặn cá trê kho tộ, coi bộ hơi khát, ông chủ bung bát nước trà thổi bọt, nước trà vừa miệng không nóng không nguội, ông uống một hơi vừa đã khát vừa no bụng. Bọt trà còn đọng trên mép, ông lấy tay chùi ra chiều thích

thú: Uống trà kiểu này đã thiệt, nhưng sao lại không gọi trà Bình Định mà gọi Trà Huế hử cậu?

Cậu trả lời:

-Thưa cháu cũng lầy làm thắc mắc sao dân Bình Định uống trà theo kiểu này, và trà cũng trồng nhiều ở xứ này mà lại gọi là trà Huế cháu cũng không rõ.

Cả ba người đều vui trong tâm tư mỗi người vui mỗi khác.

Ông chủ nhà thiu thiu ngủ...

Cô chủ bung mâm xuống bếp và rửa chén. Anh bán trà Huế cũng đi theo phụ cô, không quên mang đĩa bánh ít hai chiếc còn lại. Anh ngồi xuống một bên băng ghế lột chiếc bánh ít vừa khi cô chủ cũng vừa rửa chén xong, hai tay còn lau trên chiếc khăn lau giắt đầu đó. Anh cười, ra hiệu cô ngồi xuống một bên kia băng và mời cô ăn bánh ít. Một cách tự nhiên, cô ngồi xuống, tay cầm lấy chiếc bánh anh đưa, nhìn anh một cách triu mến và tin cậy đưa lên miệng cắn chiếc bánh xanh màu ngọc bích, đôi hàm răng trắng ngà vừa ép xuống, một phần bánh đứt ra, nước đường từ nhân mè chảy vội làm cô không kịp hứng lấy rơi dính lên mép, cả hai cùng sẽ cười.

Niềm hạnh phúc như chứa chan nơi nhà bếp hôm nay. Từ đó người thì chờ để được mời người ăn bánh ít và người được ăn bánh ít cũng mong được mời.

Lúc đầu thì anh chia xẻ với gia đình chút ít tiền điện nước. Khi rảnh việc chợ búa anh cũng theo phụ ba cô làm thợ hồ. Ba cô cũng gởi cho anh chút ít tiền xài.

Anh học ông chủ rất nhiều về nghề thợ hồ nhưng nhiều nhất và quan trọng là cung cách sống. Ông không phải là người thợ hồ bình thường mà là một người có trình độ học vấn và cung cách của người học thức. Anh được biết ông là người miền Tây, con nhà giàu có từng theo học trường Viler... Mỹ Tho. Sau tháng tám năm 1945 ông theo Việt Minh kháng chiến chống Pháp, nhưng vì vấn đề tôn giáo

sao đó ông bỏ về thành, không dám về quê và làm nghề thợ hồ kiếm sống từ đó.

Một thời gian để ý thấy vừa lòng, ông hỏi anh về chuyện gia đình, anh thưa là có vợ ở quê nhà. Dường như thích ý lắm, có lần ông cười đùa nói một câu bỏ lửng:

“Trai năm thê bảy thiếp có đâu nệ gì!”

Thế rồi, chuyện bất hạnh xảy đến cho gia đình cô: Ông chủ đi làm về, nổi xây xẩm mặt mày, anh vội đỡ ông lên giường nằm. Cô chủ nấu cơm dưới bếp vội chạy lên thì cha đã đờ lười không nói được nữa, ra dấu nắm tay người con gái và tay anh bán trà Huế lại với nhau rồi từ từ nhắm mắt.

Chôn cất cha xong, trong nhà còn lại chỉ đôi vợ chồng trẻ. Vợ vẫn tiếp tục gánh gạo non bán buổi sáng rồi về lo cơm nước cho chồng; buổi chiều đi học lớp cắt may. Chồng thì bỏ nghề bán trà Huế mà lãnh phần việc thợ hồ của ông cha vợ để lại. Thấy nhà ở hẻm Châu Văn Tiếp chật chội, nên đôi vợ chồng trẻ bán đi và góp nhóm sò tiền dành dụm mua một ngôi nhà rộng rãi hơn ở mặt tiền đường gần chợ Trương Minh Giảng. một chút vốn liếng còn lại thì sang cho chị một chỗ mở tiệm may. Anh bây giờ ngoài nghề thợ hồ còn hùn nhau với bạn bè tìm mua mấy nhà cũ sửa chữa rồi bán lại. Cứ thế mà vợ chồng anh ngày một khá lên và cuối cùng anh mua được miếng đất trên có nhà cũ ở khu Chuồng Bò ở đường Trương Minh Ký, đập phá mà xây lầu.

Một hôm vào ngày giỗ cha vợ, anh chị mời mấy người bạn thợ và có cả bà Ba cho vay tiền ngày chợ bà Chiêu đến dự nữa.

Cỗ bàn dọn xướng mời khách. Cô chủ nhà đã có đưa con đầu lòng, tên cháu là Bình, Nguyễn Thanh Hoài Bình. Ba nó tên Nguyễn Thanh Hoài, ngẫu nhiên mà má nó tên Thanh. Trang Ngọc Thanh, nên nó mới có tên như vậy. Cô Thanh bồng cháu bé nâng niu cùng ngồi vào bàn ăn.



Ngồi gần cạnh chồng, nhìn vào ảnh cha trên bàn thờ, chiếc đèn dầu còn chong chưa tắt, chị Thanh nhìn chồng âu yếm nói:

-Chùng nào anh cho mẹ con em về Bình Định để thăm nội và em được tạ tội cùng chị. Ba em bắt anh làm rở ngang xương như vậy khiến em không yên trong bụng.

Anh Hoài sẽ đặt đũa xuống kéo vợ lại gần vuốt mái tóc vợ rồi bắt đầu với giọng chân thành đầy xúc động:

“Thưa thiêm Ba và các anh em.

Từ khi gặp nhau, quen biết đến nay có điều dầu chưa nói hết, tôi vẫn thường áy náy trong lòng nhất là tôi có lỗi với nhạc phụ của tôi. Nay tôi xin thật tình nói về tôi tất cả không hề dấu diếm:

Quê tôi ở một vùng núi non thuộc tỉnh Bình Định, trước Hiệp định Genève tôi ở vùng Việt Minh. Khi Chính quyền Quốc Gia đến tiếp thu, tôi giữ một chức vụ ở trong Hội Đồng Hương Chính Lâm thời xã mấy tháng rồi tôi xin thôi việc vào Sài Gòn tìm kế nương thân để tiếp tục sự học dang dở. Không kế nuôi thân tôi đã bắt chước một người quen trong làng làm nghề bán trà Huế mà họ đã trở nên khấm khá. Tôi cũng may nhờ lòng tốt của Thiêm Ba mà tôi mới được ngày hôm nay. Vì dự trữ kiếm được chút tiền là đi học lại cho nên không tính chuyện vợ con bỏ bịch làm trở ngại con đường tiến thân của mình nên mới nói trớ là mình đã có vợ nhà để khỏi ai động đến mình mà mình cũng không động đến ai. Lại may gặp Ba Thanh có lòng tốt cho ở trọ lại mở đường cho làm ăn. Đã thế còn gợi ý gả con gái duy nhất của ông cho tôi dù là làm bé cũng được.

Quay sang vợ Hoài âu yếm nói:

-Từ ngày ăn ba chén đậu hũ của em, anh đã bị tiêu tan mộng đi học lại của anh rồi. Em là người yêu, là người vợ duy nhất của anh chớ có chị nào đâu mà em xin đi tạ tội. Cô Thanh nghe nói thế hết sức xúc động vừa mừng vừa lo nói như muốn khóc:

-Anh nói thiệt hay nói chơi làm em hồi hộp quá !Em muốn khóc đây này! ” Vừa nói mà nước mắt nàng ràn rụa chảy, đầu gục vào vai chồng thút thít.

Thanh Hoài chân thành xác nhận đó là sự thật và xin lỗi vợ đã để cho vợ lo buồn bấy lâu. Còn việc đưa vợ con về quê thì để từ từ vì nơi quê nhà còn đang lộn xộn chưa tiện.

Việc làm ăn càng lúc càng khăm khá, cảnh gia đình càng lúc càng nòng.

Tết năm Mậu Thân 1968 nghe đồn hai bên đình chiến, anh Hoài vội về quê thăm trước Tết rồi về ăn Tết với vợ con ở Sài Gòn.

Rồi tết Mậu Thân Cộng Sản phản bội lời hứa tấn Công Việt Nam Cộng Hòa khắp nơi. Sau Tết Mậu Thân không thấy anh về.

Biết đâu tìm kiếm, công việc làm ăn của anh bỏ dở. Một mình chị loay hoay phần lo cho con phần lo công nợ. May là sau Tết Mậu Thân công việc sửa chữa cũng nhiều, phần anh em thợ cũng thương mến ông thân của chị cũng thông cảm mọi điều.

Rồi chờ một tháng, hai tháng, rồi biệt vô âm tín. Người thì nghĩ anh bị Việt Cộng giết, người thì nghi anh bị tai họa chiến tranh, người thì ngờ anh là Cộng Sản nằm vùng chỉ điếm rồi theo Cộng Sản rút đi lên núi. Riêng chị một mực không tin chồng theo Cộng Sản.

Nhưng sau năm 1975 chị lại hy vọng cái mà chị không tin đó mà không vẫn là không, nhà chị bị đóng chốt đánh tư sản, bé Bình không học nữa ở nhà. Cuối cùng vượt biên tìm tự do.

Sau những năm trôi nổi xứ người, may gặp lại nhau, ôn lại thuở học trò, thỉnh thoảng rủ nhau cúp cua, phóng Honda vào dạo chơi Sở Thú Sài Gòn, nhơn nhơn vô thưởng vô phạt. Nhắc lại chuyện tình bánh lá gai của ba má do Bình kể trong bữa làm bánh ít năm xưa, tôi vội hỏi:

-Ồ quên, bà già khoẻ không. Có tìm gặp lại ông già không?

Bình buồn gợn trên ánh mắt. Không có tin tức gì cả, chỉ nhớ ngày ông cụ ra đi mà giỗ. Sau khi qua được bến bờ tự do, tôi xin bảo lãnh, bà cụ vẫn chần chờ đến mấy năm. Biết chắc không còn chút tia hy vọng, mới chịu ra đi. Bây giờ thì ở với vợ chồng mình, chăm sóc cháu ngoại. Năm nay đã ngoài tuổi bảy mươi, lòng mẹ tôi vẫn ôm ấp mỗi tình xưa. Thật nỡ lòng mỗi khi ôm đứa cháu ngoại ru, mẹ nhỏ nhỏ hát:

**Cô bán đậu non mà anh gọi rằng cô đậu hũ,  
Cái ôm nấu nước trà, ấp ủ cô gái Đồng Nai;  
Duyên tình bánh ít lá gai,**

**Thương người Bình Định nhớ hoài khôn nguôi.**

**TRƯƠNG HỒNG ÂN**

## **MÔNG LUNG**

**TIỂU SƠN**

Trời đất thênh thang ta đi mãi  
Chùn chân mỏi gối ta dừng lại,  
Ngước lên bầu trời bao la vĩ đại,  
Cúi cổ xuống đất một khoảng không,  
Nhìn lại trong ta lòng trống rỗng  
Kìa! Mọi người đang sống động;  
Sao ta đứng mãi mãi mòn trông.  
Ơn trời, ơn đất, ơn người, nợ núi sông

# **Món ăn Bình Định : “Bánh Lưỡi Mác”?**

*Phú Xuân*

Tôi có một ông bạn thân người miền Nam. Mỗi lần mời ông ta đến nhà dùng cơm gia đình ông ta thấy bữa ăn nào chúng tôi cũng có bánh tráng nên ông ta hỏi: “Anh ăn bánh tráng hoài không ngán hay sao?” Tôi trả lời: “Anh hỏi mấy ông Tây ăn bánh mì có ngán không? Chúng tôi ăn bánh tráng như Tây ăn bánh mì vậy.”

Chúng tôi có thể ăn bánh tráng một ngày ba bữa để thay cơm. Nói như vậy chứ bụng đâu mà chứa ba bữa ăn bằng bánh tráng. Bánh tráng có nhiều cách ăn: ăn để lấy no, ăn theo lối nhà giàu, ăn theo kiểu bình dân, v.v... Lúc còn nhỏ tôi chỉ biết có hai loại bánh tráng thông dụng là bánh tráng mỏng và bánh tráng dày. Bánh tráng mỏng thì có thể nhúng nước rồi ăn, còn bánh tráng dày thì phải nướng mới ăn được.

Một hôm tôi đến chơi nhà người bạn, gặp người em của ông đi quân dịch và đơn vị của anh đóng tại Bình Khê, Bình Định. Anh ta “si” các cô gái Bình Định lắm nên bất cứ món gì của Bình Định anh ta cũng đều khen. Anh khen trái xoài Bình Định sao nó thơm và ngọt thế. Loại xoài tượng người ta thường dành để dâng các quan trong triều đình. Anh còn kể là anh rất thích ăn món “bánh lưỡi mác” của Bình Định. Anh ta kể thao thao bất tuyệt. Nào là bánh này ăn rất ngon, ăn một cái là no cả ngày. Lại quá! mình là dân Bình Định chính cống mà sao lại không

biết loại bánh này. Tôi hỏi anh ta cái bánh hình dáng như thế nào thì được anh ta kể như sau:

Cái bánh tròn bằng cườm tay và dài bằng một gang rưỡi tay như cái đèn “pin”. Mỗi tối trước khi được lệnh đi gác là tôi ghé quán gần đồn mua một cái mang theo để ăn cả đêm. Mỗi lần ăn, vì vòng tròn cái bánh quá lớn nên tôi phải cắn xéo trông cái bánh nơi vừa cắn giống như cái lưỡi gươm nên chúng tôi gọi là “bánh lưỡi mác”.

À, thì ra đó là bánh tráng cuốn mà quý anh gọi là “bánh lưỡi mác”. Bên trong cuốn bánh này gồm có: chả ram (chả giò gói với tôm, chiên cho vàng và giòn), trứng vịt luộc chẻ làm tư, mấy miếng tào hũ chiên và cắt nhỏ bằng ngón tay, vài miếng nem nướng hoặc nem chua, các loại rau thơm như răm, húng và lá hành xanh, rưới một ít nước mắm ớt tỏi (tỏi cho kha khá) cho vừa ăn rồi cuốn bằng một cái bánh tráng dày nướng đã nhúng nước, bọc bên ngoài một cái bánh tráng mỏng cũng nhúng nước. Thế là chúng ta có một cái “sandwich” của thời đại, lúc mà đời sống ở nông thôn của chúng ta chưa có điện hoặc tủ lạnh. Ăn no mệt nghỉ. Khi nào thấy khát nước uống một gáo nước lạnh là no cả ngày.

Cái bánh tráng trông đơn giản nhưng dùng được nhiều việc. Một bữa cơm xã giao, trong khi bàn chuyện, nếu chúng ta quên một điều gì đó, tay vừa bẻ miếng bánh tráng nướng, vừa chậm rãi nhớ ngay điều chúng ta quên rồi tiếp tục câu chuyện. Lúc trước Vua Quang Trung chuyển quân đi đánh quân Thanh cũng ăn bánh tráng mà không cần phải dừng chân để nấu nướng gì cả. Nhớ lúc còn đi học trường làng, sáng dậy ăn một cái bánh tráng mỏng nhúng nước là đủ no đến trưa. Khá hơn thì tráng (chiên) một quả trứng vịt và cuốn ăn thì khỏi chê. Lúc trước ở nhà quê làm gì có trứng gà mà ăn vì trứng gà chỉ

để ấp thành gà con. Trứng gà ít được dùng thường nhật mà chỉ dành khi đi thăm người bệnh mà thôi. Vịt ở quê ăn nhiều thực phẩm tươi nhờ nuôi nơi các ao hồ nên trứng ăn rất béo.

Bánh tráng dày có mè đen mà nướng và xúc món lươn xào lăn thì tuyệt cú mèo. Mấy ông thích nhậu lòng heo mà không có bánh tráng nướng coi như mất cả hương vị lòng heo.

Sau những năm mới vừa bỏ nước ra đi, nơi chúng tôi định cư tại miền Tây Bắc Hoa Kỳ còn tìm được bánh tráng Bình Định để ăn nhưng nay không còn nữa. Nghe đâu bà cung cấp bánh tráng nay đã qua đời. Ở California có chỗ chuyên bán bánh tráng Bình Định, nếu muốn ăn thì có thể đặt và họ sẽ gửi đến tận nhà trên toàn nước Mỹ. Bánh tráng nhập cảng từ Việt Nam bán trong các siêu thị Á Đông thì không thể nào ăn được. Bánh họ pha bột khoai mì nhiều quá. Khi nướng và nhúng nước thì bánh mềm nhão, chưa kể vấn đề thiếu vệ sinh, đôi khi còn có sạn trong bánh.

Hiện nay ở hải ngoại, những nơi có đông người Việt, các nhà hàng ăn bán không thiếu một món ăn gì của Việt Nam nhưng không có món bánh tráng cuốn Bình Định vì đây là một món ăn lấy no ở nông thôn. Những người Việt sống xa quê hương lâu năm, mỗi khi nhắc đến một món ăn gì, thường thường tâm lý ai cũng nghĩ mình sẽ ăn khỏe như thời còn trẻ nhưng nếu có dịp về thăm quê chưa chắc gì ăn nổi một cái “bánh lười mác”, nhất là những người nay tuổi đã gần tám bó như tôi.

*Phú Xuân*

# QUÊ HƯƠNG TRONG LÒNG NGƯỜI ĐI

NGUYỄN THẾ GIÁC

*Thị Nại xô xao sóng vỗ bờ,  
Trời chiều bàng bạc cảnh nên thơ.  
Mộ Hàn sương dài đêm trần trọc.  
Gành Ráng mây theo gió lững lờ.  
Róc rách Suối Tiên lồng bóng nguyệt.  
Rập rình thuyền rở động lòng mơ.  
Nhớ con đò dọc chèo khua nước.  
Hai đứa chia nhau chút đại khờ.*

## CHIỀU TRÊN ĐÀM THỊ NẠI

*Chiều rớt Đèo Sơn, cuối Hạ buồn.  
Đò về Vũng Giếng bóng tà dương.  
Nồm chưa lên bãi buồm hong gió.  
Nam chẳng về xuôi nắng ngập trường.  
Tiếng Nhạn gọi đàn nghe khắc khoải.  
Giọng hò lướt sóng thấy thân thương.  
Nhớ cô xóm biển tình như cát.  
Gieo cả trời mơ khắp bốn phương.*

NGUYỄN THẾ GIÁC

# NÓI VỚI CÁC CON

*Lê Dinh*



Tôi muốn viết những giòng này để giải thích cho con cháu, không biết ông bà cha mẹ mình thuở xưa, tại sao lại dắt díu nhau qua đây, nơi cái xứ lạnh này để sinh sống? Các con, các cháu cũng đâu có biết rằng, trước đây, ba cũng không biết xứ Canada ra sao, chỉ học được qua bài dạy của ông Phạm văn Lược, giáo sư môn sử địa Trung học Le Myre de Vilers (Mỹ Tho) rằng xứ Canada thuộc châu Mỹ, ở tận miền Bắc Mỹ, về phía Nam giáp ranh với Hoa Kỳ, có 5 cái hồ lớn gọi là Ngũ Hồ, đó là hồ Superior, Michigan, Huron, Erie và Ontario. 5 cái hồ này mượn giòng sông có tên là Saint-Laurent để đổ ra biển Đại Tây Dương ở phía Đông. Ba chỉ biết có vậy thôi.

Theo kinh nghiệm trong cuộc sống, chuyện gì mà lúc trước ta không biết, chúng ta sẽ có dịp được biết và biết một cách tường tận. Cũng như trường hợp khi còn trẻ, tình



cờ gặp một thiếu nữ đẹp thoáng qua trên đường, ta như đắm, người đâu mà quá đẹp vậy, ước gì mình quen được với cô ta và làm cách nào để làm quen, nhưng rồi mình sẽ có dịp được quen với cô gái đó và có khi trở thành người thân nữa là đằng khác.

Nhắc lại buổi xế chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi nằm vắt vẻo trên chiếc võng được mắc qua hai cây cột trong nhà xe để đọc ngẫu nhiên tập sách “Huyền Bí”, chiếc radio để cạnh bên mình vang lên những câu đầu của bài hát “Nối vòng tay lớn” : “Từ Bắc vô Nam nối liền cánh tay...” Tác giả Trịnh Công Sơn, mặc dù không có đàn phụ họa, vẫn gửi được đến thính giả miền Nam và cả miền Bắc tất cả tấm lòng và tâm hồn của ông ta để hân hoan đón mừng giây phút đầu tiên cuộc chiến thắng mong đợi của người Cộng sản.

Tôi nghĩ, thôi rồi, đã không còn gì nữa rồi. Mất nước là mất tất cả. Nhưng, trước cảnh thiên hạ ùn ùn rời khỏi thành phố - đúng là “chạy như chạy giặc”, nhưng oái oăm thay, giặc đây cũng là người VN - tôi vẫn thụ động, nằm im đọc báo. Tại sao ta lại phải chạy trốn? Rồi tôi lại nghĩ thêm. Nếu họ vô thì họ cũng là người VN, trong khi mình chỉ là một công chức quèn, thì có gì đâu mà phải sợ. Rồi họ cũng phải cho guồng máy chính phủ hoạt động trở lại, ai ở đâu làm việc ở đó... cho đến ngày nào mà họ thấy đã đến lúc phải rà soát lại bộ máy chính quyền cũ thì họ bắt từ người cao cấp nhất còn lại cho đến những ai có “nợ máu với nhân dân” (theo tiếng của họ) đem ra tòa án xử tội. Hà cứ gì phải chạy trốn, mà chạy đi đâu, không quen

lớn với ai, không có phương tiện, làm sao đây? Thôi đành ở lại xem sao, dù sao họ cũng là máu đỏ da vàng như mình.

Vài hôm sau, tôi đang nằm đọc “Huyền Bí” thì có một em nhỏ ở xóm phía sau nhà tôi (ở đường Ngô Tùng Châu, Gia Định), cầm cuốn vở học trò và cây viết chì đến ghi số gà tôi nuôi để lấy trứng, coi còn được bao nhiêu con. Rồi vài ngày sau nữa, em này trở lại, lui cui đếm gà và hỏi tôi tại sao thiếu mất một con gà mái. Tôi bảo nó đã chết toi rồi. Em nhỏ nói nó chết đâu đưa cho coi. Tôi trả lời rằng đã bỏ vào bao nhựa quăng vào xe rác rồi. Sự việc này làm tôi liên tưởng đến những lời đồn đãi rằng, sống dưới chế độ CS, không dám ăn thịt một con gà của mình nuôi, muốn ăn thịt gà, phải phi tang tất cả lông và xương gà, vì vậy ăn thịt gà cũng phải ăn lén lút ban hôm ban đêm, kéo hàng xóm biết được mình ăn thịt gà, họ đi tố cáo với phường khóm thì rắc rối. Những lời đồn đãi này cho đến hôm nay tôi mới biết không phải là lời đồn nữa mà là sự thật. Trước đây, vì là người Nam, tôi cứ tưởng đó là những lời tuyên truyền để tố Cộng vậy thôi, chứ đâu đến nỗi như vậy.

Một tuần sau ngày gọi là “giải phóng” này, tôi ra bến xe đò để về Gò Công thăm ba má và các em tôi, nhưng trước khi đi, tôi không quên đến phường xin một tờ giấy phép di chuyển. Khi tôi đến bến xe ở Chợ lớn lúc 3 giờ rưỡi chiều thì chỉ còn chuyến xe cuối. Khi xe chạy đến Bắc Mỹ Lợi, hành khách xuống xe, lên phà qua phía bên kia sông là Cầu Nổi, thuộc địa phận Gò Công. Hành khách lần lượt trở lên xe ngồi vào vị trí của mình. Vừa khi xe sắp sửa tiếp tục chạy về Gò Công thì có một chú nhỏ, vai mang súng dài, dài bằng cả chiều cao thân hình của chú, bảo tôi xuống xe

vào trụ sở gần đó để nói chuyện. Theo chú nhỏ vào trụ sở, tôi được mời ngồi đối diện với chú trên một chiếc ghế.

- Chú có biết chú được mời vào đây về tội gì không?

- Dạ thưa (tôi ú ớ, không biết gọi cậu ta bằng gì, vì cậu ta có lẽ còn nhỏ hơn tuổi con trai của tôi) dạ thưa... không biết.

- Cách mạng đã thành công rồi mà sao chú còn... kém văn hóa quá.

- Dạ thưa sao ạ?

- Chú có biết rằng cách mạng không bao giờ chấp nhận để tóc dài như chú không, đó là tàn dư của Mỹ Ngụy.

Đưa tay lên sờ phía sau ót của tôi, trời ơi, tôi có để tóc dài đâu, có du thủ, du thực gì đâu, chẳng qua là vì những biến cố lớn lao xảy đến dồn dập cả tháng nay, tôi không chú ý gì đến việc cắt tóc cho nên tóc tôi có hơi dài phía sau ót. Biết nếu có giải thích cho chú nhỏ này hiểu, cũng vậy thôi, tôi đành im.

- Chú ra kia hớt tóc rồi mới được đi.

- Dạ thưa, ra đâu ạ?

Chú nhỏ hất đầu, làm một cử chỉ hướng về phía trước trụ sở, bên lề đường, bảo tôi ra đó đứng chờ. Vài phút sau, có một ông thợ hớt tóc mang một hộp đồ nghề và một chiếc ghế đầu, đến hớt tóc tôi cao lên cho hợp với “nếp sống văn hóa mới”. Ấc nổi, khi móc túi trả tiền xong, nhìn lại thấy

con đường vắng hoe. Vì chuyến xe tôi đi là chuyến chót, xe này đã chạy về Gò Công rồi, không lẽ cả bao nhiêu người ngồi trong xe, ở đó đợi tôi sao? Tôi đành phải đi bộ vào xóm trong, thuê bao một chiếc xe lam để đưa tôi về thành phố Gò Công, báo hại cả nhà tôi hôm ấy, không hiểu sao tôi về quá trễ, lo lắng chắc có chuyện không may gì xảy đến cho tôi.

Tôi cố gắng hòa mình chung sống với những con người mới trong xóm, trong tổ, trong khóm, trong phường, từ việc mỗi tuần đi họp hai lần, ngồi bẹp xuống sàn đình để nghe chú Tư hốt rác và chị Năm bán cá ở trong xóm phía sau cư xá Thanh Bình giải thích về đường lối của cách mạng, để nghe những bài dạy đời về cách xử thế của người dân dưới chế độ mới đến việc thi thoảng hân hạnh được nghe các cán bộ cao cấp xuống nói về tình hình chính trị quốc tế như nước “Một Răng” và nước “Một Rắc” ( Chữ Iran và chữ Irak mà họ đọc là Một Răng và Một Rắc - vì họ lầm lẫn giữa chữ “I” viết hoa và số Một La Mã) là nước anh em bầu bạn của chúng ta v.v... Rồi còn suốt ngày phải nghe nheo nheo bên tai, qua chiếc loa được giăng trên cột đèn trước nhà, giọng nói khó chịu của cô xướng ngôn người miền Bắc, nghe những bản nhạc “Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng”, “Ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng”... ra rả suốt ngày, từ sáng sớm đến giữa đêm khuya. Rồi những vụ đổi tiền - thực ra chỉ là những vụ ăn cướp trắng trợn của nhà nước - gọi là đổi nhưng họ chỉ đưa cho mình một phần nhỏ, còn phần lớn họ giữ lại. Khi nào có việc cần thiết, như ma chay, cưới hỏi, phải làm đơn có lý do chính đáng mới được nhận lại một số ít tiền của chính mình, tùy theo nhu cầu. Rồi nào là vụ tịch thu và có thể bị đi tù những ai còn giữ những sách báo, băng nhạc, tập nhạc mà họ gọi là văn hóa đồi trụy, báo hại chúng tôi phải thức suốt đêm để đốt hết biết

bao là sách vở, bản nhạc in thành tập, được tưng tiu gìn giữ từ hơn 20 năm qua. Rồi lại nạn đổi tiền thêm lần nữa, đi làm thủy lợi, nghĩa vụ quân sự... Con trai tôi, mới 16 tuổi, cũng hân hạnh được giấy gọi đi làm nghĩa vụ quân sự, mặc dù thông cáo nói 18 tuổi trở lên mới bị kêu đi lính. Báo hại thằng nhỏ phải trốn trong hồ nước cạn trên nóc nhà tắm mỗi khi phường khóm đến khám xét nhà để tìm nó, và tôi phải nói dối rằng nó về quê thăm bà nội đau nặng. Và sau đó tôi giải quyết một lần cho dứt khoát, bằng cách lo lót chính quyền mới ở Gò Công đổi tên và bớt tuổi trong khai sinh nó, cho không còn dính dáng gì tới tên cũ nữa. Ai có hỏi, vợ chồng tôi nói rằng thằng con trai về quê ở với ông bà nội luôn.

Tính ra, chúng tôi đã sống cho qua ngày tháng với CS được 3 năm. Tôi đã xin từ chức, thôi làm việc ở đài phát thanh từ ngày 1-01-1975, nghĩa là đúng 4 tháng trước khi CS vô, cho nên trong lý lịch, câu hỏi: Nghề gì, tôi khai là buôn bán. Buôn bán gì: Buôn bán thuốc tây. Mà đó là sự thật, từ ngày thôi việc ở đài Phát thanh, tôi về Gò Công, nhờ một dược sĩ bạn đứng tên để mở một nhà thuốc tây, nhưng chỉ hoạt động được có 4 tháng là phải giao lại cho chính quyền y tế sở tại toàn bộ thuốc men. Trong 3 năm đó, gia đình tôi làm gì để sinh sống? Tôi và đứa con gái đầu lòng đi dạy, kèm trẻ tư gia, con ông cháu cha, con cái của cán bộ cao cấp, cha kèm Pháp văn, con dạy dương cầm, vợ thì làm “hãng kỹ nghệ” sản xuất bít ni lông nước ngọt đông lạnh, mỗi ngày sản xuất... vài chục bít, để bán cho mấy đứa con nít trong xóm.

Ba năm trôi qua. Một dịp may đưa đến, có một bà bạn cho biết bà có quen với một ông nọ, nguyên là hiệu trưởng một trường Trung học tư thục ở miền Tây, chán ghét chế độ

mới, tự ông đóng tàu để vượt biên. Còn thiếu chút đỉnh, ông muốn có người quen, chỗ đáng tin cậy hùn vốn để hoàn tất chiếc tàu. Quá đổi vui mừng, chúng tôi bán đồ bán tháo tất cả những gì còn lại trong nhà, bao nhiêu tư trang của bà xã cũng đem bán hết để có đủ 15 cây vàng nạp cho ông chủ tàu. Nào ngờ đây là một vố lường gạt của CS. Chúng nó đưa ra một tên cao ráo, đẹp trai, không có dáng dấp của bọn dèp râu rùng rú, mạo nhận là hiệu trưởng để dễ lường gạt những người mù mờ, khờ khạo như vợ chồng chúng tôi. Khi vào nhà tù Phan Đăng Lưu, hỏi ra mới biết có nhiều người, phần đông là người Việt gốc Hoa, cũng bị lừa để lấy vàng như trường hợp gia đình tôi. Tả hình dáng ông “hiệu trưởng miền Tây” này thì đúng như boong. Thật ra người đó là tên Ba Sơn, cán bộ của sở Công an thành phố, mà những người vượt biên bị bắt, ai ai cũng biết. Ở tù 4 tháng ra, chúng tôi mặc dù không còn một xu dính túi, cũng tìm cách vượt biên nữa, vì không có cách nào sống chung với CS được. Giờ đây, khi ngồi viết lại những giòng tâm sự này, tôi nghĩ, thà không may chết hết cả gia đình ở dưới lòng biển thì thôi, chứ nếu mà còn ở với CS thì chắc giờ này, mồ mả hai vợ chồng tôi đã phủ rêu xanh, thằng con trai bây giờ chắc xác của nó được vùi lấp đâu đó ở bên Campuchia, còn 2 đứa con gái thì một đứa bán ở chợ trời, đứa nhỏ có lẽ cũng lưu lạc đâu đó bên Đài Loan hay Đại Hàn.

Nhưng trời còn thương gia đình chúng tôi. Sau nhiều ngày tháng đạp xe ra công viên Con Rùa ở đường Duy Tân để thu lượm tin tức cùng với nhiều anh em khác, tôi may mắn được thập từng một chiếc ghe đánh cá của một ông chủ ghe có tấm lòng nhân đạo bao la, cùng với tất cả gia đình gồm 5 người, vượt biên mà không tốn tiền. Tôi nghĩ, thôi bây giờ phó thác tính mệnh của 5 người cho trời đất. Chết thì chết một lượt còn nếu sống thì với 10 cánh tay của 5 người, không thể nào chết đói được trong một xứ sở tự do

nào đó mà chúng tôi chưa biết. Rồi tôi lại nghĩ, trời đất mênh mông, thế giới bao la, qua đó - một nơi xa xôi nào đó mà mình không biết - chắc gia đình mình sống một mình thôi, không có ai là người Việt như mình, không có đồng bào đồng hương của mình mà chỉ có người bản xứ. Như vậy, tuy buồn thì buồn thật nhưng không rắc rối, yên ổn và an tâm hơn.

Nhưng nào ngờ, sau 29 năm lấy nơi này làm chỗ dung thân, cũng chẳng được yên thân, nếu mình có một tâm hồn, một tấm lòng của một con người biết suy nghĩ, biết phân giải điều hay, điều quấy. Vì sao mình liêu chết để đi tị nạn, liêu chết để đến đây? Có phải vì bọn CS không? Thế mà chúng cũng không để cho mình yên. Nhắc lại thời 1954-1975 cũng vậy. Đã phân chia ra 2 miền Nam Bắc, anh là CS, anh có phần đất miền Bắc của anh, anh lo chăm sóc dân anh, làm cho nước Xã hội chủ nghĩa phía Bắc của anh hùng cường lên, giàu mạnh lên, còn phần đất miền Nam của chúng tôi, để chúng tôi lo. Nhưng rồi miền Nam nào có được yên đâu? Chúng gian manh, dùng sức mạnh chiếm đoạt luôn miền Nam mầu mỡ để rồi cho đến ngày nay đưa cả nước xuống hố thẳm của sự nghèo đói, trai đem thân đi làm thuê làm mướn xứ người, gái đi làm dâu thiên hạ ở các xứ lân bang, còn riêng đảng cầm quyền thì tha hồ cướp của dân lành để làm của riêng, đè đầu người dân thấp cổ bé miệng xuống tận cùng của chín tầng địa ngục. Nhưng rồi cũng chẳng yên nữa. Chúng còn đưa cánh tay dài lông lá của chúng vươn ra khắp các nước có người tị nạn để tóm thâu thêm tiền bạc. Mình chạy, chúng rượt theo, mình chạy nữa, chúng rượt theo nữa. Ba nghĩ nay mai đây, khi ba mẹ nhắm mắt và xuống âm phủ, cũng vẫn còn phải chạy trốn CS nữa.

Như ba đã tâm sự ở trên, ba tưởng đâu rằng đến một xứ sở xa xôi như Canada này, gia đình mình chỉ sống có một mình ở một thị trấn hẻo lánh nào đó. Ngày ngày, ba mẹ ra đồng cuốc đất trồng rau, trồng cây ăn trái, trồng nho trồng bắp, sống yên ổn, bình dị cho hết kiếp người tị nạn. Có làm thì có ăn. Còn các con, các cháu thì lớn lên có công ăn việc làm xứng đáng, hít thở không khí tự do, tương lai tươi sáng trước mặt. Nhưng cuộc đời không đơn giản như mình nghĩ. Tuy rằng chúng ta có đầy đủ các thứ vật chất linh tinh, nhà xe mọi thứ, cơm nước, bánh mì, bơ sữa dư thừa, nhưng về phía trong tận cùng tâm hồn, các người lớn tuổi như ba mẹ, luôn luôn khắc khoải. Nhìn xem, đồng bào mình, trong đó có thân nhân của gia đình mình, các chú các cô bên nội. các dì các dượng bên ngoại, cùng với con cái, anh chị em chú bác, cô cậu của các con, còn phải sống cuộc đời điều đứng, bị đè nén, áp bức dưới chế độ dã man của bạo quyền CS.

Một hôm, tình cờ ba hỏi Đan Thi (bé gái, cháu ngoại 11 tuổi của chúng tôi) rằng ở trong lớp học có ai nói gì về nước Việt Nam không? Ba rất đỗi ngạc nhiên và thật vui mừng khi nghe Đan Thi trả lời rằng:

- Có, con có biết về nước Việt Nam. Phải Hồ Chí Minh không ông ngoại? Il est méchant”.

- Ai nói với con như vậy?

- Cô con nói.

Đứa con nít 11 tuổi mà nó còn biết nói “Hồ Chí Minh, il est méchant” mà tại sao người lớn - mà là người tị nạn CS nữa - lại đi ca tụng Hồ Chí Minh, vinh danh họ Hồ là thánh nhân, là vua Nghiêu vua Thuấn. Hỏi những kẻ này không



bằng đũa con nít sao? Những người tị nạn mà chạy theo bám đít CS, hỏi họ không có trái tim sao? Đồng bào mình sống lao đao kiếp người như kiếp cầm thú ở bên nhà, trong khi nhà cầm quyền thì ăn trên ngồi trước, thua cả độ cả triệu dollars, tham những cả bạc tỉ dollars, họ không nhìn thấy sao? Còn đời sống của họ, của gia đình họ ở đây, bộ thiếu thốn lắm sao, mà họ còn phải bợ đít giặc thù để kiếm thêm chút đỉnh nữa. Thật tình ba không hiểu nổi?

Chuyện của ba bây giờ không phải là chuyện nhà chuyện cửa, chuyện công ăn việc làm nữa bởi vì ba mẹ đã hưu trí rồi, còn các con đã khôn lớn hết rồi, có công ăn việc làm đầy đủ, các cháu đã vào trường, tương lai xán lạn trước mắt. Nỗi khắc khoải ưu tư của ba là chuyện bất công ở trong nước, chuyện chính quyền đàn áp người dân ở trong nước. Còn ở ngoài nước, ngay tại chính nơi đây, ở đất tị nạn này, là chuyện một số người vô tâm, ích kỷ, không có trái tim, làm ngơ trước sự khổ đau của dân mình, bán rẻ lương tâm để chạy theo giặc thù - những kẻ mà họ đã trốn chạy ngày xưa - hầu kiếm danh vọng hay tiền bạc gì đó mà chúng ta không thể hiểu. May ra, các con, các cháu sẽ hiểu điều này khi ba mẹ đã nhắm mắt. Họ gom góp tiền bạc ở ngoại quốc, đưa về Việt Nam, nói là để giúp đỡ những người khổ đau, bệnh tật, nhưng họ đâu có biết - hay họ biết mà vẫn làm vì đó là chủ trương và mục đích của họ - rằng làm như vậy là củng cố thêm sức mạnh của bạo quyền để tiếp tục đè đầu đè cổ dân mình lâu dài hơn nữa. Và họ cứ tiếp tục làm như vậy, tiếp tục quyên tiền ở hải ngoại đem về nói là giúp đỡ người khốn khó ở trong nước, nhưng cho đến bao giờ? Cả 50 năm nữa hay cả 100 năm nữa, cũng vẫn còn chuyện này nếu vẫn còn bè lũ rùng rú Bắc phương ngồi mãi trên đầu trên cổ người dân. Thấy tội ác mà không tố cáo là đồng lõa với tội ác; biết tội ác mà không chống đối, lại còn yểm trợ, thì

không là đồng lõa nữa, mà là... đồng chí của những người gây ra tội ác. Họ có biết sự nghèo khổ, đói kém của dân mình từ đâu mà ra không? Nếu là người tị nạn chân chính, họ phải yểm trợ tiền bạc cho những người dám anh dũng đứng lên đòi hỏi nhân quyền, tranh đấu cho tự do ở trong nước, tiêu diệt cái gốc gây nên sự đau khổ triền miên của dân tộc. Trái lại, họ còn cộng tác với quân phá hoại đất nước bằng cách tiếp tay với bạo quyền CS, người thì cộng tác hát hoặc làm MC, kẻ thì bán vé hát cho những buổi đại nhạc hội do văn công CS ra nước ngoài trình diễn. Có những hội đoàn tị nạn còn tuyên bố rằng họ không làm chính trị để đứng bên lề, làm ngơ trước sự đau khổ của dân mình. Vậy sự có mặt của họ trên đất tị nạn này do từ nguyên nhân nào mà ra vậy? Họ có phải là người tị nạn thật sự không? Việc đòi hỏi cơm áo, tự do cho người dân không phải là làm chính trị, nhưng là người, ai cũng có lương tri, có trái tim, biết điều hay lẽ phải, chuyện tốt, chuyện xấu, để tranh đấu cho sự công bằng, không còn mầm mống bất công ở trong nước.

Ngày các con ra đi, đứa lớn nhất được 20 tuổi và đứa nhỏ nhất chỉ mới 13, các con chưa có sự hiểu biết nhiều về Cộng sản và chính ba đây, ngày vượt biên, dù đã 44 tuổi đời, ba cũng chưa thấu hiểu mấy về Cộng sản. Bây giờ, nếu ai hỏi ba Cộng sản là gì, ba trả lời rằng Cộng sản là đem tất cả những sự gian dối, gian manh, lừa đảo, tàn ác... trên trái đất này cộng lại, đó là Cộng sản. Không phải ba nói để mà nói, nhưng đó là sự thật. Trong phạm vi bài viết ngắn này ba không thể giải thích hết về bài toán cộng ở trên ( Gian dối + gian manh + lừa đảo + tàn ác = Cộng sản) để các con hiểu, nhưng từ từ, sống trên mảnh đất tự do này, các con sẽ hiểu thế nào là Cộng sản. Một trong những ca khúc của ba mới viết sau này, bài “Đừng bỏ quên tôi”, trong đó có câu: “Hỏi

ai, tôi hỏi ai, tại sao tôi ở đây, tại sao tôi bị giam mãi trong 4 bức tường này? Gia đình tôi đâu, con cháu tôi đâu, nhà cửa tôi đâu, muốn hỏi ai, xin trả lời giùm tôi một câu”. Vậy, các con có biết tại sao gia đình mình phải trôi giạt từ phía bên kia địa cầu đến tận phía bên này địa cầu, bỏ làng mạc, quê hương, bỏ quê cha đất tổ, mồ mả ông bà, bỏ thân nhân ruột thịt để sống trên vùng đất xa lạ này không? Bởi ai vậy? Tại ai vậy? Nếu có câu trả lời rồi thì ba mong các con đừng bao giờ quên lý do tại sao chúng ta ở đây, và nuôi mãi trong lòng ý chí sắt đá của một người tị nạn chân chính, dù các con sống trên sự giàu sang phú quý sau này. Một lời khuyên ba gửi đến các con là các con đừng bao giờ quên mình là người tị nạn Cộng sản.

Các con yêu mến,

Ngày hôm nay 8 tháng 9, ngày sinh nhật của ba. 73 tuổi đời, theo ba cũng là đã “thọ” lắm rồi. Một phần đời trước đây của ba - kéo dài 20 năm - ba đã sống trong một chế độ biết tôn trọng nhân vị, coi hai chữ “tự do” là quý giá, có phép làng luật nước, có an ninh luật pháp, tuy rằng “nhân vô thập toàn” làm sao tránh khỏi những trường hợp cá biệt của một số người trong chính quyền làm buồn lòng dân. Nhưng nếu đem so sánh với chế độ hiện tại ở trong nước, một chế độ mà gia đình mình đã may mắn thoát khỏi, thì là một trời một vực. Chế độ cai trị ngày nay là một tập đoàn, không phải là những người cùng chung một giòng máu Việt của mình, họ chiến đấu để xua đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước, nhưng họ hại dân còn hơn thực dân, họ hô hào “không gì quý hơn độc lập tự do”, nhưng ai nói đến hai chữ “tự do” là vào tù. Có ai đời nào mà bè lũ cầm quyền lại đi chiếm đất của dân để làm của riêng, từ trên xuống dưới, lớn tham những theo lớn, nhỏ tham những theo nhỏ. Có chính quyền

nào lại đưa đàn ông ra nước ngoài để làm lao công, làm thuê, làm mướn; có chính quyền nào bán phụ nữ ra nước ngoài để làm nô tỳ, làm đi điếm chưa? Có chính quyền nào lại cắt đất cắt biển dâng cho nước láng giềng để nước này bảo vệ cho họ được tồn tại, được mãi mãi cai trị và tiếp tục tham nhũng? Vì vậy, gần 30 năm sống ở xứ tự do mà ba cũng không thấy vui. Chỉ vui được một phần khi nhìn thấy các con các cháu có tương lai sáng sủa, sống ra kiếp sống của con người, có tự do, nhân quyền, có luật pháp bảo vệ. Điều không vui của ba là dù sống trong sự no cơm ấm áo, nhà cửa yên vui, ba vẫn nhớ đến một quê nhà khốn khó, đói nghèo vì một đảng cầm quyền vô lương, một lũ “buôn dân bán nước” như người ta nói.

Dù cho ba có nhắm mắt bây giờ, ba cũng không ân hận gì cả, ba chỉ buồn là không được nhìn thấy một nước Việt Nam tự do, phú cường như các lân bang, một nước Việt Nam tôn trọng nhân quyền, có tự do thật sự như các nước tiên tiến. Nhưng nếu mà ba có chết trong khi Cộng sản vẫn còn chễm chệ trên ngôi báu của họ, bằng linh hồn, ba sẽ về VN - vì như các con biết, từ 29 năm qua, ba chưa hề nghĩ đến việc đi VN - bằng linh hồn, ba về để viếng thăm mồ mả ông bà nội, ông bà ngoại, thăm lại nơi chôn nhau cắt rún của ba là làng Vĩnh Hựu êm đềm khi chưa có bóng CS; thăm những người thân thuộc, bà con hàng xóm láng giềng ngày xưa... Sống triền miên trong sự khắc khoải, thà chết cho được yên thân, vì hỏi ai không có một lần chết, đó là điều ba mong ước.

Ba các con.

*Ngày sinh nhật 73 tuổi*

*8-09-2007*

*Lê Đình*

## NHỚ TẾT

*Nghe Tết trở về trên cố hương.  
Lòng người Hải Ngoại ngậm ngùi thương,  
Xót xa thân phận buồn ngao ngán.  
Tủi nhục đời trai ngẫm chán chường.  
Bao đấng công thân đành thoái thoát.  
Một bầy vô lại dám phô trương.  
Trách sao không được Xuân như ý.  
Quê Mẹ hần đau mọi nẻo đường.*

NGUYỄN THẾ GIÁC

## GIẤC MƠ ĐOÀN TỤ

*Xuân đến bên này nửa địa cầu.  
Nhìn về dải đất động lòng đau.  
Giang Sơn lăm lức đầy oan trái.  
Đất nước bao phen quá dãi dàu.  
Một mảnh linh hồn soi bóng chiếc.  
Những trang hào kiệt vọng canh châu.  
Giấc mơ đoàn tụ trên Quê Mẹ  
Đem chí bình sinh lấp biển sâu.*

# THƯ CHO CON GÁI

PHAN THANH HÙNG

Con yêu của Ba,

Hôm nay thứ ba, một cơn bão rớt đang thổi qua San Jose. Trời mưa nặng hạt cùng gió lạnh mùa đông làm Ba cùng các Cô, các Bác run rẩy khi đi tuần hành trước toà Thị Chánh để đòi hỏi chánh quyền địa phương tôn trọng quyền dân chủ trong việc đặt tên một khu thương mại trên đường Story Road khoảng từ đường Senter đến quốc lộ 101 để vinh danh cho sự đóng góp của cộng đồng người Việt vào sự phát triển của khu kỹ nghệ điện tử này. Nhưng Hội Đồng Thành Phố đã không tôn trọng nguyên tắc dân chủ khi chọn tên “Saigon Business District” bỏ qua kết quả thăm dò của một tờ báo lớn trong vùng cho biết tuyệt đại đa số người Việt hiện đang sinh sống ở San Jose nhất là hầu hết số người Việt hiện diện vào đêm 20 tháng 10 năm 2007 tại toà Thị Chánh thành phố yêu cầu được chọn tên “Little Saigon” cho khu thương mại hơn là tất cả những tên khác được cùng đề nghị.

Ba phải dài dòng một chút để con có thể theo dõi vấn đề vì con rất bận rộn trong việc cơm áo. Nhưng con ơi, những việc có tác dụng làm thương tổn đến tình đoàn kết của cộng đồng người Việt tỵ nạn nhất là vi phạm đến nguyên tắc dân chủ. Ba khuyên con hãy để tâm đến vì bất cứ nơi nào chính quyền không tôn trọng dân chủ thì nơi đó có dấu hiệu sa đọa trong lãnh đạo và kết quả là dân chúng sẽ chịu đau khổ. Nước mưa như vô tình không đếm xỉa đến cái lạnh của những người biểu tình đang lầm lũi bước dưới sự hướng dẫn của lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, quốc kỳ của một

quốc gia bị mất vì sự phản bội của đồng minh và những kẻ nội thù. Ba người mắt nhìn vào những căn phòng ẩm cúng trong tòa Thị Chính, nơi đó cô Nghị viên Madison Nguyễn đang nghĩ gì ?. Lương tâm của cô có ray rứt vì quyết định sai lầm đã đưa đến một hệ quả không lường được mà việc trước tiên là cả một cộng đồng người Việt xôn xao bàn tán, nghi ngờ đến tính chất khôn ngoan của các đại diện dân chúng trong vùng qua việc toa rập áp đặt một danh xưng mà không mấy ai ưa thích cho khu thương mại mà hầu hết khách hàng là người Việt Nam. Đã thúc đẩy cộng đồng tự nạn đoàn kết hơn bao giờ hết, trong quyết định làm cho Hội Đồng Thành Phố phải tái quyết định đặt lại tên khu thương mại này là “Little Saigon”.



Xe hoa Little Saigon trong buổi diễu hành Tết năm nay ở trung tâm thành phố San Jose.

Từ biến cố cô Nghị viên Madison và khu thương mại mà người dân Việt ở San Jose muốn gọi tên “Little Saigon” Ba muốn cùng con rút tia vài kinh nghiệm:

1. Nên biết mình là ai, Từ đâu tới và tại sao ta phải ở chốn này?

Sau năm 1975, Cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam một vùng đất được xây dựng trên chế độ tự do dân chủ. Chúng áp đặt một thể chế Cộng sản tàn bạo, thiếu nhân bản, đầy tính chất bóc lột và trả thù lên nhân dân miền Nam. Không chấp nhận sống chung với bạo quyền Cộng sản, người dân Việt yêu chuộng tự do đã bất chấp hiểm nguy tìm đường ra đi và hơn một phần ba người ra đi đã bỏ mình dưới lòng biển cả. Thiên bi hùng ca những người Việt Nam vượt biển là một cáo trạng hùng hồn, thức tỉnh hàng vạn người trước kia vẫn chưa tin chế độ Cộng sản là chế độ bất nhân và phi dân chủ. Trong gần hai triệu người Việt đến được bến bờ tự do họ phải làm việc cật lực để làm lại cuộc đời, có người phải làm đến hai ba việc để mưu sinh. Nói sao cho hết những gian truân mà thể hệ thuyền nhân phải chịu đựng trong cuộc đời này. May mắn thay những đứa trẻ được cha mẹ chúng mang theo trên đường lưu vong đã ý thức được công khó và nguyện vọng của cha mẹ. Chúng đã chú tâm vào việc học hành, đã có những thành đạt đáng kể trên mọi lãnh vực, được sự nể vì của mọi cộng đồng di dân khác đã đến Hoa kỳ rất lâu đời mà cô Madison Nguyễn là một trong những đứa trẻ may mắn đó. Ngoài bốn phận phải tạo điều kiện để con cháu có cơ hội đến trường. Thế hệ thứ nhất của người tỵ nạn còn muốn con cháu họ tiếp nối công trình dang dở của họ trong việc tranh đấu cho một nền dân chủ bền vững, không bị ai vi phạm, chẳng những ở nơi xứ tạm dung này mà còn cho đất nước Việt Nam thân yêu ở bên kia bờ đại dương. Vì vậy, ta không ngạc nhiên khi họ tỏ ra rất quan tâm và nhạy bén đến các vấn đề chính trị. Họ đã biết sử dụng sức mạnh của lá phiếu và những hình thức tranh đấu dân chủ khác để đòi hỏi chính quyền phải để ý đến nguyện vọng chính đáng của họ.

Ngạn ngữ có câu : "*Những người không nhìn lại cái bóng của mình sẽ không thể đi xa hơn được cái bóng*",



nghĩa là nếu mình không biết mình là ai và tại sao ta lại hiện hữu nơi đây?, ta sẽ khó mà thành công được!.

Trường hợp này có thể áp dụng vào cô Madison, nghị viên người Việt duy nhất của thành phố điện tử San Jose. Cô đã khôn ngoan lấy được lòng thương yêu của Cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản qua chiến dịch tranh cử của cô ta. Mọi người đều gởi gắm lòng tin cậy vào cô ta trong mục tiêu tranh đấu cho tự do, dân chủ và phúc lợi của Cộng đồng.

Trong suốt quá trình vận động cho Thành Phố chấp thuận một danh xưng cho khu thương mại. Qua kết quả thăm dò, tỷ số 95% người Việt trong Cộng Đồng tỵ nạn muốn chọn tên “Little Saigon” vì lòng yêu mến Thủ Đô của một Quốc gia mà họ đã bỏ rất nhiều xương máu ra gìn giữ nhưng đã bị cộng sản Bắc Việt, với sự yểm trợ của cộng sản Quốc tế xâm lăng, đã chiếm mất và thay tên. Một phần khác tên Little Saigon xác nhận được căn cước của người tỵ nạn vì cái gắng bó lịch sử của nó và nhắc nhở con cháu họ một tổ quốc, một quê hương cần được quang phục. Trước nỗi ao ước vừa tha thiết vừa chính đáng đó của Cộng đồng tỵ nạn cộng sản cũng chưa đủ để tạo nên sự đồng cảm của cô Nghị viên và một số rất ít người cùng cái nhìn với cô tái xét lại quyết định của mình. Nên chỉ số người này vẫn tìm cách chống đối lại tên gọi “Little Saigon” với những luận cứ sau:

A:/ Sợ tên gọi “Little Saigon” sẽ bị trùng lặp:

Những người cố vấn cho cô Nghị viên lý luận rằng tên “Little Saigon” đã được nhiều Cộng đồng người Việt chọn đặt tên cho khu thương mại của họ như ở Orange County hay ở Houston Texas. Nếu chọn tên “Little Saigon” cho khu thương mại ở San Jose, họ sợ nó sẽ bị trùng lặp và không nói lên được tính cách đặc thù của nó. Khi phát biểu ý kiến trên, những người cố vấn cho cô làm sao có thể có câu trả lời thích đáng nếu có ai hỏi rằng: “ Ví dụ như tên Madison đã có hàng nghìn người chọn làm tên riêng, vậy

khi cha mẹ cô Madison chọn tên ấy cho cô các vị ấy có khi nào tỏ ra e ngại sự trùng lặp tên con mình hay không. Hay là các vị ấy đã vì ưa thích và mong mọi người vui lòng với tên riêng của con gái mình? “.

B:/ Cô chọn tên khác với tên khác với tên “Little Saigon” vì vấn đề tương nhượng, dung hoà (compromise).

Cô viện dẫn kết quả thăm dò của Mercury News:

- New Saigon 2%
- Saigon Business District 4%
- Little Saigon 91%

Dựa vào tỉ lệ bất tương xứng của những người yêu thích tên” Little Saigon” so với những người thích những tên khác cho khu thương mại, Cô Nghị viên tự quyết định dùng thuật ngữ “compromise” mà theo cô là để vừa lòng tất cả mọi người. Lối hành xử vừa thiếu khôn ngoan, độc đoán của cô đã biểu lộ rõ lòng khinh thường dư luận và chà đạp dân chủ bởi lẽ trong chính thể dân chủ chính quyền phải tôn trọng nguyên tắc “thiểu số phục tùng đa số”. Vì vậy, xảo thuật “compromise” không có chỗ đứng ở đây.

Hai luận cứ vừa nêu trên do cô Nghị viên và những người ủng hộ cô dùng để giải thích tại sao họ không chọn tên “Little Saigon” như hầu hết những người tỵ nạn cộng sản khác, đã không có tính cách thuyết phục và ngụy biện. Sự thiếu thành thật trong những câu trả lời và những lời giải thích lấp liếm quanh co về lý do cô “dị ứng” với tên” Little Saigon”, cùng những cung cách khuyến dụ các đồng viện, cách vận động các cộng đồng bạn với những dữ kiện sai lạc hầu làm họ thiếu hiểu biết thực tế để họ đồng ý với cái tên do cô và những người sai khiến cô trong bóng tối vẽ ra, khiến những cử tri đã bỏ phiếu cho cô cũng như đồng hương của cô hoài nghi về vai trò dân cử của cô và có quyền nghi vấn cô chỉ biết phục vụ cho quyền lợi thiểu số nhiều tiền bạc, nhiều thế lực mà quên đi quyền lợi của số đông như cô đã hứa khi tranh cử. Những nguồn tin báo chí trong vùng cho biết khu phố to lớn đang xây cất nằm trong

khu vực vừa mới đặt tên có nguồn đầu tư của bọn cộng sản đỏ. Người cộng sản rất sợ lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ và tên Little Saigon, hai biểu tượng của người Quốc gia. Một trong điều kiện để họ chịu bỏ tiền đầu tư là không được đặt tên "Little Saigon". Để làm vừa lòng người chủ tài phiệt trong bóng tối, và vì quyền lợi cá nhân, những kẻ thời cơ đã sẵn sàng quay lưng lại cộng đồng, một tập thể từ lâu đã cứu mang họ. Có điều đáng tiếc là trận chiến "Little Saigon" của đồng bào chúng ta đã bị Cộng sản và những kẻ cơ hội chọn chiến trường và đặt ta vào thế bị động. Chúng đã áp dụng kế "một mũi tên giết chết hai con chim" trong vụ này. Chúng biết rất rõ chúng ta rất khó khăn phải chọn quyết định phải làm gì khi cô nghị viên Madison có những hành động thiếu dân chủ và cố tình tạo cơ hội cho những người đồng viện của cô hạ nhục người tỵ nạn. Nếu có quyết định quyết liệt giải nhiệm cô hay tìm một giải pháp ôn hòa khác, bằng cách nào đi nữa uy tín Cộng đồng ta cũng bị sức mẻ. Nhưng giải pháp bảo vệ dân chủ và sĩ diện của Cộng đồng vẫn là giải pháp ưa chuộng nhất. Con gái của ba có thấy là cô Nghị Viên người Việt đã kém khôn ngoan khi đã quay lưng lại với cộng đồng, tự nguyện làm một con cờ thí cho những thế lực đen tối. Ba nghĩ cô ta khó mà có cơ hội để tác oai tác quái như cô đã làm nếu cô không được số cử tri người Việt ủng hộ. Ba quên nhắc cho con biết một chi tiết mà cô ta đã dùng để đánh lừa những người Mỹ đồng viện, người Bs họ Nguyễn, một cố vấn cao cấp của cô Nghị viên, đã khuyến dụ các ông Chủ Tịch các hội Đồng Hương, các ông Đại Diện các Hội Người già ký vào "thỉnh nguyện thư" ủng hộ tên "New Saigon" cho khu thương mại vừa nói ở trên. Họ quên đi rằng những vị này chỉ được các đồng hương giao cho trách nhiệm ái hữu và tương tế, họ không có thể đại diện cho ai trong những vấn đề nhạy cảm chính trị và không có quyền ký bất kỳ bất cứ một văn kiện nào với tư cách thay mặt họ. Hầu hết những người đã ký vào bản "thỉnh nguyện thư" nêu trên đã minh thị rút lại tên, có vị đã tố cáo cô Madison đã lừa họ bằng những thông tin sai

lạc. Đây là một văn kiện để Cô Nghị viên và những người ủng hộ cô vin vào để tuyên bố rằng một số rất đông người chọn tên khác hơn là tên “Little Saigon”. Nhưng sự thực thì khác xa với những điều mà cô Madison viện dẫn để các đồng viên của cô hiểu sai.

2. Kính trọng người già là một điểm son văn hóa, một truyền thống tốt đẹp của người Việt Con yêu của Ba, Dưới sự lèo lái và hướng dẫn sai lạc của cô nghị viên người Việt và những kẻ hoạt đầu chính trị, Hội Đồng thành phố trong buổi tối ngày 20 tháng 11 năm 2007 đã bỏ phiếu với tỉ số 8/3 chọn tên “Saigon Business District” cho khu thương mại, bỏ qua tất cả các kết quả thăm dò dư luận do báo chí tư nhân cũng như do cơ quan Phát Triển thành phố tổ chức và nhất là những yêu cầu tha thiết của hơn 200 người được cơ hội phát biểu khi hơn 1000 cư dân thành phố San Jose khác không thể vào phòng họp được phải đứng ngoài hành lang hơn sáu tiếng đồng hồ trong một đêm đông lạnh lẽo vì phòng họp không đủ chỗ dung chứa họ và họ cũng không thể phát biểu vì thời lượng của phiên họp không cho họ có cơ hội. Nhưng mọi người đều đồng thanh phát biểu : *“Chúng tôi muốn được gọi khu thương mại này là “Little Saigon”*. Hội đồng thành phố đã không chịu lắng nghe nguyện vọng của người dân, đã chà đạp lên nguyên tắc dân chủ. Vết nhơ này đã được nghị viên Pete Constant phát biểu như sau: *“Questioned the wisdom of the decision since the naming had to be from the community itself and not imposed down from the council and was bothered by the fact that the name chosen came in the last of the official city survey.”*, một nghị viên khác ông Pierluigi Oliverio đã nghi vấn tại sao thành phố phải tốn tiền chi phí trên những bản hiệu mà cộng đồng không muốn, ông cũng phàn nàn thành phố đã tiêu phí tiền bạc trong các dịch vụ thăm dò dư luận mà kết quả không hề để ý tới. Những nghị viên này rất trẻ, phát biểu ý kiến với tinh thần đầy trách nhiệm và hiểu biết. Một số Nghị viên khác có lẽ vì thiếu hiểu biết về

phong tục và tập quán của Cộng Đồng người Việt hay bị mua chuộc sau nghị trường đã có những quyết định sai lầm khi ủng hộ cô Madison bỏ phiếu chống lại “Little Saigon”.

Đề cảnh tỉnh cô, quý cụ ông cụ bà và không thiếu những người trẻ tuổi có học vị cao hơn, có công việc làm ăn vững chắc hơn cô nghị viên ta rất nhiều, đã bỏ cả công ăn việc làm, đã chịu lạnh lẽo đến trình bày lời hơn lẽ thiệt với cô. Thế mà cô nở lòng nào si và họ là những kẻ “ăn không ngồi rồi” bằng những phát biểu của cô ta trên các phương tiện truyền thông ở địa phương. Tệ hơn nữa là chính cô đã tạo cơ hội, đã mớm cho một số đồng viên thiếu hiểu biết của cô mạt sát những người đi bày tỏ ý kiến là những kẻ to mồm, là những người không biết tôn trọng giới dân cử, những kẻ đại diện cho quyền lợi đồng bào... Có thật dân tộc ta, trong đó có “cô Nghị viên thân yêu”, tệ hại đến thế sao? Tôi xin nhắc cho cô và những người bạn của cô biết rằng tôn trọng người già, quý mến người hiểu biết, biết tôn trọng chính quyền nếu chính quyền biết tôn trọng dân chủ là những điểm son văn hóa của dân tộc chúng ta.

Con gái thân yêu của ba, dân chủ, tự do không phải tự dưng mà có được, nó phải được tranh đấu bằng chính mồ hôi, nước mắt và cả bằng xương máu của mình. Con biết đấy, con sống bình yên ở một xứ sở tự do, dân chủ được đề cao, thế mà người dân chỉ lơ đãng một chút là bị chà đạp. Con thử tưởng tượng ở quê nhà, với một chính thể độc tài, công an trị, làm sao mà đồng bào ta không khốn đốn cho được.

3. Thiếu tinh thần trách nhiệm trong bốn phận, không biết phục thiện thì không thể là một công dân tốt.

Con yêu dấu,

Ba đã từng khuyên răn con sống ở đời phải có trách nhiệm. Người có trách nhiệm sẽ làm tròn bốn phận mà xã hội giao phó, sẽ tránh cảnh mua chuộc và bị mua chuộc. Đã là đại diện của dân, cô Nghị Viên không đại diện cho quyền lợi của dân chỉ phục vụ cho một thế lực mờ ám. Trước việc

làm thiếu dân chủ trong việc đặt tên cho khu thương mại, ai cũng biết người đạo diễn tôi là ông thầy thuốc họ Nguyễn và cô nghị viên Madison. Cô đã bị quí ông, quí bà đáng tuổi ông bà cha chú không nở thấy đứa bé tội nghiệp tiếp tục làm mãi những việc cản dờ nữa, đã vạch mặt chỉ tên. Cô ta đã dám nói rằng “Người trẻ nào còn dám ra lãnh trách nhiệm dân cử nữa” hay là “ Cô ta không có ý định ra tái ứng cử nữa”. Rõ ràng là lối nói mà người bình dân chúng ta thường nói “ *Vừa ăn cướp vừa la làng*”.

#### 4. Chúng ta phải làm gì để giải quyết vấn đề ?

Những người đứng sau lưng cô nghị viên Madison cố gắng biện hộ cho việc làm thiếu trách nhiệm của cô ta trong chức vụ dân cử trong vụ việc không đặt tên cho khu thương mại này là “Little Saigon” như ý người dân muốn bằng những luận điệu xuyên tạc và chạy tội. Chúng ta phải làm rõ vấn đề và xác định quyết tâm sau :

A:/ Quyết tâm yêu cầu Thành phố phải tái quyết định sửa lại tên khu thương mại này là :” Little Saigon”

Chỉ có tên “Little Saigon” mới nói lên được cái chính danh, cái căn cước của người Việt tỵ nạn cộng sản, và cái tính cách lịch sử truyền thống của nó. Còn tất cả các tên khác như New Saigon, Saigon Business District, là những tên, rất có thể, được dùng trong mục đích tiếm danh, tuyên truyền của chính quyền cộng sản nên ít có người ưa chuộng.

B:/ Chúng ta không chống đối cá nhân cô Madison chúng ta chỉ chống cô nghị viên Madison vì cô không tôn trọng dân chủ:

Chúng ta có thể biết cô Madison cũng là một người tỵ nạn cộng sản, chúng ta nghĩ cô cũng đồng cảm với chúng ta trong tình yêu đất nước và đồng bào Việt nam. Nhưng khi được đồng bào ủng hộ để được đắc cử vào chức nghị viên, phải chăng cô ta đã bị mua chuộc nên cô đã quay lưng lại với quyền lợi của người dân, cô đã trắng trợn vi phạm dân

chủ qua vụ Little Saigon. Chúng ta phải cương quyết sử dụng những quyền hạn mà luật pháp cho phép để có thể hành xử với cô cho đúng đắn. Tuy nhiên nếu cô biết nhận thấy việc mình làm là sai trái, quay lại với Cộng đồng, chắc mọi người cũng sẽ tha thứ cho cô.

C:/ Dùng lá phiếu một cách khôn ngoan hơn để buộc các đại diện Dân cử lưu tâm đến quyền lợi của Cộng Đồng:

Kết quả của phiên họp ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Hội Đồng Thành Phố San Jose biểu quyết đặt tên cho khu thương mại đã cho chúng ta một kinh nghiệm cay đắng, dạy chúng ta khôn ngoan hơn qua việc xử dụng lá phiếu, và nhắc nhở ta một bài học rất cũ mà chúng ta chưa quên: “Đừng nghe những gì chúng nói, hãy nhìn kỹ những gì chúng làm!”. Những Nghị viên nào tỏ ra có hành vi thiếu dân chủ, khinh mạn và coi thường quyền lợi của Cộng đồng tự nạn chắc chắn sẽ không được chúng ta ủng hộ nữa. Đây là luật chơi Dân chủ.

Đây là danh sách những Nghị viên ủng hộ và không ủng hộ “Little Saigon”.

- Các Nghị Viên ủng hộ:

Peter Constant : Đơn vị 1

Kansen Chu : Đơn vị 4

Pierluigi Oliverio : Đơn vị 6

- Các Nghị Viên không ủng hộ:

Chuck Reed : Thị trường

Dave Cortese : Phó thị trường

Madison Nguyễn : Đơn vị 7

Sam Liccardo : Đơn vị 3

Forrest Williams : Đơn vị 2

Nora Campos : Đơn vị 5

Nancy Pyle : Đơn vị 10

Judy Chirco : Đơn vị 9

Trong tình hình hiện tại đồng bào Việt nam vì yêu chuộng tự do tranh đấu cho “Little Saigon” sẽ phải đoàn kết, kiên trì và hy sinh nhiều hơn nữa trước các đánh phá có hệ thống của cô nghị viên người Việt không có trái tim Việt nam lại nhiều kiêu ngạo, thiếu kinh nghiệm chính trị. Cô ta sẽ cùng các cố vấn trong bóng tối quyết không từ bỏ áp dụng tất cả các thủ đoạn nào để làm khó khăn cho đồng bào ta trong việc tranh đấu cho dân chủ và niềm tin nhưng mọi người vẫn vững tin rằng cuối cùng chính nghĩa cũng sẽ đạt được chiến thắng.

Trên đây là những tâm sự Ba muốn nói với con để con cùng các người bạn trẻ của con có thể có một đồng cảm với những vấn đề thời sự có liên hệ đến đời sống người tỵ nạn. Ngoài ra Ba còn có tham vọng thế hệ của con hãy nhập cuộc gánh lấy trách nhiệm xây dựng một cộng đồng người Việt tỵ nạn lớn mạnh, đoàn kết, có trách nhiệm để cùng các cộng đồng bạn xây dựng một xã hội Hiệp chủng quốc tốt đẹp hơn. Ngoài các công tác dân sinh trên, thế hệ các con còn phải lưu tâm đến việc tranh đấu cho tự do dân chủ, không chỉ ở nơi đất tạm dung này, mà còn cho hơn 80 triệu đồng bào ruột thịt của con ở quê nhà còn chưa được biết thế nào là tự do dân chủ dưới chế độ cộng sản.

Ba của Con,

**PHAN THANH HÙNG**

San Jose, 25 Tháng 12 Năm 2007



# XUÂN VONG QUỐC

HÀ THỨC HÙNG

*Xa quê từ độ mùa Xuân ấy (1)  
Đất nước điêu linh mãi ngậm ngùi.  
Thao thức nhiều đêm không chợp mắt,*

*Nỗi hờn vong quốc vẫn chửa nguôi.  
Bao mùa hoa nở bao nhung nhớ  
Thấm nỗi cô đơn ở xứ người  
Xuân đến, đêm nay trời vẫn tuyết*

*Rượu nồng vui cốc để quên đời  
Đêm nay chợt nhớ mùa xuân cũ  
Nước mắt trào dâng hận ngắt trời  
Nhớ đám mây mù trôi ảm đạm*

*Chiều xuân Ất Mão (1) bao năm rồi  
Chiều xuân đất nước tràn binh lửa  
Nam Việt điêu linh máu ngập đường  
Cuộc cờ còn nước, sao đành bại?*

*Quê hương chồng chất nỗi đau thương  
Xuân ơi! Xuân hỡi! Xuân đừng đến  
Xuân ấm, lòng ta vẫn lạnh lùng  
Hoa nở mùa xuân hoa rụng rã  
Lòng người vong quốc vẫn mờ lung.*

HÀ THỨC HÙNG

29-3-2007

# QUÊ HƯƠNG LẮNG SÂU VÀO MỘT GÓC LINH HỒN

NGUYỄN THẾ GIÁC

Hầu hết các giống dân, dù văn minh hay lạc hậu cách mấy chẳng nữa, đã sinh sống trên quả đất cỗi cằn này, tin chắc rằng, ai rồi cũng muốn có một Quốc Gia lẫy lừng để cao rao, được mảnh đất hiền hòa để thừa tự Tiên Nhân, có Tổ Quốc hùng vĩ để chiêm ngưỡng những vị Anh Hùng Dân Tộc, có ngôi nhà Từ Đường để nhang khói, mở lòng cung kính, nhớ ơn công đức sinh thành, dưỡng dục, của Ông Bà Cha Mẹ, Tổ Tiên.

Riêng tôi với các bạn cùng cất tiếng khóc chào đời, trên hòn đất chôn nhau, của Quê Hương Bình Định, cũng không tránh khỏi cái thường tình tự nhiên của loài người, gần như mộc mạc, cố hữu, nhưng nhìn đi ... nhìn lại ... lòng ước muốn nhỏ nhoi kia, dễ thương vô cùng! Có lẽ từ đam mê, bước lên tự ái dân tộc, rồi biến dạng thành niềm kiêu hãnh, vào lúc nào không hề hay chẳng?

Chỉ vì Quê Mẹ đã lắng sâu vào một góc linh hồn của chúng ta, làm thành pháo đài tâm lý kiên cố, che chở khoảng không gian vô hình kính mến, trong trái tim rục rủa Quê Hương và Dân Tộc.

Quê tôi miền Bình Định, sông khâu sâu, núi không cao và rừng thưa lá. Cuối ngạn các dòng sông như: Sông Lại Giang, Sông Cái, Sông Côn, Sông Gò Bồi, Sông Trường Úc, là đồng chua nước mặn, bốn mùa đe dọa thiên tai, nào lốc xoáy, nào hạn hán, nào vỡ đê, nào lũ lụt... triền miên, đã làm cho người dân vốn dĩ bản hàn, lại

còn truân chuyên, cứ thế những nghiệt ngã nhuộm đẫm lên từng tế bào, cộng tóc.

Cũng vì vậy, có lẽ ngày trước, các công thần nhận lệnh xuôi Nam khẩn hoang, lập ấp, dưới thời Chúa Nguyễn, đã tìm thấy dải đất ồm yếu cuối rặng Trường Sơn, đối diện Nam Hải, không lấy gì làm mâu mỡ cho lắm, đất cày lên sỏi đá, từ đó truyền khẩu mãi, bởi thế về sau người dân cả nước, đều điều cốt với những câu thơ thật khôi hài, lâu ngày trở thành bất hủ.

Nhưng, ví dù thời gian có trôi pha, làm mờ đi hình ảnh phá núi xẻ rừng, vẫn sừng sững những nét chấm phá, tượng hình một Quê Hương có nếp sống khó khăn, người dân cả đời cần cù, năm nắng mười sương, quần quặn với thửa ruộng nương khoai, vẫn chưa đủ nuôi thân, cứ nhìn chiếc áo Bà Ba vá quàng, tấm quần đùi củn cốn, mòn cặp sứt trôn, cũng đủ biết cơ cực đến chừng nào! Nhưng thôi, ai cũng là đôi điểm đặc thù của con dân Bình Định.

Có điều hậu duệ Nhà Nguyễn Tây Sơn, mỗi khi xuất hiện với công chúng, cũng không muốn người ta nhìn mình một cách xác lác mà tui thân, nên trang sức, ăn vận có vẻ bảnh bao hơn chút xíu, lહે loẹt đủ thứ, gọi nôm na là sạch nước cảng!

Cũng có lẽ quan niệm nhân phẩm là những gì hiếm quý nhất trên đời, nhưng còn phải được bao bọc bởi một lớp hào nhoáng khả tín, đôi khi người ta thường đánh giá bề ngoài, nên đạo Cha Mẹ không quên rỉ rục, uốn nắn, bằng những sáo ngữ:

*... Thà đói trong ruột không ai biết, nhưng rách ngoài cật sợ người ta hay!*

Để cháu con đi vào nề nếp đường hoàng chẳng, cho nên:

*Ra đi quần lãnh, áo sơ mi.*

*Về nhà hỏi mẹ nổi mì ở đâu?*

Tuy nhiên, nói thì nói vậy cho vui, trong lúc trà dư tửu hậu, chén tạc, chén thù, đấu khẩu với bạn bè cả ba miền dân tộc, trận chiến bằng thứ vũ khí nước bọt, dĩ nhiên đầy hài hòa, những mong tìm ra nhược điểm về nhân sinh quan đến địa lý, rồi cứ việc tấn công, bất cứ bình diện nào, ngổ hầu giết chết những thời gian “nhàn cư”, e rằng “vi bất thiện, thế thôi”!

Cuối cùng, biết chắc trong thâm tâm của mọi người, họ không thể quên được cái địa danh, có tính chất lịch sử hào phóng, nổi bật trong suốt chiều dài mở nước và dựng nước, đã dính liền với thân thể, sự nghiệp vị Anh Hùng Áo Vải đất Tây Sơn, nào đánh đuổi ngoại xâm, mở rộng cõi bờ, nào canh tân xã hội, hoàn thành cuộc Cách Mạng vĩ đại: Do Dân, Vì Dân và Của Dân! (nên nhớ rằng Nhà Nguyễn Tây Sơn phát sinh cùng thời Cách Mạng Pháp 1789). Cả Âu Châu tràn ngập ánh sáng đổi mới.

Đất nước Việt Nam chuyển mình từ đó, người dân không còn phải, sưu cao thuế nặng. Tất cả chào đón một minh quân ra đời cứu dân độ thế:

*Quê tôi, xứ địa linh nhân kiệt.*

*Tây rừng mình mà Tàu cũng kinh hồn.*

*Ai còn nhớ thuở Cần Vương lắm liệt?*

*Vạn quân Thanh khiếp dâm tiếng Tây Sơn.*

Ngày trước, Thầy tôi thường ngâm ngất đọc san sảng mấy vần thơ, mong sao cho tuổi trẻ nhập tâm. Dụng ý của Thầy thật thâm thúy, khi tôi lớn khôn, mới thấm nhuần và diễn đạt ra rằng, đạo Cha Mẹ bao giờ cũng ưu tư đến con cái, không ngoài mục đích chuyển giao một Thông Điệp tối hậu, trực tiếp vào những tâm hồn giàu nhiệt huyết, biết thế nào những người trẻ, cũng sẽ nghiêng vai gánh vác sơn hà. Nhỡ mai kia, đất nước thực sự đi vào tiến trình Dân Chủ, Tự Do, cần đến bàn tay khối óc khí khái,

của kẻ bóp nát quả cam, khi nghe đất nước lâm nguy, thì chính họ là những nhân tố thẳng thắn, nói đến thế hệ tương lai, bằng cái ngưỡng đầu tự hào với truyền thống giống nòi:

*Mẹ can đảm như đoàn quân bách thắng.*

*Mớm cho con từng hơi thở hào hùng.*

*Đất Bình Định còn hai mùa mưa nắng.*

*Con phải làm rạng rỡ tiếng Quang Trung.*

*Con phải làm rạng rỡ tiếng Quang Trung.*

Tôi có tật chủ quan cùng mình, nhất là địa phương tính dầy cộm, trong khối óc như một hộp kim chưa luyện, dù hảo huyền. Mỗi lần lục lại cuối đáy tâm tư, lúc nào cũng giàu nghị lực phấn đấu, đất Bình Định của tôi phải là thế này, phải là thế nọ, phải là thế kia mới được. Quả thật, một phần của đòn gánh Miền Trung đó, vốn dĩ đã kéo kẹt trên vai lấm trang anh hùng hào kiệt, không ít kẻ anh thư roi quyền, cung kiếm hơn người vân vân và vân vân.

Muốn sửa chữa những sai lầm tích cực đó hết sức, nhưng đã gọi đến bẩm sinh, thì khó lòng thay đổi nội tâm một sớm một chiều, vẫn biết là thói hư hay tật xấu chẳng nữa! (kính xin Quý Vị thương tình tha lỗi, cho những kẻ yêu Quê Hương nồng nàn, trong trái tim chật ních niềm kiêu hãnh về xứ sở).

Muốn bày tỏ lòng kính mến hòn đất đã cứu mang, nên tôi không bỏ lỡ cơ hội nào, để được đặt chân lên từng địa danh trong vùng, dù hẻo lánh cách mấy! Vẫn biết, tuy hành động nhỏ nhoi, nhưng tưởng chừng đó là kỳ vọng cho một đời người. Tôi cũng không bao giờ quản công lặn lội, ngược xuôi, chỉ vì muốn đến để nếm được ngọt bùi, trong lòng địa phương, đến mới nghe mặn nồng tha thiết, của tiếng nói đả đót, nhưng trữ tình, từ những trái tim chân thành, đầy dân tộc tính.

Tôi vẫn thường quan niệm, chưa am tường cả chòm xóm, láng giềng xa gần, nơi Quê Hương mình đã từng đánh đáo, nháy dây, u quạ ... thì khó lòng đi hết mọi ngõ đường đất nước.

Ở quê nhà, không thiếu bóng râm rợp mát, cho tuổi trẻ lớn lên với óng ả cuộc đời, thế mà còn vô tình, thì đừng mơ hình bắt bóng, một vài vẻ đẹp thiên nhiên ngoài tầm tay, đấy là chưa nói đến một cuộc viễn du với các lân bang, hoặc viếng thăm những Quốc Gia xa xôi trên thế giới, ngỏ hầu mở rộng nhãn quan, cho tuổi trẻ có cơ hội học hỏi, chiêm nghiệm ...

Muốn thẩm thấu câu ví von của người xưa, làm hành trang cho tuổi trẻ lên đường, thì đây là kim chỉ nam, vật bất ly thân này, mới định vị được chiều sâu của sự hiểu biết, của sự am tường từng chi tiết một:

*Không đi khắp bốn phương trời.*

*Ở nhà với Mẹ biết đời nào khôn.*

Cũng vì quan niệm, biết rành xứ mình, để hiểu rõ quê người, cho nên ngày còn bé, tôi đã được đi theo Thầy Mẹ, đi bất cứ nơi nào, từ thâm sơn đến cùng cốc, khi các bậc sinh thành muốn lui tới làm ăn hoặc giao dịch với người bản xứ, địa phương.

Kế đến, lúc tuổi trưởng thành, làm thân trai sinh ra giữa thời ly loạn, tôi không thể nào nhắm mắt, đứng ngoài, bỏ mặc cho Quê Hương khói lửa ngút trời, đành xếp bút nghiên lao vào giông gió, như những người trai trẻ cùng thế hệ, để chu toàn nhiệm vụ, mà tiền nhân khuyến cáo như một lời hịch khảng khái, xoáy sâu vào tâm tưởng:

*Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách!*

Khi tốt nghiệp một trường Sĩ Quan, tương lai sẽ đáo nhậm đơn vị tác chiến, tôi không quên làm đơn xin Bộ

Tổng Tham Muu, của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, để được phục vụ gần nguyên quán, trước phụng dưỡng Cha Mẹ già, sau có cơ hội trực tiếp bảo vệ mảnh đất Quê Hương, bằng nỗ lực và thiện chí của chính mình, cho dù mồ hôi vã ra trên vầng trán khắc khổ, vẫn chưa nghe vị giác báo hiệu mặn mòi.

Cuối cùng, dẫu phải hy sinh vẫn toại nguyện, là đã được gói đầu yên nghỉ lên Đất Mẹ, làm chút phù sa cho cây cỏ xanh tươi, như một thứ trả ơn cho Quê Cha, đã từng ấp ủ, vỗ về từ giấc ngủ, đến miếng ăn ... Nghe ra dù khách sáo chẳng nữa, nhưng đó là chí tình của một người con trần trở theo vận nước, quê nhà đang bị đe dọa suy vong, từng giờ, từng phút!

Những nẻo đường Quê Mẹ mà tôi đã đi qua, kỷ niệm lún sâu lên từng tấc đất, để lại không biết bao nhiêu dấu ấn trong tâm hồn một cách sâu đậm. Có lẽ cũng vì thế, nơi tôi chào đời và lớn khôn, đã không ngừng réo gọi, muốn người đi dù phương trời góc biển, còn nhớ lối quay lại Quê Hương bốn kiếng, vào một ngày đẹp trời nào đó, để vui trong niềm vui đoàn tụ:

*Không biết bao giờ trở về quê cũ.*

*Hữu Pháp độ rày chả hiểu ra sao?*

*Nhớ lúc về quê đi ngang Xóm Trủ.*

*Cô gái Gò Bồi hát giọng ngọt ngào.*

Ai đã đi qua Gò Bồi một lần, tưởng chừng không làm sao quên được cảnh náo nhiệt của Chợ Dạng thuở nào.

Chợ Dạng đổi đời, phế hưng mấy độ! Sau này gọi là chợ Gò Bồi, một thời nổi bật trù phú nhất trong tỉnh. Bến sông Gò Bồi thuở trước, vào Mùa Hè, những ngày mưa giông, cơn lũ từ thượng nguồn đổ vào, nên giòng nước lúc nào cũng thập thò liếm tới mạn cầu. Mùa Đông thì khởi nói, nước xoáy ở gà, cuộn cuộn chảy xiết về cuối ngạn,

cứ thế dâng ngập cửa sông, ngày lại ngày đổ đầy vào đầm Thị Nại, giòng nước xà hai, nên tôm cá ê hề, thương thuyền từ các nơi lui tới, cập bến rần rạt ngày ... đêm ... kể lên nguồn, người xuống biển, tạo thành một thương khẩu sầm uất quanh năm:

*Ai về nhấn với nậu nguồn,*

*Mãng le gởi xuống cá chuồn gởi lên.*

Cuối ngạn sông Gò Bồi, điểm đặc biệt nhất có nò bảy miệng. Nò (tiếng địa phương) chỉ là dụng cụ chắn sông, cho tôm cá đi vào vùng mà người chủ nò ấn định. (cá tôm không còn cách nào trốn thoát các miệng nò)

Cửa khẩu sông Gò Bồi chảy xuống đầm Thị Nại, là một khoảng không gian rộng mênh mông, nhìn hút mắt bao la bát ngát, suốt ngày dài khói sóng mù mù, chẳng thấy bến, thấy bờ, chẳng biết giới hạn là đâu cả, thế mà người ta không quản công, lao vào một việc tưởng chừng nhiều khê, chấp nhận phong ba bão táp, ra sức chắn lại, chỉ chừa một lối (thủy lộ) đủ cho ghe tàu lên ... xuống ... từ Qui Nhơn chạy thẳng đến Dạng Gò bồi hoặc vô Đập Mới (đập Kiến Thiết).

Vào mùa lũ lụt, ai có thân nhân rủi ro, bị nước cuốn mất, tìm kiếm khắp khu vực, kể cả sông ngòi gần nhà không thấy, chỉ còn đến nò bảy miệng, xin người chủ lưu tâm, hứa hẹn hậu tạ, thế nào kẻ chết trôi, đa phần đều được nhận diện ở đó.

Chủ đặt nò cứ mỗi lần trút cá, lại thấy xác người, ông ta chỉ việc bốc lên, ra tay kính cẩn đặt vào bờ kè, cho thân nhân đến nhận, nhiều lúc thiên tai giáng xuống, lũ đến bất ngờ, dân quê là nạn nhân, không thể tránh khỏi, bởi thế, trong mỗi miệng nò đều có kẻ bất hạnh nằm im cuối đáy.



Từ Qui Nhơn muốn đi đường bộ về Gò Bồi, lội qua sông Trường Úc, ngã Tiểu Chủng Viện Lòng Sông (còn gọi là Làng Sông), lên thẳng dốc núi Kỳ Sơn, cứ thế theo con đường đá xanh của người Pháp thiết lập ngày còn đô hộ, băng qua hết cánh đồng Nhơn Ân vào Gò Thị, thẳng một lèo dẫn đến Gò Bồi.

Trong lúc cuộc bộ hoặc cỡi xe đạp đi dọc núi Kỳ Sơn, ai có tính phiêu lưu mạo hiểm, hay đam mê thú vui du ngoạn, cũng sẽ thích thú với phong cảnh sơn thủy hữu tình, đứng trên dốc cao, bắt gặp mùi thơm chiêm chiêm giú giẻ ngào ngạt cả một góc núi, cứ loay hoay mãi cho khứu giác thỏa mãn mùi vị hương đồng gió nội, tưởng chừng quên mất lối về, lúc lâu mới định thần, có khác nào một Từ Thức đời nay lạc vào động hoa vàng ... Từ đó, thả từng bước nhỏ nghe như hôn mê cõi tục, vội nhìn xuống cánh đồng Nhơn Ân, Gò Thị một màu xanh biếc của lúa mùa mả con gái mơn mớn, lượn sóng chập chùng, dưới cơn gió Nồm từ biển Hải thổi ngọt vào đất liền:

*Không biết bao giờ trở về quê cũ.*

*Đi mạn Kỳ Sơn dừng hái chiêm chiêm.*

*Uống nước giếng nằm chòi canh thiếp ngủ.*

*Chờ Nồm lên đôi mắt vẫn lim dim.*

Ngày sinh tiền, Ông Nội tôi trong lúc vui với đàn trẻ, thường nhắc cho cháu con biết rõ về gia phả, sự nghiệp. Nhất là đề cập đến nước gỗ nhà Từ Đường của giòng dõi Nguyễn tộc, toàn gỗ lim, gỗ kiên kiên, gỗ trắc, gỗ cẩm lai ... tất cả thuộc loại danh mộc, một thời khai thác ở núi Kỳ Sơn, được các tay thợ rừng hảo hạng mang về làm nhà, rồi thợ mộc danh tiếng trong vùng, chạm trở thành rồng bay, phượng múa, trên những áng thờ, trường kỷ, khay rượu thật công phu, xem ra tuyệt kỹ không sao tả được, có thể nói những tinh vi ấy vượt cả không gian và thời gian.

Mỗi lần về Tĩnh học, cỡi xe đạp băng qua núi Kỳ Sơn lòng không khỏi ngậm ngùi, trước sự thương hải biến vi tang điền. Ôi, sao xuyên làm sao! Có khác nào bà Huyện Thanh Quan đứng trên Đèo Ngang, ngoảnh về hoàng thành xưa, mà luyến thương cho một dĩ vãng vàng son đi vào quên lãng, cảnh cũ nhạt nhòa sau giòng nước mắt, là tâm hồn càng thêm đậm màu tưởng tiếc:

*Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo.*

*Nên cũ lâu đài bóng tịch dương.*

Từ Gò Bồi đi về hướng Bắc chừng năm, bảy cây số, đến làng Vân Tập, dân quê vùng này thuở xưa, có thói quen thường lập đàn tràng, cúng kính thần linh, tổ chức Hát Bội vào tháng Bảy, trước tế lễ Thần Mưa, sau cho dân làng thưởng thức, cầu xin cho thời gian hạn hán qua mau, để nông dân có được một ngày mùa nặng hạt. Cứ thế, theo truyền thống lâu đời, nhưng Hát Bội, bộ môn văn học nghệ thuật thượng thặng đã cáo chung, cùng thời kỳ nền nho giáo rũ áo ra đi, để lại một khoảng trống thương mến trong lòng dân gian, về sau dân trong vùng có tinh thần hoài cổ, ái mộ văn chương chữ nghĩa, chuyển sang hát Bài Chòi. Bộ môn văn nghệ mới mẻ này, với một sân khấu và đào kép diễn xuất trẻ trung, hơn nữa không kén người thưởng thức, để ru hồn mọi tầng lớp phổ thông, đi vào thương cảm một cách dễ dàng, cũng nhờ vậy trai gái tìm được vật xúc tác như diêm sinh gặp lửa:

*Không biết bao giờ trở về quê cũ.*

*Vòng qua Vân Tập xem hát Bài Chòi.*

*Chiều tháng Bảy nam thanh, nữ tú.*

*Ta cũng một lần đi em sánh đôi.*

Muốn đến Gò Bồi bằng đường thủy cũng dễ dàng thôi! Cứ việc lên thuyền buồm, ghe bầu hoặc ca nô đi thẳng một lèo về hướng Bắc, đến cuối đằm Thị Nại, khi

nào vào cửa khẩu rộng nhất, giữa sông và đầm, queo về hướng Tây là lên Dạng Gò Bồi.

Nếu sợ gió Bắc, chuyển thành bão tố bất thành linh, hãy nhẫn nha, cho thuyền cứ mon men theo rừng cây Bần cây Trú, để được an toàn phần nào, những địa danh phải đi qua là làng Vinh Quang đến cồn Ông Cọp, vùng này trống vắng ón gió, thường có những cơn lốc, sóng to gió lớn nổi lên không thể dự đoán được. Khi vượt khỏi cồn Ông Cọp, chưa an toàn đâu nhá, phải coi chừng bị sóng đá gà, có thể nhận chìm ghe thuyền dễ như chơi:

*Không biết bao giờ trở về quê cũ.*

*Qua cồn Ông Cọp nhìn sóng bạc đầu.*

*Thuyền nang nhỏ ngồi im nghe nước lũ.*

*Cù lao Bần lấp ló bóng ghe câu.*

Từ Qui Nhơn về, chèo chống khó khăn, gió Bắc từng cơn thổi rất trên mặt đầm, nhưng Thầy tôi thường chăm chú nhìn lên trời cao, để xem những hiện tượng khác lạ trong không gian vắng lặng, rồi loay hoay như tìm kiếm dụng cụ cần thiết, phòng khi rủi ro, làm vật hộ thân, ngồi ngai ngái cầm chặt bánh lái với đôi tay vạm vỡ, mặt Thầy đắm đắm vào đáy nước, lâu lâu tỏ vẻ lo lắng, thăm thì một mình:

*- Vàng thì nắng, trắng thì gió, đỏ thì mưa!*

Thầy tỏ vẻ hơi một chút nao núng, trên gương mặt dạn dày sương gió có thừa, kéo lữ chúng tôi lại gần, đưa tay phân trần, cốt để trấn an, rồi dặn dò đôi câu chí lý, cho lớp trẻ lúc nào cũng ở vào thế sẵn sàng, một khi trời đất quay mặt giận hờn:

- Các con cứ ở đâu vào đó, vào mùa này trời đất bất bình, là chuyện thường để không còn hoảng sợ trước cơn biển động, sóng to gió lớn sẽ kéo đến thành linh, tất cả mọi người lúc đó phải bình tĩnh, ôm lấy thật chặt vào mạn

gỗ xa quạ, ghe chòng chành, lúc lên thiên đàng, lúc xuống địa ngục, không khéo sẽ bị đánh bật ra ngoài, kinh nghiệm đi biển nhiều năm liền cho biết, sóng đập lên phủ đầu, liên u bất tận, quần áo ướt sũng như con chuột lột, khi cơn tố hoành hành tiếp tục một khoảng thời gian dài, như muốn trừng phạt mọi sinh vật trên mặt biển.

Thầy thở phào, lập đi lập lại cho các con hiểu rõ những hiểm nguy không ngớt đe dọa:

- Tuy nhiên “thiên cơ bất khả lậu” thật đấy! Nhưng đã thấy triệu chứng trời đất không còn giao hòa một cách êm ả nữa.

Nhưng rồi Thầy tỏ vẻ nôn nóng, uốn bánh lái, cho ghe mon men vào gần bờ gành, tránh sóng lớn, may ra cút bắt như thế này, mới về trước giờ hoàng hôn ập xuống, vì tối trời thường hạn chế tầm nhìn hoặc giả có mệnh hệ nào, còn tấp lên bãi sậy, chờ giông tố đi qua, biết chắc sau cơn mưa nào, trời cũng sẽ trong sáng trở lại.

Có lẽ, ráng chiều đã bộc lộ đôi chút bất bình về cơ trời, chắc chắn tình trạng thời tiết này không mấy sáng sủa, nên Thầy thúc ghe, lúc thì cho chạy dạt, qua núi Xương Cá, lúc xuyên Đầm Dơi, rúc vào gành San Hồ, lúc rẽ vào hang động lộ thiên, miễn sao trốn được ngọn gió Bắc quái ác, đang cuống cuồng trên nền trời lộng mây đen xám xịt, đè xuống mặt nước.

Vẫn còn hiểm nguy gần kề, nhưng Thầy nhìn lên núi hướng Đông một cách chăm chú, chưa vội nói gì, Thầy gật gù tỏ vui mừng tình cảnh tốt đẹp, tưởng chừng như có bàn tay vô hình nào đầy quyền năng, vệt mây làm phục sáng cả một góc trời, giờ ... phút ... này coi như Hà Bá bớt nổi trận lôi đình, trông Thầy phấn chấn, niềm vui hiện lên vẻ mặt, có khác nào lân thấy pháo không bằng, Thầy mau mắn đưa tay chỉ sông tát người khổng lồ, trên dãy

núi chất ngất trước mặt, rồi Thầy theo thao kể chuyện đời xưa, mục đích cho mọi người quên đi nỗi nhọc nhằn, đề lên từng vuông da thớ thịt hăng tấn nặng nề:

... Ngày trước, ông Khổng Lồ đã không quản công, ra tay tát cạn đầm Thị Nại, bắt cá xẻ thịt ăn sống, còn để lại đống xương lởm chớm trước mặt, sau này gọi là Núi Xương Cá.

Cứ trông hai ngọn đồi bên cạnh nhô lên, ở giữa khoét trũng xuống, như một sông tát, nếu ai từng làm nghề nông, hoặc người giàu óc tưởng tượng, sẽ hình dung ra ngay.

Lớn lên, chúng tôi vẫn biết chỉ là mẩu chuyện thần thoại cổ tích, truyền khẩu trong dân gian, từ đời này qua đời nọ, riết rồi trở thành ly kỳ, rùng rợn, tùy theo người diễn xuất, nhưng tuổi trẻ nào cũng chết mê, chết mệt với hành động mạo hiểm hoang đường như thế.

Thầy tôi có vẻ mệt, ngồi trầm ngâm đằng lái, rít từng hơi thuốc lá nhọn miệng, ngược mặt thở phào, cà rịch cà tàng, lúc chèo, lúc chống, nhưng ghe cũng ra khỏi vùng giông bão, về tới cánh đồng ruộng rộng (ruộng ở vùng sâu, nước trũng quanh năm) Lạc Điền, mặt trời chiều chỉ còn vài cây sào, mảnh tà dương đỏ ối rơi xuống vùng nước bạc, nhìn những gié lúa chũu hạt vàng rực, đong đưa trước ngọn Nam non, con lữ Tháng Mười đổ về sớm hơn thường lệ, nước lúp xúp ngập bờ, có chỗ lên đến nửa thân, dân quê hối hả gạt lấy ... gạt để ... chạy lụt, chúng tôi ngồi ôm mái chèo, kéo cây sào gác lên gỗ nhíp hò ... khoan khuà giòng nước bạc lung linh, để mắt vào hoạt náo đồng áng, làm thăm mớ có được những bữa cơm gạo mới thanh đạm, nước mắm cua đồng kho củ sắn, ăn với rau sống cải rau muống chẻ nhỏ, thì vị biết chừng nào (nếu được ăn gạo mới lúa Nhe, nấu bằng nổi đất, thì tuyệt cú mèo):

*Không biết bao giờ trở về quê cũ.  
Ăn cơm nổi đất bằng gạo lúa Nhe.  
Uống nước dừa Sim còn gì thích thú.  
Phe phẩy quạt mo oi ả trưa hè.*

Ghe len lỏi qua vùng nhà thờ Xóm Trủ, ngôi Giáo Đường cổ kính, cũng bạc thếch theo thời gian, có lẽ được khởi công kiến trúc từ lúc Tây đô hộ chằng, đã để lại những nét nguy nga của thời Âu Châu cực thịnh, vào thế kỷ thứ mười tám, đến nay trông vẫn còn uy nghi, ngự trị giữa vùng đồng rộng mênh mông, làm nhớ đến những ngày thơ ấu cùng Thầy Mẹ tham dự Thánh Lễ vào mỗi sáng sớm Chủ Nhật, riêng tôi: ***Chạy theo người đôi giày mới bong chân!*** cuối cùng cũng đành phải mở ra, đeo lủng lẳng vào cổ:

*Không biết bao giờ trở về quê cũ.  
Theo Thầy Mẹ khép nép đến Giáo Đường  
Giờ lễ nhất là vẫn còn ngại ngủ.  
Kính Lạy Cha đâu đọc được sông.*

Ngày xưa, học đường còn quá thô sơ, rải rác trong vùng dăm ba ngôi nhà tranh vách đất, một vài trường ngói lâu đời, rong rêu xám xịt, dùng cho lũ trẻ lui tới dùi mài kinh sử. Ghe len lỏi vào những con mương nhỏ, tách ngang qua đó, lòng không khỏi nôn nao, như bắt gặp tiếng trống tan trường, phập ... phồng trong lòng ngực, của cậu bé lên mười, dĩ vãng xa lác xa lơ lại sừng sững đứng lên, giữa bầy kỷ niệm xác xơ, trong tâm hồn trống vắng, một mùa phượng cũ trộn lẫn tiếng ve sâu lại về, đằng sau vông mô và khối óc non nớt cô đơn, đưa tay nhắm tịt, ngày ... tháng ... vụt trôi trên vũng đời không mấy bình dị, biết bao tant thương dồn dập, người xưa còn đây, nhưng hình bóng cũ đã nhạt nhòa, như mẫu phấn không còn nguyên vẹn, trên chiếc bảng con, trong ký ức chất chồng

nhiều dữ kiện, của một đất nước chiến tranh dai dẳng, lịch sử đã vội vã sang trang, cố ráp nối từng mảnh vụn hư ảo, những mong tâm tư lắng đọng, dù kỷ niệm chập chờn trong mơ cảm giác quê mùa, của chú bé nhà quê thuở trước, vừa không đủ tư liệu, vừa nghèo nàn ý tứ, muốn diễn tả cũng ngỡ ngẩn hồi lâu:

*Không biết bao giờ trở về quê cũ.*

*Qua miền Cát Chánh thăm mái trường xưa.*

*Tìm những bạn bè ngày nào đua vạ.*

*Trường chắc rêu phong, mái ngói nắng mưa*

Thuở thiếu thời, tôi có thói quen thường vò vĩnh Thầy Mẹ, để được ra chợ Quán Ngỗng, dạo chơi các hàng quán, xem thiên hạ nhộn nhịp bán buôn. Chợ Phiên mỗi tháng nhóm họp hai lần, có vẻ đông hơn, hằng ngày chợ thường, dân quê trong vùng gặp mặt, mua bán những dụng cụ cần thiết hoặc đổi chác thực phẩm với nhau, nên không có gì đặc biệt cho lắm, nhưng riết rồi thành thói quen.

Vào những ngày cận Tết, dân quê thường gọi: Ngày *hết*, *Tết tới!* Ai cũng muốn mua sắm chút ít để chưng diện, nấu nướng thức ăn thờ cúng ông bà, nhất là mua gà vịt, tôm cá để dành ba bữa, nên có những buổi chợ đêm thật thú vị, vừa cho lũ con trai choai choai có dịp rửa mắt thiên hạ. Cứ nhìn các cô gái tuổi mười sáu, mười bảy bẻ gãy sừng trâu, ngồi sau ngọn đèn dầu lạc leo loét, trông người đẹp của đồng rộng sông dài, với đôi gò má phơn phớt, lưỡng quyền cao, tất cả đều hồng diện, nhưng chẳng biết có đa đủ thứ hay không, thoạt trông nhuộm vẻ liêu trai trong trại Bồ Tùng Linh vô cùng:

*Không biết bao giờ trở về quê cũ.*

*Nhìn Phiên Quán Ngỗng mỗi tháng hai lần.*

*Thuở thiếu thời ta vẫn lun ấp ủ.*

*Và hằng mơ trở lại hương lân.*

*Không biết bao giờ quê cũ.*

*Nhìn Phiên chợ Tết đêm tối Ba Mươi.*

*Đèn dầu lạc mỗi gian hàng một ngọn.*

*Mua bán rộn ràng rúc rích tiếng cười.*

Cho đến ngày nay cũng vậy, ở miệt quê, hầu hết Tỉnh Bình Định, Làng tôi ở, có rất nhiều thú vui ngoạn mục, làm tuổi trẻ phấn khởi và háo hức vô cùng. Có lẽ vì thế, cho nên ngày xưa mỗi lần bãi trường, nghỉ Noel, hoặc vào những ngày lễ lớn, nhất là Tết Nguyên Đán, tôi lật đật thu dọn lều chõng, khăn gói quả mướp, cúi đầu lễ phép thưa người chủ nhà, không quên chúc Xuân trước, để về quê ăn Tết cho kịp trong ngày, chỉ vì cuộc sống dân ruộng yêu đời tự do, vườn tược, cảnh vật lúc nào cũng êm đềm như những chuyến đò đưa khách sang sông bình lặng, trai gái hít thở không khí lạnh mạnh trên bến nước đồng sau, hoặc tung tăng dưới dãy nhà tranh, vách đất bao bọc bởi hàng tre cao vút, có cây đa đầu Làng rợp bóng mát thân yêu, ở đó lũ trẻ xóm Đình, xóm chợ tề tựu lại, thành quách xây lên, ruộng lúa cày bừa, rồi u quạ, nhậy dây, cút bắt ...

Sở dĩ ngày ấy tôi quyết định trở về mái nhà xưa, sớm giờ nào hay giờ nấy, để được gần Thầy Mẹ còn thân thì ỉ ôi về món tiền lì xì, cứ được bao nhiêu, là bỏ ngay vào con heo đất, cố dành dụm chút tiền còm, rồi mai kia còn trở lại trường, phòng khi trái gió trở trời, một thân một mình, tự lo liệu lấy, rồi cùng anh chị em rủ nhau ra sông nghịch nước, tắm truồng, cả bầy nhóc nhỏ tề tựu lại tổng ngồng, đuổi bắt trong vườn địa đàng, của tuổi trẻ hồn nhiên, xé bóng đi dọc bờ đê hàng tre, rình nghe tiếng chim cu đất gáy trưa, đập mái, chiều lại quây quần trên chiếc phản gỗ mầu gụ, giúp Mẹ rang ngô kể chuyện đời xưa, nhất là nhìn xem con mực làm trò, rồi quuyến luyến



bên chân, mỗi lần cả nhà xúm xít chuẩn bị cho bữa cơm chiều thanh đạm.

Cuộc sống dân quê bình dị làm sao ấy! Chẳng phải bận tâm chi cả, cứ việc gieo người trên chiếc chõng tre, thỉnh thoảng vắt chân chữ ngũ, phe phẩy chiếc quạt mo, đuổi vài con muỗi cỏ, ruồi con, lúc thì ngửa mặt lên không, đưa mắt vút tận thân cau cao lêu đêu, cũng muốn cho hồn mình thanh thản đôi chút, sau những ngày nhốt cứng hình hài, làm quen giấy bút, vào ra cửa Khổng sân Trình với bọn nhất quỳ, nhì ma, thứ ba học trò.

Buổi tối em ắng, chỉ có mỗi tiếng vạc kêu sương, trong không gian vắng lặng, vừa theo dõi những vì tinh tú, mà thăm mơ đời mình, vừa nhìn giàn thiên lý nở rộ về khuya, để lòng bớt đi nao nao, lo lắng, nhất là biết thế nào sau Tết, cũng phải trở lại nhà trọ, chong đèn thâu đêm, suốt sáng, làm kiếp con mọt sách, nhai ngấu nhai nghiền những pho kinh sử đầy cộm chữ nghĩa các bậc tiên hiền.

Tuổi trẻ nào mà không háo hức với tương lai? Vào những ngày năm cùng tháng tận, lại càng luyến thừa ước muốn. Cuối cùng cũng mong sao cho thời gian dừng lại, để được gần gũi với thiên nhiên đồng nội, không cần vội vã chạy đua ngút hơi như ở Tỉnh Thành, chỉ vì nơi mình sinh ra và lớn lên có sức quyến rũ không ít, cả một thời tuổi dại đóng khung trên cánh đồng cò bay thẳng cánh, chó chạy ngay đuôi, biết bao kỷ niệm nẩy mầm bén rễ.

**NGUYỄN THẾ GIÁC**

# Tản mạn về TAM HỮU BÀN THÀNH

**Bùi Thúc Khán**

Thời tiền chiến (trước năm 1945) Bình Định Qui nonh có những nhà thơ mà tên tuổi được giới văn học cả nước biết đến. Đó là nhóm nhà thơ Bình Định có mặt trong tác phẩm **THI NHÂN VIỆT NAM** của Hoài Thanh và Hoài Chân: Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Quách Tấn và Yên Lan.

Có người gọi nhóm nhà thơ trên là “Bàn Thành Tứ Hữu” và còn dung tên trong bộ Tứ Linh “Long, Lân, Quy, Phụng” đặt tên cho Tứ Hữu: Hàn Mặc Tử là Rồng, Chế Lan Viên là Phụng, Yên Lan là Lân và Quách Tấn là Rùa. Người trong cuộc bảo rằng, tuy có ý mua vui song 4 linh vật kia đã nói lên một cách khái quát nhưng chính xác cuộc đời của Tứ Hữu về mặt vật chất cũng như về mặt tinh thần, phẩm chất và sự nghiệp văn chương! Người ngoài cuộc lại bảo: Sự so sánh nào cũng có tính khập khiễng và sự ví von nói trên cũng chỉ là chuyệן hoạt kê!

Nhà thơ Hàn Mặc Tử mất rất sớm, lúc mới 28 tuổi (1912-1940). Sự nghiệp của nhà thơ tài hoa bạc phận này được người đời ca tụng nhắc nhở: Ý kiến đứng đắn, chính xác nhiều không kể hết được mà ý kiến vờ vời cũng không ít.

Trong nhóm nhà thơ trên về sau còn có ba người. Từ 1954 (Chế Lan Viên, Yên Lan sống ở Miền Bắc tập kết theo Hiệp Định Genève tháng 7 năm 1954). Quách Tấn

sống ở Miền Nam (Bình Định và Nha Trang). Do đó tạm gọi ba nhân vật trên là “Tam Hữu Bàn Thành” và bài viết này đề cập đến một vài mối liên hệ của họ sau tháng 4 năm 1975

\*

\* \*

**Từ năm 1954 đến năm 1975, Quách Tấn giữ lòng thương nhớ hai người bạn thơ là Chế Lan Viên và Yên Lan cũng như người em ruột là Quách Tạo và em vợ là Nguyễn Việt sống ở miền Bắc.**

*Nước chia đôi nhà cũng chia đôi  
Anh em Nam Bắc bạn phương trời  
Chờ mong mộng luống chìm theo mộng,  
Thương nhớ lời không dám mở lời.  
Mòn mỏi niên quang hoa lá rụng  
Bẽ bàng tâm sự nước mây trôi  
Những đèn ánh sáp ngời trang sử  
Sùi sụt dòng Ngân song bể khơi*

Ông đã viết: “Mỗi lần nghe tin máy bay Mỹ dội bom ở Bắc Việt thì lòng vợ chồng chúng tôi vừa lo sợ vừa đau thương. Cho nên, năm 1975 Bắc Nam thống nhất, hay tin Tạo, Việt, Lan, Viên được bình an thì lòng chúng tôi vui mừng không kể xiết và chờ trông hội ngộ từng phút từng giờ. Rồi nhà thơ kể tiếp:

Từ tháng sáu đến cuối năm 1975 có nhiều phái đoàn từ Bắc vào Nam, kinh tế co, chính trị có, văn hoá có, những bạn quen biết ngày xưa đi ngang qua Nha Trang đều ghé vào thăm, như Hoài Thanh, Lưu Trọng Lư, Tế Hanh, Xuân Diệu... Nhưng người mong đợi nhất là Chế Lan Viên lại không thấy. An hem cho biết, Chế làm đại biểu Quốc Hội. Lúc này bạn lắm chưa đến thăm được.

Bốn năm tháng sau, Chế Lan Viên từ Sài Gòn ra Nha Trang công tác, có ghé thăm tôi. Vợ Chế (Vũ Thị Thương)

đến trước báo tin, tôi ngồi nơi phòng khách đợi Chế. Thoáng thấy Chế ở trước sân, tôi mừng quá lật đật chạy ra. Tôi tưởng thế nào Chế cũng ôm chầm lấy tôi như mỗi lần gặp gỡ thường trước. Nhưng Chế đi đến nơi bậc tam cấp thì dừng lại nhìn tôi mà cười:

-Trên ba mươi năm rồi mà nhà cửa, vườn tược vẫn y như cũ, chỉ thiếu khóm mận ba cành ở trước sân, phong thái của Tấn cũng không thay đổi.

Thấy thái độ chững chạc của Chế, tôi nén long bông bột, đến cầm tay Chế đưa vào nhà. Vợ tôi nghe tiếng Chế Lan Viên, vội vàng chạy ra mừng:

-Ngày nào nhà tôi cũng nhắc đến chú. Chúng tôi tưởng bị ảnh hưởng bom đạn của Mỹ, chú gãy gò xanh xao. Nay thấy chú không khác trước bao lăm nê long hết sức mừng rỡ.

Ba bốn tháng sau, Chế ra Nha Trang một lần nữa và có ghé thăm tôi vào buổi tối.

\*

\* \*

Sau hiệp định Genève 1954, Yến Lan tập kết ra Bắc, Quách Tấn trở lại Nha Trang. Hai người gặp nhau lần cuối ở Bồng Sơn (Bình Định). Yến Lan gửi Quách Tấn giữ gìn ba bản thảo, hai tập thơ “Xa Xăm” và “Kết Giao”, một tập kịch “Bóng Giai Nhân”. Năm 1976 Yến Lan về Nha Trang gặp Quách Tấn, sau hồi chuyện vãn, Quách Tấn trao cho Yến Lan các bản thảo nói trên. Yến Lan mở gói ra xem từng tập rồi hỏi:

- Còn tập “Bánh xe luân hồi nữa”

Quách Tấn trả lời

- Tôi có thấy tập đó đâu

Chuyện ấy gieo nghi kỵ và gây xích mích giữa hai người...

Năm 1987 Quách Tấn về Bình Định có đến thăm Yên Lan ở An Nhơn (Thành Bình Định cũ). Năm 1988 hai người còn gặp nhau một lần nữa khi Quách Tấn đến Qui Nhơn nói chuyện về Cụ Đào Tấn và lên Phú Phong nói chuyện về Nhà Tây Sơn.

Một bài báo đăng trên Tuổi Trẻ Chủ Nhật tại Sài Gòn số 51, ngày 30 tháng 12 năm 1990 của Hung Văn, tựa đề: “Quách Tấn, người ở Mười Hai Bến Chợ”, có đoạn viết như sau:

“ Mười lăm năm sau ngày Giải phóng, có thể nói Quách Tấn là một trong số những thi sĩ nổi tiếng từ thời trước 1945, chịu nhiều biến động. Trong cách nhìn của người đời chung quanh. Sau Hiệp Định Genève, ông có một thời gian ngắn làm Phó Tỉnh Trưởng Bình Định nên sau 1975 có người ác cảm vẫn dung chữ Việt gian để gọi ông. Có người là bạn thơ từ trước 1945, mấy chục năm cách xa , giờ về gặp thăm nhau một lần rồi không trở lại.”

Ngày 14 tháng 3 âm lịch năm 1989 bà Quách Tấn qua đời. Yên Lan có gởi cho Quách Tấn một bức thư ngắn gọn chia buồn với tang quyến và cầu chúc hương hồn người quá cố tiêu diêu cực lạc. Từ đó hai người không gặp và cũng không thư từ gì cho nhau. Đến nay ít ai rõ Yên Lan mất năm nào?

\*

\* \*

Năm 1975 Ông Bà Quách Tấn đã vui mừng trước việc người than và bạn bè đoàn viên. Nổi vui mừng đó ông đã nhắc lại nhiều lần: “...Năm 1975 đất nước được thống nhất, lòng tôi vui mừng khôn xiết. Lòng mong gặp bạn, gặp em, gặp người quen than ở miền Nam đi tập kết ra Bắc...luôn luôn bồn chồn não nức.”

Không biết Quách Tấn có nhận thấy trước đây không là cuộc đoàn viên đó sẽ kéo theo cuộc “đoàn viên” với một

chế độ hà khắc mà ông đã là nạn nhân trong suốt 9 năm từ 1945 đến 1954?

Dường như “Khi nước tới chân” ông mới nhận ra một sự thực phũ phàng và ông đã thờ thân : “Nhiều biến cố nổi nhau xảy đến cho bản thân và gia đình. Có ba biến cố mãi còn ghi đậm nét văn chương”

Kẻ hậu bối đã đọc những vần thơ buồn trong TUYÊN TẬP THƠ QUÁCH TẤN xuất bản vài năm gần đây. Trước hết là bài thơ Buồn Riêng:

*Vui mừng dân tộc đoàn viên,  
Gia đình ly tán buồn riêng nỗi mình.  
Lòng chưa tắt lửa ba sinh,  
Đèn khuya khó nén giọt tình xốn xang*

Gia đình ly tán nói ở đây là con đi tù, con vượt biên, con mất v.v..

Bài Hạc Điền Canh (8câu) viết cuối năm 1975 với hai câu mở đầu:

*Giọt lệ Tiên Điền khóc Tiểu Thanh  
Mình riêng nhỏ lệ khóc riêng mình...*

Ông bảo bài đó đánh dấu một biến cố đau buồn trong đời mình trong năm 1975 ?

Có mấy bài chúng ta có thể nhận biết là tác giả nghĩ về những đức con đã ra nước ngoài.

*Không kham mưa gió phũ phàng  
Chim non đành đoạn lìa đàn bay xa  
Trông vời trời nước bao la.  
Tiếng kêu thấm giọt sương sa nã nùng.*

*(Nã Nùng)*

*Chuyện ra đi nhiều lần nguy hiểm  
Ra đi chìn mất một còn,  
Can tràng gửi lại bỏ hòn ngậm theo.  
Lên đèn thân bọt kiếp bèo  
Chân mây khép mở, nước triều xuống lên.*

(Ra Đi)

Khi một mình về thăm viếng cố hương, nhà thơ cũng không quên nghĩ đến con nói xa:

*Thương con làm khách viễn phương  
Thương mình về viếng cố hương một mình.  
Không ai chung cảnh chung tình  
Đồng quê hiu hắt lửa huỳnh chung thu.*

(Lửa Huỳnh)

Và nhà thơ biết rõ vì sao con mình phải ra đi nhưng chỉ nói ra những gì có thể nói:

*Trăm nghìn thương nhớ mẹ cha,  
Cực thân lắm mới bỏ nhà ra đi.  
Tìm đường nuôi nắng thê nhi  
Giàu sang đất khách ra gì mà ham!*

(Ra Gì)

Năm 1979-1980 Quách Tấn và gia đình bị bắt đi “Kinh Tế Mới” ở Nhiêu Giang (Khánh Hoà):

*Tuổi già tưởng được sống yên  
Hay đâu lệnh sức lên miền Liễu Giang.  
Liều Giang tác đất tác vàng  
Lên đây mới biết thiên đàng là đây!*

Năm 1983 Quách Tấn bị bắt giam vì một vụ án chính trị mà ông gọi là “Một tai nạn do vạ gió gây nên”. Sau nhiều tháng bị giam giữ, ông được thả ra và chịu sự quản chế trong 3 năm. Với bài KHÚC ĐƯỜNG QUANH, chúng ta có thể biết đại khái cá Vạ Gió vừa nói.

*Cũng bởi lòng ngay cũng bởi danh.  
Tuổi già lận đận khúc đường quanh  
Ruộng dưa lở vói tay cài dép  
Ao cá xui lây vạ cháy thành  
Giá lẫn vàng thau khôn biện bạch  
Tình chung non nước có cao xanh.  
Biết đâu chẳng gặp may trong núi  
Én lạc vào Thu đậu trước màn.*

Những biến cố ấy làm cho người quen biết, bạn thân sơ hầu hết đều xa lánh ông. Trước “Tình cảnh đau thương tủi nhục hãi hùng” ấy, Chế Lan Viên cũng như Yến Lan đành phải “Khách qua đường để hững hờ chàng Tiêu!” Có những năm dài, Quách Tấn đã “buồn và hờn” Chế Lan Viên và Yến Lan. Mãi đến năm 1988, nhân chuyến ra Qui Nhơn công tác, Chế Lan Viên ghé Nha Trang thăm Quách Tấn. Sau đó Chế Lan Viên bị bệnh phổi tái phát và điều trị ở Bệnh Viện Chợ Rẫy Sài Gòn. Quách Tấn và con trai có đến bệnh viện thăm. Báo Nhân Dân đang tinh Chế Lan Viên mất ngày 19 tháng 6 năm 1989.

Có một chuyện nhỏ xin kể với bạn đọc: Khi Quách Tấn đến Bệnh Viện Chợ Rẫy thăm Chế Lan Viên, được Chế Lan Viên cho biết: Có người ở Qui Nhơn tên V.P.L. đi cùng một cán bộ văn nghệ thành phố HCM đến thăm, xưng là học trò của Quách Tấn, muốn xin Chiê Lan Viên đề tựa cho tập thơ vừa hoàn chỉnh. Lúc đó V.P.L. không đem theo tập thơ nên sang hôm sau người cán bộ văn nghệ mang tập thơ đến. Chế Lan Viên xem tập thơ thấy xoàng quá nên trả lại, lấy cớ là không được khoẻ. Quách Tấn bảo V.P.L. không phải là học trò của ông vì...chưa dạy làm thơ bao giờ.

Đọc đoạn trên, tôi thấy tội nghiệp cho V.P.L. và cũng... buồn cho cái tâm của “hai nhà thơ lớn”. Tôi nghĩ đừng ghi việc này trong “hồi ký” có lẽ hơn?

\*

\*      \*

Niên khoá 1948-1949, trong buổi dạy Việt văn, thầy Quách Tấn truyền đạt bài tổng kết phong trào Thơ Mới và nêu danh 10 nhà thơ mới tiêu biểu:

- Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê, Vũ Hoàng Chương, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Bính và ... Yến Lan.



Thầy ngắm nghĩ một hồi trước khi đọc cho học sinh ghi tên nhà thơ Yên Lan. Một học sinh lặng lẽ đứng lên, vòng tay lễ phép:

- Thưa thầy con thấy còn nhiều nhà thơ mới hay hơn Yên Lan, chẳng hạn nhà thơ Bằng Bá Lân...

Thầy khoả tay bảo học sinh ấy ngồi xuống và giảng bài tiếp. Thầy bảo, bây giờ Xuân Diệu, Huy Cận đối xử có phần tệ bạc với Thế Lữ là người có công nâng đỡ họ trong bước đầu. Xuân Diệu có hai tập thơ mới xuất bản là “Hội Nghị Non Sông” và “Ngọn Cờ Tổ Quốc”. Hai tập thơ kém giá trị văn chương và là hai tập thơ xu thời!. Về Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên và Bích Khê, thầy nói: Đó là 3 cái thiên tài của nước Việt! Nguyễn Bính là nhà thơ mới nhưng làm thơ theo thể cũ là thơ lục bát và thơ bảy chữ, cũng có thể xem là nhà thơ cũ.

Học sinh chúng tôi ghi vào vở những ý kiến thầy vừa giảng giải. Từ trên bục giảng, thầy đi xuống lớp, đến gần cậu học sinh vừa hỏi khi nãy, nói vừa đủ nghe: “Cứ ghi tên Yên Lan, nếu không thì mất long lắm”

Chúng tôi hiểu các nhà thơ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê, Quách Tấn, và Yên Lan là nhóm nhà thơ gần gũi, thân thiết nhau.

Trong chỗ riêng tư, Quách Tấn thường khen thơ Yên Lan, khen các bài Bến My Lăng và Bình Định. Khi dạy về thơ 8 chữ gieo vần theo thể gián cách (câu 1 vần câu 3, câu 2 vần câu 4) Quách Tấn cũng đưa bài Bến My Lăng ra làm thí dụ.

Trong tác phẩm NƯỚC NON BÌNH ĐỊNH, Quách Tấn viết: “Và Yên Lan, một đợt song thứ hai làm vang dội tên Bình Định bằng bài thơ “Bình Định”. Bài ấy có những câu mở đầu:

*Đây là chốn nương mây và cây nguyệt  
Đàng chờ xe, song nướ ước mong thuyền*

*Tịch dương liễu không biết mình đang biếc  
Tương tư trời, tương tư nhạc thiên miên...*

Trong Bóng Ngày Qua (hồi ký mới xuất bản) Quách Tấn nói bài Bình Định được Chế Lan Viên công nhận là bài thơ xuất sắc của Yến Lan. Khi còn sống Bích Khê cũng khen là tuyệt diệu!. Ông còn bảo Hoài Thanh không nhận thấy những nét tân kỳ của bài thơ và cũng không nhận thấy sự nhận thức vừa tế nhị, vừa sâu sắc của tác giả cho nên đã bỏ qua không nói đến bài này trong Thi Nhân Việt Nam mặc dù bài thơ có gửi đến cho Hoài Thanh. Chuyện ấy không có gì lạ, và cũng không vì Hoài Thanh không đọc đi đọc lại bài thơ cho thật kỹ. Thấu triệt được nội dung bài thơ, phát hiện được những đặc điểm ẩn náu trong từng đoạn từng câu phải là người đã từng sống ở Bình Định, đã từng sống với Thành Bình Định từ 1945 trở về trước v. v.. và v.v..

Không biết có phải vì không sống ở Thành Bình Định hay vì khả năng nhận thức thi ca còn nhiều hạn chế mà trước sau tôi vẫn không nhận thấy được cái hay của bài thơ Bình Định như vừa nói. Một lần trong năm 1970, gặp thầy cũ Quách Tấn, tôi có nói ra điều này: Cầu kỳ, lạ lẫm thì có, còn rung động thì không; người đọc không có cùng cảm xúc với tác giả. Thầy cười và bảo: “Tùy cảm quan của mỗi người”.

Tôi có một người anh họ là Bùi Gia Tường định cư ở Houston, Texas, rất thích văn thơ. Tôi thường gọi hay viết thư thăm hỏi và gửi những đặc san để anh đọc cho vui lúc tuổi già. Anh cũng sao lục gửi cho tôi những tư liệu về học Nguyễn làng Vân Sơn (Mẹ anh là cháu ngoại cụ Nghè Trì), gửi bài Văn tế bà Bùi Thị Xuân, gửi cái DVD về Bùi tộc ở Bá Canh, Phú Phong, Xuân Hoà, xác nhận ba phái họ Bùi cùng một gốc. Anh không quên chép gửi bài thơ Bình Định của Yến Lan. Có bài tôi có hoặc anh đã gửi rồi, một thời gian sau anh chịu khó chép gửi cho tôi một lần nữa vì không nhớ đã gửi chưa!. Anh rất ngưỡng mộ thi sĩ Quách

Tấn và thộc rất nhiều thơ trong Một Tấm Lòng và Mùa Cỏ Diên. Anh cũng hâm mộ và thuộc nhiều thơ Xuân Diệu. Anh khen bài Bình Định của Yến Lan, bảo nó hay lắm (?), thườ thiế thời anh có nhiều năm sống ở Thành Bình Định (An Nhơn), biết Yến Lan..Anh Bùi Gia Tường vừa qua đời ở Houston ngày 9 tháng 7 năm 2007, thọ 86 tuổi, để lại cho anh em bà con nỗi đau buồn thương tiếc!

Quách Tấn có kể chuyện năm 1990 có anh Lê Kiêm và cô Phạm Thị Ngôn, nhà giáo ở Nha Trang, thỉnh thoảng đến thăm ông. Hai người ấy có ý tìm hiểu về thơ của Yến Lan, có lần ngồi đọc đi đọc lại bài Bình Định rồi thú thiết rằng chỉ cảm thấy hay chứ không nhận thức được cái hay và những nét độc đáo ở trong bài. Ông hẹn có dịp sẽ trình bày những gì ông nắm được. Rất tiếc cái dịp ấy không có: Quách Tấn đã mất tại Nha Trang ngày 21 tháng 12 năm 1992 (nhằm ngày 28 tháng 11 năm Nhâm Thân)

\*

\* \*

Quách Tấn đã dành cho Chế Lan Viên và Yến Lan những cảm tình đặc biệt, vừa đậm đà, vừa sâu sắc. Ông xem hai người ấy là những khách quý và còn như những người em trong gia đình. Trong nhận định đánh giá văn chương của hai người đó, Quách Tấn đã để cho tình cảm giữ vai trò chủ đạo, chi phối những cảm nghĩ suy tư của mình. Ông khen ngợi họ không tiếc lời và không sợ quá đáng. Thực ra sự nghiệp văn chương của họ như thế nào, nhất là từ năm 1945 trở về sau, người đọc thế tất đã có cái nhìn thấu suốt và sáng suốt.

Dường như Quách Tấn không lưu ý đến bản chất, tư tưởng, hành vi của 2 nahón vật đó qua mấy mươi năm được tôi luyện trong chế độ chính trị hoàn toàn khác với ông. Họ không còn là những con người suy tư, cảm nghĩ độc lập, riêng tư. Họ không có cá tính. Quách Tấn có biết là khi đến với ông họ đã nhìn trên, nhìn trước, nhìn tới,

nhìn lui...Họ e ngại, “quan trên trông xuống, người ta trông vào”. Chế lan Viên sau mấy mươi năm xa cách, gặp lại không dám ôm chầm lấy Quách Tấn như mỗi lần gặp gỡ thườ trước, khiến ông phải nén long bông bột” và cảm thấy hụt hẫng!

Khi Quách Tấn có vấn đề, người ta đã xa lánh, né tránh, đã là “khách qua đường để hững hờ chàng Tiêu” như ông đã viết. Lúc gặp hoạn nạn, đau buồn hay khi bơ vơ, trống trải, ông mong và rất mong họ đến thăm viếng, chia sẻ nỗi niềm nhưng vô vọng và hoàn toàn vô vọng. Có lẽ chưa bao giờ ông thấy bài thơ Trơ Trọi ông đã viết từ ngày xưa, ngày xưa lại hay ho thậm thía bằng đọc lại ở thời điểm đó.

*Tình cũng lơ mà bạn cũng lơ  
Bao nhiêu khắng khít bấy ơ thờ  
Sầu mong theo lệ không rơi lệ  
Nhớ gọi vào thơ nghĩ tội thơ*

v.v...

Rồi Quách Tấn đâm ra “Buồn và Hờn”, không phải một lần mà nhiều lần: “Một lượn sóng buồn làm nổi dậy những lượn sóng buồn! Ông nói: “Buồn và hờn chứ không giận, cũng không ghét, lắm lúc lại nhớ thương mong đợi.”

Cuối năm 1988, khi nhận được tin Chế Lan Viên bị ung thư phổi, ông cảm thấy: “bao nhiêu nỗi buồn phiền chất chứa trong lòng bấy nhiêu năm, tự nhiên tan biến sạch, và lòng thương xót dạt dào.”!

Những buồn phiền hờn dỗi nói trên phảng phất dáng vẻ “nhi nữ thường tình”: giận thì giận mà thương vẫn thương, như lời một bài dân ca. Một lần nữa chúng ta thấy tình cảm luôn luôn lướt phần lý trí của Quách thi sĩ !

\*

\* \*

Mối giao tình TAM HỮU BÀN THÀNH- Quách Tấn, Chế Lan Viên, Yên Lan sau tháng 4 năm 1975 không có tính đậm đà sâu lắng. Không còn là dư âm, dư vị của một thời xa xưa êm đẹp. Thời gian xa cách dài dặc đó biến những người bạn cũ của Quách Tấn trở thành những con người chịu sự chỉ đạo, kèm cặp của chính trị. Những tình cảm, suy tư họ bộc lộ hết sức d32 đặt, hạn chế..

Chính về sự khác nhau về ý thức về tâm thức mà mối giao tình của ba nhân vật trên sau 30 tháng 4 năm 1975 nó lơ lửng, hời hợt. Họ gặp gỡ, chuyện vãn với nhau có vẻ gượng gạo, miễn cưỡng, mang tâm tư của những kẻ “đồng sàng, dị mộng”, và muốn đóng trọn vai trò có nhiều kịch tính.

Thời gian đã khép lại một mối quan hệ, giao tình không còn tổ chất kết hợp và tồn tại.

Nam California, mùa Thu 2007

**BÙI THỨC KHÁN**



# THE SOUL, SPIRIT, AND DEATH IN VIETNAMESE CULTURE

AMANDA TRUONG UYEHARA

Death is an inevitable certainty that every living being shares in common; it is a future that no person is capable of escaping from. However, funeral customs vary among different ethnic and religious societies—a funeral in Northern America would contrast with one held in Southeast Asia. The particular rituals that take place within funerals ultimately unveil the culture of the people that practice them. In Vietnam, it is believed that the body may cease to exist, but the soul is indestructible. Hence, death is viewed as the transition of the human soul from the terrestrial life into the spiritual world (*gioi khac*). The world of living and the dead are intertwined, where actions from either worlds influences the other. Descendents are protected by the souls of the ancestors, provided that they are ensured proper nourishment in the afterlife. Thus, the dead are as highly revered as the living and funeral ceremonies are regarded as extremely sacred and of great significance. Vietnamese mourning rituals are complex and span over a course of numerous months after death, yet, it is a tradition that ultimately unites and strengthens family relationships. The aspect of communal unity and family structure and obligation, as well as the belief in spirits and the soul, are characteristics that shape Vietnamese culture and are reflected through rites practiced within traditional Vietnamese funerals, including the preparation of the dead, extensive community involvement in the funeral, the mourning period, and rituals of honoring deceased ancestors.

It is a belief in the Vietnamese culture that the time following death is highly important because it marks the point at which a person's soul leaves the body and begins its journey into the spiritual world. However, it is not guaranteed that the soul will reach its desired destination among other ancestors and may, instead, become a condemned "wandering spirit" or *con ma*. These malevolent entities are "doomed to remain in the world of the living without a regular supply of food...and can sneak in and steal the bounty dedicated to a family ancestor" (191 Nguyen) as well as harming the spirit's offspring. As a result, it is an obligation of the living kin to perform specific funeral rites in hopes of reducing the possibility of damnation of the deceased. Although there are slight variations of the rituals practiced within funerals throughout different regions in Vietnam, the overall objective is to safely guide the soul from the body into the ancestral realm.

The first ritual required immediately follows the death of a person, in which the body is prepared for the funeral. Family members carefully wash the corpse, symbolizing the ridding of soil from the physical world, and dress the body in the best available clothing. A white cloth is placed upon the face of the dead (where the soul is believed to reside), which acts as a barrier to further emphasize the separation between the dead and the living. To ensure that the soul has had adequate food and wealth before its journey into the afterlife, a pinch of rice and three gold coins are placed within the mouth of the corpse. A prayer service is held as the body is then transferred into a coffin, where it "remains in the family home for three days (before burial), while relatives, in-laws, neighbors, and colleagues pay their respects...as a family member kept vigil over the coffin at all times" (Hoang). During this time, an altar is arranged with photographs of the deceased,

candles, incense, and food offerings, where relatives are able to say their prayers.

Three days after death, the coffin is removed from the home for the burial ceremony. Mourning guests wear a white headband, while sons and daughters wear special mourning attire; complete with a white tunic of course fibers and special headgear. The eldest son is required to wear a straw hat or *mũ rom*, along with a mourning staff, while daughters wear a peaked cheesecloth cap. During this time, “musicians must be hired, numerous attendants are necessary, and a huge ten-foot high hearse painted with many dragons and other figures are used” (Crawford). The procession is led by Buddhist monks, followed by carriers who chant prayers and hold banners that detail about the deceased. They hold the altar as well, set with a picture of the deceased, two peanut oil lamps, candles, incense, and flowers. Massive displays of food offerings, consisting of roasted pig, fruits, cakes, and wine, are also carried, preceding the hearse that is pulled by several people. The eldest son leads the family, relatives, and friends behind the hearse. The wails and cries of the family combine with the background music, resulting in a “soulful sound”. Upon burial, “the eldest son, the monk, or funeral attendants throw a symbolic handful of dirt into the grave and then pass on their respects to the rest of the family” (Crawford). The role that the eldest son plays within the funeral rituals reflects upon the Vietnamese custom of family structure and responsibility. The foundation of family structure is based on age, where the eldest son (if not, eldest daughter) holds the important obligation of leading the family, caring for the parents until old age, and providing their souls’ nourishment after death. The duties that are placed upon the eldest child unveil the dependence and close relationship that each family member has for one another,



thus, reflecting upon the idea of life revolving around the family unit.

Following the burial ritual, the entire community, consisting of relatives, friends, and neighbors, gather at the home and offer gifts of incense, money, or trays of food for the family during the *phúng viếng* phase of the funeral. A large feast is also held at the home to serve these guests. "When people arrive in the home, they make the symbolically important declaration to the family that they have come to 'divide the sadness' (*chia buồn*) of the grieving family" (189 Nguyen). By "dividing the sadness", the grief that burdens and is inflicted upon the family is lightened. Through this act, the social ideology of unity and community in the Vietnamese culture is emphasized, where members of the community gather to help soothe others suffering from pain and loss. Feasting further brings the community together for the feeling of warmth and love, which is highly treasured by those in mourning during a period of grief. The assemblage of the community for the purpose of aid and relief from pain reflect upon the high value of sentimental relationships in the Vietnamese culture.

The mourning period following the funeral lasts for a total of two years. Until the forty ninth day after burial, a weekly memorial service is held by the family. During this time, friends and relatives gather to feast, pray, and reminisce of the deceased. This memorial is held again on the hundredth day after burial, followed by the first anniversary of the death. At each memorial service, family members wear the mourning clothes worn at the funeral. After the second anniversary of death, these clothes are burned to signify the end of the grief process. During this two year mourning period, family members traditionally wear garments of crepe of ample cut with a seam in the middle of the back. However, this requirement has been

now modified to a piece of black or white cloth that is worn around the arm, lapel, or head to signify mourning. Bright clothing, entertainment, and weddings ceremonies are also prohibited by mourners during the mourning period. "The socially prescribed rituals from the time of death until the end of the mourning period are designed to provide a structure for the grief process. To the bereaved, the image of the deceased as part of this world is still fresh in their minds and recedes itself into another world only gradually" (Hoang). After the two years of mourning, the ancestors are continued to be commemorated through memorial ceremonies held on every death anniversary, as well as the lunar New Year (*Tết*), and on the first and fifteenth days of each lunar month. These numerous ceremonies that honor the dead emphasize the belief of link between the living and the dead in the Vietnamese culture. Paying tribute and respecting ancestors are exchanged for protection for living. These ties underline the significance of community and family, during life and even after death, along with the responsibilities of the family to care and honor the deceased.

Funerals are a time of grief and sorrow for those who have lost their loved ones. However, they are also a period where people are able to gather and enjoy shared memories of the people once living. Through the rites that are extensively performed during Vietnamese funeral ceremonies, the significance of family relationships and obligations to the ancestors are underlined. These ceremonies ultimately bring individuals together, to unite them and create a stronger bond that ties the living to the dead. Through this, the memories of the deceased will not become lost, rather, forever cherished and honored by their successors.

---

#### Bibliography:

- Young, Marilyn, and Robert Buzzanco. *A Companion to the Vietnam War*. Blackwell, 2002.
- Nguyen, Van Huy. *Vietnam: Journeys of the Mind, Body, and Spirit*. University of California Press, 2003.
- Crawford, Ann Caddell. *Customs and Culture of Vietnam*. Charles E. Tuttle Company, 2001
- Hoang, Dieu-Hien T. ., "Death Rituals in Vietnamese Society". *Ethnomed*. Dec. 13, 2007  
<[http://ethnomed.org/cultures/vietnamese/viet\\_death.html](http://ethnomed.org/cultures/vietnamese/viet_death.html)>.

## MÂY THU

NGUYỄN THIÊN TRƯỜNG

Trời Thu lá đã đổi vàng,  
Nắng rồi lại cũng vội vàng đi qua.  
Cây trà tháng chín nở hoa,  
Cánh chùa vắng vẻ làm ta thẫn thờ.  
Trăng thề còn đó chưa mờ,  
Bên em anh đã ngăn gờ tâm hồn.  
Thương em anh đã cầu hôn,  
Nhớ em e thẹn nói khôn nên lời.  
Đêm sao bàng bạc khắp trời,  
Cầm tay hai đứa chơi vui nẻo về.  
Rồi anh không vẹn lời thề,  
Mong em hiểu được lòng quê bể bàng.  
Ngậm ngùi làm kẻ sang ngang,  
Kẻ đi người ở héo tàn như nhau.  
Đời thường là lắm thương đau,  
Chúc em hạnh phúc bạc đầu trăm năm.  
Tình anh đứt ruột tơ tằm,  
Tìm đâu thấy được tri âm giải sầu.  
Em ơi giấc mộng càng đau,  
Mắt em mới biết địa cầu quạnh hiu.

# UNVEILING THE SIGNIFICANCE BENEATH COSTUMES

AMANDA TRUONG UYEHARA

## Unveiling the Significance Beneath Costumes

The essays "The Very Nasty Party," by Mark Lawson and "Mistaken Identity: The Perils of Theme Parties," by Shana Pearlman, focus on the social and political controversy that arises from costume parties. Centered in Great Britain, Lawson brings forward the political issue that resulted from the "colonial or native" party that Prince Harry of Wales attended in German Nazi uniform; while Pearlman comments on the characters that students portray in the "ghetto parties" held on various college institutions throughout the United States. Both Lawson and Pearlman unveil the stereotypes prevalent among different classes, genders, and races that are suggested by the costume choices individuals make at these parties and the effects on specific groups of people that result from them, along with the unseen power struggle between "superior" and "inferior" classes, genders, and racial groups that unconsciously permits their expression. As a result, the "inferior" groups who are stereotyped upon are ultimately victimized by these illegitimate portrayals and are robbed of their self-worth and personal identities, while the antagonists gain a more prominent definition of themselves.

In his column, Lawson places much emphasis on the underlying "nastiness" of "colonial or native" costume

parties that are currently in existence. Throughout "Nasty Party," it is self-evident that he feels a strong objection towards such racially-themed parties; however, he is even more appalled that these adult social events are also being held by younger generations. He says that "it seems equally astonishing that, in 2005, there is a section of society in which it is not considered odd for a teenager to throw a party with the theme of 'colonial or native' and at which, according to some reports, young male guests blacked up their faces" (260). The unsurprised reaction from the public suggests that such controversial parties are accepted in particular well-established societies (in this context, Britain) and are perceived to be ordinary. However, Lawson makes it very clear that these events are anything but ordinary and promote antagonistic beliefs that should not be taken lightly. "Colonial or native" parties celebrate and glorify infamous racist figures and societies, such as Hitler or the Ku Klux Klan, while preying upon those who fit "native" racial stereotypes. In turn, costumes are used to express the negative labels that are inevitably placed upon the "natives," such as blackened faces to represent black people. The racist and ignorant actions of these party-goers are degrading to the groups of people who are victimized by the stereotypes. Because they are labeled as "natives", these victims are unjustifiably regarded and looked down upon as people of lesser culture and of inferior worth, as compared to the more "dominant" racial groups; hence, the "colonial" aspect of the theme. Thus, the demeaning of particular groups of people in order to dignify the iniquitous atrocities of former doctrinaires is what ultimately makes "colonial or native" parties "nasty."

Lawson also expresses much criticism toward Prince Harry's choice of Nazi attire that he attended in at a

friend's costume party and the defenses that were used to pardon the prince for the mistake. He says that

there has been some attempt by friends of Harry and the monarchy to mount what might be called the Mel Brooks defense... but the musical's fans argue that Brooks is inoculated against the possibility of offence by being Jewish. Unless something lies in the royal bloodline beyond even the most lurid internet rumours, Prince Harry can hardly claim this exculpation. (261)

Lawson is suggesting that it may be acceptable to represent and express a negative stereotype toward a specific group of people if a person identifies themselves as belonging to that group. In turn, people are given the power to stereotype and misrepresent the certain groups of people that they belong to, regardless if it is offensive or disrespectful. As a result, discrimination and racism becomes almost legitimate, provided that these "guidelines" are followed.

The stereotypes that are expressed in costume at themed parties are not limited to only race, but also run prevalent among different classes and genders as well. In "Mistaken Identity", students who attend "ghetto parties" dress to portray themselves as "pimps" and "hos." The costumes that these students wear negatively represent and stereotype working-class African Americans as these "pimps" and "hos," thus, creating an image of them as people lacking moral values. Working-class African American women, represented as the "hos," are being depicted as objects, with the sole purpose of being bought and sold to male consumers. On the other hand, the working-class African American men, the "pimps," are the domineering figures who possess power and control over the women, while exploiting their sexuality. Inevitable consequences result from the way in which large racial groups, such as

working-class African Americans, are being portrayed by these types of derogatory costumes. Pearlman questions, "It's very easy to pick out an image or two to represent a culture for the purposes of dress-up, but what does that do to true members of a culture? What does it do to the people who appropriate that culture?" (262). She suggests how stereotypes portraying a society of people can negatively reduce the image of all members of that society into a single label, regardless if it legitimate or not. In effect, these people are stripped from their true, personal identities and are left with only that stereotype to identify themselves with.

Similar to how it appears acceptable for people of certain racial, gender, or class groups to express the stereotypes that exist in the groups that they belong in, as shown in "Nasty Party", people of certain race and class status are also empowered to stereotype upon the races and classes that are considered "below" them. This is shown by the stereotypes that students of specific race and class make on other races and classes, which are represented by costumes. The students who sponsor and attend to "ghetto parties" are typically from Greek fraternities and sororities, in which little ethnic diversity exists. "Whether or not the Greek system ought to be faulted for its lack of ethnic diversity isn't clear. What is clear is that it is largely white" (263). There exists here a power differential between different classes and races, where it is tolerated for white people of upper classes to belittle and degrade blacks of lower-working classes. However, this does not apply vice versa. The power struggle between whites and blacks and between upper and lower-working classes is highlighted through this limited acceptance. People of the white race and upper classes are considered to be of "higher status" as compared to people of the black race and lower

classes. This hierarchy unevenly distributes power among the different races and classes of people, leaving those on top of the ladder with the power to stereotype and prey on those of lesser “rank”.

Pearlman also reveals the significant role that costumes play in defining identity through contrasting representation. Pearlman points out how, “White needs black as something against which it is identified...the white aping of black culture sets whiteness apart while conversely demonstrating a curious dependence upon and solidarity with it” (263). White people are able to sculpt their identities by portraying their “counter opposite,” the blacks, because it provides a contrast by which the defining qualities of “whiteness” can be highlighted upon. Although this ultimately will set a well-defined boundary between what is considered “white” or “black,” it also ironically shows a unique dependency that each race has for each other. Without their “black counterpart,” whites would have nothing to contrast themselves with, and as a result, diminish the identity that makes whites “white” and vice versa. “The same politics are at work in ghetto parties. White girls and boys dress up according to popular African-American images to underscore their whiteness, yet they are racist and misogynist” (263).

Costumes that represent stereotypes expressed in themed parties, such as “colonial or native” and “ghetto” parties, negatively impact the race, gender, and class that they themselves are portrayed as. The groups stereotyped upon are often demeaned and misrepresented, having been stripped away of the image that truthfully distinguishes each individual. Individuality no longer exists because it has been substituted with the stereotype that blends the identities of each member of a group into a large overarching label. Yet, when a group of people stereotypes



another of opposite race, class, or gender, the aggressor is left with a more distinguished identification. Both Lawson and Pearlman criticize the usage of these derogatory costumes in ways that contributes to the misinterpretation and degrading of specific groups of people and their cherished cultures. However, is it ever possible for costumes to escape the grasp of stereotypes?

AMANDA TRƯƠNG UYEHARA

## THE LEAF FALLS DOWN

THU LONG GIOVANNA TRUONG

One little leaf falls down from the sky,  
It drifts down and lands in your eye,  
You are not happy it lands in your eye;  
You are so upset, you start to cry.  
You cry and cry until it gets out of your eye,  
Then you stand up and say:  
“It cannot upset me!”  
But then another leaf falls and you cry,  
“Pour me!”  
You look up and then you see,  
Oh my gosh! A naked tree!

LÁ RỤNG(thoát dịch)  
TRÁC NHƯ

Lá rụng trời Thu vương mắt ai,  
Lệ tuông, lã tả cứ rơi hoài;  
Bực lòng muốn hỏi: “Rơi nhiều thế?”  
Nhác thấy cành trơ trước gió mai

# **THE JOURNAL TO OKINAWA, JAPAN**

ARIANA TRUONG UYEHARA

**Monday August 13, 2007 (In Japan)**

**Sunday August 12, 2007 (In America)**

Dear Journal,

Since I am insanely lazy right now, not to mention tired. I will sum up everything really quickly right now. The long plane ride here happened to take 10 hours long. We went on the plane in America at 1:00PM and came to Japan at 3:00 PM. Its like a 16 hour difference or something because over in America it's August 12<sup>th</sup> and here it's August 13<sup>th</sup> on a Monday. Since the journey here was so long, they served us food like a billion times more than they were regularly serve us. They gave us like, 2 lunches ( 5 courses included in each of the lunch boxes) , 3-4 drinks, and 3 snacks or something. I was trying to not blow up the whole time because I seriously thought I would. I also forgot to add that before we even boarded the plane, my dad, mom, sister and I had to stuff ourselves to death because we thought we were going to starve on the plane like we normally do. I guess we were wrong this time. Anyway, when we got off the plane and stepped foot into the Japanese train station, it was humid as hell. I was praying for my life to stay alive until we got outside so we would perhaps get some nice, fresh, crisp, cool air so I can come back to life again. Unfortunately, the air inside the train station was even cooler than the air outside! I would

also like to mention, almost all the women and the men in Japan look almost the same as one another. I couldn't distinguish the difference between the girls probably because all the girls have orange hair and they wear just about the same things as one another! The guys almost look alike too, because they're all wearing the same business suits. It's a wonder how they can all tell each other apart! Anyway, as we were walking to our hotel, I remembered hearing from one of my friends who came here a few years ago, that cigarettes were sold in vending machines and anyone could have access to it. So I decided to check for myself if she was telling the truth and she was right! They had a vending machine for cigarettes just as they do for soft drinks. Each machine says on a sticker that you must be 20 or over 20 to smoke. I just laughed to myself when I read that because if we had that vending machine here in America, all the cigarettes including the machine itself would be gone by now! They still give you the option to do so but I guess it was due to some "honor policy" or something that only people 20 or older would smoke. But I just read the label not believing that people would actually abide to those rules written down on the labels stuck onto the vending machines. Everyone I traveled with today were very irritable because they were probably just as tired as I was when we got off the plane. So we finally got to our destination and into our room. It seems that from the movies the hotel rooms in Japan are extra small, but I always thought that's because Americans are naturally tall people and the rooms were just normal sized. Boy, was I wrong. When we go to our rooms, it was like, built for a smurf or something...it was so small and compact I felt like a giant in it! I mean, when I was taking a shower, the roof of the shower was like 5 inches away from my head! Thank god I'm short because if I were 5'8 or

something, that would really suck. And the elevators were really small too, you can only fit like, 4 people in it, I swear. It was only my dad, mom, sister and I in the elevator and I and the elevator was so stuffed. Anyway, I'm really scared right now because I'm in the hotel room by myself and my friend was being the least helpful when she told me all those ghost stories of the hotel rooms so now I'm just scared to death. Good night.

**Tuesday August 14, 2007 (In Japan)**

**Monday August 13, 2007 (In America)**

Dear Journal,

Today I woke up at 7:00Am or something in the morning because we got some free tickets the night before to eat at this all you can eat buffet. I was thinking to myself, "it's sushi time" because I'm madly in love with sushi. Well, it seems once again I am disappointed because when I ran down to the buffet, they served food that you would normally see in America. No sushi. Just sausages. I think it was around 11:00Am when we finished eating as we boarded the shuttle to go into Tokyo. I honestly don't even know where we are right now, like where is our hotel even located at? I'm like, so confused and the signs around me don't really help either because I can't read Japanese Kanji! So I guess we got off somewhere when the shuttle dropped us off. We walked the whole day in the stinkin' heat that was like freaking 110 degrees or something! First we walked into something that I would have thought of as a forest but actually there was a hidden temple within the forest, which I thought was pretty cool. They had a well where you're suppose to wash yourself with it, from the cool large wooden spoons, and not drink it. I mean, but when you have just come back from a walk through an oven, anything cold and crisp would taste good to you too. And that was the best and most delicious mistake I made

when I crammed some of the water down my throat. It was like, heaven. Until my parents caught me going for seconds then it all ended. From there, I was forced to drink warm water that my parents carried. I mean, it used to be cold water when we first started out, until the sun heated it up and now its like, warm/hot water. So we finished our water and it had only been 5 minutes since I was introduced to it by my parents. So I set out to look for a cafeteria, or vending machine to get something cold to drink. I was so thirsty though, I was basically drinking my own sweat until I found the cafeteria. From what I observed, there were a lot of monks and a lot of tourists and temple people in the area. The emperor was supposedly praying in that temple from time to time. Which leads me to the question, did you even know they had an emperor in Japan? Because I had no idea this whole time, partially because I never really paid attention in history class, but yes, I was very surprised. I heard he's also very old, obviously. Then we went to a gallery museum that had paintings that dated aback to the 1880's! I thought that was very cool, yet, somewhat unbelievable because the paintings were so fresh, it looked like it had been recently painted. Then after, we went to the emperor's vacation home, an imperial palace which was more like a huge hotel. I guess its half a hotel and half his home. Probably when he's in the area they kick people out so he can stay there and when he leaves people can come back. We weren't allowed to come in though, at least not today. Then we went to his next "vacation home" or should I say CASTLE because it was like a British castle with the yard and everything ( in which I should add, is the size of 2 football fields!). Then we went to his other home, I mean, castle which was like 20 times bigger than the last one we saw and it includes a large lake around the fortress with boats and swans swimming around and about

everywhere. Please also take into consideration that we walked to all these places which probably added up to 10 miles today, so we took the taxi to the shuttle in Tokyo, ate out, and we were home again in the hotel. Then we went out for a walk again and I bought some candy and ate it. Right now, I have around 10000 yen which equals out to 100 dollars, well not anymore. Now its 9500 yen because I just bought stuff. My feet hurt a lot right now so night.

**Wednesday August 15, 2007 (In Japan)**

**Tuesday August 14, 2007 (In America)**

Dear Journal,

Today we are leaving Tokyo at 5:00 Pm and so before that we all did some food shopping. I realized that Tokyo isn't all that bad like I thought. It's just the the girls and boys I don't like, that's all. That would be like 80% of the population at this point! They're kind of rude, and stuff so I don't really like them. But the working age people and old people in general are pretty much cool with me. Unfortunately, around here you barely see any old people because they probably all resided to the country side where they're retired. Anyway, there was like a hidden basement where they sold a bunch of foods and like a ton of people gathered together to sell stuff. Don't get me wrong, its not a place to bargain for things, it's just a bunch of really expensive and random shops all stuffed together in one basement. But all the stuff being sold are really beautiful and not to mention small! Here in Japan it would take like 5 slices of cake to fill me up whereas in America it would just take me 1 slice of cake to be dead full because in America, we like living large! So we went to the airport after our little miniature shopping spree and I had only 8000 yen left! Anyway, so we were waiting for our plane ride and suddenly I realized, as I looked around that there were a bunch of Caucasians and African Americans and

Mexicans. Everyone was either a tad older than me or in the middle ages of 30 or so. They filled up 80% of the room and I thought at first that maybe it's because everyone was taking a vacation to Okinawa. Then I saw a group of very fine looking young men and I saw their backpacks and read the label on it. I finally realized that all these people were going to the army, and they had brought along their family members. Okinawa is known for having one of the most largest army bases in the world, so that's why they're all here. So after we got to our hotel ( and it's like really late and dark right now), I examined that it was even smaller than our last room in Tokyo and also darker too. Anyway, there's a small mall located right next to our hotel called Jusco. It's a walking distance away so my parents and sister left me there in the hotel by myself because I still had nose cleansing strip still stuck on my face and they had to hurry and get some food before the mall closes. They told me to stay in the hotel until they would come back for me in about 30 minutes. So I agreed. Then I hung out at the hotel for 5 minutes, then walked over to the mall and found them. Oh yes, I forgot to mention, they were really mad at me. Ok good night.

**Thursday August 16, 2007 (In Okinawa)**

**Wednesday August 15, 2007 (In America)**

Dear Journal,

We went to a beach or something today but it was like a kiddie beach so we told the taxi to take us to the nearest and best beach he could think of. It was one of the most beautiful beaches I have ever seen; considering I don't see many beautiful beaches because most of them have poo floating everywhere in the water that I happened to be swimming in! Anyway, this beach was so beautiful and the environment was so raw that if you happened to be swimming in the water like I was, and picked up a rock,

you'd see a bunch crabs and shrimps hiding within the rock. Jellyfishes were also swimming around the water so that's why they set up a net to keep them out. Unfortunately, that didn't work out so well because they still swam through the net and stung people. I also figured out at the end of the day that my fingers were all cut up because the rocks that I picked up with my hands were extra sharp and I had no idea at the time. I also forgot to mention I was the only one swimming today because my sister ditched me in the water because she thought it was "unsanitary". Only my dad joined me at the end. Then after we walked to the nearest mall, Jusco, even though I was soaking wet in my normal clothes that I happened to swim in, and we shopped around. The end.

**Friday August 17, 2007 (In Okinawa)**

**Thursday August 16, 2007 (In America)**

Dear Journal,

Today we went to a castle; it was a replica of the emperor's old palace because the old one was burned down during WW2. Also, I would like to mention that my parents broke the flash to our camera and forgot our umbrella in the taxi. So now we are left without any shelter from the rain. Oh yes, I neglected to add that as I was shopping in the tents set up next to the castle, one of the store workers saw me and asked something in Japanese. He was talking really fast and all I could say to him was "slow down" so I can take a moment to comprehend what he just said. Anyway, I guess he figured I can only speak English so he called over his friend who called over her friend and so they seemed very interested to find an Okinawan that can speak English. These people were very nice and kind and so I decided to boost their economy by buying a little charm for a necklace (the string wasn't included because it was sold separately). Just as I was about to leave, the guy worker gave me a free



chain/ string to the necklace saying that me and him are now friends and that I'm his English teacher. I thought that was very sweet of him and this made me realize that not all the teens around here are rude. The girl who worked there was also very nice too. Then at night we went shopping down town and I saw a old homeless dude and so I donated money to him. It seems that his kids ditched him and didn't want to take care of him anymore so they left him on the streets to beg for money. That was mostly the reason why Okinawa has some homeless people. So after that we went shopping some more around the area, a number of marines were walking around the area because I guess they were allowed to take a little vacation for a week before they start their training. So then after that we passed by this small looking restaurant that's connected to a tall building, a few of the workers dressed in a kimono were in the front entrance talking to my parents, sister and I. The prices of the meals displayed on the billboard were quite expensive, but somehow they managed to convince my parents to eat try dinner in there; probably because they said that their was going to be a show. When we got within the building, the inside was small, probably as big as a room, but suddenly they led us to an elevator with 4 floors, each room bigger than the last. Finally, we reached the 4<sup>th</sup> floor, which also happened to be the biggest room out of all the rest, and from there we were seated on the floor on some chair thing ( that was missing the legs). A special order of some meal was set up for us and so finally they brought out the food. I would have to say, the meal itself, would have only filled up 1/10<sup>th</sup> of my stomach let alone, dividing it amongst 4 people! I mean, a single piece of beef that was suppose to fill up one person, I repeat, one person, was the size of my thumb! I don't know, maybe because I just happen to be used to eating larger meals in America, but

these thumb sized meals would never satisfy anyone in America. Sure the food is delicious, but they need to give a lot more food in order for me to be entirely content. Suddenly these dancers just came out of nowhere and started dancing for about 10 minutes. The meal and the show all together was 12000 yen( 120 dollars)! I don't know if I can say that all of that is worth the money...So after we went back to the hotel, dropped off our stuff and went to Jusco to shop some more. Then we came home and went to bed.

**Saturday August 18, 2007( In Okinawa)**

**Friday August 17, 2007( In America)**

Dear Journal,

Today we went back downtown to further our shopping experience, but my sister wanted to go shopping in the departments. So after spending 20 minutes in the shopping mall located next to the downtown area, we went back outside to shop some more. Then nighttime came and we watched a show where a ton of people gathered to dance, old, young and middle aged people dressed in their kimonos. It was actually very nice looking outside and the weather was set for the occasion. Even though it was nighttime you would expect the air to be remotely cool, but no, it was still hot and humid just like the daytime. Then after we went home and went to bed. Tomorrow I will be able to visit my Okinawan relatives for the first time in my whole life! Hope it's gonna be a good one. Anyway, I'll update on more information tomorrow.

**Sunday August 19, 2007( In Okinawa)**

**Saturday August 18, 2007(In America)**

Dear Journal,

Just kidding about visiting our relatives today, I guess my parents got the date mixed up. So today we took the shuttle then a bus to a cave. It was dark, big, and for the first time

in many days, somewhere on this island there is a place that is actually cold! And I loved every moment of it. Reading the billboard before we went into the cave, its says that the cave contains fruit bats which made me even more excited to go into the cave. Inside, it was so big and dark that they had to put lights in certain area, but they made sure it didn't disturb the cave environment. Water was dripping at almost every single part of the cave wall. There was a small river running throughout the cave coming from somewhere; there was even a natural fountain with water running down on the rocks. Absolutely stunning. You would have to see it for yourself in order to believe me. The water was a clear blue color that you wouldn't even think that it would come from the rivers outside the cave to within. I even grabbed some mud from the nearby wall of the cave and scrubbed my hands with it as I washed it off from the cave water, although I don't think don't you're suppose to do either of the two. After doing that my hands felt pretty soft and refreshed. After the cave we went to a dance show, then a snake exhibit where I witnessed a 22 foot long snake. Then after we went outside and they had a fruit bat inside a cage and I touched, even though I guess we're not suppose to. Then after we waited for the bus and went home to shop at Jusco; after we went to bed.

**Monday August 20, 2007 ( In Okinawa)**

**Sunday August 19, 2007(In America)**

Dear Journal,

Today we are finally visiting our relatives for the first time ever. Apparently they're coming here to pick us up so we had to get ready in an hour. I went downstairs in the morning to the lobby to grab something to drink from the vending machine. As I headed towards the machine, I saw a lady and someone that would look like her father sitting next to her in the lobby. We looked at each other and I

smiled and walked off not even stopping to figure out who they were. I got my drink and headed back upstairs. When I got back to my room, my parents and my sister were finally done getting dressed so we headed downstairs to meet our relatives. At that moment I realized that the people I passed by earlier were my relatives! So we went downstairs and I realized that I was right, the lady and the person whom I thought was her dad was actually my dad's cousin and uncle. We were then taken into this mini van that is half the size of a mini van in America and were driven to my dad's aunt's house (who is also my grandma's sister). So at my dad's aunt's house, we sat and ate crackers and drank tea. After, the 7 of us walked to a nearby soba place and ate some Okinawan soba which was very delicious tasting. I realized that this area was really poor and the streets are extremely narrow. Although the area was very poor, it was also a "very safe place" said my parents. My dad's cousin dropped off my dad's aunt when we finished eating and took us to a Buddhist temple with a great view of an ocean and everything as we walked around cliffs and speculated the area. While we were viewing the area, tons of mosquitoes crowded around my sister and I as they had their blood sucking fiesta. We tried to smash them to death with our soda bottles but each time we did that, more of them would come in for the kill. Afterwards, we went inside the temple building and that was where I saw the largest Buddha I have ever seen my whole life. It was like, as big as the Lincoln sculpture in the Lincoln memorial. Finally, after seeing all this we went back to my dad's aunt's place to pick up my dad's aunt so we can all go eat out. She led us to my dad's other cousin who is also my grandpa's sister. Her house was really close to the other house. After the little family reunion ended we went back to the house and talked a little more before my sister

pointed out a gecko crawling up the window. So I lunged at it and missed. The gecko's here are green and look quite similar to the ones on the Gecko commercial. As we finished our dinner, I realized that this dinner was not expensive at all, and it was twice the size of the 120-dollar meal we ate a few days ago. The reason why the other people charged the meal at such a high price was because that was a tourist area and they knew that there are a ton of tourists so they increased the prices by a significant amount; they're probably thinking that we are oblivious of the actual cost of what the meal was suppose to be. Which we were, until now. At the end my parents, sister and I went back home and shopped at Jusco and went to bed after.

**Tuesday August 21, 2007( In Okinawa)**

**Monday August 20, 2007( In America)**

Dear Journal,

Today I had to wake up at 10:15AM to take a shower and get dressed because my dads cousin was coming to pick us up and take us to the aquarium. All this happened so fast that none of us had breakfast and we were starving. Dads childhood home was on the way to the aquarium (which I forgot to mention is 2 hours away) so we dropped by. A new family had already occupied this home but that didn't stop us from further wandering into their backyard as we took pictures and videotaped it. Luckily they weren't home otherwise I don't even want to think about what would happen to us! So about 20 minutes later, we continued our journey to the aquarium, while munching on crackers as our substitute breakfast. Finally, I passed out for a couple of hours and awoke to find myself at a little plaza located in the mountains. That was kind of weird because everything around me was almost green, and it freaked me out. You would think that a mountain would at least have some sort of cool breeze or something but no, it's even more hotter

than where we last were! I unloaded from the car as all of us made our way to a nearby restaurant and chowed down on food. The aquarium was only a half hour or so away from where all of us were at this point so back in the car we went. Finally our destination was reached as our tired bodies began to crawl out of the car and into the once again, scorching heat of mother earth. After viewing the enormous water creatures we walked out to the back and I saw a small little beach where people were playing on the sand, so I decided to join them. Excited as I was, the water was just so tempting that I decided to go run around in it myself, even though nobody else was in the water for some reason. As I went to the side of a huge cliff trying to rip the barnacles out of the wall (while still in the water), my sister started freaking out about something as she called me over. I ignored her as usual until I realized she wasn't going to give up, so I did as I headed over to her. She pointed out to me that the water I happened to be playing in contained the most dangerous and poisonous animals ever, such as the poisonous jelly fish, sea urchins, fishes etc. So that was when I decided to not play in the water anymore. After that we all went to a plant greenhouse thing where they had a bunch of orchids and a really big random tower. At the end of the day, we met up with:

- My dads uncle ( my great uncle)
- Dads aunt from his moms side ( my great aunt)
- Dads aunt ( who is also my great aunt)+ the grandkids and dad
- Dads cousin( my great aunt) + her son
- Dads cousin second sister and her husband and kids
- Dads cousins 3<sup>rd</sup> sister and her husband and kids

Oh my god I don't even know anymore! I think that's how the order went. There's just a ton of people and that's all you need to know. Ok so anyway, after that we all said our

goodbyes since this is probably the first and last time I will ever see them again. Then we went to Jusco to shop some more. Finally I can go to sleep now...

**Wednesday August 22, 2007 (In Okinawa)**

**Tuesday August 21, 2007/Wednesday August 22, 2007 (In America)**

Dear Journal,

I hate to announce it but today is the last day in Okinawa. We woke up at 8:30 because we had to leave at 9:00AM and stuff. The cab finally arrived and drove us to the airport. I was sitting in the chair near the window and my sister called me over to look out the window. That my friends, was where I saw a blown up plane. It was some China Airline plane and looked like it would have been used for a movie or something. The plane was all grey and charcoaled out and it literally looked like it blew up. And it did anyway, but on Monday. The story went that the passengers on the plane were in there and they smelled smoke coming from the back (this was when the plane landed) and the incompetent captain or something said they should remain seated. Fortunately, everyone began to panic and so they all fled the plane. The moment they got out the plane, then it blew up but no one was hurt. So then anyway, after witnessing the blown up plane for myself, it was our turn to go on the plane back to Japan. I mean, there's just something about seeing a blown up plane, then going on one myself 5 minutes after, that really bothers me. So anyway, after we finally got off the plane in 1 piece it was around 3:00 P.M. so we had about an hour and 10 minutes to wander. I was starving to death because at the other airport and at the hotel in the morning I only had like a piece of bread or two. Anyway, I forgot to mention, I have no more money left at all. I have spent the last of it yesterday; on something I don't even remember buying. So

after, we got on the plane and I hoped to sit next to a good-looking fellow. There were 3 empty chairs next to me and I hoped that the chances of having one sit there would be somewhat high, but NO. I had to sit next to some greasy dude who smelled like beer. Every 5 minutes he would order like a can of beer and chug it down in 3 seconds. It was very mortifying and unpleasant at the same time. I have to admit, he's a nice guy though; but after 8 hours for me and 50 beers for him, I was beginning to lose my sanity. I tried to take my mind off him by watching *Blades of Glory*, until I realized it was in Korean for some apparent reason, then I was beginning to lose it. Oh yes, I repeated the date above for Aug. 22 twice because we went on the plane it was basically at 5:00PM and a few hours later it was night time; then we were in America and so since America is a day back from Japan and we are in America now, the day is once again, August 22, 2007. I hope that made sense because it barely made sense to me. A few things I have learned from Japan/Okinawa before I end this journal entry for good:

1. Japan and Okinawa are as hot as hell
2. Okinawan and Japanese people are not the same
3. I have 43 mosquito bites mostly on my right leg
4. Japanese and Okinawan people are honest people

So in the end, I realized that Japan and Okinawa are pretty fun places to be at, but I would still rather live here in America if I were given the choice to move.

ARIANA TRUONG UYEHARA



# BÁO CÁO TỔNG KẾT SINH HOẠT CỦA HỘI TSBĐ BẮC CALI NĂM 2007

## I. TIỆC TÂN NIÊN

Theo thông lệ hằng năm Hội TSBĐ Bắc Cali có tổ chức một buổi tiệc tân niên để cho đồng hương và thân hữu Bình Định có cơ hội gặp gỡ, hàn huyên nhân dịp Xuân về. Năm nay dạ tiệc tân niên đã được tổ chức tại nhà hàng Dynasty Chinese Seafood Restaurant, tọa lạc tại 1001 Story, San Jose, CA 95122 vào lúc 5:00 giờ chiều ngày Chủ Nhật 11 tháng 03 năm 2007 (nhằm ngày 22 tháng giêng năm Đinh Hợi).

Khoảng 400 đồng hương tham dự trong buổi họp mặt đầu Xuân này với nhiều tiết mục vui nhộn như xô số lấy hên đầu năm, múa lân, lì xì cho các thiếu nhi dưới 12 tuổi và một chương trình văn nghệ giúp vui gồm các ca sĩ nổi tiếng với sự đóng góp của nhiều ca sĩ địa phương sau cùng là phần dạ vũ đã đem lại cho mọi người một cảm giác ấm cúng và thân thiện trong tình đồng hương vào những ngày đầu năm Xuân của năm Đinh Hợi.

Sau đây là một số hình ảnh minh họa cho sinh hoạt của dạ tiệc tân niên của hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali năm Đinh Hợi 2007



*Quang cảnh sinh hoạt dạ tiệc Tân Niên năm Đinh Hợi 2007*



*Lễ chào Quốc Kỳ Hoa Kỳ và Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà*



*Đoàn múa lân chào mừng quan khách*



*Anh Võ Bá Trác Trưởng Ban Tổ Chức tuyên bố khai mạc Tiệc Tân Niên*



*Anh Tony Đinh Hội Trưởng Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đọc diễn văn chào mừng*



*Anh Đường Anh Đồng báo cáo sinh hoạt của Hội TSBD/ Bắc Cali trong năm 2006*



*Sinh hoạt văn nghệ của Hội TSBD/ Bắc Cali*



*Cụ Võ Toàn cao niên của Đồng Hương Bình Định chúc mừng năm mới*

## II- PICNIC HÈ HỘI NGỘ

Picnic hè hội ngộ năm 2007 đã được tổ chức tại Lake Cunningham Park

từ lúc 10 giờ sáng đến 06 giờ chiều ngày 15 tháng 07 năm 2007. Đây là một địa điểm kang trang, rộng rãi với hai mái vòm rộng thoáng có rất nhiều bàn ghế sắp sẵn và nhiều bãi cỏ xanh rất thích hợp cho các hội đoàn tổ chức picnic cho đồng hương. Đặc biệt năm nay có sự kết hợp giữa hai hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali và Hội Ái Hữu Tuy Hoà Phú Yên, đã tạo cho không khí sinh hoạt hè đông hơn và vui hơn mọi năm.

Lễ chào quốc kỳ và quốc ca của Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hoà đã bắt đầu vào lúc 10 giờ sáng trong một không khí trang nghiêm hướng về tổ quốc Việt Nam để tưởng nhớ đến bao anh hùng liệt sĩ và dân quân cán chính Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh cho chính nghĩa Quốc Gia, và đồng bào Việt Nam đã bỏ mình trên biển cả, rừng sâu trên con đường vượt thoát chế độ độc tài, khắc nghiệt của Cộng Sản Việt Nam để đi tìm tự do.

Sau đó hai ông Hội Trường Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali và Hội trường Hội Ái Hữu Tuy Hoà Phú Yên đã đọc diễn văn khai mạc chào mừng đồng hương và quan khách đến tham dự.

Chương trình picnic hè hội ngộ bắt đầu bằng những món ăn như thịt gà, thịt heo, thịt bò đã được ướp sẵn, cơm chiên, bánh mì, xà lách, cà chua, dưa leo, nước uống đủ loại v.v.. với những lò nướng babecue lộ thiên cùng một đội ngũ phục vụ hùng hậu hoàn toàn miễn phí.

Phần giải trí văn nghệ gồm có các tiết mục hát bài chòi, karaoke, đặc sắc nhất là những vũ điệu Hawaii do con em đồng hương biểu diễn đã được đồng hương tán thưởng nhiệt liệt.

Phần thể thao gồm các môn thi đấu bóng chuyền, biểu diễn võ thuật Bình Định, nhảy bao bố, jumper cho các cháu thiếu nhi..Ngoài ra còn có những trò chơi giải trí khác như xổ số lô tô có thưởng, thi đấu cờ tướng...

Ban Chấp Hành hai hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali và Hội Ái Hữu Tuy Hoà Phú Yên vô cùng cảm kích trước những hy sinh to lớn của quý anh chị đã bỏ rất nhiều thời gian và công sức để thực hiện những món ăn trong ngày Hội Hè năm 2007 đặc biệt có anh chị Nguyễn Phong, anh chị Phan Thái, anh chị Võ Bá Trác, anh chị Đặng Đức Thông, anh chị Đường Anh Đồng, anh chị Bùi Tú và rất nhiều bạn trẻ đã góp công góp sức cho hội hè này được thành công mỹ mãn.

### **Danh sách Mạnh Thường Quân và Đồng Hương đã ủng hộ tài chánh:**

- |                                    |           |
|------------------------------------|-----------|
| 1. Chicago Title Company           | \$2000.00 |
| 2. Senter Auto Parts (Nguyễn Hùng) | \$500.00  |
| 3. Báo Thăng Mỡ (Trần Minh Lợi)    | \$200.00  |
| 4. John Nhân Nguyễn                | \$100.00  |

5. Ông Bà Raymond Trần	\$100.00
6. Đông Phi Luyện	\$100.00
7. Hội Ái Hữu Quảng Ngãi	\$100.00
8. Andrew Nguyễn	\$100.00
9. Đặng Nhượng	\$100.00
10. Nguyễn Hồng Vân	\$100.00
11. Luật Sư Nguyễn Công	\$100.00
12. Cụ Nguyễn Tường Chi	\$50.00
13. Thạo An Nguyễn	\$50.00
Tổng Cộng:	\$3600.00

Ngoài ra Liên Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali và Hội Ái Hữu Tuy Hoà cũng đã nhận được sự hỗ trợ tài chánh của đồng hương và thân hữu tại Cunningham Park là :\$750.00. Tổng cộng số tiền thu được là: \$4350.00



**Toàn cảnh khu sinh hoạt Picnic Hè Hội Ngộ và Giải Khuyến Học**



*Đông Hương Bình Định Phú Yên đang lãnh thức ăn.*



*Sinh hoạt bên trong nhà vòm*





*Đồng Hương và các thiếu nhi đang thưởng thức màn vũ điệu Hawaii*



*Sinh viên trường Đại Học San Jose State đang biểu diễn màn vũ Cheer Leaders*



*Anh Tony Đình Hội Trưởng Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali trao quà lưu niệm cho đại diện Chicago Title Company, mạnh thường quân lớn nhất của Hội*

## II. Giải Khuyến Học

Để khuyến khích tinh thần thi đua học tập cho con em đồng hương Bình Định Bắc Cali, Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đã tổ chức Giải Khuyến Học hằng năm vào mỗi mùa picnic hè hội ngộ. Năm nay 2007 là năm thứ năm con số học sinh ghi danh tham dự giải khuyến học đã tăng lên gấp đôi nhờ vào sự tham gia tích cực của quý phụ huynh và tinh thần thi đua học tập của các cháu. Sau đây là danh sách các học sinh đã đoạt giải khuyến học

### DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI LÃNH GIẢI THƯỜNG PICNIC HÈ 2007

1. **Nguyễn Quốc Minh Thư:** Con gái của Nguyễn Quốc Cường và Đỗ Quỳnh Minh Ngân, cháu nội anh chị Nguyễn Mỹ, là học sinh giỏi toàn trường.
2. **Jacqueline Nguyễn:** Con gái của anh chị John Nguyễn và Diệp Nguyễn, là học sinh xuất sắc của

trường My School. Cháu Jacqueline đã đoạt điểm Excellent toàn bộ các môn học trong niên khoá 2006-2007

3. **Vicky Nguyễn:** Con gái của Vinh Nguyễn, cháu nội của anh chị Nguyễn Mai, cháu Vicky đã được đề tên trên bảng vàng trước cổng trường Cedar Grove Elementary School, đây là năm thứ hai cháu Vicky Nguyễn đã đoạt giải khuyến học của Hội TSBĐ Bắc Cali.
4. **Jacqueline Hoàng:** Con gái của anh chị Thu Hà Nguyễn, là học sinh lớp Năm xuất sắc của trường Challenger school, cháu đã đạt điểm straight A trong toàn niên học với lời phê cuối năm Excellent và có hạnh kiểm rất tốt.
5. **Thinh Nguyễn:** Học sinh lớp Năm của trường Bracher Elementary School, cháu đã đạt điểm Excellent toàn bộ ba học kỳ và được bằng khen thưởng của Tổng Thống Hoa Kỳ Gorge W. Bush.
6. **Tina Nguyễn:** Con gái của anh chị Đông Nguyễn, là học sinh lớp Năm xuất sắc của trường Ramblewood Elementary School. Cháu Tina đã đạt điểm GPA 4.0 toàn bộ các môn học cháu đều đạt Straight A và A+.
7. **Tiên Minh Lê:** Con của anh chị Hoàng Lê và Thạch Nguyễn, Cháu ngoại của anh chị Nguyễn Mai, là học sinh lớp Bảy xuất sắc của trường Quimby Oak Middle School, mới qua Mỹ chưa đầy một năm, nhưng toàn bộ các môn học cháu Tiên đã đạt điểm cao nhất straight A+,
8. **Nguyễn Hoàng Ivonne:** Là con của anh chị Hoà Nguyễn, học sinh xuất sắc Lớp Bảy của trường

Hopkins Juniors High, Fremont Cali. Trong suốt niên học 2006-2007 cháu Ivonne đã đạt điểm GPA 4.0 , toàn bộ các môn học cháu đã đạt straight A- đến A.

9. **Johnny Trần:** Con trai của anh chị John Trần và Dạm Nguyễn, cháu ngoại của anh chị Nguyễn Mai, Là học sinh giỏi Lớp Tám của trường Chaboya Middle School. Cháu Johnny đã đạt GPA 4.0 trong toàn niên học, toàn bộ các môn học trong ba học kỳ của niên khoá 2006-2007 cháu đều đạt thành tích straight A và A+.
10. **Mieng Nguyễn:** Con gái của anh chị Nguyễn Thường. Là học sinh xuất sắc lớp Tám của trường Pala Middle School. Đây là năm thứ hai mà cháu Mieng đã đoạt giải khuyến học của Hội TSBĐ Bắc Cali. Trong suốt ba học kỳ của niên khoá 2006-2007, cháu Mieng đã đạt điểm GPA 4.0 và straight A , A+ trong tất cả các môn học.
11. **Nguyễn Mỹ Mỹ Trần:** Con gái của anh chị Nguyễn An Thọ, là học sinh xuất sắc lớp Tám của trường Challenger School, đây là lần thứ hai cháu Mỹ Mỹ đã đoạt giải khuyến học của Hội TSBĐ Bắc Cali. Cháu Mỹ Mỹ đã được điểm GPA 4.0,
12. **Vy Vy Nguyễn:** Con gái của chị Thùy Trần, là học sinh xuất sắc lớp Tám của trường Bernal Intermediate School. Trong suốt niên học 2006-2007, cháu Vy Vy Nguyễn đã đạt điểm GPA 4.0 toàn bộ các môn học đều đạt điểm straight A từ A- đến A.
13. **MyLynn L Nguyễn:** Con gái của anh chị Lam Nguyễn và My Nguyễn, cháu ngoại của anh Phước.

Là học sinh xuất sắc lớp Tám của trường Santa Rosa City School . Cháu MyLynn Nguyễn đã đạt điểm GPA 4.0 trong niên khoá 2006-2007, ngoài ra cháu Mylynn Nguyễn còn được bằng khen thưởng Outstanding Academic Excellence của Tổng Thống Gorge W. Bush.

14. **Mathew Nguyễn:** Là học sinh giỏi lớp Chín của trường Evergreen Valley High School. Cháu Mathew đã đạt điểm GPA 4. 0 và straight A cho toàn bộ các môn học trong niên khoá 2006-2007.
15. **Thi Lê:** Con gái của anh chị Hoàng Lê và Thạch Nguyễn, là cháu ngoại của anh chị Nguyễn Mai, tuy mới đến Mỹ chưa đầy một năm nhưng cháu Thi đã đứng đầu danh sách của những học sinh giỏi tại trường Trung Học Mount Pleasant High School, cháu Thi đã đạt điểm GPA 4.0, và tất cả các môn học cháu đều đạt điểm straight A+
16. **Philip Võ:** Con trai của anh chị Võ Bá Hưng, là cháu nội của anh Võ Bá Hà. Đây là lần thứ ba cháu Philip Võ đã đoạt giải khuyến học của hội TSBD Bắc Cali. Học sinh xuất sắc lớp Mười của trường Trung Học Mount Pleasant High School, cháu Philip Võ đã đạt điểm GPA 3.8 trong toàn niên học.
17. **Nguyễn Hoàng Thái Sơn:** Con của anh chị Nguyễn Hoà, là học sinh xuất sắc của trường Trung Học Mission San Jose High School. Trong suốt niên học 2006-2007 cháu Hoàng Thái Sơn đã đạt điểm GPA 3.8
18. **Huy Võ:** Con trai của anh chị Võ Bá Hưng, là cháu nội của anh Võ Bá Hà. Đây là lần thứ ba, hai cháu Huy và Philip đoạt giải khuyến học của Hội TSBD

Bắc Cali. Cháu Huy Võ là học sinh giỏi lớp Mười Một của trường Trung Học Mount Pleasant High School. Cháu Huy Võ đã đạt điểm GPA 4.0 toàn bộ các môn học đều đạt điểm straight A

19. **Hồng Trần:** Con gái của anh chị Trần Anh Tuấn, Là học sinh giỏi lớp 11 của trường Trung Học Andrew Hill High School. Trong suốt niên khoá 2006-2007, cháu Hồng Trần đã đạt điểm GPA 4.0, toàn bộ các môn học cháu Hồng Trần đều đạt straight A từ A- đến A+

20. **Trần Minh Triết:** Con trai của anh chị Trần Minh Lợi, sáng lập viên của tuần báo Thăng Mỏ San Jose, cháu Triết đoạt giải khuyến học Hội TSBĐ Bắc Cali bốn năm liền liên tiếp. Là học sinh giỏi lớp Mười Hai của trường Trung Học Willow Glen High School, đã đạt điểm GPA 4.0 và straight A tất cả các môn học. Ngoài ra cháu Trần Minh Triết đã đoạt được những giải thưởng sau đây:

-Willow Glen High School seniors awards 2007

- President Award for Educationl Excellence

- National Honors Society

- NMSA scholarship 2007

- HLTM scholarship 2007

- Cháu Nguyễn Minh Triết đã được Trường Đại Học University of Pacific nhận vào học ngành Doctor of Pharmacy Advantage Program vào tháng 09 năm 2007. Xin chúc mừng cháu Nguyễn Minh Triết và gia đình anh Trần Minh Lợi.

Sau đây là một số hình ảnh minh hoạ cho những sinh hoạt của Hội Hộì Ngộ và Giải Khuyến Học năm 2007



*Ông Tony Đình Hội Trưởng Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đọc diễn văn khai mạc*



*Cháu Nguyễn Quốc Minh Thư đang lãnh giải khuyến học*

Anh Đào Địch Chương Cổ Văn Hội TSBD trao giải khuyến  
học cho cháu Johnny Nguyễn



Ông Thị Trùng Milpitas Jose Esteve đang trao giải khuyến  
học cho cháu Vicky Nguyễn







*Anh Đặng Đức Bích Cổ Vấn của Hội TSBD trao giải khuyến học cho cháu Thi Lê*



*Ông Rob Silver đại diện Chicago Title Company trao giải khuyến học cháu Mieng Nguyễn*



*Anh Võ Bá Trác Hội Phó Hội TSBĐ trao giải khuyến học cho cháu Philip Trần Bá Võ*



*Anh Đặng Đức Bích trao giải khuyến học cho cháu Hồng Trần*



*Thanh thiếu niên Bình Định Phú Yên tranh giải bóng chuyên tại Cunningham Park*

### III. Giỗ đầu của anh Đặng Vĩnh Mai

Ngày 05 tháng 05 năm 2007, anh chị Đoàn Hữu Đức là thân nhân thân thiết nhất của anh Đặng Vĩnh Mai đã đứng ra tổ chức ngày giỗ giáp một năm kể từ ngày anh Đặng Vĩnh Mai qua đời.

Tương cũng cần nhắc lại, anh Đặng Vĩnh Mai là cựu Tổng Thư Ký của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali, anh còn đặc trách lo tờ Đặc San Xuân hằng năm cùng với Ban Biên Tập. Anh Mai đã đóng góp rất nhiều công sức cho sự lớn mạnh của cộng đồng Việt Nam ở San Jose nói chung và đặc biệt đối với hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali. Vì thế đám tang của anh đã được tổ chức rất trang trọng và bạn bè bằng hữu từ khắp nơi đã về tham dự.

Năm nay ngày giỗ đầu của anh được tổ chức tại Pháp Duyên Tịnh xá với sự tham dự rất đông đảo thân nhân và bằng hữu mà trước đây anh Mai đã để lại trong lòng mọi người những thương mến đặc biệt. Sau buổi lễ cầu siêu, anh chị Đoàn Hữu Đức đã khoản

đãi quan khách một bữa tiệc cơm chay thật thịnh soạn. Sau đây là một vài hình ảnh trong ngày giỗ đầu của anh Đặng Vĩnh Mai.



*Lễ cầu siêu cho anh Đặng Vĩnh Mai, hàng thứ hai từ bên trái qua Anh Phan Quang Nghiệp bạn tù 15 năm, chị Phương vợ anh Đoàn Hữu Đức và anh Đức.*



*Bạn bè của anh Đặng Vĩnh Mai đã tham dự ngày giỗ từ trái sang phải: Anh Ngọc, anh Mai, anh Mỹ, Anh Hoè và anh Lợi.*



*Ban Chấp Hành Hội TSBD, Ban Cố Vấn và bằng hữu đã đến tham dự ngày giỗ anh Mai*



*Tiệc cơm chay rất thịnh soạn đã được khoản đãi tại Pháp Duyên Tịnh Xá*

#### IV. Quan Hôn Tang Tế:

Ngoài những tiệc cưới hỏi của con cháu Đồng Hương Bình Định Bắc Cali đã tham dự chung vui cũng như đăng báo chúc mừng, Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali năm nay đã góp công vào những tổ chức chung của cộng đồng để giúp đỡ thương phế binh ở Việt Nam, như tiệc gây quỹ giúp thương phế binh với sự vận động và đóng góp tích cực của anh Hội Trưởng Tony Đình. Ngoài ra Hội cũng đăng báo chia buồn đối với những đồng hương Bình Định đã qua đời. Sau đây là một vài trang tiêu biểu cho những sinh hoạt của Hội trong năm qua.

## CHÚC MỪNG

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali và Ban Biên Tập Đặc San Bình Định xin gửi lời cầu chúc “Trăm Năm Hạnh Phúc” đến các đôi tân lang và tân giai nhân của đồng hương Bình Định Bắc Cali đã được làm lễ thành hôn trong năm 2007:

1. Ông Bà Đào Đức Chương Ban Biên Tập Đặc San Bình Định, cư ngụ tại San Jose, đã tổ chức lễ Thành Hôn cho con trai là **Đào Đức Việt Bằng** thứ nam, sánh duyên cùng cô **Mai Hương Quỳnh Lan**, trường nữ. Hôn lễ đã được cử hành ngày 27 tháng 01 năm 2007
2. Ông Bà Nguyễn Bá Thu Ban Biên Tập Đặc San Bình Định, cư ngụ tại San Jose, đã tổ chức lễ thành hôn cho con gái là **Jany Hồng Nguyễn**, sánh duyên cùng anh **Trương Đổ**. Hôn lễ đã cử hành ngày 10 tháng 03 năm 2007

3. Ông Bà Nguyễn Bá Thư Ban Biên Tập Đặc San Bình Định, cư ngụ tại San Jose, đã tổ chức lễ thành hôn cho con trai là **Nguyễn Quốc Hùng**, sánh duyên cùng cô **Mai Minh Châu**. Hôn lễ đã cử hành ngày 4 tháng 11 năm 2007
4. Ông Bà Đường Anh Đồng, Hội Phó Ngoại vụ Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đã tổ chức lễ thành hôn cho con trai là **Đường Hạc Minh** sánh duyên cùng cô **Lê Trần Mỹ Trang**. Hôn lễ đã được cử hành tại San Jose ngày 16 tháng 09 năm 2007
5. Ông Bà Phạm Văn Tựu, Đồng Hương Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đã tổ chức lễ thành hôn cho con gái là **Phạm anh Thư**, sánh duyên cùng **anh Phạm Bảo Thọ**. Hôn lễ đã cử hành tại San Jose ngày 18 tháng 08 năm 2007

# PHÂN ƯU

Được tin buồn:

## Cụ Ông NGUYỄN KHẮC KHAM

- Sinh năm 1908 tại Nghệ An Việt Nam
- Cựu Giáo Sư Đại Học Văn Khoa Sài Gòn và Hà Nội
- Cựu Giáo Sư Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Đại Học Vạn Hạnh, Huế
- Cựu Giám Đốc Nha Văn Hoá Việt Nam Cộng Hoà
- Cựu Tổng Thư Ký Ủy Hội Quốc Gia UNESCO
- Cựu Giám Đốc Nha Văn Khố Thư Viện Quốc Gia và đã từng đại diện nhiều hội nghị Quốc tế về Văn hoá và Giáo dục

**Đã từ trần vào lúc 14:00 giờ ngày 08 tháng 03 năm 2007**

**tại tư gia San Jose, California**

*(Nhằm ngày 19 tháng Giêng năm Đinh Hợi)*

## Hưởng Thọ 100 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh cụ ông Nguyễn Khắc Kham sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH VÀ BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI**

### **Ban Chấp Hành**

- Ông Tony Đinh
- Ông Võ Bá Trác
- Ông Đường Anh Đồng
- Ông Nguyễn Bình

### **Ban Biên Tập**

- Ông Trương Toại
- Ông Nguyễn Bá Thu
- Ông Đào Đức Chương
- Ông Đặng Đức Bích



# PHÂN ƯU

Được tin buồn hiên thê của anh Nguyễn Diêu:

## Chị Bùi Thị Trang

Sinh năm Canh Thìn (1939) tại Bình Định

Đã tạ thế vào ngày 03 tháng 11 năm 2007

(Nhằm ngày 24 tháng 09 năm Đinh Hợi)

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ

## Hưởng Thọ 68 tuổi

Toàn thể Ban Cố Vấn và Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn  
Bình Định Bắc Cali xin thành kính phân ưu cùng anh  
Nguyễn Diêu và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh chị Bùi Thị Trang sớm tiêu diêu  
nơi miền cực lạc.

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

### Ban Cố Vấn

- Hoà Thượng Thích Giác Lượng
- Ông Trương Toại
- Ông Nguyễn Bá Thư
- Bác Sĩ Cai Văn Dung
- Ông Phạm Hữu Độ
- Ông Trần Trọng Khiêm
- Ông Dương Quang Vinh
- Ông Đinh Thành Bài
- Ông Đào Đức Chương
- Ông Đặng Đức Bích

### Ban Chấp Hành

- Ông Tony Đinh
- Ô.Đường Anh Đồng
- Ông Võ Bá Trác
- Ông Phạm Thái

# PHÂN ƯU

Được tin buồn:  
Nhạc mẫu của anh Phan Minh Lượng là bà quá phụ  
Nguyễn Châu nữ danh:

## Cụ Bà VĂN THỊ CHANH

Sanh năm 1915 tại Bình Định  
Đã tạ thế lúc 12 giờ trưa ngày 4 tháng 12 năm 2007 tại Qui  
Nhơn Bình Định  
(Nhằm ngày 25 tháng 10 năm Đinh Hợi)

## Hưởng Thọ 93 tuổi

Xin thành kính chia buồn cùng anh Phan Minh Lượng và  
chị Nguyễn Thị Hồng Phong cùng tang quyến. Nguyên cầu  
hương linh Cụ Bà sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali và Đồng  
Hương Bình Định

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- Ông Bà Tony Đinh
- Ông Bà Nguyễn Mai
- Ông Bà Phan Minh Châu
- Ông Bà Nguyễn Mỹ
- Ông Bà Đường Anh Đồng
- Ông Bà Nguyễn Bình

# PHÂN ƯU

Được tin trẻ

## Bà: Lê thị Lệ Thu

Pháp danh: Đức Minh Thanh

Từ trần ngày 20 tháng 05 năm 2006

(Nhằm ngày 23 tháng 04 năm Bính Tuất)

Tại San Jose

## Hưởng Thọ 69 tuổi

Thành kính phân ưu Anh Nguyễn Châu và gia đình  
Nguyễn cầu Hồng Ân Tam Bảo và Chu Phật mười phương  
gia hộ cho Hương Linh Bà Lê thị Thu sớm được tiêu diêu  
về miền cực lạc

## Thành Kính Phân Ưu

Ban Cố Vấn:

Ban Chấp Hành

- Hoà Thượng Thích Giác Lượng - Ông Tony Đình
- Ông Trương Toại - Ông Đường Anh Đồng
- Ông Nguyễn Bá Thu - Ông Võ Bá Trác
- Bác Sĩ Cai Văn Dung - Ông Phạm Thái
- Ông Phạm Hữu Độ
- Ông Trần Trọng Khiêm
- Ông Dương Quang Vinh
- Ông Đinh Thành Bài
- Ông Đào Đức Chương
- Ông Đặng Đức Bích

# PHÂN ƯU

Được tin buồn báo đệ của anh Nguyễn Chính Tự (Chủ nhân  
Phở Ý Số 1):

## NGUYỄN TUYÊN QUANG

Pháp danh MINH PHƯỚC

Cựu Thiếu Sinh Quân ra trường năm 1969

Đã tạ thế lúc 7:30 tối ngày 06 tháng 09 năm 2007  
tại bệnh viện Regional Medical Center, San Jose

Hưởng Dương 56 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng anh Tự và tang quyến,  
nguyện cầu hương linh anh  
Nguyễn Tuyên Quang sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali**

- Ông Tony Đinh
- Ông Đường Anh Đồng
- Ông Võ Bá Trác
- Ông Phạm Thái

# THƯ TÍN

Kể từ ĐSBĐ số 7, chúng tôi mở **Mục Thư Tín** để tạo sự liên lạc và trả lời những thư, câu hỏi của các thân hữu và độc giả gửi về. Trong phạm vi nhỏ hẹp của trang thư tín và khả năng của mình, chúng tôi xin được miễn trả lời những câu hỏi có tính cách bao quát và rộng lớn về các lãnh vực văn học, nghệ thuật, chính trị, kinh tế, v.v. Những câu hỏi có thể gửi về bằng thư tín hay điện thư (e-mail) theo địa chỉ ở trang đầu đặc san này. **BBT**

## Trả Lời Thư Tín

### *Trần Văn Thiên - Sacramento, CA*

ĐSBĐ phát hành mỗi năm một số vào dịp đầu Xuân Âm lịch. Hằng năm xin anh vui lòng gửi bài viết trước ngày 15 tháng 11 để chúng tôi có đủ thì giờ sắp xếp cho việc ấn hành. Bài viết có thể đánh máy hay viết tay rõ ràng trên một mặt của trang giấy hoặc đánh máy vào computer và chuyển đến chúng tôi theo địa chỉ e-mail.

### *Lê Hiền - Oakland, CA*

Trong thư anh có câu hỏi là ĐSBĐ có bán không? vì anh có người bạn muốn mua để đọc. Xin thưa là ĐSBĐ là báo biểu, chứ không bán, cho đồng hương và thân hữu. Tuy nhiên, chúng tôi rất hoan nghênh và cảm ơn những độc giả và các nhà hảo tâm ủng hộ đặc san để giúp trang trải những chi phí ấn hành.

### *Jenny Nguyen - San Jose, CA*

Cảm ơn sự thành thật và nhiệt tình của cháu. Mặc dù được sự khuyến khích của ba má, nhưng cháu không đủ khả năng viết bài bằng tiếng Việt để đăng vào ĐSBĐ. Câu hỏi của cháu là đặc san có nhận bài viết bằng tiếng Anh không? - ĐSBĐ viết bằng tiếng Việt. Tuy nhiên, nhằm khuyến khích thế hệ trẻ tham gia vào đặc san, chúng tôi có nhận và cho đăng một số bài viết bằng Anh ngữ. Đặc san sẵn sàng đón nhận những bài viết của cháu.

## DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Thường liên lạc với Hội Tây Sơn Bình Định

- |  |   |
|--|---|
| -Andy Lê<br>San Jose, CA 95121         | 2937 Silverland St<br>(408) 223.2118    |
| -Văn An<br>San Jose, CA 95127          | 3770 McKe e Rd., # 17<br>(408) 254.1914 |
| -Trần Vĩnh Anh<br>San Jose, CA 95133   | 1723 Pine Hollow Cir<br>(408)258.3215   |
| -Tữ Thị Ba<br>Saratoga,CA 95075        | 19231 Monte Vista Dr.<br>(408) 395.2617 |
| -Đình Thành Bài<br>Modesto, CA 95357   | 661 Waddell Way<br>(209) 529.2354       |
| -Nguyễn Đình Bá<br>San Jose, CA 95111  | 2960 Sunwood Dr.<br>(408) 365.9534      |
| -Bùi Thúc Bảo<br>Milpitas, CA 95035    | 644 N.Abbott Ave<br>(408) 945.8655      |
| -Trần Benson<br>San Jose, CA 95111     | 2129 Doxy Dr.                           |
| -Đặng Đức Bích<br>San Jose, CA 95135   | 4045 Chamberer<br>(408) 274.8699        |
| -Nguyễn Hoà Bình<br>San Jose, CA 95131 | 2651 Luciana Dr.<br>(408) 621.2969      |
| -Nguyễn Bình<br>San Jose, CA 95122     | 1518 Roberts Ave.<br>(408)258.8364      |
| -Nguyễn Bình<br>San Jose, CA 95112     | 447 Rue Le Mans<br>(408) 578.2843       |
| -Nguyễn Bường<br>San Pablo, CA94806    | 2828 Brook Way<br>(510) 222.7140        |
| -Võ Ngọc Bửu<br>San Jose, CA 95148     | 3079 Seafield Ct<br>(408) 668-4255      |
| -Trần Brian                            | 515 First St                            |

San Jose, CA 95122  
 -Phan Minh Châu  
 San Jose, CA 95122  
 -Nguyễn Tường Chi  
 San Jose, CA 95111  
 -Nguyễn Chuẩn  
 San Jose, CA 95112  
 -Phạm Chương  
 San Jose, CA 95132  
 -Đào Đức Chương  
 San Jose, CA 95121  
 -Lê Chức  
 San Jose, CA 95116  
 -Trần Chu  
 San Jose, CA 95121  
 -Nguyễn Doãn Cung  
 San Jose, CA 95121  
 -Đặng Kim Cúc  
 San Jose, CA 95148  
 -Nguyễn Cự (Hoa)  
 San Jose, CA 95051  
 -Nguyễn Thị Danh  
 Newark, CA 94560  
 -Trần Danh  
 San Jose, CA 95121  
 -Nguyễn Diêu  
 San Jose, CA 95121  
 -Huỳnh Hữu Dụng  
 San Jose, CA 95121  
 -Phạm Đình  
 Milpitas, CA 95035  
 -Phạm Hữu Độ  
 San Jose, CA 95124  
 -Võ Đại  
 San Jose, CA 95125

2425 Huran Dr.  
 (408) 223.9948  
 5101 Discovery Dr.  
 (408)362.4515  
 1758 Bevin Brook Dr.  
 (408) 294.6683  
 1341 Vance Rd.  
 (408) 923.6734  
 1519 Ivy Creek Cir  
 (408)238.5900  
 1616 Tro on Dr.  
 (408) 929.4948  
 2620 Alvin Ave. # 213D  
 (408) 239.0560  
 5270 Snow Dr.  
 (408) 408.3621  
 2744 Whispering Hills Dr.  
 (408) 238-5435  
 1468 Pomeroy Ave.  
 (408) 985.2661  
 5318 Surrey Ct  
 (510) 713-2019  
 1311 Eldamar Ct  
 (408) 281.7640  
 1520 E.capital Exp. # 50  
 (408) 223.9247  
 1182 Theoden Ct  
 (408) 972.1339  
 1623 Jupiter Dr.  
 (408) 262.4833  
 1683 Hillsdale Ave.  
 (408) 486.2029  
 1409 Bird Ave. Suite # 6  
 (408) 393.2050

- Đường Anh Đông  
San Jose, CA 95148
  - Nguyễn Thị Đàm  
San Jose, CA 95050
  - B/S Cai Văn Dung  
San Jose, CA 95126
  - Đoàn Hữu Đức  
Santa Clara, CA 95055
  - Vũ Thị Đơn  
San Jose, CA 95136
  - Nguyễn Đông  
San Jose, CA 95121
  - Trần Đình Giáp  
Campbell, CA 95008
  - Võ Bá Hà  
San Jose, CA 95127
  - Nguyễn Thu Hà  
San Jose, CA 95123
  - Phạm Ngọc Hải  
San Jose, CA 95122
  - Bùi Ngọc Hải  
San Jose, CA 95136
  - Trương Hạnh  
San Jose, CA 95111
  - Phan Văn Hàm  
San Francisco, CA 94134
  - Võ Hân  
San Jose, CA 95139
  - Lý Hào  
San Jose, CA 95110
  - Trương Thị Hậu  
San Jose, CA 95110
  - Võ Trung Hậu  
San Francisco, CA 94112
  - Đặng Thị Hiền
- 2744 Whispering Hills Dr.  
(408) 238.5435
  - 2342 William Dr.  
(408) 243.7679
  - 259 Meridian Ave # 5  
(408) 294.5151  
P.O. Box 3404  
(408) 296-0833
  - 4248 Silver Berry  
(408) 227.6794
  - 4054 McLaughlin Ave
  - 172 Echo Ave  
(408) 866.4143
  - 3990 Mount Wilson Dr.  
(408) 251.5490
  - 5748 Halleck Dr.  
(408) 972.4581
  - 1881 Quimby Road  
(408) 347.8298
  - 1301 Marry Kerry Ln  
(408) 436.9349
  - 473 Cedro St  
(408) 281.4451
  - 2905 San Bruno Ave.  
(415) 656.1781
  - 206 Turner Ct  
(408) 226.3272
  - 2810 Cramer Cir  
(408) 287.7008
  - 752 Vine Ct # 7  
(408)997.1686
  - 1422 Ocean Ave  
(415)584.2369
  - 1092 Topaz Ave # 1



San Jose, CA 95117	(408) 985.1246
-Nguyễn Thế Hiệp	2206 Country Manor Dr.
Riverwark, CA 95367	(209) 536.2316
-Nguyễn Hiệp	1113 Stinton Ct
Modesto, CA 95358	(209) 526.2316
-Nguyễn Hoà	2239 War Field Way # A
San Jose, CA 95112	(408) 998.2129
-Nguyễn Hoà	4908 Congress Ave. # 3
Oakland, CA 94601	(510) 533.9259
-Nguyễn Hoà	43541 Gre enhills Way
Fremont, CA 94539	(510) 657-2074
-Thái Văn Hoà	1455 E. Calaveras # 10
Milpitas, CA 95035	(408) 771-5146
-Nguyễn Hoàng	3834 Brigadoon Way
San Jose, CA 95121	(408) 270.7806
-Nguyễn Hoà	242 Danze Dr.
San Jose, CA 95111	(408) 225.7806
-Hoàng Huân	2811 Glauser Dr.
San Jose, CA 95133	(408) 972.4581
-Nguyễn Huệ	4595 Pearl Ave.
San Jose, CA 95136	(408) 445.2633
-Đỗ Hùng	19231 Belvedere Ct # 4
Hayward, CA 94554	(510) 732.6846
-Nguyễn Hùng	3001 Stevens Ln.
San Jose, CA 95148	(408) 292.8957
-Phan thanh Hùng	2077 Wendover Ln
San Jose, CA 95121	(408) 223.6253
-Nguyễn Hùng	1302 Isengard Ct
San Jose, CA 95121	(408) 292.8957
-Phạm Hùng	420 Live Oak Ct
Milpitas, CA 95035	(408) 956.8412
-Võ Bá Hưng	1105 Cantara Ct
San Jose, CA 95127	(408) 254-2030
-Lê Đức Hưng	5323 Heinessy Dr.
Stockton, CA 95217	(209) 473.3093

-Võ Hùng San Jose, CA 95127	3461 Blue Mountain Dr. (408) 251.3741
-Joseph Huỳnh San Jose, CA 95135	4264 Christian Dr. (408) 270.7482
-Đình Thành Hưng San Jose, CA 95135	165 Blossom Hill Rd. (408) 629.1365
-John Trần San Jose, CA 95148	2987 Almond Dr. (408) 270-6964
-Trần Trọng Khiêm Sunnyvale, CA 94087	1624 Hollenbeck Ave # 2 (408) 720.9677
-Nguyễn Khoa Santa Clara, CA 95050	2071 Sheraton Dr. (408) 243.3806
-Trần Khôi San Jose, Ca 95132	1863 Andrew Pl. (408) 251.3035
-Hà Khôi San Jose, CA 95127	781 Feller Ave. (408) 259.5456
-T/Tướng Huỳnh Văn Lạc Modesto, CA 95350	3220 Carver Rd. (209) 523.0869
-Huỳnh Ngọc lan San Jose, CA 95122	2155 Lanai Ave # 108 (408) 937.7840
-Lê Từ Như Lâm Milpitas, CA 95035	399 Spence Ave. (408) 262.6260
-Nguyễn Lân Milpitas, CA 95035	942 Valencia Dr. (408) 946.2758
-Võ Lang San Jose, CA 95122	2855 Senter Rd # 102 (408) 224.1530
-Lê Lợi San Leandro, CA 94579	15203 Shinning Star Ln (510) 351.4204
-Trần Minh Lợi San Jose, CA 95127	3153 Via Venezia Dr. (408) 580-7586
-Nguyễn Kim Loan San Jose, CA 95111	563 Rudd Ct (408) 365.1126
-Nguyễn Long Milpitas, CA 95035	1035 Camarillo Ct
-Nguyễn Long	532 Fifth Ave. # 6

San Francisco, CA 94118	(415) 831.7064
-Nguyễn Lưu	3095 Yerba Buena Rd
San Jose, CA 95135	
-Võ Thu Lương	5207 Sturla Dr
San Jose, CA 95148	(408) 274.8186
-Phan Minh Lương	340 Grey Ghost Ave.
San Jose, CA 95111	(408) 281.9361
-Bùi Mai	3278 Flintmont Rd
San Jose, CA 95148	(408) 531.1570
-Nguyễn Mai	2566 S. King Rd # 138
San Jose, CA 95122	(408)532.0114
-Đỗ Mạnh	12284 Via Roncole
Saratoga, CA 95070	
- Nguyễn Cẩm Mậu	6283 Narcissus Ave,
Newark, CA 94560	(408) 518-1707
-Lê Văn Minh	2933 Glencrow Pl
San Jose, CA 95148	(408) 274.5853
-Nguyễn Mỹ	518 Hillbright Pl.
San Jose, CA 95123	(408) 365.1750
-Nguyễn Hữu Nhân	2299 S. King Rd
San Jose, CA 95122	(408) 224.4800
-Võ Thị Nga	1129 Shaffield Ct
Stockton, CA 95210	(209) 476.1638
-Đặng Thu Nga	2863 Reidel
San Jose, CA 95135	(408)238.6791
-Huỳnh Văn Ngọc	882 Water Walk
Milpitas, CA 95035	(408) 941.9689
-Đặng Văn Ngọc	29285 Lassen St
Hayward, CA 94544	(510) 264.9369
-Võ Tuyết Nhạn	2979 Castleton Dr.
San Jose, CA 95148	(408) 238.8302
-Trần Nghiê,m	5973 Surl Ct
San Jose, CA 95138	(408) 227.8302
-Trần Văn Ngô	1694 Tully Rd # 1
San Jose, CA 95112	(408) 223.1150

-Phan Quang Nghiệp San Jose, CA 95148	469 Ezci Dr. (408) 578.2938
-G/S Nguyễn Văn Nhuận San Jose, CA 95148	2654 Bonbon Dr. (408) 274.2804
-BS Trương Thế Phiệt San Jose, CA 95136	1670 Goldenrain Dr. (408) 281.4067
-Ngô Phong San Jose, CA 95121	1903 Bag Pipe Way (408) 274.5234
-Nguyễn Phong San Jose, CA 95127	247 Clareview Ct. (408) 258.5524
-Nguyễn Văn Phú San Jose, CA 95134	424 Los Encinos Ave. (408) 324.1773
-Lê Vĩnh Phúc Milpitas, CA 95035	1555 Hill Top Ct (408) 942.9527
-Vĩnh Phúc San Jose, CA 95111	1197 Angmar St (408) 269.7017
-Trần Thị Phúc San Jose, CA 95119	5919 Liklisk Ln # 104 (408) 365.7729
-Dương Phụng San Jose, CA 95111	411 Lewis Rd # 372 (408) 629.7428
-Nguyễn Phước San Jose, CA 95112	778 S. Fifth St # C (408)293.8281
-Nguyễn Bá Quảng San Jose, CA 95121	2008Danderhall Way (408) 238.5010
-Nguyễn Đình Sang San Jose, CA 95151	P.O. Box 51017 (408) 454.2889
-Lê Lam Sơn Milpitas, CA 95035	340 Martil Way (408) 261.1757
Giã Minh Sơn San Jose, CA 95111	5065 Bengal Dr. (408) 281.0724
-GS Bùi Thị Sự Milpitas, CA 95035	1112 Park Willow Ave (408) 263.6012
-Nguyễn Tân Santa Clara, CA 95051	2382 Bowers Ave # 4 (408) 247.4562
-Nguyễn Thạch	1053 Big Oak Ct.

San Jose, CA 95129	
-Trần Thanh	1853 Canyon Dr.
Pinole, CA 94564	(510) 274.5225
-Trần Minh Thanh	3775 Kawai Dr.
San Jose, CA 95111	(408)227.5466
-Lê Xuân Thanh	1625 Hermocilla Way
San Jose, CA 95116	(408) 259.2802
-Nguyễn Văn Thành	1510 Mayfield St
Sacramento, CA 95835	(916) 419.7227
-Võ Thật (T.T Seafood)	2517 S. King Rd
San Jose, CA 95122	(408) 274.8210
-Nguyễn Thao	1875 Andrews Pl
San Jose, CA 95132	(408) 929.4381
- Nguyễn An Thọ	1875 Saint Andrews Pl
San Jose, CA 95132	(408) 580-7586
-Đoàn Hữu Thạnh	2066 Sierra Rd
San Jose, CA 95131	(408) 272.1817
-Huỳnh Lương Thiện	774 Geary St
San Francisco, CA 94109	(415) 215.3794
-Đỗ Chí Thoại	275 El Cajon Dr.
San Jose, CA 95111	(408) 972.9694
-Đặng Đức Thông	2744 Whispering Hills Dr.
San Jose, CA 95148	(408) 238-5435
-Nguyễn Bá Thư	1048 S. 10 <sup>th</sup> . St
San Jose, CA 95112	(408) 293.4091
-Lâm Sanh Thứ	218 Goldenrain Ct
San Jose, CA 95111	(408) 281.4451
-Ngô Thương	1112 Park Willow Ct
Milpitas, CA 95035	(408) 263.6012
-Nguyễn Thường	2586 Declaration Dr
San Jose, CA 95116	(408) 394-2056
-Nguyễn Văn Thường	1832 Rock Spring Dr.# 2
San Jose, CA 95111	(408) 297.7514
-Trương Thụy	259 Meridian Ave #18
San Jose, CA 95126	(408) 295.2394

-Trần Thị Tinh  
 San Jose, CA 95148  
 -Đỗ Hữu Tín  
 San Jose, Ca 95111  
 -Bão Tố  
 San Jose, CA 95123  
 -Nguyễn An Toàn  
 San Jose, CA 95131  
 -Trương Toại  
 Santa Clara, CA 95051  
 -Phạm Trước  
 Milpitas, CA 95035  
 -Võ Bá Trác  
 San Jose, CA 95148  
 -Nguyễn Trai  
 San Jose, CA 95116  
 -Lê Trân  
 Milpitas, CA 95035  
 -Tạ Chương Trì  
 San Pablo, CA 94806  
 -Nguyễn Văn Trợ  
 San Jose, Ca 95121  
 -Truman Như  
 San Jose, CA 95121  
 -Trần Trực  
 San Jose, CA 95121  
 -Lê Doãn Trưng  
 San Jose, CA 95121  
 -Đoàn Ngọc Trường  
 Richmond, CA 94803  
 -Nguyễn Thiện Trường  
 San Jose, CA 95112  
 -Trần Cẩm Tú  
 Fairfield, CA 94534  
 -Quách Tứ  
 3199 Teddington Dr.  
 (408)259.6762  
 4811 Plainfield Dr.  
 (408) 972.8080  
 2597 Amaril Dr.  
 (408) 687.7990  
 2231 Emerald Hill Dr.  
 (408) 259.6239  
 3565 Sunnydays Ln  
 (408) 423.8552  
 968 Coventry Way  
 (408) 946.5686  
 3626 Springbrook Ave.  
 (408) 223.8812  
 1500 Virginia Pl # 153  
 (408) 272.4636  
 753 Terra Bella Dr.  
 (408) 946.2344  
 259 14<sup>th</sup> St  
 (510) 215.9465  
 1067 Amberly Ln  
 (408) 528.6673  
 3111 Mc Laughlin Ave  
 (408) 781-3181  
 2866 Las Plumas Dr.  
 (408) 227.2818  
 3016 Oak Bridge Dr.  
 (408) 223.6322  
 4958 Wagonwheel Way  
 (510) 222.6675  
 427 S.5<sup>th</sup> St # 7  
 (408) 920.0919  
 3306 Hillridge Ct  
 (707) 428.6844  
 1762 Long Barn Way

Stockton, CA 95207  
-Phạm Ngọc Tuấn  
San Jose, CA 95111  
Bùi Trung  
San Jose, CA 95111  
-Bùi Tú  
San Jose, CA 95148  
-Phạm Văn Tự  
San Jose, CA 95127  
-Lý Ty  
San Jose, CA 95121  
Huỳnh Bích Vân  
San Jose, CA 95121  
-Trần Vĩnh  
San Jose, CA 95127  
-Victor Dương (Vũ)  
San Jose, CA 95116  
-Nguyễn Thái Vinh  
San Jose, CA 95123  
-Dương Quang Vinh  
Milpitas, CA 95035  
-Nguyễn Vinh  
San Jose, CA 95148  
-Đinh Văn Xuân  
San Jose, CA 95121  
-Đặng Ngọc Yến  
San Jose, CA 95127

(209) 952.9432  
Hassinger Rd  
(408) 629.8230  
3171 Locke Dr.

2976 Glen Crow Ct  
(408) 270.4507  
812 Kyle St  
(408) 929.5263  
1986 Gardenbing Cir

1182 Theoden Ct.  
(408) 972.1339  
3351 Rock Mountain Dr.

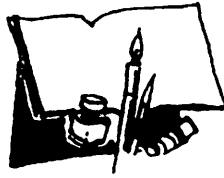
2614 Sierra Grande Way  
(408) 729.1542  
422 Coloney Crest Dr.  
(408) 224.3621

1509 Platt Ave.  
(408) 956.1365

2987 Almond Ave  
(408) 270-6964

3111 Mc Laughlin Ave  
(408) 224.7100

1539 Callo Creek Dr.  
(408) 347.1335



## Cảm Tạ và Cáo Lỗi

Nhóm thực hiện đặc san chúng tôi chân thành cảm tạ quý Đồng Hương và Thân Hữu Bình Định đã đóng góp bài vở và yểm trợ tài chánh để hoàn thành Đặc San Xuân Đinh Hợi 2007.

Vì số trang và thời gian in ấn có hạn nên còn một số bài của quý Văn Thi hữu và thân hữu phải gác lại kỳ Đặc San tới.

Chân thành cảm tạ và cáo lỗi cùng quý vị

**BAN BIÊN TẬP**



# MỤC LỤC

- |                                     |                         |
|-------------------------------------|-------------------------|
| 07. Lá Thư Xuân                     | Hội Trường              |
| 11. Thư Ngỏ                         | Ban Biên Tập            |
| 13. Xuân 2008 (thơ)                 | Đặng Đức Bích           |
| 14. Nói Với Bắc Phương (thơ)        | Thư Trang               |
| 15. Sớ Táo Quân (thơ)               | Nguyễn Thế Giác         |
| 21. Vịnh Tháp Bánh Ít (thơ)         | Nguyễn Dân              |
| 22. Nguyễn Năm Mậu Tý ...           | Trác Như                |
| 32. Bái Tụng Quốc Tổ (thơ)          | Nguyễn Thanh Hùng       |
| 38. Quốc Gia Hưng Vong              | Đuốc Nhà Nam            |
| 50. Quang Trung Đại Đế (thơ)        | Hà Thúc Hùng            |
| 52. Bình Định Xứ Sở và Con Người    | Đào Đức Chương          |
| 75. Xuân Trên Đất Người (thơ)       | HL Bùi Tiên Khôi        |
| 76. Văn Tế Con Chuột của HBV        | Thái Sinh               |
| 82. Chào Mừng Năm Mới (thơ)         | TP Đặng Đức Bích        |
| 83. Vua Quang Trung Đại Phá ...     | Thanh Huyền             |
| 105. Tặng GS Nguyễn V. Canh (thơ)   | Trương Toại             |
| 106. Hình                           |                         |
| 107. Tháng Tư Tôi Đếm Hạnh ...      | Linh Vang               |
| 114. Xuân Mơ (nhạc)                 | Đắc Đăng, Đặng Đức Bích |
| 116. Bản Tình Năng Di (thơ)         | Sơn Bình                |
| 118. Đón Tết Quê Minh (thơ)         | Phan Văn Hàm            |
| 119. Bản Khoăn                      | Nguyễn Quý Đại          |
| 129. Nhớ Ngày Thành Hôn (thơ)       | Trúc Nhi                |
| 130. Kỷ Niệm 60 Năm Thành Hôn (thơ) | Trúc Nhi                |
| 131. Từ Tần Thủy Hoàng Đến HCM      | Hà Thúc Hùng            |
| 140. Biển Chiều (thơ)               | Hàn Lệ Thu              |
| 141. Ba Vật Báu Của Lão Tử          | Tiểu Sơn                |

147. Thơ Xướng Họa (thơ)	một số tác giả
157. Đọc Lại Màu Tím Hoa Sim	Trần Đình Mười
171. Nhớ Mẹ (thơ)	Thư Trang
172. An Thái Quê Tôi	Tạ Chí Thân
179. Vịnh Con Chuột (thơ)	Chu Hà
180. Cuộc Đời Dân Biểu Bình Định ...	Nguyễn Hữu Thời
194. Mưa Sài Gòn (thơ)	Minh Thi
195. Suy Niệm Về Thời Gian	Võ Ngọc Uyển
202. Một Thoáng Hương Xưa (thơ)	HSH
203. Nhìn Qua Một Chút Văn Hóa ...	Lâm Phú
216. Chùm Thơ Trần Cẩm Tú (thơ)	Trần Cẩm Tú
218. Nói Chuyện Xưa	Trương Trường Thịnh
233. Tây Sơn Thiên Nhạc (thơ)	Lê Văn Ba
233. Thanh Đảo Hải Châu (thơ)	Lê Văn Ba
234. Bệnh Đau Lưng ...	BS Trương Gia Trinh
236. Trăng (thơ)	Quách Tứ
236. Nói Với Lương Trọng Minh (thơ)	Đặng Quý Dịch
237. Vai Trò Cử Tri Đoàn Trong Bầu Cử ...	Quách Tứ
245. Tôi Đi Làm Đại Biểu	Bùi Đắc Bảo
256. Hoa Cuối Mùa (thơ)	Thái Tẫu
257. Khóc Bạn	Thái Tẫu
270. Đời Quân Ngũ	Hồng Liên
276. Chùm Thơ Cho B. Hạc (thơ)	Nguyễn Hòa
277. Tản Mạn Bói Toán ...	T.Đ. Nguyễn Việt Nho
296. Nhớ Quê, Vọng Phu Cảm Tác (thơ)	Võ Ngọc Lâm
297. Cọp Đã Chết Như Thế Đây	Phổ Đào Nguyên
308. Quê Hương Khó Quên (thơ)	Đỗ Hùng
310. Hoàng Sa, Trường Sa ...	L.H. Nguyễn Khắc Kham
330. Chùm Thơ Chu Hà (thơ)	Chu Hà
334. Bánh Ít Lá Gai	Hồng Ân

350. Mông Lung (thơ)	Tiểu Sơn
351. Món Ăn Bình Định ...	Phú Xuân
354. Quê Hương ..., Chiều Trên ..., (thơ)	Nguyễn Thế Giác
355. Nói Với Các Con	Lê Dinh
368. Nhớ Tết, Giấc Mơ Đoàn Tụ (thơ)	Nguyễn Thế Giác
369. Thư Cho Con Gái	Phan Thanh Hùng
380. Xuân Vong Quốc (thơ)	Hà Thúc Hùng
381. Quê Hương Lắng Sâu ...	Nguyễn Thế Giác
397. Tản Mạn Về Tam Hữu ...	Bùi Thúc Khán
409. The Soul, Spirit and Death ...	Amanda Truong Uyehara
414. Mây Thu (thơ)	Nguyễn Thiện Trường
415. Unveiling the significance ...	Amanda Truong Uyehara
420. The Leaf Falls Down (poem)	Truong G. Thu Long
421. The Journal to Okinawa	Ariana Truong Uyehara
436. Báo Cáo Tổng Quát	Ban Chấp Hành Hội
464. Thư Tín	Ban Biên Tập
465. Danh Sách Đồng Hương	
475. Cảm Tạ và Cáo Lỗi	
476. Mục Lục	
479. Quảng Cáo	

BÁC SĨ

# CAI VĂN DUNG *M.D., F.A.C.O.G.*



**CHUYÊN MÔN SẢN VÀ PHỤ KHOA**  
**CERTIFIED AND RECERTIFIED OBSTETRICIAN & GYNECOLOGIST**



Trưởng khu Sản & Phụ Khoa tại bệnh viện O'Connor, San Jose

**(408) 294-5115**

- THĂM THAI, ĐỠ ĐẸ, MỔ ĐẸ, CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ VÀ HIẾM MUỘN.
- DÙNG LAPAROSCOPY ĐỂ CỘT ỐNG DẪN TRỨNG.
- ĐẶC BIỆT LẤY BUỒU BUÔNG TRỨNG CHỮA BỆNH CÓ THAI NGOÀI TỬ CUNG VÀ CẮT TỬ CUNG BẰNG LASER LAPAROSCOPY.

**259 MERIDIAN AVENUE, SUITE 5 - SAN JOSE, CA 95126**

Hàng tuần hãy theo dõi chương trình phát thanh **MUỘN SÔNG KHỎE** do **Bác Sĩ PHẠM ĐỨC VƯƠNG VÀ ĐỒNG Y Sĩ NGUYỄN VĂN TÀI** thực hiện trên làn sóng AM 1500 mỗi sáng thứ Bảy từ 6:00 đến 7:30

South San Jose  
**Lewis Senter Chiropractic**  
 485 Lewis Rd., Suite C  
 San Jose, Ca 95111  
 Chiều Thứ Ba, Năm, Bảy: 2:30PM - 7:00PM  
 Hoặc lấy hẹn trước

North San Jose  
**Dr. Vuong Duc Pham D.C.**  
 2380 Montpelier Dr., Suite 100  
 San Jose, Ca 95116  
 Thứ Hai, Thứ Sáu: 9:30AM - 7:00PM  
 Thứ Ba, Năm, Bảy: 9:00am - 1:00pm

**Bác sĩ dịch thần trí liệu tại hai địa điểm**

- Hướng dẫn dinh dưỡng và thể dục trí liệu.
- Đau lưng, đau thần kinh tọa.
- Huyết áp, đau nhức vùng cổ, gáy.
- Mệt mỏi là cứng bắp thịt do làm việc nhiều
- Đau cột sống cổ tay, gỏi chèn bị thốn.
- Đau nhức, tê, mỏi vai, tê chân, tê thào.

**CHUYÊN TRỊ**

- Chẩn đoán khi tư cash, lưỡng lưỡng với quy vị không có báo hiểm hay lợi tức thấp
- Nhận báo hiểm, PPO, POS, Medicare, Worker's Compensation, Bệnh phi nhiê
- Cấp giấy chứng thư lương khi bị tai nạn xe cộ, tai nạn lao động để xin nghỉ việc
- Có nhân viên kinh nghiệm hướng dẫn thủ tục giấy tờ cần thiết để bồi thường
- Hộ cũng thân nhân và gia đình công chức quốc gia.
- Quan tâm, săn sóc đến các đồng hương đang gặp khó khăn, không báo hiểm
- Trang bị máy quang tuyến X-Ray, máy vật lý trị liệu, máy tập phục hồi chức
- Tận tâm, kính nghiêm, uy tín, trách nhiệm, chu đáo, kỹ lưỡng.
- Cựu sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa-HQ/14
- Hội Community Chiropractic Clinic, Đại học môi tiếng Palmer West.
- Nguyên Bác sĩ hướng dẫn, huấn luyện sinh viên cấp tốt nghiệp (Intern)
- Giảng hành nghề Liên Bang và Tiểu Bang California.



**(408) 937-1400**

B. S. PHẠM ĐỨC VƯƠNG

Hãy hẹn lịch lấy bẹn để diện trị trong ngày.

Khi Bị Đau Nhức Do Tai Nạn Xe Cộ  
 ▪ Traun Tê ▪ Hồng Cẩm

**PHẠM ĐỨC VƯƠNG**

Bác Sĩ

*Trung Quốc Lâm*





Lic #0711046

## CARE INSURANCE AGENCY, INC.

900 N. First St., Suite E \* San Jose, CA 95112

Tel: (408) 292-2925

Fax: (408) 292-2950

**GIÁ RẺ - TẬN TÂM - KÍN ĐÀO - BỒI THƯỜNG NHANH CHÓNG**

*Đặc biệt bảo hiểm thương mại: Hair & Nail, Restaurant/Coffee Shop, Auto Repair/Body Shop, Furniture Store, Supermarket, Machine Shop, Contractor, etc...*

**Allied Insurance**a Nationwide company  
On Your Side**PROGRESSIVE**

KAISER PERMANENTE

**CNA**

Beauty Salon/Supplies	Restaurant
Liability \$1,000,000	Liability \$1,000,000
Property \$50,000	Property \$75,000
Deductible \$500	Deductible \$500
Premium from \$500	Premium from \$847

Coverage available for Hair & Nail only  
\* Add Professional Liability for only \$30  
per operator

Quote based on No prior Loss  
\* Add Liquor Liability coverage  
\$500,000 for only \$500

**Chuyên bảo hiểm: Xe Cộ, Nhà Cửa, Sức Khỏe, Nhân Thọ**

Tin mừng cho quý đồng hương, CARE INSURANCE AGENCY là văn phòng bảo hiểm của người Việt Nam duy nhất ở vùng Bay Area được chọn làm đại diện chính thức cho hãng bảo hiểm MERCURY INSURANCE CO., rated "A" by Best.

**Mercury California Automobile Insurance Premium Survey**

Company	Santa Clara (95050)	Fremont (94536)	San Jose (95127)
Allstate	\$784	\$801	\$857
CSAA	\$761	\$823	\$912
Farmers	\$949	\$1,088	\$1,149
Geico	\$806	\$874	\$983
State Farm	\$966	\$1,027	\$1,261
Mercury Ins. Co.	\$660	\$732	\$763

**Hiện đang có nhiều chương trình giảm giá**

**AGENTS**

- **Giang X. Nguyễn**
- **Calvin H. Đoàn**
- **Michael H. Nguyễn**
- **Can X. Nguyễn**

(\*) With superior homeowners insurance policy discount

Criteria: 6 month premiums; Married couple age 34/32, with no accidents or citations.

Vehicles: 1988 Chevrolet Suburban Silverado, 12K miles, and 1998 Dodge Caravan, 12K miles

Coverage: 100/300/100 BI-PD, 30/60 UMBI, CDW, 5K medical payments.

Deductibles: Comp/Collision \$250 cash.

Disclaimer: Quotes obtained June, 2001, and are from reliable sources we believe are accurate but we can not be responsible for their accuracy. Premiums for companies other than Mercury do not reflect any rate adjustments after these quotes were obtained. All quotes are based on the criteria above. Mercury quotes are based on drivers insured the past 5 years with no more than one loss.

**Hãy gọi số (408) 292-2925 để được tham khảo giá bảo hiểm miễn phí**

*Century 21*  
*Đặc Sản Bình Định*

**DONG DUONG**

Real Estate Broker

(408) 406-9585

Email: [Dongduong2349@aol.com](mailto:Dongduong2349@aol.com)

Fax: (408) 227-8224

CHUYÊN VIÊN ĐIA ỐC

NHIỆU NĂM KINH NGHIỆM

• Chuyên nghiệp, tận tâm, tận tụy

• Chăm trạch mọi dịch vụ mua bán,

Thửa, Mobile Home, Town House,

duplex, complex, và các cơ sở

thương mại.

• Có nhiều chứng chỉ miễn phí, đất

mở toàn vùng Santa Clara và các vùng

phía gần với các xuất nhập

khẩu giới nhà miễn phí

• Có đầy đủ danh sách nhà trên thị

trường MLS

• Nhận làm đại lý For Sale by Owner

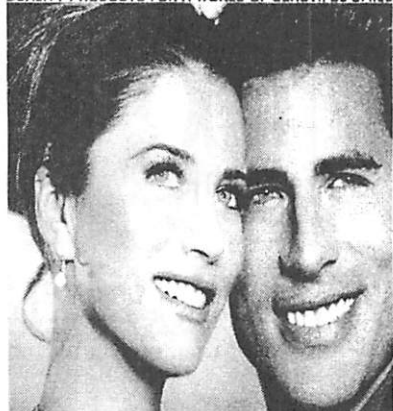
• Có nhiều kinh nghiệm bán nhà đất

đang short sale

A-1 Network  
**Century 21**



QUALITY PRODUCTS FOR A WORLD OF BEAUTIFUL SMILE



## HI-TECH DENTAL SPA

General Dentistry for Adults & Children

*Một Trung Tâm Nha Khoa uy tín, hiện đại,  
nổi tiếng nhất vùng Bay Area.*

### NHA KHOA TỔNG QUÁT NGƯỜI LỚN & TRẺ EM:

- Chỉnh nha orthodontic braces
- Nha Khoa Implant
- Nha Khoa về Periodontic (Giải Phẫu Nướu Răng)
- Chuyên Thẩm Mỹ Nha Khoa (Veneer, Lava, Capped, Empress)
- Các bác sĩ Nha Khoa kinh nghiệm và nổi tiếng, đã làm hội viên Nha Khoa Quốc Tế và Hoa Kỳ.

**3161 Senter Road, Suite G  
San Jose, CA 95111**

**408.363.1787**

Open: Monday - Sunday

#### COUPON

Time limited OFFER

**FREE  
TẮT TRẮNG  
RĂNG  
16 minute**

Lưu ý: cần nhận đủ  
bảo hiểm và chi trả từ  
nha khoa trên \$100

#### COUPON

Time limited OFFER

**ONLY  
\$70  
TEETH  
WHITENING**

Trị giá \$250  
Chỉ nha khoa CHỈ \$70

#### COUPON

Time limited OFFER

Hãy gọi lấy hẹn cho  
chương trình X-RAY,  
EXAM & CONSULTANT  
**\$1  
CASH PATIENT**

(Trị giá \$100)

# FAÇADE

LONDON - PARIS - NEW YORK

NATURE OF BEAUTY



## COSMETICS

1-888-FACADE or 1-888-322-2331



Mỹ phẩm nổi tiếng và được khen ngợi với những sản phẩm sau đây:

- \* Hair Care: Dầu gội đầu trị rụng tóc và gàu
- \* Skin Care: Kem làm sáng mịn da, kem trị nám, tàn nhang, đồi mồi
- \* Body Care: bath gel trị ngứa da
- \* Cosmetic: phấn, son không phai.



**Đặc San Bình Định 483**



# HD INCOME TAX

1049 E. Santa Clara Street, San Jose, CA 95116

## KHAI THUẾ

- Cá Nhân
- Thương Mại
- Hùn Hợp
- Tổ Hợp
- Giữ Sổ Sách
- Kế Toán
- Lương Bổng
- Cố Vấn Thương Mại

Tiến Sĩ Trương Đại Hồ, DBA  
408. 288. 8858

Tận Tâm

Uy Tín

Trong Nhiều Năm Qua

mừng xuân  
MẬU TÝ 2008



# LE'S TRAVEL

(BÊN TRONG LE GỬI TIỀN LỆ)



## VÉ MÁY BAY & TOURS DU LỊCH

• Chuyên tổ chức Tours, đặt phòng khách sạn & xe đưa đón theo nhu cầu riêng của từng gia đình và hội đoàn

### Little Saigon

(714) 839-3312

14546 Brookhurst St.  
Westminster, CA 92683

### Los Angeles

(626) 280-8836

8312 Valley Blvd. #104  
San Gabriel, CA 91776

### San Jose

(408) 270-6238

1648 C Tully Road  
San Jose, CA 95122

### Việt Nam

(848) 820-9889

81 Phạm Ngọc Thạch St.  
Quận 3 - Sài Gòn

[www.lettravel.us](http://www.lettravel.us)

Email: [info@lettravel.us](mailto:info@lettravel.us)

## Queen's Beauty Salon

PROFESSIONAL HAIR & NAIL

3975 Senter Rd. # 101  
San Jose, CA 95111

(408) 226-0476

Open Daily: 9:00 AM - 8:00 PM

# LUONG'S GARAGE DOOR SERVICES

CA STATE LIC. # 692107 AND BOND



- Professional installed sectional doors and automatic openers cho thương mại và gia cư.
- Bất tất cả các loại opener như : Lift master, Chamberland, Genee, Craftman. Jackshaft opener cho garage thấp.
- Sửa opener và thay lò xo gãy.
- Quality workmanship at affordable prices

Xin liên lạc:

**LƯƠNG**

Business : (408) 858-0851

Cell: (408) 207-8363

Home: (408) 281-9361

# ROBERT MULLINS INTERNATIONAL



## CHUYÊN ĐẢM TRÁCH BẢO LÃNH TRONG MÔI TRƯỜNG HỢP

Di Trú: vợ, chồng, hôn thê, hôn phu, con  
uất, con rắng, con nuôi, anh, chị, em.

Phi-Di Trú: Du học, du lịch, nghiệp vụ,  
đầu tư, bảo hiểm

Ông Robert Mullins là cựu viên chức cơ  
quan GDP từ 1983

Đa số nhân viên văn phòng tại Mỹ và tại  
Việt Nam đều có trên 10 năm kinh nghiệm  
chuyên biệt trong lĩnh vực di trú, sẽ giúp  
hoàn chỉnh các thủ tục thiết lập hồ sơ,  
chuẩn bị, phỏng vấn, bổ túc và theo dõi  
về tình hình xử lý cho đến khi hồ sơ được  
cấp cho bị khách.

## Bảo lãnh để cải tiến thế hệ tương lai.

**KỶ NIỆM 21 NĂM PHỤC VỤ  
1987 - 2008  
CÓ TẶNG QUÀ CHO THÂN CHỦ MỚI**



### WESTMINSTER

(714) 890-8833

14850 Mingos Ln. St.  
#104

### SACRAMENTO

(916) 393-3386

8830 66<sup>th</sup> St.  
#105

### SAN JOSE

(408) 294-3888

688 N. First St.,  
#232

### OAKLAND

(510) 533-8220

1490 14<sup>th</sup> Ave.  
#J

### SAIGON

(848) 914-7838

42 Đường Thủ Khoa  
Huân, Nguyễn Thái Bình,  
Q1

Giờ làm việc: Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9am - 6pm.

Thứ Bảy: 9am - 4pm

WWW.RMIODR.COM | INFO@RMIODR.COM

Đặc San Bình Định 487

# Sam's

## CARPET & FURNITURE, INC

**Tin chân động khách đồng hương tại San Jose và các vùng phụ cận, những vị cần mua bàn ghế, giường, tủ. Nhiều kiểu, nhiều màu mới. Phẩm chất tốt, giá rẻ không ngờ.**

Sam's Carpet & Furniture đang đại lý cho các hãng nổi tiếng trên thế giới hiện nay về kỹ nghệ bàn ghế, giường, tủ bằng gỗ tốt, bền, chắc, đẹp, thời trang. Ngoài ra, Sam's Carpet & Furniture còn chuyên cung cấp thảm, sàn gỗ, laminate, ceramic tile, ... Tất cả mặt hàng hiện có tại Sam's Carpet & Furniture đều giảm giá từ 30% đến 70%. Giá mua gần như quà tặng.

Hiện Sam's Carpet & Furniture đang làm đại lý cho Hãng Nệm "Mengshen" tại vùng Bắc Cali. Phòng trưng bày rộng rãi, kang trang, đẹp mắt. Bãi đậu xe rộng rãi, an toàn, thuận tiện.

Anh Sam là người giàu kinh nghiệm trong nghề, vì đã được phục vụ quý đồng hương gần 20 năm qua tại Tully Furniture & Carpet. Nay anh Sam khai trương tiệm mới và đích thân điều hành tại địa điểm trên để phục vụ quý đồng hương hữu hiệu hơn. Với khách hàng cũ sẽ có giá thật đặc biệt.

Kính mời quý đồng hương đến xem hàng mẫu và chọn cho mình một sản phẩm thích hợp nhất mà tại Sam's Carpet & Furniture đang có và đại lý.

Tel: (408) 238 - 2298

Fax: (408) 238 - 2223

**Mở cửa 7 ngày trong tuần:  
9.00AM đến 07.00PM**

Quý vị muốn đổi Furniture mới, kiểu dáng sang trọng,  
mới lạ với giá đặc biệt chỉ có tại:

### SAM'S CARPET & FURNITURE

2298 Quimby Rd, San Jose, CA 95122  
(góc Capitol Exp. đối diện Circuits City, Eastridge Shopping Center)

**Đặc San Bình Định 488**

# BILLY'S AUTO BODY

1230 Oakland Road  
San Jose, CA 95112

**CHUYÊN LÀM ĐỒNG, KÈO SƯỜN, SƠN XE**

- ◆ CLAIM TRỰC TIẾP VỚI HÃNG BẢO HIỂM
- ◆ THỢ NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM
- ◆ DỤNG CỤ TỐI TÂN
- ◆ DÙNG SƠN CHÍNH GỐC



Liên lạc: **GIA TRẦN**

**408.573.7799**



CUNG CHÚC TÂN XUÂN



# SENER FOOD

## ĐẠI HƯNG SUPER MARKET

3975 Senter Road (Góc Hellyer Ave.)  
San Jose, CA 95111

**Tel: (408) 227-8881**

*Nhân dịp Xuân về Ban Giám Đốc và toàn thể nhân viên Siêu Thị Senter Food, Inc. kính chúc quý đồng hương một năm mới An Khang, Thịnh vượng, Thịnh Lợi và Như Ý!*

### SIÊU THỊ SENTER FOOD LUÔN LUÔN:



- Cải tiến để phục vụ quý khách.
- Hàng hóa tươi, ngon, tốt, rẻ hơn nơi khác.
- Phục vụ ân cần.
- Địa điểm thuận tiện.
- On sale đều đều 365 ngày!



**PHƯƠNG CHÂM CỦA CHÚNG TÔI LÀ:  
LẤY CÔNG LÀM LỜI, PHỤC VỤ TỚI ĐAI  
LÚC NÀO CŨNG HUẤN VỮA LÒNG QUÝ KHÁCH!!!**

**Chú ý: 3 ngày Tết Nguyên Đán vẫn  
mở cửa như thường lệ.**

*Senter Food  
Trân trọng kính mời*





FARMERS

Gets you back where you belong.

# THU NGUYỄN

Lb. #0847838

Top 2% Farmers Agent  
Championship Awards

345 E. Santa Clara St. #107, San Jose, CA 95113

**Tel: (408) 278-1071 / Fax: (408) 278-1073**

*Chỉ gọi cho Bảo An Nhân và Đỗ Hồng Hải là đã mang lại lợi ích đáng kể cho quý vị*



- ◆ Xe cộ
- ◆ Nhà cửa
- ◆ Nhân thọ
- ◆ Thương mại
- ◆ Sức khỏe

- ◆ Auto
- ◆ Home
- ◆ Life
- ◆ Commercial
- ◆ Health

Office Hours: Mon - Friday: 10:00AM - 6:00PM / Sat & Sun: By appointment

◆ PHỤC VỤ TẬN TÂM - UY TÍN - ĐỐI THƯỜNG NHANH CHÓNG ◆



# C.P. TAX, INC.

CÔNG TY THUẾ VỤ, KẾ TOÁN & CỔ VẤN THƯƠNG MẠI CHUYÊN NGHIỆP

## NGO V. TRAN

*B.S. Business Administration (Accounting)*

*Active Member, National Society Tax Professionals*

*Active Member, National Society of Accountants*

## LAINA TRAN, B.S.

*Tax Specialist, Realtor, Loan Officer*

*Active Member, National Society Tax Professionals*

# TAX RETURNS

*\* Sole Proprietorships, Partnerships and Corporations*



**ELECTRONIC  
TAX FILING**

**FAST REFUNDS**

- Bảo mật tuyệt đối cho thân chủ
- Tiết kiệm (lệ phí phải chăng)
- Chuyên nghiệp
- Thanh Tin
- Tham khảo miễn phí
- Hoạt động quanh năm

**GIÚP QUÍ VỊ GIỮ SỐ SÁCH, KHAI CÁC LOẠI THUẾ ĐÚNG TIÊU CHUẨN  
KẾ TOÁN VÀ THUẾ VỤ, HẦU GIÚP THÂN CHỦ ĐỠ LO VỀ AUDIT**

Office Hours: 9 AM to 8PM

Monday to Sunday

1694 Tully Rd., Ste. F

San Jose, CA 95122

(Góc Tully & King)

Bus. (408) 223-1150

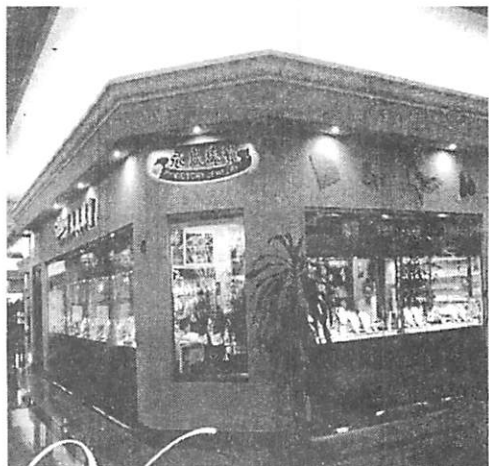
Fax: (408) 528-0918

Toll Free: 888-NGO-9900

E-mail: Ngotran99@aol.com



GIA



# Victory JEWELRY

- ❖ Hội viên nhập cảng thẳng từ Israel và Belgium
- ❖ Đặc biệt bán hiệu GIA
- ❖ Cẩm thạch (Jade) đặc biệt bằng A - Natural Color
- ❖ Ngọc trai (Pearl) đủ màu của Nhật
- ❖ Vàng 24K: tượng bằng vàng, tranh và nữ trang bằng vàng
- ❖ Vàng 18K và Vàng trắng (White Gold)
- ❖ Nữ trang design đủ loại, tất cả nhập cảng từ Ý và Hồng Kông



1111 Story Road, #1091, San Jose, CA 95122

(bên trong Grand Century Mall)

Tel: (408) 288-7188 Fax: (408) 288-5223

**Đặc San Bình Định 493**